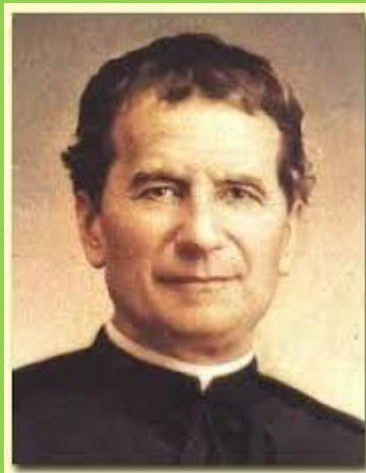


Giovanni Battista Lemoyne SDB

HỒI KÝ

TIỂU SỬ

THÁNH GIOAN BOSCO



Tập III

1847-1850

Giovanni Battista Lemoyne SDB

HỒI KÝ

TIỂU SỬ

THÁNH GIOAN BOSCO

Tập III

1847-1850

S. Benigno Canavese

1903

Người dịch: Nguyễn Văn Cần

Hiệu đính: Nguyễn Thịnh Phước sdb

Thần Học Viện Rinaldi 2016

Tủ Sách Thần Học Rinaldi

Nguyên tác: *Memorie Biografiche di Don Giovanni Bosco, vol III*

Giovanni Battista Lemoyne

San Benigno Canavese 1903

Scuola Tipografica e Libreria Salesiana

Lời Ngỏ

Đáp lại lời mời gọi của TTN 26 “Trở Về Với Don Bosco qua việc học hỏi, noi gương, cầu khẩn cùng Don Bosco và quảng bá tinh thần và công cuộc của Ngài”, cũng như sự mong mỏi của rất đông anh em hội viên Salêdiêng Việt Nam và các thành viên thuộc Gia Đình Salêdiêng Việt Nam, chúng con mạo muội tiến hành việc chuyển ngữ bộ sách đồ sộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco* mà nhiều thế hệ Salêdiêng đã tiếp cập trong nguyên bản tiếng Ý hoặc qua bản dịch tiếng Anh. Tập I của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này đã được chuyển ngữ vào giữa thập niên 1970. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, việc chuyển ngữ đã bị gián đoạn khá lâu. Chúng con nay muốn tiếp tục công việc của các thế hệ đi trước ngõ hầu đời sống và hoạt động của Người Cha thân yêu của chúng ta sẽ được nhiều anh chị em trong Đại Gia Đình Salêdiêng nhận biết và từ đó thêm lòng yêu mến Cha Thánh.

Đã hẳn những gì Cha Thánh chúng ta đã trải qua không hoàn toàn giống với những gì chúng ta đang trải qua vào đầu thiên niên kỷ thứ Ba này. Tuy nhiên, tinh thần của ngài và sự hâm mộ của những môn đệ đầu tiên của ngài được nhận thấy qua những trang giấy của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này. Ước mong tinh thần này vẫn hiện diện với chúng ta và trở thành động lực để chúng ta tiến bước trong việc thi hành sứ mệnh cứu rỗi những người trẻ mà Thiên Chúa và Giáo Hội trao ban cho chúng ta.

Thật không dễ gì để chuyển dịch một công trình đồ sộ như Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* nhiều tập này mà không có nhiều thiếu sót. Ước mong người đọc chỉ dẫn những gì còn bất cập để ấn bản sau được tốt đẹp hơn.

Nguyễn Thịnh Phước sdb

Trách nhiệm chuyển ngữ Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử*

Lời Tựa của Chủ Biên

Thánh Gioan Bosco, diện mạo chính của bộ Tiểu Sử đồ sộ này là nhân vật vĩ đại trong mọi vấn đề của Giáo Hội và Nhà Nước trong thế kỷ 19 đầy gay gắt của nước Ý. Ngài là vị sáng lập hai tu hội hoạt động tích cực trong thời kỳ các dòng tu khác bị xóa bỏ; ngài được tin cậy và là chìa khóa liên lạc giữa ngôi Giáo Hoàng và quốc gia Ý đang hình thành thời Giành Độc Lập và Thống Nhất Nước Ý (*Risorgimento*). Trong thời kỳ hỗn loạn này, ngài trước tiên là một nhà giáo dục thánh của Kitô giáo và đã thành công trong việc kết hợp khoa sư phạm thời mới với luật tình yêu của Chúa Kitô nhằm mưu ích lợi cho thanh thiếu niên nghèo và do đó xứng đáng được vinh dự tặng cho danh hiệu là Vị Tông Đồ Giới trẻ.

Ngài được mọi người trên thế giới quen gọi với cái tên đơn sơ là Don Bosco¹. Hệ thống giáo dục ngày càng nổi tiếng của ngài ngày nay được gọi là *Hệ Thống Dự Phòng*. Hệ thống ấy đặt căn bản trên lý trí, tôn giáo và lòng thương mến, và theo tên được giải thích cũng còn có nghĩa trong giáo dục là ‘một chút đề phòng bằng một ngàn lần chữa trị’. Ngài thường tìm cách đặt các thanh thiếu niên vào cái thế không thể phạm tội, thoát khỏi một tình trạng vô kỷ luật tinh thần mà mọi tật xấu tới tấp nhảy vào.

Để bảo đảm tiếp tục sứ mệnh giáo dục giới trẻ, ngài thiết lập hai tu hội trên toàn thế giới là Tu Hội Thánh Phanxicô Salê (Tu hội Salêdiêng) và Tu Hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu (Dòng Nữ Salêdiêng). Ngày nay hai hội dòng đã có trên 40.000 hội viên đang điều hành 2.800 cơ sở giáo dục trên toàn thế giới.

Để giúp đỡ nghệ thuật giáo dục giới trẻ đầy khó khăn này, Don Bosco dự trù giải thích phương pháp giáo dục của mình trong một cuốn sách, tuy nhiên vì bận bịu trong công tác quyết tâm thiết lập hai tu hội và liên tục bận rộn với bao công việc khác, nên ngài chỉ hài lòng với việc phác họa đơn giản ý tưởng của mình trong một bài viết ngắn quý giá có tên là *Hệ Thống Dự Phòng trong việc Giáo Dục Thanh Thiếu Niên*.

¹ Don là tên tắt tiếng La tinh là *dominus*, có nghĩa Chúa, thầy. Tên này được sử dụng trong nước Ý làm danh vị cho các linh mục thay cho chữ *cha*.

May mắn thay, bộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco* thay thế thật đầy đủ cho một cuốn sách, nếu được viết ra, chỉ có thể cho chúng ta các lý thuyết suông. Những tập hồi ký này, một công trình đồ sộ với mười chín cuốn, cho tới nay chỉ dành riêng cho các Salêdiêng và được xuất bản chỉ bằng tiếng Ý là chính bản, nhưng nay, đã được đầy đủ trong ấn bản các thứ tiếng khác để không chỉ dành riêng cho con cái thiêng liêng, những người sùng mộ ngài, mà còn cho cả những ai lưu tâm đến việc giáo dục.

Trong các bộ sách này ta nhìn thấy Don Bosco trong hành động: không *lý thuyết suông*, mà là *giáo dục*. Điều ngài nói và hành động trong vô vàn trường hợp được ghi chép lại một cách trung thực do nhiều người con thiêng liêng của ngài, đứng đầu số người này là Cha Giovanni Battista Lemoyne. Từ ngày gặp Don Bosco lần đầu năm 1864 cho đến ngày người qua đời năm 1916, Cha Lemoyne dùng đời sống của người để ghi chép lại những lời nói, các hành vi của Don Bosco. Cha đã thu thập các tài liệu², phỏng vấn các nhân chứng, và sắp đặt các chất liệu cho mười chín tập sách viết về cuộc đời của Don Bosco, trong số đó có tám tập được chính ngài là tác giả, ngoài ra sẵn sàng đi in một tập khác trước khi người qua đời.

Trong việc biên soạn Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco*, nguồn tài liệu chính của Cha Lemoyne là tập *Memorie dell' Oratorio del 1835 al 1855* (Hồi Ký Nguyễn xá từ năm 1835 đến 1855) do chính Don Bosco viết, các tập nhật ký, và ký sự của các Salêdiêng thân thuộc, hàng ngày ghi lại lời nói và việc làm của Don Bosco, nhiều lá thư của thánh nhân, tập *Cinque lustre di Storia dell' Oratorio di S. Francesco di Sales* (cuốn *Lịch sử Hai Mươi Lăm Năm Đầu của Nguyễn xá Thánh Phanxico Salê*) do Cha Gioan Bonetti, S.D.B., viết và được đích thân Don Bosco duyệt lại, các hồ sơ phong thánh của giáo phận và các tài liệu đương thời tuyệt hảo của các chứng nhân. Trên hết, Cha Lemoyne, đầy thông minh, có lương tâm và có tài liệu đầy đủ, không chỉ sử dụng tài liệu đáng tin cậy, mà chính người còn là nhân chứng mắt thấy tai nghe. Người ghi lại điều chính cá nhân người

² Tất cả các tài liệu trong văn khố tại Nhà Mẹ Salêdiêng ở Torino, nước Ý bây giờ được chụp lại trong microfilm lưu trữ trong Thư viện Đại học Don Bosco ở Newton, New Jersey. Một số nguồn liệu chính đã được xuất bản trong bộ *Fonti* (Roma: ISS, 2014).

nhìn và nghe từ Don Bosco. Điều này giúp người có thể viết một lịch sử có thật mặc dầu không theo phương pháp phê bình đương đại.³ Người chỉ lưu tâm trình bày theo thứ tự thời gian với các tài liệu rộng lớn được chọn lọc và bởi đó lời kể chuyện của người có hơi dài dòng và có thể thiếu phương pháp khoa học. Tuy nhiên đó là một lịch sử có thật, nguyên *Tập I* chủ yếu nói về cuộc đời niên thiếu của Gioan Bosco và nền đào luyện ngài nhận được từ Mẹ Margherita, mẹ của ngài⁴. Sau này khi các nhà văn và học giả tài ba sẽ cho ra một bản phê bình tiểu sử Don Bosco, các cuốn *Hồi ký Lịch sử* không thể bị bỏ qua, bởi vì Cha Lemoyne sống bên cạnh Don Bosco, viết những gì người nhìn và nghe thấy và đã thành công một cách trác tuyệt cho chúng ta biết hình ảnh sống động của Don Bosco.

Khi sửa chữa bản dịch cuốn *Hồi Ký Tiểu Sử*, chúng tôi nhằm đến tính chính xác và dễ hiểu. Đây không phải là một việc dễ dàng, và chúng tôi không có được những chú thích. Tiếng Ý của thế kỷ mười chín không dễ gì dịch sao cho chính xác để không phải là bản viết lại.

Chúng tôi xin bỏ qua nguyên bản chỉ trong một điểm nhỏ: Tựa đề dài dòng hoặc một số các phụ đề trong mỗi chương. Phương pháp viết theo thứ tự thời gian của cha Lemoyne khi kể chuyện khiến nội dung mỗi chương cần được phân mỏng ra. Trong trường hợp này thật không thể nào cho một tiêu đề có ý nghĩa cho một chương. Các tập sách lại không có mục lục. Cha Lemoyne đề tựa mỗi cuốn với nhiều phụ đề. Trong một số tập, phụ đề chiếm cả một trang. Khi chúng tôi làm bản mục lục cho mỗi tập thì phụ đề không

³ Lịch sử thật trong cái nghĩa điều người viết phải thật nơi thực chất, qua phương pháp trình bày của người, qua thứ tự thời gian và việc sử dụng nguồn tài liệu đúng vững trong sự tiến bộ. Các thời kỳ và sự kiện người trình bày không cần xây ra trong cách được mô tả.

⁴ X. Francis Desramaut, S.D.B. *Les Memorie I de Giovanni Battista Lemoyne, Étude d'un ouvrage fundamental sur la jeunesse de saint Jean Bosco*, Lyon, 1963. Tr. 411ff.

còn cần thiết nữa, chúng tôi chọn trong mỗi chương thời kỳ nào nổi bật nhất để làm tiêu đề⁵.

Mong rằng việc đọc những tập *Hồi Ký* kể lại đời sống của một vị được Đức Piô IX gọi là “một thánh nhân vĩ đại” sẽ gây ấn tượng cho giới trẻ. Công việc này được nhắm trước hết là cho những người trẻ ấy và rồi cho hết những ai có thiện chí bước theo con đường của ngài trong tinh thần phụng sự Thiên Chúa và nhân loại.

Cha Diego Borgatello S.D.B.

Trưởng Ban Biên Tập

New Rochelle, N.Y.

Tháng Sáu, 1965

⁵ Một điều nữa: đầu đây không phải một ấn bản biên soạn học thuật, song chúng tôi cũng tìm tòi và thêm vào tên thực, niên hạn, nguồn tài liệu thiêng liêng, và ghi số nốt (cuối trang).

CHƯƠNG 1

Khao Khát Nền Độc Lập

Đến đầu năm 1847, [tại Ý], mọi người đều đoán trước có những sự thay đổi chính trị đang được thành hình. Các sách vở, tờ bướm, truyền đơn đầy tinh thần ái quốc tiếp tục tuyên cáo đây là thời điểm cao độ đánh đổ ách thống trị ngoại bang từng đè nặng trên các miền quan trọng của nước Ý, và hãy đoàn kết các tỉnh lại với nhau thành một liên bang để có thể thực hiện và gìn giữ được nền độc lập của nước Ý. Tự nó, mục tiêu này không có tính chất chống tôn giáo và vô luân. Nó bày tỏ niềm hy vọng tiềm tàng của mọi người, và mau chóng chiếm được lòng mọi tầng lớp dân chúng và phổ biến khắp nước. Cùng lúc đó, với cách viết đầy tính chất xác thực và điềm tĩnh, cuốn *Le mie prigioni*, Silvio Pellico¹ đã khơi dậy và đốt lên trong tâm hồn người trẻ nước Ý ngọn lửa cừu hận nước Áo khôn nguôi.

Những người cho mình là phe tự do thế tục tận dụng các cảm xúc mạnh mẽ lúc ấy giờ để thúc đẩy dân chúng tiến bước nhân danh các lý tưởng đạo giáo và lòng ái quốc và điều hướng dân chúng hướng tới những con đường phát triển đang trên bước hình thành. Bước đầu thực hiện các kế hoạch của họ là thay đổi hình thức cầm quyền.

Nhiều người theo chủ nghĩa tự do là những người lương thiện thật lòng vì nhà vua. Họ hành động với lòng chân thành, tuy nhiên các lý

¹ Silvio Pellico (1780-1854), sinh tại Piedmont, hầu như suốt thời niên thiếu sống tại Milan cho tới năm 1820, ông tham gia lực lượng dân quân (*carbonari*). Ông bị bắt khi quân Áo còn cai trị Lombardi và bị lên án hai mươi năm khổ sai tại Spielberg ở Brunn. Năm 1830, ông được thả và sống cuộc đời còn lại tại Torino. Trước khi bị cầm tù, Pellico chỉ là một Kitô hữu bề ngoài, tuy nhiên khi bị phiến não trong lúc ngồi tù, ông quyết tâm yêu Chúa và yêu tha nhân. Năm 1832, ông viết lại các kinh nghiệm của ông thành truyện, với tên sách là *Le mie prigioni*. Đó là câu chuyện nói về nỗi khổ nhục của ông khi ở trong tù và đã trở thành một cuốn sách nổi tiếng nhất của nền văn chương thời *Risorgimento*. Tính chất dịu dàng Kitô Giáo ban đầu khiến cho một số các nhà ái quốc Ý sinh bất mãn, nhưng nó đã chứng tỏ nó gây hại cho đế quốc Áo hơn là chiến trận. [Nxb].

tưởng họ chủ trương không hoàn toàn tốt đẹp hoặc chính đạo. Họ tuyên bố và quả thực, họ là người Kitô hữu chân thành: Chủ nghĩa tự do lúc đó chưa tỏ ra là một hệ thống nghịch lại Đức Tin Công giáo và Luật Thiên Chúa. Nhắm tới công ích, họ đòi hỏi phải có một chính quyền biết phục vụ cho những nguyên tắc tự do khôn ngoan và phóng khoáng hơn và để cho chính quyền thị xã có quyền tự lập hơn, nhưng họ không chấp thuận để cho các hội kín được tung hoành quá phá.

Tuy nhiên những thành phần khác không phải là những kẻ lương thiện. Căn bản có trí thức, chuyên đọc sách nguy hiểm, nhiều tham vọng, từ khước mọi kiềm chế khiến họ đòi hỏi phục hồi hình thức chính quyền tổ chức theo hiến pháp đã bị hủy bỏ năm 1821.² Họ hành động không phải vì thích tự do mà vì ao ước được nắm quyền kiểm soát chính phủ. Để thực hiện mục tiêu ấy, họ không ngừng bí mật lên kế hoạch khuấy động dân chúng. Không có thể tự mình hoàn thành các tham vọng, họ liên kết với các hội kín với số thành viên tuy ít nhưng xảo quyệt. Họ hứa hẹn với các nhóm này là sẽ ủng hộ bằng việc bảo đảm một chính phủ điều hành theo các nguyên tắc hiện đại và tiến bộ, và sẽ đưa đến việc ly khai với Tòa Thánh, cũng như sẽ hủy bỏ quyền bất khả xâm phạm của hàng giáo sĩ và các quyền lợi khác của Giáo Hội. Tuy vậy, họ không nói gì đến mục tiêu tối hậu của họ là thành lập chế độ cộng hòa. Các tay viết nhà nghề che đậy những chính sách xúi bẩy bằng bộ áo tôn giáo để quyến rũ những người thiếu thận trọng. Họ dùng vẻ đường mật và khéo đánh lừa nhằm chinh phục những người Công giáo hướng tới mục tiêu cách mạng. Trong khi việc công kích các định chế Giáo Hội khiến hàng giáo sĩ căm ghét, họ thường dùng những lời giả hình ca tụng tôn giáo, coi tôn giáo như là nguồn gốc và sự bảo đảm cho lòng ái quốc chân chính.

Tuy nhiên, việc thỏa hiệp có tính chất chính trị này không có cơ hội thành công ở Piedmont vì không có sự đồng thuận của Vua Carlo Alberto. Dân chúng yêu quý nhà vua, quân đội trung thành với ngài, và chính ngài cũng rất nhạy bén và cương quyết trong các vấn đề có ảnh hưởng đến các quyền tối thượng của Ngai Vàng và đặc quyền của

² Xin đọc *Tập I*, tr. 5 f [Nxb].

Giáo Hội. Tuy nhiên, các người theo chủ nghĩa tự do cuối cùng cũng đã thành công khi lấy được sự tin tưởng của nhà vua như chúng tôi đã ghi nhận.³ Họ có mặt trong các hội đồng cơ mật của vua và chấp thuận việc thành lập một vương quốc thống nhất nước Ý, tuy đó không hề là mục tiêu duy nhất của họ. Họ muốn dùng nhà vua như là một vũ khí và một điểm quy tụ chống lại các lãnh tụ khác trong nước Ý, đặc biệt là Đức Giáo Hoàng. Mặt khác Carlo Alberto là nhân vật từng chống lại việc thống trị của người Áo, chỉ mơ ước kết hợp Parma, Piacenza, Modena, Reggio, Lombardia và Veneto dưới quyền cai trị của chính mình để tạo nên một hàng rào bảo vệ Đức Giáo Hoàng mà ông có ý làm người trung thành bên vực cho đến cùng.

Bên cạnh đó, các người theo chủ nghĩa tự do đã thắng được một điểm trong việc tiếp tục làm suy yếu ảnh hưởng phe bảo thủ tại Triều đình mà tất cả đều là người Công Giáo trung thành và hoàn toàn phục vụ cho nhà Savoia. Các người theo chủ nghĩa tự do lúc này giành giựt với nhóm trên về quyền tối thượng chính trị. Qua những sách báo đầy thù nghịch, Gioberti mô tả các người bảo thủ là nhóm Dòng Tên phe đế quốc Áo và là kẻ thù của tổ quốc. Hơn nữa, các người phe tự do, kết hợp với phe âm mưu ở Piedmont, hy vọng trong tương lai không xa họ sẽ toàn thắng, bởi vì họ được các đảng phái cộng hòa trong và ngoài nước hỗ trợ, và cùng liên minh với nhau để tấn công cũng như phòng thủ.

Được sự bảo vệ đầy hiệu quả của Nam tước [Henry John Temple] Palmerston, là ngoại trưởng Anh quốc và đầu não của phe Tam điểm, họ đã thoải mái dật lên được ở Âu Châu mạng lưới âm mưu nổi dậy và đã đặt mầm mống cho những cuộc nổi dậy có ngày sẽ bùng ra. Mọi tư tưởng và nỗ lực của họ tập trung vào việc lật đổ các chế độ quân chủ và hủy diệt Giáo Hội Công Giáo, là tổ chức có sức mạnh nhất làm đại diện và gìn giữ cho quyền bính đã được thiết lập.

Pháp, Áo, các Bang của nước Đức Tin Lành, Tuscania và vương quốc Naples, tất cả đều là con mồi cho những kẻ âm mưu này. Tại Pháp, cuộc các mạng đã gây nên sự bại hoại luân lý khôn tả. Nước Áo

³ Xin đọc *Tập II*, tr. 2 f. (Nxb)

đã bị suy yếu bởi chủ thuyết của Giuseppe II, từng tìm cách khai thác Giáo Hội như một dụng cụ quyền lực thay vì lắng nghe và vâng phục Giáo Hội như vị thầy và người mẹ. Các bang Tin Lành Đức tôn sùng tự do tư tưởng, và như thế đã hủy đi mọi nguyên tắc là phải tôn trọng quyền bính nhân loại và Thiên Chúa. Tại Tuscania và Napoli, cả một thế hệ nổi lên chỉ trích luật lệ giáo hội và đoạn tuyệt với giáo huấn của Leopold⁴ và Tanucci.⁵

Kết quả của các nhân tố này là các hội kín nở rộ khắp nơi tại Âu châu, và là một quả mìn sắp làm nổ tung mọi ngại vàng. Lãnh tụ của nhiều cuộc mưu phản đã lo liệu sao cho các cuộc nổi dậy sẽ cùng phát khởi cùng một lúc để các vua chúa không thể nhận được sự trợ giúp của ai cả... Với phương pháp này, họ hy vọng sẽ kiểm soát được mọi đất đai và mọi quốc gia. Khi đặt kế hoạch cho các cuộc nổi dậy, các nhà cách mạng hăm hực nhắm vào Ro-ma để tìm cách hủy diệt thần quyền lẫn thế quyền của Giáo hoàng. Lúc này một số rất lớn những tay âm mưu độc ác nhất từ khắp nơi đổ vào Roma, một cách công khai hoặc giả dạng. Công chúng vui vẻ đón chờ họ. Đức Giáo Hoàng Pio IX thánh thiện hầu như không biết việc gì đang xảy ra, và thực sự là ngài đã bị bao vây ngay trong thánh đô của mình bởi nhóm người này. Họ chịu trách nhiệm tổ chức những cuộc lễ lạc ồn ào để vinh danh ngài.

Mặc dầu trước tất cả những vận động ngầm này, luật pháp và trật tự vẫn chủ trị ở Âu châu, ngoại trừ Thụy sĩ, nơi các người cấp tiến, sau khi hủy bỏ luật pháp và hiệp ước xưa, đã chuyển sang chế độ hiến pháp liên bang một thời gian với những bạo tàn khôn kể xiết. Ngăn trở duy nhất để củng cố chế độ chuyên chế của họ là bầy tổng của người Công Giáo. Do đó, họ thu hút mọi kẻ lưu manh tai tiếng trốn tránh công lý ở các nước về Thụy Sĩ tị nạn và họ tìm cách nắm quyền kiểm soát toàn liên bang bằng vũ lực.

⁴ Leopold II (1797-1870) vị bá tước cuối cùng của Tuscania, ứng thuận Hiến pháp năm 1848. (Nxb)

⁵ Bernardo Tanucci (1698-1782), là một chính trị gia, luật gia, một nhà cải cách của vương quốc Naples. (Nxb)

Cuộc nổi loạn trên lãnh thổ Thụy sĩ bắt đầu năm nay (1847) và từ những đoàn người phá hoại mang vũ khí đi lang thang khắp đồi núi và các thung lũng trong các tổng của người Công giáo, phạm đủ loại tội ác và nhục mạ. Nhận thấy không bao lâu nữa nhóm người trên sẽ bị quân đội chính quy tấn công, các tổng người Công giáo thành lập một liên minh và kêu các Cường Quốc can thiệp bảo vệ chính nghĩa của mình. Người Công Giáo cũng kêu xin Carlo Alberto cung cấp vũ khí và được ông quảng đại cung cấp. Trong số các vị vua nắm quyền cai trị, chỉ có ông là người duy nhất giúp đỡ họ trong giờ cấp bách này. Tuy nhiên, tháng Mười một năm 1847, người Công giáo bị đánh bại. Mặc dầu họ can đảm chống chọi trước 118.000 người của lực lượng quân xâm lăng, những phản bội và các lần vi phạm lệnh ngừng chiến khiến họ thúc thủ trước địch quân. Cuộc chinh phục toàn diện ác độc được ban lệnh, theo đuổi và thực hiện theo tiếng hô vang “Tự do muôn năm”, trong khi đó, các vị giám mục bị bỏ tù, các linh mục bị sát hại, các tu viện bị cướp bóc, giáo đường bị đốt cháy bình địa, luật lệ đê tiện được thông qua để lột bỏ mọi quyền lợi của Giáo Hội Công Giáo và bắt Giáo Hội phải thần phục Nhà Nước.

Cuộc đổ máu ấy nằm trong một phần của các kế hoạch tổng quát làm cách mạng toàn cầu. Vì Thụy sĩ có ranh giới chung với Đức, Pháp và Ý và là một quốc gia trung lập, nó rất thuận tiện được dùng làm tổng hành dinh cho các hội kín. Cũng tại đây, chúng không bị trừng phạt, nên có thể nuôi ngọn lửa dưới hình thức cách mạng lan sang các nước chung quanh; cũng tại đây, các tên âm mưu quấy phá có thể tìm được nơi ẩn náu nếu các kế hoạch đê tiện của chúng bị thất bại. Việc này thực đã xảy ra. “Con cái thế gian ở đời này thì khôn ngoan hơn con cái sự sáng.” (Lc 16, 8) Mọi sự đã sẵn sàng; cuộc âm mưu độc ác nay được đan kết với nhau; và chỉ còn đợi hiệu lệnh ban ra. Chúng mơ ước cuộc chiến thắng, song lại ngu si không biết rằng số phận của Giáo Hội và tất cả các nước trên thế gian đều nằm trong tay Chúa, và không gì có thể xảy ra nếu Người không muốn cũng như, nếu muốn, Người có thể thay đổi cục diện các biến cố. Các thử thách dài ngắn đối với một số người sẽ đưa tới hình phạt cho những người khác. Song cuối cùng ra, Luật Lệ Thiên Chúa sẽ vinh thắng. Từng bước một, Thiên

Chúa sẽ cho các tên phiến loạn biết “không có một sự khôn ngoan, một hiểu biết, một lời cố vấn nào chống lại được Thiên Chúa. Cơ sở đã được chuẩn bị cho ngày mở cuộc giao chiến, nhưng chiến thắng thuộc về Chúa” (Cn 21, 30-31).

CHƯƠNG 2

Sách Kinh Dành Cho Thanh Thiếu Niên

Trong khi kẻ thù thiêng liêng của loài người, tên sát nhân ngay từ thuở ban đầu, điên cuồng cố công tiêu diệt Kitô giáo nơi nhân loại, Don Bosco đã chú tâm hết sức đến việc đào luyện nhân cách sống Đức Tin một số rất đông các thanh thiếu niên. Ngài hy vọng hướng dẫn được nhiều em trong số này sống đời sống thiêng liêng trọn hảo hơn. Nền giáo dục Kitô giáo ngài đem đến cho chúng đặt nền tảng trên kinh nguyện, mà chính ngài luôn luôn sốt sắng thực hành và thường xuyên nêu lên tấm gương ngợi sáng và mạnh mẽ cho biết bao linh hồn.

Gánh nặng của trách nhiệm không cho phép ngài cầu nguyện nhiều giờ, tuy nhiên khi cầu nguyện, ngài làm hết sức hoàn hảo. Lòng tin sâu xa của ngài được chiếu tỏ qua cách thức rất chân thành sốt sắng. Ngay cả khi không được khỏe, ngài không bao giờ bỏ thánh lễ. Ngài giữ Giờ Kinh đều đặn. Nhiều lần trong ngày, ngài cầu xin cho mình, cho các linh hồn được phó thác cho ngài chăm sóc và, đặc biệt cho các hối nhân của ngài.

Những ai vào phòng ngài thường gặp thấy ngài lần tràng hạt. Khi đọc kinh cầu nguyện, ngài quen đọc với giọng dịu dàng chứng tỏ một con tim tràn đầy tình mến và một linh hồn được phú ban ơn khôn ngoan. Đôi khi cảm thấy quá mệt không thể tiếp tục đọc kinh, ngài nhờ người nào đó đọc to lên cho ngài. Đúng vậy, mặc dầu làm tất cả việc này, ngài vẫn thường phàn nàn là ngài không có được nhiều thời gian cầu nguyện thêm. Ngài bù lại bằng nhiều lần dâng lời nguyện tắt. Đó là lời chứng của các thanh thiếu niên tại Nguyện Xá từ thuở ban đầu, chẳng hạn như lời chứng của cha Micae Rua⁶ và cha Gioan Turchi.

Thấm nhuần tinh thần cầu nguyện, Don Bosco đặt kế hoạch viết một quyển Kinh mới bìa mỏng hợp với thanh thiếu niên. Thời đó đã có

⁶ Là phụ tá và kế vị Don Bosco. Người gặp Don Bosco lần đầu năm 1845, và người thường xuyên lai vãng Nguyện xá trong những năm khởi đầu. Xin đọc *BM II*, tr.. 248 (Nxb).

nhiều sách kinh nguyện, tuy nhiên phần lớn đã lỗi thời không còn hợp với nhu cầu người trẻ. Nghĩ như vậy, ngài nhanh chóng đáp ứng nhu cầu này và biên soạn *Sách Kinh Dành Cho Người Trẻ*.⁷

Khi ngài đưa bản chép tay cho Nhà In Marietti, giá một tập được dự trù bốn lire rưỡi đóng gáy kỹ và chữ mạ vàng Nhà In Paravia, mong được đóng góp cho việc mạo hiểm xuất bản sách báo đạo, trao giá in riêng thật khiêm tốn là hai mươi lăm xu một tập. Don Bosco nhận giá chào hàng của Nhà In Paravia và, vì không có tiền để trả công in, ngài chạy đến một cách thức thực tế thích hợp mà tương lai sẽ cho thấy là rất thành công. Có lẽ như khi ngài đã thực hiện với cuốn *Lịch Sử Giáo Hội* và *Lịch sử Kinh Thánh* và tập sách nhỏ về Hệ thống Mét, ngài gửi đi một thư luân lưu báo tin sắp ra sách mới. Khi ngài chần chẫn sẽ bán được mười ngàn tập qua việc sắp xếp với nhà In Speirant, ngài cho lệnh tiến hành. Tập sách được in theo khổ sáu phân/mười phân dày 352 trang. Khi đơn đặt hàng đã tới, ngài phải in thêm năm ngàn tập mới đủ cho số đặt hàng mới. Don Bosco liền báo cho Patavia giữ lại bản in. Ngài nhận được lời đáp trả: “Con biết cuốn sách này sẽ bán được số lượng lớn.” Ông nói đúng. Cũng trong năm đó, năm ngàn cuốn được in ra. Marietti được giao cho chuẩn bị đóng bìa thật đẹp để Don Bosco tặng các ân nhân hoặc cho những ai mua với giá ân nhân này.

Vì yêu cầu mua sách gia tăng, các Nguyện Xá khác và các trường nội trú nhận là những nơi tiêu thụ mạnh mẽ, cuốn *Bạn Giới Trẻ* còn in thêm cả trăm lần, tổng cộng khoảng 50.000 bản trong lúc Don Bosco còn sinh thời. Chúng tôi biết được điều này là do cha Micae Rua. Cũng đã có bản dịch tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp và các ngôn ngữ khác. Kết quả vào năm 1903 tập sách này đã đạt vượt qua mức kỷ lục sáu triệu bản. Chúng ta có thể nói *Bạn Giới Trẻ* đã được các trường học, trường dạy nghề và giáo dân đón nhận, và cuốn này đã giúp hun đúc lòng đạo và bảo vệ Đức Tin một cách thật hiệu quả.

⁷ *Sách Kinh Dành Cho Thanh Thiếu Niên*, được cập nhật hóa, có bán tại Nhà Xuất Bản Salêdiêng, New Rochelle. N.Y., hoặc các Nhà Xuất Bản Salêdiêng Blaisdon Hall, Longhope, nước Anh (Nxb).

Khi tập sách vừa mới xuất hiện năm 1847, Don Bosco ân cần viết cho giới trẻ như sau:

Có hai cái bẫy ma quỷ dùng để làm cho các người trẻ sinh thất vọng, không muốn cố gắng làm điều lành. Thứ nhất là gieo vào đầu chúng ý tưởng là hãy tuân theo luật Chúa có nghĩa là bị khốn khổ vì không còn chút thời giờ thoải mái nào cho mình nữa. Điều này rất là sai lầm, cha muốn dạy cho chúng con một lối sống đạo sẽ làm cho chúng con được hạnh phúc và hài lòng. Cha muốn chỉ cho chúng con thấy niềm vui thú thực sự là gì để rồi chúng con có thể tuân theo lời khuyên của thánh tiên tri Đavít: "Phụng Sự Chúa trong niềm vui" (Tv 99, 2). Mục đích của tập sách này chính là: dạy chúng con cách thức phụng sự Chúa và luôn luôn vui vẻ.

Cách dụ dỗ thứ hai là hy vọng sống lâu dài, để rồi khi nào về già hay khi gần qua đời mới hoán cải. Hãy cẩn thận, vì nhiều người đã bị lừa dối theo cách này đấy. Làm sao ta bảo đảm được là mình sẽ được sống đến tuổi già? Chúng ta không thể nào mong rằng cái chết cứ chờ ta đến tuổi già, vì sống và chết nằm trong tay Chúa, chính ngài sẽ quyết định theo như ngài thấy thích hợp.

Tuy nhiên, nếu Chúa ban cho chúng con được sống lâu, chúng con hãy lắng nghe lời cảnh báo ngài đã nói: "Mỗi người đều sống theo nếp sống của mình - ngay cả khi về già, họ sẽ không thay đổi nếp sống đó đâu." Nói cách khác, nếu như khi còn trẻ, chúng ta sống một đời tốt lành, chúng ta cũng sẽ sống tốt lành khi chúng ta về già, và chúng ta sẽ qua đời trong hạnh phúc, vì đó là khởi đầu của hạnh phúc vĩnh cửu. Đàng khác, nếu như thói xấu cầm giữ chúng ta ngay khi còn trẻ, nó sẽ dần dần phát triển qua dòng đời chúng ta cho đến chết, và đó là lời loan báo một số phận muôn đời khốn khổ. Để bất hạnh này không rơi vào chúng con, cha vạch cho chúng con một lối sống, vắn gọn và dễ hiểu, đã giúp chúng con trở thành niềm vui cho cha mẹ, niềm vinh dự cho tổ quốc, một công dân lương thiện trên trần gian và một ngày kia thành công dân hạnh phúc trên trời.

Chúng con thân mến, cha chia tập Sách Kinh này thành ba phần. Phần một nói cho chúng con biết việc chúng con nên làm, điều chúng con phải tránh để sống Đức Tin. Phần hai nói đến nhiều lòng sùng kính theo truyền thống các nhà thờ và trường học. Phần cuối viết về Giờ Kinh Phụng Vụ tôn kính Đức Trinh Nữ, Kinh Chiều Chủ nhật toàn niên, và một số bài thánh ca chọn lọc.

Chúng con rất yêu quý của cha. Chỉ cần biết chúng con còn trẻ là lý do đủ để cha chăm lo hạnh phúc cho chúng con. Cha tin chắc chúng con đã đọc

các sách được những người có học thức và nhân đức hơn cha viết ra, tuy nhiên chúng con khó tìm được một người thực sự yêu thương chúng con hơn cha trong Đức Giêsu Kitô, hoặc có lòng ao ước lớn lao lo cho hạnh phúc thật của chúng con. Cha săn sóc chúng con bởi vì chúng con có trong tâm hồn kho tàng của nhân đức. Khi có nó, chúng con có mọi sự. Không có nó, chúng con trở thành những con người bất hạnh và khốn khổ nhất trên cõi đời.

Xin Thiên Chúa hằng luôn ở với chúng con, và xin Người ban cho chúng con, nhờ việc đem ra thực hiện ít điều đề nghị này, có thể tham dự vào việc làm vinh danh Thiên Chúa và thành công trong việc cứu rỗi linh hồn mình, đó là mục đích cao cả khi chúng con được tạo dựng.

Chờ gì Trời Cao ban cho chúng con được sống lâu dài và vui sướng. Ước chi kho tàng lớn lao nhất của chúng con luôn luôn là sự kính sợ Thiên Chúa. Mong sao cho kho tàng này kéo xuống cho chúng con những sự chúc lành của Người đúng lúc và trong cõi vĩnh hằng.

Bạn của chúng con trong Đức Kitô

Don Bosco

Thật vậy, đó là một lời tựa được lòng bác ái nhiệt thành soi dẫn! Có một vài quan niệm có vẻ hơi quá và sau này ngài đã bỏ đi. Tuy nhiên, ngay từ khởi sự công tác tông đồ, ngài thấy cần phải có những lời phát biểu đầy sức mạnh tình yêu của người cha dành cho các linh hồn chưa sẵn sàng đáp trả và còn ngang ngược. Không có sự ràng buộc nào khác, ngoại trừ một tình yêu thật chân thành rất rõ rệt, mới có thể lôi cuốn họ và giữ họ đi trên con đường nhân đức.

Tình yêu của ngài xuất hiện trên mỗi trang của tập Sách Kinh mới, trong đó ngài gọi chúng là “chúng con”. Ngài viết đúng y như điều ngài nói. Các thanh thiếu niên công nhận ngài yêu họ như chính con cái mình, nên vui vẻ tiếp nhận các lời ngài đề nghị, và coi nhau như anh em ruột thịt. Quả vậy, trong mười lăm năm đầu của Nguyễn Xá chúng quen gọi nhau bằng “chúng con”, và nhắc đến bạn bè của chúng khi nói và viết bằng “con tên này tên nọ” hoặc “con tên thế này thế

kia”. Tại Nguyễn Xá, chúng thực sự là con cái, con của Don Bosco đang tiến trên con đường trở thành con cái Thiên Chúa.

Cuốn sách kinh *Bạn Tre* giúp chúng trở nên như thế, bởi vì tiêu chuẩn thực hành nhân đức và tránh các dịp phạm tội không rơi vào tai điếc. Nhờ nhắc chúng lễ luật mỗi ngày trong nhiều cách thức và nhiều lần khác nhau, Don Bosco nhìn thấy chúng sống theo điều đã được nghe. Đây không phải là chỗ để bàn luận chi tiết về kho tàng thiêng liêng chứa đựng trong một cuốn sách có trong tay tất cả mọi người, tuy nhiên chúng tôi không bỏ qua một số lý do khiến cho Don Bosco mau mắn viết nó ra, hoặc một số hoàn cảnh lịch sử có liên hệ tới nó.

Trước hết, ngoài số kinh sáng và tối, ngài thêm vào Kinh Tin Kính (các Tông đồ), ba kinh Tin, Cây, Mến và các Giới răn của Chúa và của Hội thánh, để cho các em nhờ lặp đi lặp lại hàng ngày, các kinh này in sâu vào tâm trí các em những chân lý chúng phải tin và các điều luật chúng phải tuân để không gì xóa nhòa được.

Phần sau tập sách cho biết phương cách tham dự Thánh lễ một cách có hiệu quả, trong đó ngài cho các em cầu nguyện ba lần cho toàn thể Giáo Hội, và cho Đức Giáo Hoàng, cầu xin cho các đấng các bậc đã được quyền bính phân đời và đạo được bình an, hòa thuận và được chúc lành.

Các thanh thiếu niên được dạy cho biết chúng được đặc ân lớn lao là làm thành viên của Giáo Hội Công Giáo. Các kinh này và các kinh khác, rất ngắn gọn và đầy đủ ý nghĩa, được luân phiên xướng đáp giữa người xướng và cộng đoàn trong Thánh lễ Chủ nhật. Các Sư Huynh Công giáo cũng đã thay các kinh cũ và nhiều lời nguyện bằng các kinh lấy từ Tập *Bạn Của Giới Trẻ*, và điều đó làm cho các học sinh rất thích thú.

Tập sách cũng có các phần được hát trong thánh lễ thường ngày Chúa nhật và lễ cầu hồn để các ca viên thể làm quen với các tiết điệu đơn giản và khi nghe cung điệu, các em có thể học dễ dàng. Hơn nữa, tập sách cũng có phần dạy cho các em cách giúp Lễ thường. Don Bosco luôn rất có tài chọn và huấn luyện nhiều em cho nhiệm vụ cao cả này.

Tiếp đến, sau khi mô tả rõ ràng và chi tiết cách xưng tội nên (một đề tài thường xuyên được ngài nhắc tới trong các bài giảng và nói chuyện), ngài đề nghị các phương cách ăn năn thật lòng các tội lỗi của mình. Một khuyết điểm nghiêm trọng trong một số cuốn sách đạo đức của thời đại này là vấn đề xưng tội được luận giải với tính chất quá thần học. Các thanh thiếu niên phần nản chúng không biết làm sao ăn năn tội lỗi mình, và các lời kinh lại quá khó hiểu và quá dài dòng. Do đó, chúng sung sướng khi Don Bosco trao cho chúng Tập *Bạn Giới Trẻ*.

Các kinh chuẩn bị và cảm ơn trước và sau khi Rước Lễ được tiếp nối bằng các kinh liên quan đến bí tích Thống Hối. Trong ngày Rước lễ chung, các kinh ban sáng ngừng lại sau khi Dâng Mình Thánh, và kinh khi Rước lễ được một em đọc lớn tiếng từng đoạn một và được tất cả các em khác lặp lại. Don Bosco viết cho những người không lên rước lễ: “Khi có em nào không thể lên rước lễ được, thì ít nhất hãy rước lễ thiêng liêng. Có nghĩa là hãy có lòng ao ước sốt sắng rước Chúa Giê su vào trong tâm hồn em.” Lòng ao ước ngài khuyến khích như vậy sẽ dẫn dắt cả trăm em lên rước lễ mỗi Chủ nhật.

Ngài không bỏ qua việc cầu nguyện rất phù hợp là viếng Thánh Thể, tiếp theo là một chuỗi kinh dâng cho Trái Tim Rất Thánh Chúa Giêsu. Tập sách cũng có Kinh Chiều trong các ngày lễ trọng. Tôn sùng Thánh Trái Tim Chúa trong những ngày đó bị nhiều người lầm lạc vì thiên kiến của phái Jansenius, tuy nhiên đối với Don Bosco, đó lại là nguồn mang lại niềm vui đích thật. Ngay trong những ngày đầu, ngài đã gieo mầm vào tâm hồn các em lòng tôn sùng này, giải thích tràng hạt dâng Trái Tim Chúa Giêsu có thể được dùng trong tuần cửu nhật cho tất cả các ngày lễ của Chúa. Ai có thể đoán được số lần đã và sẽ được đọc bởi trên ngàn thanh thiếu niên tiếp nối nhau không ngừng đến trước nhà tạm các giờ cầu nguyện sốt sắng cho niềm tin và phạt tạ vì tội lỗi phạm đến Trái Tim Chúa trong phép Mình Thánh, cầu nguyện những người rời đạo, không tin, và những Kitô hữu lãnh đạm? Chúng ta không nên quên rằng Don Bosco cũng là vị tông đồ của việc viếng Thánh Thể.

Tình yêu nhân loại của Chúa phải được đem ra từ mâu nhiệm Giáng sinh, Khổ nạn, và cái Chết của Người. Do đó mà Tập *Bạn Giới Trẻ* cũng có tuần cửu nhật Giáng sinh, có các lời tiên tri về Đấng Messia, các bài thánh ca, ca vịnh và tiền xướng hát hết sức trọng thể và sốt sắng. Còn về cuộc Khổ Nạn của Chúa, Don Bosco soạn bản đường Thánh Giá phù hợp với tuổi trẻ. Lời giải thích Mười Bốn Đường Thánh Giá rất vắn tắt, nhưng dấy lên một lòng ao ước sống đời tinh thần với hiệu quả tốt đẹp không có gì so sánh được. Việc tôn kính này liền được áp dụng ngay cho Nguyễn Xá và vẫn còn được thực hành cho tới ngày hôm nay. Nghi thức này được thực hiện mỗi ngày thứ Sáu trong tháng Ba là mùa Chay suốt hai mươi năm đầu. Trước hết, khi mới có ít các em, Don Bosco hướng dẫn nghi thức một cách không chính thức, nhưng khi số các em gia tăng, nghi thức được tổ chức long trọng hơn. Don Bosco mặc áo các phép choàng dây “stola”, có người cầm cây thánh giá, và hai người giúp lễ cầm nến đi trước, đi từ chặng này tới chặng kia và quỳ đọc chậm rãi lời mô tả ngắn, lời suy niệm và các quyết tâm có ghi trong tập sách. Ngài đánh động tất cả một cách hết sức sốt sắng. Trong phần *PHỤ CHƯƠNG*, ngài cũng cho thêm một kinh tiếng Latinh nhớ đến cuộc Tử nạn của Chúa để có thể dùng bên cạnh giường người bệnh hoặc các trẻ em đang giờ hấp hối.

Sau nghi thức tôn vinh Thiên Chúa, thường có nghi thức tôn vinh Đức Mẹ. Don Bosco nói với các em như sau; “Các con có thể tuyệt đối tin chắc rằng tất cả ơn gì chúng con xin Đức Mẹ đều sẽ được Người ban cho trừ phi Người thấy có hại cho chúng con.” Ngài chú tâm phổ biến cho tín hữu việc thường xuyên kêu cầu danh Mẹ Maria. Việc tôn sùng Trái tim Đức Maria bị coi thường nơi nhiều người chịu ảnh hưởng nặng bởi các tư tưởng không chính thống từ nước ngoài vào. Với đức tin chân thành, Don Bosco đã trở nên nhà quán quân cho việc tôn sùng này, kết thúc bằng việc viếng Thánh Thể và lần hạt kính Thánh Tâm Đức Giêsu với kinh Thánh Bernadô để cầu nguyện cùng Trái Tim Đức Maria. Quả vậy, việc tôn sùng này đã trở nên kinh nguyện hằng ngày của những tín hữu đạo đức sốt sắng. Ngài nhấn mạnh trong kinh nguyện buổi sáng, ban tối, và trong ngày, lời nguyện sau đây nên được lặp đi lặp lại: “Lạy Mẹ Maria Đồng Trinh yêu dấu, xin giúp con cứu

lấy linh hồn con”. Nghĩ trước đến tín điều sẽ được tuyên bố, ngài cũng dạy lời kêu xin khẩn thiết hằng ngày: “Chúc tụng Đức Trinh Nữ Maria Rất Thánh Vô Nhiễm Nguyên Tội”.

Tập *Bạn Giới Trẻ* cũng có bản Giờ Kinh nhỏ kính Đức Trinh Nữ Maria. Ngài muốn đưa vào Nguyễn Xá các việc thực hành đạo đức được nhiều thanh thiếu niên các làng mạc miền quê đã từng thực hiện trong các hội đoàn tôn giáo. Ngay khi ngài có một nhóm ở lưu xá biết đọc tiếng la-tinh, ngài bắt đầu với việc hát Kinh Chiều kính Đức Trinh Nữ vào buổi chiều giữa giờ Giáo lý và bài giảng, và sau này, giờ kinh Sáng trước Thánh lễ trong khi ngài ngồi tòa. Song toàn giờ Kinh chỉ được hát trong các ngày tĩnh tâm năm.

Tuy nhiên lòng ngài rất yêu quý việc lần hạt Mân côi. Vì lý do đó, ngài đã đưa vào sách những lời suy niệm vắt tắt cho tất cả mười lăm mầu nhiệm. Ngài để cho các em đọc một chuỗi Mân côi mỗi ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng, và ngài khuyến khích chúng, nếu có thể được, hãy sốt sắng đọc hàng ngày tại nhà chúng. Khi ngài còn một mình ở Nguyễn Xá, ngài lần hạt năm chục với mẹ ngài mỗi ngày; khi bắt đầu có các em đến ở, ngài đọc trong Thánh lễ các ngày trong tuần. Từ ngày Nguyễn Xá được thành lập tại Valdocco cho tới nay, mỗi buổi sáng, các bức tường đều vang vọng tiếng lời kinh rất đẹp lòng Đức Maria và rất có hiệu quả trong các thời kỳ Giáo Hội bị cơn thử thách. Mỗi năm một lần, một tràng Mân côi được lần trong nhà nguyện ngày vọng lễ các Linh Hồn để cầu cho các linh hồn nơi luyện tội. Don Bosco không bao giờ bỏ tham dự, ngài quỳ gối trên cung thánh và thường chính ngài hướng dẫn buổi lần hạt.

Cùng với việc sùng kính Mẹ Thiên CHÚA, Don Bosco thêm hai việc đạo đức khác mà ngài đã soạn mấy năm trước, đó là lần hạt kính Bảy Sự Thương và Bảy Sự Vui của Đức Maria ở trên Thiên quốc. Ít lâu sau, một số đông các em đạo đức hơn, sau việc đạo đức ban chiều ngày Chủ nhật, ra trước tượng Đức Maria để tôn vinh Mẹ lần nữa, và việc này tiếp tục cho đến năm 1867. Don Bosco thường tham dự để khuyến các em bằng gương sáng của mình.

Như chúng ta dễ thấy, tất cả các việc đạo đức được Don Bosco đề nghị đều nhằm giúp các con cái mình hướng tới một cuộc sống tinh tuyền “như các thiên thần của Chúa trên thiên đàng” (Mat. 22, 30).

Tập *Bạn Giới Trẻ* cũng có hai việc đạo đức ngắn đã được in riêng biệt trước đây, là *Lòng Sùng Kính Thiên Thần Bản Mệnh* và *Sáu Ngày Chủ Nhật* và *Tuần Cửu Nhật Mừng Lễ Thánh Luy Gonzala*. Ngài liên kết việc sùng kính các thiên thần là đáng bảo vệ giới trẻ và Thánh Luy Gonzaga như gương mẫu cho Giới trẻ.

Các việc tôn kính Thánh Luy Gonzaga được thực hành tại nhà nguyện từ những ngày đầu [của Nguyễn Xá] và Don Bosco dùng để thúc giục các em làm tuần cửu nhật tại nhà. Ngày lễ được tổ chức với một cuộc rước kiệu vĩ đại. Don Bosco tiếp tục chỉ vào gương sáng của vị thánh này, đã được [Luigi] Comollo⁸ trung thành noi gương; trong mọi dịp, ngài đều nói đến thánh Luy, thúc giục các em kêu cầu Người trợ giúp [với các lời khuyến khích sau đây]:

Vâng lời cha mẹ giống như vâng lời Chúa, Đức Trinh Nữ, và Thánh Luy.

Hãy nghĩ tới cách chúng con đọc kinh, và cố gắng trở nên sốt sắng hơn, nhất là ban ngày, bằng các lời nguyện tắt xin Chúa và đáng trọng sự của các con, là Thánh Luy.

Nếu chúng con không tránh được cơn cám dỗ, hãy làm dấu Thánh Giá, hôn một mẫu ảnh thánh, cầu xin Đức Trinh Nữ hoặc Thánh Luy, với lời cầu: “Ôi lạy Thánh Luy, xin giúp con đừng làm mất lòng Chúa!”

Khi đi xưng tội, hãy nói: “Lạy Thánh Luy đồng trình, xin cầu cho con được xưng tội nên!”

Ngài cũng đề nghị:

Hãy xin Thánh Luy giúp các con rước lễ cho nên và kín múc được các ơn ích lớn lao.

⁸ Xin đọc *BM I*, các Chương 38, 52 và 52. Cũng *xin đọc* Ch. II, các tr.. 153ff [Nxb]

Sau Thánh Lễ, đọc một kinh Kính mừng, Kinh lạy Nữ Vương dâng lên Đức Trinh Nữ và một kinh Lạy Cha kính Thánh Luy, để các ngài giúp các con giữ các quyết tâm tốt lành, và nhất là giúp các con tránh đừng nói những lời xấu xa. Trong cả ngày, hãy lặp lại: “Lạy Đức Trinh Nữ, Mẹ Đức Giêsu và Thánh Luy Gonzaga, xin giúp con nên thánh”.

Sau cùng, ngài kết thúc các Kinh Sáng và Kinh Tối với một lời cầu nguyện với Thánh Luy để được người bảo vệ khi sống và khi chết. Với cung cách này, Don Bosco làm cho Thánh Luy có vẻ hầu như còn đang sống. Ngài đặt Người bên cạnh ngài để chúng tâm sự trong tinh thần với Người như một người bạn hoặc bạn thân, sống một cuộc sống tâm linh với người và, được bao quanh bằng mùi hương thơm nhân đức, khiến chúng ghê tởm bất cứ cái gì làm nhơ uest đức trinh khiết của linh hồn. Nhờ vậy, ngài cũng chuẩn bị chúng lưu tâm đến tiếng gọi của Thiên Chúa, như Thánh Luy đã làm. Những ai cảm thấy có tiếng gọi bước vào cuộc sống tu trì, mà đức trinh khiết là một trang trí cần thiết, thì chúng ôm lấy ngay không lưỡng lự. Để đạt được kết quả cho tuần tĩnh tâm chín ngày, ngài soạn ra lời khuyến khích này: “Hãy cầu xin Chúa tỏ cho con biết Người muốn con phụng sự Người cách nào, để con sử dụng thời gian một cách thích hợp Người ban cho con. Việc cứu rỗi đời đời của con tùy thuộc vào việc này.”

Trong khi suy niệm về hỏa ngục, ngài cũng cho các lời khuyên như sau đây: “Nếu Chúa gọi con rời bỏ thế gian, hãy vâng theo Người không trì hoãn. Bất cứ điều gì làm con tránh các sự đau khổ đời này thì chắc chắn con sẽ gặp nguy hiểm!” Tại sao có nhiều người bỏ thế gian giữa tuổi hoa niên, rời bỏ xứ sở và gia đình để đến giam mình trong hang động và ở trong sa mạc, chỉ sống bằng bánh và nước lã, hoặc đôi khi chỉ bằng lá cây. Tất cả chỉ vì muốn tránh lửa hỏa ngục. Còn bạn thì sao?”

Rồi ngài đề xuất một phương thế nữa để những ai sống trong ơn nghĩa Chúa không đánh mất tình trạng ân sủng, và những ai đã mất nó được trở lại càng sớm càng tốt: Việc Dọn Mình Chết Lành.

Ngài viết: “Hãy nhớ rằng đến giờ chết, chúng ta sẽ gặt những gì chúng ta gieo trong cuộc sống. Nếu chúng ta làm những việc tốt, chúng ta sẽ được hạnh phúc. Chết là điều được chúc lành bởi vì nó sớm đưa chúng ta về cõi thiên đàng. Trái lại, khốn cho chúng ta! Lương tâm cắn rứt và cửa hỏa ngục như nanh vuốt chờ đợi chúng ta: “Gieo gì thì gặt nấy” [Gl. 6, 8] Và ngài nói thêm: “Cuộc sống của con người là một cuộc chuẩn bị liên tục cho cái chết”.

Năm 1847, Don Bosco để dành ngày Chủ nhật đầu tháng cho việc tập nghi thức tốt lành này. Ngài mời gọi tất cả các em đi xưng tội và rước lễ như thể là lần cuối. Để đánh dấu Chủ nhật này khác với các Chủ nhật khác, ngài cho các em dùng bữa điểm tâm đặc biệt. Mục đích chính của ngài là, theo thường lệ, cho chúng một dịp thuận tiện hơn để tạo nên một thói quen thường xuyên đến với các phép bí tích. Chiều thứ Bảy và sáng Chủ Nhật, với tinh thần bác ái và không mỗi mệ, ngài ngồi tòa lâu giờ để giải tội cho nhiều nhóm các thanh thiếu niên.

Lễ xong, ngài cởi bỏ lễ phục, đến quỳ dưới chân bàn thờ đọc các kinh Dọn Minh Chết Lành, khởi sự bằng việc cầu xin tha thiết Chúa ban cho ơn không chết khi chưa chuẩn bị, và cầu xin Thánh Giuse đến giúp đỡ cho người trong giờ phút lâm chung. Ngài cũng có thói quen thúc giục các em chạy đến kêu xin người cha nuôi của Đức Giêsu, ngoài ra còn Mẹ Thánh Người và Thánh Luy. Rồi với tâm tình sốt mến, ngài đọc lớn tiếng lời mô tả vắn tắt nhiều giai đoạn khác nhau khi lâm chung, để các em cùng thưa: “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con!” Ngài kết thúc bằng một kinh cầu cho các linh hồn nơi luyện tội được ngài hết lòng yêu mến.

Trong Tập *Bạn Giới Trẻ*, ngài có cho thêm vào Kinh Chiều cầu cho người qua đời, được hát trong ngày Lễ Các Thánh sau Kinh Chiều trọng thể cho ngày lễ, và cả các bài thánh ca và lễ nghi an táng người qua đời. Trong đó cũng nói đến các ân xá của Đức Giáo Hoàng ban cho các việc tôn sùng này. Mục đích của ngài là để cho các em được hưởng lợi ích thiêng liêng cho mình và, nhờ lời cầu nguyện, làm nhẹ bớt các khổ đau của người ra đi.

Ngài cũng đưa Kinh Tối vào cho những ngày mùa Chay khi Luật Chữ Đỏ bảo phải hát Kinh Chiều trước trưa. Sau này, việc hát Giờ Kinh này do các học sinh các trường bên Pháp trở thành một điều lôi cuốn làm theo tại các thánh đường của quốc gia cao quý này. Cùng với giờ Kinh Tối, có bảy Ca vịnh Sám Hối với kinh cầu các Thánh, mà năm sau được đọc sau lễ Thánh Marco và trong ba ngày đọc kinh Cầu Mùa khi Nguyễn Xá khởi sự có lưu xá. Cuối cùng có các bài ca vịnh, thánh thi và điệp khúc Kinh Chiều cho các ngày Chủ Nhật và các ngày lễ kính thờ Chúa, kính Đức Mẹ, Thánh Giuse, các Thiên Thần, các thánh Tông Đồ, và các thánh chính khác. Để tránh sự công kênh ngài bỏ đi các tiền xướng vì những câu này sẽ do ca đoàn các em hát mà thôi. Do đó ngài dành riêng một tiền xướng và kiên nhẫn dạy hát bình ca cho một số em. Giuse Turco⁹ bất ngờ thấy ngài trong một buổi tối đang tập hát cho ba em. Don Bosco đang cầm một cục kẹo caramel thưởng cho một em hát giỏi nhất câu tiền xướng: *Dixit pater familias*.

Don Bosco không thể nào kết thúc tập sách cách nào tốt đẹp hơn bằng việc đưa vào đó các bài thánh ca được tuyển lựa. Trong số cái bài tôn vinh Đức Mẹ có một bài ca tụng Trái Tim Đức Maria của Silvio Pellico, và một bài ca vinh danh Đức Mẹ Yên Ủi, được các em hát trong nhiều dịp, đặc biệt trong dịp hai năm một lần rước kiệu đến đền thánh nổi tiếng gần bên. Ngài thường cho các em hát những bài thánh ca ngoài sân chơi. Ngài thường xuyên bảo các em hát một khúc hát lúc đi vào và lúc rời nhà nguyện để phủ lấp tiếng bước chân đi. Ngài cũng bảo các em làm vậy trước kinh tối, để dứt điểm các lời xì xào không tránh được của một đám đông thanh thiếu niên. Don Bosco cũng muốn có một số bài hát trong khi rước lễ để các em không lẽ rước lễ được bận rộn trong cái tuổi không thích ngồi không.

Thật là vui khi được nghe hàng trăm tiếng thiếu niên tự như đang hát các câu thánh kinh: “Thánh chỉ của Ngài là khúc nhạc của con trong lúc lưu đày” [Tv 118, 54].

⁹ Một người bạn thời niên thiếu của Don Bosco. Xin đọc *BM I*, tr.. 181f, 315f; *BM II* các tr.. 17f, 20f, 29 [Nxb].

Từ những gì chúng ta thuật tinh thần đạo đức của Don Bosco, chúng ta có thể hiểu được khéo của ngài trong việc in sâu lòng đạo đức vào tâm hồn các thanh thiếu niên của mình. Cho tới đây, chúng tôi chỉ giới hạn ở ấn bản thứ nhất của tập *Bạn Trẻ*. Khi nói về các ấn bản sau, chúng tôi sẽ nhắc đến những mục được thêm vào do hoàn cảnh đòi hỏi. Điều làm ta ngạc nhiên là các em không được học hành lại coi tập sách này như một bảng chỉ đường luân lý. Trong khi những em bắt thường lâu lâu đi lễ một lần, giờ đây lại tích cực, không chỉ theo cách thức thường lệ, trái lại, với sự phấn khởi lớn lao, tham dự vào các việc đạo đức và cầu nguyện đôi khi khá dài. Tình yêu làm được phép lạ này. Don Bosco có thói quen cho đọc một số kinh và làm việc tôn kính để thực hành việc đền tội của bí tích thống hối, được lấy từ trong tập *Bạn Trẻ*. Nhờ phương pháp này được sử dụng một cách khéo léo trong suốt cuộc sống, ngài đem lại kết quả cho việc thống hối được ban ra khi xưng tội để làm việc ăn năn đền tội với Đấng Công chính. Tập *Bạn Trẻ* trở thành một cẩm nang cho các em sốt sắng hơn. Một số em, đến giờ sau hết, khi không có linh mục nào tới thì được người bên cạnh đem đọc lớn tiếng; có những em khác xin được đặt lên người các em khi chôn cất. Chúng rất yêu thích tập sách này bởi chúng cảm thấy Don Bosco viết cuốn sách này riêng cho chúng, và mỗi câu châm ngôn đánh trúng vào một dây đàn vang lại từ con tim của chúng. Người ta có thể nói mỗi câu, mỗi chữ ngài chọn chắc chắn đều chuyên chở một ý định thánh thiện. Trên hết, ngài cố tránh một lời biểu thị dù nhẹ nhất nhưng không thật sự khiêm tốn.

Tuy nhiên, không tự tin vào chính nhận định của mình khi dịch một số kinh, mà ngài nghĩ có thể làm sai lạc ý nghĩa một số từ, và ước ao phòng ngừa bất cứ lời phê bình bất lợi nào từ các nhà kiểm duyệt của Giáo Hội trên một số vấn đề khác, ngài đưa ra những bằng chứng của Kinh sĩ (Giuse) Zappata. Don Bosco luôn sẵn sàng chấp nhận các nhận xét của vị kinh sĩ nổi tiếng tốt lành này, mà đôi khi người chọc ngài về một số những nhận xét và sửa chữa không quan trọng khi hỏi; “Bây giờ cha đã mở xẻ xong cuốn sách của cha chưa?” Để đùa lại, Don Bosco trả lời: “Chưa. Con còn đợi cha cho phép con dùng chữ O lớn cho từ *Oriens* trong bài ca của Zacharia nơi có nói: *Visitavit nos Oriens*

ex alto. Trong câu này, từ *oriens* không phải là một phân từ (participle), nhưng là một danh từ riêng tên của Đấng Cứu thế. Điều này rất rõ trong bản tiếng Hy-lạp và trong câu tiền xưng tuần chín ngày kính lễ Giáng sinh, Giáo Hội kêu cầu cùng Đấng Mê-sia: *O Oriens*". Mỉm cười Kinh sĩ Zappata đáp: "Ồ, con nghĩ khỏi cần triệu tập cả một cuộc họp để giải quyết điều này. Cha cứ tiếp tục đi!"

Chúng tôi nhắc đến biến cố này để nói lên Don Bosco tử tử trong mọi việc như thế nào. Ngài thường làm như vậy trong khi viết thư hoặc đọc thư từ: ngài cân nhắc từng câu. Ngài cũng làm như vậy khi giải thích một dự án hoặc ra lệnh, khi đòi một sự giải thích hoặc khi lắng nghe một lời trình bày, khi đọc một cuốn sách, hoặc giao phó một phận sự hoặc một công tác cho một người nào. Khi một Salêdiêng nào thảo luận với ngài về các vấn đề, họ phải để ý tới các lời nói và cân nhắc từng chữ, nếu không Don Bosco, lịch sự nhưng không chịu nhượng, sẽ nhận định ngay cả đến cách đọc từng chữ. Người nào không kiên nhẫn đôi khi có ý nghĩ rằng ngài làm khó và thật vậy đó là một trong các lý do tại sao ngài có thể thực hiện được các dự án có tầm cỡ rộng lớn làm cho thế giới phải kinh ngạc. Ngài nghiên cứu tới mức tử tử, cân nhắc mọi trở ngại có thể phải đối diện, các phương tiện thực hiện, các lợi ích và bảo đảm thành công. Ngài không bao giờ chờ cơ may nhưng coi mọi việc đều có thể làm được nếu được Chúa giúp.

CHƯƠNG 3

Giấc Mơ: Hoa Hồng và Gai Nhọn

Trong khi cố gắng đáp ứng nhu cầu tâm linh của các thanh thiếu niên với tập sách *Bạn Giới Trẻ*, Don Bosco không xao lãng việc tiến bộ của mình trên con đường trọn lành thiêng liêng. Tâm hồn con người càng ly thoát khỏi sự thế gian bao nhiêu, thì nó lại càng đến gần các sự trên trời bấy nhiêu và càng sớm trở thành môn đệ đích thực của Đức Giê-su bấy nhiêu. Từ những gì chúng tôi đã nói đến lúc này, rõ rệt là Don Bosco đã hoàn toàn hy sinh cho Chúa, qua việc hãm mình bằng nội tâm, không chỉ ý muốn mà còn cả sự hưởng chiều của con tim của ngài và các xúc cảm dịu dàng của bản tính nhân loại. Qua cả việc hãm mình bên ngoài nữa, ngài thường xuyên đóng đinh các giác quan của ngài vào thập giá. Kết quả là ngài tiếp tục vươn lên trong tinh thần yêu mến đức khó nghèo phúc âm, một điều ngài đã từng tuân giữ từ lúc đầu đời của tuổi thanh xuân. Thật vậy, cho dầu ngài rất để ý ăn bận sạch sẽ, nhưng áo quần và giày dép của ngài hoàn toàn là loại rất thông thường. Trong nhiều năm, ngài đi guốc trong nhà, và tiếp tục mặc cái áo khoác đã bạc màu đến độ ta không biết tả được đó là màu gì nữa. Ngài mặc cái áo chùng thâm lâu bao nhiêu có thể cho đến sau cùng phải đem bỏ đi, không còn một chút vải nào để may một cái áo nhỏ cho em giúp lễ. Bởi ngài không nghĩ tới việc sắm một cái áo mới, các vị ân nhân của ngài thỉnh thoảng phải lo cho ngài.

Phòng ngài ở rất đơn sơ. Đồ đạc chỉ có một cái giường, một cái bàn mộc mạc đặt trên sàn nhà trống trơn, trên tường treo tấm giấy in một bức ảnh đạo và một cây thánh giá, một hoặc hai cái ghế lót rơm làm đệm, và một cái lò sưởi nhỏ ít khi dùng đến trong mùa đông, chỉ vì muốn tiết kiệm củi lửa. Sự tiết kiệm cho phần mình cũng là do lòng ngài muốn dành tất cả những gì lo cho nhu cầu cá nhân để dành lo cho Nguyễn Xá. Ngài thường nói của cải của một linh mục phải dành cho người nghèo.

Thức ăn của ngài cũng ngang bằng quần áo và phòng ở của ngài. Không một ai biết được món ăn nào ngài thích nhất. Ngài ăn rất ít, không phải vì không muốn ăn, mà vì ngài muốn lập ra một cái lệ không bao giờ ăn cho đến thỏa bụng.

Thức ăn của ngài toàn rau trái khiến cho một số linh mục bạn đến ở với ngài vài ngày đã không thể ăn được và phải đầu hàng. Súp ngài ăn không có mùi vị gì hơn súp của người ăn mày nghèo khó, và ngài chỉ ăn một món chính mà mẹ ngài theo lệnh của ngài dọn cho ngài ăn trong bữa trưa và bữa tối ngày Chủ nhật và mỗi ngày trong tuần cho đến chiều ngày thứ Năm. Ngày thứ Sáu, bà nấu món ăn không có thịt để ăn cho tới cuối tuần. Món này thường là món chả hầm đủ thứ, và chỉ cần hâm nóng trước khi ăn. Đôi khi trong mùa hè, món ăn đã bị ôi, nhưng Don Bosco không để ý tới. Ngài cầm ăn và tưởng là mẹ ngài cho thêm chút dấm để có thêm vị. Việc này tiếp diễn đến khi có các tư giáo và linh mục trẻ sống chung với ngài. Họ cần được ăn ngon miệng và có chất dinh dưỡng vì việc học tập và công việc.

Vì lòng yêu đức khó nghèo thánh thiện và nhớ lại đời thanh xuân,¹⁰ hình như lúc này, ngài gia nhập dòng ba Phan-sinh ở thánh đường Thánh Phanxico Assisi. Mặc dầu tên ngài không thấy có trong hồ sơ chính, tuy nhiên được ghi trong niên giám trọn ba năm này. Vì lý do đó, Cha Candido Mondo, M.O. giám đốc dòng ba ở Torino, trong một tài liệu đề ngày 1 tháng Bảy năm 1886, của Tu viện Thánh Tôma, tuyên bố Cha Gioan Bosco, vị sáng lập Tu hội Salêdiêng, đã mặc áo dòng ba vào khoảng năm 1848; do đó sau năm nhà tập, ngài đã tuyên khấn luật dòng theo như hiến chế của Đức Giáo Hoàng phê chuẩn; và do đó, người tuyên bố Don Bosco là một hội viên như mọi thành viên của ba nhánh dòng Phan-sinh.

Trong lúc đó, các trường học tại Nguyễn Xá hoạt động rất tốt đẹp. Don Bosco lập thêm môn tập đọc, ca hát, và âm nhạc vào chương trình để làm giàu thêm việc giáo dục tôn giáo và luân lý cho các em. Để được giải trí, ngài cũng sắp xếp có một số tiết mục trình diễn cho thấy

¹⁰ Khi học năm cuối trung học ở Chieri, ngài quyết tâm vào dòng Phan sinh, và thực sự đã làm đơn gia nhập. Xin đọc *BM I*, các trang 214 f, 226ff, và 272.[Nxb]

sự tiến bộ của các thanh thiếu niên, trước sự hiện diện của các quan khách tên tuổi đến thăm Nguyễn Xá hoặc trong cuộc thi đua nội bộ. Tuy nhiên, ngài muốn nội dung các tiết mục trình diễn nói đến các giới luật và châm ngôn của Đức Tin, các đặc ân và vinh hiển của Đức Trinh Nữ hoặc vài giai đoạn của Phúc âm, bằng văn vần hoặc bằng thơ. Chính ngài trao vai cho những em nào thông minh hơn, cho học thuộc lòng, hướng dẫn và khuyến khích các em với lời hứa ban thưởng.

Không bao lâu, sáng kiến này đã đạt được thành công. Quả vậy, đầu năm 1847, chỉ sau một vài tháng khai giảng trường học ngày Chủ nhật, ngài quyết định tổ chức một buổi trình diễn giáo lý, lịch sử Thánh kinh và môn địa dư. Nhiều vị danh tiếng ở Torino được mời tham dự, trong số này có Cha [Ferrante] Aporti,¹¹ thứ trưởng Boncompagni, cha [Pherô] Baricco, Giáo sư Giuse Rayneri, Sư huynh Micae, Sư Huynh Bê và nhiều người khác. Các vị khách hỏi các học sinh về các đề tài nói trên, và hài lòng với câu trả lời của các em. Các vị ca ngợi thể nghiệm này, và để lại các phần thưởng và kỷ niệm cho học sinh giỏi nhất. Giáo sư Rayneri, thành viên xuất sắc nhất của khoa sư phạm Đại học Hoàng gia, tỏ ra rất phấn khởi. Khi thuyết trình cho sinh viên của mình trong giờ dạy môn giáo dục, người thường nói với các bạn sinh viên: “Nếu các bạn muốn nhìn thấy khoa sư phạm bằng hành động, hãy đến Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê và quan sát Don Bosco”.

Được cổ vũ với lần thử nghiệm đầu tiên này, các em đưa lên sân khấu trình diễn các môn các em học ở lớp đêm. Lần thử nghiệm thứ hai được làm một cách rất long trọng. Vì mọi người ở Torino nói về trường của Don Bosco như một cái gì mới lạ và vì nhiều giáo sư và các bậc nổi tiếng thường xuyên ghé thăm, tiếng đồn tới Tòa Thị Chính. Một ủy ban được thành lập với [Giuse] Cotta và ông Capello, biệt danh là Moncalvo, với vị Chủ tịch là Giuse Dupré, để tìm xem kết quả của lời đồn thổi có tốt như người ta nói hay không, hay chỉ là những lời nói quá đáng. Chính các thành viên của ủy ban thử xem kiến thức các em khi đọc, cách phát ngôn, kiến thức về toán và hệ thống đo lường mét,

¹¹ Lúc này người là một nhà giáo dục nổi tiếng nhất ở Ý. Xin đọc *BM II*, tr. 148f, 165ff, 311f [Nxb].

cách thuyết trình trước công chúng, và kiến thức về các vấn đề khác. Họ không thể nào hiểu được tại sao các em hoàn toàn thất học cho đến tuổi mười sáu chỉ theo chương trình như vậy mới được ít tháng mà lại hiểu biết được như vậy. Ủy ban cũng nhận thấy một số đồng thanh thiếu niên tập trung đến trường để được học, thay vì chạy rong ngoài phố, và cho tới lúc thành viên của ủy ban ra về, ai nấy đều có hết lòng ngưỡng mộ và phấn khởi. Chức quyền thị xã rất hài lòng về bản tường trình thuận lợi của uỷ ban nên đã trao thưởng mỗi năm ba trăm đồng *lire* cấp cho các trường học của Don Bosco và được chi dụng lập tức cho các học sinh của ngài. Ngài tiếp tục nhận được số tiền trợ cấp này cho tới năm 1878, thì bất ứng bị cắt bỏ mà ngài không hề được biết lý do.

Hiệp sĩ [Marco] Gonella, được mọi người nhớ đến lâu dài ở Torino về công cuộc bác ái và lòng hăng say của ông, lúc đó làm giám đốc của ngôi trường có tên là La Mendicita Istruita. Nhân vật học thức này cũng đến thăm các lớp học ban đêm, sau khi nghe được nhiều điều lạ lùng về chúng. Chính ông đặt các câu hỏi cho các học sinh, tìm hiểu phương pháp dạy học, và rất cảm kích. Kết quả là ông nói với nhân viên ban quản trị trường ông về các điều ông đã thấy và ông đã trao cho Don Bosco một số tiền tài trợ đặc biệt là một ngàn đồng *lire* cho các trường của ngài để công nhận công việc ngài thực hiện và khuyến khích các học sinh của ngài. Năm sau, 1848, ông đã đưa chương trình này vào cơ sở của mình. Các trường của thị xã cũng đều làm theo như vậy.

Vua Carlo Alberto và Đức Tổng Giám Mục Fransoni rất quảng đại trong việc khuyến khích và trợ cấp. Don Bosco viết trong Hồi Ký Nguyễn Xá: “Sự hỗ trợ của chính quyền dân sự và giáo quyền và sự trợ giúp của nhiều người sẵn lòng dâng cúng hoặc góp công quả là dấu chỉ rõ rệt có sự chúc lành của Thiên Chúa và sự chấp nhận của công chúng.”

Tuy nhiên điều tốt lành Don Bosco thực hiện không phù hợp với “hoàng tử vùng đen tối”, với sự ban quyền của Thiên Chúa, nó bắt đầu để lộ lòng bất mãn. Điều chúng tôi sắp kể sau đây do chính Don Bosco

tiết lộ ra cho chúng tôi. Năm đầu tiên khi rời khỏi *Rifugio*¹² để đến sinh sống tại khu nhà Pinardi, cứ mỗi đêm, sau khi lên giường nằm, thì có một tiếng động mạnh trên rầm thượng ngay trên phòng ngài nằm không cho phép ngài nhắm mắt. Tiếng động như có ai bê những hòn đá nặng quăng xuống chạm tới sàn gỗ. Ban đầu, ngài thử đặt một ít cái bẫy để bẫy mèo, chuột, và bất cứ thứ gì, nhưng không có kết quả. Ngài rải các hạt đậu, mẩu bánh mì và các miếng bơ đó đây trên rầm thượng, nhưng sáng hôm sau lên coi thì ngạc nhiên thấy vẫn còn y nguyên. Rồi ngài cho dọn dẹp mọi cái cho sạch hết rầm thượng (các mảnh gỗ, các miếng cạc-tông và bất cứ các vật phế thải nào), để không còn gì để gây tiếng động. Việc này cũng không đạt được kết quả. Ngài nói với Cha Cafasso¹³ về chuyện này và người hồ nghi căn nguyên là cái trò của ma quỷ, người khuyên nên lấy nước thánh mà rải nơi đó. Tuy nhiên tiếng động kinh khủng này vẫn xảy ra mỗi đêm. Don Bosco quyết định đem đồ dùng khiêm tốn của ngài đến phòng cuối cùng của dãy nhà, quay về hướng đông; tuy nhiên, việc này cũng không đem lại kết quả, tiếng động vẫn đi theo ngài. Trong lúc đó, thân xác ngài bị gầy mòn vì thiếu ngủ nghỉ. Thỉnh thoảng mẹ ngài đến phòng ngài ban đêm, nhìn lên trần nhà, la lớn: “Này đồ quỷ! Hãy để yên cho Don Bosco chứ! Thôi ngừng lại đi!”

Cuối cùng Don Bosco gọi thợ mộc đến cắt sàn gỗ trên trần gần tường, đủ cho ngài có thể leo lên rầm thượng. Rồi ngài đem đến một cái thang, để ngay khi có tiếng động, ngài có thể leo lên ngay, tay cầm đèn để may khám phá ra điều gì. Cứ đến giờ như đã quen, tiếng động chát chúa lại phát ra. Như một tên bắn, ngài vọt lên đầu cái thang, đã tới cái lỗ trống. Cầm đèn trong tay phải, ngóc đầu lên cao khỏi lỗ cắt, ngài xem xét chung quanh nhưng không thấy gì hết. Ngài cả kinh khi nghĩ đến cái nguyên cớ gây nên sự rắc rối này, tuy nhiên lấy ra một hình Đức Bà, ngài treo lên tường trên rầm thượng, cầu xin Người giải

¹² Một cơ sở dành cho các thiếu nữ lầm lạc mà Don Bosco đã từng làm tuyên úy. Xin đọc *BM II*, tr. 184ff [Nxb].

¹³ Vị linh hướng của Don Boco và nay là một vị thánh. Xin xem *BM II*, tr 40 và tt. [Nxb]

tỏa khỏi mọi điều đau khổ. Thật là một sáng kiến may mắn, từ đó không còn nghe một tiếng động nào nữa. Bức hình này để ở đấy cho tới khi căn nhà cũ này được phá đi để lấy chỗ xây căn lâu mới. Dưới tấm áo choàng của Đức Maria, nếu nói được vậy, Don Bosco tiếp tục sử dụng căn phòng này liên tục trong sáu năm sau. Phòng này cũng được dùng làm nơi làm việc và tiếp khách. Trên thanh gỗ bắc ngang cửa, phía bên ngoài, ngài treo tấm bảng viết: “Ngợi khen Đức Giêsu Kitô”, để khách đến thăm nhìn thấy và sốt sắng lặp lại. Đây là cách ngài làm để đền thay cho những lời xúc phạm, đã trở nên quá thông thường giữa giai cấp hạ lưu. Bất cứ lúc nào nghe thấy chúng, ngài trở nên xanh xao run rẩy.

Những điều Thánh Kinh nói với chúng ta về Đấng Cứu Thế hình như đều được lặp lại nơi Don Bosco. Sau khi Chúa ăn chay bốn mươi đêm ngày, Satan thua cuộc phải rút lui, và các thiên thần đến với Người. Các thanh thiếu niên luôn luôn coi căn phòng của Don Bosco là một cung thánh huyền bí đầy nhân đức, như một đền thánh nơi Đức Bà sung sướng bày tỏ niềm ao ước của Người, hoặc một tiền phòng của thiên đường. Chúng thường vào đây với niềm kính sợ lớn lao, một cảm giác được Mẹ Margherita chia sẻ khi đã chuyển vào ở căn phòng kế cận phòng người con. Bà tin rằng Don Bosco dùng một phần giấc ngủ đêm để cầu nguyện, và ngờ rằng thỉnh thoảng có những điều kỳ lạ đã xảy ra mà bà không hiểu được. Có một lần, bà nói với Giacomo Bellia, lúc đó còn là cậu bé, một hoặc hai giờ trước rạng đông, bà nghe tiếng Don Bosco nói. Đôi lần ngài như trả lời các câu hỏi, những lần khác như thể ngài đặt câu hỏi. Bà cố lắng nghe, nhưng không thể hiểu được tiếng nói. Đến sáng, bà chắc chắn không thể có ai vào phòng Don Bosco mà bà không biết, bà hỏi ngài nói chuyện với ai. Don Bosco trả lời:

“ Con nói truyện với Luigi Comollo”.

“Nhưng Comollo chết rồi kia mà”.

“Con biết, nhưng con vẫn nói chuyện với anh ta được”.

Don Bosco không nói gì thêm nữa, nhưng rõ ràng ngài có điều quan trọng trong đầu, vì mặt ngài đỏ bừng, mắt ngài sáng rực lên, và trong nhiều ngày, ngài có vẻ như cuồng lên vì xúc động.

Ít lâu sau, Don Bosco cần một chén thánh. Ngài không biết tìm đâu ra để có được, bởi vì ngài không có tiền mua. Rồi, một đêm, ngài được nói cho biết trong một giấc mơ, ngài sẽ tìm thấy số tiền đó trong rương. Ngày hôm sau, khi đang có việc dưới tỉnh, ngài nhớ đến giấc mơ. Thật là một điều tốt đẹp nếu việc này thật sự xảy đến! Ngài rất cảm kích thấy không cần lo lắng gì nữa, ngài trở về nhà. Lục lọi trong rương ngài tìm thấy tám *scudi*¹⁴ vừa đúng số tiền đang cần. Không ai bên ngoài có thể dấu vào vì cái rương lúc nào cũng khóa, cả Mẹ Margherita cũng không thể tặng ngài món quà bất ngờ như thế được vì bà đâu có tiền bạc. Bà cũng rất ngỡ ngàng khi nghe việc tìm được số tiền này.

Tuy nhiên còn có việc ấn tượng hơn đã xảy ra. Chính Don Bosco mãi mười bảy năm sau, năm 1864, mới kể lại. Có một đêm, sau khi cầu nguyện, như thói quen của ngài khi đó, ngài tập họp những thành viên của Tu Hội [mới khai sinh] của mình ở tiền phòng để cho huấn đức. Trong số này có Cha Vittorio Alasonatti, cha Micae Rua, Cha Gioan Cagliari, ¹⁵Cha Celestine Durondo và [hai tư giáo]¹⁶ Giuse Lazzero và Julius Barberis. Sau khi nói về sự từ bỏ thế gian, và chính gia đình mình để đi theo gương Chúa, ngài tiếp tục:

Cha đã nói cho các con về nhiều điều cha thấy trong giấc mơ. Từ đó, chúng ta có thể suy ra Đức Mẹ thương yêu và giúp đỡ chúng ta nhiều chừng nào. Tuy nhiên giờ đây, riêng có một mình chúng ta với nhau, cha sẽ nói cho các con không phải chỉ là thêm một giấc mơ nữa, mà là điều người Mẹ chúng ta đã ưu ái tỏ cho cha biết. Điều cha nói ra ở đây để mỗi người chúng ta xác tín chính Đức Mẹ muốn có Tu hội chúng ta. Điều này thúc bách chúng ta hăng say làm việc hơn bao giờ hết để làm vinh danh Thiên Chúa. Người

¹⁴ Một đồng bằng bạc trị giá gần một đô-la. Đồng bạc này được sử dụng tại Ý thế kỷ thứ mười chín [Nxb].

¹⁵ Gioan Cagliari vào Nguyện xá năm 1851, chịu chức linh mục năm 1862 và sau này làm Giám mục, rồi Tổng giám Mục và Hồng Y Salêdiêng đầu tiên [Nxb].

¹⁶ Thành viên của Tu hội Salêdiêng được đào luyện để thành linh mục [xb].

muốn chúng ta hãy đặt trọn niềm tin vào Người. Cha tin tưởng vào các con. Xin đừng nói cho ai biết điều cha nói cho các con trong ngôi nhà này, kểo những miệng lưỡi xấu xa có dịp kháo láo.

Một hôm trong năm 1847, sau khi cha đã nhiều giờ suy nghĩ làm sao có thể giúp đỡ người khác, nhất là giới trẻ, Nữ Vương Thiên Quốc hiện ra với cha. Người dẫn cha vào một khu vườn xinh đẹp. Ở đó có một cái cổng thô sơ nhưng rộng và đẹp được dựng lên như một tiền đình. Các cây cột dựng đứng có dây nho với dây dây bám leo lên, hoa lá xum xuê đan thành nơi trú ẩn miều xinh xắn. Cái cổng mở vào một lối đi xinh đẹp dẫn tới trước mắt một giàn hoa quá lộng lẫy, hai bên cũng đầy cây hồng với muôn hoa đang nở rộ. Đức Trinh Nữ nói với cha: “Hãy cởi giầy ra!” Khi cha cởi giầy xong, Người nói tiếp: “Hãy đi vào dưới giàn hoa, vì đây là lối con phải đi”. Cha vui vẻ cởi giầy bởi vì thật đáng thương nếu xéo giầy lên những bông hoa lộng lẫy như vậy. Tuy nhiên bước được vài bước thì cha liền cảm thấy gai nhọn đâm vào bàn chân làm cho chảy máu. Cha phải dừng chân và quay trở lại.

“Con phải mang giầy thôi”, cha nói với vị dẫn đường.

“Phải đấy”, Bà đáp, “giầy cứng cáp đấy”. Thế rồi cha mang giầy vào lại và quay đi tới phía giàn hoa, với một số người trợ giúp cha đi theo. Họ đi theo cha để đến một giàn hoa đẹp vô tả, tuy nhiên khi cha đi, cha cảm thấy lối đi chật lại và thấp xuống. Nhiều cành cây như được những giầy hoa phủ lên; những cành khác thòng thẳng xuống. Đó đây có một số cành chìa ra bên cạnh từ những nhánh cây hoa hồng, trong khi có những cành khác đâm ra thành bụi rậm che khuất mất một phần lối đi; cũng có nhiều cành như bò trên mặt đất. Tuy nhiên tất cả các cành đều đầy hoa. Có những bông hồng gần cha, bên trên cha và dưới chân cha.

Khi bàn chân làm cha đau quặn, cha không thể nào không cố lách qua các bông hồng bên cạnh, thì các gai nhọn lại đâm vào người cha. Tuy nhiên cha tiếp tục cứ đi. Đã bị gai đâm, đôi chân cha lại còn bị vướng vào các cành dưới thấp. Bất cứ lúc nào cha đẩy cành cây lớn để có lối đi, và đi men sang bên cạnh giàn hoa để tránh lối, gai góc lại đâm vào cha làm cho cha chảy máu khắp châu thân. Những đóa hồng trên phía đầu đầy gai cũng đâm cả vào đầu cha nữa. Dầu vậy, cha cứ đi tới, vì được Đức Trinh Nữ khuyến khích. Tuy nhiên thỉnh thoảng có những cái gai nhọn sắc đâm cha đau hơn những cái gai khác và gây cho cha buốt nhức hơn.

Trong lúc có những người đứng dưới lùm cây quan sát cha bước đi - họ đứng thành một nhóm - đưa ra những lời bình phẩm, chẳng hạn như, “Don

Bosco sao mà may mắn thế! Lối ngài đi trải đầy hoa hồng! Ngài chẳng có gì phải lo lắng trên thế gian này. Ngài không hề gặp phải trở ngại!” Tuy nhiên họ đâu có nhìn thấy gai góc châm thẳng vào đôi chân đáng thương của cha. Cha gọi nhiều linh mục, tư giáo và giáo dân đi theo cha, và họ vui vẻ đi theo, vì bị sắc đẹp của các đóa hoa làm cho say mê. Tuy nhiên, khi khám phá ra là mình đang đi trên những gai nhọn, và không có lối nào tránh được, họ bắt đầu lớn tiếng ca thán “Chúng tôi bị lừa!”

Cha trả lời: “Nếu các con muốn đi ra ngoài để hưởng một thời gian tốt đẹp, thì tốt hơn nên quay trở lại. Nếu không phải vậy, thì cứ đi theo cha”.

Có nhiều người quay trở lại. Sau khi đi được một quãng, cha quay nhìn lại các người đi theo. Cha không thể tưởng tượng được cha có cảm giác như thế nào khi thấy một số đã mất dạng và những kẻ khác đã quay đầu lại và bước ra khỏi. Cha đi theo gọi họ lại, nhưng vô ích; họ không thêm chú ý đến cha. Cha bật khóc, tuôn trào nước mắt tự hỏi: “Mình phải đi con đường đau đớn này một mình hay sao?”

Tuy nhiên không bao lâu cha được yên ủi. Cha thấy một nhóm các linh mục, tư giáo và giáo dân đi đến phía cha. Họ nói: “Chúng con tới đây. Chúng con thuộc về cha và thật sự đi theo cha”. Do đó cha dẫn họ đi theo. Chỉ có một số ít nản lòng bỏ đi, còn hầu hết đi theo cha tới đích.

Sau khi đi hết quãng dài giàn hoa cha thấy chính cha đi vào một vườn xinh đẹp khác, có một số ít người ở chung quanh cha. Họ mệt đừ, quần áo tả tơi và mình mẩy máu me, nhưng có một làn gió nhẹ thổi chữa lành tất cả họ. Một cơn gió mạnh khác thổi đến, và như ma thuật cha thấy vây quanh cha là một đám đông các thanh thiếu niên, các tư giáo trẻ, các sư huynh¹⁷ và cả các linh mục, họ bắt đầu lo lắng tất cả các thanh thiếu niên này. Cha biết mặt nhiều người đến giúp đỡ đây, nhưng còn rất nhiều người cha đều lạ mặt.

Trong khi đó cha tới một điểm cao của ngôi vườn, có một ngôi nhà rất lớn, rất đồ sộ, đứng sừng sững tại đó. Cha vào và thấy mình đứng trong một hội trường rộng lớn và vĩ đại đến nỗi cha tưởng là đang ở trong một cung điện hoàng gia. Các đóa hồng không có gai gắn khắp nơi trong phòng họp tỏa ra một hương thơm ngào ngạt. Đức Trinh Nữ, từng hướng dẫn cha đi, bây giờ mới hỏi cha: “Con có hiểu được ý nghĩa những điều con nhìn thấy bây giờ và những cái con thấy khi trước không?” Cha thưa:

“Dạ không, xin giải thích cho con hiểu”.

¹⁷ Các hội viên sư huynh của Tu hội [Nxb].

Bà đáp: “Lối đi của con rải rắc hoa hồng và gai góc là một hình ảnh của sứ vụ của con đối với giới trẻ. Con phải đi giày, tượng trưng cho sự hãm mình. Gai trên mặt đất chỉ các tình yêu đầy cảm xúc, những điều nhân loại ưa thích và không ưa thích, làm cho người giáo dục chia trí mục tiêu thực sự của mình, làm suy yếu đến mức ngưng làm nhiệm vụ, và ngăn trở sự tiến bộ và mùa gặt của nước trời. Hoa hồng tượng trưng cho nhiệt tình bác ái, là nét nổi bật của con và của các cộng sự viên của con. Những loại gai góc khác là những trở ngại, các đau khổ và các thất vọng con cảm nghiệm. Tuy nhiên con không nên nản lòng. Bác ái và hãm mình giúp con vượt thắng được mọi khó khăn và dẫn con đến các hoa hồng không gai”.

Ngay khi Mẹ Thiên Chúa nói xong, cha tỉnh dậy và thấy mình đang nằm trong phòng.

Don Bosco hiểu được ý nghĩa của giấc mơ và kết luận rằng từ nay trở đi ngài hiểu chính xác con đường ngài phải theo. Ngài đã từng biết các trở ngại và chạm bẫy mà địch thù muốn ngăn cản sự tiến triển công việc của ngài. Có nhiều gai góc trên đường đi, nhưng ngài chắc chắn và rất chắc chắn có thánh ý của Thiên Chúa trong việc này và sự thành công tối hậu của công cuộc ngài thực hiện.

Giấc mơ cũng cảnh cáo ngài không được chán nản vì sự thoái lui của một số người được mời gọi giúp đỡ trong công việc ngài làm. Những kẻ đến sau là những Salêdiêng của ngài, và làn gió thổi tượng trưng cho sự trợ giúp và yên ủi của Thiên Chúa. Trong một dịp sau này Don Bosco cho biết giấc mơ hoặc thị kiến này tái diễn vào năm 1848 và năm 1856, mỗi lần trong hoàn cảnh có chút khác nhau, song chúng tôi gồm tóm lại trong câu truyện vừa kể để tránh khỏi phải lặp đi lặp lại.

Mặc dù vào năm 1847 Don Bosco giữ điều bí mật riêng ấy cho mình, song việc ngài tôn sùng Đức Trinh Nữ càng ngày càng trở nên hăng hái hơn như chúng tôi được nghe từ Giuse Buzzetti.¹⁸ Nỗ lực ngài thúc giục các thanh thiếu niên của ngài tuân giữ mọi ngày lễ của Đức Mẹ và tháng Năm để mưu ích thiêng liêng cho chính các em đã đem lại nhiều hiệu quả hơn nữa. Ngài rõ ràng hoàn toàn tín thác nơi Chúa Quan

¹⁸ Một Sư huynh Salêdiêng từ những năm đầu. [Nxb]

Phòng, như một đứa con gieo mình vào cánh tay của người mẹ. Sự vững tâm không ngần ngại để lấy một quyết định khi gặp vấn đề quan hệ hoặc khó khăn cho thấy rõ là ngài đang thực hiện một kế hoạch đã được từ trên trao phó và hướng dẫn. Nó giống như huấn thị đã từng ban cho Môi-sê: “Hãy làm theo cách người đã được cho biết”, bây giờ lặp lại cho ngài (Xh. 25, 40). Cuối cùng chúng tôi phải nói thêm có đôi lần nhiều nhận định khác nhau xuất phát từ môi miệng ngài khiến các cộng sự viên đủ tin tưởng hơn là nhìn thấy tận mắt. Trong những dịp đó, ngài hình như đang đổi ánh mắt yêu dấu nhìn lên hình ảnh Đức Trinh Nữ sáng chói từ trên cao đang mời gọi nhân loại chạy đến cầu cứu Người.

CHƯƠNG 4

Tìm Kiếm Thanh Thiếu Niên

Tin tưởng là được Đức Trinh Nữ luôn luôn phù hộ, Don Bosco dứt khoát dẫn thân không mỗi một thực hiện công việc của ngài.

Một trong những phương cách hữu hiệu hơn để lôi kéo người trẻ đến Nguyễn Xá là đi tìm kiếm chúng tại các đường phố, nơi các bùng binh, các lộ lớn. Thoáng thấy một tên nhỏ nào đi lang thang hoặc một người trẻ thất nghiệp, ngài liền đến gặp, và trước khi trò chuyện, ngài thường vồn vã tìm cách hỏi em có biết làm dấu Thánh giá không. Nếu không, thì ngài đem em ra một bên, hoặc ngồi xuống với em trên cái ghế thường để dọc hai bên đường lộ và hết sức kiên nhẫn dạy cho em làm. Sau khi em học làm được và đọc được kinh Kính Mừng với ngài, Don Bosco tặng em một phần thưởng nhỏ và mời em đến Nguyễn Xá. Người trẻ Micae Rua đã có mặt nhiều lần trong những giai đoạn cảm động đó tại nơi công cộng, trong khi Don Bosco không màng chi đến người đi qua lại.

Bất cứ lúc nào đi qua một xưởng làm việc trong giờ ăn trưa hoặc giờ nghỉ giải lao, thì chắc hẳn là gặp được một nhóm thợ học nghề trẻ tuổi thay vì phải đi tìm chúng, ngài ân cần chào hỏi, hỏi nơi sinh quán, về cha xứ, về cha mẹ, và chúng đã học được bao lâu trong nghề riêng. Và ngay sau khi phá tan băng giá, ngài hỏi chúng còn nhớ những gì đã học được tại các lớp học ngày chủ nhật, có làm tròn bốn phần mùa Phục sinh, và còn nhớ đọc kinh sáng tối không. Sau khi chúng thực thà trả lời các câu hỏi, ngài sẽ cho chúng biết ngài ở đâu tại Valdocco, và tỏ cho chúng biết ngài ao ước được làm bạn với chúng vì điều tốt cho linh hồn của chúng. Chúng sẽ sẵn sàng nhận lời mời tối thăm ngài, và sáng Chủ nhật sau, Don Bosco đã thấy chúng đến chung quanh lắng nghe lời ngài nói.

May mắn gặp một em lớn tuổi nào đã mấy tháng qua không tới Nguyễn Xá, ngài không quên hỏi em đã bao lâu chưa xưng tội, có đi tham dự thánh lễ ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, và ăn ở thế nào.

Ngài thường kết thúc bằng câu: “Con đến thăm cha nhé. Cha sẵn sàng đón tiếp con; nếu có thể được, đem theo các bạn đến nữa.”

Bất cứ khi nào thấy có đám trẻ chơi tại một khoảnh nào, ngài liền dừng lại và bắt chuyện với chúng. Khi chúng đã bám xung quanh, ngài hỏi chúng đang chơi gì và cư xử với nhau thế nào, dùng thời giờ làm sao, chúng ở đâu, cha mẹ làm nghề gì để sống, chúng thích chơi trò chơi nào. Sau đó, ngài nói cho chúng biết về các trò chơi và thời giờ nghỉ tại Nguyễn Xá của ngài, về các hội kèn, các cuộc đi bộ, và nhiều cái lạ khác. Ngài còn nói thêm nếu chúng đến thăm ngài, chúng sẽ được nghe kể nhiều câu chuyện lý thú và học giáo lý nữa. Nếu xứng đáng, ngài sẽ cho ít hào trước khi ra về. Các em sẽ nhao nhao la lên: “Chắc chắn chúng con sẽ tới!”

Thường thường, tại một các bùng binh công cộng ít người qua lại, ngài có thể gặp được một đám trẻ chơi bài hoặc đánh bạc. Chúng ngồi xúm chung quanh một cái khăn mùi xoa, trên đó chúng đặt thành chồng các đồng cắc. Don Bosco liền đến cạnh bên.

“Linh mục là người thế nào vậy?” Một tên trong nhóm, lên tiếng hỏi với cái giọng hơi hỗn xược người ta thường thấy nơi những hạng người thiếu giáo dục. Don Bosco trả lời:

“Tôi muốn vào chơi. Ai đang thắng? Tiền đặt bao nhiêu? Đây tiền đặt cọc của tôi.” Noi xong, ngài ném đồng cắc lớn xuống chiếc khăn.

Người mới vào chơi được đón tiếp thân tình. Sau khi chơi vài ba phút, Don Bosco bắt đầu hỏi chúng những điều căn bản nơi Đức Tin. Khi thấy chúng chẳng biết gì cả, ngài sẽ dạy chúng bằng những lời thật đơn giản, và kết thúc bằng lời mời đến Nguyễn Xá và đi xưng tội. Sau đó tiếp tục cuộc chơi, và sau khi để lại cho chúng tất cả tiền của mình, Don Bosco ra đi tiếp tục phận sự. Luôn luôn xây đến, nhiều em trong nhóm này, bị hấp dẫn bởi phong cách bình dân của ngài, đã tới thăm ngài tại Nguyễn Xá và đi xưng tội.

Một lần khác, đi qua bùng binh trước một ngôi thánh đường trong một vùng ngoại ô, ngài đi qua một nhóm lớn đuổi nhau chạy. Ngài mang theo một bịch bánh mới được người ta cho. Ngài dừng chân, gọi các em đang đùa rồn lại nói:

“Cha có một bịch bánh cúc-ki. Nếu các con bắt được cha, các con cứ lấy đi!” Nói xong, ngài chạy như bay, bọn trẻ chạy đuổi theo. Ngài chạy vào thánh đường, đằng sau chúng chạy theo. Sau khi đã vào hết thánh đường, ngài ra hiệu chúng yên lặng và cho các em ngồi vào hàng ghế gần cửa ra vào, ngài nói: “Cha có bánh sẽ cho các con sau, nhưng trước hết chúng ta sẽ nghe một chút giáo lý.” Quay sang một em cao nhất, ngài nói: “Em trông có vẻ thông minh nhất cả bọn. Nói cho cha biết, việc gì xảy đến khi một người chết trong khi mắc tội trọng trong lương tâm? Làm sao được khỏi tội phạm sau khi đã được Rửa tội?” Mắt nhìn bịch bánh, và hy vọng sẽ được nhiều hơn nhờ câu trả lời, bọn trẻ ránh trả lời cho thật trúng. Don Bosco để cho các em chú tâm với các câu hỏi khác, chọc cười khi chú thích các câu trả lời sai. Rồi cho các em nghỉ, phát bánh cho chúng, kể cho chúng nghe vài câu truyện hay có ý tưởng luân lý và mời các em tới Nguyễn Xá. Sau khi ngài rời đi, chúng không tìm đâu ra một linh mục khác, có thể làm cho chúng vui, cho chúng quà, và kể cho chúng nghe một lô câu truyện lý thú. Chúng ít khi vắng bóng tại Nguyễn Xá để vào học lớp giáo lý!

Don Bosco lôi kéo các em thật dễ dàng đến Nguyễn Xá chỉ sau một cuộc gặp gỡ rất bình dân như vậy quả thật kỳ lạ. Cha (William) Garigliano, một người bạn chung sinh tại Chieri, thích thú hồi tưởng lại tình bạn cũ này có viết về giai thoại sau đây cho Cha Carlos Viglietti năm 1889:

Có một hôm, đi theo Don Bosco ở Torino, chúng tôi tới trước Thánh đường Chúa Ba Ngôi trên đường Via Dora Frossa, và tại đây chúng tôi gặp một thanh niên quần áo bẩn thỉu, mắt nhìn tự mãn.

Như một người bạn, Don Bosco bảo anh dừng lại hỏi: “Cậu tên gì?”

“Tên tôi! Tại sao ông muốn biết? Ông là ai?” Người thanh niên đáp.

“Tốt”, Don Bosco nói. “Tôi là một linh mục thích các người trẻ. Mỗi Chủ nhật, tôi tập trung các em tại một nơi tốt đẹp gần Dora, không xa viện Trú ẩn. Tôi cho chúng quà, và để cho chúng chơi vui vẻ. Chúng thích tôi. Tên tôi là Don Bosco. Bây giờ tôi đã nói tên tôi rồi. Bạn có muốn cho tôi biết về bạn không?”

“Tôi chỉ là một gã không nhà cửa đang tìm việc làm. Cha mẹ tôi đã chết.”

“Nếu thế, cha muốn giúp con... Con tên chi?”

“Tên con là...”

“Tốt! Cha muốn gặp con Chủ nhật này với các em. Con cứ đến chơi với các em, cha sẽ cố tìm việc cho con làm. Con sẽ được hài lòng”.

Cậu con trai nhìn chằm chặp Don Bosco một vài giây, rồi đột nhiên trả lời:

“Không, con không có ý nói thế!”

Rồi, Don Bosco đưa cho cậu một đồng mười *soldi* nói: “Phải, cha muốn thế. Con cứ đến để cha biết rõ con!”

Bị đánh động, người thanh niên nhìn vào đồng bạc rồi nói: “Don Bosco, con sẽ tới. Nếu con không tới cha sẽ nghĩ con là tên nói láo”.

Cậu đã đến Nguyễn Xá và đứng vậy, sau đó cậu đến thường xuyên. Cha tin rằng hiện nay cậu là một linh mục trong số các linh mục của quý vị, bởi vì có một lần, khi đến thăm Don Bosco tại Nguyễn Xá, cha gặp cậu lúc đó đã mặc áo chùng thâm.

Có nhiều lần Don Bosco phải dùng mẹo để hỏi một cậu bé có dịp gặp ở ngoài đường phố để bảo cậu ta đến ăn trưa với ngài, một bữa ăn thanh đạm. Ngài giữ kín việc này cho đến ngày Nguyễn Xá lớn mạnh không tiện dùng việc này được nữa.

Một cách tự nhiên, cách tiếp cận có tính cách bạn bè của ngài lôi kéo các người trẻ đến với ngài với tình mến khó tả, đem lại kết quả tốt đẹp về phần thiêng liêng không nói được. Chỉ xin kể một tình huống là đủ.

Don Bosco đang trên đường về nhà buổi trưa, một hôm nọ, thì gặp một cậu bé tên B... ở cách một khoảng đường ngắn, đang đứng gần cổng sân chơi và vườn rau Nguyễn Xá. Tay và mặt lộ vẻ hung hăng, áo quần nhớp nhúa. Cho đến hôm đó, Don Bosco không làm cách nào để gặp được em, vì em luôn chối từ vào tham dự các việc thờ phượng tại Nguyễn Xá, tuy nhiên thỉnh thoảng hai cha con cũng trao đổi được

vài lời. Mặc dầu Don Bosco biết cậu bé có tiếng xấu và bị gán cho làm nhiều điều tệ nặng nề, ngài đến với em và nói:

“Chào bạn!”

“Chào cha!” B... đáp, cổ rướn lên để tóc che mắt cả mặt.

“Cha vui mừng được gặp con. Cha muốn con làm ơn cho cha việc này... Đừng có nói không nhé!”

“Con sung sướng nếu con làm được”.

“Lẽ tất nhiên là con làm được. Đến ăn trưa với cha”.

“Con, ăn với cha?”

“Đúng vậy! Hôm nay, chỉ có một mình cha thôi”.

“Cha lầm rồi. Cha lầm con với đứa khác. Cha không biết con”.

“Chắc chắn cha biết. Con không phải là con của ông bà... hay sao?”

“Nếu cha biết tiếng tăm của con, cha sẽ không muốn ngồi ăn với con đâu!”

“Có chứ, cha muốn thế mà.”

”Không sao đâu. Không cần đôi co gì nữa. Đi đi con.”

“Tại sao có những tiếng xì xào về con?”

“Nhưng con không thể vào trong khi con cảm thấy xấu hổ cho chính con. Con phải đi xưng tội trước đã!”

“Nếu con muốn, con có thể đến xưng tội sáng hứ Bảy hoặc Chủ nhật này, còn bây giờ, vào ăn trưa với cha.”

“Con sẽ đến một ngày khác. Ngoài ra, con muốn cho mẹ con biết việc này. Bà đang đợi con ở nhà.”

“Để cha lo việc này. Cha sẽ nhờ Ô. Pinardi nhắn lời cho bà.”

“Nhưng cha cứ nhìn quần áo con! Con muốn giặt và thay đồ đã. Con rất xấu hổ khi đến mà ăn bận thế này!”

“Quên điều đó đi. Cha muốn con đến ngay bây giờ, giống như con hiện tại. Cha chỉ muốn được vui vẻ với con trong độ một tiếng đồng hồ hay hơn thôi.”

“Nhưng... Nhưng...”

“Không nhưng gì hết! Đi theo cha, xúp đã để sẵn trên bàn rồi”.

“Nếu thực sự cha không ngại, thì con xin đi.”

Khi hai người vào nhà, Mẹ Margherita nhìn thấy khách lạ, bà thăm hỏi Don Bosco: “Tại sao con mang cái anh nhơ bẩn này vào nhà? Con nhặt anh ta ở đâu vậy? “

“Mẹ đừng có nói thế”, Don Bosco trả lời bà. Con muốn mẹ biết cậu ta là bạn, một người bạn tốt của con. Xin đối xử tốt, mẹ nhé!”

Từ ngày hôm đó B... bắt đầu sửa đổi cách sống và trở thành một người trẻ tốt lành hoàn toàn.

Tuy nhiên, dầu rất nhiều linh hồn ngài hốt được vào trong cái lưới của Chúa bằng cách đó, cũng không so sánh được với mẻ lưới lớn, theo chữ ngài dùng, ngài thả ở công viên Pizza Emmanuele Filiberto. Địa điểm này kế cận Porta Palazzo đây những đứa rao hàng, đạp xe, đánh giầy, chùi ống khói, quét chuồng chiên bò, phát quảng cáo, và đưa tin chung, chúng sống một cuộc đời thiếu thốn vì những công việc tạp nhạp này. Ta có thể dễ tưởng tượng đến loại người nào khi các cậu bé này lớn lên trong những hoàn cảnh như vậy, không được ai trông ngó, dạy dỗ hoặc hướng dẫn, để mặc sức lo tìm kiếm nguồn lợi tức và dễ gặp bao nhiêu thứ gương xấu. Phần nhiều chúng thuộc vào một trong nhiều băng đảng ở Borgo Vanchiglia. Chúng vào băng đảng để được bảo vệ nhờ một tên lớn tuổi và gan lì hơn cầm đầu. Chúng là một bọn hỗn láo hay ăn miếng trả miếng, sẵn sàng đánh lộn chỉ vì một hành vi khiêu khích nhỏ nhen. Vì không có công việc vững vàng, chúng trở nên lười biếng, quen thói đánh bạc, móc túi và trộm vặt. Hầu hết các em không sớm thì chầy sẽ xô khám, và ngay sau khi thọ án, chúng trở lại Porta Palazzo để tiếp tục con đường tội lỗi, nhưng đã biết cẩn thận và có kinh nghiệm hơn.

Mỗi buổi sáng, Don Bosco đều đến công viên này. Ngài đã gặp một số các em này khi Nguyễn Xá di chuyển tạm từ viện Trú ẩn tới “Khu Nhà Máy”¹⁹. Ngài đến làm quen với một em lớn tuổi nhờ chỉ đường hoặc ngừng lại để thuê đánh bóng giầy. Sau đó, mỗi lần đi qua, ngài

¹⁹ Xin đọc *BM* II tr. 236 ff [Nxb]

luôn luôn lên tiếng chào. Thường xuyên hơn, ngài đã gặp một ít đứa trong tù, vì đây còn là những lãnh vực khác trong công tác tông đồ của ngài.

Ngài ngừng lại với nhóm này hoặc nhóm khác, kể chuyện cười, hỏi thăm sức khỏe hoặc công việc chúng làm có tốt đẹp hơn những ngày trước không. Ngài cũng nói ngài lấy làm thích thú được gặp chúng, đôi khi nói ngài đến đường này với mục đích để gặp và nói lời “chào thăm” chúng.

Lần hồi, ngài biết tất cả tên và có thể thẳng thắn nói chuyện với chúng, giống như một người cha, cho chúng hay thật là quan trọng làm sao chúng có thể cứu vớt linh hồn chúng. Khi nào gặp riêng một em, với cái tài riêng không thể nào tả được, ngài có thể hỏi em về tình trạng thiêng liêng của em, và hỏi em đã đi xưng tội chưa. Các em thành thực trả lời, nhưng rất ít khi chúng nói chúng đã đi xưng tội, bởi vì, hầu như trong mọi trường hợp, chúng chưa biết bí tích Thống hối là gì. Nghe vậy, Don Bosco sẽ nói với chúng: “Hãy đến gặp cha, cha sẽ dạy cho con biết cách xưng tội nên con sẽ rất hài lòng.”

Để được chúng quý mến, đôi khi ngài mua cho chúng một hoặc rổ trái cây. “Đến đây, các con”, ngài gọi các em đứng gần nhất, “và kêu các em khác đến nữa. Có đủ táo cho mọi người”. Không khó khăn gì để tưởng tượng ra niềm vui do lòng quảng đại bất ngờ đem lại cho chúng.

Bất cứ lúc nào ngài đi dọc theo từ đầu đường Porta Palazzo đến thánh đường Thánh Đaminh, các em bán bao quẹt sẽ bao quanh ngài, làm cho ngài inh tai với những tiếng rao mời: “Hộp quẹt đây! Thứ tốt nhất đây! Mua cho con đi! Con chưa bán được hộp nào! Mua cho con ít hộp đi, để con có tiền mua ăn trưa”. Don Bosco phải mất nửa giờ mới đi qua được quãng đường này vì phải nói với em này em khác hoặc cố làm cho tiếng la hò yên lặng. Sau đó, ngài mới nói với cả đám: “Cha muốn các con kiếm được ít nhiều lần này, nhưng với điều kiện tất cả các con phải đến Nguyện Xá Chủ nhật này!” Chúng sẽ hứa và sau đó ngài mua mỗi em vài ba hộp quẹt. Khi ra đi, ngài nói với các bạn mới: “Cha nghĩ sẽ đi theo các con. Cha sẽ đeo vào cổ một bao quẹt

nhỏ và cha cũng sẽ bán hộp quẹt tại Porta Palazzo”. Tất cả chúng cười ồ lên, hài lòng vì hai hào ngài trả tiền mua đồ của chúng, Còn Don Bosco ra về với một đồng hộp quẹt mua thêm để dự trữ, sẽ có những người tốt bụng sau này đến mua lại.

Đôi khi, các em đáng thương này xin các ảnh vẫy Đức Trinh Nữ, và Don Bosco khi cho các em, thường nói: “Con đeo ảnh này vào cổ. Nhớ rằng Đức Mẹ rất thương yêu các con. Trung thành cầu nguyện với Người thì sẽ được Người giúp đỡ.

Lời nói không thể nào tỏ bày được việc các em này yêu quý Don Bosco, hay tả được những cảnh diễn tiến tiếp theo. Không bao giờ đi qua Piazza Milano mà ngài không thường dừng lại. Khi thấy ngài xuất hiện, em nào thấy trước nhất sẽ chạy ngay đến. Rồi dần dần đến các em khác, em khác nữa cho đến khi được loan truyền, thì mọi người đều nói “Chào cha” và chúc cha một ngày tốt đẹp”. Don Bosco nói:

“Cha kể cho các con một truyện vui được không?”

“Được, được, cha kể đi” chúng la lớn. Trong khi đó, đám đông đã kéo thêm mấy bà bán trái cây và rau củ, vác đồ và các người khác cũng nhập bọn phải chú ý.

“Gì vậy?” những người mới đến hỏi.

“Không biết nữa. Tôi cũng mới dừng lại đây vì thấy có đông người”, có vài người đáp.

“”Xem kìa! Có một linh mục!” người thứ ba đang đứng nhón chân tự ý nói rõ ra.

“Don Bosco đấy!” có người biết ngài thì nói ra.

“Ai mà biết được?” người khác trả lời.

Tuy nhiên luôn có người muốn làm hài lòng người lạ đang tò mò muốn biết nên nói tất cả những gì họ biết về Don Bosco. Trong khi đó, đám đông mỗi lúc đông thêm, khiến ai cũng nói rả tai tiếng được tiếng chẳng.

Đám trẻ la to: “Yên lặng!”

Những em khác lặp lại: “Xin yên lặng!” làm cho tiếng chúng la càng ồn ào hơn. Nhưng rồi mọi người đều yên lặng.

Don Bosco lúc đó bước lên cái ghế đầu hoặc đứng lên một cái ghế mượn được trong tiệm, hoặc cố tìm một vật gì đó để tựa người vào kéo ngã vì bị chung quanh ép mỗi lúc một sát hơn để muốn nghe ngài nói. Ngài bắt đầu giảng. Thỉnh thoảng có đến mấy trăm người lắng nghe. Cả đến các người giữ tiệm cũng đứng ở bậc cửa lắng nghe. Cảnh sát và nhân dân tự vệ chạy đến sợ ông linh mục này có thể khởi sự gây nổi loạn, tuy nhiên họ cũng đứng lắng tai. Thật khó có ai có được bài giảng phù hợp với khả năng của số người hoặc đem lại kết quả hơn Don Bosco được. Ngài kể cho chúng nghe vài câu truyện hay hay, vài giai đoạn lịch sử có ý nghĩa về luân thường đạo lý, vài diễn biến thời sự, để nói lên một điều gì. Không một ai gây tiếng động. Ngay cả những người đứng ở cuối đám đông khó có thể nghe rõ ngài nói gì, cũng không lẩm bẩm một tiếng để khởi làm chia trí người khác. Khi ngài giảng xong, mọi người nói với nhau: “Don Bosco nói đúng. Linh hồn chúng ta là vật quan trọng nhất chúng ta có”. Và họ tản ra, suy nghĩ điều ngài nói. Có đôi khi ngài đem phát các ảnh vấy, và đám đông như không bao giờ hết.

Trong nhiều dịp đặc biệt thật khó cho ngài ra đi được vì ai ai cũng muốn đi theo ngài bất cứ ngài đi đâu. Cho nên ngài phải nghĩ kế để thoát đi. Chẳng hạn ngài phải cất mũ ra, làm như thể đánh rơi, rồi cúi người xuống, luôn lách giữa đám đông, cúi gập người đến hai lần. Hoặc ngài dấu mũ vào cái áo dòng, cúi đầu xuống mượn mũ của em nào đó đội lên đầu. Cầm mũ che hai con mắt lại, và cứ thế mà đi. Đi men theo tường, núp sau đám trẻ nghịch ngợm. Đến lúc dân chúng thấy người mất dạng, thì ngài đã tới chỗ an toàn rồi. Nhiều lúc, ngài biến mất sau những cái cửa hoặc thoát vào tiệm không ai nhìn thấy rồi thoát ra cửa hậu.

Trong những dịp như vậy, đám đông đứng im một chốc. Rồi, thấy ngài đã biến mất, họ hỏi nhau: “Ngài đâu rồi, ngài đi đâu?” Vài ba phụ nữ nói lớn: “Chắc hẳn có các thiên thần mang ngài đi”.

Lúc đó đám đông mới tản dần, và những ai không ở gần đủ để nghe ngài nói liền hỏi những người khác điều ngài giảng. Tất cả đều ca tụng

công việc ngài làm vì trong những ngày ấy, tôn giáo rất mạnh trong tâm hồn mọi người.

Thật là vui tai nghe được những lời phẩm bình khi họ tản ra và thảo luận những điểm ngài đã nói và về lối trình bày không giống ai. Có người nói ngài là vị thánh, người khác bảo ngài là người điên. Nhiều người biết ngài thì phán đoán vấn đề đúng, tuy nhiên có một số người nói rằng ngài điên khùng. Don Bosco coi mọi lời đều là ân sủng và vui mừng vì có một số người chưa bao giờ hoặc ít đi nhà thờ được nghe bài giảng mà họ không bao giờ quên. Ngài thường hay nói: “Nếu một linh mục muốn làm điều tốt, thì phải biết gom chung lại đức ái và sự trong sáng chân thật.”

Ở khu ngoại ô thành phố, thỉnh thoảng cũng có quang cảnh xảy ra như vậy, tuy nhiên lúc đó, đám đông, đặc biệt là các em, sẽ đi theo ngài trên đường về tới nhà, sau khi đã nghe được ngài kể một vài câu chuyện hay hay. Các em không bao giờ biết một khi ở với ngài và nghe ngài nói. Đôi khi ngài cất lên một bài thánh ca hoặc một bài hát mà đám đông quen thuộc, rồi cả đoàn người cùng hát theo. Thật giống như diễn lại cảnh Chúa chúng ta có đám đông đi theo qua các thành phố, xóm làng ở Ga-li-lê. Cuộc đi này chậm chạp vì Don Bosco còn phải trả lời các câu hỏi hoặc nói chuyện với họ. Cuối cùng khi tới cửa nơi ở nhỏ bé của ngài, ngài quay nhìn đám đông đi theo, giục họ hết lòng trung thành với Giáo Hội và đức tin của mình, và ngài mời các em tới lớp giáo lý Chủ nhật tới. Sau đó tất cả ra về với câu hô lớn “Muôn Năm Don Bosco!”

Tất cả các biến cố này đều do tin tức một hoặc một số cựu học sinh của ngài lúc đó thực sự có mặt. Những cảnh tượng như vậy thường xảy ra trong năm 1856.

Dẫu vậy có những người khôn ngoan theo đường lối của thế gian, nhưng không khôn ngoan trong đường lối Thiên Chúa dẫn dắt các tội tớ trung thành của Người, chê bai Don Bosco mà không nghĩ đến các ý hướng tốt lành của ngài.

Ngay cả một người tại Nguyễn Xá và là người từng quen biết trước đây của Don Bosco, là ô. [Micae] Scanagatti, ngay từ đầu ít chú tâm

đến các đường lối của Don Bosco, hoặc một số tục lệ của Nguyễn Xá, hoặc sự tụ tập đông đảo nhiều em. Ông này nói cho Cha Cafasso là cha giải tội của ngài biết, để xin người bảo Don Bosco ngừng lại đừng làm nhiều điều ông ta không thích. Nhưng Cha Cafasso chỉ đáp: “Để mặc ngài. Don Bosco có nhiều ân huệ đặc biệt, ngài được Chúa linh ứng. Chúng ta cứ tận sức giúp ngài”.

Đức Tổng Giám Mục, nhận thấy Giáo Hội sắp mất sự hỗ trợ của các chức quyền dân sự, cảm thấy cần phải làm sao bù lại sự mất mát này bằng cách được dân chúng ủng hộ. Người muốn các linh mục của mình hãy tạo được mối liên hệ chặt chẽ hơn với giáo dân để họ có thiện chí giúp đỡ trong mọi nhu cầu, bằng cách cho họ nhiều lời cố vấn tinh thần, bằng ảnh hưởng của uy thế và nếp sống thánh thiện của mình.

Bởi đó, để đạt được mục đích này, ngài cho phép Don Bosco dùng mọi biện pháp hợp luật, bất kể không thông dụng đến thế nào, bao lâu được làm vì đức ái khôn ngoan thúc giục. Việc này còn đúng hơn nữa bởi vì bất cứ việc gì Don Bosco thực hiện đều chứng tỏ là do ân huệ ngài cầu xin Chúa ban cho ngài chịu chức linh mục, nói rõ là, ơn nói đem lại hiệu quả. Thật đúng khi nói về ngài: “Đức khôn ngoan kêu to ngoài đường phố, cất tiếng nơi quăng trường, kêu gọi chỗ ồn ào náo nhiệt, tuyên bố nơi cổng thành” (Cn. 1, 20-21)

CHƯƠNG 5

Tìm Kiếm Thanh Thiếu Niên (tiếp theo)

Don Bosco đặc biệt biết cách đưa các em trở về con đường ngay chính và sáng chế ra được các cách và phương tiện cứu vớt rất nhiều linh hồn. Chỉ nói đến cách ngài làm thế nào cũng là một chuyện lý thú và hay ho. Hoàn toàn không để tâm đến việc người khác nghĩ hoặc nói gì, ngài sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, ngay đến cả tự coi khinh và hạ mình xuống. Nhưng sự chỉ trích thiếu cặn hoặc có ác ý không làm ngài bối rối một chút nào, bao lâu ngài có thể cố võ việc làm sáng danh Chúa hơn.

Ngài thường hay nói: “Nếu một người phải làm điều tốt, họ phải có một chút can đảm, sẵn sàng hy sinh, cư xử thân ái với tất cả mọi người và đừng bao giờ vô lễ với ai, Nhờ theo cách này, tôi luôn được thành công đáng kể, thật thế, thành công tốt đẹp. Cho đến ngày này, bất cứ ai khác cũng có thể đạt được kết quả nhiều nhờ đua tranh tính đơn sơ và dịu dàng của Thánh Phanxicô Salê.” Khi thỉnh thoảng nhớ đến Nguyễn Xá những năm đầu tiên, người ta nghe ngài la lên một cách cảm động: “Ôi những ngày xa xưa! Thật là huy hoàng!”

Trong khi đi qua các phố xá, các quảng trường và ngoại ô của thị xã, Don Bosco ghi nhận các nơi trọ, quán rượu và khách sạn, nơi một linh mục không được đặt chân vào. Nhưng ngài đều có việc phải vào, hoặc để đi theo một người khách lạ hỏi ngài nơi nào ăn ngon, hoặc một người bạn ngoài thành phố đang tìm một nơi trọ đêm xứng đáng hoặc vài sinh viên tìm một chỗ ở không mắc tiền. Đôi khi số rượu người anh Giuse cung cấp đã cạn, chính ngài phải đi mua một nửa vò để đãi bạn bè sắp đến, hoặc đãi người thợ ngài gọi đến sửa chữa trong nhà. Đôi khi ngài phải vào để có đồ uống nóng, hoặc một ly nước lạnh. Tuy nhiên, những việc này chỉ là những cái cớ. Chỉ nguyên việc một vị linh mục tới chốn này đã gây nên một điều rất chi lý thú. Chủ nhân sẽ hỏi họ có thể giúp ngài việc gì và bất ngờ gặp được thái độ dịu dàng của vị linh mục trong câu trao đổi. Khách hàng sẽ rời bàn đến với họ. Trước

tiên, Don Bosco kể cho họ vài câu truyện vui vui, chọc cười, những nhận xét tinh tế, những giai thoại, và các loại như thế; sau đó ngài hướng cuộc nói truyện chung quanh việc cứu rỗi đời đời. Ngài thành thực những vấn tất đả động đến vấn đề này, trình bày cái lợi ích chính đáng cho phần hồn của họ. Với nụ cười thân tình, ngài hỏi: “Bạn đã bỏ xưng tội bao lâu rồi? Bạn đã làm bốn phận giữ mùa Phục sinh năm nay chưa?” Câu trả lời của họ cũng thẳng thắn như sự chân tình lo âu của ngài. Đôi khi ngài phải đưa ra tranh luận một điểm, khi gặp những sự chống đối hoặc để đánh đổ các thành kiến, tuy nhiên bao giờ ngài cũng làm với lòng khoan dung không làm ai méch lòng; không để cho sự cay đắng len vào việc trao đổi hòa hoãn này. Ngài bảo đảm với chúng tôi không bao giờ ngài để cho mình bị nhục mạ trong những nơi như vậy, cũng không bao giờ để cho bị chọc quê một cách thô lỗ, dẫu cho ở đó có những người có tư cách hạ cấp. Khi ra đi, tất cả họ đều trở thành bạn hữu của ngài và đòi được ngài hứa sẽ trở lại. Nhiều người đến thăm ngài [tại Nguyễn Xá] và đến xưng tội như đã hứa. Khi nói chuyện với họ, ngài luôn ngó xem có em nào chung quanh không và hỏi người coi sóc hoặc làm chủ về sức khỏe và cách cư xử của chúng... Ngài cho thấy ngài chăm chú đến việc chúng trưởng thành để làm cho cha mẹ được hài lòng, và hỏi để được gặp gỡ chúng. Cuối cùng, ngài nài xin cha mẹ cho chúng tới làm những công việc ở Nguyễn Xá. Những điều xảy đến bất thường như vậy cũng lôi kéo các bà mẹ; vì tò mò muốn biết sự tốt đẹp hơn, họ xuống xem cả nơi chúng ở. Cũng như ông chồng, các bà cũng bị cảm động bởi những lời nói dịu dàng của vị linh mục, và thấy ngài rõ ràng lưu tâm đến cuộc sống trần gian và tinh thần của con cái, họ sung sướng chấp thuận những điều ngài đòi hỏi, nhất là việc cho con đi xưng tội. Một lần gặp Don Bosco, lẽ tất nhiên, họ không thể nào xa ngài được. Trong số những biến cố xảy ra, chúng tôi chọn một. Với mục đích thường có trong tâm trí, Don Bosco đến thăm nhiều lần một cái quán và đã trở thành người bạn thân thiết của con vị chủ quán. Mặc dầu cậu em muốn, nhưng cậu có rất ít thời giờ để đi nhà thờ ngày Chủ nhật, bởi vì có đông khách quen trở lại nên cậu phải đợi. Một hôm khi đang nói chuyện với Don Bosco, cha cậu đến ngồi chung nói chuyện. Don Bosco chọn dịp này xin ông cho phép

cả gia đình ông đến Nguyễn Xá xưng tội. Đã nhiều năm ông ta không đi xưng tội, tuy nhiên ông sẵn sàng cho họ đi. “Như vậy chưa đủ đâu”, Don Bosco la to. “Cha muốn ông cũng đi nữa kia”. Ông bố ngồi suy nghĩ một chặp; rồi ông nói: “Tốt lắm, nhưng với một điều kiện”.

“Nói cho nghe đi”.

“Cha phải đến ăn tối với con”.

“Rất sung sướng”.

Ông chủ quán sung sướng sửa soạn mình để đón tiếp khách. Đến ngày hẹn, Don Bosco tới và dự một bữa tiệc thật là thịnh soạn, mặc dầu chỉ có mình ngài là khách. Người chủ quán luôn nói đi nói lại đây là một ngày hạnh phúc nhất đời ông. Trước khi ra về, Don Bosco nhắc: “Ông giữ lời hứa, có phải không?”

“Chắc chắn!”

Mấy hôm sau, ông cho cả gia đình đi xưng tội, còn ông thì không đi theo. Gặp ông nhiều dịp, Don Bosco hỏi: “Bao giờ ông đến?” Người chủ quán luôn luôn kiếm cớ này cớ khác để xin lỗi, nhưng sau nhiều tháng, cuối cùng ông giữ lời hứa và luôn đến giữ đúng hẹn với Don Bosco.

Để đáp lại, Don Bosco thưởng cho sự thiện chí và sự lịch thiệp của người chủ quán và là chủ nhà trọ này vì đã nghe lời ngài khuyên nhủ, bằng cách giới thiệu khách cho ông. Bất cứ khi nào có việc viết thư cho các cha sở ngoài thị xã hoặc những người quen có tiếng trong thị xã, ngài đều giới thiệu đến cơ sở của ông để được giảm giá và tiếp đãi ân cần. Do đó, những vị này luôn là khách đến nghỉ lại vài ba đêm và cũng có những người nghỉ lại lâu hơn, tất cả đều do Don Bosco giới thiệu tới.

Ngài cũng thi hành mục vụ linh mục của mình tại các quán cà phê ở Torino. Ngài đến gọi một ly cà phê, nhưng mắt thì tìm kiếm các người trẻ hầu bàn. Ngài nhẹ nhàng gọi chuyện với em này hoặc em khác khi chúng đem khay đến đặt trước mặt. Không lâu sau, chúng tỏ bày tâm sự với ngài, mà không ai ở gần bàn kế cận có thể đoán được họ nói gì với nhau. Don Bosco nói rất ít để không ai chú ý, nhưng rất

có kết quả. Chủ nhật sau, các cậu em này có mặt tại Nguyễn Xá ngay từ rạng đông. Sau này khi ngài mở lưu xá cho con trai, tất cả chúng tôi làm ở quán và đến ở với ngài.

Đôi khi ngài gọi người chủ đến và hỏi họ:

“Ông làm ơn giúp cha việc này được không?”

“Xin sẵn sàng”.

“Đôi khi ông có thể dẫn em này đến gặp cha được không?”

“Ở đâu?”

“Tại Nguyễn Xá ở Valdocco. Ở đó, em có thể học giáo lý và lớn lên sẽ làm người tốt”.

“Đúng rồi, đó là điều nó cần! Nó là thằng bé ranh mãnh, biết mọi thứ, nhưng lưỡi biếng. Làm gì cũng hỏng hết!”

“Ồ! Cứ đến, để thôi mà!”

Rồi ngài quay sang thằng bé, đang cắn môi lo lắng, ngài hỏi: “Phải thế không?” Rồi ngài lại nói với chủ quán: “Bất cứ giá nào, chúng ta đồng ý, phải vậy không? Nếu ông giúp tôi việc này, thì tôi đội ơn ông lắm”.

“Ồ, nếu chỉ có vậy thì đâu con có dám phản đối”. Như vậy là em được đến Nguyễn Xá.

Thỉnh thoảng, nhất là trong mùa Phục sinh, Don Bosco mời ông chủ và con cái đi xưng tội. Ngài hỏi:

“Ngày ông, việc giữ mùa Phục sinh thì sao?”

“Con là người Công giáo tốt, tất nhiên, con biết con phải giữ chứ”, người chủ quán cà phê đáp, “nhưng cha thấy đấy, chúng con quá bận. ... thường chúng con không có giờ... Cha hiểu ý con nói.”

“Còn con cái thì sao? Chúng đã hoàn tất việc giữ mùa Phục sinh chưa?”

“Đã hẳn rồi” hoặc “chúng phải nghe con chứ”.

“Rồi ông sẽ cho chúng đến chứ?”

“Hẳn vậy. Khi nào cha muốn cho chúng tới?”

“Bất cứ sáng nào. Để cha nghĩ lại, phải biết chắc cha có mặt. Bảo chúng tôi vào chiều thứ Bảy nhé”.

“Để con lo”.

Đôi khi, Don Bosco phải mời lại, nhưng cuối cùng họ luôn đồng ý và đi xưng tội với con cái.

Có một lớp trẻ ngài cũng phải lo tới nữa: những em tập nghề hớt tóc. Khi nào cần, Don Bosco vào tiệm hớt tóc vào giờ đông khách. Người thợ đón tiếp ngài theo cung cách đặc biệt lễ phép của người Torino và mời vào ghế ngồi. Liếc nhìn chung quanh, Don Bosco thấy một em tập nghề đang mài lưỡi dao. Ngài nói: “Cha đang vội, không đợi được. Nếu thấy không sao, trong lúc ông lo cho các vị khác, có cậu em đang mài lưỡi dao ở kia đến làm cho cha cũng được”.

“Trời ơi!” ông chủ phản đối, “không thể để cho cái thằng nhãi đó cắt đứt da của cha! Nó vô tích sự lắm và có vẻ không cần học hành gì sất.”

“Cậu ta cha trông có vẻ sáng sủa mà”, Don Bosco nói. “Vả cầm cha không rậm lắm. Cha muốn ông để cho cậu ấy làm thử. Ông sẽ thấy cậu làm ngon ơ cho mà coi”.

“Thôi thì cha muốn sao cũng được”, ông chủ nói, tuy nhiên con cảnh cáo cha đó. Đề phòng thì vẫn cứ phải đề phòng”.

“Cám ơn ông,” Don Bosco nói. Rồi quay sang nói với cậu bé có vẻ thẹn thùng trước lời chê bai của ông chủ, “Lại đây, con, cạo râu cho cha để xem con làm thế nào. Chắc ông chủ con có cái ý tưởng khác cha”. Được khuyến khích, cậu bé lưỡng lự khi khởi sự, rồi sau đó, trở nên bạo dạn hơn, cầm dao bắt đầu cạo râu cho vị linh mục đáng thương. Chắc hẳn Don Bosco không được thoải mái. Lưỡi dao cùn thường lôi sợ râu theo. Don Bosco cũng thường bị đau với cả những người thợ đã chuyên môn, nay ngài còn chịu cả một cực hình, tuy nhiên ngài can đảm chịu đựng không dám co người lại. Còn cậu bé cảm thấy hãnh diện vì được vị linh mục cổ súy nên tỏ ra rất tin tưởng. Bất chấp ông chủ thường hay la mắng người thợ học nghề để làm vui lòng khách, Don Bosco vẫn cứ bảo là cậu bé làm việc rất giỏi. Sau khi việc cạo mặt bị đau đã xong, có những vết cắt trên mặt Don Bosco, tuy nhiên

lời khen của ngài đối với cậu bé cho đến lúc này chỉ bị nghe mắng chửi, khiến cho như có nhiều sợi dây thắt chặt cậu bé lại với vị linh mục tốt lành. Don Bosco rời tiệm và hứa sẽ trở lại với điều kiện được em lại đến cạo mặt cho mình.

Thỉnh thoảng ngài đến tiệm cũng với cách thức như vậy. Khi trở lại để cạo, ngài đề cập đến một vài mục thiêng liêng và sau cùng hỏi cậu bé: “Đã bao lâu con chưa đi xưng tội?” Cậu bé thành thực đáp lại, vì bây giờ cậu coi vị linh mục là người bạn, và thường hay cởi mở tâm tư. Chỉ một vài lời đủ cho Don Bosco nắm được tình trạng của cậu. Ngài liền mời cậu Chủ nhật sau tới Nguyễn Xá học giáo lý và xưng tội. Đôi khi cậu bé nói cậu muốn tới, nhưng ông chủ không cho đi. Do đó Don Bosco đến thương thảo với người chủ tiệm, ông sẵn sàng đồng ý cho em đi, miễn tiệm không mất khách. Đôi khi tiệm vắng khách, Don Bosco hỏi cậu bé trước mặt chủ tiệm để kéo hai người về với Chúa. Ngài tìm hiểu em đã làm xong bốn phận giữ mùa Phục sinh chưa, em có đi tham dự lễ Chủ nhật không, và vân vân... Chủ tiệm thường đến góp chuyện, tỏ ra là người rất nhân đức, cam kết muốn em chu toàn bốn phận giữ đạo và đã nhiều lần nhắc em, v.v... Với lối quyến rũ như vậy, Don Bosco thường đánh động con tim cậu bé và được em hứa đến Nguyễn Xá. Khi rời tiệm, với một lời nói hoặc cái liếc mắt nhìn chủ tiệm, Don Bosco cũng đôi khi thành công được ông tới Nguyễn Xá để xưng tội.

Hành động như vậy với mọi tiệm hoặc các nơi có thể gặp các cậu bé, Don Bosco có thể mỗi ngày đem nhiều linh hồn mới về với Chúa.

CHƯƠNG 6

Rao Giảng Lời Chúa

Don Bosco ao ước nhất, đó là mục đích duy nhất của đời ngài, là tiêu diệt tội lỗi và làm cho Chúa được mọi người và mọi nơi biết tới, được phụng sự, tôn thờ và yêu mến hơn lên mãi. Là một linh mục của Chúa, ngài nắm được đầy đủ sự quan trọng của lời Người Thầy Thiên Chúa: “Thánh Thần Chúa đến trên tôi vì Người đã xức dầu cho tôi; để đem tin mừng cho người nghèo khó, để tuyên bố hồng ân cho người tù tội” (Luc. 4, 18-19). Cùng với Kinh Thánh, ngài say mê đọc các sách của những nhà giảng thuyết có tài hùng biện nhất. Tuy nhiên, gương mẫu của ngài là Chúa, Đấng khôn ngoan đã nhập thể, nói những lời đơn sơ hợp với mức hiểu của dân chúng.

Kể từ năm 1844 Don Bosco đã viết trên trăm bài giảng. Ngài đã thực hiện các cuộc suy nhiệm và dạy dỗ khi làm nhiệm vụ mười tám ngày phục vụ giáo xứ, nhiều cuộc tĩnh tâm cho bậc tư trì, chủng sinh, nữ tu và thanh thiếu niên, các tuần tĩnh tâm chín ngày, ba ngày dành cho nghi thức tôn vinh Bốn Mươi Giờ, và rất nhiều bài giảng tôn vinh các thánh và cho các ngày lễ trọng.

Khi khởi đầu mục vụ linh mục, ngài không bao giờ bước lên bục giảng, đặc biệt tại các thành phố hoặc đô thị quan trọng, mà không viết trước các bài giảng. Ngài không bao giờ mệt mỏi để nói: “Bài giảng có hiệu quả nhất là bài giảng đã được chuẩn bị kỹ nhất.” Đức Giám Mục [Emilian] Manacorda của Fossano và Cha Alvin Carmagnola, cả hai vị làm chứng điều này.

Dầu hăng say rao giảng lời Chúa, nhưng vì bổn phận tăng thêm và thời giờ giảm bớt, ngài phải bằng lòng chỉ viết phần dàn bài các bài giảng trên những mảnh giấy nhỏ. Chúng tôi may mắn còn giữ được một số.

Sau này, ngài không còn làm được như vậy nữa. Đôi khi ngài lên giảng sau một phút suy nghĩ về đề tài bài giảng mà thôi; nhiều lần khác, sau khi đọc một kinh Kính mừng, ngài lên bục và ứng khẩu một

cách hiệu quả bài giảng của ngài. Ngài nói chậm rãi, hầu như không làm điệu bộ, nhưng tiếng nói rõ ràng đi vào con tim người nghe và đánh động họ bằng lời trình bày giản dị. Trong một số thánh đường, cộng đoàn gồm toàn những người ít sùng đạo, chỉ đến vì tò mò muốn nhìn thấy vị giảng thuyết hoặc để nghe một số linh mục nổi danh vì có những tư tưởng chống lại họ. Ngay cả trong trường hợp này, chúng tôi được nghe những lời bình phẩm thuận lợi ở trong hay ra ngoài thánh đường: “Ông nói nghe hay quá! Thật vậy!”

Ngay cả trong những bài giảng ứng khẩu, các phần đoạn có thứ tự. Ngài bắt đầu bằng đoạn Kinh Thánh, rồi giải thích một cách chính xác chủ đề hoặc nói rõ chủ đích của buổi lễ hoặc chân lý đức Tin, mục tiêu buổi lễ. Đoạn ngài khai triển đề tài rất ngắn gọn trưng ra nhiều chứng cứ thần học, soi sáng bằng một biến cố lịch sử, hoặc bằng lời nghĩa bóng hoặc dụ ngôn. Điều này làm thành phần chính của bài giảng. Ngài kết thúc bằng vài điều áp dụng thực tế. Chúng tôi phải nói thêm, ngài thay đổi đề tài bài giảng rất mau, ngay khi lên bục, nếu hoàn cảnh hoặc loại người tham dự cho thấy cần phải thay đổi. Tuy nhiên muốn đạt được kết quả với phương pháp này, bất cứ một vị giảng thuyết nào, ngoài kiến thức ra, cần phải có tinh thần trỗi vượt người nghe. Bất cứ khi nào Don Bosco giảng, (và ngài không bao giờ bỏ qua một dịp nào) ngài luôn luôn được nhiệt tình chờ đợi và lắng nghe như là một vị thánh, bởi bất cứ một loại cử tọa nào.

Ngài rất thường hay giảng không những tại Piedmont mà còn ở tất cả các vùng trung tâm nước Ý, khó mà ghi lại tên tất cả các nơi. Nhất là tại Piedmont, khó có nơi nào hoặc làng nào mà không được nghe ngài giảng. Lúc nào ngài có thể trông cậy vào các vị trợ tá tại Nguyễn Xá, ngài thường hay rời thị trấn, tuy nhiên sẵn sàng trở về Nguyễn Xá ngay khi cần có mặt ngài. Khi nào ngài đi, là có biến cố nào đó xảy ra, cái này hân hoan hơn cái khác, nó đánh mạnh (*that would tax?*) lên niềm tin của thế hệ sau, dầu không có chứng cứ đáng tin cậy như chúng tôi sẽ nhắc đến khi hữu sự. Ký ức về những biến cố này còn mới mẻ ở Alba, Biella, Ivrea, Vercelli, Asti, Alessandria, Cuneo, Mondovi,

Nizza Motferrato, Rivoli, Racconigi, Bra, Foglizzo, Pettinengo và Fenestrelle.

Giống như Chúa chúng ta, Don Bosco cầu nguyện sốt sắng trước khi lên giảng. Công đoàn miền quê là nơi ngài thích thú nhất. Ngay khi khởi hành, ngài làm dấu Thánh giá, cầu xin Chúa giúp, và cầu nguyện với Đức Trinh Nữ. Ngay khi ở Nguyễn Xá, ngài xưng tội mỗi tuần một lần, khi đi đâu xa, ngài còn đến tòa giải tội thường xuyên hơn. Ngài không bối rối lo âu, nhưng ngài không tha thứ một sự bất toàn nhỏ nhất của mình, luôn luôn cố gắng làm đẹp lòng Chúa, ngay cả bằng những điều nhỏ nhất nhất. Điều này luôn giúp ngài gạt hái được vô vàn kết quả.

Chúng ta cũng phải nhận ra một cái tính hiểm hoi, một tinh thần hy sinh quảng đại và đã thành thói quen của ngài. Đường xe lửa thời đó còn ít ỏi và xa xôi, hầu hết việc di chuyển đều bằng xe ngựa. Xe chạy xóc làm cho bao tử của ngài đau đớn vô cùng, và hầu như tuần nào, ngài cũng phải chịu đựng điều này. Ngài có thói quen khi đi xe phải đem ra sửa chữa thật lẹ bản viết tay, tuy nhiên chứng đau bao tử thường khiến ngài phải bó tay. Do đó, ngài lên ngồi cạnh bác nài, nhưng mỗi cái queo lại làm ngài nôn ọe. Người nài cảm thấy thương hại ngài. Ông ta thường hay nói: “Tội nghiệp cho vị linh mục, ước gì tôi giúp được ngài việc gì!” Đến chỗ ngừng xe, anh chạy đi lấy cho ngài một ly nước, nhưng kết quả còn tệ hại hơn. Nhiều bận, ngài phải xuống xe đi bộ những quãng xa vì đường xóc, tuy nhiên ngài không thường xuyên đi được như vậy.

Khi Don Bosco tới nơi, ngài được cha sở đón tiếp ân cần. Đối với người cũng như tất cả những người làm trong nhà xứ, ngài là một vị linh mục gương mẫu. Không có gì qua được sự để ý của họ, nhiều người nói với chúng tôi: “Ngài cẩn thận từng lời nói và hành vi, chỉ có siêu nhân mới vượt qua được ngài”.

Ngài không bao giờ phàn nàn chỗ ngủ, thức ăn dầu cho không được thoải mái. Ngài hành động như thể không cảm thấy lạnh, khi nhà xứ hoặc nhà thờ không đủ ấm. Ngồi nhiều giờ giải tội hoặc làm các việc đạo, ngài cho thấy một tinh thần hãm mình thật chân thành. Không bao

giờ ngài tự kiêu và mất kiên nhẫn khi bị từ chối, coi thường và đối xử thiếu nhã nhặn. Ngài hoàn toàn không lưu tâm đến bản thân, không bao giờ ngả tay xin nhiều hơn cái đã được cho, khiêm nhường nhận lời đi giảng bất cứ nơi nào và khi nào được nhờ, và nhã nhặn nhường nhịn cả các linh mục trẻ tuổi hoặc có cấp bậc thấp hơn. Hoàn toàn bình thản và không nản lòng, tín thác vào Thiên Chúa, ngài tiến bước, bất chấp các trở ngại do ma quỷ đặt trên con đường mục vụ của mình.

Ngài gây lòng tin tưởng vững mạnh cho người nghe. Ngài hăng say nhưng không bao giờ chua chát hoặc hung bạo trong cách phát biểu, cũng không nịnh bợ cử tọa. Ngài không nhận chìm chân lý. Khi giảng tĩnh tâm hoặc đi truyền giáo, ngài không để mất thì giờ cho những điều tầm phào. Các đề mục thường xuyên ngài chọn là tầm quan trọng của việc cứu rỗi các linh hồn, cái chết của con người: đời sống vắn vỏi và không biết lúc nào chết; tội lỗi đáng phải ghét và đem đến hậu quả tai hại; không kịp hối cải khi chết; tha thứ vì bị làm đau khổ một cách sai trái; bó buộc phải đền tội; sai lầm vì xấu hổ khi xưng tội; sự quá độ; nói phạm thượng; chuyển thành tốt đẹp sự nghèo khó và đau khổ; giữ ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc; cần thiết cầu nguyện đúng cách; năng tham dự các bí tích và đi tham dự thánh lễ; gương phúc; tôn sùng Đức Trinh Nữ; kiên nhẫn sẽ được vinh quang. Đó là đề mục nhiều bài giảng do chính tay ngài viết được số bạn thuở ban đầu và các bạn thời làm chủng sinh trao cho chúng tôi năm 1900, còn được giữ lại.

Để tiện cùng các người làm nông trại và các công nhân khác về làng sau khi xưng tội, Don Bosco thường giảng vào lúc sáng sớm hoặc sau hoàng hôn.

Ngài cũng đến thăm các chức việc dân sự, và đi yên ủi người đau ốm, đem lại hòa thuận trong gia đình khi biết được có sự bất hòa, và dùng đường lối dịu dàng giải hòa những tranh chấp tiền bạc. Ngài luôn tỏ lòng tôn kính các bậc già cả, thân thiện với nhà nông và người nghèo. Ngài không bao giờ bỏ dịp mời dân chúng đến nghe ngài giảng. Ngài cũng tới các tiệm, chỗ làm việc, nhắc chủ và thợ đi nhà thờ. Họ không bao giờ từ chối ngài. Có những nhóm người đông đảo tới nghe ngài; cả những người trẻ tuổi, là tuổi thường không thích nghe lời nói

trang nghiêm, cũng đến nghe ngài. Khi được mời, ngài luôn luôn vui vẻ dạy giáo lý cho chúng. Chúng mau chóng trở thành bạn và tập họp chung quanh ngài bất cứ lúc nào thuận tiện, khó lòng mà bỏ ra đi; Nhiều em òa lên khóc khi thấy ngài rút cuộc xa chúng.

Những người lớn cũng không kém xúc động sâu xa để tỏ lòng biết ơn ngài. Họ nhận thấy ngài đã đem lại bình an và ơn lành của Chúa cho tâm hồn họ, một niềm hy vọng chắc chắn được lên thiên đàng, niềm vui trở lại gia đình, tình thương đối với làng xóm, người nghèo và những người khác đang cần được giúp đỡ. Trong những lúc làm mục vụ linh mục truyền giáo, ngài cũng nhân dịp này truyền bá khắp miền Piedmont thói quen đạo đức đọc kinh Sáng Danh ba lần sau *Kinh Truyền Tin*.

Chúng tôi có nói đến việc Don Bosco không muốn dấy mình vào cuộc tranh luận trên tòa giảng. Tuy nhiên ngài biết cách duy trì chân lý Đức Tin khi có dịp cho phép hoặc khi bề trên trong giáo hội muốn ngài làm. Có nhiều người mới tới định cư tại Quassolo gần Ivrea với lối sống có vẻ vô tôn giáo của họ đã được dân chúng địa phương đặt cho cái tên là “Thê phản”. Họ làm ngơ luật đạo và là gai góc ở bên cạnh cha xứ Giacobê Giacoletti, bởi tai hại họ đem đến cho dân địa phương, loan truyền những sự sai lầm nghịch với Đức Tin. Có nhiều thành phần các phái khác nhau đã đến cư ngụ tại nhiều làng xóm, nên Đức Giám Mục Lui Moreno viết thư cho Don Bosco xin ngài tới Quassolo để giảng đạo. Don Bosco chấp nhận. Khi nghe ngài tới, những người này đe dọa làm họ sợ. Trong các bài giảng buổi tối, Don Bosco bắt đầu cắt nghĩa giáo lý, thiên về các đề tài “sự nghi ngờ và sai lạc” đã được loan truyền. Khiêm nhường và khôn khéo, khi đề cập đến vấn đề này, ngài tránh những lời thóa mạ hoặc công kích cá nhân, hạn chế mình trong việc trình bày thuyết phục chân lý, nên không ai đánh lừa được dân chúng. Các địch thủ của ngài ngạc nhiên vì lối nói dễ thương của ngài, khi trở lại làng xóm không còn dám nói hoặc làm điều gì chống lại vị linh mục đã minh chứng họ hoàn toàn sai lầm, khiến cả thôn làng rất vui vẻ. Ngài nói với tấm lòng rất chân thành và

xác tín, nên đức tin sâu đậm của ngài đi thẳng vào con tim những người nghe.

Sự việc ngài không biết mỗi một được thể hiện trong giai đoạn này. Có một lần, đang làm tuần tĩnh tâm tại thánh đường Đấng Cứu Thế ở Ivrea và giảng bốn lần một ngày, ngài được mời đến nói truyện hai lần với các chủng sinh. Ngài nhận lời. Rồi, có một hôm, vị linh mục đang điều hành cuộc tĩnh tâm tại một lưu xá ở địa phương bị đau, Don Bosco được mời tới thay thế. Ngài nhận lời và giảng mỗi ngày hai lần. Giờ còn lại và một phần lớn ban đêm, ngài ngồi tòa, bởi vì ai ai cũng muốn đến xưng tội với ngài.

Khi về nhà, thấy ngài kiệt lực, mẹ ngài trách nhẹ ngài đã làm việc quá sức, nhưng ngài sẵn sàng đáp: “Con sẽ có nhiều giờ nghỉ ngơi trên thiên đàng.”

Ngài tiếp tục thực hiện việc rao giảng cho tới năm 1860, khi số lượng các em gia tăng tại Nguyễn Xá khiến ngài cần phải có mặt và bắt buộc ngài phải bớt đi dần dần các hoạt động bên ngoài. Và năm 1865, ngài chỉ thỉnh thoảng mới rời Nguyễn Xá để thực hiện vài ba tuần tam nhật đặc biệt và các lần giảng thuyết và thuyết trình vì hoàn cảnh.

Chắc hẳn độc giả muốn biết vài chi tiết về sự hữu hiệu các bài giảng của Don Bosco trong thời kỳ này. Chúng tôi xin công hiến ngay.

Vào quãng giữa năm 1850 và 1855, Don Bosco đi Strambino dịp lễ Đức Mẹ Mông Triệu. Ngay khi có tin ngài đến thuyết giảng, một đám người đông bất thường đến nghe ngài. Khi tới giờ ngài lên giảng, ngôi thánh đường không chỉ bị nghẹt, còn quá tải khiến người ta tràn ra cả đường phố. Không có chỗ nào thay thế, nhưng người ta nghĩ ngay đến cái bực ở công viên của ngôi làng. Ánh nắng mặt trời vô tội vạ chiếu trên đầu không nón mũ của những người đến nghe, thế mà mọi người đều chú ý đứng nghe đến không một ai dám nhúc nhích và cả không dám lấy tay gạt mồ hôi chảy tràn trên mặt trong suốt một giờ giảng thuyết.

Nhiều người không đến kịp giờ, xin ngài ngày hôm sau đến giảng tại khu vực Thánh Rôcô, có ngôi đền kính người tại giữa cánh đồng cỏ

cách không xa thôn làng. Cha xứ Gaudenzio Comola chính thức mời ngài, và được Don Bosco chấp thuận. Hôm đó là ngày trong tuần, thế mà có hàng ngàn người hiện diện. Bục giảng được kê trước lối vào thánh đường. Khi Don Bosco vừa mới bắt đầu giảng, thì bầu trời nhiều tuần nay đều trong xanh và tràn trề ánh sáng bỗng dưng tối đi. Không bao lâu sấm chớp sáng lòa sáng không trung như đến ngày phán xét, tuôn xuống trận mưa dông. Dân làng đợi ngài tìm nơi trú, nhưng ngài không di chuyển và họ cũng vậy. cơn bão tố đã chóng qua, và khi mọi sự trở lại an bình, Don Bosco tiếp tục bài giảng như không có gì xảy ra. Cả dân chúng cũng không rối loạn cho tới phút chót; trái lại họ quá vui mừng và tạ ơn Chúa đã cho đổ xuống cơn mưa rào không ai chờ đợi để đáp lại lời cầu xin và cuộc di hành sám hối. Thật như một phép lạ.

Một bận khác, Don Bosco được mời đi giảng để vinh danh Thánh Anna, tại Villafalletto trong giáo phận Fossano. Khi nghe tiếng đồn có Don Bosco tới, một đám to lớn người tụ họp lại, bên ngoài thánh đường số người gấp mười lần hơn số người ở trong thánh đường, viên chức trong làng sốt sắng muốn làm thỏa lòng dân chúng, đề nghị giảng ở ngoài công viên.

Một số người phản đối: “Không nên làm ở công viên, trời nắng quá, mọi người sẽ bị phỏng da hết. Hãy đi vào cánh đồng cỏ”.

Nói sao thì làm vậy. Họ thiết lập một cái bục giảng đã chiến dưới tàn những lùm cây cao, và tại đó có các hội đoàn tập họp với y phục khác nhau cùng với ngàn ngàn tín hữu. Don Bosco bắt đầu giảng, tuy nhiên tiếng của ngài mất đi trong tiếng lá rung và tiếng xì xầm của đám đông. Không được nửa số người lắng tai nghe rõ tiếng ngài, dầu cho ngài cố nói lớn bao nhiêu. Cuối cùng có người la lớn: “Chúng con không nghe gì hết. Xin trở lại công viên đi”. Những người đứng ở vòng ngoài liền lên tiếng phụng họa. “Phải đấy, đi lại công viên!”. Họ la lớn, bất chấp sự phản đối của những người đứng gần bục giảng. Quang cảnh sau đó khó mà diễn tả được: tiếng hò la, tiếng phản đối, dân chúng người thì di chuyển, người thì đứng yên, chờ xem vị linh mục có đi không, kẻ khác cố tình khuyên ngài bước xuống và hầu như ép ngài

phải làm vậy. Sau khi Don Bosco gấp cái bục giảng tạm chế, thành viên một hội đoàn có tên là *Battuc* cầm lấy nó và nâng cao lên đi như đi diễn hành tới công viên. Đám đông đi theo, và mặc dầu có nhiều tiếng hô to “Xin tránh lối, xin tránh lối!” nhà giảng thuyết cũng không tài nào tiến bước được. Sau cùng, nhờ ơn Chúa, Don Bosco tới được bục giảng. Nhưng lại có chuyện khác. Khi tháo bục giảng đem đi, thì rơi mất các bậc để bước lên, Don Bosco không thể nào bước lên được, nếu không có người nâng ngài lên. Các người đứng gần xúm nhau nâng ngài lên. Tuy nhiên tiếng thì ào ào giờ lớn đến nỗi những người đứng gần cũng không thể nào nghe tiếng ngài nói. Cho nên ngài lớn tiếng: “Xin tất cả yên lặng, nếu muốn nghe cha giảng”. Nhờ vậy, họ mới im. Hôm đó là ngày 16 tháng Bảy [*in the early fifties?*] Ai ai cũng để đầu trần; nắng nóng đến bỏng da thế mà họ vẫn chịu được. Đúng vậy, trong khi bài giảng không thể rút ngắn hơn được, không ai tỏ vẻ mệt mỏi hoặc mất kiên nhẫn. Khi mọi nghi thức đã xong, những điều kỳ diệu Don Bosco nói lên trong bài giảng được ngợi khen không ngớt. Cha xứ Gioan Mandillo, một thần học gia và là một luật gia giáo luật, luôn luôn nhắc đến một cách ưu ái lần Don Bosco đến thăm viếng này.

Thêm một bằng chứng về lời Don Bosco nói với đám đông trong bài giảng ca tụng các vị Thánh Candidus và Severus tại Lagnasco, trong giáo phận Saluzzo, gần Savigliano. Ngài đến trễ và không ăn trưa. Kinh Chiều đã xong và cùng với cộng đoàn đợi bài giảng, cha sở đã mặc áo để chuẩn bị thay Don Bosco, thì ngài kịp tới. Mặc dầu đói đến lả người, ngài bước lên bục giảng ngay và nói cả một tiếng đồng hồ về Thánh Candidus. Khi nhận thấy giờ đã hết, ngài nói với cử tọa ngài nên bỏ không nói phần hai về Thánh Severus để khỏi làm mệt họ. Cùng nói lên một tiếng, toàn thể cử tọa đồng thanh xin ngài tiếp tục. Don Bosco ngừng lại một chút, lưỡng lự. Từ trên cung thánh, cha sở Giuse Eaudi long trọng thông báo, “Tiếng nói của dân chúng là tiếng nói của Thiên Chúa”. Do đó, Don Bosco nói thêm một tiếng nữa làm cho mọi người ngạc nhiên và thích thú.

Niềm vui luôn luôn đem lại kết quả cho tâm hồn. Bất cứ có ai trong số cử tọa, giám mục, linh mục học giả hoặc quý tộc, và bất cứ đề tài

nào, bài giảng của ngài đều có một ý tưởng trụ cột: cần phải cứu rỗi các linh hồn. Thật thế, hơn một lần, trong các dịp long trọng, Don Bosco không màng đến sự mong đợi chung, và sau một lời vắn tắt về vị thánh của ngày mừng lễ, ngài chọn nói về một đề tài Tứ Chung hoặc một Giới răn Thiên Chúa.

Có một lần, ngài được mời đến giảng trong một tu viện nổi danh nhân dịp ngày lễ kính thánh bổn mạng của họ, một vị thánh tử đạo. Biết ngài thông thạo về Giáo sử, các nữ tu hy vọng ngài sẽ mô tả vị thánh của mình dưới một góc cạnh mới mẻ hoặc đi vào đời sống của vị nữ thánh tử đạo với các biến cố họ chưa được biết tới, để kết thúc với những nhận định về sự khổ hạnh và thần bí để tỏ ra sự thông thái của mình.

Nhưng không hề có điều gì xảy ra giống như vậy. Mặc dầu thánh đường có nhiều người có danh vị, Don Bosco bắt đầu nói rằng đã nhiều năm, đúng vậy, đã trên một thế kỷ, các vị hùng biện nhân ngày này đã hết lời ca tụng đời sống và ca lên lời ngợi khen vị thánh tử đạo này. Rồi ngài lấy làm lạ với mục đích nào cứ phải lặp đi lặp lại điều đã được nói về biết bao nhiêu lần. Rồi, trên ý nghĩa thần học, ngài đặt một câu hỏi về việc tử đạo thế nào cho phù hợp ít nhất cho lợi ích trong nhiều lợi ích khác nhau, và để thay đổi đề tài giảng ít nhất cho lần này, ngài tuyên bố mà không gây phiền phức đề tài sẽ là: “Cố gắng trở nên toàn thiện và cứu linh hồn bằng việc xưng tội nên”. Chúng tôi không cần nói đến sự ngạc nhiên của công đoàn đến mức nào!

Khi chọn đề tài này, có phải Don Bosco vì tính khiêm nhường hoặc do ơn trên soi sáng? Chúng ta không biết. Tuy nhiên, chúng ta biết được một điều: bài giảng của ngài luôn nhắm đến việc chiến thắng các linh hồn về cho Chúa!

CHƯƠNG 7

Phục Hồi Ôn Chúa

“Hãy đến và theo Ta, Ta sẽ làm cho các anh trở nên những kẻ lưới người,” Chúa nói với các vị Tông đồ của Người (Mt. 4, 19). Don Bosco, vì hoàn toàn tán thưởng phẩm giá và sự tuyệt diệu của ơn gọi, nên có thói quen bầy tỏ lòng ao ước hăng say bảo toàn đến đâu có thể làm được cái hạnh phúc đời đời, không chỉ cho riêng mình mà còn cho tất cả mọi người. Ngài đã nhận vào cho mình một lời nói của Thánh Gioan Tẩy Giả de Rossi, được coi như vị lòng sẵn các linh hồn ở Roma: “Theo như tôi được biết, con đường ngắn nhất để lên thiên đàng đi qua tòa giải tội. Một linh mục có thể đem về những lợi ích không nói được chỉ nhờ vào việc ngồi tòa giải tội mà thôi”. Do đó, mục tiêu Don Bosco trong việc rao giảng là làm sao cho người ta đi xưng tội. Ngài cũng cầu nguyện và thúc giục người ta cầu nguyện cho các tội nhân, và ngài xin tất cả các học sinh của ngài đọc một kinh Kính Mừng, kinh Lạy Nữ Vương mỗi ngày để họ được hoán cải.

Đối với ngài tòa giải tội là nơi nghỉ ngơi, và sống thỏa mái (thiên lương), chứ không phải là một gánh nặng. Ngài không bao giờ chấm dứt mục vụ thánh này, và thường xuyên dùng hai hoặc ba giờ mỗi ngày cho nhiệm vụ này. Trong các dịp đặc biệt ngài dùng cả ngày ngồi tòa và, một ít lần, suốt cả đêm. Ngài không bỏ khi bị đau. Mục vụ không mệt mỏi này được ngài thi hành trước hết tại nhiều thánh đường ở Torino. Trong các cuộc truyền giáo tại nhiều thôn làng và thị trấn các nơi tại Piedmont, ngài thường lôi cuốn được nhiều đám đông lớn lao nhờ vào sự học hỏi, lòng thương yêu, và sự khôn ngoan từ bên trong và những ân huệ siêu nhiên mọi người đều bảo đảm ngài có được. Trong các cuộc hành trình này, ngài chú ý lắng nghe các tội nhân không bao giờ hết từ sáng sớm đến chiều tối. Việc này ngài làm từ năm 1844 cho tới năm 1865. Với tất cả những ai biết ngài, ngài là ký hiệu của bí tích Hòa giải. Những người lo lắng hòa giải với Chúa, nhất là những người trên bờ thất vọng và do đó đang rất cần được hưởng

lòng bác ái thiên chức linh mục của ngài thời cố tìm được ra ngài, ngay cả khi ngài không đến giảng tại khu vực của họ. Nhiều kẻ đến tận Valdocco. “Thường bao lâu,” Cha Francesco Dalmazzo nói cho chúng tôi biết, “Tôi được nói cho biết hoặc tận mắt nhìn được những cá nhân nóng lòng đến Nguyễn Xá trong đêm tối để xưng tội với Don Bosco, vì họ được nghe nói về sự thánh thiện của ngài. Cũng nhiều khi, họ thấy có ít hy vọng được tha thứ, nhưng sau khi ra khỏi phòng của vị thánh sống, mặt họ rạng rỡ lên vì niềm vui tâm hồn. Don Bosco mời họ thường xuyên trở lại, bảo đảm với họ Thiên Chúa giàu lòng từ bi đã xóa sạch hết tội cho họ rồi.

Những lần thăm viếng này đem đến cho Don Bosco niềm vui khôn tả, trên hết là ngài luôn luôn nhiệt tâm với việc cứu rỗi đời đời của bất cứ ai ngài gặp gỡ, kể cả những người hoàn toàn lạ mặt. Nói về vấn đề thiêng liêng tự nhiên đến với ngài và ngài có cái tài chuyển hướng câu chuyện sang đề tài như thế trong mọi dịp, nhờ đó cổ võ việc duy trì điều tốt và đem tội nhân đến ăn năn hối cải. Việc sau này không những ngài chỉ chờ đợi và ân cần đón tiếp mà còn thường tìm cách đem họ tới. Bằng một lời khuyên hoặc một lời đề nghị rất có hiệu quả, ngài thúc giục họ sắp xếp lương tâm cho có trật tự. Với những vấn đề như vậy, ngài thẳng thắn hỏi: “Con đã chu toàn bổn phận mùa Phục sinh chưa? Đã bao lâu con chưa đi xưng tội?” Câu hỏi ngắn gọn, thẳng đuột từ vai xuống hoặc nói quanh, tùy theo hoàn cảnh đòi hỏi, thường luôn có trên môi miệng ngài. Chính chúng tôi đã nghe ngài nói không chỉ với người không học thức, mà còn với cả những thương gia, văn sĩ, quý tộc, và ngay cả các ông hoàng, quận công, nghị sĩ, nghị sĩ quốc hội, tướng lãnh trong quân đội, các vị bộ trưởng và những người quyền thế nổi tiếng chống Giáo Hội bằng lời nói, chữ viết hoặc hành vi. Chúng tôi rất ngạc nhiên không thấy ai bị mịch lòng vì sự bày tỏ tự do tôn giáo của ngài, vì được ngài nói trong niềm chân tình thiết tha và thành thật ngưỡng mộ, tôn trọng và đầy thương yêu, thỉnh thoảng chêm vào chút hài hước dí dỏm đúng lúc. Những năm sau này, Don Bosco quen nói với các Salêdiêng: “Một linh mục luôn luôn là linh mục, vì thế phải luôn luôn xuất hiện để nói. Là một linh mục có nghĩa là có bổn phận luôn luôn lo rao truyền điều lợi ích của Thiên Chúa cho phần rỗi

các linh hồn. Một linh mục không bao giờ để cho người nào đến với mình mà không được nghe một lời nói đến phần rỗi đời đời.”

Trong vấn đề này thì quả thật Don Bosco rất rành và thành công. Khi nói với người nào, ngài thẳng thắn thu xếp tình trạng thiêng liêng của họ bất kể vị thứ xã hội, đẳng cấp hoặc học thức. Họ đều có một điều chung: có ít thời giờ hoặc ít hưởng chiều về việc năng tham dự các phép bí tích. Ngài thân tình đưa họ mà họ không hay đến việc bày tỏ nỗi đau khổ thâm sâu và nhờ đó dễ cho ngài hướng dẫn họ trở lại con đường ngay chính. Khi nói với những người khuân vác hoặc những lao công không chuyên môn có thói quen hay nói lời phạm thượng hoặc những lời nói tục tĩu, ngài biết cách hướng dẫn họ nhận ra sự sai quấy. Họ cũng rất thường xuyên đến xưng tội với ngài. Chúng tôi sẽ đan cử một vài vụ:

Vào khoảng năm 1847, một vị quý phái từ Cambiano cho chúng tôi hay sau khi làm xong công việc tại Thánh đường Crocetta, trên đường về Don Bosco đi băng qua khu đất đổ rác, đầy mương rãnh và trống trải bên ngoài Porta Nuova, một giải đất bỏ hoang, sau này là nơi xây các căn nhà liên kế mới mẻ. Có bốn tên thanh niên mặt mày gườm gườm, tuổi khoảng hai mươi hai - hai mươi sáu, tiến đến gần ngài, chặn ngài lại, gã bộ lịch sự nói: “Xin Cha nghe chúng tôi nói. Tên bạn này nói tôi sai, còn tôi nói tôi phải. Xin cha làm ơn quyết định xem chúng tôi ai đúng?” Don Bosco liếc ngang không thấy ai có mặt gần đó, mặc dầu đã hai giờ sau khi mặt trời mọc. Sợ bị chúng tấn công, ngài phó mình cho Chúa. Bốn thanh niên cứ đi theo chân, không nói một lời chờ xem ngài quyết định thế nào, nhưng cứ lặp đi lặp lại: “Nói cho chúng tôi biết ai phải, ai trái”.

Don Bosco nhận thấy chúng muốn làm khó ngài nên tự nghĩ: “Ta nên chơi cái trò tử tế”. Thế rồi ngài nói: “Các em, nghe đây, đây không phải cha nói như các em nghĩ đâu. Hãy để cho cha suy nghĩ một chút trong khi chúng ta đi đến tiệm cà phê San Carlo uống một ly, được không?” Một tên hỏi:

“Cha đả chúng tôi hả?”

“Đó là cái chắc! Cha mời các em mà”.

“Tốt! Chúng ta đi thôi!” Và chúng đi đến tiệm cà phê như những người bạn thân. Khi đi qua thánh đường Thánh Carlos, Don Bosco ngừng lại nói: “Này các em, cha đã hứa mỗi người một ly cà phê, cha sẽ giữ lời, nhưng cha là một linh mục, cha muốn đối xử với các em như một vị linh mục. Vậy ngừng ghé vào đây và đọc một kinh Kính Mừng”.

“Cái gì? Cha muốn chuẩn phải không?”

“Không, cha không chuẩn đâu. Cha sẽ giữ lời hứa, nhưng trước hết cha muốn chúng ta cùng đọc một kinh Kính Mừng Maria”.

“Rồi cha lôi tràng hạt ra thì sao...”

“Cha nói một kinh Kính Mừng.”

“Đừng quên nhé. Chúng ta vào đi”.

Và chúng đi vào, quỳ xuống và đọc kinh, xong rồi Don Bosco nói: “Và đây chúng ta sẽ có cà phê”. Rồi chúng đi ra. Sau khi đã ra ngoài, ngài nói: “Vì cha thích muốn biết rõ các con hơn, tại sao không cùng về nhà cha. Ở đó chúng ta còn nhiều thứ nữa kia.”

Chúng chấp thuận, và ngài đưa chúng về Valdocco. Bây giờ, với lời nói thân tình, ngài nói: “Là bạn với nhau rồi, nói chuyện gì cho cha nghe coi. Này các con, đã bao lâu các con chưa đi xưng tội? Lối các con đang sống sẽ trở thành nghiệp của các con, nếu các con chết bất ngờ thì sao?”

Chúng nhìn nhau, rồi nhìn Don Bosco đang tiếp tục nói với cái đà đó. Một đứa lẩm bẩm: “Nếu chúng con được một vị linh mục như cha, chúng con đâu có ngại đi xưng tội”.

“Tốt, cha là vị linh mục đây.”

“Nhưng chúng con đâu đã sẵn sàng”.

“Cha sẽ giúp các con”. Nói xong, ngài nắm cánh tay một tên dẫn tới cái ghế quỳ. “Đây, con đã nói chuyện đủ với các bạn rồi.” Và với ba đứa kia: “Bắt đầu chuẩn bị đi, vì sắp tới lượt các con đấy!”

Để nói ngắn lại câu chuyện dài này, ba đứa xưng tội, thật tâm hối hận vì các tội đã phạm. Đứa thứ bốn từ chối, nói nó không nghĩ như vậy. Khi chúng ra đi, cả bốn hứa sẽ trở lại thăm ngài. Một kinh Kính Mừng Don Bosco đọc luôn luôn đem lại kết quả kỳ diệu.

Trong một dịp khác, khi Don Bosco ban đêm đi dọc theo thác Via Po về phía Piazza Castello, có một người lạ mặt tối gần Don Bosco hỏi thẳng xin tiền. Với lối thân mật đã quen, Don Bosco tìm cách trò chuyện với anh ta và giúp anh dọn sạch sẽ tâm hồn cuộc đời đã qua. Rồi ngài chỉ cho anh ta biết anh ta sẽ gặp phải gì nếu cứ tiếp tục cuộc sống tội lỗi như thế. Cuối cùng, ngài ngồi xuống cái tường thấp bên cái lạch nước bao quanh Palazzo Madama, một điểm vắng vẻ tối om trong những ngày đó vì thiếu ánh sáng, để nghe người lạ mặt xưng tội khi người này quỳ xuống bên cạnh. Kinh sĩ Borsarelli, bác của kinh sĩ Antonio Nasi, bất ngờ đi qua một khu đất rộng và chứng kiến quang cảnh bất thường này. Vì bóng tối, trước tiên người không nhận ra Don Bosco và hỏi mấy người đang đứng đằng xa ngó thấy. Họ nói: “Đó là Don Bosco”. Kinh sĩ đợi ngài giải tội xong, và khi anh nọ đi khỏi, người đến với Don Bosco và đi với ngài về Nguyễn Xá. Cho đến suốt đời, người là người bạn tốt và là ân nhân của Don Bosco.

Một lần kia cũng xảy ra câu chuyện. Khi Don Bosco đi bộ qua một khu đất diển binh, ngài đụng nhiều tên ác nhân, toàn người lớn, lợi dụng chỉ có mình chúng, chúng công khai nhục mạ ngài. Don Bosco không hề sợ hãi, khởi sự bô bô nói chuyện. Chúng lùi lại xấu hổ, rồi bỏ đi. Một tên đã khởi đầu gây chuyện, giận Don Bosco, tiếp tục nói những điều vô lối. Tuy nhiên, anh này nói đến mệt mỏi ngạc nhiên thấy Don Bosco vẫn bình thản không thay đổi nên cũng bỏ đi. Tên cuối cùng tiếp tục chửi bới các linh mục và người tu hành, hết lời này đến lời khác. Don Bosco nói:

“Này bạn, khi bạn chửi các linh mục, bạn cũng chửi cả tôi, một người bạn của bạn. Vì nếu biết bạn biết tôi, bạn đâu có làm thế”.

Ngạc nhiên, tên này nhìn Don Bosco từ đầu tới chân như cố nhớ lại xem đã gặp ông này bao giờ chưa. Don Bosco tiếp tục nói: “Tôi là người bạn thân nhất của anh, Chứng cứ là đầu anh chửi tôi, tôi đâu có bất bình, và sẵn sàng muốn giúp anh, nếu thấy cần có thể làm gì cho anh. Hơn nữa, tôi chúc anh được may mắn trên thế gian này, nhưng còn cuộc sống đời sau thì sao.”

Một hồi hận bất ngờ khiến anh bạn đáng thương ngừng lại. Cuối cùng Don Bosco nói thẳng với anh: “Tin tôi đi, ông bạn thân, không một ai được thật sự hạnh phúc ở thế gian này trừ phi có được sự bình an với Chúa. Nếu bạn bị rối rắm và tức tối, là tại bạn không nghĩ nhiều đến phần rỗi của bạn. Nếu bạn chết ngay lúc này, thì thật tệ hại cho bạn.”

Trước hết, người này đâm ra suy nghĩ, rồi xúc động. Dần dần Don Bosco thuyết phục anh đi xưng tội. Anh bỏ xưng tội đã quá lâu. Tuy nhiên sợ rằng anh này chỉ tạm thời thống hối và sau khi xa mặt, anh có thể thay đổi ý kiến, nên Don Bosco giục anh xưng tội ngay. Anh nói:

“Con đã sẵn sàng, nhưng xưng tội ở đâu?”

“Ngay tại đây.”

“Được không?”

“Lẽ tất nhiên là được!”

Họ bước đi và vừa đi vừa xưng tội. Dầu họ đang đi trên khu đất diển hành, họ tới một điểm riêng biệt có ít cây che khuất bóng. Don Bosco nghe anh xưng tội và sau đó anh hết sức hoan hỉ đến không muốn rời vị linh mục dầu ngài đã ban cho anh được sự bình an trong tâm hồn.

Còn nhiều những vụ xảy ra khác giống như vậy, kể ra ở đây hơi thừa, giống như trường hợp của một người tốt lành kia đã nói cho chúng tôi rằng ông xưng tội với Don Bosco bên những cái tháp gần Pizza Emanuele Filiberto.

Trong những năm đầu của Nguyễn Xá, như chúng tôi đã nhắc đến,²⁰ có nhiều cái chuồng bò cỡ lớn dọc theo Via della Ciardiniera. Nó thuộc sở hữu của anh em Filippi, nhưng cho một nhà thầu khoán tên là Visco thuê lại, dùng để chứa xe cộ của thị trấn. Tại đây ngoài các người đánh xe, có nhiều tên bất lương, nghiện rượu, những đứa đê tiện thường đến tìm chỗ trú ban đêm. Thường trong những ngày mát mẻ, chúng bắt ứng khiêu vũ ồn ào ngoài trời. Chúng đâu có phải là hạng người xứng đáng được coi là láng giềng.

²⁰ Xin đọc *BM II*, tr. 418 (Nxb)

Có một hôm, Mẹ Margherita đang đứng trên bao lơn, sau khi giặt xong cái áo chùng thâm mới của Don Bosco, vắt lên thanh gỗ để phơi, rồi vào bên trong một lát. Ban-công không cao lắm. Khi Margherita đi ra lại thì cái áo đã mất. Bà đi tìm Don Bosco, ca thán cái trò có người chơi xấu. Bà nói: “Mẹ đoán chắc là do một tên lang thang nào đó trong khu vực chuồng bò này”.

“Gì thế mẹ?”

“Chúng ta nên cố tìm lại”.

“Làm gì mà để bị người ta cười cho chỉ vì chuyện này?”

“Để cho chúng lấy mất cái áo thâm chùng mới của con đi sao, con chỉ có một cái áo này mà thôi”.

“Làm được gì, hờ mẹ?”

“Con lúc nào cũng vậy! Chẳng có gì quan trọng đối với cả!”

“Tại sao không quên nó đi? Để bụng làm gì những cái nhỏ nhặt đó. Ai lấy trộm nó, chắc là cần hơn con. Như con nghĩ, nếu tên ăn trộm này đến xưng tội với con, con chắc chắn nó thực tâm sẽ không bao giờ ăn cắp nữa đâu, sau đó con sẽ cho nó cái áo chùng này và nó sẽ được tha cái tội lớn lao này và ra về!”

Việc xảy ra là Don Bosco thực sự đã kết bạn với một số người trong cái khu chuồng bò này. Trong nhiều năm trời, trong mùa Phục sinh, ngài thường tiếp cận đám hạ lưu này và ân cần mời chúng đi xưng tội. Ngài nói với chúng: “Các bạn của cha, hãy cứ đến bất cứ khi nào các bạn muốn, bất cứ giờ nào thuận tiện cho các bạn, sáng, chiều hoặc tối, cha rất vui được lắng nghe các bạn. Đừng ngại ngần gì khi đến với cha. Chúng ta là bạn bè, và đã là bạn bè, chúng ta có thể bàn luận hoàn toàn tin cẩn bất cứ điều gì. Nay coi, cha đã để dành sẵn mấy chai rượu cho các bạn, và sau khi sắp đặt xong lương tâm cho ngay thẳng rồi, chúng ta sẽ uống mừng mấy ly.”

Nhiều người bất hạnh này đã đến với ngài, thật tình hối lỗi, và luôn luôn được ngài ân cần đón tiếp. Sau khi giải tội xong, Mẹ Margherita tiếp rượu đến mặt cả người, vì để gì mà thỏa mãn ngay được cơn ghiền của họ. Tuy nhiên, Don Bosco thật hạnh phúc bởi vì chỉ nhờ mấy lời

khuyến khích, ngài có thể đốt cháy lên ngọn lửa nhỏ tình yêu Thiên Chúa trong những tâm hồn khó mà lay chuyển này được. Đó là cái ân huệ đặc biệt Chúa ban cho ngài.

Bất cứ khi nào ngài đi đâu, tình trạng xảy đến cũng cho ngài có dịp để ban bí tích giải tội trên xe, ở tư gia, trong khách sạn, ngoài đồng trống và trên đường phố. Người ta không ai chống cưỡng được những lời khuyến khích dịu dàng của ngài. Những biến cố như vậy thật nhiều có thể ghi lại thành một bộ sách lớn. Ở đây, chúng tôi chỉ hạn chế vào những vụ Don Bosco cư xử với các người đánh xe thô mọ mà thôi.

Ngài thường chú tâm nhiều đến giới này, vì ngài hay di chuyển bằng phương tiện chuyên chở công cộng. Khi tới địa điểm có ý đến, ngài thường cho người tài xế một số tiền thưởng hậu hĩ không thay đổi, nói nhỏ với anh “Cái này tặng anh.” Với những người tỏ ra bỏ ngỡ vì lòng quảng đại của mình, ngài đáp: “Tôi không bao giờ bỏ lỡ cơ hội giúp người nghèo khó và nói vài lời tốt với họ, vì họ cần được như vậy.”

Có một số tài xế đôi khi lợi dụng lòng tốt của ngài khi thu tiền đi xe, nhưng ngài luôn luôn trả theo như họ đòi, trừ phi họ dùng lời lẽ chống báng Thiên Chúa. Với các người thuộc quyền, ngài nhấn mạnh họ cũng phải cư xử như thế. Cha Gioakim Berto là một nhân chứng của lòng quảng đại của ngài trên hai mươi năm.

Don Bosco yêu quý lòng bác ái đối với những người kém học thức. Trong cuộc hành trình đi Novara, Vercelli, Casalê, Asti và một trăm tỉnh và làng mạc khác, ngài cố gắng ngồi kề bên bác tài xế, đợi dịp thuận tiện để kéo linh hồn anh về với Chúa. Không bao lâu thế nào anh này cũng nói mấy lời phạm thượng, Don Bosco lên tiếng khôi hài: “Anh nói cái gì vậy? Tôi nghĩ anh nói mà không suy nghĩ. Lòng anh đâu có đến nỗi tệ. Chỉ cần nhìn qua anh là biết anh là con người tốt.”

“Đúng đấy, thưa cha; đó là một thói quen của con. Con ghét nói như vậy; nhưng khi nào con không suy nghĩ, thì xảy ra như thế. Con rất hối hận khi lỡ miệng, nhất là khi có vị linh mục ở chung quanh.”

“Cố mà sửa tật đó.”

“Vâng, con sẽ cố, con cần phải cố!” Anh ta lặp đi lặp lại. Nhưng sau một chập, khi có trở ngại trên đường đi hoặc con ngựa lồng lên, hoặc

chỉ vì thói quen, anh lại văng tục. Don Bosco chỉ cần nhìn anh. Anh ta bối rối, lắng tai nghe Don Bosco nói về sự tốt lành của Thiên Chúa, hình phạt của Người và cần phải cải thiện lối sống và cứu lấy linh hồn mình. Don Bosco luôn luôn chấm dứt cuộc nói chuyện bằng cách khuyên đi xưng tội. Lời ngài rất kiến hiệu khiến người tài phải đầu hàng. Nhiều người trong số họ xưng tội đang khi ngồi tại chỗ để điều khiển ngựa; kẻ khác trong khi đổi ngựa, hoặc trong tầu ngựa, quán nhậu hoặc một chỗ nào đó.

Một hôm Don Bosco đi Carignano, khi nói chuyện với người tài, ngài nhận định: “Cha nghĩ rằng con đã làm bốn phận mùa Phục sinh rồi!” Người đó thưa:

“Thưa thưa, đã mấy năm nay con chưa đi xưng tội. Con muốn đến xưng tội cùng một linh mục, nếu con tìm được người!”

Vị linh mục anh xưng tội khi anh ở tù tại Torino không ai khác lại chính là Don Bosco, nhưng cả hai không nhận ra nhau.

Don Bosco tiếp tục tìm tòi: “Vị linh mục con thích tên là gì vậy?”

“Don Bosco. Con nghĩ cha biết người.”

“Cha biết chứ. *Cha* là Don Bosco đây!”

Anh nài nhìn ngài chăm chăm, rồi lần hồi nhớ lại các nét, và nhận ra ngài. Anh ta la lên quá vui mừng: “Tuyệt vời quá đi thôi, nhưng làm sao con xưng tội được đây?”

“Cái đó không hề chi. Đưa cương ngựa cho cha, con quỳ xuống,” Don Bosco nói.

Anh này làm theo ngay, trong lúc ngựa chậm chậm đi, anh tài xưng tội. Sự việc này do Cha [Michelangelo] Chiatellino cho chúng tôi biết, nó cũng giống như những sự chuyện khác xảy ra trước năm 1850.

Chúng tôi xin kể thêm một câu chuyện nữa do chính Don Bosco kể lại cho chúng tôi.

Cha từ Ivrea trở về Torino bằng xe thổ mộ vì ngày đó chưa có đường xe lửa. Cha nghe anh nài thỉnh thoảng lại nói lời phạm thượng trong khi dùng roi quất ngựa. Cha hỏi anh ta cha có thể ngồi bên cạnh anh

được không. Anh bằng lòng ngay. Khi ngồi xong, cha hỏi: “Anh ban cho tôi một ơn huệ nhé?”

Không hiểu cha nói, anh đáp: “Cha muốn về Torino cho nhanh phải không? Được thôi!” Và anh ta bắt đầu cầm roi, mỗi lần đánh ngựa là một lần văng tục.

“Không phải vậy đâu,” cha nói. “Cha không cần về Torino sớm hay muộn hơn một khắc đồng hồ. Mọi điều cha muốn là anh ngưng lại những điều thề thốt. Anh có hứa với cha không?”

“Ồ! Cha chỉ muốn có thể thôi sao, cha tin con đi, con hứa. Con là người biết giữ lời hứa!”

“Tốt! Cha làm gì để nói lời hâm mộ anh đây?”

“Không cần! Đàng nào con cũng không nên thề thốt!”

Cha càng nhấn mạnh, nên anh phải đánh cá bằng một tiền thưởng bốn *soldi*. Cha hứa với anh cha cá hai mươi đồng. Rồi anh thúc ngựa chạy, và rồi lại xuất hiện lời nguyện rửa. Cha cảnh cáo anh ta, anh nói: “Con thật ngu si! Con lại vấp rồi.”

“Đừng có lo,” Cha nói. “Cha sẽ cho con hai mươi đồng. Mỗi lần con vấp, cha sẽ trừ đi bốn đồng.”

“Con các với cha! Con sẽ không để mất một đồng nào đâu.”

Sau một chốc, con ngựa đi chậm lại, và khi anh quát nó, anh ta chửi thề một lần. “Này bạn, còn mười sáu đồng,” Cha nói.

Anh chàng khốn khổ này bối rối, và lẩm bẩm: “Sức mạnh của thói quen.” Và anh tiếp tục lẩm bẩm.

Sau một đoạn đường, lại một ngọn roi vút ra và thêm hai lời rửa nữa. “Mất tám đồng nữa,” cha nói. Anh còn có tám đồng.”

“Con không thể tin nổi,” anh la lớn tức tối, “Sao mà cái thói xấu phiền toái và khó bỏ được thế? Con hết sức bực mình với con. Con không tự chủ nổi. Cái thói quen đáng rửa này đã khiến con thua mười hai đồng.”

“Này bạn, không nên bực bội vì điều nhỏ mọn đó. Con nên lo đến cái hại con đem đến cho linh hồn mình.”

“Phải đó,” anh đáp, “cha nói đúng. Con tự làm tổn thương con đã quá nhiều. Thứ Bảy này, con sẽ đi xưng tội. Cha có ở thành phố này không?”

“Phải. Cha ở Nguyễn Xá th. Phanxicô Salê.”

“Tốt. Con sẽ đến và xưng tội với cha. Cha tên gì?”

“Don Bosco”.

“Con hẹn gặp cha.” Trước khi tới Torino anh lại nói một lời rửa nữa. Anh chỉ còn lại có bốn đồng, nhưng cha ép anh nhận hai mươi đồng vì công khó anh đã cố gắng. Rồi chúng tôi chia tay.

Cha đợi gặp anh ta ngày thứ Bảy, nhưng ba lần thứ Bảy qua đi, rồi anh ta mới tới. Cha nhìn thấy anh đứng xếp hàng với các trẻ em nhưng không nhận ra anh ngay.

Khi đến lượt, anh ta nói với cha: “Cha nhớ con không? Con là anh tài đánh xe. Cha nhớ không? Con muốn cho cha biết, từ hôm đó, con lợi dụng danh Chúa một lần vì bất cần, nhưng chỉ một lần thôi. Con quyết định phạt con nếu con phạm tội lần nữa thì chỉ được ăn bánh và uống nước lạnh thôi. Thật may việc đã xảy đến, con không còn lo phạm lại nữa!”

Những năm sau, có nhiều người như vậy nói cho Cha Micae Rua biết cái may mắn gặp được Don Bosco. Họ vẫn còn nhớ ơn vị linh mục đã đem họ trở về với Chúa.

CHƯƠNG 8

Điều Lệ Nguyễn Xá

Don Bosco không ngừng tìm tòi những phương cách mới mẻ để làm lớn mạnh Nguyễn Xá. Mặc dầu ngài tập hợp các em trai có tính tình, trình độ, giáo dục, thông minh, mức độ xã hội khác nhau, ngài không có ý tổ chức một đám đông gồm nhiều thành phần không có trật tự hoặc kỷ cương. Ngài không bao giờ ngừng cố gắng nghĩ đến việc hợp nhất trong một ý chí và theo một hướng đi. Ngài nhận thấy cần phải có những chỉ thị rõ rệt cho các linh mục quảng đại dành thời giờ và tài năng cho phần mục vụ thánh này của họ. Ngài rất cẩn thận huấn luyện các em được chọn để phụ giúp ngài. Ngài giải thích từng chi tiết các hành vi trong thánh đường, trong lớp học, và ngoài sân chơi, mặc dầu ngài không viết các luật lệ này xuống giấy. Ngài đã cố gắng nhiều lần làm như vậy, nhưng lại phải bỏ đi trước những khó khăn nghiêm trọng do các ý kiến trái ngược nhau của các cộng sự viên và sự kiện Nguyễn Xá phải nhổ lều đi chuyển đến nhiều nơi khác nhau [trước khi đóng đô tại Valdocco].

Trong nhiều năm trời, nay trong đầu ngài đã có có những kế hoạch chín chắn. Ngài thu lượm tài liệu từ nhiều Nguyễn Xá do các linh mục tranh đua nhau thiết lập tại nhiều nơi trên nước Ý trong mấy năm gần đây, để coi các nơi đó đã rút ra được kinh nghiệm nào. Trong các giấy tờ chúng tôi tìm thấy có một bản *Luật Nguyễn Xá Thánh Luy, thiết lập tại Milan nam 1842, trong giáo xứ Thánh Christine*, và một bản *Luật của Nguyễn Xá Thánh Gia*.

Nhiều mục đích và phương pháp khác nhau gợi hứng cho các luật lệ này. Don Bosco phải nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi lượng giá cho đúng và phù hợp với nhu cầu của mình. Luật lệ của một số nguyên xá được lập ra trong thời kỳ dân chúng thị xã thường xuyên dạy con em những điều sơ sài về đức Tin, che chở các em khỏi những nguy hại về luân lý và dẫn các em tới thánh đường để nhận các phép bí tích. Nhiệm vụ của vị giám đốc Nguyễn Xá như vậy tương đối dễ dàng. Nó bao gồm

có việc tập trung chúng lại trong một số giờ ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, giữ cho các em chơi, dạy giáo lý, cố vấn các em, sửa phạt các nét xấu chúng có thể vi phạm, và nuôi dưỡng mầm tốt đã được gieo vào tâm hồn các em. Nhưng không phải như vậy trong thời Don Bosco. Nhiều em không còn được dạy đạo tại gia đình hoặc được đến nhà thờ bao giờ. Trước khi gieo vào chúng hạt giống nhân đức trước hết phải dọn sạch tâm hồn chúng hết các tội lỗi gây nên do gương xấu và bị sa đọa quá sớm. Trong nhiều trường hợp, để có hiệu quả lâu bền, cần phải tránh cho các em các môi trường xấu. Bất cứ người nào biết nhìn xa để nhận thấy tình trạng đáng trách này sẽ dần dần thêm xấu và trở thành báo động. Do đó mà một Nguyễn Xá tân thời dành cho các em nghèo khổ đã trở thành một trường công tác tông đồ mới mà mọi phương tiện thánh hóa do Chúa thiết lập phải được áp dụng phù hợp với tinh thần của Giáo Hội. Loại Nguyễn Xá tân tiến này sẽ cung cấp cho giới trẻ các việc thờ phượng giống như một thánh đường giáo xứ, như đã được Công đồng Trente ban bố. Nơi này phải trở thành một trung tâm được sự lưu tâm trong tình người cha, trong cố gắng bù lại bao nhiêu có thể sự bỏ bê của cha mẹ. Nó phải chiếm được con tim của các em, để gieo ảnh hưởng luân lý vững mạnh trên hành vi cử chỉ của chúng.

Phải có những cơ sở gần nơi Don Bosco đòi hỏi, để các em đến tham dự Thánh lễ, học giáo lý, đi xưng tội, rước lễ mỗi tháng một lần, chơi vui trong giờ nghỉ có sự trông ngó. Tuy nhiên các Nguyễn Xá này đóng cửa từ trưa, thành ra các em này sẽ đi lang thang suốt cả buổi chiều. Vì biết rất rõ những cám dỗ mạnh mẽ mà các em, nhất là các em học nghề, là mục tiêu trong những giờ buổi chiều, nên Don Bosco quyết định để Nguyễn Xá mở cửa suốt ngày.

Những loại Nguyễn Xá khác, trong khi cung cấp mọi việc giúp đỡ tinh thần và mở cửa buổi chiều, nhưng lại chỉ tiếp nhận các em có hạnh kiểm tốt. Cha mẹ phải ghi tên cho con cái họ và rút ra nếu chúng ăn ở xấu nét. Don Bosco, trái lại, muốn cho Nguyễn Xá của ngài không những nhận vào chỉ những em chưa được giáo huấn để dạy dỗ, mà còn cả những em vô kỷ luật để cải hóa chúng, bao lâu chúng không làm

gương xấu. Ngài mong đợi các em tốt nêu gương lành cho các em khác bắt chước. Hạ thấp điều kiện gia nhập mà ngài coi như hoàn toàn không thực hiện được bởi vì nỗ lực luân lý hầu như phải được sử dụng để lôi cuốn các em tới bàn tiệc Thiên Chúa. Ngài cũng không muốn nghe đến việc đuổi ra những em đôi khi bỏ Nguyễn Xá hàng nhiều tháng. Trái lại, ngài cho rằng việc chúng trở lại, dầu cho không lâu, là một điều đáng mừng. Với ngài, thật rõ ràng vô ích mong đợi bảo đảm các em có hạnh kiểm tốt nhờ cha mẹ hiện tại đã không những không lo cho con cái mà còn để mất sự kính trọng của chúng, trong nhiều trường hợp, việc dạy đạo coi như đã chết.

Don Bosco còn nghiên cứu thiết lập các Nguyễn Xá cho các em có vấn đề ở trong trại tể bản hoặc sống với gia đình. Ngài không thích chế độ kỷ luật, việc kiểm soát như kiểu cảnh sát, tuy là cần thiết, và bắt buộc phải tham dự. Một hệ thống như thế không có tương lai bởi vì quan niệm công cộng chống lại. Hơn nữa, Don Bosco muốn các em của ngài được tự do theo ý muốn làm điều gì chúng thấy đúng.

Trong việc nghiên cứu những hệ thống khác nhau này, Don Bosco ghi xuống và xem lại, đem ra áp dụng và phối hợp lại thành mới mẽ căn cứ chính vào luật lệ của các Nguyễn Xá Thánh Philip Neri ở Roma và của Thánh Carlos Borromeo ở Milan, Nguyễn Xá sau này được thiết lập vào năm 1820.

Tuy nhiên, ngài bỏ đi những luật lệ xem ra lỗi thời, thay vì lôi kéo giới trẻ, có thể có hiệu quả ngược lại. Ngài loại ra những em còn quá nhỏ và mắc bệnh lây lan. Trong trường hợp bất phục tùng, chính sách áp dụng nhẹ nhàng; hình phạt được thay bằng những lời khiển trách thân tình, thường xuyên và hiệu nghiệm. Đuổi khỏi Nguyễn Xá chỉ bắt buộc phải làm đối với những em làm gương xấu nghiêm trọng. Không lưu hồ sơ chính thức về những lỗi thiếu sót thực hành hoặc biếng trễ các việc về tôn giáo. Các em rất được tự do năng nhận lãnh các bí tích. Không bó buộc phải có chứng chỉ xưng tội. Một em không bị quở phạt vì thời gian lâu không xưng tội. Don Bosco cũng không muốn nghe thấy có việc sắp xếp xưng tội: các em đến đều được vào xưng, để cho em nào muốn đi ra có thể ra đi mà không bị để ý. Luật này cũng được

áp dụng cho việc rước Minh Thánh. Khi có lễ trọng, các em được cho ăn điểm tâm, bất cứ ai cũng được hoan nghênh lên rước lễ hoặc không. Việc ghi rước lễ chỉ nhằm để trao thưởng. Có tự do như vậy là nhờ Don Bosco hằng hái nhiệt thành khuyến khích để mang lại hoa trái.

Sau khi nghiên cứu nhiều thể lệ của các Nguyện Xá khác nhau, Don Bosco ghi các điều chú giải hướng dẫn chúng tôi gom lại trên nhiều trang giấy. Rồi, đầu năm 1847, sau khi trường học buổi tối được tổ chức, ngài chiều theo lời khuyên của các người tai mắt, trong số đó có vị Tổng Giám Mục của ngài và Cha Cafasso, và cuối cùng ngài tự mình làm thành một bản luật lệ được ngài hoàn tất trong vài tuần lễ. Những luật lệ ngài soạn nói lên những điều đã được tuân theo tại Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê; đó là những điều cho biết phải giữ thế nào trong thánh đường, ngoài sân chơi, và trong các lớp học, cho biết các quy tắc thích hợp với mỗi hoạt động riêng biệt. Những luật lệ này, được phổ biến năm 1852, đã được duyệt xét lại trong các lần xuất bản sau. Nó gồm trong ba phần: phần một nói về mục đích của các Nguyện Xá và nhiệm vụ khác nhau của những người điều hành và các thể thức thi hành; phần hai liên quan đến việc học sinh thi hành các việc đạo đức, và cử chỉ trong thánh đường và ở ngoài; phần ba, sau này mới xuất bản, nói đến các trường học ban ngày và ban đêm và chứa đựng rất nhiều điều có giá trị về trường học.

Một khi các điều lệ này được phổ biến và được mọi người biết, các đức giám mục, các cha xứ xin được phép thiết lập các Nguyện Xá tại các giáo phận và giáo xứ theo mẫu mực càng sát bao nhiêu càng tốt Nguyện Xá của Don Bosco tại Torino. Họ biết rất rõ ngài thật tốt lành trong việc giáo dục đích thực Kitô giáo cho giới trẻ và các luật lệ này chứng minh điều đó.

Don Bosco mô tả mục đích của Nguyện Xá như sau:

Mục đích của Nguyện Xá giúp cho các trẻ em được vui chơi trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc bằng các cuộc chơi giải trí vui vẻ toàn diện sau khi chúng đã hoàn tất nhiệm vụ tôn giáo.

Chúng tôi có ý nói:

1. *Giúp cho giới trẻ vui chơi trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc* bởi vì chúng tôi đặc biệt lưu tâm đến các em học nghề, là những em hơn những em khác trong những ngày này dễ gặp phải các nguy hiểm nặng nề về luân lý và thể xác. Tuy nhiên, chúng tôi không loại bỏ các em còn đi học ở trường thích đến Nguyễn Xá trong những ngày này và các ngày lễ trọng.

2. *Với cuộc giải trí vui vẻ và toàn vẹn, có nghĩa là, thực sự giải trí hơn là làm thêm mệt.* Các trò chơi hoặc các sinh hoạt có thể gây nguy hại sức khỏe và luân lý cho các em không phép làm.

3. *Sau khi các em hoàn tất nhiệm vụ tôn giáo.* Việc dạy giáo lý là mục tiêu tất yếu của Nguyễn Xá; cái còn lại chỉ là phụ để khuyến dụ các em tới.

Nguyễn Xá này đặt dưới sự bảo trợ của Thánh Phanxicô Salê, bởi vì những ai có ý dâng hiến mình cho loại công việc này nên lấy vị thánh này làm gương bác ái và thương yêu. Nguồn lợi này sẽ đâm hoa kết quả chúng tôi mong đợi nơi các Nguyễn Xá.

Điều kiện nhận vào được ghi trong Chương 2 của Phần II:

1. Mục đích của Nguyễn Xá này là giữ cho các thanh thiếu niên luôn bận bịu và tránh các bạn xấu, đặc biệt trong các ngày Chủ nhật và lễ buộc. Do đó, bất cứ em nào cũng được nhận vào bất kể điều kiện xã hội ra sao.

2. Các em nghèo, bị bỏ rơi, và không được giáo hóa đặc biệt được đón nhận bởi vì chúng cần được giúp đỡ để đạt được sự cứu rỗi đời đời.

3. Các em phải được tám tuổi; các em nhỏ hơn không được nhận bởi vì còn quá nhỏ chưa hiểu biết, chúng chỉ gây nên rắc rối.

4. Các em bị tật nguyên thể lý cũng có thể được nhận vào bao lâu không mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh buộc phải khước từ.

5. Em nào chưa đi học phải được đưa vào làm việc trong nơi dạy nghề hoặc thương mại, bởi vì lười biếng sinh ra tội lỗi và chối bỏ mọi giáo dục tôn giáo. Em nào muốn tìm việc làm phải ghi tên với các người bảo trợ sẽ được giúp đỡ mọi mặt.

6. Các em vào Nguyễn Xá này phải biết rằng đây là một cơ sở tôn giáo có mục đích huấn luyện các em trở nên người Kitô hữu tốt và công dân ngay thẳng. Do đó, nói phạm thượng, nói những chuyện nhơ bẩn hoặc lời nói bỉ báng đức Tin đều bị cấm ngặt. Bất cứ em nào vi phạm điều này lần đầu sẽ bị quở trách với tình người cha; nếu không sửa tính nết, em sẽ bị trình lên giám đốc để đuổi ra khỏi Nguyễn Xá.

7. Những em hay gây rối cũng có thể được nhận vào miễn là không được làm gương xấu và cần phải chấn chỉnh lại tư cách.

8. Nguyễn Xá không bắt đóng lệ phí gia nhập hoặc bất cứ lệ phí nào. Nếu có ai muốn đóng góp ít nhiều cho việc tổ chức, phải làm đơn nơi Hội Tương Trợ, hội có hiến chương và điều lệ riêng.

9. Tất cả các em được tự do đến Nguyễn Xá này, nhưng phải tuân theo lệnh của người có trách nhiệm, và tuân giữ các quy tắc đối xử đã được ban hành trong giờ chơi, trong thánh đường, và ở ngoài Nguyễn Xá.

CHƯƠNG 9

Điều Lệ Nguyễn Xá (tiếp theo)

Tiếp theo lời khuyến cáo của những bậc nổi tiếng và có thẩm quyền, chúng tôi cho rằng thật chính đáng để trình bày trong chương này các luật lệ Don Bosco đã đặt ra cho Nguyễn Xá của ngài, và để cho các người đọc thấy được các tư tưởng chân tình nảy ra từ khối óc có tổ chức của ngài. Bản luật lệ thứ nhất được trình bày trong chương trước nói đến cái mục đích của Nguyễn Xá và các nguyên tắc quản trị. Nó cũng khiến chúng tôi có cái ý nghĩ ngài sẵn có một kế hoạch về lâu về dài, luôn được yêu quý, nhưng chỉ được dần dần đưa ra theo sự khôn ngoan sai khiến, để chuẩn bị cho việc thành lập Tu hội Salêdiêng. Chính ngài đã cho biết việc này nhiều lần và các điều luật mang tính cách đó. Các chức vị của ban điều hành Nguyễn Xá cũng là các vị bề trên trong Tu hội ngài có ý thiết lập. Vị bề trên đứng đầu được gọi là “rector” và sau này đổi thành “director” (giám đốc), khi nào ủy quyền điều hành Nguyễn Xá cho vị bề trên khác trách nhiệm thay cho ngài, thì vị này được gọi là phó giám đốc.

Don Bosco nói đến sự vĩnh viễn và bền vững của công cuộc ngài làm trong hai mục. Trong Phần I, Chương I, Điều 9, nơi nói đến vị giám đốc, chúng ta đọc thấy: “Người có thể chỉ định một người kế vị, người đó phải là một linh mục, và việc chỉ định này phải được đức giám mục chấp thuận.” Nói về vị phụ tá đáng tin cậy của vị giám đốc, Don Bosco ghi tại Chương II, Điều 6: “Vị phụ tá này trợ lực cho vị giám đốc trong mọi vấn đề, và phải cố gắng làm một với người trong tinh thần, mục đích và nhiệt thành làm vinh danh Thiên Chúa.” Các điều khoản này sau này được bỏ đi khi Tu Hội Salêdiêng thành hình, nhưng Điều 5 vẫn còn: “Vị phụ tá cũng phải hành động như vị giám đốc tinh thần tại các vị trí còn thiếu linh mục đảm trách.”

Quả vậy, ngài chú tâm đến sự kiện sẽ có các Nguyễn Xá của ngài sau này được thiết lập tại các thành phố khác. Ngài cũng ghi xuống, như chúng ta sẽ thấy, sẽ có những chức vị khác nhau được tuyển chọn

như ghi trong chương nói về việc bầu cử với đa số phiếu các chức việc trong ban điều hành Nguyễn Xá; ngài cũng đặt ra những kinh riêng, không riêng cho các cộng sự viên khi họ qua đời, mà còn cả cho cha mẹ họ nữa. Sau cùng trong Phần II, Chương VII, Điều 9, ngài lưu ý các học sinh đến sự quan trọng của ơn Chúa gọi. “Trong các vấn đề quan trọng, chẳng hạn như việc chọn ơn gọi, phải luôn luôn tham khảo với cha giải tội. Chúa nói rằng ai lưu tâm đến vị giải tội của mình, thì cũng lưu tâm đến chính Thiên Chúa. ‘Ai nghe các con là nghe Ta’” [Luc. 10, 16].

Tuy nhiên nếu chỉ thấy đề cập sơ qua đến tương lai sau này của Tu hội trong các điều luật, bởi vì nó có đầy đủ trong tinh thần làm sinh động Tu hội. Ngài thường nhắc đến các em là “con”, như Thánh Gioan thánh sử nói với các môn đệ của người. Đối với các vị giám đốc, ngài nhấn mạnh đến việc họ phải sẵn sàng hy sinh lớn lao, không bỏ qua hoặc quên sót một điều gì phải cống hiến cho Thiên Chúa để làm sáng danh Người và mưu ích cho các linh hồn. Tại mỗi trang, ngài nhắc đi nhắc lại phải đối xử tốt với các học sinh bằng cách nào tốt nhất để làm cho chúng nên tốt.

Sau các nhận định chung trên đây, xin xét xem ngài tổ chức Nguyễn Xá của ngài như thế nào. Ngài viết:

“Có các nhiệm vụ khác nhau, được thực hiện bởi những người muốn hoạt động có hiệu quả cho nguyện xá, họ phải được chia sẻ các chức vụ được coi như là các vị bề trên trong các lãnh vực khác nhau: Giám đốc, phụ tá giám đốc, phụ trách Giáo lý hoặc giám linh, các phụ tá, các vị trách nhiệm phòng thánh, các trưởng tràng, các phụ tá nhà nguyện, các Giáo Lý Viên, các Phụ Trách Văn Khố, các Hòa Giải Viên, các Ca Viên, các Phụ tá Sân chơi, các vị Bảo trợ.”

Đối với một số người, có vẻ như có quá nhiều chức vụ. Nên nhớ rằng Don Bosco làm như vậy vì nhiều lý do khác nhau: để lo cho cách sống của các học sinh và để bảo đảm cho việc trông coi khắp nơi và cẩn mật hơn; để trao cho chúng nhiều công việc phù hợp với tâm tính hoặc khả năng; cho chúng một dấu hiệu xứng với sự tin tưởng đặc biệt;

để những em gan dạ gắn bó hơn nữa vào với Nguyễn Xá bằng cách trao cho chúng một số quyền hạn hơn bạn bè.

Sau khi liệt kê các nhiệm vụ riêng của mỗi chức vị chúng tôi sẽ nói vắn gọn, Don Bosco trao các nhiệm vụ này cho các em thấy có khả năng hoàn thành nhiệm vụ do cách cư xử tốt đẹp của chúng theo nhận định của lương tri, như thế để tạo chúng, có thể nói vậy, trở nên những nhân viên hoặc phụ tá của ngài. Ngài cho chúng thấy ngài không có ý áp đặt luật lệ, phép tắc, nhưng để cho chúng có nhiệm vụ cá nhân phải hoàn thành trách nhiệm được trao phó. Do việc ngài muốn hạn chế mình trong việc kiểm soát công việc chúng làm để chúng hoàn thành nhiệm vụ, mọi người phải hiểu rõ nhiệm vụ của mình và cố sức gắng hoàn thành cho tốt đẹp. Nhờ vậy, mọi việc tiến triển đều đặn và có hiệu quả, khiến cho công việc Don Bosco lo toan cho các học sinh được nhẹ nhàng. Mỗi tuần ngài triệu tập một cuộc họp. Như một vị thầy kinh nghiệm tổng quát, ngài để cho chúng tự nói ra để khuyến khích chúng được tin tưởng để trình bày nhiệm vụ chúng hoàn thành, ngài thưởng công và đề nghị việc chúng phải làm hoặc không nên làm để có kết quả tốt hơn. Bất cứ lúc nào chúng đến gặp, ngài luôn luôn tiếp đón hết sức niềm nở ân cần đúng như cách thế ngài đã đề ra cho vị giám đốc: “Người phải luôn luôn tiếp đón nhân viên ban điều hành một cách tốt đẹp và cho họ những lời đề nghị giúp cho việc duy trì kỷ luật và cố võ làm sáng danh Chúa và mưu ích cho các linh hồn. Người phải gắng sức tạo nơi chúng lòng tin yêu và khâm phục vì lòng nhân từ và đã nêu gương sáng cho chúng.” Để tỏ lòng ngưỡng mộ của mình, Don Bosco đôi khi tặng chúng một vật nhỏ nào đó, chẳng hạn như một bức ảnh đạo, một tập sách, hoặc một cái gì giống như thế, và luôn luôn kết thúc cuộc nói chuyện bằng lời nhắc chúng: triều thiên xinh đẹp đang đợi chúng trên thiên đàng. Lời khuyến khích và kỷ vật tín nhiệm của ngài là một động lực kích thích lớn lao, khiến ngài họa hoàn lắm mới phải cất chức một em nào vì sự lơ là nhiệm vụ hoặc có hạnh kiểm xấu.

Mặc dầu ngài không gặp khó khăn trong việc tuyển mộ các em gương mẫu cho hầu hết các nhiệm vụ, ngài gặp phải trở ngại lớn lao trong việc tìm người làm Phụ tá giám đốc và Giám linh. Có các vị linh

mục có nhiệt tâm nhận các chức vụ này nhưng không bao lâu họ chán làm hoặc không thể làm tròn nhiệm vụ vì các bổn phận khác không cho phép họ có mặt ở Nguyễn Xá khi cần thiết. Do đó, họ quá thường xuyên từ chối. Tuy nhiên, Don Bosco không vì thế mà sinh ra bực bội, nên ngài lại tự mình làm lấy, bình tĩnh đợi chờ Chúa Quan Phòng gửi đến cho ngài các vị cộng tác viên của chính ngài. Đó là lý do ngài dự thảo một bản luật lệ đầy đủ, không hạn chế cho nhu cầu hiện tại của Nguyễn Xá như trong năm 1847, mà còn với cái nhìn về việc phát triển tương lai. Do đó, ngài dự trù những việc phải làm ngay khi có thể, chẳng hạn như, hát hoặc đọc Giờ Kinh nhỏ kính Đức Bà ngày Chủ nhật, và thành lập Hiệp Hội Thánh Luy và một thư viện. Dự án sau cùng này trở thành sự thật vào cùng một năm [1847]. Ngài cũng bước vào việc thành lập Hội Tương Trợ, thành hình năm 1850.

Việc nhìn xa này thật sự đáng được tán thưởng, nhưng mục đích chính của chúng tôi ở đây là cho thấy Don Bosco cố gắng suốt cuộc đời của ngài làm cách nào để làm cho cái Nguyễn Xá này đạt được thành công to lớn. Nhằm mục tiêu này, chúng tôi sẽ trình bày lần xuất bản cuối cùng bản *Điều lệ Nguyễn Xá*, vào năm 1887, và đem so sánh với bản viết tay năm 1847. Sự khác biệt không bao nhiêu. Tuy nhiên, để cho minh bạch, chúng tôi sẽ ghi chữ nghiêng bất cứ chỗ nào thuộc lần xuất bản đầu tiên và cuối cùng đã được hủy bỏ. Chúng tôi sẽ để trong ngoặc đơn, những gì được thêm vào, đến nay đã trở thành tiêu chuẩn thực hành vào khoảng năm 1852 và sau đó. Sau đó, chúng tôi sẽ đề cập đến các chương và các điều nói đến việc huấn luyện các học sinh về luân lý và tôn giáo khi gặp dịp cần nói đến.

Việc nghiên cứu chu đáo về điểm cao của công tác tông đồ của chúng tôi không phải là dư thừa. Hiến pháp của chúng tôi nói: “Mục tiêu của Tu Hội Salêdiêng là các hội viên, trong khi cố gắng đạt được sự toàn hảo Kitô giáo, họ sẽ tra tay làm mọi công việc bác ái, cả tinh thần lẫn thể xác, nhân danh giới trẻ, đặc biệt là các em nghèo.” [Hiến pháp Tu Hội Thánh Phanxicô Salê, Điều 1].

Nhớ đến câu chúng ta đọc thấy trong Sách Châm Ngôn, “Ôi các con, hãy nghe lời dạy của một người cha; hãy chú tâm, để các con được

hiểu biết.” (4, 1) Chúng ta sẽ bắt đầu với nhiệm vụ Don Bosco trao cho một người công tác viên của ngài.²¹

²¹Trong lần xuất bản này, chúng tôi đặt những luật lệ trong Phụ bản 1 của mỗi bộ [Nxb]

CHƯƠNG 10

Ngày Chủ Nhật và Lễ Buộc tại Nguyện Xá

Chúng tôi hy vọng người đọc sẽ không thông cảm cho việc chúng tôi tiếp tục đề tài mà chúng tôi đã cứu xét theo một cách nhìn khác, tức là cách thức Nguyện Xá Thánh Phanxico Salê tiếp tục sử dụng các ngày Chủ Nhật và Lễ buộc. Thực là một niềm vui khi làm sống lại hình ảnh của Don Bosco trong môi trường lao nhọc của ngài, nêu lên các gương sáng bác ái của ngài mà cho đến nay chưa được nói tới, và tái tạo lại những ngày được tinh thần các điều lệ mới mẻ này sinh động. Tuy nhiên những việc trước phải nói trước. Chúng ta hãy bắt đầu bằng cách thức thường được thực hiện trong các ngày Chủ Nhật và đã được Don Bosco chuẩn nhận lần cuối trong Phần II, Chương 6 của *Bản Điều lệ của Nguyện Xá* căn cứ vào kinh nghiệm lâu ngày ngài đã có: Do đó, trong các ngày Chủ Nhật và Lễ Buộc, các thanh thiếu niên sẽ có dịp tiếp cận hai bí tích trọng đại này. 2. Các nghi thức tôn giáo trong các ngày Chủ Nhật và Lễ Buộc gồm có Giờ Kinh Phụng Vụ Đức Mẹ, Thánh Lễ, Thánh Kinh hoặc lịch sử Giáo Hội, giáo lý, Kinh Chiều, bài giảng về đức hạnh, và Châu Thánh Thể.

Thêm vào đó là việc lần hạt năm chục Mân Côi được đọc ban sáng hoặc ban chiều. Nhiều người có lòng sốt sắng, kể các tu sĩ, thấy liệt kê quá nhiều việc thực hành đạo đức, e sợ rằng các thanh thiếu niên sẽ không thích. Tuy nhiên Don Bosco luôn luôn đáp lại: “Tôi đặt tên cho nơi này là ‘nguyện xá’ có ý nhấn mạnh rằng kinh nguyện [cuối cùng ra] là phương tiện duy nhất chúng ta nhờ cậy. Chúng ta lần hạt bởi vì ngay từ ban đầu, Cha đã đặt chính mình và các thanh thiếu niên dưới sự bảo trợ trực tiếp của Đức Trinh Nữ.” Ngoài ra, ngài có tài làm cho các việc đạo đức này được thực hiện sao cho các thanh thiếu niên không bao giờ tỏ vẻ mệt mỏi và chán nản. Hơn nữa, ngài đã in sâu vào tâm trí chúng niềm tin tưởng vững chắc Thiên Chúa và Đức Mẹ sẽ ban thưởng cho lòng sốt sắng của chúng vô vàn các ân sủng, ngay cả về phần vật chất. Căn nhà nguyện nhỏ ở Valdocco sáng sớm đã mở cửa

và Don Bosco đã đứng ngoài cửa tiếp đón các thanh thiếu niên từ khắp nơi đổ về. Chúng nhớ lời dạy của ngài: Chúng ta là người Kitô hữu, nên chúng ta phải tôn trọng tất cả những gì đặc biệt liên quan tới nhà thờ mà chúng ta gọi là “đền thờ của Chúa, một nơi thánh và một nhà cầu nguyện.” Bất cứ điều gì chúng ta cầu xin Chúa trong nhà thờ thì Người sẽ ban cho chúng ta. “Nơi đó, ai xin thì sẽ được” (Mat. 7,8).

Các con thân mến, qua hạnh kiểm sốt sắng của các con, các con đã làm cho Chúa hết sức vui lòng và đã nêu gương sáng cho biết bao người. Bất cứ khi nào Thánh Luy đến nhà thờ, người ta đều tuôn đến đông đảo để quan sát ngài và được nêu gương đạo hạnh vì tư cách khiêm tốn của ngài. Khi các con vào nhà thờ, các con không được chạy nhảy và làm náo động nhưng, sau khi cúi đầu chào tượng Thánh Giá hoặc bái quỳ trước Thánh Thể, các con hãy đi ngay đến chỗ của mình, quỳ xuống và đọc kinh Sáng Danh ba lần để tôn kính Chúa Ba Ngôi Rất Thánh. Nếu chưa đến giờ phụng vụ, các con hãy lần hạt Bảy Sự Vui kính Đức Mẹ hoặc làm việc đạo đức khác. Các con hãy cẩn thận đừng có cười giỡn hoặc nói điều gì không cần thiết, bởi vì một lời nói hoặc một nụ cười cũng nêu gương xấu hoặc làm chia trí kẻ khác.²⁹ Các thanh thiếu niên đi thẳng vào nơi Don Bosco ngồi tòa và quỳ xuống. Đôi khi ngài vẫn tắt chuẩn bị chúng xưng tội bằng cách khuyến khích chúng tin tưởng như người con để xưng tội ngay cả khi có điều gì nghi nan làm cho lo âu. Sau đó ngài bắt đầu nghe chúng lần lượt vào xưng tội. Nhiều người trưởng thành, không có liên hệ gì với Nguyễn Xá, cũng tới xưng tội và tham dự Thánh Lễ, cùng lên rước lễ với các em. Don Bosco đều đặn dâng Thánh Lễ sau khi giải tội, tuy nhiên nếu vì bận công việc khác khiến ngài không đích thân dâng Thánh Lễ, thì sẽ có các linh mục khác, thường là Cha Gioan Vola, làm thế cho ngài. Các thanh thiếu niên đều sốt sắng tham dự. Don Bosco không thể nào chịu đựng được cái ý nghĩ các em bất cẩn tham dự Thánh Lễ chỉ vì thói quen. Những ai hiện diện trong những năm đầu cho chúng tôi biết ngài thường hay mau mắn nói cho chúng biết tính chất giá trị vô biên của công cuộc Chúa hy sinh trên Thập giá. Ngài nhắc lại cho các thanh thiếu niên điều ngài viết trong tập *Sách Kinh Dành Cho Bạn Trẻ*:

Thật đáng buồn khi thấy nhiều thanh thiếu niên không chú tâm khi tham dự Thánh Lễ, có hành vi vô phép và thiếu cung kính, vô tâm đứng nhìn đi đâu đó. Làm như vậy, giống như xưa, chúng tái diễn cuộc khổ nạn trên đồi Calvario, làm gương xấu cho chúng bạn và làm ô danh đạo của chúng ta. Bởi đó, các con thân mến, hãy tham dự Thánh Lễ như một người Kitô hữu chân chính và sốt sắng với lòng khiêm nhường và chiêm niệm đứng để cho một điều gì làm chúng con lo ra. Hãy để cho tâm trí các con chỉ một lòng tôn thờ Thiên Chúa. Hãy nghĩ tới cảnh tượng Đức Giêsu chịu khổ hình và chết vì sự cứu rỗi chúng ta. Hãy sốt sắng tham dự Thánh Lễ cả ngày thường nữa, dù cho phải hy sinh. Chúa sẽ ban phần thưởng cho các con bằng sự chúc lành và cho các con thành công trong công việc làm. Hãy cầu nguyện cho chính các con, cha mẹ, bà con, các ân nhân, và cho các linh hồn nơi luyện ngục. Các thanh thiếu niên nhập tâm các lời ngài dạy. Ngay cả trong các ngày Chủ Nhật thường niên, đến giờ rước lễ, nhìn thấy thật cảm động trên hai trăm em, ngày thường nhúc nhích liên hồi, không chịu kim hãm, bước lên gần bàn thánh hai tay chấp lại, nét mặt đầy lộ vẻ sốt sắng trong tâm hồn. Con mắt lòng lành đầy niềm tin, khiến cho Don Bosco cảm thấy một niềm vui thiên quốc khi cho các em rước Mình Thánh Chúa. Sau Thánh Lễ, ngài cho một bài giảng và được các em lắng tai nghe chú tâm vui vẻ. Năm đó [1847], bài giảng lấy trong Phúc âm. Khi cạn đề tài, ngài đem lịch sử Giáo hội và các tiểu sử các vị Giáo Hoàng ra nói.

Thật là tốt đẹp khi ngài kể một câu chuyện và giải thích rành mạch, đến khi nghe ngài đặt câu hỏi, như ngài thường làm, sau kết thúc bài giảng, các em không những lặp lại được những ngài nói, mà cũng còn trả lời những câu hỏi khác có tính cách quan trọng và khích lệ mà ngài thường đặt ra cho chúng. Chúng tôi được nghe Đức Giám Mục Gioan Baotixita Bertagna thuật lại chuyện này khi ngài còn là chủng sinh và hay đến Valdocco để dạy giáo lý. Chúng tôi cũng đã nhắc đến sau bài giảng buổi sáng, cách thức Don Bosco thường muốn các em hát bài “Xin ca ngợi danh Đức Giêsu và Mẹ Maria đến muôn đời” để đền bù cho nhiều lời phạm thượng đã thốt ra trên toàn thế giới. Đôi khi chính ngài từ trên bục giảng cất lên câu kinh này mà không cần đợi người

khác cất lên. Sau đó, các em sắp hàng đi ra khỏi nhà thờ vừa đi vừa hát một bài thánh ca kính Thánh Luy. Hầu hết các thanh thiếu niên về nhà ăn sáng. Nhưng có những em ở lại, như đã giải thích, thì có nhiều lớp học khác nhau sắp xếp theo nhu cầu cá nhân, như ôn lại bài văn phạm hoặc hệ thống mét, do chính Don Bosco dạy hoặc do người khác, như Cha [Gioan] Giacomelli cho chúng tôi biết. Đến trưa, các em được giải tán đi ăn trưa. Don Bosco được toại ý do cách các thanh thiếu niên đáp lại sự săn sóc từ các em lớn của ngài. Tuy nhiên ngay đầu năm, niềm vui của ngài bị che khuất bởi sự mất vui do các cộng sự viên của ngài đôi khi đối xử quá cứng rắn đối với các thanh thiếu niên. Chính ngài nói với chúng tôi: “Một Chủ Nhật, cha thấy một anh lớn có trách nhiệm lại xử tệ với một em bạn nhỏ tuổi. Cha bị “sốc”, nhưng không thể can thiệp ngay. Nhưng hôm sau, khi gặp anh lớn này, cha không quên nhẹ nhàng quở trách anh.”

Mặc dầu đã nhiều lần cảnh cáo, nhưng ngài không có thể luôn luôn ngăn ngừa sự việc xảy ra. Một số em lớn tuổi chịu trách nhiệm duy trì trật tự lại hay quá cứng cõi và quá đòi hỏi; đằng khác, các em đã cố gắng nhưng thường bị thất bại. Đặc biệt trong nhà thờ, các em thường hay mạnh tay với một số ít em ngủ gật hoặc nghịch gớm trong lúc giảng hoặc đọc kinh, gây ra kết quả xấu trong và ngoài Nguyễn Xá. Nhưng Don Bosco không muốn đối xử cứng rắn hoặc sa thải các người coi sóc vì họ đằng khác lại đặc lực trong việc duy trì trật tự và có ý ngay lành, vì thế, trong khi ngài giảng, ngài làm như không biết và cố gắng tự chế. Tuy nhiên cuối cùng ngài quyết định phải chấm dứt sự lạm dụng này và nghĩ ra một phương thuốc với anh Giuse Brosio, một người đã giúp ngài từ năm 1841 khi Don Bosco còn ở Học Viện Mục Vụ. Brosio duy trì liên hệ thân cận ngài trong bốn mươi sáu năm và đã vui mừng làm nhẹ đi sự không vui của Don Bosco. Anh này có trách nhiệm đứng trên cung thánh và hưởng dẫn kinh hạt; ngay khi xong việc, anh bắt đầu đi lên đi xuống trong nhà thờ, để ngăn chặn hình phạt nặng các bạn phụ tá muốn áp dụng. Thỉnh thoảng anh thúc nhẹ những em ngủ gật, và, khi thấy em nào có cử chỉ dễ ru vào cơn ngủ, anh làm em giật mình tỉnh thức bằng cách bất ngờ thổi mạnh vào mũi của em. Em nào lú lo muốn nói hoặc vắn vẹo thân mình thì bị anh nhìn nghiêm khắc,

không mỉm cười khiến em phải vâng lời, vì Brosio đã hai mươi tuổi và to cao. Nếu các em không thêm nghe theo cung cách ám chỉ ấy, một cử chỉ đe dọa sẽ đem lại kết quả. Thỉnh thoảng, anh cũng hứa một món quà nhỏ để thưởng cho những em ngoan ngoãn, và như thế, khi Don Bosco lên bục giảng, bọn trẻ của ngài hoàn toàn giữ yên lặng.

Thêm vào những cố gắng này, Don Bosco có những lời nói khuyên nhủ bằng lời giảng hay nói chuyện với các thanh thiếu niên trong sân chơi. Ngài sẽ đưa ra những gương mẫu cần cho các em, khi sống chung với nhau, đặc biệt tại Nguyễn Xá, cư xử với nhau như anh em ruột thịt nếu muốn được Chúa chúc lành. Cuối cùng ngài đã thành công. Những biến cố và lời than vãn không hài lòng đã chấm dứt. Về việc Don Bosco sửa phạt, một em ngày đó hay đến Nguyễn Xá, tên là Chiosso, nói chúng tôi biết Don Bosco họa hoàn lắm mới phạt. Chẳng hạn, việc này xảy ra khi có một số em có hành vi gây loạn và hỗn láo, đã thể hoặc mặc tình nói những lời nhơ bẩn, và rồi chỉ trong những trường hợp này, sau khi gương xấu đã được chấn chỉnh lại, chứ không thôi thì việc đuổi đi sẽ làm nguy hại cho linh hồn của em. Trong những trường hợp như thế ít khi các em nhận thấy hình phạt được ban ra, và khi nhận ra, thì tất cả đều về cùng phe với Don Bosco. Các lời bình phẩm của chúng về thiếu niên gặp vấn đề đó là: “Nó đáng phải chịu như vậy.” Ngay cả những em có lỗi cũng đồng ý như vậy, bởi vì Don Bosco không bao giờ để việc danh dự của mình bị tổn thương ảnh hưởng. Lòng nhân từ của ngài luôn luôn có nơi ngài.

Đây là căn bản hệ thống giáo dục của ngài, bởi vì ngài xác tín mạnh mẽ rằng giáo dục thanh thiếu niên là phải biết tìm cách đi vào con tim của chúng và làm thế nào được tự do đi vào đó để bứng gốc rễ tội lỗi và trồng vào cây hoa nhân đức. Với phương cách tốt đẹp này, ngài đã phải vất vả làm cho chúng mở rộng tâm hồn, trong sáng và ngay thẳng. Để được chúng tin tưởng, ngài cố làm hết sức để được chúng yêu thương và thuyết phục chúng nhận biết chúng được yêu thương. Những em không hay giao tiếp và giữ kín các bí mật, hầu hết có những thói quen xấu, và những em nào đứng lẻ loi và quạu cọ, hoặc giấu diếm là một cái gai bên cạnh ngài. Với những em như vậy, ngài làm hết cách

để làm cho chúng yêu ngõ hầu đi sâu vào được tâm hồn chúng. Cha Ascanio là người đã sống với ngài trong thời gian đó, đã cho chúng tôi biết Don Bosco luôn luôn cư xử tốt lành, ăn nói nhỏ nhẹ với tình người cha trong nỗ lực lôi cuốn các em để thực hành các nhân đức. Người chưa bao giờ thấy ngài đối xử thiếu nhã nhặn hoặc đe phạt chúng, kể cả với những em vô suy nghĩ hoặc vô kỷ luật. Đó là lý do Nguyễn Xá lúc nào cũng đầy thanh thiếu niên như tổ ong, và có cả người lớn đến lãnh nhận các phép bí tích mỗi ngày Chủ Nhật. Tất cả những ai đến nói chuyện với ngài, ngay chỉ mới một lần, đều lập tức bị cảm hóa vì cách cư xử cao thượng, dịu dàng, sự vui tính và quảng đại đúng lúc trong lời nói của ngài. Điều này giải thích sự lôi cuốn các em không thể chống cưỡng được lại với ngài.

Giuse Buzzetti và các người khác đã nói với chúng tôi rất nhiều lần về cung cách rất lôi kéo, làm hài lòng và đầy yêu thương của Don Bosco mà tôi có thể nói mang tính rất là thiên thần. Thật khó lòng tưởng được là ngài thuộc về thế gian này. Sự thánh thiện xem ra chiếu sáng từ cái nhìn và nụ cười của ngài. Người ta thường nghe các thanh thiếu niên vây quanh ngài và tung hô ngài không dứt. “Ngài giống hệt như Chúa chúng ta!” là một câu nói đã trở thành rất quen thuộc giữa các thanh thiếu niên. Phải, thật là sai lầm khi nghĩ rằng sự dịu hiền của ngài là kết quả của sự mềm yếu hoặc vô cảm, bởi vì ngài cũng tỏ ra giận dữ khi thấy Chúa không được tôn kính. Trong trường hợp này, giận dữ có thể là phương tiện của nhân đức nếu được kiểm soát. Chính Chúa chúng ta cũng đã hơn một lần giận dữ người Pharisiêu, như ta đọc thấy trong Phúc âm: “Ngài nhìn quanh họ với sự tức giận...”(Mat 3,5). Sự tức giận có kiểm soát không phải là yếu hèn. Trong suốt bộ hồi ký đây, lòng hăng say của Don Bosco thân yêu của chúng ta cũng sáng chói trên phương diện này.

CHƯƠNG 11

Các Ngày Chủ Nhật Và Lễ Buộc Tại Nguyễn Xá (tiếp theo)

Chiều ngày Chủ nhật đối với Don Bosco cũng không kém phần phải nỗ lực hơn buổi sáng. Hối hả ăn trưa xong, vào khoảng một giờ hoặc một giờ ba mươi, ngài đã mở các cổng Nguyễn Xá. Học sinh trở lại, hăng hái đến với ngài một lần nữa, một cảm nghĩ ấm áp ngài thường nhắc lại khi đón tiếp các em. Ngài coi xem đã có nhiều trò chơi để chúng chơi không. Có con ngựa cỡi lên nhún nhảy, có ghế xích đu, có sào nhảy cao, và các dụng cụ thể thao khác. Để phòng cãi lộn, đánh nhau, ngài cẩn thận đánh dấu nơi nào nhóm nào được vào chơi để không bị quấy phá.

Trong lúc Cha [Gioan] Borel và Cha [Hyacinth] Carpano đi lang thang trong vùng phụ cận để nhìn xem có các em đến từ các thị xã khác để chơi trong các cánh đồng hoang vắng gần đó. Các em này không biết hoặc không cần biết đến Nguyễn Xá. Ngay khi thấy chúng, cả hai vị linh mục thân mật mời chúng đi theo, các ngài dùng cả quà tặng để quyến rũ những em nào có vẻ ngại ngùng. Ít khi chúng từ chối.

Khi nào Cha Borel và Cha Carpano không thể đến được, Don Bosco cất cử một hoặc nhiều giáo viên trẻ hoặc tư giáo.

Trong khi đó, tại Nguyễn Xá, Don Bosco phát các đồ chơi và trò chơi bắt đầu. Ngài luôn luôn đến với chúng, như Cha [Felix] cho chúng tôi hay, ngài đi từ nhóm này đến nhóm khác. Không để chúng biết, ngài tìm hiểu tâm tính và các nhu cầu của chúng, Ngài nói thầm với em này hoặc em khác vài lời khuyên thiêng liêng hoặc mời em đến với các bí tích, hoặc ngài tiếp xúc với những em tỏ vẻ cô đơn, để nói lời chọc cười làm cho em vui. Phần ngài luôn luôn nở nụ cười vui vẻ,

mặc dầu không để cho một điều gì thoát khỏi con mắt canh chừng của ngài, bởi vì ngài hoàn toàn biết có nhiều sự nguy hiểm bám theo rất nhiều em khác nhau về nền giáo dục và tính nết. Ngài không bao giờ thả lỏng việc canh chừng ngay cả khi có linh mục và tư giáo giúp ngài, bởi vì ngài muốn đặt thành một nền căn bản vững chắc nhất cho cái nguyên tắc không bao giờ để cho các em ở không một mình.

Ngoài các vị linh mục nói trên, cũng còn các vị khác đến giúp trông ngó các em: Cha [Felix] Rossi, Cha Gioan Vola trẻ, Kinh sĩ Lorenzo Gastaldi, Cha Bologna²² và nhiều linh mục tại Học viện Giáo sĩ. Các giáo sĩ đầy nhiệt tâm này vui lòng bỏ thời giờ đến dạy Giáo lý hoặc giảng thuyết. Nhưng không phải tất cả có thể tới Nguyễn Xá mọi ngày Chủ nhật, và cũng không có thể trà trộn với các em sau khi làm xong các việc đạo đức trên thánh đường. Tuy nhiên, khi các ngài đến được, tất là một cảnh ấm lòng nhìn thấy mọi trò chơi ngừng lại ngay khi thấy các linh mục xuất hiện. Các em chạy tới xung quanh các ngài và Don Bosco thành từng nhóm nhỏ, đòi được kể một câu chuyện hoặc hát một bài kính Đức Mẹ. Việc này luôn xảy đến trước khi khởi sự hoặc sau khi kết thúc mỗi giờ chơi.

Gần đến hai giờ rưỡi chiều, thì có giờ đạo đức. Thật là ngoạn mục khi nhìn thấy rất nhiều em hoàn toàn giữ trật tự, ngay cả vào khoảng giữa các giờ chơi náo nhiệt. Chỉ cần nghe một tiếng chuông rung là đủ cho các em đứng thành hàng sẵn sàng bước về nhà nguyện.

Tuy nhiên, không phải là không có điều ngoại lệ. Đôi khi, mấy em mới tới, bị các bạn hoặc tự bản tính vô kỷ luật, thoát chạy đi khi nghe tiếng chuông đầu. Chúng nhún vai nếu có ai gọi lại hoặc giỡn mặt với ai thúc bách ở lại. Cần có bàn tay cương quyết bắt chúng quay lại để học bài về tôn giáo, về điều gì chúng thật sự không biết, nhằm để chúng không bị hãm hại thể chất và tinh thần nếu để chúng muốn làm gì thì làm. Trong các mùa hè trước, có những trẻ em bị rủ rê đi bơi tại sông Dora, hoặc tại một trong các kênh đào dẫn thủy nhập điền, khiến cho nhiều em nhỏ chết chìm vì vô ý thức. Nhiều bà mẹ đem con mình đến Nguyễn Xá, nài xin Don Bosco giúp cho con cái họ, vì chúng quá

²² Không nên lầm lẫn với Cha Giuse Bologna, một Salêdiêng những năm sau này.

hư. Thành thử ngài cảm thấy có trách nhiệm với Chúa phải lo linh hồn của chúng. Đôi khi chính ngài phải chạy theo chúng và tóm ngay được chúng; các lần khác, ngài phải đuổi theo chúng trong nhiều phút. Có một số em đầu hàng và cười để cho ngài dắt đến lớp giáo lý, còn những em khác chống cưỡng nên ngài phải giữ thái độ kiên nhẫn của một vị thánh để không giận dữ trước sự cứng đầu như vậy. Có một hôm, Don Bosco chạy theo hai em đến nóng mặt và thở không ra hơi. Bất ngờ, Cha Giacomelli xuất hiện từ rặng cây la lớn, “Đây là lần thứ hai con thấy cha giận nhé!” Don Bosco sau cùng đã nắm chặt được cánh tay hai em tìm cách trốn đi, trả lời một cách bình tĩnh: “Cha mong chờ gì đây? Các em đáng được chúc lành này đang tìm cách xa lánh nhà thờ!”

Tại Nguyễn Xá, Don Bosco đưa vào một số thay đổi về trật tự công việc thực hành. Phần ba lần hạt mân côi được đọc trước giờ giáo lý. Các em được phân chia theo tuổi và kiến thức và giao cho các giáo lý viên. Để giúp các học sinh học giáo lý cho có kết quả thực tốt, Don Bosco trao các học sinh lớn tuổi hơn cho các linh mục giỏi hơn và cho một số giáo lý viên ngoài đời có khả năng thuộc hàng quý tộc ở Torinô. Bá tước Carlos Cay và Quận công Dominic Fassati giúp ngài rất đắc lực, cũng như dạy các môn ở học đường. Thường thì Don Bosco giữ lại dạy các người lớn lớp giáo lý ở sau bàn thờ chính. Ngày nào ngài không thể đến dạy được, một số linh mục nổi tiếng, phần nhiều là Cha Francis Marengo, đến thay ngài.

Để giải nghĩa đức Tin của chúng ta và để bác bỏ các sai lầm bắt đầu lộ dạng, Don Bosco chứng minh cho thấy ngài có ơn hiểu biết ở một bậc cao Chúa ban cho. Ngài giải thích tín lý của đạo rõ ràng bằng những lời nói đơn giản hợp với trí khôn của tất cả; ai nghe ngài cũng cảm thấy vui. Trên phương diện này, với cái tài in sâu lòng đạo đức vào tâm hồn các thanh thiếu niên, ngài sử dụng cái tài duy nhất hiếm có, như Cha Leonard Murialdo cho chúng tôi được biết.

Các lớp giáo lý chỉ dạy trong nửa giờ. Năm phút trước chấm dứt, khi chuông nhà thờ gióng lên. Tất cả các học sinh liền đồng thanh hô lớn, “Kể chuyện đi! Kể chuyện đi!”, các giáo lý viên không làm gì nữa, và để cho các em vui, sẽ kể một vài giai đoạn cuộc đời các vị thánh,

lịch sử giáo hội, hoặc các phép lạ của Đức Trinh nữ. Tiếng la của các em có thể bất nhã vang tới thánh đường, tuy nhiên Don Bosco biết sau lâu giờ ngồi im lặng, chúng cần được chỗ để thoát ra, và đến năm 1868, ngài vui vẻ cho phép, vì ngài chắc chắn rằng tiếng động cũng được Thiên Chúa đón nhận. Ngoài bài giáo lý, buổi tối, nếu không có các linh mục tới được, Don Bosco sẽ cho một bài giảng về vài đề mục luân lý, và Châu Thánh Thể tiếp ngay sau. Trước khi xếp hàng đi ra, các em sẽ hát một bài thánh ca.

Bởi vì Don Bosco cảm thấy lòng yêu đặc biệt với tên Giêsu, ngài thường cầu nguyện với Chúa Giêsu, viết về Người một cách say sưa, ngài chọn một bài thánh ca tôn vinh Danh Thánh Người, bài hát bắt đầu: Su, figli, cantata [Hãy đến, hỡi các con, hát lên đi]. Mỗi ca khúc đều kết thúc bằng điệp khúc, do chính ngài soạn, trong đó lặp lại tên Giêsu nhiều lần. Ngài thúc giục mọi người đều hát lên với niềm vui thật sốt sắng,

Trong thời gian đó, Don Bosco không tham dự vào tất cả mọi sinh hoạt. Khi một nhóm, kể cả nhóm sinh hoạt dâng sau bàn thờ chính với thầy giáo riêng, và có các linh mục nào khác đến giảng, ngài có thói quen đi bộ tới vùng láng giềng để xem có chiên nào lạc bầy, chúng là các học sinh cứng đầu khó trị.

Thay vì tham gia sinh hoạt việc đạo, các em này tập trung ngoài cánh đồng cỏ hoặc dưới các hàng cột các cửa nhà của trại để đánh bạc. Don Bosco thường bất ngờ bước đứng tới nhìn chúng đánh bạc. Ở giữa vòng tròn chỗ nhóm ngồi, trải một cái khăn trên đó chồng các đồng tiền cắc. Bài là cách chúng nghiện chơi. Nhóm thanh thiếu niên này chơi *tresette*, *asina* và *capra*²³, tất các loại chơi này, đặc biệt món chơi cuối cùng bất hợp pháp. Tiền chồng trong khăn có thể tới mười lăm, hai mươi *lire* hoặc hơn tùy mỗi ván. Thường xảy ra cuộc cãi vã và chấm dứt bằng cuộc dùng dao đâm chém.

Don Bosco đến đứng sát bên và đôi khi chính ngài cũng ngồi vào chơi. Tuy nhiên khi thấy cái khăn đã đầy tiền, và các tay chơi nóng

²³ Loại bài riêng của Ý [Nxb].

nảy quăng bài xuống, thì như một mũi tên, ngài túm lấy bốn góc cái khăn có tiền bạc hoặc bất cứ gì bên trong, và chạy vọt đi.

Bị bất ngờ, các em nhảy vọt chạy theo ngài la lớn, “Tiền của chúng tôi, trả lại tiền cho chúng tôi!” Tuy nhiên chúng chạy không kịp Don Bosco, ít có người nào chạy thắng được ngài. Thỉnh thoảng, ngài quay vòng lại và la to: “Đừng có lo, cha sẽ trả lại cho các con. Cứ đến với cha! Chạy lên! Chạy mau lên. Cha sẽ cho các con quà nữa. Các con sẽ thích thú. Mau chạy theo cha!”

Don Bosco chạy trước, các em chạy theo sau, họ đã đến cửa Nguyễn Xá.

Lúc này, nhà thờ đầy nghẹt các em và Cha Carpano hoặc Cha Borel đang đứng trên bục giảng, nhưng Don Bosco bất ngờ hiện tới với nhóm các em, thì phải hành động cho phù hợp. Ý tưởng làm cho chúng bình tĩnh lại sau khi bị tức tối với cái trò chọc giận, nên khuyến khích chúng vào để chúng ở lại nghe giảng. Đúng theo hoàn cảnh, Don Bosco đóng cái vai trò một người giữ tiệm hoặc một cậu bé miễn cưỡng vâng lời mẹ đến nhà thờ. Những lần khác, ngài làm như một em được vị giám đốc mời tới thăm Nguyễn Xá, hoặc chỉ là một cậu bé đem bạn đi theo. Các em này đã ở trong nhà thờ, nhìn quanh và cười, đợi chuyện gì sẽ xảy tiếp, cố gắng tỏ ra hoan hỉ.

Đôi khi Don Bosco đi từ lối đi cạnh xuống, giả làm người bán hàng rong la lên: “Kẹo đây! Kẹo đây! Kẹo đây, ai mua không?”

Từ bục giảng, vị linh mục quay nhìn ngài: “Này ông, ra khỏi đây ngay! Ông nghĩ đây là cái chợ hả?”

“Đúng rồi! Tôi đang tìm cách buôn bán đây vì ở đây có nhiều khách hàng!”

“Có phải đây là cách ông tỏ mình tôn trọng nhà Chúa không?”

Hai người nói chuyện bằng thổ ngữ Piedmont, giàu ý nghĩa, làm say sưa cử tọa. Bài giảng tiếp tục diễn tiến hoặc linh mục chuyển sang mục tôn trọng cần phải có đối với ngôi thánh đường, việc giữ ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, về tội đánh bạc và thể thốt, hoặc bốn phần đi xưng tội.

Các em theo Don Bosco vào trong nhà thờ, ngạc nhiên vì các việc bất ngờ xảy đến, để ý lắng nghe, cười và cuối cùng vào ghế ngồi, nếu có thể, ngồi lại cho tới khi hai vị linh mục chấm dứt cuộc đối đáp với nhau. Cha Borel và Don Bosco có cái tài đóng vai trò thầy dạy và học trò, đã tài tình đến mức có thể tiếp tục duy trì cuộc nói chuyện với nhau lâu đến một giờ rưỡi, cho tới lúc phải chấm dứt khiến các em còn tiếc nuối.

Rồi sau đó là hát Kinh cầu Đức Mẹ. Don Bosco vẫn đứng ở cuối nhà thờ với các em mới bắt thêm được. Một em trong bọn hỏi thăm: “Khi nào cha trả tiền lại cho chúng con?” Don Bosco trả lời: “Vài phút nữa thôi, ngay sau Châu Thánh Thể.”

Sau đó, cùng với các em ra khỏi nhà thờ, ngài dẫn các em ra sân chơi và trả lại tiền cho chúng, thường thường có cho thêm quà và được chúng hứa sẽ trở lại Nguyễn Xá mỗi tuần và bỏ thói đánh bạc. Ngài sẽ chỉ cho các em thấy những trò chơi lý thú các học sinh chơi ở Nguyễn Xá; cảm động vì cung cách cư xử của ngài, cuối cùng chúng trở thành bạn của ngài và Chủ nhật tới, chúng bắt đầu thường xuyên đến Nguyễn Xá.

Sau các việc đạo và giờ chơi, tiếp theo là các lớp cho các em học nghề, cho tới trước hoặc sau khi mặt trời lặn tùy theo mùa. Chính Don Bosco dạy một vài lớp này. Sau đó, giờ chơi tiếp tục cho tới khi trời tối.²⁴

Là một nhân chứng nhìn tận mắt, Ô. [Carlos] Castagno, [một cựu học sinh Nguyễn Xá những ngày khởi đầu] có những lời nói về Don Bosco như sau:

Ngài là người đầu tiên khởi sự cuộc chơi, một cuộc chơi rất sống động. Quan sát, lanh lẹ, người ta thấy ngài có mặt khắp các góc sân chơi, ở giữa từng nhóm, tham dự mọi nơi. Nếu thấy có cuộc cãi vả ở đâu, Don Bosco đến ngay, dịu dàng nói với tên gây chuyện: “Nhóm kia thiếu một chân, đến đó đi. Cha sẽ thay con ở đây.” Ngài chơi ki,

²⁴Một lời ghi nói về chương điều lệ của Nguyễn Xá được chuyển vào Phụ Lục số 3 của *BM* này [Nxb]

*bocce*²⁵ và các loại chơi các em thích nhất. Nếu nhìn thấy có ai nói những lời nói hoặc hành vi thiếu thanh nhã khi chơi, ngài vội chạy lại và nói: “Hãy coi cha chơi này. Để cha chơi cho thấy!” Và cứ thế cuộc chơi tiếp diễn. Cứ như thế, Don Bosco coi sóc khắp sân chơi, và luôn luôn chứng tỏ là một tay chơi điêu luyện, mặc dầu ngài bắt buộc phải vất vả và hy sinh rất nhiều.

Một cựu học sinh khác của Nguyễn Xá [những năm đầu] nay đã lớn tuổi, nói với chúng tôi:

Thật là ấm lòng khi có ngài ở giữa chúng tôi. Một vài đứa không có áo choàng hoặc ăn bận nghèo nàn; những đứa khác áo choàng chỉ còn là mảnh giẻ rách không còn hình tượng cái áo; những đứa khác cũng vậy. Không có mũ hoặc giày thì rách mòn lòi cả ngón chân. Chúng tôi đầu tóc bù xù, hôi hám, vụng về, nhìn thật khó ưa, lại hay thất thường, thế mà ngài lại thấy được hạnh phúc đi sát với người nghèo như chúng tôi. Với các học sinh nhỏ tuổi, ngài hiền từ như người mẹ. Nếu thấy hai em bắt đầu réo tên nhau và ra tay đánh lộn, Don Bosco đã mau mắn chạy lại và bảo phải thân thiết với nhau. Nhưng bị mù quáng vì cơn giận, cả hai không còn chú ý đến ngài. Lúc đó, ngài giơ cánh tay lên làm bộ sắp đánh, tuy nhiên bỗng dừng từ hăm lại và phân rẽ hai đứa xa nhau ra. Hòa bình lập tức được vãn hồi như có phép màu.

Ngài thường chia các em thành hai đội cho một cuộc chơi, và chính ngài lãnh một đội. Cả hai phe chơi thật hăng say khiến người chơi và khán giả đều rất say sưa. Đội muốn được danh dự thắng Don Bosco và đội của ngài, trong khi đội ngài chắc chắn là vô địch.

Thường thì ngài vạch một lần mức và thách thức các em chạy đua, ai thắng sẽ được thưởng. Sau khi đã đứng vào hàng, Don Bosco buộc chặt áo chùng thâm tới đầu gối. “Sẵn sàng chưa?” Ngài hô to, “Chuẩn bị! Chạy!” Và cuộc chạy đua bắt đầu, một bầy trẻ con chạy vun vút bụi mù theo sau Don Bosco. Ngài luôn luôn thắng. Cuộc thi chạy đua lần cuối cùng diễn ra vào năm 1868, lúc Don Bosco, mặc dầu hai chân bị sưng vù, vẫn chạy lanh lẹ bỏ lại đằng sau tám trăm em, gồm cả mấy em từng chạy nhanh nhất. Chúng tôi có mặt lúc đó và khó mà tin được con mắt mình.

²⁵Chơi bóng nơi sân cỏ ngoài trời, lối chơi của Ý trong một khu đất dài mà hẹp. [Nxb]

Đôi lúc, khi sự việc chậm lại, Don Bosco trong túi áo bỏ đầy kẹo caramel, bốc ra quăng cho các tốp trẻ em. Đúng là một cuộc tranh lộn, khi tất cả các em cố thiết kiếm được một cái, trong khi các em khác không theo kịp Don Bosco la lớn: “Cho con một cái! Cho con một cái!” Trước khi chúng tới được gần, thì Don Bosco lại chạy vọt đi, khiến cho nhiều em háng hái chạy đuổi theo. Thịnh thoảng ngài ngừng lại tay nắm đầy kẹo tung ra cho chúng, rồi chúng lại chạy đuổi theo ngài cho đến lúc hết kẹo.

Tất cả các nỗ lực này làm ngài vô cùng mệt mỏi. Nhưng cái làm ngài mệt mỏi nhất là phải nói từ sáng tới khuya ở tòa giải tội, trên tòa giảng, trong lớp học và ngoài giờ chơi. Các học sinh là một số lớn các em theo học các lớp văn hóa đặt ra vô vàn các câu hỏi thuộc đủ mọi ngành như: nghệ thuật, nghề nghiệp, phát minh, văn chương, lịch sử, địa lý, tạo dựng, hủy diệt thế giới và sau đó, trận lụt hồng thủy với số lượng nước lụt, kết thúc bằng một tràng dài câu “tại sao”. Don Bosco phải trả lời thảng các câu hỏi, bởi vì chúng không tìm đâu ra những câu trả lời, nên ngài phải ráng cẩn thận, nếu không các câu trả lời sẽ sai hoặc nghịch lý. Các học sinh nhìn vào ngài như một nhà tiên tri, và thế nào chúng sẽ lặp lại những điều ngài nói cho cha mẹ, thầy giáo, và họ không bao giờ bắt bẻ được các câu ngài trả lời. Do đó, các học sinh rất tôn trọng về học vấn của ngài; trong con mắt chúng kho kiến thức của ngài là một cái gì độc đáo và không ai sánh được. Điều này bắt buộc ngài phải tỉnh táo, bởi vì, nếu ngài lưỡng lự hoặc lầm lờ, hoặc chỉ một lần nói không biết, ít nhất trong mắt một số em, ngài sẽ đánh mất cái hào quang mà vì lợi ích cho chúng, ngài phải lo giữ cho bằng được. Ngài cũng biết, rồi ra khi đi học, những em này sẽ hỏi các thầy dạy cũng những câu hỏi này. Được tiếng là một quyển bách khoa tự điển di động và được niềm quý trọng của mọi người, ngài là một cái mối liên kết rất mạnh đối với nhiều em sáng giá. Qua chúng, ngài có thể ảnh hưởng đế hàng trăm em khác không đến trường và do đó, thật dễ cho ngài có cái uy quyền người cha trên tất cả. Ngài đã lấy đó làm điều luật cho các em duy trì việc học hành để có bất cứ kiến thức nào chúng cần có. Đó là một công việc bắt buộc và không khi nào chấm dứt, chỉ có một người có cái trí nhớ phi thường như ngài mới có thể

kham nổi. Chúng tôi tin rằng một số ghi chú về đại số, chẳng hạn, bao gồm cả những phương trình bốn ẩn số xuất hiện trong thời kỳ này.

Thực vậy, thật là dị thường cho rằng Don Bosco là cuốn bách khoa từ điển di động. Khi thấy mình thực sự không có câu trả lời cho một câu hỏi, ngài cũng có đủ tài để ra khỏi cái điểm khó khăn mà không mất sự bình tĩnh. Ngài sẽ trả lời: “Ồ, có cần cha phải nói bất cứ điều gì hay không? Này, các con không biết điều đó hay sao? Ít nhất lần này, các con cho cha câu trả lời! Nếu thực sự con không biết, hãy cố tìm cho ra, bởi vì nó không mấy khó đâu. Cha sẽ có một phần thưởng cho câu trả lời nào đúng nhất Chủ nhật tới.” Suốt cả tuần, các em sẽ tìm tòi vấn đề, quay ra hỏi các thầy cô, các linh mục, và các nhà thông thái, và chúng có thể vẻ vang đưa ra những câu trả lời vào chủ nhật tới. Don Bosco cũng đã sẵn sàng, tuy nhiên ngài có thể mở rộng vấn đề trên nhiều phương diện khác nhau để có kết quả tất nhiên. Nếu hợp thời, ngài sẽ nói thêm trong chiều kích lịch sử, rồi trình bày một cách hấp dẫn điều mà người khác chỉ nói có ít lời. Trong phương cách này và cũng đạt được kết quả như thế, ngài sẽ hỏi chúng về nhiều đề tài. Giữ chúng bận bịu được ngài coi là những phương pháp rất hiệu nghiệm che chở chúng khỏi phạm tội.

Cả trong nhà thờ, lúc kết thúc bài giảng, ngài thường đề nghị một đề tài để nghiên cứu với phần thưởng cho câu trả lời đúng nhất. Ngài nổi tiếng là một nhà giảng thuyết của tuổi trẻ. Ngài rất hữu hiệu trong việc mô tả Thiên Chúa thật cao cả trong việc tạo dựng và bảo toàn mọi sự, trong việc tổ đức từ bi và công chính, khiến cho các em, ngay cả sau ra khỏi thánh đường không thể nào quên được niềm xúc động. Trước khi chúng sắp hàng đi ra, lợi dụng sự phấn kích của chúng Don Bosco nhắc lại đề tài bài giảng vừa mới chấm dứt, ngài nói: “Chủ nhật tới cha muốn các con nói cho cha biết tại sao Bí tích Thánh thể lại được gọi là Lễ ‘Tạ Ơn’ và ý nghĩa tiên khởi của từ ‘thiên đàng’.” Lần khác, ngài đề nghị chúng giải thích ý nghĩa từ “chết” hoặc “luyện ngục” hoặc nhiều ý nghĩa của từ “hỏa ngục”. Đôi khi ngài bảo chúng khảo sát Phúc âm. “Tìm cho cha ngôn ngữ đầu tiên của từ ‘công viên’ (park),

có nghĩa là rừng, vườn của hoàng triều, Salomon dùng trong sách của ngài.”

Suốt cả tuần, các em tìm đến nhờ nhiều linh mục ở Torino, và trở lại với các câu trả lời về thần học, không phải là câu trả lời đúng, bởi vì các em không nói đúng từ trong câu hỏi. Ngài nói với các em: “Các con nói không đúng. Cố làm lại lần nữa.” Các em do đó trở lại với các vị linh mục trước để có thêm lời giải đáp.

Đôi khi không có ai được thưởng. Có một lần, ngài hỏi các em cho ngài biết ngữ nguyên (etymology) tiếng La tinh từ “peccatum”. Không có em nào tìm được câu trả lời đúng, mặc dầu chúng ta hỏi nhiều vị chuyên gia. Do đó, Don Bosco bảo tìm cuốn *Matthiae-Martini Lexicon Philologicum* và cho đọc lớn tiếng “peccatum” do “pecu” hoặc chữ tắt “pecus” [con chiên], bởi vì con vật yếu đuối đi lang thang như con chiên, không do lý trí điều khiển mà do bản năng vô tri giác. Các vấn đề ngài hỏi các em để giải quyết thường liên quan đến luân lý.

Đôi khi ngài có được nhiều câu trả lời có tính chất khác nhau. Ngài liền nói: “Roetti²⁶, đến phòng cha lấy cho cha cuốn sách này, cố gắng sách kia. Lật mấy trang trong khi mọi người chú ý lắng nghe, rồi ngài chỉ đọc câu trả lời đúng và trao phần thưởng cho người may mắn đáp đúng. Cha Ghiringhello, một thần học gia, có lần gọi đến ngài xin ngài vui lòng thưởng để cho các thần học gia ở Torinô được xả hơi, bởi vì các vị đã đuối sức với tất cả câu hỏi các em mang đến. Tuy nhiên Don Bosco vui vẻ vì ngài đã để cho các học trò của mình được tiếp xúc với những vị linh mục đạo đức và thông thái trong thành phố, trong khi đó, quý vị, với cung cách quảng đại được dịp cổ vũ các em yêu thích các thừa tác viên của Thiên Chúa hơn.

Các quang cảnh như thế thường luôn luôn xuất hiện, và trải qua một thời gian, nhất là trong mùa hè. Trước khi trời tối, Don Bosco cho các em một lời khuyên nhủ rồi cho các em ra về. Ngài dặn các em đừng gây chuyện đánh lộn hoặc đừng gọi tên tục các bạn làm cho chúng phật ý; ngài khuyến nhủ các em làm bổn phận vì tình yêu chứ không

²⁶Một tư giáo trẻ. [Nxb]

vì sợ bị phạt, hoặc khuyến bảo các em tỏ ra kính trọng tất cả những ai có quyền, bỏ mũ ra khi gặp họ, kính cẩn hôn²⁷ tay các vị linh mục đến Nguyễn Xá để giúp các em, và đơn sơ và thành thật đáp lại câu hỏi của các ngài. Ngài thúc giục các em trung thành tuân giữ luật lệ của Nguyễn Xá, và ganh đua nhau ăn ở đạo đức, khiêm nhu và đúng giờ trong các việc đạo đức trong thánh đường.

Tuy nhiên, thường xuyên hơn, sau khi bảo đảm tất cả mọi em đều có một việc nhỏ để làm, ngài vui mừng khi biết không ai ở những ngày hôm sau, ngài còn cảnh cáo chúng về các nguy hiểm đang rình mò cả những ai quyết tâm tránh phạm tội.

Trong nhà, nơi trường học, tại tiệm làm hoặc hăng xưởng nơi các con làm đều có người hay nói những điều xấu xa, Để cha cho các con biết cách ra khỏi nơi khó khăn này để không làm mất lòng Chúa. Nếu những người này thuộc quyền các con, hãy khiển trách nặng lời, không sợ sệt. Nếu không, đi ra khỏi, nếu có thể; nếu không thể đi ra khỏi, đừng có góp lời hoặc cười mỉm, và nói với lòng mình: “Lạy Chúa Giêsu, xin ngợi khen Chúa...” Làm thinh mặc họ muốn nghĩ gì thì nghĩ. Vài người có thể chế nhạo và chọc giận con, không sao hết. Thời gian tới khi xuống hỏa ngục, người tội lỗi cười chê, chọc ghẹo con sẽ quay ra khóc than, còn người bị chê trách đau khổ vì ý ngay lành sẽ được hưởng hạnh phúc thiên đàng. Các con nên nhớ, ngay cả những kẻ chế diễu các con cũng bắt buộc phải ngợi khen các con, sẽ không còn dám làm phiền ai nữa bằng những lời nói xấu xa khi thấy các con trung thành với Chúa. Thánh Luy được bạn bè trẻ già đều tôn trọng, họ không bao giờ dám thốt ra những lời đáng quở trách trước mặt người. Tuy nhiên, dầu cho các con đã giữ gìn, nếu chẳng may các con còn gặp nguy hiểm làm mất lòng Chúa, thì nên bỏ ngay nơi đó, nhà đó, việc đó để tránh phạm tội còn hơn là gây nguy hiểm cho linh hồn. Các con phải nhận biết chắc chắn Chúa và Đức Trinh Nữ sẽ không bỏ mặc các con. Phần cha, hỡi các con thân mến, cha sẽ làm mọi cách để giúp các con tìm được việc làm để mưu sinh.

²⁷Một dấu hiệu theo tục lệ ở nhiều nơi [Nxb].

Để khuyến khích chúng lưu tâm đến nghe giảng để học hỏi, ngài thường hay thông báo ngài sẽ ban thưởng cho chúng bằng trò xảo thuật tay, hoặc cho các mẻ đay ảnh đạo, hình ảnh đạo, tập truyện hoặc các loại thưởng khác. Ngài cũng hứa thưởng chúng những cái khác như: quà ăn vặt, buổi văn nghệ có hát hoặc chơi nhạc khí, hoặc quần áo do nhiều vị ân nhân tặng. Bởi vì tất cả chúng đều biết ngài luôn giữ lời hứa, nên được chúng quây quần vui vẻ bên nhau.

Sau một ngày cố gắng, chỉ cầm hơi bằng bữa ăn hạn chế để giữ sức, Don Bosco đã quá mệt nên khó di chuyển. Những em học nghề là những em rời sau cùng, (các em nhỏ ra về nhà sớm hơn một chút), chúng hỏi ngài: “Đi với chúng con ra cổng đi”.

“Cha không đi nổi nữa”, ngài đáp.

“Chỉ đi mấy bước thôi, cha...” Chúng năn nỉ đến nỗi ngài phải theo. Sau một quãng ngắn, ngài hết sức từ chối đi thêm, nhưng chúng không nghe. “Chỉ một chút nữa thôi, chỉ đến hàng cây kia.” Don Bosco kiên nhẫn tiếp tục đi. Khi đến chỗ định ngừng lại, có hơn ba trăm em, lớn nhỏ, vây quanh ngài, xin ngài kể một câu chuyện. Don Bosco phải van lơn: “Không được! Để cho cha đi về. Cha mệt quá rồi!” Chúng đáp:

“Không, không! Chúng con hát một bài để cha nghỉ một chút. Sau đó cha kể chuyện vui cho chúng con nghe.”

“Thật vậy, cha không thể làm gì được nữa.”

“Chỉ một chuyện thôi!”

“Các con không thấy sao. Cha còn không nói nổi nữa đây này?”

“Chỉ một chuyện ngắn thôi!”

Trong lúc đó, đám đông chung quanh ngài tăng thêm, bởi vì các khách bộ hành, có cả nhiều binh sĩ, từ các phòng trà đi ra cũng ngừng lại. Họ tò mò đứng lại để nghe vị linh mục này nói gì. Sau khi các em hát xong hai hoặc ba đoạn thánh ca *Lodate Maria* [Hát mừng Mẹ Maria . . .] Don Bosco trèo lên một cái ghế đá hoặc một đồng gạch nói: “Thôi được, cha chỉ kể một truyện thôi, rồi chúng con phải về nhà”. Khi kể xong, ngài nói: “Xong rồi! Chúc ngủ ngon!”

Các em và mọi người tò mò đứng chúng quanh đều đáp lại: “Chúc cha ngủ ngon!” và chúng la to đến điếc tai *Viva Don Bosco*, sau đó chúng tản ra, ai về nhà nấy hoặc về chỗ trú ngụ. Trước hết, tất cả chúng đều muốn đến gần ngài để chào lần nữa.

Đến lúc này, nhiều em to con nâng ngài lên vai và kiệu ngài về nhà, vừa đi vừa hát bài *Andiamo, compagni, Don Bosco ci aspetta* [Đi đi thôi, các bạn, Don Bosco đang chờ chúng ta].²⁸ Khi về tới nhà thường thường ngài đã đuối sức, nghe tiếng Mẹ Margherita mời ngài vào bàn ăn, ngài thường xuyên đáp: “Cho con nghỉ một chốc”, rồi ngài nằm xuống ngủ say sưa không ai có thể đánh thức ngài dậy nổi. Đôi khi, đang khi ăn, vừa húp được một thìa cháo, ngài guc đầu xuống bàn thiu thiu ngủ. Sau đó một chốc, thầy Giuse Brosio và mấy em còn ở lại chanh chùng khiêng ngài vào giường, ngài nằm vật xuống giường, không kịp cởi cả quần áo, ngay cả không thể nào lật thân xác sang ngài một bên hoặc nâng tay chân ngài lên được. Ngài đã chăm chú làm việc từ bốn giờ sáng cho tới mười giờ đêm và có khi còn trễ hơn nữa. Mệt hơn nữa là ngày lễ trọng xảy ra vào ngày trong tuần, chưa được phục hồi sau khi làm việc hôm Chủ nhật. Khi ngài trở về ban đêm, được bài hát theo nhịp bước báo động theo ngài từ Rondo đi về, mẹ ngài đón ngài tại cửa lên tiếng hỏi: “Con còn sống không đấy?” Nhưng hình như con bà không nghe thấy tiếng hỏi. Ngài trèo thang lên gác về phòng ngồi ngay xuống cái ghế đầu tiên, hay bất cứ gặp được là hòm hoặc ghế, ngài ngủ ngay lập tức, đôi khi không thức giấc cho đến lúc hừng đông. Nhiều hôm, thức dậy với quần áo mặc mới có một nửa, lưng còn tựa trên giường, chân chống vào tường.

Theo chúng tôi nhận xét, ngài thật anh hùng hy sinh cả bản thân, bất cứ lúc nào trong công việc hàng ngày, đôi khi lại còn gặp điều bị như ý thật đau lòng. Ai làm việc với người trẻ đều có kinh nghiệm như Don Bosco. “Chỉ nhờ kinh nghiệm, bạn mới chiến thắng được các linh hồn” (Luc. 21,19). Hoàn toàn tin tưởng vào sự phù hộ của Chúa và sự hiệu quả của cuộc giáo dục của tôn giáo chân thật, ngài thường nói với

²⁸Một bài hát do Cha Hyacinth Carpano viết, Xin đọc Ch. 48. Muốn biết thêm về Cha Carpano, xin đọc *BM II*, tr. 271,334, 336, 339, 411. [Nxb]

các em: “Cha hy vọng một ngày kia chúng ta cùng sẽ ở chung với nhau trên thiên đàng!”

Những kết quả thật đáng ngạc nhiên đã thưởng công cho các nghị lực và hoàn thành các ước vọng của ngài, Thầy Giuse Buzzetti nói với chúng tôi: “Tôi nhìn thấy có một sự thay đổi nơi hàng trăm em, trước khi vào Nguyễn Xá, hoàn toàn ngu dốt và không màng tới tôn giáo. Chúng càng ngày càng mến Nguyễn Xá, không thể nào bỏ đi được, chúng đã bắt đầu năng lãnh nhận các bí tích không chỉ trong ngày Chủ nhật, mà còn cả trong các ngày lễ buộc.” Kinh sĩ [Gioan Baptist) Anfossi làm chứng điều ngài chứng kiến trong nhiều năm: “Tôi thấy thanh niên bất trị đã trở nên sốt sắng đến nhà thờ chỉ sau khi tham dự mấy ngày Chủ nhật ở Nguyễn Xá. Một số em, trước đây có cuộc sống không gương mẫu chút nào, nhưng nay lại là những em tốt nhất; nhiều em đã có dịp tỏ ra khiêm tốn xứng thú đã làm điều sai trái, nếu được Don Bosco cho phép làm thế.”

Cuộc thay đổi thiêng liêng này thật thường xuyên. Don Bosco hy vọng rằng, ngài sẽ thành công trong việc thay đổi nên tốt ít nhất một thành phần của xã hội. Mấy năm sau, do ngài giáo dục bằng các việc thực hành đức Tin, có nhiều em đã gây dựng thành các gia đình Kitô giáo khắp nơi trên thế giới. Cha Francis Dalmazzo viết: “Đó là mục đích chính của ngài, từ giọng nói và cách ngài nhìn lên bất cứ khi nào gặp dịp ngài có thể nói lên như tác giả Thánh vịnh: ‘Các nước, hãy ngợi khen Thiên Chúa’ ” (Tv. 116,1).

CHƯƠNG 12

Các Ngày Lễ Trọng tại Nguyễn Xá

Trong suốt năm, Nguyễn Xá không bao giờ đóng cửa. Các việc đạo đức được thực hành mỗi ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, thêm vào đó một số các ngày lễ khác có được nhờ sự cố gắng và công lao của Don Bosco. Nổi bật là lễ kính Thánh Phanxicô Salê, mà tên người được gọi Nguyễn Xá; lễ kính Thánh Luy Gonzaga, thánh Bốn mạng chính của giới trẻ; lễ kính Thiên thần Bản mệnh, bốn mạng của Nguyễn Xá; lễ Truyền tin, lễ Mừng Triệu, lễ Giáng sinh, lễ Mân côi và lễ Đức Mẹ Vô nhiễm. Trong các dịp này, Don Bosco cố thiết thúc giục các em hết lòng sốt sắng, đặc biệt thúc giục các em lãnh nhận ơn toàn xá đã được chấp thuận cho mỗi lễ. Ngài lo lắng cho các em hiểu được tầm quan trọng và các đòi hỏi để lãnh nhận. Ngài viết trong *bản Điều lệ của Nguyễn Xá*: “Hãy nhớ muốn được hưởng ơn toàn xá, các con phải thực hiện các điều kiện sau đây:

1. Xưng tội và Rước lễ,
2. Viếng nhà thờ,
3. Cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng.”

Trong bản viết tay, ngài viết: “Tất cả các em Nguyễn Xá, nhất là các em được giao phó một trách nhiệm, phải tìm cách đạt được các lợi ích thiêng liêng và lãnh nhận các bí tích trong các dịp lễ trọng này để nêu gương cho kẻ khác.”

Ngài không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội mà không thân mật khuyến cáo mọi người tham dự một buổi Rước Lễ Chung. Vì lý do này hoặc lý do khác, những cuộc Rước Lễ Chung này thường được tổ chức ít nhất mỗi tháng một lần, tuy nhiên ngài không bao giờ tỏ ra chán nản việc cổ võ chúng. Cũng không chỉ nhằm con số, trong mọi cách có thể được, ngài phải chắc chắn không một em nào lên rước lễ mà phạm sự thánh. Đối với việc xưng tội, ngài luôn luôn lặp lại điều ngài đã viết trong

bản thảo nói trên: “Để nhận được ân xá, trước hết phải đang sống trong tình trạng ơn nghĩa, không một ai được tha án phạt trần gian nếu họ đáng được tha án phạt đời đời.” Về việc rước lễ, ngài thường nhắc trên môi miệng câu cách ngôn mà các cựu học viên Nguyễn Xá trong những năm đầu lập lại cho chúng tôi: “Trước khi quyết định lên rước Thánh Thể Đức Giêsu Kitô đáng tôn thờ, hãy duyệt xét lương tâm xem các con đã thật sự sẵn sàng chưa. Hãy nhớ rằng khi các con chưa có ý sửa đổi lối sống khi phạm tội, mặc dầu đã đi xưng tội, các con vẫn chưa xứng đáng lên bàn thánh, và nếu lên rước lễ, thay vì được lớn mạnh trong ơn nghĩa thánh, các con càng làm cho mình không còn xứng đáng chút nào và đáng bị hình phạt nặng nề hơn. Trái lại, nếu các con đã xưng tội và quyết tâm sửa chữa lối sống, khi các con lên nhận lấy Bánh các Thiên thần, thì các con sẽ làm Chúa vô cùng hài lòng. Khi còn ở dưới thế trần, mặc dầu Người tiếp đó mọi người, nhưng Người luôn luôn tỏ vẻ đặc biệt hơn đối với người đạo đức sốt sắng và các em nhỏ ngây thơ, Người nói: ‘Hãy để cho các trẻ nhỏ đến cùng Ta, và đừng ngăn cản chúng’ [Mc. 10,14], rồi Người chúc lành cho chúng. Vậy các con, hãy lắng nghe lời Người mời gọi và lên nhận không chỉ lời có chúc lành, mà chính Người.” Có biết bao cuộc đi xưng tội được nhìn thấy và đáng yên ủi là do những lời ngài khuyến khích.

Những cuộc tổ chức đặc biệt này đem đến cho Don Bosco thêm nhiều bổn phận khác bởi vì chỉ có cá nhân ngài thấy được tất cả các chi tiết cần phải làm. Ngài trang hoàng nhà thờ, tập hát các ca viên, dạy các em giúp lễ, mượn áo lễ ở Viện Lưu trú [Refugi] và sắp đặt phòng thánh với bất cứ cái gì cần phải có. Ngài còn phải làm bản chương trình để đem in, gửi giấy mời hoặc đích thân gọi tới các vị ân nhân của Nguyễn Xá, lựa chọn người bảo trợ tổ chức ngày lễ, mời các linh mục đến hát lễ trọng và giảng thuyết, và thu tiền để trang trải các chi phí cần thiết, món điểm tâm cho tất cả các em, bất kể các em có rước lễ hay không. Những ai đã từng quen công việc điều hành Nguyễn Xá, xin hãy thêm vào danh sách này những gì tôi ghi còn thiếu.

Cách ăn ở và niềm vui của các em đều đúng với sự lo lắng của Don Bosco lo cho các em. Đối với chúng, nhà nguyện là một phần nhỏ của thiên đàng. Thật là sung sướng được nhìn thấy lòng đạo đức chân thành

của các em. Cái chén của Don Bosco tràn đầy niềm hạnh phúc khi được thấy tất cả chúng trong tình trạng ơn nghĩa, và các em hàng hàng lớp lớp không ngớt đi lên Bàn Thánh.

Ban chiều, sau Châu Thánh Thể, Don Bosco luôn tìm được cách làm cho các em vui, đặc biệt là các trò chơi chỉ được đem ra trong các dịp lễ trọng hơn như thế này. Don Bosco chuẩn bị một chỗ đặc biệt cho đông đảo các vị ân nhân và quan khách ngài đã mời, và dành các ghế riêng cho những vị khách có tiếng tăm. Ngài chủ tọa mọi việc, trong khi các cộng tác viên chia nhau rải rác giữa các học sinh trong sân chơi kể bên để giữ trật tự các em. Đôi lần, có đội kèn đồng nhỏ do một số bạn của Don Bosco đến chơi giúp vui cho thêm náo nhiệt. Buổi văn nghệ mở đầu bằng cuộc chạy đua trong bị, có các giải thưởng cho các em thắng cuộc. Sau đó là cuộc chơi *pignata* với các cây cột bôi đất sét treo đầy kẹo. Những giải thưởng khác quyến rũ các em trò “cây treo nhiều giải”, một cột gỗ bôi mỡ với nhiều loại kẹo treo lủng lẳng trên ngọn. Hoặc chúng cố gắng dùng tài khéo với tay bám một cây gỗ trồng nghiêng bôi đầy mỡ. Những cuộc lễ này không nguy hiểm, cũng không dễ, nhưng thích thú vì được nhìn xem các học sinh cố gắng trèo lên cao, nhưng lại bị trượt xuống vì chính sức nặng của mình, gây cho khán giả phải bật cười. Cũng có bật đèn sáng tại các cửa sổ, và sân chơi, có bong bóng và pháo bông.

Don Bosco thường bận áo làm xiếc đứng trước một cái bàn với tài có từ ngày trước để chuẩn bị biểu diễn làm xiếc, lôi ra những trái banh lớn và nhỏ và các vật khác từ cái hộp quỳ thuật trước sự ngạc nhiên của cử tọa. Ngài làm cho một vật bay vào túi áo người ta hoặc đoán ra con bài họ cầm trong tay. Các ngón tay của ngài thật là mạnh cùng với em học sinh đánh vỡ được hạt quả đào với bàn tay trần. Nếu ai có tiền, ngài mượn một *scudo*, rồi nói: “Xin lỗi, tôi sẽ trả lại bằng tiền lẻ!” Người đó trả lời:

“Cứ làm đi coi”. Lẽ dĩ nhiên, những người đứng coi chung quanh chăm chú quan sát đồng bạc cắc được ngài kẹp trong bốn ngón tay và bẻ làm hai. Ngài duy trì việc mua vui các em cho tới năm 1860.

Lần cuối cùng ngài làm cái trò này sau khi làm cho các em cười ngất ngư, ngài làm các em phải khiếp sợ khi làm cho các em trông như

không có đầu. Có một điểm về cái trò này. Ngài thường nói với các em về sự “không có đầu” hoặc “để mình bị chặt mất đầu”. Mục đích của ngài muốn đưa ra cái ý nghĩa quan trọng ẩn dấu trong đó: trước hết, em phải cố gắng khiêm nhường và thắng được tính kiêu ngạo bằng cách trao ý muốn của mình theo ý muốn của vị bề trên và phải tuân theo các luật lệ và lời cố vấn của các vị trước những quyết định và tính tình hay thay đổi và non nớt của mình; thứ đến, tuy nhiên điều này ít rõ ràng và không thường được đề cập tới, ngài có ý nói đến sự vâng lời đòi phải có trong tu hội ngài dự định thiết lập qua các em khi ngài mời các em ở lại Nguyễn Xá giúp ngài trong việc cứu vớt các em khác. Lúc này, ngài chưa muốn nói công khai về một tu hội²⁹ và hạn chế nói về vấn đề này tùy dịp tiện với các em này mà ngài biết là những em đặc biệt tốt lành, quảng đại và nhất là hiến thân cho ngài. Các trò chơi khác cho ngài có cái cơ hội soi sáng tâm hồn một số thanh thiếu niên và người khác ăn ở nên tốt.

Giacôbê Bellia³⁰, Giuse Buzzetti và hàng trăm bạn hữu không bao giờ quên được những buổi văn nghệ này, họ nói cho chúng tôi biết nhiều người khác vẫn còn ghi nhớ trong lòng những buổi tối với bao nhiêu trò thú vị này.

Trong một số ngày lễ quan trọng hơn, như lễ kính Thánh Phanxicô Salê, Don Bosco thiết lập trò “Quay Số May Mắn” với một số vé có đánh số và một số để trắng. Trên bàn ngài bày lên các giải thưởng, một số có giá trị, do các vị ân nhân trao tặng. Mỗi phần thưởng đều có một con số. Trước mặt một số đông quan khách, một em bé lên quay vòng xe. Chính Don Bosco móc lên một vé, số vé trắng nhiều hơn số phần thưởng gấp bội, và trao cho em nào muốn mua vé mong được số may. Một số quan khách bốc được hàng loạt mười hoặc mười hai vé trắng, vui lòng nhận lấy với nụ cười, trong khi đó cử tọa, nhất là các em, vui cười thỏa thích. Cái trò “quay số” giúp Don Bosco có tiền trang trải phí khoản tổ chức các biến cố đặc biệt này.

²⁹ Đã có một thời kỳ ở Piedmont các tu hội bị thóa mạ và dẹp bỏ. [Nxn]

³⁰ Một em của Nguyễn xá và sau này làm linh mục giáo phận. [Nxb]

Trò chơi may mắn cũng là phương tiện giữ các em bận bịu và vui vẻ. Chừng ba tháng một lần, trong dịp các lễ kính Thánh Phanxicô Salê, Thánh Luy Gonzaga, lễ Mông triệu và lễ Các Thánh, ngài tổ chức một cuộc quay số³¹. Các giải thưởng chính là các sách đạo, truyện, khung ảnh, thánh giá, mề đay, trò chơi và đôi khi là đôi giày hoặc ít thước vải cho những em nào xứng đáng. Việc đến tham dự Nguyễn Xá và hạnh kiểm tốt quyết định thứ tự các em lên rút số để nhờ đó được nhận phần thưởng.

Ngoài các dịp này, Don Bosco cũng tổ chức rút xổ số khác, ít chính thức nhưng cũng không kém phần hấp dẫn, thường là mỗi tháng. Không phải mất công làm nhiều mà chỉ đếm bằng tay độ sáu trăm vé và cuống vé, rồi gấp vé lại bỏ vào một cái hộp. Ngoài ra, ngài ghi vào sổ cái tất cả các số và ấn định rõ giải thưởng được phân phối. Đứng trên ban-công trước cửa phòng ngài hoặc trên một cái ghế bên ngoài nhà thờ, Don Bosco đọc luật lệ xổ số trong khi tay xóc cái hộp. Rồi, rất chậm rãi, như muốn kéo dài sự phấn khởi càng nhiều càng tốt, ngài rút ra một vé và đọc to lên. Các em xô đẩy nhau trong sân, mắt thì nhìn chăm chú vào Don Bosco hoặc vào cái cuống vé đang cầm trong tay. Đôi khi, ngài tuyên bố không có phần thưởng cho tất cả mọi người, rồi ngừng lại càng làm cho mọi người hy vọng mình là một trong số những người may mắn thắng giải. Dầu vậy nhiều lần Don Bosco đã sắp xếp cho mọi người đều thắng một cái gì nhỏ nhỏ. Điều chúng thích thú giờ xuống thấp hơn, mỗi người đều không biết mình sẽ được cái gì. Sắp trên mặt bàn có nhiều cái cà-vạt, một cái mũ, một cái mũ nỉ, một cái áo khoác dài, một cái bánh, mấy trái cây, kẹo và những món ai cũng thích khác. Có những tiếng cười vang và nhiều cái vỗ tay chào đón lời thông báo có những giải thưởng cho người mê đọc sách, chẳng hạn như một củ khoai nướng, một củ ca-rốt, một củ hành, một bông hoa tụy-lýp, hoặc một hạt dẻ! Học sinh có vé thắng giải không hề thiếu mặt lên nhận giải lớn. Đôi khi một giải chung cho tập thể, đó là một cái bánh lớn, thức ăn thập cẩm và thức uống. Tùy từng giải, có thể chung cho bốn, năm hoặc mười em chia nhau, do đó người trúng giải được

³¹ Điều lệ Nguyễn xá, Phần III, Ch. 5.

gọi lần đầu phải đến khi đợi cho người cùng chung thắng giải được kêu đến số của họ rồi mới được lên lãnh giải. Cái cách gộp chung nhóm như thế luôn luôn có nhiều lời giải thích và tiếng cười, vì tâm trạng những người này rất khác nhau và đôi khi họ không phải là bạn thân. Tuy nhiên, mọi sự đều đi đến tốt đẹp và cảm tưởng tốt đẹp hơn vẫn thường đạt được thắng lợi.

Tuy nhiên đừng có tưởng Don Bosco đã quá rộng rãi trong những dịp này. Trừ một số ít trường hợp được các nhà hảo tâm cung cấp cho ngài nhiều quà tặng giá trị để làm giải thưởng, ngài biết phải làm thế nào để tiết kiệm dành tiền cho những nhu cầu cấp bách hơn. Giải thưởng không bao giờ lớn hơn mười *lire* và luôn luôn ngài vẫn có thể tìm được những người có lòng quảng đại trả tiền các giải thưởng. Cha Micae Rua cho chúng tôi biết với số chi tiêu chỉ có ba *lire* rưỡi, ngài thường sắp xếp để rộng rãi trả cho những giải thưởng không mất tiền nhưng đều làm cho các em được hài lòng bằng cách thức bất ngờ. Don Bosco thường nói: “Học sinh đánh giá theo cách các em đã được dạy. Không phải giá trị quà tặng là vấn đề, nhưng là tinh thần và thời gian vật được đem trao tặng. Đó là điều chúng ưa thích.”

Cách thức đáng yêu của Don Bosco làm cho mọi sự trở nên tốt đẹp và đáng ước ao.

CHƯƠNG 13

Vị Giải Tội Được Ưa Thích

Đối với Don Bosco, các ngày lễ tôn giáo, giờ chơi, các trò chơi, âm nhạc hát và chơi nhạc cụ, tổ chức xổ số, và trường học, tất cả chỉ là phương tiện để hoàn thành một mục đích: giúp học sinh của ngài làm điều thiện hảo, năng đi xưng tội. Ngài không nghĩ gì đến sự bất tiện và hy sinh của mình.

“Các con thân mến”, ngài luôn khuyến khích chúng (và lời khuyến khích này được ngài để vào Tập san *Bạn Giới Trẻ* in lần thứ nhất), “nếu các con không học cách để xưng tội nên khi còn trẻ, các con sẽ không còn bao giờ học được nữa. Điều đó sẽ gây nguy hại cho các con về phần thiêng liêng, và các con sẽ làm thiệt hại cho phần rỗi của chính mình. Trên hết mọi sự, cha muốn xác tín với các con, bất cứ tội lỗi nào trở nên gánh nặng cho linh hồn các con, thì khi đi xưng tội, các con sẽ được tha, bao lâu các con lãnh nhận bí tích này một cách xứng đáng.”

Để lấy được sự tin tưởng hoàn toàn của chúng, ngài dạy bảo và giải thích nhấn mạnh một cách tốt đẹp và xác tín các phương cách thực hành, là phải xưng tội thành thực. Cùng một trật, ngài biết cách trình bày cho tâm trí trẻ trung của chúng sự xấu xa của tội trọng và các lý do phải yêu mến Chúa. “Thiên Chúa là người cha tốt lành, Người rất đau lòng khi phải phạt ai xuống hỏa ngục. Chúng ta sa ngã, nhưng Đức Giêsu đã chết để cứu độ chúng ta. Vậy chúng ta có còn muốn làm mất lòng Người không?” Sau đó, ngài cố võ chúng thêm phải giữ các điều quyết tâm một cách tốt đẹp và thực hành những lời đề nghị của cha giải tội để tránh tái phạm, ngài thúc giục các em giữ thêm ba điều quyết tâm này và xin Đức Mẹ Đồng Trinh giúp cho mình gìn giữ nó:

1. Cữ xử cách đạo đức trong thánh đường.
2. Mau chóng vâng lời cha mẹ và các vị bề trên.
3. Ganh đua nhau hết lòng làm tròn bổn phận và quyết tâm hành động để làm vinh danh Thiên Chúa và cứu vớt các linh hồn.

Hơn nữa, với thói quen chào kính Thiên thần Bản mệnh nơi mọi người ngài có dịp tiếp xúc, Don Bosco cũng cầu nguyện với Thiên thần Bản mệnh các học sinh của mình xin các ngài giúp các em làm điều thiện hảo. Ngài còn thúc giục các em đọc ba kinh Sánh danh để kính các đấng bảo hộ chúng ở trên trời.

Kết quả lòng nhân từ và phong cách hấp dẫn của Don Bosco là được các em cảm thấy bị lôi kéo nhẹ nhàng đến xưng tội với ngài, nhưng không chỉ vì lòng yêu mến, kính chuộng và tin tưởng vào ngài, mà còn vì nhận thấy nơi ngài có sự sống và có niềm yên ủi. Không phải chỉ ở trong Nguyễn Xá, nhưng bất cứ nơi nào Don Bosco có mặt. Tại thị xã và làng mạc, các thanh thiếu niên từng nhóm cảm thấy có sức bí mật nào đó lôi cuốn tới ngài cũng bởi các lý do đó. Phần mình, ngài cho đó là niềm vinh dự thành tựu được nhiều nhóm các em hằng hái bu quanh ngài, chờ đến lượt để được thổ lộ với ngài mọi bí mật của tâm hồn. Sau khi vất vả làm việc lâu dài với chúng, ngài tìm được niềm vui lớn lao trong việc hoàn thành khả năng đem lại cho chúng ơn sủng của Thiên Chúa.

Đôi khi, nhất là trong những năm đầu của Nguyễn Xá, có hàng trăm người trẻ, hoàn toàn vô kỷ luật, tất cả đã đến chung quanh ngài, lo lắng được xưng tội lập tức [bất chấp tính cách tư riêng của tòa giải tội]. Có lẽ đó là lần xưng tội thứ hai hoặc thứ ba của chúng, và sự ồn ào chúng gây ra khiến cho vị linh mục khác không muốn tới giải tội cho chúng trong tình trạng như thế. Khi không có các thầy hướng dẫn, chúng tranh nhau vào xưng tội trước, xô đẩy nhau tiến lên rồi lại bị đẩy lui. Thật là vất vả mới duy trì được trật tự trong trường hợp rắc rối đó, nhưng sau cùng sớm muộn các em nhỏ cũng giữ được yên lặng. Don Bosco lúc đó quay sang em gần ngài nhất, giơ tay chúc lành em, và các em khác khoanh tay lại như sắp đến phiên mình được xưng tội. Don Bosco không bán khoán, cho chúng đứng xưng tội, và giữ cho các em khác đứng cách một sải tay khi chúng cố xô đẩy tiến tới, trong khi ngài ghé sát tai vào môi em thì thầm xưng tội.

Có một sự thay đổi ngạc nhiên khi chúng được đến gần Don Bosco. Chúng bỗng đứng giữ yên lặng, xem như không còn bị chia trí, chỉ cố làm sao để được nhẹ nhõm tâm hồn. Nét mặt chúng tỏ cho thấy chúng

hiểu được lời khuyên vắn tắt của Don Bosco, khi chúng thỉnh lạng lui ra một góc để làm việc đền tội. Đến đây ai cũng thấy được ơn Chúa như cánh từ bi tỏa ra trên Don Bosco và công việc ngài làm.

Chỉ trong chốc lát, hành vi của các em chờ xưng tội đã có sự thay đổi tốt đẹp hơn, mặc dầu vẫn còn chỗ để tiến bộ hơn, như được thấy rõ ràng như sau.

Chúng vào tòa xưng tội, nhưng không nói một lời, đến khi được hỏi, chúng không trả lời. Nếu việc xưng tội được thực hiện trong thánh đường, những em này sẽ được gọi ra trước tòa giải tội, thay vì đứng trước cửa song sắt, chúng sẽ sẵn sàng trả lời hơn. Ngoài ra, nếu vị linh mục đặt tay trên đầu chúng, sẽ giữ cho em khỏi há hốc mồm như chúng thường làm. Thường thường khi chúng mở miệng, ngay từ đầu, vị linh mục phải kiên nhẫn, dịu dàng và tế nhị hỏi và lặp lại câu hỏi để cho chúng trả lời. Cha đã từng đi lướt qua các em, với ý nghĩ đầu tiên cha không thể nào lấy ra được một câu trả lời, tuy nhiên nhờ vào mưu kế bất thường, cha làm cách cho chúng nói. Khi chúng không trả lời những câu hỏi thường xuyên quen lệ, cha mới chuyển sang câu hỏi bất thường, chẳng hạn như:

“Con đã ăn sáng chưa?”

“Thưa rồi!”

“Con đói thật chưa?”

“Dạ!”

“Con có anh em nào không?” Và cứ như thế. Khi khối nước đá đã tan, chúng tiếp tục trả lời các câu hỏi khác về tình trạng lương tâm và làm sạch tâm hồn.

Đây không phải lúc nói dài về các điều ngài thường giúp người trẻ nhiệm vụ xưng tội nên. Chúng tôi sẽ trở lại việc này sau. Bây giờ chúng tôi chỉ nói đến số lượng lớn các hối nhân chọn ngài làm cha giải tội.

Rất thường khi trong ngày thứ Bảy, Don Bosco ngồi tòa lâu đến mười hoặc mười hai tiếng đồng hồ trong khi tinh thần bất an, các em tinh ranh, kiên trì đợi đến lượt. Khi giải tội kéo dài quá mười một giờ

hay tới nửa đêm, ngài thường hay ngủ gục khi nghe các em xưng tội. Nhận thấy như vậy, em ngừng xưng tội, không dám đánh thức ngài, mà đợi một chốc rồi ngồi xuống bệ quỳ cho đến khi Don Bosco thức tỉnh. Thông thường, một hoặc hai tiếng sau, Don Bosco nghe tiếng ngáy của cậu con trai cũng đã ngủ. Lúc này đã ba hoặc bốn giờ sáng, phòng mặc áo của Nguyễn Xá nhìn có vẻ là lạ. Các em nằm dài xuống sàn, ngủ say sưa trong các thế nằm nhìn đến tức cười: có em ở thế quỳ, đầu dựa vào tường; em khác ngồi xồm đầu tựa hai cánh tay khoanh lại để trên đầu gối; em khác duỗi chân ra sàn nhà, lưng tựa vào tường; một số ít tựa vào vai em khác; các em khác nằm xoắn tay chân như cánh chim phượng trên sàn nhà.

Don Bosco mỉm cười khi nhìn thấy cảnh tượng như vậy. Các em này không về nhà và cha mẹ cũng không lo lắng phải đi tìm các em. Chúng đã tự lo cho mình. Trước khi đến Nguyễn Xá, chúng đã lang thang trong thị xã ban đêm, tự do gây trở ngại, kết cục bị đem nhốt tù và có lẽ làm nguy hại cho phần rỗi đời đời của chúng. Đây đó, chúng được bình an tâm hồn và xa tránh mọi điều nguy hiểm sai trái, kiên nhẫn chờ đợi được tẩy sạch mọi tội lỗi khỏi linh hồn.

Vừa nghe tiếng Don Bosco di động, một số em thức tỉnh, nhìn xung quanh và gặp Don Bosco đang mỉm cười. Ngài lên tiếng hỏi:

“Các con làm gì ở đây bây giờ?”

“Thưa, chúng con tiếp tục chờ xưng tội.

“Thì xưng đi!”

Don Bosco tiếp nối công việc. Những em nào đã thức, bắt đầu đến xưng tội, trong khi các em khác tiếp tục ngủ bằng yên cho đến khi được đánh thức từng em một để chuẩn bị kỹ lưỡng.

Trong lúc đó bình minh ló rạng, và có tiếng gõ cửa báo cho biết có các em đến đi lễ. Những kẻ mới tới xâm chiếm phòng mặc áo, và việc xưng tội vẫn tiếp tục không ngừng cho đến chín hoặc mười giờ.

Giuse Buzzetti cho chúng tôi biết: “Nhiều khi, tôi thấy Don Bosco cả đêm ngồi giải tội. Lúc trời rạng đông, ngài vẫn còn ở đó, nơi mà ngài đã ở luôn từ hoàng hôn ngày hôm trước!”

Có một đêm, hôm trước ngày lễ trọng, khi đồng hồ điểm mười, nhiều em còn chờ để xưng tội.

“Này các con, cha nghĩ giờ này đã đi ngủ được một lúc rồi,” Don Bosco đề nghị. “Trễ quá rồi!”

Chúng năn nỉ: “Xin tiếp tục đi, cha.”

Don Bosco phải nghe theo, nhưng sau một chốc, lần lượt các em đều ngủ gục. Don Bosco cũng ngủ theo, đầu tựa mệt mỏi vào cánh tay một em tên là Gariboldi đến xưng tội với ngài. Cánh tay em co lại, phần trước còn tựa lên ghế quỳ. Don Bosco chỉ tỉnh thức vào khoảng năm giờ sáng. Nhìn thấy các em nằm dài ngủ trên sàn nhà, ngài quay sang Gariboldi đáng thương, thức suốt đêm, em nói: “Đúng là giờ chúng ta phải đi ngủ.”

Nghe em nói, các em khác thức dậy và Don Bosco lại tiếp nối công việc giải tội. Chiều hôm đó, và khoảng hai giờ, Don Bosco nhận thấy cánh tay phải của Gariboldi đeo dây cao su, ngài hỏi: “Này bạn trẻ, cánh tay bạn làm sao thế?”

“Ồ! không sao cả,” Em trả lời và không muốn nói gì thêm.

Don Bosco không thể bỏ qua câu trả lời; đó không phải lối của Gariboldi, em này thường hay nói, và nói thật thà. Cánh tay em vừa đen vừa tím bầm, vì cả đêm bị đè xuống bàn quỳ cho cái đầu của Don Bosco tựa vào. Vì tôn trọng ngài nên cậu không dám đánh thức. Mặc dầu sức mạnh đè trên cánh tay em làm cho đau nhức. Một thí dụ cụ thể về lòng ngưỡng mộ các em đối với Don Bosco!

Có mấy Chủ nhật Don Bosco đi giảng đám hứa hôn ngoài Torino. Khi các em đến Nguyễn Xá, không thấy ngài liền hỏi Mẹ Margherita, “Don Bosco ở đâu, thưa Mẹ?”

“Ngài đi khỏi rồi. Ngài đi Carignanô.”

“Làm sao đi tới Carignano được?”

“Trước hết phải đi Moncalieri, các em sẽ tới một con đường rộng lớn dẫn thẳng tới đó. Các em muốn gặp cha làm gì?”

“Chúng con đi xưng tội!”

“Có một vị linh mục ngồi tòa thay ngài.”

“Nhưng chúng con thích xưng tội với Don Bosco.” Sau đó các em lên đường đi Carignano như thể nơi này chỉ ở góc đường thôi. Chúng tới đó vào khoảng mười một giờ, người bám đầy bụi, mệt và đói. Tuy nhiên, chúng đi kiếm Don Bosco ngay lập tức. Khi thấy ngài, chúng la

lớn: “Ồ, Don Bosco đây rồi! Chúng con muốn xưng tội, đây rồi, tìm được Cha rồi,”

“Các con vẫn nhịn đói không?”

“Lẽ tất nhiên!”

Don Bosco trở lại nhà thờ và ngồi nghe chúng xưng tội và sau đó cho các em rước Minh Thánh. Trong khi đó, ngài lo làm sao cho chúng ăn. Ngài không thể để cho chúng bụng đói mà đi về được. Cha xứ địa phương nhận ra sự lo lắng của ngài và cảm động vì lòng đạo đức của các em, người luôn quảng đại giúp ngài. Sau bữa ăn, [đến giờ việc đạo đức buổi chiều], các em đến chỗ dành cho ca đoàn và hát Kinh Chiều, kinh cầu Đức Bà và *Tantum Ergo* (mà các em đã học trong các lớp buổi tối), khiến dân làng sung sướng và ngỡ ngàng. Sau việc thờ phượng, các em bắt đầu ra về nhà trên quãng đường dài. Sự việc này còn xảy ra nhiều lần tại Sassi, Superga và các khu lân cận. Nếu đến trước Thánh Lễ, các em còn hát nữa. Niềm vui các em còn vô cùng bao la nếu buổi chiều được cùng Don Bosco đi về thị xã.

Trong các ngày ấy, các em không muốn ai ngoài Don Bosco làm cha giải tội. Mặc dầu ngài có mời các vị linh mục khác đến giúp ngài, như Cha Luigi Dadesso, một tu sĩ dòng Đức Mẹ, nếu có thời giờ đến làm mục vụ cho các em. Nhưng các vị giải tội này ở lại thánh lễ được không lâu và có khi không đến, thay vì đi xưng tội với một vị nào khác, các em thích thánh lễ làm chậm lại và không ngại kiên nhẫn chờ đợi và kéo dài chay lòng cho đến sau khi rước Thánh Thể. Hồi đó, thánh Lễ không làm cứng nhắc theo giờ vì Don Bosco không bao giờ khởi sự cho đến khi giải tội xong.

Chúng tôi có dịp được nghe các em này (bây giờ là người lớn) nói đến việc chúng thương yêu và sùng mộ cách riêng Don Bosco. “Ngài làm giám linh chúng tôi năm, tám, mười năm,” có nhiều người nói thế, “và chúng tôi được như ngày nay vừa là công dân, vừa là người Công giáo, chúng tôi đều chịu ơn tất cả nơi ngài.”

Qua câu chuyện về kết quả tình thương của Don Bosco đối với người đồng loại, chúng ta chỉ có thể biết được một phần nhỏ. Chúng tôi xin kể lại một biến cố chính chúng tôi chứng kiến mà thôi.

Nhà mặc áo đầy các em quỳ gối xuống sàn nhà trong lúc đó có một người thợ trẻ cao to lực lưỡng, vào khoảng hai mươi tuổi, đang tập trung trí khôn để xưng tội. Đây là lần đầu tiên anh ta đến xưng tội với Don Bosco. Với giọng nói ai cũng nghe được, anh bắt đầu xưng các tội của mình ra, không phải ít cũng không phải nhẹ. Don Bosco nhắc anh hạ thấp tiếng nói xuống. Anh không nghe và tiếp tục theo cái đà đó, thỉnh thoảng lấy chân đá những em nào đụng vào áo anh. Các em phải tìm cách bịt tai lại. Cuối cùng, sau khi nhận phép lành tha tội, người thợ trẻ hôn tay Don Bosco thật lớn, khiến có tiếng cười khúc khích nổi lên trong bọn các em. Anh bèn đứng lên, lòng tràn đầy bình an, niềm vui và khiêm tốn. Khi anh đi qua các em, có tiếng thì thào: “Tại sao anh nói lớn thế? Mọi người đều nghe thấy các tội của anh hết.” Anh thanh niên đứng lại, giơ hai cánh tay ra và thẳng thắn nói lớn: “Thì có sao? Tôi đã phạm những tội đó, nay Chúa đã tha cho tôi. Tôi đã trở thành con người mới! Như thế là đủ rồi!” Nói xong, anh quỳ tách riêng ra một nơi để cảm ơn, người không hề nhúc nhích.

Đến gần cuối đời, Don Bosco thường nhắc lại các biến cố này. Thấy chúng tôi cố tâm lắng nghe, ngài nói với chúng tôi:

Các con không thể tưởng tượng được cha phàn nàn hết sức vì không còn có thể được sử dụng một thời gian nào với các học sinh này nữa, nhất là với các em đang học nghề lát gạch. Với ơn Chúa giúp, cha thường có dịp giúp chúng làm được nhiều việc tốt lành. Nhớ đến ngày đó, cha thấy bồi hồi bất cứ lúc nào cha có thể nói ít điều với chúng. Trong những ngày đầu tiên đó, chúng nghĩ đến cha rất nhiều để có thể làm cho cha được hài lòng. Chẳng hạn, khi cha hỏi một em:

“Khi nào con đi xưng tội?”

“Bất cứ lúc nào cho bảo. Con sẽ tới mỗi chủ nhật”.

“Không cần. Mỗi hai hoặc ba tuần là đủ”.

“Vâng. Con sẽ cứ làm thế”.

Rồi cha nói tiếp: “Tại sao con đi xưng tội?”

“Để được sống lại trong tình trạng ơn thánh”.

“Tốt! Đó mới thực là vấn đề. Nhưng chỉ có thể hay sao?”

“Và cũng để được Chúa thưởng công”.

“Còn vì cái gì nữa không?”

“Bởi vì Chúa muốn như thế”.

“Còn vì cái gì khác không?” Đến đó, người trẻ không biết nói gì, chính cha thêm vào: “Và cũng bởi vì điều đó làm cho Don Bosco được hài lòng, vì ngài là bạn của con và luôn lo lắng cho con từ trong con tim. Có phải vậy không?” Những lời này làm cho em cảm động sâu xa và em cầm hôn tay cha, và đôi khi để trào nước mắt vì niềm vui. Cha hay nói như thế để cho các em tin tưởng cha nhiều hơn.

Don Bosco không chỉ là một con người. Người còn hơn là một linh mục. Ngài tìm kiếm niềm vui của người trẻ để dâng lên cho Chúa. Với mục đích đó, trong *Bản Điều lệ của Nguyễn Xá*, ngài đưa ra nhiều lời đề nghị thực tiễn để xứng đáng đạt tới hai phương tiện ban ân sủng: bí tích Thống Hối và bí tích Thánh Thể³².

³² Trong lần in này chúng để tôi những điều lệ vào Phụ Bản 4 của *BM* này [Nxb].

CHƯƠNG 14

Thần Tượng của Thanh Thiếu Niên

Trong mỗi em, Don Bosco đều nhìn thấy hình ảnh bé Giêsu được yêu mến và không nề quăn nỗ lực nào để đem ân sủng của Mẫu Gương Thiên Chúa chiếu dội nơi chúng. Đối lại, với cái trực giác không sai lầm của tuổi trẻ, các em hoàn toàn tin chắc sự trong sáng nơi các mục tiêu mà Don Bosco sẵn sàng hy sinh bản thân ngài làm cho chúng; chúng sẵn lòng chấp nhận để ngài hướng dẫn. Do đó, ngài có thể hướng dẫn chúng không những trong các ngày Chủ nhật, mà còn cả trong tuần lễ chúng không thể đến Nguyễn xá. Việc tin tưởng và tín thác này cũng do kết quả việc ngài lo lắng cho chúng trong các lớp học ban đêm. Các em đều có một tập *Bạn Trẻ*, và khi đọc, chúng nhớ lại điều ngài đã nói trong các bài giảng.

Nhân đức đầu tiên một em đem ra thực hành là vâng lời cha mẹ. Hãy cầu nguyện cho các người mỗi ngày để xin Chúa ban phúc lành cho cha mẹ phần xác và phần hồn. Sau kinh sáng, hãy đến với cha mẹ xem các người ao ước gì nơi các con, và sẽ không làm bất cứ điều gì mà không được các người chấp thuận. Nếu cần, hãy giúp các người mọi công việc nhà; nhất là trình các người tiền bạc và mọi sản vật các con có do quà tặng hoặc được trả công, và hãy sử dụng theo lời các người đề nghị. Luôn luôn ăn ở thực thà với cha mẹ; đừng bao giờ che dấu lỗi phạm bằng những lời bào chữa, hoặc không nhận, vì như vậy còn tệ hơn nữa. Luôn nói sự thật. Ngoài việc đã phạm tội, nói dối còn làm cho chúng ta trở thành ma quỷ, là đũa nói dối vĩ đại nhất. Hơn nữa, khi sự thật được khám phá, các con sẽ bị mọi người coi là đũa gian dối, mất cả tiếng tăm với các vị bề trên và bạn hữu. Ban ngày, em nào muốn sống theo Đức Tin, phải làm bốn phận và thánh hóa nó bằng câu đọc: “Ôi lạy Chúa, con dâng lên Chúa công việc con làm. Xin Chúa chúc lành.” Hãy dâng lời tạ ơn trước và sau bữa ăn. Đừng bối rối khi hành xử như một người Kitô hữu kể cả khi ở ngoài thánh đường.

Ban ngày, hãy đọc truyện một vài vị thánh, như th. Luy Gonzaga, hoặc tìm đọc một vài đoạn ngắn ở đầu cuốn sách này. Tỉnh thoảng nhớ lại lời cha giải tội khuyên nhủ lần xưng tội cuối cùng. Sáng, trưa, tối, hãy đọc kinh *Truyện Tin*. Hãy đi theo Minh Thánh làm Cửa Ăn đường khi được đem cho người bệnh, hoặc nếu không đi theo được, hãy đọc một Kinh Lạy Cha và một kinh Kính Mừng. Đọc lại các kinh này khi nghe chuông báo có người sắp chết, nếu không đi đến nhà thờ được để đọc cho họ một kinh. Khi nghe tiếng chuông báo tử, hãy đọc ba lần câu: “Xin cho linh hồn này được nghỉ yên muôn đời” (*Requiem oeternam*). Mỗi buổi tối, nếu trước đây chưa làm, hãy đọc phần thứ ba tràng hạt mân cô với các anh, chị anh em, một cách sốt sắng, không vội vàng, không nằm hoặc ngồi chồm hổm. Sau kinh tối, dùng một thời gian để xét mình, và nếu thấy đã phạm tội nặng, hãy thành tâm ăn năn thống hối, quyết tâm đi xưng tội càng sớm càng tốt.

Với các em còn sống trong gia đình, tập *Bạn Trẻ* chứa đựng những phương tiện giúp đỡ rất có giá trị để tránh phạm tội, trong khi những em sống xa gia đình, Don Bosco cũng cho lời khuyên tương tự, mặc dù vất vả hơn, trong bản Điều lệ Nguyễn xá³³. Những tiêu chuẩn như vậy đã làm chứng cho thấy các trợ giúp thiêng liêng có giá trị cho các em, bởi vì nhiều em đã tuân theo toàn vẹn, còn các em khác ít nhất cũng theo giữ những điều quan trọng. Vấn đề thực hành việc đạo đức, các em không bao giờ quên sót, ít nhất một số việc hàng ngày.

Tuy nhiên, trong tuần, Don Bosco tiếp tục đi thăm các em tại chỗ làm việc, để khỏi làm mất kết quả của việc tập hợp ngày Chủ nhật, một tập tục ngài đã bắt đầu³⁴ thực hiện tại Học viện Giáo sĩ. Ngài cho thật quan trọng trong việc gặp các người chủ tại xưởng hoặc tiệm các em đến làm, nhất là khi ngài có thể cho biết hoặc nhận lại những tin tốt đẹp về các em tập sự trẻ tuổi. Những người này có thể nhận thấy các em đến học việc đã tiến bộ thế nào từ khi chúng đến Nguyễn xá, và họ thường xin Don Bosco gửi thêm nhiều em nữa, bởi vì họ đã có kinh nghiệm nhận thấy các em thật thà, vâng lời và siêng năng. Tuy

³³ Một lời ghi thật dài đã được chuyển vào Phụ bản 5 trong Bộ này. [Nxb]

³⁴ Xin đọc Bộ II, tr. 74 [Nxb].

nhiên, Don Bosco luôn luôn để mắt xem hạnh kiểm của chúng; không chỉ những em có hạnh kiểm tốt, mà cả các em cố gắng mau chóng học được tinh xảo nghề nghiệp.

Bởi vì Don Bosco không bao giờ quên nói lời khen tặng khi cần phải khen, nên các em được khuyến khích làm tốt hơn. Đó là niềm vui chân thành cho cả chủ và thợ được thấy Don Bosco xuất hiện tại nơi tập nghề, và khi ngài ra về, họ đều nài xin ngài trở lại. Điều này ngài không thay đổi, lại thường đem thêm mấy em mới xin được học nghề. Ở Torinô, ngài thường hay gặp các em đến xin tiền. Thường khi ngài không có lấy một xu để cho chúng, do đó ngài hiền từ khuyến khích chúng tin tưởng vào Chúa Quan Phòng, và thúc giục chúng đừng ở không, mà phải đi tìm việc làm. Ngài cũng mời chúng đến Nguyễn xá Chủ nhật tối. Nếu, không phải vì lỗi của chúng, chúng chưa tìm được việc, thì, như một người cha, ngài giới thiệu chúng đến một vài người chủ. Cha Giacomelli và Kinh sĩ Gioan Tẩy giả Anfossi nhiều lần đi theo ngài đến thăm các chỗ học nghề, những cuộc đi thăm Don Bosco đã làm nhiều năm.

Không chỉ các em học nghề mà còn cả các em làm ở các tiệm trong cả thị xã đều tỏ lòng yêu mến và biết ơn Don Bosco. Xin kể một vài sự việc này là đủ.

Ở Torinô ngày đó, người ta thường thấy các em thành linh vọt ra khỏi cửa các tiệm để đến với ngài để được hôn tay ngài. Khách bàng quan cảm động khi thấy cái lối tỏ tình thương mến này và ca ngợi Don Bosco đã không ngớt kiên nhẫn trong hoàn cảnh này. Cha [Têphanô] Giorda, cha sở ở Poirino, có một lần nhìn thấy ngài bị một đàn em nhỏ hăng hái đến chào ngài, gần như xô ngài đến phải té. Khó chịu vì cho rằng ngài bình dân quá đáng, vị linh mục này đến gần và la lối các em bắt chúng tản ra, nhưng Don Bosco nhẹ nhàng chống đối: “Cứ để yên chúng, chúng có ý tốt!”

Một buổi tối, Don Bosco đi dọc theo Đường Dora Grossa, bây giờ là Đường Garibaldi, qua một tiệm quần áo có cửa kính. Một thiếu niên của Nguyễn xá làm việc giao đồ ở đây. Vừa nhìn thấy Don Bosco, cậu em vui quá liền vọt chạy ra để gặp ngài. Em quên mất có cái cửa

nên đâm xằm vào tấm kính làm cho vỡ thành nhiều mảnh vụn. Don Bosco quay lại và cẩn thận bước trên đồng mảnh kính để mở cửa cho em. Cậu bé tỏ ra bối rối đến gần ngài, ông chủ đi theo hết sức bực bội. Một đám đông bu lại. “Việc gì thế con?” Don Bosco hỏi cậu. Cậu thiếu niên thẳng thắn nói: “Thấy cha đi qua, con muốn ra chào, cha nhưng quên cửa nên chạy ra đập vỡ kính.” Người chủ chưa được bình tĩnh nên la lối cậu em vô tâm vô tính. Don Bosco hỏi: “Tại sao ông quá nặng lời với em vậy?” Ông không thấy đó là một sự rủi ro hay sao?”

“Đúng vậy, nhưng xem kìa! Ai sẽ trả tiền cho việc này?” Don Bosco đáp:

“Ông sẽ không phải bỏ ra xu nào đâu. Chỉ xin để cho em này được yên thân thôi. Tôi có lỗi một phần. Tôi sẽ đền tiền cho ông.”

“Vậy thì, trong việc này, tôi sẽ không nói một lời nào nữa. Tôi xin được hỏi ngài là ai?”

“Tôi là Don Bosco. Tôi ở Valdocco.”

Lúc này, vợ người chủ xuất hiện, một phụ nữ trông thật khả ái. “Ồ, ngài là Don Bosco,” bà nói, và, quay lại ông chồng, bà nói thêm: “Tại sao không bỏ qua việc này đi? Ông không biết hay sao, Don Bosco nào có tiền để quẳng đi?”

“Nhưng ai sẽ thay kính cho tôi đây?” người chủ tiệm nhấn mạnh. Bà này không nói gì nữa, nhưng ngày hôm sau, bà đến Nguyễn xá gặp Don Bosco. “Con hy vọng cậu Carlos yêu quý của chúng ta sẽ không cố tình đâm đầu vào kính nữa đâu. Đây là số tiền trả cho chồng con, nhưng xin đừng nói với anh số tiền này ở đâu mà có. Xin cha đừng có e ngại gì về việc này. Cậu em vì bị quá kích động, còn cha thì làm bao nhiêu việc tốt đẹp cho các em nghèo khổ, không nên bị đau khổ vì một tai nạn. Hãy xin Chúa chúc lành cho con.”

Một lần khác, Don Bosco đi qua Thánh đường Thánh Lorenzo với Cha [Antôn] Cinzano, cha sở của ngài ở Castelnuovo. Nhiều thiếu niên làm nghề lau giấy và chùi ống khói, tuổi mười hai hoặc mười ba, đang đứng tựa vào tường sưởi nắng. Vừa thoáng thấy ngài, một em đáng giấy la lên, “Don Bosco! Để con đánh giày cho cha.”

“Cám ơn con, cha có việc phải đi gấp.”

“Con chỉ đánh trong nháy mắt thôi!”

“Để lần sau con. Lần này không thể được.”

“Nhưng chỉ một lát thôi. Con muốn làm mà!”

Đến đây, em chùi ống khói chen vào, “Đừng quấy rầy ngài, mà!”

“Tao muốn nói với ai thì nói!”

“Mày không thấy ngài đang vội hay sao?”

“Thì có sao? Tao *quen* với Don Bosco mà, mày thấy không?”

“Tao cũng *biết* ngài, chứ bộ.”

“Nhưng tao là bạn của ngài.”

“Tao cũng thế.”

“Nhưng tao thích ngài hơn mày”.

“Mày nghĩ vậy hả!”

“Đúng vậy!”

“Mày dám nói!”

“Làm gì tao!”

“Mày muốn tao đấm vào mặt mày hả?”

“Mày thử coi!”

“Mày điên hả?”

“Chính mày điên!”

Như một cái lao, chúng sấp lá cà, vật nhau xuống đất, nắm lấy tóc của nhau. Trong lúc vật lộn, thùng đồ đánh giầy bật tung hết đồ ra đầy lối đi. Don Bosco đứng vào giữa hai em. “Buông ra, thôi đi, các con! Thế này thì không còn cách nào giải quyết được!”

Thật cả là một việc khó khăn mới tách được hai nhà quyền thuật buông nhau ra. Chúng đứng lờm nhau.

“Tao vẫn nói tao thích người hơn mày!”

“Tao đã xưng tội với người.”

“Tao cũng vậy.”

“Người cho tao một mẫu ảnh.”

“Người cho tao một quyển sách!”

“Don Bosco, có đúng cha thích con hơn không?”

“Đồ điên! Người thích *tao* còn nhiều hơn mày!”

“Don Bosco, nói cho chúng con biết đi! Cha thích đứa nào hơn?”

Don Bosco la lớn:

“Ồ, đó là cả một vấn đề! Hãy nhìn vào bàn tay cha.” Ngài xòe bàn tay phải ra. “Các con có nhìn thấy ngón tay cái và ngón tay trỏ của cha không? Các con có nghĩ rằng cha muốn để mất đi một ngón nào không? Các con nghĩ cha thích ngón nào hơn?”

“Tất nhiên cha thích cả hai!”

“Đúng đấy! Cha thích cả hai như nhau. Các con giống như hai ngón tay này, và với tất cả các con, cha đều thích như nhau. Đó là lý do cha không muốn các con đánh lộn. Hãy đi theo cha, và quên chuyện đánh lộn đi. Chuyện đó chẳng giúp gì được ai. Chúng ta đi thôi.” Nói xong, Don Bosco bước đi với hai em đi sát cạnh ngài, còn các em khác tiếp nối đi theo sau, vì để chúng đi từng nhóm nhỏ để bị lôi cuốn vào chuyện đánh lộn. Ngài đi với nhóm gồm nhiều thành phần này cho đến Vương cung Thánh đường các thánh Maurice và Lazarus, chuyện trò thân mật với chúng trên suốt đường đi. Đến đây, họ chia tay, các em ngồi xuống bậc thềm thánh được để hưởng niềm vui với ánh nắng mặt trời.

Sau này, một em lau lò sưởi, quê tại thung lũng Aosta, trở thành nội trú lưu xá và nổi bật vì hạnh kiểm tốt và có tài. Một hôm mẹ cậu đến thăm và sau này được biết cậu học để làm linh mục. “Một anh thợ chùi ống khói sẽ trở thành linh mục?” bà la to. “Không thể nào được!” Thật là quá bất xứng đối với bà! Don Bosco nói với bà là cứ đợi coi, và bà tán thành. Bất hạnh thay, cậu em bị đau nặng phải trở về nhà. Rồi cậu chết một cách thánh thiện.

“Có bao nhiêu em tốt lành trong số những em chùi ống khói,” Don Bosco thường hay hỏi. “Mặt mũi các em lọ lem vì dính chất khói, nhưng linh hồn các em trong sạch biết bao!”

Ngài đặc biệt lo cho các em. Bất cứ khi nào gặp các em chùi ống khói ngài đều cho tiền và mời các em đến Nguyễn xá. Trong những năm đó, chúng là mục tiêu đặc biệt mục vụ chăm sóc của ngài. Các người trẻ miền Savoia này thường từ nhà ở miền núi xuống đây, tất cả còn ngây thơ, chưa có vết tội lỗi khi chúng đi qua thị xã, và chỉ biết nói tiếng địa phương của mình mà thôi. Chúng cần được học hỏi về đức Tin. Chúng đặc biệt cần được bảo vệ khỏi bạn bè xấu. Nỗ lực của Don Bosco đã thành công. Ngài được chúng tin tưởng nên thường cung cấp phương tiện sinh sống, trông ngó và khuyên bảo chúng đừng phạm tội. Đối lại, chúng đáp ứng lại sự săn sóc và là nguồn yên ủi lớn lao cho ngài. Don Bosco nỗ lực chiêu mộ các em cho Nguyễn xá, nhất là cho việc học giáo lý mùa Chay, được ngài tiếp tục cho đến năm 1865.

Trong khi lo săn sóc các thanh thiếu niên nghèo, ngài đâu có xao lãng các người trưởng thành và gia đình họ, nhất là các ngày trong tuần. Ngài thường đi ăn trưa; ngay sau đó, ngài lo viết đơn từ cho những người có nhu cầu. Hành vi bác ái này xem ra có vẻ nhỏ nhoi, nhưng hiện tại phải được coi là một trong các việc thành đạt của ngài. Khi Torino là thủ đô, những loại người bất hạnh này thường hay kêu cứu nhà vua và các vị bộ trưởng để xin giúp đỡ khi gặp phải hoàn cảnh khó khăn. Nhu cầu của họ thật trầm trọng và cấp bách, nhưng bất hạnh thay nhiều người không biết viết, lại không nhờ được ai viết giùm miễn phí. Có người không có khả năng mua giấy bút. Do đó, một số đông đến Nguyễn xá, được Don Bosco kiên nhẫn lắng nghe những nỗi thống khổ và ngài làm cho họ được hài lòng khi ra về. Trong thời gian năm hoặc sáu năm đến [khi thành lập Nguyễn xá Valdocco] đích thân ngài làm công việc thật buồn nản này, nhưng đối với ngài nó đáng công và được toại ý. Sau này, khi dành ra một phòng để làm văn phòng tiếp đón, ngài sắp xếp cho các tư giáo trẻ hoặc người nào khác phù hợp chia nhau ngồi một số giờ để viết đơn từ cho những người có nhu cầu. Ngài chắc chắn phải có người làm việc này nhất là khi ngài vắng mặt lâu ngày ở Torinô. Ngài cung cấp bút giấy, mà lâu ngày không còn là một chi phí nhỏ nữa. Từ 1847 đến 1870 và sau này nữa, không có ngày nào mà không có người đến xin giúp đỡ. Nhiều đơn từ được gửi tới những gia đình danh tiếng và giàu có ở Torinô. Hàng ngàn người đã

được giúp đỡ bằng cách này và lẽ tự nhiên Nguyễn xá đã trở thành một phần nổi tiếng của khu vực láng giềng.

Khi có người đã lập gia đình đến xin giúp đỡ, Don Bosco luôn hỏi họ có con chưa. Nếu có, ngài khuyên họ mấy lời về việc nuôi dưỡng và bảo họ hứa cho các cậu con trai đến Nguyễn xá để học giáo lý. Ngài cũng lo thêm mục vụ linh mục cho các em được bạn bè ngoài thị xã nhờ vả. Những cậu con trai này đến Torino để học thêm về văn chương hoặc nghệ thuật.

Carlos Tomatis, bây giờ là một giáo sư văn chương tại Trường Kỹ thuật Hoàng gia tại Fossano, năm 1847 đã đến đây học môn họa và làm khuôn nhựa với Giáo sư Bognioni. Một hôm Don Bosco bước vào phòng làm việc để nói chuyện với một học sinh trẻ, ngài hỏi tên, từ đâu tới và đang làm gì. Tomatis lịch sự trả lời và hỏi lại: “Ông là ai?” Don Bosco đáp: “Tôi làm cố vấn cho tất cả các tên tinh ranh ở Valdocco. Hãy đến gặp tôi chủ nhật này, chúng ta sẽ có một thời giờ tốt đẹp chung với nhau!” Ngài đến phòng làm việc này để gặp Tomatis, vì Cha Bosco [không có liên hệ bà con với ngài], là một cha giáo tại chủng viện Fossano, giới thiệu anh đến. Sau lần gặp đầu tiên, người bạn trẻ không thể đợi cho đến Chủ nhật. Anh vội đến Valdocco và nhìn thấy Nguyễn xá đầy con trai, mà đa số là các người trẻ đang học nghề. Rồi từ hôm đó, anh đến đây mọi Chủ nhật và đôi khi cả các ngày trong tuần.

Hôm anh đến lần đầu là ngày thứ Ba³⁵, Tomatis ngỡ ngàng khi thấy một số lớn các cậu con trai ở đây. Chúng đi học tại nhiều trường tư trong thành phố và ngày lễ nghỉ trong tuần, chúng tuôn đến Nguyễn xá gặp Don Bosco để được chơi nhiều trò chơi khác nhau, và với dụng cụ mà ngài giao cho chúng chơi cho đến khi trời tối. Don Bosco thường ở với các em cả ngày. Để đưa chúng đến với Chúa ngài dùng cùng một phương pháp như đã sử dụng với các em thuộc giới nghèo. Kết quả cũng giống nhau và chúng cảm thấy được lôi kéo đến với Don Bosco. Có nhiều em được ngài quen từ ngày dạy giáo lý tại các trường của thị

³⁵ Thông thường là một ngày đi học ở Ý [Nxb].

trần³⁶, còn các em khác, ngài biết chúng lần đầu khi có bạn bè đem chúng đến Nguyễn xá.

Các ngày thứ Năm, ngài không vất vả thể xác nhiều như ngày Chủ nhật, bởi các em này có hạnh kiểm tốt hơn, thông minh hơn và được giáo dục tốt hơn. Tuy nhiên, về mặt tinh thần thì lại căng thẳng hơn bởi vì chúng tiếp tục quấy quả ngài hơn bằng những câu hỏi về văn chương hoặc khoa học, và ngài còn phải cho chúng thêm công việc làm tuần sau. Khi cho chúng ra về, ngài luôn luôn khuyên chúng tránh cảnh ở không và chuyên cần học tập:

Cha không có ý nói các con phải học từ sáng tới khuya mà không ngơi nghỉ. Cha lo cho các con và rất sung sướng để các con được vui cười hết mức, miễn là đừng phạm tội. Tuy nhiên cha phải thúc bách các con biết cách phối hợp vui đùa với việc làm hữu ích; chẳng hạn như học lịch sử hoặc địa lý, học cơ khí và văn chương, học hát và chơi nhạc cụ, học vẽ và các loại tiêu khiển giống thế, và cũng làm công việc nhà, không những vừa giải trí mà còn có thêm kinh nghiệm và làm vui lòng cha mẹ và các vị bề trên. Bất cứ lúc nào không có việc gì đặc biệt để làm, thì dựng lên một bàn thờ nhỏ, dán ảnh, ôn lại bài vở.

Các con có thể chơi “ghê” vui vẻ và các trò giải trí khác thật sự làm cho thân thể và tâm trí được khỏe khắn. Tuy nhiên, luôn luôn xin phép cha mẹ trước, và khi chơi, thỉnh thoảng đưa tâm hồn lên với Chúa và dâng cuộc chơi vui vẻ của mình để làm vinh danh Người.

Có những lời ngài thường khuyên nhủ chúng như: “Hãy thường xuyên nhận các bí tích; hãy sốt sắng tôn sùng Đức Trinh Nữ; hãy coi xấu như bệnh dịch; hãy tránh bạn xấu còn hơn là tránh con rắn độc.”

Các ngày thứ Năm, Don Bosco cũng thường có các cuộc họp với các giáo lý viên và các nhân viên văn phòng Nguyễn xá. Sau khi đọc vài chương trong Bản Điều lệ, ngài khuyến cáo họ thực hành những điều phù hợp với nhiệm vụ đặc biệt của mình. Nếu có điều gì cần sửa chữa,

³⁶ Xin đọc Bộ II, tr. 273 [Nxb].

ngài nêu lên các biện pháp phù hợp để sửa chữa. Don Bosco cũng khuyến khích nhân viên văn phòng phải làm gương sáng cho các học sinh bằng việc hăng hái thực hành các việc đạo đức, đặc biệt đi xưng tội và rước lễ tại Nguyễn xá, vì các việc này sẽ giúp xây dựng và khuyến khích chúng bắt chước làm theo. Ngài cũng nhắc vì họ đã được giáo dục tốt đẹp hơn, họ nên kể cho chúng nghe những câu chuyện vui trong các giờ chơi. Trên hết mọi sự, ngài thúc giục họ phải hết sức kính trọng các linh mục đến giúp Nguyễn xá, và không bao giờ rời cơ sở mà không có phép của các ngài. Ngài cũng thường nói với họ: “Bất cứ khi nào nhìn thấy hoặc nghe thấy chuyện gì sai trái, hãy kín đáo cho vị bề trên biết để người tìm cách ngăn ngừa tránh làm điều xúc phạm đến Chúa.”

[Mặc dầu Chủ nhật là những ngày vất vả nhất của Don Bosco], các ngày trong tuần cho ngài được chút nghỉ ngơi; ngài vẫn có những công việc khác ngài phải làm. Ngài luôn luôn phải viết thư hoặc các tập sách nhỏ, đi giải tội và giảng thuyết. Nhiều lần trong ngày, nếu có các cuộc họp bất cứ vì việc gì và có người hiện diện, ngài cũng nói mấy lời về chân lý Đức Tin hoặc vài nguyên tắc luân lý.

Bất cứ khi nào đi làm công việc, khi về ngài luôn luôn được các em Nguyễn xá đón tiếp vui vẻ. Chúng luôn hỏi ngày giờ ngài trở về, và thường ra đón ngài tại sông Po hoặc cầu Mosca. Vừa nhìn thấy bóng xe ngựa xuất hiện, chúng hô to “Hoan Hô Don Bosco!” và chạy đến bu quanh xe trong lúc xe còn đang lăn bánh. Người tài như điên lên, la lối chúng, cầm cây roi nạt nộ và gọi chúng bằng mọi thứ tên, tuy nhiên chẳng ăn thua gì, vì cả bọn trẻ vẫn tiếp tục chạy theo xe hoan hô Don Bosco cho tới khi họ tới cửa thành. Dân chúng dừng lại nhìn bọn trẻ, sung sướng nhưng hồi hộp, trong khi Don Bosco mỉm cười vẫy tay chào đón chúng bằng việc gọi thẳng tên từng em. Khi người tài ngừng xe lại, các em dồn đống lại ở cửa xe khiến hành khách khó mà xuống xe được. Người tài từ ghế nhảy xuống cố gắng dẹp trống cho, thoi các em bên tả, đấm các em bên hữu. Khi xuống khỏi xe, Don Bosco liền nói: “Để yên cho các em! Chúng là bạn của cha.”

“Thật vậy, cha? Rõ ràng cha đâu có biết chúng nhiều đâu. Chúng có là gì, chỉ là một nhóm những đứa tinh ma chẳng tốt lành gì đâu. Cút đi, bọn chúng bay!”

Tất cả đều vô ích! Chúng bu quanh Don Bosco để hôn tay ngài và đi theo ngài về nhà trong khi người tài nhún vai, tức giận cho ngựa chạy.

Chúng tôi xin chấm dứt chương này bằng một sự việc xảy ra.

Vào buổi chiều ngày Lễ Các Thánh năm 1853, các học sinh đi thăm nghĩa trang trở về Nguyễn xá. Don Bosco chậm chậm đi đằng sau. Bất ngờ vừa thấy bóng ngài, các em đánh giầy, bán bao quẹt và chùi ống khói tại Piazza Emmanuele Filiberto la lên một tiếng vui mừng và đến bu chung quanh ngài, khiến cho không gian đầy tiếng reo vui. Don Bosco mỉm cười đứng lại. Các em Nguyễn Xá, trong số đó có Gioan Francesia,³⁷ đứng lại quan sát cảnh tượng xảy ra. Dân chúng đông đảo đứng lại chung quanh. Những người canh gác doanh trại gần đó không biết là việc gì, trong khi các binh sĩ chạy tới gần cổng thành để xem. Anh dân quân (*carabinieri*) cũng chạy tới xem có gì sai trái không – một tai nạn hoặc một vụ cướp bóc, hoặc khởi sự một cuộc nổi loạn? Trong lúc đó Don Bosco đi như trong một cuộc chiến thắng khải hoàn, giữa những người khâm phục. Thực là một cuộc biểu dương ngoạn mục của một thế lực tôn giáo đầy ảnh hưởng trên tâm hồn của các người trẻ.

³⁷ Cha Gioan Tẩy Giả Francesia là một Salêdiêng nổi tiếng của những năm đầu. Người qua đời ở tuổi chín mươi năm 1930 [Nxb]

CHƯƠNG 15

Các Lớp Giáo Lý Mùa Chay

Cho đến đây, chúng tôi đã tóm tắt công việc của Don Bosco thực hiện trong quãng thời gian trong vòng mười lăm năm qua, giờ đây, chúng tôi sẽ sắp đặt cho có thứ tự hơn. Bằng cách trình bày theo thứ tự thời gian các sự kiện công cộng có liên hệ với đời sống của Don Bosco, chúng ta sẽ có cái nhìn vào bên trong các mục đích các hoạt động của ngài.

Lễ tro năm 1847 rơi vào ngày 17 tháng Hai, Don Bosco bận rộn với việc chuẩn bị tất cả nhu cầu cho các lớp giáo lý mùa Chay ban ngày. Các tiêu chuẩn ngài đặt ra năm đó đã được các con tinh thần của ngài tuân theo cho mỗi mùa Chay, mặc dầu không được ghi vào bản *Điều Lệ Nguyễn* xá rất lâu sau này.

Ngày Chúa nhật Sáu Mười, Don Bosco bắt đầu nhắc các người trẻ có trách nhiệm đến Chủ nhật, thứ Hai và thứ Ba tuần sau là những ngày cuối cùng của mùa hội chợ, Nguyễn xá sẽ tổ chức các trò chơi và cuộc vui đặc biệt làm cho các em sẽ cảm thấy rất thích thú. Mục đích của ngài là giữ các em tránh xa sự ganh đua man dại của thị xã có thể làm nguy hại các em trên phương diện luân lý vì các bạn bè không nhìn thấy có gì là sai trái trong tất cả các trò chơi náo nhiệt này. Quá vui khi nghe được tin này, tất cả các học sinh tuôn đến đây Nguyễn xá trong ba ngày với niềm vui sống động và khỏe mạnh. Được Don Bosco cho một món quà và một bữa ăn ấm bụng, hầu hết tất cả chúng quên đi đến Torinô đang tổ chức buổi kết thúc cuộc hội chợ một cách man dại. Ngài cũng chu cấp cho chúng một cuộc sống tinh thần bằng các việc đạo đức trong thánh đường để đền các tội người ta đã phạm và cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục. Các em thực hiện việc Thực tập ơn Chết lành và buổi chiều ngày thứ Ba Don Bosco và Cha Borel dạy giáo cho chúng bằng cách đối thoại, làm cho chúng rất thích thú. Kết thúc các việc đạo đức này bằng giờ chầu Thánh Thể. Mấy năm sau.

Don Bosco thêm vào giờ hát Kinh Chiều. Sau đó các em chơi các trò chơi cho đến tối. Trong ngày cuối cùng cuộc hội chợ, cuộc chơi *pinata* được chơi cả ngày. Nhiều chiếc nồi đất, có một số đựng đầy trái cây, kẹo và bánh trái các loại giống như vậy, những nồi khác đựng củ cải, khoai tây hoặc chỉ có nước lã được treo trên dây. Rồi một cậu bé hai mắt bịt kín, tay cầm cây sào dài cố gắng đập trúng cái nồi, trong lúc các em khác bu chung quanh em. Có những tiếng nói inh lồ tai “trước mặt”, “sau lưng”, “bên phải”, “bên trái”, “đúng”, “sai”, khiến cho em bối rối. Em sẽ ngưng lại, cẩn thận nhắm đích quật mạnh cây gậy vào vật được em coi là cái nồi đất. Nhiều lần gậy đập rất xa không trúng mục tiêu. Đôi khi rất gần, nhưng vẫn không trúng đích. Nếu đập trật, các em khác cười rộ lên; nếu đập trúng, các em sẽ bò bằng tay và đầu gối, còn em may mắn đập trúng liền quẳng cây gậy đi, giật cái khăn bịt mắt ra, rồi nhảy vào đám đánh lộn để lấy được món gì cho mình. Người ta treo lên một cái nồi khác, đến lượt các em khác vào chơi. Trong những năm sau, một người nộm làm bằng rơm được cho ăn mặc một cách lố bịch, tượng trưng “làm cha cuộc hội chợ”, và các em đặt trên một cái cồng đem đi diễn hành chung quanh, sau đó chờ đến ngày cuối hội chợ lấy mỗi lửa đốt nó đi.

Ngày thứ Tư Lễ Tro, người ta vội vã chuẩn bị cho các lớp học giáo lý mùa Chay. Vì Don Bosco không muốn cho mỗi lớp quá mười hai học sinh, ngài cần nhiều giáo lý viên, nếu thiếu, ngài phải đi kiếm thêm. Ngài muốn mỗi giáo lý viên có một tập vở điểm danh hàng ngày để ghi sự tiến bộ của học sinh trong việc học và tư cách ăn ở. Lớp học và bàn học lại là một vấn đề khác và không dễ tìm ra đâu.

Ngày Chủ nhật đầu mùa Chay, các em được chia lớp theo tuổi; nếu có những em nào không có kiến thức ngang nhau về giáo lý, thì được trình lên Don Bosco cho chuyển sang lớp đặc biệt. Các giáo lý viên soạn chương trình để dạy các chân lý Đức Tin, đặc biệt là bí tích Thống hối và Thánh Thể được dạy xong trước khi hết mùa Chay. Bởi vì các em, đặc biệt là các em học nghề, không được học các lớp giáo lý mùa Chay tại xứ đạo của chúng vào đúng thời gian, Don Bosco gánh thêm trọng trách dạy chúng tại Nguyễn xá mỗi buổi chiều từ 12:30 đến 1:30.

Nhờ cách này, các em học nghề có giờ ăn trưa và học giáo lý, rồi sau đó lại có thể trở về làm việc hoặc đến trường học đúng giờ, như vậy tránh được người chủ và thầy giáo than phiền.

Các lớp giáo lý bắt đầu từ thứ Hai tuần thứ nhất mùa Chay. Chính Don Bosco chủ tọa trong ba mươi năm. Để kêu gọi các em đến lớp ngài dùng một phương pháp khá lạ. Lấy hứng từ Thánh Phanxicô Salê, ngài cho một em đi trong các đường phố chính khu vực lân cận cố thiết rung mạnh quả chuông cỡ khá lớn. Mỗi cái rung nhắc nhở cha mẹ và các em: với cha mẹ là cho con đi học, với các em là đến lớp học. Chỉ trong ít phút, đông đảo các em xuất hiện từ khắp nơi, đi theo sau em rung chuông, và giúp gọi các em khác đi theo chúng. Trong nửa giờ, Nguyễn Xá đã đầy các em. Được phân phối vào các lớp, chúng háng hái nghe các giáo lý viên với tinh thần xây dựng.

Ngày từ lúc đầu, Don Bosco đã tìm xem có em nào cần được chuẩn bị lãnh phép Thêm sức, ngài sắp xếp cho có hai hoặc ba lớp học riêng. Ngài muốn cho các em này được lãnh Thêm sức lúc giữa mùa Chay, để có đủ thì giờ chuẩn bị cho chúng giữ luật mùa Phục sinh. Nếu không có vị Giám Mục nào đến được, Don Bosco giữ lại danh sách các em này và hoãn nhận lãnh đến dịp sau. Ngoài ra, ngài còn sắp xếp các lớp ban tối để tiện cho các em không thể đến học ban ngày. Đó là khởi đầu cho việc dạy các lớp giáo lý mùa Chay cho các người Công giáo ngoài đời, vẫn còn được duy trì cho các người trẻ học nghề sau giờ làm việc.

Lớp giáo lý cũng được dạy các tối thứ bảy, và những ai muốn cũng có thể đi xưng tội. Thật vậy, Don Bosco cũng lo lắng cho những người đến lớp giáo lý được xưng tội mỗi tháng một lần, thay vì đợi tới lễ Phục sinh. Nhờ vậy làm nhẹ bớt gánh nặng của các linh mục giải tội vì bớt các em đi xưng tội và cũng bớt đi thời gian chờ đợi của một số lớn hối nhân.

Hơn nữa, Don Bosco không hài lòng với việc có nhiều em tự ý bỏ việc để đến.

Đặc biệt trong mùa Chay, ngài đi tìm thêm các em. Trong những năm đầu, người ta thường thấy ngài trèo lên đà bắc, hoặc đi trên các

tấm ván để gặp các người thầu khoán và cai thợ xin phép cho ngài mời các người trẻ học nghề lát gạch tới các lớp giáo lý. Các khách bộ hành dừng chân ngó nhìn một cảnh tượng bất thường và trao đổi nhau: “Có phải vị linh mục cố ý leo lên đó không?”

Người khác hỏi: “Ông ấy là ai vậy?”

Người biết thì trả lời: “Đó là Don Bosco đang đi kiểm các em đến học giáo lý.”

Ngài cũng đến gặp các người chủ hoặc quản lý hãng xưởng, nhà máy làm bông, nhà máy cưa, thúc bách họ vì lợi ích của họ, để cho các em tập việc đến học các lớp giáo lý ở Nguyễn xá. Ngài khéo léo thuyết phục khiến họ vui lòng đồng ý. Khi nghe còi thổi giờ trưa, các em chạy nhanh về nhà, vội vàng ăn để không đến học giáo lý trễ, và chạy vội đến với Don Bosco thân yêu ở Valdocco mà chúng biết được ngài rất sẵn sóc cho mình. Chúng luôn trở lại hãng xưởng đúng giờ. Các người chủ, thấy chúng hăng say và nhận thấy có dấu tiến bộ một cách mau chóng sự chuyên cần và vâng lời, nên cho chúng nghỉ thêm nửa tiếng để không phải ăn vội vàng và lo đến trễ lớp giáo lý.

Bất cứ lúc nào Don Bosco thấy có em nào lang thang trước cổng vào một ngôi nhà hoặc bất cứ nơi nào, ngài dừng lại tìm cách hỏi truyện:

“Em tên gì?”

“Jimmy.”

“Mọi sự tốt đẹp chứ?”

“Ồ, tốt thôi!”

“Em bao nhiêu tuổi?”

“Chín.”

“Em có tốt lành không?”

Câu hỏi này chắc hẳn làm em cau mày lại, và Don Bosco tiếp tục, “Cha mẹ còn sống không?”

“Còn”.

“Có ai ở với em không?”

“Ông nội”

“Còn anh chị không?”

“Có”, ngài hỏi bao nhiêu?”

“Ai ăn ở tốt lành, em hay các anh chị?”

“Tôi”.

“Cha mẹ em khỏe mạnh không?”

“Có”. Nếu câu trả lời “Cha tôi đau”, ngài hỏi tiếp:

“Ông em già lắm không?”

“Già”

“Em có giúp làm cho cha một việc được không?”

“Được!”

“Không quên chứ?”

“Không!”

“Khi về nhà nói với ông em rằng Don Bosco gửi lời chào. Rồi trao cho ba em cái mẽ đay này và nói Don Bosco gửi tặng ba.”

Cậu bé sẽ chạy ngay về nhà, sung sướng vì được tin cậu, còn người ông và cha mẹ cũng thấy vui mừng vì hành vi lưu tâm bất ngờ đến mình. Nếu có đủ mẽ đay cho cả gia đình, như thường lệ, cậu bé vui vẻ phân chia cho người thân. Khi nào Don Bosco có dịp đi qua nhà này, gia đình đi ra cám ơn ngài vì lời hỏi thăm và lòng tốt. Ngài sẽ dừng chân và trò chuyện với họ, đề nghị họ cho các con trai đến học giáo lý. Sau đó, quay lại với người chủ nhà nói: “Thứ Bảy này ông giúp tôi việc này nhé!”

“Con sẵn sàng. Việc gì cha?”

“Xin cho cả gia đình đi xưng tội. Phục sinh sắp tới rồi.”

“Xin rất vui lòng. Con sẽ đi, bởi vì con rất cần. Đã hai năm rồi, con không đi xưng tội.”

“Đến nhé, bất cứ giá nào. Chúng ta sẽ sắp xếp mọi việc trong tình bạn tốt.”

“Tuy nhiên cha sẽ được thấy nhiều cái lạ lùng chưa bao giờ cha được nghe biết trên trời và dưới đất.”

“Đó là điều cha đang tìm kiếm!” Don Bosco đáp lại. Nói đùa như vậy một hồi, ngài đã làm điều tốt đẹp cho các linh hồn.

Các câu chuyện tình cờ như vậy hầu như xảy ra mỗi ngày bất cứ nơi nào Don Bosco tới, trong hoặc ngoài Torinô.

Không xa Nguyễn xá bao nhiêu, về cuối phía đông và phía tây, có những căn chung cư cho thuê rẻ tiền, cái sân rất rộng là nơi các bà thường tập trung làm việc và trò chuyện trong một thời gian. Don Bosco thường hay xuất hiện chọc cười họ, “Chào nhé! Có đứa con trai nào đem bán không?”

“Ồ, Don Bosco! Con chúng tôi đâu có đem bán được.”

“Không phải cha muốn mua chúng, nhưng Chúa đấy, và Người sẽ thưởng cho các bà, gửi chúng đến cha để học giáo lý.” Các bà mẹ bật cười hứa sẽ làm theo. Tuy nhiên, đừng nghĩ rằng việc cố gắng đưa các em đến các lớp giáo lý luôn dễ dàng đâu. Không phải ai cũng sẵn sàng gửi con ngay lần mời đầu tiên, và những người hứa không phải luôn luôn nói lời nói nhã nhặn. Thường thường ngài gặp các em có những lời nói và cử chỉ thô lỗ. Đôi khi chúng lợi dụng ngài để xin tiền bố thí; trong nhiều hoàn cảnh, ngài không từ chối. Quán rượu và những chốn sào huyệt khả nghi thường ở dưới căn hầm ngôi nhà lâu, thường dễ chạm trán với những loại bất lương. Mặc dầu gặp hoàn cảnh tế nhị này, Don Bosco vẫn cứ kiên nhẫn với mọi người, ngài dấu đi sự khinh khi, không nói lời khiển trách khi nhận thấy có nói cũng vô ích, và đối xử lịch sự với mọi người.

Chúng tôi xin bỏ qua giai đoạn không vui này và thay vào đó xin kể một câu chuyện hay hay.

Có một người sống gần Nguyễn xá. Ông ta quen uống rượu sau bữa cả tuần, và khi có dịp gặp Don Bosco, ông đến nói với ngài: “Ồ! Don Bosco, ngài là một vị linh mục thật tốt! Tôi thích ngài lắm. Xin cho tôi được hôn ngài một cái!”

“Chắc chắn không được!” Don Bosco đáp lại, tránh không cho ông say rượu này ôm hôn.

“Ăn nhằm gì với một cái hôn đối với một vị linh mục tốt lành như ngài? Nếu cha không tốt như thế, thì tôi đã biết, tuy nhiên... Tôi biết tôi phải làm gì! Nếu cha cho tôi hôn một cái, tôi hứa tôi sẽ đi xưng tội Chủ nhật này...”

“Cứ đến lúc nào ông muốn. Cha sẽ cho ông xưng tội, và cha sẽ cho ông làm việc đền tội thật nhẹ, nhưng bây giờ để cho cha đi làm công việc của cha”.

“Đừng tưởng tôi say rượu!” người say rượu cự lại, chân đứng không vững. “Tôi chỉ một chút không vững, nhưng không sao, bởi vì tôi chỉ uống có một lần có hơi nhiều, nhưng tôi không sao hết! Ngoài ra, tôi đâu có uống loại rẻ tiền. Không, đó là loại rượu tốt, thật tốt, và như cha biết rượu tốt làm con tim vui vẻ.” Nói xong, ông vụt ôm choàng lấy Don Bosco. Don Bosco bình tĩnh tránh thoát ông ta, nhưng tránh cho có một nụ cười để khỏi bị cho là khinh khi ông ta, hoặc bất luận nói lời nào khỏi bị hiểu lầm. Ngài cẩn thận tránh né bất cứ điều gì có thể làm giận ai hoặc sau này khiến cho người ta, dầu đang ở cửa thần chết, có cử chỉ khinh xuất mục vụ của linh mục. Thực ra, Don Bosco thường luôn được mời đến giúp người đang sắp chết ở khu vực lân cận. Tuy nhiên, với tính chất đặc biệt này, người ta không bao giờ đến xưng tội. Ngày hôm sau, khi hết say rượu, ông này đến gặp Don Bosco, nhưng đã quên mất lời hứa.

Lúc này đang giữa mùa Chay, mọi chỗ trống của Nguyễn xá đã dành cho các lớp giáo lý. Ngày thứ Năm giữa mùa Chay, Don Bosco quyết định cho ngưng mọi lớp giáo lý để tránh cái thói quen đùa giỡn, cuối cùng rồi cũng đi đến cãi nhau và đánh lộn. Đó là cái tục lệ đã quen lâu đời đùa bỡn gạt găm người ta³⁸. Người ta lấy làm vui đùa hết sức khi gửi cho một vài người bạn hoặc xin họ gửi cho một cái cửa [tượng trưng việc đã cửa đi một nửa phần trước mùa Chay], hoặc làm cho một người ngây ngô hoặc ngay cả một người bạn tốt không đề

³⁸ Một loại trò đùa Cá tháng Tư [Nxb].

phòng chuyển giúp một lời nhắn. Lẽ tất nhiên, ai bị lừa thì sẽ được một trận cười thỏa mái. Cũng có cái tục gắn trên lưng một người với một nửa cái cửa. Các em thường ồn ào đến xung quanh. Không phải ai cũng chơi cái trò đùa này với lòng đầy ơn thánh, bởi vì đôi khi xảy ra những điều tức hận. Vì không thể nào bỏ đi được cái tục lệ này, mặc dầu là rất vô tư, nên Don Bosco đã khôn ngoan truyền bố ngày đó là một ngày lễ.

CHƯƠNG 16

Các Lớp Giáo Lý Mùa Chay (tiếp theo)

Tại Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê, các học sinh được dạy kính trọng và vâng lời tất cả những ai được quyền thay mặt Thiên Chúa. Trong lần xuất bản thứ nhất Tập *Bạn Trẻ* Don Bosco nói rất rõ với các em lời khuyên như này:

Các con hãy vâng lời các vị bề trên trong giáo hội và người đời, và các thầy dạy. Hãy chấp nhận tất cả các lời dạy dỗ, các lời khuyên, và sửa phạt một cách khiêm nhường và tôn kính, hãy tin xác mọi điều các vị làm là vì nó tốt cho các con... Cha thúc giục các con hãy hết lòng tôn kính các linh mục. Khi nói chuyện hoặc gặp các ngài ngoài phố, hãy tôn kính bằng việc cất mũ ra và hôn tay các ngài. Trên hết mọi việc, hãy giữ mình đừng làm một hành vi bất kính nào trong lời nói hoặc hành động. Người nào thiếu sự tôn kính các thừa tác viên có chức thánh, nên sợ Chúa sẽ ra một hình phạt kinh khủng.

Với các cựu học sinh, ngài có lời khuyên này: “Hãy làm tròn bổn phận tôn giáo tại thánh đường giáo xứ của các con, bởi vì cha xứ được Chúa đặt tại đó để lo cho linh hồn các con.

Trong các lần xuất bản sau này, ngài còn nói rõ vấn đề này. Sau khi cổ võ thanh thiếu niên nhận lãnh các bí tích tại các nhà thờ và Nguyễn Xá có liên hệ, ngài nói thêm: “Tuy nhiên, hãy có một trường hợp ngoại lệ, các con phải Rước Mình Thánh Chúa Mùa Phục sinh tại thánh đường giáo xứ các con. Thực ra, các con cố gắng nên nhận các bí tích bất cứ khi nào có thể, để làm gương sáng cho kẻ khác.”

Ngài cũng có lời khuyên như vậy về việc rước Mình Thánh Chúa các ngày trong tuần. Các cha sở địa phương biết Don Bosco từng huấn luyện các học sinh, nên tỏ lòng biết ơn ngài vì được thấy các em tăng thêm niềm kính trọng các ngài. Tất cả các linh mục đều nói lời thân tình với ngài, tuy nhiên, có một số vẫn còn coi Nguyễn Xá là một nơi cạnh tranh với các giáo xứ. Cũng trong năm [1847] họ lại kêu ca,

lần này với Đức Tổng Giám Mục³⁹. Lần này không còn chỉ là vấn đề dạy giáo lý ngày Chủ nhật trong khu vực đông đảo các em, mà là việc long trọng mở các lớp giáo lý trong mùa Chay để ganh đua với việc đã được thực hiện tại các giáo xứ trong thị xã. Có nhiều trẻ em đến học giáo lý tại Valdocco hơn là tại các nơi khác [giáo xứ] trong thị xã. Có mấy cha xứ đặt câu hỏi: “Ai có quyền dạy? Ai có quyền phán đoán dựa trên tiêu chuẩn tạm thời hoặc vĩnh viễn để một em nhỏ được phép rước lễ lần đầu?”⁴⁰ Có thể tranh luận quyền này của cha xứ về việc cho giáo dân của giáo xứ Rước Lễ Lần đầu không? Làm thế nào ngài có thể tìm biết ai đã hoặc chưa làm tròn bốn phận giữ luật mùa Phục sinh?” Có một số các cha xứ yên lặng lan truyền thành lời, để giải quyết một lần cho xong, không phải là một điều không tốt để chỉ định Don Bosco làm cha xứ một ngôi làng hẻo lánh trên miền núi.

Để đáp lại, Don Bosco chỉ cho họ thấy đa số các học sinh của ngài là những em tạm trú, mà cha mẹ các em không ngần ngại cho chúng đến các giáo xứ. Tuy nhiên, các cha xứ từ chối không chấp nhận điều này. Don Bosco liền mời Cha [Carlos] Dellaporta, là cha chính xứ Đức Bà Núi Carmêlô, đến Nguyễn Xá để đích thân tìm hiểu sự thực của lời ngài nói. Một ngày kia người tới, len lỏi vào giữa các em và tìm hiểu. Người hỏi một em:

“Con đến từ xứ nào?”

“Xứ Thánh Blase!”

“Xứ này ở đâu?”

“Ở Biella!”

Hỏi một em khác:

“Còn em?”

“Con từ Xứ Thánh Philomena.”

“Xứ Thánh Philomena hả?”

³⁹ Về những lời kêu ca trước, *xin đọc* Bộ II, tr. 277 ff [Nxb]

⁴⁰ Đây là tục lệ của giáo phận để bảo đảm cho người rước lễ lần đầu được tiếp tục việc học giáo lý [Nxb].

“Vâng, ở Hồ Como.”

“Còn em?” Người hỏi em thứ ba.

“Con từ Xứ Thánh Zita.”

“Xứ Thánh Zita hả?”

“Dạ thưa cha, gần Genoa.”

Em thứ bốn tình nguyện trả lời:

“Con thuộc xứ Thánh Eusebius tại Vercelli.”

Các em khác thêm vào chúng từ Novara, Novi, Nice, và từ các tỉnh làng khác đến đây.

“Con ở nơi nào tại Torinô?”

Có một số em cho ngài địa chỉ, nhưng không biết thuộc xứ nào; những em khác thì di chuyển nhiều lần trong mấy tháng đi theo trưởng toán làm các việc khác nhau. Nhiều em khác ngủ đêm bất cứ chỗ nào tìm được. Một số em sống với cha mẹ, các em khác thì mồ côi, và các em khác nói chưa bao giờ biết các em khác. Câu trả lời của chúng cuối cùng khiến Cha Dellaporta tin rằng Don Bosco đã hành động rất tốt đẹp; ngài thật tình chăm sóc các em bởi vì chúng không được ai chăm sóc cả.

Cha [Augustine] Gattino, cha xứ Borga Dora, mà khu vực sản nghiệp Pinaridi nằm trong quyền tài phán của ngài, một ngày kia cũng đến gặp Don Bosco. Sau một vòng đi thăm Nguyễn Xá, và các lớp học, người nhận định: “Thật quá tốt đẹp, tuy nhiên, con không biết làm sao mà cha tiếp tục hoạt động được, nếu bị các cha xứ phản đối. Tuy nhiên con hứa con sẽ nói lên thay cha ngày cuộc họp lần sau.”

Don Bosco đáp: “Cám ơn cha, tuy nhiên thật là khó mà giải quyết vấn đề này theo ý quý vị được. Con không phản đối việc bảo các em này đến giáo xứ các em thống thuộc để học giáo lý mùa Chay. Nhưng chúng có muốn đi hay không? Và ngay cả khi con đóng cửa không cho các em vào, có thể bảo đảm chúng có đến đó không, hoặc chúng thà đi thả rong phố xá hoặc nơi đồng cỏ? Rồi ai chịu đi tìm chúng mang về, ai chịu khó đi đem chúng ra khỏi nơi đó?”

Cha Gattino nói: “Cha nói đúng, nhưng còn... Chúng con sẽ tính xem sao.”

Cha Seraphim ở Gassino, cha xứ Nữ vương các Thiên thần, cũng tới thăm Nguyen Xá khi biết được có nhiều em thuộc giáo xứ của mình. Người chỉ cho Don Bosco thấy và được ngài nói: “Cha và các cha xứ khác có thể đem các em này về. Rồi quý cha sẽ tìm ra biện pháp để trông ngó chúng. Con chỉ cần một lời của Đức Tổng Giám Mục, thì con sẽ thôi mọi việc và trở về Castelnuevo, nơi đó, con sẽ thoát được tất cả mọi sự công kích.”

Cha Gattino nói: “Con có một kế hoạch có thể giải quyết ổn thỏa mọi sự. Cha có thể đem các em thuộc giáo xứ của con và tất cả các em không có nơi cư trú vĩnh viễn đến giáo xứ con trong mùa Chay, để cho chúng chu toàn bổn phận mùa Phục sinh được không? Con sẽ dành cho cha một tòa giải tội, cha có toàn quyền làm mọi việc tốt đẹp nào theo ý cha muốn.”

Don Bosco lưu ý: “Điều này tốt thôi, nhưng trong vụ này, con có nên đem chúng tới giáo xứ của con là Thánh Simon và Jude có hơn không? Nếu con tới nhà thờ của cha, cha có cho phép các em từ các giáo xứ khác đến đó không? Chắc chắn chúng không muốn rời xa con đâu. Việc này phải chăng sẽ gây thêm nhiều rắc rối hơn là giải quyết? Các cha xứ khác có thích thế không? Đàng khác, nếu cha không nhận những em không thuộc giáo xứ cha, cha có nghĩ rằng con bỏ chúng bơ vơ hay sao? Một điều chót, một điều thuộc thần học, nhưng cần phải lưu tâm: “Có hy vọng con sẽ làm phụ tá cho cha được không?”

Cha Seraphim đáp: “Đây là một vấn đề. Nó không dễ như con nghĩ ban đầu. Chúng ta không nên bàn luận thêm nữa. Chúng ta hãy xem cuộc hội nghị các cha xứ sẽ quyết định như thế nào.”

Vị cuối cùng đến thăm Don Bosco là Cha [Vincentê] Ponzati, cha xứ Thánh Augustino. Người là vị cương quyết nhất chủ trương người có các trách nhiệm mục vụ liên quan đến việc dạy các lớp giáo lý mùa Chay và bổn phận giữ mùa Phục sinh. Ngài nói tràn giang đại hải; còn Don Bosco đưa ra các quan điểm của mình, nhưng cũng tuyên bố sẵn sàng nhường lại nếu đó là ý muốn của các Bề trên của hàng giáo

sĩ. Cung cách bình tĩnh và những lời đúng lý không thể phủ nhận của ngài phần nào làm cho đối phương lúng túng nên vị linh mục này nói những lời như sau: “Dầu cuộc họp các cha xứ quyết định thế nào, con quyết nhấn mạnh đến quyền của con được khảo sát các em để chấp thuận cho rước lễ.”

Don Bosco nhắc cho người biết con số các em này ít ra có cả trăm em trong năm nay, nhưng Cha Ponzati lặp lại quan điểm của người lần cuối và ra về.

Trong khi đó, trong ngày Chủ nhật Thương Khó Don Bosco nói với mỗi giáo lý viên khảo sát các học sinh và, nếu thấy chúng đã được chuẩn bị, thì tuyên bố chúng sẵn sàng được rước Lễ Lần đầu. Các giáo lý viên cũng đánh giá các em theo sự nhận định của mình và trao cho Don Bosco kết quả để lưu hồ sơ. Don Bosco và các linh mục khác chủ tọa cuộc khảo sát.

Tuy nhiên, Don Bosco gửi các em của xứ Thánh Augustine về cha xứ của chúng. Khi Cha Ponzati thấy bọn đông tới, người bất ứng hỏi, “Các con muốn gì?”

“Chúng con đến xin cha sát hạch để được rước lễ lần đầu.”

“Hãy đến khi khác. Bây giờ cha quá bận.” Do đó, các em trở về Nguyễn Xá trình: “Người không muốn sát hạch chúng con.”

“Các con có có nói là cha sai các con tới không?”

“Chúng con không nói.”

“Nếu vậy, hãy trở lại và nhẹ nhàng xin người khảo sát cho.”

Các em trở lại. Nhưng thay vì gặp được cha xứ, lần này chúng gặp người coi phòng thánh và lặp lại lời yêu cầu của Don Bosco. Người coi phòng mặc áo nhìn chúng từ đầu xuống chân, thấy tất cả chúng là những thiếu niên đã lớn, nhiều cậu đã lún phún râu. Anh này nói với giọng mỉa mai: “Trời, lạ thật! Bây giờ mới xưng tội lần đầu hả? Thật tội nghiệp, tao nghĩ chúng mày đâu cần phải hối. Hối không tốt đâu!” Rồi anh ta cứ lải nhải nói gì hoài.

Các em, cố gắng làm theo ý của Don Bosco để đến với cha xứ, trở về bực mình và cắn răng phải chịu, Chúng đã được qua kỳ khảo hạch.

Don Bosco liền đến gặp Đức Tổng Giám Mục để trình bày sự việc. Đức Tổng Giám Mục Frasoni muốn để suy nghĩ lại, nên hứa sẽ gửi quyết định cho ngài qua bưu điện. Trong khi đó, cuối Tuần Thương Khó, Don Bosco thông báo sẽ có ba bài giảng cho tam nhật thánh tại Nguyễn Xá trong Tuần Thánh, trong ngày và giờ thuận tiện nhất cho các em. Những năm sau này, trong Tuần Thánh, Don Boco, Cha Borel và các linh mục có lòng khác tiếp tục dành mọi sự chuẩn bị cho các em được nhận Minh Thánh Chúa.

Thấy số các em tuôn đến xưng tội nhiều hơn dự tưởng, Don Bosco lập một chương trình bắt đầu từ thứ Hai Tuần Thánh cho các em nhỏ chưa được nhận rước lễ lần đầu. Ngài xin các cha giải tội đặc biệt kiên nhẫn và dịu dàng với các em để khuyến khích các em thành thật xưng tội. Ngài cũng khuyến khích các vị hãy in sâu vào tâm hồn chúng sự ghê tởm của tội lỗi cần phải thực lòng ăn năn, bởi vì, thật là bất hạnh, vì chúng cũng đã có thể xúc phạm đến Chúa. Lời cuối cùng ngài là xin các vị nếu được đừng cho chúng ra về mà không ban phép giải tội.

Ngài ấn định một ngày riêng cho các em rước lễ lần đầu. Bất luận tuổi hay tập quán, ngài cho các em rước lễ lần đầu sau khi chúng đã được chuẩn bị đầy đủ và đã có thể phân biệt được thế nào là bánh ăn và Bánh Thánh. Ngài lo lắng để Chúa làm chủ được con tim các em càng sớm càng tốt, nhưng trong một số trường hợp ngài phải theo tục lệ của giáo phận cho phép các em chỉ được rước lễ một lần hoặc nhiều nhất ba hoặc bốn lần trong năm đầu. Muốn được nhiều lần hơn chúng phải được phép, nhưng thường thường là được chấp thuận. Mục đích của việc hạn chế này để bảo đảm cho những em muốn được rước lễ đều đặn sẽ đi học các lớp giáo lý mùa Chay nhiều năm hơn, để nếu không có việc này nhiều em sẽ sớm bỏ đi học giáo lý. Tuy nhiên, Don Bosco thường không hạn chế việc cho chúng rước lễ nếu chúng đã được dạy một cách kỹ lưỡng. Đó là chính sách của ngài không chỉ trong mùa Phục sinh và trong toàn niên, không cần phải đợi đến ngày lễ đặc biệt.

Sốt sáng thanh thỏa biện pháp của Don Bosco, Đức Tổng Giám Mục Fransonni gửi cho ngài lá thư sau đây ngày thứ Tư Tuần Thánh⁴¹ trong tháng Ba, 1847:

Kính gửi cha Gioan Melchior Bosco
Torinô

Ngày 30 tháng Ba, 1847

Cha thân mến,

Sau khi suy nghĩ về việc cha lưu ý chúng tôi ngày hôm trước, chúng tôi đã quyết định cho phép cha, với lá thư này, được dạy và chấp thuận cho rước lễ lần đầu các em theo học tại Nguyễn Xá của cha. Để cho các cha xứ liên hệ biết chúng là ai, xin cha thông báo cho các ngài biết chúng tôi đặc biệt cho phép cha được dạy và chấp thuận cho rước lễ lần đầu, các em có tên trong danh sách đã giữ tròn bổn phận mùa Phục Sinh tại nhà nguyện của Nguyễn Xá.

Việc cho phép này gồm cả việc chấp thuận cho các em này được nhận lãnh bí tích Thêm sức và được cấp chứng chỉ thường lệ.

Hết lòng vì cha
Luigi, *Tổng Giám Mục*

Sắc lệnh này cất bỏ đi hết bất cứ kháng nghị nào của các cha xứ với những lời than phiền đã từng coi là xác đáng. Đức Tổng Giám Mục thường nói với quý vị: “Các Nguyễn Xá có các học sinh đến học được coi như giáo xứ của chúng.” Để giải thích các lý do cho phép Don Bosco, ngài thường nói thêm: “Vì nhiều em từ xa xôi đến, và số còn lại trong tình trạng thay đổi, nên chúng không bao giờ chịu đến nhà thờ, và lớn lên trong sự ngu dốt và hay gây rối, nếu không được các Nguyễn Xá tìm cách lôi cuốn.” Các cha xứ mau mắn tuân theo quyết

⁴¹ Có một sự sai sót! 30 tháng Ba, 1847 là thứ Ba.

định này và sau đó Don Bosco vui vẻ gọi Nguyễn Xá của mình là “giáo xứ của các trẻ bị bỏ rơi.”

Lá thư của Đức Tổng Giám Mục không chỉ làm cho Don Bosco vui mừng sướng, mà còn kích thích các Giáo lý viên hết sức nỗ lực dạy dỗ các em. Họ không ngần ngại để giúp các em đáng thương này được nhận lãnh các phép bí tích trong một tình trạng xứng đáng, đến nghe các bài giảng của Tam Nhật Thánh (bắt đầu từ Thứ Năm Maundy (?) trong những giờ trước đây dành cho lớp giáo lý), để chúng đem ra thực hành những lời khuyên nhủ vắn tắt nhưng chắc chắn do Don Bosco thỉnh thoảng ban cho chúng.

Tuy các giáo lý viên không ở chung một nơi với Don Bosco, họ nhận thấy sự hăng say của ngài rất hay lây. Một số người ở cạnh ngài từ sáng cho đến khuya. Quan sát mỗi bước chân ngài đi, nhìn thấy gương ngài làm và bắt chước ngay cả trong những hành vi đạo đức nhỏ bé.

Ở đây xin cho tôi đi ra ngoài đề một chút. Tinh thần đạo đức của Don Bosco luôn cũng được tỏ hiện trong sự tôn trọng, yêu thương và quý mến trong mọi hành vi thờ phượng Giáo Hội khuyến khích và đề nghị nhưng không bó buộc phải theo, như tiếp nhận các phép bí tích, tham dự các việc thờ phượng trong thánh đường, lần hạt chung, tham gia làm hội viên các hiệp hội đạo đức, đọc kinh *Truyện Tin*, dâng lời nguyện trước và sau bữa ăn, và ngắm đàng Thánh giá, đặc biệt với việc sau cùng này, do yêu mến việc suy niệm các sự đau khổ của Chúa và bất cứ lúc nào có giờ nói đến là ngài hay bị vấp vấp bởi quá cảm động, điều này khiến cho các người hiện diện phải cảm động đến rơi lệ. Ngài thúc giục các công sự viên thực hành việc sùng kính này, và nói với đầy cảm xúc trong tòa giải tội. Liên hệ đến việc này, qua Cha Borel, năm ngoái, ngài có lời thỉnh cầu lên Đức Tổng Giám Mục:

Kính trình Đức Tổng Giám Mục,

Để khuyến khích thêm lòng đạo đức nơi số đông các em đến với Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê vừa mới được thành lập tại Valdocco, bên ngoài thị xã, các linh mục tham gia việc dạy dỗ, ao ước được đem vào nơi đây lòng sùng kính Đàng Thánh Giá. Bởi đó, chúng con xin thành kính chạy đến xin

Đức Tổng Giám Mục lưu tâm ban cho chúng con ơn này và trao quyền cho vị nào Đức Tổng Giám Mục chọn để dựng Đền Thánh Giá...

Ngày 11 tháng 11 năm 1846, một cha dòng Phan sinh do bề trên dòng chỉ định được phép dựng đền thánh giá, nên không vi phạm thẩm quyền của cha quản hạt và cha xứ. Giấy nhượng quyền được ký bởi Kinh sĩ Velstine Fissore, vị đại diện trung ương, và Cha vị đại diện trung ương, và Cha [Augustine] Gattino, chính xứ [Borgo Dora]. Chữ ký của chủ ngôi nhà là Francis Pinardi làm chứng được ông thỏa thuận. Ngày 1 tháng Tư [1847], Cha Anthony, bề trên tu viện Thánh Toma ở Torino, chỉ định Cha Buonagrazia, với năng quyền giáo phận, đến thiết dựng Đền Thánh Giá. Don Bosco đã mua bộ ảnh mười bốn chặng với số tiền mười hai *lire*. Vì tình trạng nghèo, ngài không thể mua quá số tiền này.

Cũng trong ngày thứ Năm tuần Thánh, 01 tháng tư, Cha Buonagrazia, trước sự hiện diện đông đảo các em, long trọng làm phép các bức ảnh với các thánh giá bằng gỗ, theo nghi thức quy định. Các bức ảnh được rước đi chung quanh nhà nguyện và treo lên vị trí đã được ấn định. Khi mỗi bức được treo lên thì có lời kinh phù hợp được đọc. Đây là lần đầu tiên các em được thực hành việc tôn sùng này như đã ghi vắn tắt trong Tập *Bạn Trẻ*. Chúng cũng hát các bài ca nguyện và Cha Dòng Phan sinh nói mấy lời khuyến khích. Trong ngày thứ Sáu Tuần Thánh, Don Bosco cho các em thực hiện lần nữa việc tôn sùng này, đã được các Đức Giáo Hoàng ban cho biết bao ân xá. Còn cách nào tốt hơn cách cho người ta biết tình yêu vô biên của Chúa Giêsu đối với nhân loại hoặc đánh động con người có bổn phận đền đáp lại?

Được tràn ngập các tư tưởng này, các học sinh nguyện xá, tất cả các học sinh học nghề, được thực hiện nhiệm vụ giữ mùa Phục sinh trong ngày lễ Phục sinh. Don Bosco mời thêm các linh mục đến giải tội để cho các em có đầy đủ phương tiện và được tự do đến xưng tội; tuy nhiên có hàng trăm em ao ước được bày tỏ các điều bí mật của lương tâm cho một mình ngài mà thôi. Ngày lễ Phục sinh, Don Bosco cố gắng làm cho các em được hết sức vui vẻ, không để cho có một dấu nào là

chấm dứt các hoạt động của lễ Phục sinh. Trong lễ Chủ nhật không hát, ngài trao phần thưởng cho những em nào xuất sắc trong mùa Chay với việc đến học đều đặn các lớp giáo lý và có hạnh kiểm tốt. Nhiều vị khách được mời đến để thêm phần long trọng cho nghi thức phát giải thưởng. Don Bosco ngỏ lời ngợi khen và khuyến khích các em thắng giải, lại còn hứa Thiên Chúa sẽ ban cho chúng nhiều phần thưởng trọng đại hơn.

Ngày Chủ nhật thứ hai sau lễ Phục sinh, hôm 18 tháng Tư, [1847], một cuộc xổ số được tổ chức cho những em đã đến Nguyễn Xá suốt năm. Cách thức mở và đóng mùa Phục sinh như vậy được tiếp tục cho đến ngày nay.

Sau khi chấm dứt các cuộc tổ chức, Don Bosco liền tổ chức lại ngay lập tức các lớp học giáo lý ngày Chủ nhật. Vào trong thời gian này, có nhiều em ngoài thị xã vào Torinô để học nghề nghiệp hoặc làm lao công ngày, và có nhiều em tìm đường đến Nguyễn Xá. Bởi đó cần phải sắp lại chỗ ngồi trong nguyện đường, gom lại cùng một chỗ các em đã được rước lễ lần đầu. Tuy nhiên việc sắp xếp này chỉ kéo dài được vài ba tháng. Đến đầu tháng Mười Một, Don Bosco phải tổ chức lại các lớp học. Việc xây cất được đình lại vào mùa đông, và phần lớn các em lát gạch trở về làng gốc. Có các em khác từ miền núi xuống một mình hoặc với bà con để kiếm sống vì nơi thôn làng sinh sống ngập đầy tuyết phủ. Một số em bằng lòng với việc đi ăn xin, số khác làm công việc mài dao hoặc bán những đồ gỗ được chạm trổ, còn đa số làm việc chùi ống khói. Được Don Bosco mời và do sự thúc giục của bạn bè, chúng đến đây Nguyễn Xá lúc này đã trống chỗ. Cũng có ít em lớn tuổi thuộc thị xã; bây giờ mùa hè với nhiều quyến rũ đã qua đi, chúng đi tìm thay đổi nơi nào vui vẻ và tốt đẹp.

Sau đó, có các em còn học các lớp thấp cũng tới, nên có rất đông em ngay từ đầu mùa thu được Don Bosco lập thành một nhóm riêng.

Thật vậy có nhiều thời gian trong một năm, Don Bosco có một số lớn các em tới thay chỗ. Chúng ta có thể dễ nhận thấy ngài thật vất vả để mang lại lợi ích cho chúng.

CHƯƠNG 17

Một Tiếp Cận Mới

Cho đến lúc này nỗ lực chính của Don Bosco nhằm riêng vào đường lối và phương tiện để cổ động cho việc dạy giáo lý: cho các em một nền giáo dục qua các lớp học ban ngày và ban đêm và các lớp ngày Chủ nhật, và lo cho nhu cầu tâm linh nhờ việc thực hành đạo đức xứng hợp. Tuy nhiên, ngài biết có một cái gì cần thiết hơn; kinh nghiệm lâu ngày cho ngài nhận thấy một số em được giúp đỡ có kết quả, cũng không đủ. Cần phải có một nơi cư ngụ cho các em vô gia cư.

Nhiều em ngài gặp, từ Torinô hoặc từ ngoài thị xã, rõ rệt cần làm việc và sống tốt lành, nhưng khi ngài bảo chúng cứ làm đi và cứ giữ như vậy, chúng đều trả lời không thay đổi, đó là cả một vấn đề khó khăn nếu chúng không đủ thức ăn, áo quần và có một nơi ở. Số phận chúng thật thảm nã. Chúng phải tay làm hàm nhai trong một môi trường không lành mạnh, chỉ cần qua một ngày hoặc một đêm mọi quyết tâm tốt đẹp của cả một tuần đều bị quẳng đi hết. Thật ra, được phép hay không được phép, hầu hết các em đều ngủ trong chuồng bò, lều cỏ hoặc dưới gầm cầu thang; những em khác co quắp dưới màn trời ánh sao trên khoảng đất trống, trên ghế công viên dọc theo đường phố, dưới cửa tò vò, trong hành lang trống trải các căn nhà lều. Một số em không thể tới Nguyễn Xá các ngày Chủ nhật, bởi vì nhu cầu bó buộc chúng phải kiếm việc làm để độ nhật. Don Bosco đã cố hết sức giúp đỡ những em đói nhất cho chúng bánh ăn, cháo húp, trong khi Mẹ Margherita khâu vá cho chúng quần áo rách nát tả tơi. Hỏi còn làm gì hơn được nữa? Thương hại cho tình trạng khốn khổ của chúng, ngài thường than thở: “Các em này thật là đáng thương; con đã cho chúng tất cả con tim của con, từng mảnh, từng mảnh một!”

Trong khi ngài cùng Cha Borel nặn óc để tìm một phương cách nào có một căn nhà nhỏ cho chúng ở. Hai vị cũng tìm hỏi xem Ô. Pinardi có bán căn nhà của ông và bán với giá bao nhiêu. “Tám mươi ngàn *lire!*” là một câu trả lời làm cho chán nản. Don Bosco không dám trả

lời, tuy nhiên tâm trí ngài, với một sức can đảm thiêng liêng có một không hai, bắt đầu thử phác họa một dự án khó lòng mà đạt được. Trước khi qua đời, ngài nhìn thấy nó được thực hiện đúng như ngài đã nhắm trước. Có một số quyền bí mật nào luôn thúc giục ngài tiến tới. Kết quả là, mặc dầu trong tay không một phương tiện, ngài quyết định tiến tới với kế hoạch đã phác họa. “Chúng ta phải bắt đầu thôi.” Ngài nói, “phương tiện rồi sẽ có”. Ngài không từ chối thời buổi khó khăn trước mặt, nhưng ngài cũng biết “Người mãi ngắm gió chẳng bao giờ gieo hạt, người cứ nhìn mây chẳng bao giờ gặt lúa” (GV 11,4).

Không cần đa sự thêm, ngài sắp xếp làm tạm một phòng ngủ cho những em cần thiết nhất trong một kho chứa rơm gần Nguyễn Xá trang bị với rơm rạ, vải, chăn và cả túi để chúng quần phủ thân được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Đây là tất cả hiện giờ ngài có thể làm được, bởi vì không còn nơi nào khác. Tuy nhiên, lòng lo lắng của tình người cha được đáp trả một cách tệ hại ngay từ khi mới khởi sự như câu chuyện chứng tỏ dưới đây.

Một ngày tháng Tư 1847, bị trễ vì có người gọi tới đi kẻ liệt, ngài về nhà đã muộn chiều hôm phải đi qua cánh đồng, ngày đó gọi là cánh đồng cỏ Thành Nội (Citadel), nay đã xây các công thự chính phủ. Khi đến gần khu vực lân cận Via Dora Grossa (nay là Via Garibaldi) nơi bắt đầu Corso Valdocco, ngài bắt gặp một toán chừng hai mươi thanh niên. Chúng chưa bao giờ nghe nói đến Don Bosco hoặc về Nguyễn Xá, cho nên khi nhìn thấy một vị linh mục tới gần, chúng bắt đầu phỉ báng: “Mấy ông linh mục đều keo kiệt,” một tên nói. Tên thứ hai nói: “Mấy ổng hay tự đại và cố chấp”. Tên thứ ba nói: “Cứ thử coi ông này trước xem sao.”

Nghe chúng nhận xét thẳng thừng như vậy, Don Bosco đi chậm lại, tìm xem có cách nào tránh được không, nhưng khi nhận thấy đã quá trễ, ngài đi thẳng tới trước và đánh bạo tự giới thiệu. Làm như không nghe thấy lời nhận xét của chúng trước đó, ngài chào chúng: “Chào các bạn! Khỏe cả chứ?”

“Không khỏe lắm, thưa cha,” tên đầu xỏ đáp. Một tên khác nói thêm vào:

“Chúng tôi khát quá, khát đứt cả người. Ngài mua cho chúng tôi một chai rượu vang được không?”

“Phải đấy, được không, cha?” mấy đứa khác la lớn hết sức. “Phải một chai bự nếu không chúng tôi không cho cha đi đâu.” Nói xong, chúng vây ngài lại. Don Bosco đáp:

“Tốt ! Thấy các chú đông, cha sẽ cho uống hai chai, tuy nhiên để cho cha cùng uống chung.”

“Tất nhiên rồi!” chúng la ó. “Cha là một linh mục thật phong lưu, một người bạn cũng như ai khác. Nếu các linh mục nào cũng như ngài! Chúng ta hãy tới quán Alp ngay ở quanh khúc đường này.”

Để tránh gây thêm trở ngại và làm một vài điều tốt cho chúng, Don Bosco đi theo.

Đó là cả một quang cảnh lạ mắt! Một vị linh mục với một đám tùy tùng toàn là côn đồ vào một quán rượu! Mọi người đều nhìn chòng chọc khi họ bước vào, tuy nhiên chỉ trong chốc lát, người chủ quán nhận ra ngài là Don Bosco, và tại sao ngài vào đây. Không ai bị chấn động hết.

Don Bosco ra hiệu kêu người chủ quán đến và gọi trước một chai rượu, sau đó cho thêm chai thứ hai. Khi ngài nhìn thấy bọn ngạo ngược này đã dịu thái độ trở thành thân thiện biết điều hơn, ngài nói: “Bây giờ cha muốn các chú làm cho cha một ơn này.”

“Don Bosco, bất cứ điều gì,” chúng đáp vì đã biết ngài là ai. “Xin cứ nói lên, chúng tôi không những làm một, nhưng hai và cả ba điều lận! Từ giờ trở đi, chúng tôi muốn là bạn hữu của ngài.”

“Nếu thế thì, xin đừng nói lời phạm thượng đến Thiên Chúa và Chúa của chúng ta, như các bạn đã từng làm chiều nay.”

“Cha nói đúng đấy,” một tên phạm lỗi nói, “Don Bosco, cha nói rất chí lý! Tuy nhiên, như cha biết, lời đó đôi khi chỉ vì buột miệng thốt ra. Nhưng từ nay chúng con phải để ý, nếu chúng con lỡ tái phạm, chúng con sẽ tự cắn lưỡi”. Tất các những tên khác đều hứa như vậy.

“Tốt! Vậy thì cha cảm ơn các con. Bây giờ cha có thể ra về được thỏa mãn rồi. Cha sẽ tìm cách gặp các con Chủ nhật này tại Nguyễn

Xá. Còn các con giờ này đã là những trang thanh niên ngoan ngoãn rồi. Đến giờ chúng ta ai nấy phải về nhà,”

“Con đâu có nhà,” một đứa nói ngay. Nhiều đứa khác cũng nói: “Chúng con cũng thế!”

“Vậy tối nay các con ngủ ở đâu?”

“Có khi ở chuồng ngựa của quán trọ, hoặc nơi phòng ngủ công cộng với giá bốn *soldi* một tối. Có vài đêm, chúng con ngủ ở nhà người quen hoặc bạn bè.”

Don Bosco nhận thấy thật là nguy hiểm cho những người khốn khổ này, chúng đã số từ ngoài thị xã đến đây. Do vậy, ngài nói thêm: “Thế thì chúng ta sẽ làm như thế này. Những ai có cha mẹ hoặc bà con thì về nhà, số còn lại đi theo cha.” Do đó, chúng ra đi và Don Bosco có chừng mười hai tên đi theo (nhưng lúc đó thêm sáu tên nữa nhập bọn) và đi về phía Valdocco.

Thấy họ về, Mẹ Margherita cảm thấy nhẹ người, vì người quá lo cho Don Bosco về trễ giờ. Sau đó, Don Bosco mời khách đọc một kinh Lạy Cha, và một kinh Kính Mừng (nhưng họ không còn nhớ được), rồi dẫn chúng leo thang lên gác chứa củ khô, trao cho chúng chăn, mền, rồi dặn chúng giữ yên lặng và ngoan ngoãn. Chúc chúng ngủ ngon xong, ngài lui xuống, sung sướng vì đã khởi đầu cho một quán trọ mà ngài tin tưởng.

Tuy nhiên Chúa Quan Phòng (như Don Bosco được thấy sáng hôm sau) có vẻ không muốn dùng loại người trẻ này làm nền tảng cho một công cuộc to lớn đó. Sáng dậy, khi định lên xem nhóm khách, để chào và cho chúng đi làm, ngài lấy làm lạ không nghe một tiếng động. Tưởng rằng chúng còn ngủ, ngài trèo lên gác củ để đánh thức chúng dậy. Tuy nhiên, bọn ranh con này đã thức dậy từ hai giờ trước và lấy trộm hết chăn mền để mang đi bán.

Thật vậy, việc thử thành lập một quán trọ đầu tiên đã thất bại. Tuy nhiên ngài quyết tâm tiếp tục thực hiện công việc Thiên Chúa trao phó cho ngài không để cho sai một dấu chấm.

Một buổi tối tháng Năm, vừa ăn xong bữa tối, trời mưa to, một cậu bé chừng mười lăm đến trước cửa nhà. Em bị mưa ướt từ đầu đến chân xin được chút gì ăn và cho ngủ qua đêm. Chắc có ai đã biết Nguyễn Xá, hoặc, đúng hơn, Đấng Quan Phòng cho cậu bé đến đây bởi vì quán trọ Thánh Phanxicô Salê cần phải có ngay trong đêm nay.

Mẹ Margherita với tình thương của người mẹ đón tiếp cậu vào nhà bếp, bảo cậu ngồi gần lửa và sau khi đã ấm áp và khô mình, người đưa cho cậu một tô súp trộn hạt trái cây và bánh mì. Sau đó, Don Bosco hỏi cậu từ nơi nào đến, có bà con và có việc làm không. Cậu bé đáp: “Cha mẹ cháu chết rồi, cháu từ Valsesia mới tới đây để tìm việc làm. Cháu học nghề thợ ngựa. Cháu có ba đồng *lire*, nhưng đã xài hết trước khi kiếm được số tiền khác. Bây giờ cháu không còn gì hết, lại không quen biết ai cả.”

“Cháu đã được rước lễ lần đầu chưa?”

“Thưa chưa.”

“Cháu đã chịu phép Thêm sức chưa?”

“Chưa”.

“Cháu đã có lần nào xưng tội chưa?”

“Đôi khi, khi mẹ cháu còn sống”.

“Cháu bây giờ có ý định gì không?”

“”Cháu không biết... Cháu có thể ở đây tối nay không? Ở góc nào cũng được.” Rồi cậu òa khóc.

Mẹ Margherita xúc động bởi lời van xin, cũng khóc lên, còn Don Bosco cũng bị kích động sâu xa. Sau một chốc ngài nói: “Nếu cha tin được con, cha sẽ lo cho con đêm nay. Mới mấy hôm trước, có mấy em lấy hết chăn mền, cha sợ lại xảy ra như vậy”.

“Ồ, cha, xin cha đừng lo, con không phải là tên trộm đâu!”

Quay sang mẹ, Don Bosco nói, “Nếu mẹ không thấy sao, con sẽ để cho em ở trên chỗ kia tối nay, còn ngày mai, Chúa sẽ lo liệu.”

“Cháu sẽ ngủ ở đâu?” “Ở đây, trong nhà bếp.”

“Nếu nó trốn chạy đem theo cả nôi niêu thì sao?”

“Con nghĩ nó không làm vậy đâu!”

“Cứ làm theo ý con đi, với mẹ thì không sao hết.”

Don Bosco và mẹ ngài đi ra sân cùng với cậu bé kiếm mấy viên gạch để dùng kê chân làm giường, qua đó bắc lên mấy tấm ván và nệm lấy từ giường của Don Bosco với hai tấm vải và một cái chăn.

Đây là cái giường đầu tiên và phòng ngủ đầu tiên của lưu xá Salêdiêng tại Nguyễn Xá Torinô. Ngày nay [1903] có khoảng một ngàn học sinh sống ở đây trong hơn bốn mươi cái phòng rộng lớn. Ai mà không nghĩ đến có bàn tay Chúa trong những việc này?

Sau khi làm xong cái giường, Mẹ Margherita nói ít lời với cậu bé cần phải làm việc, thật thà và thực hành Đức Tin. Vô tình người khởi đầu một tục lệ cho đến nay Nguyễn Xá vẫn còn giữ, và đã được đem vào tất cả các nhà Salêdiêng, mang tên là một ít lời khuyến khích các học sinh trước khi lên giường ngủ [lời chúc ngủ ngon của Salêdiêng] từng đem lại nhiều kết quả].

Cuối cùng, bà bảo cậu bé đọc kinh.

“Cháu không còn nhớ kinh nào hết,” em hổ thẹn nói. Bà đề nghị:

“Vậy thì con đọc theo bà.” Họ quỳ xuống và cậu lặp lại từng chữ một. Sau đó, hai vị chúc cậu ngủ ngon và đi ra. Tuy nhiên, trước khi lên giường, để cho chắc ăn với các nỗi niềm xong cháo, Mẹ Margherita khóa cửa bếp lại. Quả vậy, cậu bé không phải là tên ăn trộm mà khẩn khoản lo kiếm sống một cách thực thà. Cậu đúng là người xứng hợp với viên đá góc tường của một cơ sở của Chúa Quan phòng.

Ngày hôm sau, Don Bosco tìm cho cậu một việc làm và cậu thiếu niên may mắn này có thể được tiếp tục ở Nguyễn Xá cho đến mùa đông, khi không còn việc làm, cậu phải trở về làng cũ. Từ đó, không còn nghe ai nói đến cậu nữa. Chúng tôi nghĩ rằng cậu chết không lâu sau đó. Mặc dầu cố công tìm kiếm, chúng tôi không có thể tìm được tên cậu, vì thời gian này Don Bosco không có hồ sơ lưu trữ tên các em, hầu hết là đến ở tạm thời với ngài. Có lẽ, Chúa cho xảy ra như vậy để sự can thiệp của Người được tất cả mọi người nhìn thấy từ những sự

ban đầu khiêm nhường tối tăm đã mọc lên như nấm để trở thành một công cuộc rộng lớn như hiện nay.

Không bao lâu sau, một cậu bé thứ hai được cho trú ngụ trong trường hợp sau đây. Vào khoảng đầu tháng Sáu [1847], mặt trời vừa lặn, Don Bosco đang trên đường từ thánh đường Thánh Phancicô Assisi trở về Nguyễn Xá. Khi tới Corso San Massimo, ngày nay là Corseo Regina Margherita, ngài nhìn thấy một cậu bé trạc mười hai tựa lưng vào cây du thụ, khóc thảm thiết. Don Bosco tiến lại bên cậu.

“Này con, việc gì thế? Tại sao con khóc?”

Cậu bé tức tưởi đáp:

“Con chỉ còn một mình. Cha con chết trước khi con biết người, và nay mẹ con cũng chết. Người chết hôm qua và hôm nay người ta đem mẹ con đi chôn. Người đã chăm sóc con, người thật yêu thương con...” Sau khi nói ra mấy câu này, cậu còn khóc thảm thiết hơn nữa, khiến Don Bosco hết sức thương tâm.

“Đêm qua cháu ngủ ở đâu?”

“Cháu vẫn ngủ ở nhà, nhưng hôm nay, người chủ đất lấy hết một chút đồ đạc của nhà cháu vì mẹ cháu không trả tiền thuê. Bây giờ cháu biết làm sao đây? Cháu chỉ còn có một mình, Cháu đói và cần có chỗ ngủ, cháu không biết rồi đây sẽ ra sao”.

“Cháu có muốn đi theo tôi không?” Don Bosco hỏi em. “Tôi sẽ làm hết sức để giúp cháu.”

“Ông có ý thế hả? Chắc chắn cháu sẽ theo ông, nhưng ông là ai vậy?”

“Cháu sẽ biết sau. Lúc này, cháu chỉ cần biết tôi muốn là người bạn của cháu.”

Don Bosco mời cậu bé đi theo ngài, sau đó không lâu, ngài giới thiệu cậu với Mẹ Margherita, ngài nói: “Chúa gửi đến cho chúng ta một cậu bé khác. Xin mẹ trông ngó cậu và dọn cho cậu một cái giường.”

Cậu bé từ một gia đình tốt lành và tử tế nay gặp khó khăn và Don Bosco tìm cho cậu một việc làm trong tiệm. Nhờ sáng dạ, và được tin

tưởng, cậu có một địa vị đáng trọng và ở một vị trí làm ra tiền ở tuổi hai mươi. Anh có một gia đình, là một công dân ngay thẳng và một người Công giáo siêng năng, luôn luôn gắn bó với Nguyễn Xá và Don Bosco là người đã cho anh vào trú ngụ, được ngài huấn luyện và giáo dục trước đây.

Có nhiều em đến với Nguyễn Xá sau hai em này, nhưng vì chỗ ở hạn hẹp nên năm đầu tiên, Don Bosco không nhận quá bảy em. Chúng có hạnh kiểm tốt khiến ngài được đầy an ủi và niềm vui, và được khuyến khích tiếp tục công cuộc này. Trong số các em này có Giuse Buzzetti được coi là sống trong nhà và rất sát cánh với Don Bosco. Một chiều Chủ nhật, khi giải tán các học sinh, Don Bosco cầm lấy tay Buzzetti và khi hai người còn một mình, ngài hỏi em:

“Con có muốn ở luôn tại Nguyễn Xá không?”

“Chắc hẳn rồi! Nhưng con sẽ làm gì?”

“Con làm việc gì mà các em khác ở đây đang làm... và còn những việc khác nữa, cha sẽ nói cho con sau này... Cha chắc chắn con sẽ được hạnh phúc. Cha sẽ nói cho anh Carlos con về việc này, và chúng ta sẽ làm điều chúng ta nghĩ là Chúa muốn chúng ta làm.” Carlos đã ở đây bảy năm trước, đồng ý với đề nghị của Don Bosco và cậu em Giuse bắt đầu ở hẳn tại Valdocco, mặc dầu cậu vẫn còn làm với tư cách học nghề lát gạch ở Torinô. Một lý do khác có con số nhỏ của các em nội trú là vì Don Bosco được ơn soi sáng hăng hái luôn luôn thực hành câu phương châm: “Làm vội một cách từ tốn.” Ngài không cần hành động vội vã, và thường hay nói vội vã chỉ đưa đến nhiều sai lầm lớn lao. Một khi đã tra tay vào một công việc, Don Bosco thấy phải cương quyết và không còn thờ ơ nữa.

Ngài đã lấy hai phòng kế cạnh nhau làm nhà ngủ và sắp xếp kê được bốn cái giường sát nhau. Mỗi đầu giường, ngài treo một cây thánh giá, một bức hình Đức Trinh Nữ và câu: “Chúa nhìn thấy con”. Ngài không đặt ra luật lệ. Các tiêu chuẩn có trong tập *Bạn của Giới trẻ* và các lời khuyên bảo buổi tối của ngài là đủ. Dưới đây là lời khuyến khích đầu tiên của ngài.

Hỡi các con, lòng sùng kính Đức Trinh Nữ sẽ là sự hộ vệ lớn lao của các con. Nếu các con sùng kính Người, Người không những sẽ đổ ơn lành xuống thế gian, mà còn qua sự cầu bầu của Người, Người cũng sẽ bảo đảm nước trời cho các con. Bởi đó, hãy xác tín rằng bất cứ ơn gì các con xin với Người Mẹ Rất Thánh của các con, Người sẽ ban cho các con, nếu ơn đó không làm hại các con. Có ba ơn đặc biệt các con phải khẩn khoản kêu xin: không bao giờ phạm một tội trọng; luôn luôn giữ đức trong sạch vô giá; tránh bạn xấu. Để có được ba ơn này, chúng ta đọc hàng ngày ba kinh Kính Mừng và một kinh Sáng danh và đọc ba lần lời nguyện “Lạy Mẹ Maria trọn đời đồng trinh, xin giúp con cứu lấy linh hồn con!”

Mỗi buổi sáng, khi Don Bosco dâng thánh lễ, các em đọc lớn các kinh và lần tràng hạt Mân côi năm chục. Từ dạo đó trở đi, tại Valdocco, không có ngày nào qua đi mà không có lời ca tụng dâng lên Chúa bằng tràng hạt Mân côi và thánh lễ Misa, mặc dầu trong những ngày đó hiện có dư luận bành trướng phản đối các việc thực hành đạo đức hàng ngày này. Khi Don Bosco ra khỏi thành phố, có các linh mục khác được mời đến thay thế, thường là Cha Gioan Vola, hoặc anh người là Cha Giuse. Ngày Chủ nhật, tất cả các lưu trú sinh tham dự các việc đạo đức với các học sinh Nguyễn Xá.

Các ngày trong tuần, các lưu trú sinh đi làm trong thành phố, mang theo một chiếc bánh mì [để ăn sáng]. Giống người cha tốt lành, trưa và tối, Don Bosco cho chúng ăn cháo và bánh mì no nê; thỉnh thoảng ngài còn cho chúng ăn thêm thứ khác. Ngài cũng chu cấp cho chúng quần áo theo nhu cầu và tùy theo khả năng của ngài.

Khi lo cho nhu cầu thể xác, Don Bosco còn lo cho phần trí tuệ và luân lý của chúng nữa. Như thế ngài quả có thiên tài và ơn gọi về việc giáo dục giới trẻ theo lời Đức Kitô dạy như có bằng chứng kết quả thực sự và rất đặc biệt ngài đã đạt được trước hết nơi các học sinh Nguyễn Xá, thứ đến là nơi các em lưu trú, mà con số từ bảy em đến nay đã tăng lên hàng ngàn em. Phương pháp ngài dùng dựa vào lề luật Thiên Chúa. Don Bosco đã học được khoa sư phạm từ Chúa, vị Thầy dạy Thần Thánh đã từng nâng con người sa ngã lên giống như Người: hoàn

hảo, thánh thiện, hạnh phúc và bất tử. Điều Don Bosco lưu tâm trước hết là dạy học sinh biết các điều căn bản của Đức Tin; sau đó khi chúng có chút tiến bộ, ngài dạy chúng học thêm ít điều giáo lý của giáo phận. Sau này, với các em đã có kiến thức cao, ngài dạy giáo lý cấp cao hơn, và cuối cùng, ngài dạy chúng một khóa về hộ giáo để chúng có thể phản bác các sai lầm. Đối với Don Bosco, việc học về tôn giáo luôn luôn đứng hàng đầu.

CHƯƠNG 18

Hướng Dẫn Thanh Thiếu Niên Nền Thánh

Lòng nhiệt thành và sự khôn ngoan được thấy rõ nét nơi các công việc thiêng liêng Don Bosco đã làm trong việc điều hành Nguyễn Xá. Chính sách đầu tiên của ngài là cân nhắc kỹ lưỡng mọi dự án mới bằng lời cầu nguyện trước mặt Chúa; chỉ sau khi suy niệm lâu dài, ngài mới lần lượt đem ra thử nghiệm sự kiến hiệu các phương tiện ngài có ý dùng để lo cho đời sống thiêng liêng của các em. Vì thấy kế hoạch đã được sắp xếp cẩn thận, ngài không bao giờ thấy cần phải bỏ đi bất cứ các việc thực hành nào ngài đã bắt đầu; các kết quả rất tốt đẹp chứng minh cho việc giữ lại này. Cho đến nay, nhờ ngài cho đọc tờ *Bạn Trẻ*, nó rất cổ võ lòng đạo đức và đào luyện tâm tình các em; ngài đặt Nguyễn Xá vào căn bản có sự tổ chức với các luật lệ khuyến khích việc duy trì thống nhất vấn đề quản trị; và ngài đã mở một ban lo riêng lưu xá. Giờ đây, Don Bosco nhận thấy cần phải thúc đẩy các em trên đường nhân đức bằng những phương cách bền vững và đồng nhất có thể kết hợp chúng cùng nhau tập tành đức hạnh hơn, gây thêm phấn khởi và khiến chúng rất nhiều tin tưởng không còn sợ những bạn xấu phẩm bình. Để đạt được nhu cầu này, Don Bosco quyết định lập Hiệp Hội Liên Đới Thánh Luy, và nhờ đó, các em gắn bó vào việc luôn luôn thực hành các nhân đức đặc biệt của vị thánh này. Ngài nhằm khởi sự để các em có một cuộc sống gương mẫu làm “muối đất” và “ánh sáng” cho các bạn hữu. Bởi đó, ngài vạch ra một số các luật lệ tuy ngắn gọn nhưng hết sức chặt chẽ phù hợp với các mục đích của nó và đệ trình lên Đức Tổng Giám Mục. Đức Tổng Giám Mục luôn luôn khuyến khích các dự án của Don Bosco nên đã đem ra cứu xét rồi trả lại cho Don Bosco với những ghi chú nhận sau đây do chính tay người viết:

Trọng kính cha,

Chúng tôi đã cứu xét các luật lệ cho Hiệp Hội Liên đới Thánh Luy dành cho các em muốn đặt mình dưới sự bảo trợ của vị thánh này để noi gương các nhân đức. Công việc này thật là tốt đẹp không còn hồ nghi gì cả, tuy nhiên chúng tôi nghĩ nên nói rõ tại một số điểm mà luật lệ và sự gắn bó không buộc mắc tội nhẹ. Đối với chúng tôi, có vẻ cũng quá khó khăn mỗi tuần phải nhận lãnh các phép bí tích; cứ hai tuần một lần hoặc trong các ngày lễ đặc biệt là đủ. Chúng tôi cũng nghĩ rằng việc buộc tiết lộ cho vị bề trên biết lý do tại sao không nhận lãnh bí tích có thể gây nên những khó khăn nghiêm trọng. Sau hết, câu cuối cùng của mục hai là hội viên được khuyến khích tiếp nhận là thừa, bởi vì nó đã được nói đến ngay ở đầu rằng chúng nên cố gắng đi xưng tội và rước lễ hàng tuần.

Chúng tôi hết sức khâm phục, v.v...

Luigi,

Tổng Giám Mục

Trong bản dự thảo gửi cho Đức Tổng Giám Mục, Don Bosco đã ghi việc xưng tội và rước lễ hàng tuần cốt để cho các hội viên Hiệp hội có thể có nhiều dịp hơn để rước Đấng Cứu Thế. Câu cuối cùng của điều hai mà Đức Tổng Giám Mục cho là dư thừa, nhằm việc cổ võ một cách gián tiếp những em sốt sắng cũng được nhận lãnh cả trong ngày thường. Hỏi các hội viên giải thích tại sao chúng không đi xưng tội và lên rước lễ chỉ là một cách khác để giảm sự vắng mặt tại Nguyễn Xá gây gương xấu cho các bạn hữu. Tuy nhiên, Don Bosco không ngần ngại thi hành các đề nghị của Đức Tổng Giám Mục bằng việc sửa lại bản dự thảo cho phù hợp.

Đức Tổng Giám Mục Frasoni chấp thuận việc thành lập Hiệp Hội Liên đới Thánh Luy bằng đoản sắc ký ngày 12 tháng Tư năm 1847. Người ban thêm một ân xá bốn mươi ngày cho hội viên mỗi lần đọc lời nguyện, “Lạy Chúa Giêsu, con cảm tạ Người.” Mà Đức Giáo Hoàng Piô IX đã ban cho ân xá một trăm ngày. Người cũng ngỏ ý được ghi tên vào hiệp hội như là hội viên đầu tiên.

Các điều lệ còn giữ nguyên tới ngày nay (1903).

1. Thánh Luy là một mẫu mực lấy hạnh kiểm để làm gương sáng; do đó, bất cứ ai muốn trở thành hội viên của Hội này phải ăn ở mọi

cách không những tránh mọi hành vi nêu gương xấu, mà còn cố gắng làm gương tốt, nhất là trung thành giữ bốn phạm đạo đức. Thánh Luy từ thời còn niên thiếu đã giữ làm việc bốn phạm đúng mức, hết sức chăm chỉ trong việc thờ phượng và hết sức sốt sắng đến nỗi khi người đến thánh đường, dân chúng đều tuôn đến để được nhìn thấy cung cách nét na và nghiêm trang của người.

2. Cố gắng đi xưng tội và rước lễ hai tuần một lần, hoặc luôn luôn hơn nữa, nhất là trong các ngày lễ trọng. Các phép bí tích này là vũ khí chiến thắng ma quỷ. Khi còn trẻ tuổi, người nhận lãnh mỗi tuần, khi khôn lớn, thì nhiều hơn. Bất cứ hội viên nào không thể giữ tròn bốn phạm này có thể làm việc đạo đức khác thay thế khi được cha giám đốc khuyến bảo. Mọi người đều được khuyến khích năng nhận các bí tích và tham dự các việc đạo đức tại nhà nguyện của Nguyễn Xá, như vậy để nêu gương sáng cho các bạn hữu.

3. Tránh bạn xấu như tránh bệnh dịch, và phải hết sức tránh những câu chuyện không xứng đáng. Thánh Luy không những tránh nói chuyện như vậy, mà có chứng tỏ sự nhã nhặn khiến không một ai dám thốt ra lời không nên nói trước mặt người.

4. Hãy làm việc thiện lớn lao đối với các bạn hữu, sẵn sàng tha thứ mọi lỗi tấn công. Thánh Luy đáp trả những lời chửi bới bằng gây tình bạn hữu.

5. Hãy tôn kính nhà của Chúa. Giục người khác thực hành nhân đức và tham gia Hiệp hội này. Để tỏ lòng thương yêu bạn hữu, Thánh Luy tình nguyện sẵn sóc nạn nhân bệnh dịch, và như vậy là hy sinh tính mạng mình.

6. Phải siêng năng làm bốn phạm và chu toàn các bốn phạm khác; mau mắn vâng lời cha mẹ và các vị bề trên.

7. Khi có hội viên nào đau ốm, các hội viên khác phải cầu nguyện và giúp đỡ vật chất tùy theo khả năng.

Thêm vào các luật lệ căn bản này, Don Bosco còn thêm vào các tiêu chuẩn khác trong Phần II, Chương XI của Điều lệ Nguyễn Xá, để cho Hiệp hội một sự cấu trúc được giải thích xác đáng.⁴²

⁴² Trong lần xuất bản này, chúng để các điều lệ này vào Phụ Bản 6 [Nxb].

Các em Nguyễn Xá hồ hởi đón nhận lời tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội, mà các hội viên đặt tên là *Huynh đệ* Thánh Luy, mọi người đều háo hức ghi tên. Don Bosco [không cốt nhằm đến số lượng]⁴³ mà nhằm mục đích khuyến khích tăng thêm hạnh kiểm do hai điều kiện được đặt ra để chấp thuận việc gia nhập. Thứ nhất ứng viên phải cho thấy mình chứng tỏ đã tuân thủ các điều lệ của Hiệp hội và đã nêu gương tốt trong thánh đường và ở các nơi khác; thứ hai ứng viên tránh các cuộc nói chuyện xấu và năng tham dự các phép bí tích. Không bao lâu, đã thấy có sự tiến bộ lớn lao nơi hạnh kiểm và lòng đạo đức của các em.

Việc ghi tên gia nhập được thực hiện lần đầu ngày Chủ nhật 21 tháng Năm, [1847], Chủ nhật thứ nhất của Sáu Chủ nhật⁴⁴ trước ngày lễ th. Luy. Đối với Nguyễn Xá, đây là một ngày không có thể quên được. Các em đến chật trong ngôi thánh đường nhỏ bé, mong mỗi được nhìn thấy sự kiện mới mẻ này. Các ứng viên quỳ trước tượng Thánh Luy, có Don Bosco mặc áo các phép và đeo dây stola đứng bên cạnh. Sau bài hát kinh Chúa Thánh Thần (*Veni Creator*), Don Bosco hỏi các ứng viên mấy câu hỏi theo nghi thức. Sau đó đọc kinh Kính Lạy Nữ vương (*Salve Regina*) và các em xướng: *Elegi abiectus esse in domo Dei mei, magis quam habitate in tabernaculis peccatorum* [Con thà được nằm ở trước nhà Chúa còn hơn ở trong lều kẻ có tội- TV 83, 11]. Trong khi đó tên của các ứng viên được ghi vào bản ghi danh mà mỗi em sẽ đọc rõ ràng.

Tôi là ----- xin hứa làm hết sức để bắt chước Thánh Luy Gonzaga. Bởi vậy, con quyết tâm tránh xa bạn xấu, tránh nói tuyên xấu, và khuyến khích người khác giữ nhân đức bằng lời nói và gương sáng trong thánh đường cũng như ở nơi khác. Con cũng xin hứa tuân giữ các luật lệ của Hiệp hội. Con

⁴³ Một lời nhắc đến từ bản Phổ thông *Multiplicasti gentem, et non magnificasti laetitiam* [Isa. 9, 3] đã bị bỏ vì không còn phù hợp với bản mới của Hiệp hội [Nxb]

⁴⁴ Một việc thực hành tôn sùng được Don Bosco thiết lập. *Xin xem BM II*, tr. 281 ff [Nxb].

hy vọng rằng con sẽ trung thành với các điều này nhờ Chúa giúp và sự bảo trợ của Thánh Luy. Hàng ngày con xin đọc lời kinh sau đây:

“Ôi Thánh Luy Gonzaga vinh hiển, con khiêm cung xin ngài nhận con trong bàn tay bảo vệ của ngài và xin cho con được Chúa giúp thực hành các nhân đức trong cuộc sống, để con được chết lành và một ngày kia được chia phần vinh hiển với ngài trên thiên đàng. Amen.”

Kinh Lạy Cha, Kinh Mừng, v. v... Lạy Chúa Giêsu, xin tạ ơn Chúa.

Ngày _____

Giám đốc

Sau đó Don Bosco có mấy lời khuyến khích các tân hội viên, nói cho họ biết Chúa được hài lòng khi chúng đem tuổi trẻ của mình để phục Người. Nghi thức kết thúc với bài hát trong nghi thức phụng vụ ngày lễ kính th. Luy. Tên của các tân hội viên được ghi vào sổ chính thức của Hiệp hội.

Việc thành lập Hiệp hội Liên Đới này là thêm một công việc mà Don Bosco sung sướng gánh vác. Ít nhất mỗi tháng một lần và trong một thời gian nào đó mỗi tuần một lần, Don Bosco hoặc vị nào thay ngài chủ tọa nói mấy lời vắn tắt về một điều lệ, về một biến cố trong đời sống của Thánh Luy hoặc về một nhân đức của người. Một người làm thư ký ghi xuống vắn gọn diễn tiến buổi họp. Việc này đến nay vẫn còn được thực hiện.

Trong khoảng thời gian này, Francis Picca, một cậu em học trường Dòng Tên gần Viện Bảo Tàng Cổ Sử, đem mười lăm bạn đến Valdocco. Em giới thiệu các bạn với Don Bosco và tất cả đều ghi tên vào Hiệp hội Liên đới Thánh Luy. Từ sau hôm đó, các bề trên miễn cho các em tham dự ngày Chủ nhật của Cộng đoàn⁴⁵ để đến giúp các giáo lý viên tại Nguyễn Xá.

Trong khi đó, tâm trí Don Bosco để cả vào một dự án khác nhằm thánh hóa một nhóm nhỏ các em - một cuộc tĩnh tâm. Thời gian này

⁴⁵ Một việc ghi tên vào một cơ quan tham dự các việc đạo đức tại thánh thờ ngày Chủ nhật dưới sự trông ngó của các vị coi sóc trường học [Nxb].

mới chỉ có bốn hoặc năm em ở lưu xá của Nguyễn Xá được ngài đặc biệt lưu tâm, mặc dầu ngài cũng dự tính nhận thêm một số các em lớn tuổi đang tham gia vào Nguyễn Xá. Có một số ít đã được ngài chuẩn bị và mời tham dự cuộc tĩnh tâm vào khoảng một tuần lễ. Cuộc tĩnh tâm cũng có các vấn đề: không đủ phòng ốc cho các người tham dự; ngài phải có mặt thường xuyên trông coi; thiếu sự hiểu biết của các em, vì thanh niên tính hiếu động không coi trọng sự thình lặng và suy nhiệm; chia trí bởi tiếng động đật của lán giềng vì có nhiều người ra vào thường xuyên khu nhà Pinardi; làm ngăn trở công việc thường xuyên ở nhà các em và nơi làm việc; và cũng vì thêm phần chi tiêu vào lợi tức hạn hẹp của Don Bosco.

Không sợ vì thiếu dụng cụ nhà bếp, Don Bosco quyết định cho các em ăn một bữa trưa để tránh cho các em khỏi về nhà ăn cơm, ngoài ra có thêm mọi cái gây chia trí. Ngài không đợi cho đến khi mọi việc đều suôn sẻ. Ngài xác tín rằng nếu phải chậm trễ khởi sự một việc tốt để làm cho tốt hơn, thì chắc hẳn là phải ngừng tay không còn làm được gì nữa. Do đó, ngài quyết định tổ chức cuộc tĩnh tâm vào ngay năm nay, 1847. Chúa Quan Phòng gửi đến cho ngài một vị giảng phòng là Cha Frederico Alberto, một tuyên úy của triều đình và là một quà tặng giảng phòng truyền giáo. Được tôn kính như một vị thánh, người qua đời năm 1876 khi làm cha xứ ở Lanzo. Don Bosco có lần mô tả cho chúng tôi biết sự kiện lần đầu ngài gặp người và từ sau đó, Cha Alberto trở thành một cộng sự viên của ngài và vẫn giữ liên lạc ngay cả khi sau này mắc nhiều bốn phận không cho phép người đến Nguyễn Xá.

Don Bosco nhắc lại: “Có một ngày Chủ nhật năm 1847, một linh mục trẻ bước vào Nguyễn Xá. Sau khi chào ngài, người nói: “Con nghe cha cần một linh mục để giúp cha dạy giáo lý và hướng dẫn các trẻ em trên con đường đức hạnh. Nếu cha muốn, con xin sẵn lòng giúp cha.”

“Cha tên gì?”

“Cha Alberto.”

“Cha đã giảng bao giờ chưa?”

“Một chút thôi,” người khiêm tốn đáp, “tuy nhiên con có thể học hỏi thêm. Ngoài ra, con có thể giúp dạy giáo lý hoặc làm công việc văn phòng.”

“Cha có bao giờ hướng dẫn một cuộc tĩnh tâm chưa?”

“Chưa, nhưng nếu cha cho con một chút thời gian, con sẽ chuẩn bị và sẽ làm thử.”

“Tốt. Bây giờ, đây là tình hình. Con có nhiều em sống ở đây, tại Nguyễn Xá, và các em khác đến ban ngày. Con nghĩ một cuộc tĩnh tâm sẽ giúp chúng được nhiều lợi ích. Cứ làm đi, chúng ta sẽ thấy.”

Don Bosco tiếp tục: “Con có thể tập hợp được chừng hai mươi em, và đây là cuộc tĩnh tâm đầu tiên được tổ chức tại Nguyễn Xá.”

Các em gồm nhiều hạng, từ rất tốt đến tệ. Không em nào khác được phép tham dự. Trong số các em dự tĩnh tâm có Giuse Buzzetti, có nói cho chúng tôi biết, các em rất cảm kích các bài giảng. Chúa đã chúc lành cho cuộc tĩnh tâm này và Don Bosco rất sung sướng với các kết quả. Nhiều em mà ngài đã vất vả lâu ngày uống công, nay trở thành một cái lá mới. Do đó, ngài quyết định mỗi năm sẽ có một cuộc tĩnh tâm, bất chấp mọi hy sinh. Những cuộc trở lại, và những kết quả đặc biệt nên thánh đã gia tăng. Trong nhiều năm, ngài cung cấp bữa ăn trong tuần này, cả cho các em học ngày, có khi con số tới năm mươi em. Việc này cho ngài may mắn biết được chiều hướng của chúng, để khuyến khích các em thờ ơ thành người đầy nghị lực, cố võ thêm nhiều sốt sắng và tìm hiểu các ơn gọi, hướng dẫn tiến đến đời sống linh mục những em nào có ơn gọi. Ngài làm mọi việc này một cách khéo léo, nhưng khôn ngoan, trong khi vẫn hoàn toàn tôn trọng quyền tự do lương tâm của các em, ngài nâng cao các con tim chúng đến tình yêu lớn lao Thiên Chúa và các sự thiêng liêng và quyết tâm tách khỏi các vấn đề thế gian. Ngài rất lấy làm hài lòng được thấy không ít các người trẻ tập nghề, sau cuộc tĩnh tâm, cố giữ cho cuộc sống được tốt đẹp hơn, và cố nhiên là đặt chân lên con đường nên thánh. Điều này không thêm dật, vì chúng tôi có thể nêu ra nhiều tên, như được Giuse Buzzetti cho hay [anh cũng là người trong bọn chúng]. Chúng được nuôi dưỡng cuộc sống thiêng liêng bằng ít lời suy niệm ngắn gọn buổi sáng lấy từ Tập

Bạn Trẻ, chúng thức dậy sớm để tham dự thánh lễ và rước lễ mỗi ngày hoặc ít nhất hai hoặc ba lần mỗi tuần, và đến chiều đi viếng Thánh Thể một chốc. Các ngày Chủ nhật, trong giờ chơi, một số ít em theo nhau lên nhà thờ cầu nguyện sau giờ phụng vụ. Mấy em khác đi tới hàng rào sau vườn rau của Mẹ Margherita để quỳ lần hạt cho khỏi bị quấy rầy. Một số em đi bách bộ trên lối đi ra vườn rau và đọc sách thiêng liêng hoặc hạnh các thánh, hoặc nói với nhau về các vấn đề thiêng liêng. Cũng có cả mấy em ăn chay nhiều lần một tuần và thực hành các việc khác để hãm mình và đền tội. Trên hết, thật là ấm lòng được thấy một số em không sợ hãi công khai thực hành Đức Tin, nói lên lời bênh vực để ngăn ngừa bạn bè làm điều sai trái. Một số em trước đây kiêu căng, tự phụ nay đã trở nên hiền lành và nhu mì, nhờ duy trì nỗ lực sức mạnh của lời cầu nguyện. Nhiều em quyết tâm trở nên gương mẫu và nhờ đó thay cho những gương xấu trước đây đã làm vì không biết đến đức tin. Nếu chúng được ca tụng vì tư cách tốt đẹp tại nhà, ở nơi làm hoặc nơi khác, chúng thành thực nhận định: “Nếu quý vị biết được trước đây tôi thật là xấu xa chừng nào! Don Bosco đã cứu vớt tôi!”

Nhờ có việc khởi xướng của Don Bosco, lời chúc lành này đã lan tràn khắp thế giới. Những cuộc tĩnh tâm ngày nay [1903] được tổ chức hàng năm trong hơn sáu trăm trường học [Salêdiêng] cho các cậu con trai thuộc giới lao động, và chỉ có một mình Thiên Chúa biết được bao nhiêu ngàn linh hồn nhờ đó được cứu rỗi đời đời.

CHƯƠNG 19

Một Biến Cố Đáng Nhớ

Bây giờ là tháng Sáu, 1847; lễ Thánh Luy đã gần tới, và các em đã tự chuẩn bị bằng cách mong mỏi tham dự các cuộc sùng đạo Sáu - Chủ nhật kính thánh nhân và nhận lãnh các phép Bí tích, để lãnh ơn toàn xá được Đức Giáo Hoàng Clement XII ban. Để dễ dàng cho các học sinh, Don Bosco nói cho chúng biết ngài sẽ ngồi giải tội bất cứ giờ nào ban ngày và ban tối. Đặc biệt ngày thứ Bảy, ngài sẽ ngồi tòa trễ hơn nữa vào ban đêm, đôi khi sau mười một giờ, và thêm nữa sáng hôm sau từ bốn giờ cho tới giờ làm lễ, thường là trễ tới chín hoặc mười giờ. Sự kiên nhẫn và lòng đạo đức của các em thật xứng với lòng hăng say không mệt mỏi của Don Bosco, khiến cho ngài mau mắn ngồi tòa lâu giờ vì cuộc sống tinh thần của các học sinh, cho phép ngài chỉ được ngủ nghỉ ít giờ ban đêm. Nhiều lần, như chúng tôi đã nhắc đến, ngài ngồi tòa một mạch cho tới đêm, khiến cho các em đầu tiên có mặt ban sáng đã thấy ngài còn bị bao vây bởi các em đến từ đêm hôm trước. Một dòng suối bất tận các hối nhân như vậy khiến Don Bosco đôi khi ngồi tòa mười sáu, mười bảy hoặc mười tám giờ một mạch. Việc ngài hiến thân làm nhiệm vụ khó nhọc này lại càng làm cho các em cảm động sâu xa hơn nữa. Nhiều em mãi tới đêm mới đến, vì thường sẵn có tính thờ ơ, rất cảm động khi thấy ngài rất quảng đại hy sinh bản thân vì chúng, nên mắt chúng đã mở ra. Nó khiến cho chúng nghĩ tới tình trạng tâm hồn của chúng và quyết định thay đổi bộ mặt, sẵn sàng hơn là được nghe bài giảng đánh động nhất trên thế gian.

Nhưng chưa hết. Bởi vì nhiều em của Nguyễn Xá, nhất là các em từ ngoài thị xã tới, chưa được lãnh phép Thêm sức, Don Bosco nghĩ rằng tốt hơn hết nên mời Đức Tổng Giám Mục tới ban bí tích này cho các em tại Nguyễn Xá chính trong ngày lễ kính th. Luy. Do đó ngài lên gặp vị giám chức. Đức Tổng Giám Mục Fransni vui vẻ nhận lời mời, hứa không những chỉ ban phép Thêm sức cho các học sinh mà còn chủ tọa thánh lễ và cho rước lễ nữa. Tin này đem đến mọi người niềm

vui vô tả, nhưng nó cũng chất thêm công việc trên hai vai Don Bosco. Các lớp học giáo lý mỗi chiều ngày Chủ nhật lại kéo thêm đông các em. Nhờ có sự hăng say của các linh mục và người ngoài đời, các em thêm sức được chuẩn bị đúng mức và mọi sự đã gọn gàng chờ ngày ấn định. Trong khi đó, Don Bosco, cha quản hạt và cha giám linh Nguyễn Xá đã sắp đặt mọi việc cần thiết với vị trưởng Hiệp hội Liên đới Thánh Luy.

Đây là lần đầu Đức Tổng Giám Mục Frasoni đến thăm Nguyễn Xá tại Valdocco và chủ sự các buổi lễ nghi tại nguyện đường này. Mặc dầu tình trạng nghèo nàn, các học sinh không quản ngại đem mọi nỗ lực để làm cho dịp này được tổ chức một cách hết sức huy hoàng. Các em trong ca đoàn tập dượt và các người phụ trách phòng thánh trang hoàng nguyện đường cho đúng điệu, khéo léo lấy vải vóc đủ màu sắc treo lên với các dây kết hoa lá trông giống như những tấm thảm hoa. Tại lối vào thánh đường, một cái rạp nhỏ với cái vòm khải hoàn xinh đẹp được dựng lên kết cành hoa lá treo một bảng đề: “Kính chào Đức Tổng Giám Mục, trong lần thăm viếng đầu tiên này, tất cả học sinh và các vị bề trên của Nguyễn Xá hân hoan đón chào và dâng lên ngài vòng hoa này, tượng trưng cho lòng yêu thương của con cái.”

Những em rung chuông cũng giữ phần chia sẻ. Vì tiếng chuông nhỏ không đủ nghe từ xa, chúng tìm được một cái chuông lớn hơn nhiều, và đến trước ngày lễ, chúng đi diễn hành qua vùng lân cận và rung chuông “có cả hai đều thuận lợi và bất lợi” [2 Tim. 4, 2] để báo cho ai nấy biết lễ kính th. Luy được tổ chức ngày mai tại Nguyễn Xá, có Đức Tổng Giám Mục đến tham dự. Các linh mục và người đời giúp viết tên vào các chứng chỉ thêm sức, chuẩn bị cho các em xưng tội và rước lễ, và tập cho các em đọc diễn văn hoặc ngâm thơ hoặc đóng vai trò trong vở kịch trào phúng của Cha Hyacinth, có tên là *Một anh Hạ sĩ của Napoleon*. Don Bosco nhúng tay vào mọi việc và đích thân tham gia vào mọi vấn đề quan trọng, để ban ra các lệnh lạc thỏa đáng và trông ngó việc tiến hành tới đâu. Nguyễn Xá ồn ào công việc, ý tưởng và nỗ lực tập trung vào một mục tiêu – tổ chức long trọng ngày lễ kính Thánh Luy.

Cuối cùng, rạng đông ngày trọng đại đã tới. Để tất cả các học sinh có mặt, kể cả những em đi làm, ngày lễ được ấn định vào ngày [Thứ Ba] 29 tháng Sáu, ngày lễ kính hai thánh Phêrô và Phaolô, một ngày lễ buộc chính thức. Ngay sáng sớm, đã có một số lớn học sinh tuôn đến quanh Don Bosco và các linh mục khác để xưng tội. Vào lúc bảy giờ, đám đông quá lớn đã phá mọi kỷ lục có từ trước. Có vẻ như tất cả mọi thanh thiếu niên của Torino đều đến Nguyễn Xá. Do đó, nhiều em chưa được chịu phép Thêm sức không thể vào trong thánh đường, mà được tham dự thánh lễ tại Thánh đường Đức Bà Yên Ủi.

Ngay sau bảy giờ một chút, bóng xe Đức Tổng Giám Mục tới. Có nhiều linh mục đi tháp tùng người, cùng với hai kinh sĩ coi nhà thờ chính tòa. Đức Khâm sai Tòa thánh tại Torino cũng có mặt cùng với nhiều phẩm chức khác. Các linh mục làm việc tại Nguyễn Xá bận áo các phép đều xếp hàng đi đón Đức Tổng Giám Mục. Khi Đức Tổng Giám Mục đi tới lều, Don Bosco bước tới chào mừng với lời biểu lộ niềm vui của mình và của các vị linh mục và các người đời đã đến giúp ngài, cùng của tất cả các em học sinh trước mặt vị mục tử yêu quý của họ. Trên hết mọi sự, ngài biểu lộ lòng ao ước nồng nàn được đón tiếp Đức Tổng Giám Mục trong vị thế xứng hợp với địa vị cao quý và lòng nhân hậu không đâu sánh được, xin người bỏ qua việc trang trí khiêm tốn mà chỉ nghĩ tới lòng yêu thương đầm ấm của mọi con tim. Ngài nói: “Chúng con muốn trang hoàng mọi bức tường trần trụi bằng những tấm thảm quý giá; trải khắp trên đường Người bước đi bằng những bông hoa tốt tươi; dâng lên Người những món quà xứng đáng với địa vị của Người, tuy nhiên tất cả chỉ là biểu tượng cho sự trào dâng lòng mến chuộng, biết ơn và yêu thương đối với Người. Do sự nghèo túng, chúng con không thể nào dâng lên Người các biểu tượng này được, kính thưa Đức Tổng Giám Mục, chúng con nài van Người chấp nhận những gì nó biểu tượng: tình yêu, và các lời cầu nguyện chúng con sẽ dâng lên hôm nay. Xin Thiên Chúa đổ xuống nhiều ơn lành trên Đức Tổng Giám Mục, ban cho Người được sống lâu, để chúng con tiếp tục được hưởng nhờ lòng nhân hậu đầy ý nghĩa và để được Người nhìn thấy kết quả của đức ái cao vời của Người”.

Sau đó, Đức Tổng Giám Mục dâng thánh lễ và cho hàng trăm học sinh rước lễ. Người sung sướng trong tâm hồn vì được nhìn thấy nhiều em, trước đây lơ là với nhiệm vụ thờ phượng, nay đến tham dự thánh lễ và rước lễ với lòng sốt sắng đầy cảm động. Sau này, người tuyên bố, chưa bao giờ người được tham dự vào một công việc đầy phấn khởi và làm cho người có được niềm vui hơn thế này. “Cha không thể nào giữ nổi niềm vui chan hòa.” Ngài thốt lên, “khi nhìn thấy chung quanh hàng trăm người trẻ tốt lành thánh thiện, trước đây có thể đi sai đường như nhiều người khác, nhưng nay đã không phải như vậy nhờ công cuộc của Chúa Quang phòng đã làm! Cha không thể nào cầm được nước mắt vì hạnh phúc trào dâng lên con mắt của cha khi nhìn thấy biết bao chiên con được ấp ủ trong lòng Giáo Hội và trong bàn tay của Chúa chúng ta, nếu không có cánh đồng cỏ và nơi chăn dắt của Nguyễn Xá, thì chúng đã gặp phải có độc hại, làm mỗi cho nanh vuốt của sói rừng, hoặc trở nên chính những con sói rừng”.

Một biến cố vui vui xảy ra lúc cho rước lễ. Một em hiểu sai lời Don Bosco dặn, Trước khi cho em rước Minh Thánh, Đức Tổng Giám Mục cho em hôn nhẫn theo nghi thức, cậu bé hiểu lầm, thay vì hôn nhẫn, em gần như lấy miệng cắn lấy chiếc nhẫn.

Sau thánh lễ và hát bài hát *Kính Chúa Thánh Thần*, Đức Tổng Giám Mục ban phép Thêm sức cho chừng ba trăm em và kết thúc nghi thức với đôi lời khuyên nhủ phù hợp.

Trong dịp này lại có một biến cố khôi hài xảy ra chúng tôi đã có nói đến trong bộ sách khác⁴⁶, nhưng đáng được nhắc lại ở đây. Theo thông thường, ghế của đức giám mục được đặt tại bàn thờ. Hiện tại là một cái ghế được phủ vải sa tanh để trên một cái bục bằng gỗ có phủ nệm. Khi người lên ngồi vào cái ngai biến chế này, người đội mũ lên, quên mất nguyện đường này đâu có to lớn như ngôi thánh đường chính tòa, thành thử chóp mũ đụng trần nhà. Người mỉm cười lấy mũ ra và nói thầm: “Cha phải tỏ ra tôn trọng các em, phải nói với các em với đầu không đội mũ!” Người không bao giờ quên được biến cố này. Người thường thích nhắc lại và nhắc Don Bosco khi xây một ngôi nhà thờ

⁴⁶ Xin đọc *BM II*, tr. 335 [Nxb]

rộng lớn hơn cho các em, người mỉm cười nói thêm: “Đừng quên xây cao hơn để cha không phải lấy mũ ra khi đến đây giảng thuyết nhé”.

Trong lời khuyên bảo, Đức Tổng Giám Mục nhắc các em ý nghĩa của bí tích Thêm Sức và khuyến khích các em một mực chống lại những cám dỗ để xứng đáng là người lính tốt của Đức Giêsu Kitô. Người nói với các em: “Hãy chiến đấu chống lại điều sợ người khác có thể nói. “Đừng bao giờ ngưng lại khi nghe nói điều đúng hoặc nói điều sai chỉ vì sợ người khác nói hoặc chê cười và lời chửi của người tội lỗi. Các con có nghĩ rằng người lính xấu hổ vì mặc bộ quân phục hoặc sợ không dám chọn một thái độ bên vực đức vua chẳng?” Sau khi nói lời khuyên nhủ phù hợp với hoàn cảnh, người kết thúc: “Mới đây cha ban cho chúng con bí tích Thêm sức, cha cầu xin cho các con được sự bình an trong câu *Pax tecum*. Giờ đây cha cũng cầu xin cho chúng con sự bình an và cha nói *Pax vobis*. Phải, bình an sẽ luôn ở nơi các con với người lân cận. Hãy cư xử bình an với bất cứ ai, ngoại trừ với ma quỷ, tội lỗi, và đường lối của thế gian. Hãy không ngừng gây cuộc chiến với bộ ba địch thù này. Hãy luôn tìm kiếm sức mạnh với ý nghĩ chiến đấu cho đến chết, thì các con sẽ toàn thắng, và cuộc chiến thắng này sẽ đem lại cho các con sự bình an vĩnh cửu.”

Sau đó, các em được cho ăn sáng, do quà tặng của Đức Tổng Giám Mục, vì người muốn là mục tử của chúng trong các nhu cầu trần thế.

Các việc thờ phượng thật đã gây niềm hứng khởi, nhưng cũng không kém niềm vui trong các việc trình diễn bề ngoài của ngày lễ, mà Đức Tổng Giám Mục có tham dự sau bữa điểm tâm. Một điều trùng hợp, hôm nay cũng là ngày đội tên của người, và các em nhân dịp này trình bày nhiều bài viết khác nhau bằng văn xuôi hay thi ca để tặng người. Màn gây được nhiều tiếng vỗ tay lớn là lời đối thoại sống động và khôn khéo giữa nhiều em thực hiện một cách chuyên nghiệp. Sau đó là màn kịch *Một tên Hạ sĩ của Nã phá luân*, diễn xuất trên cái sân khấu dựng tạm bên cạnh đường trước ngôi nhà nguyện. Ngôi sao của màn kịch là bức vẽ hoạt kê của một vị hạ sĩ quan diễn tả niềm vui của mình trong dịp long trọng này với thật nhiều lối diễn tả hài hước. Đức Tổng

Giám Mục hoàn toàn thoải mái với màn kịch, cho biết người chưa bao giờ được cười nhiều như vậy trong cuộc đời.

Đức Tổng Giám Mục lại nói với các em. (Trong số này chúng tôi biết đích danh tên Cha Francis Oddenio)⁴⁷. Người bắt đầu bày tỏ niềm vui khi nhìn thấy tận mắt công việc tốt đẹp được thực hiện tại Nguyễn Xá. Ngài so sánh nó với niềm vui được các vị đi truyền đạo, trong những ngôi nguyện đường nghèo nàn và khiêm tốn, lại được những gia đình tân Kitô hữu vây quanh, giàu tình yêu Chúa và nhân loại và đầy lòng sốt sắng. Người hết lòng ca tụng tất cả các vị linh mục và người đời làm việc tại Nguyễn Xá. Người nhấn mạnh đến tính chất cao cả của một ngành mục vụ bằng những lời phản ảnh của chính lòng hăng say vì Giáo Hội, cho các linh hồn, nhất là cho giới trẻ, người khuyến khích tất cả hãy kiên trì trong công cuộc bác ái này, bảo đảm với họ người đặc biệt thương yêu họ. Sau đó, nói trực tiếp với các em, ngài giục giã chúng hãy đều đặn đến Nguyễn Xá với đầy thiện chí, nhấn mạnh đến lợi ích tinh thần và thể chất chúng sẽ nhận được, ngay bây giờ và trong cuộc đời sau. Với giọng nói của người cha, người lên tiếng:

Biết bao người bất hạnh hôm nay đang than thân trách phận trong đáy một số nhà tù tối tăm! Họ chỉ còn là cái gánh nặng cho chính họ, một sự sỉ nhục cho gia đình, một sự xấu hổ cho Giáo Hội và đất nước! Và tại sao vậy? Tại vì trong khi còn trẻ, họ không có bạn bè, không có vị thiên thần bản mệnh hiện diện, ít nhất trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, được đưa ra khỏi đường phố và các bùng binh, che chở cho khỏi những cái hố sa ngã của cuộc đời và bạn xấu, dạy cho chúng biết các bổn phận người công dân và người tín hữu, chỉ cho họ biết phẩm giá của việc làm và biết xấu hổ khi lười biếng. Các con thân mến, cha hy vọng đó không phải là số phận của các con. Hãy tiếp tục đến nơi đây, bao lâu có thể được; hãy tiếp nhận các điều được dạy dỗ; hãy coi đó là nguyên lý của cuộc đời. Cha bảo đảm với các con ngay cả khi đến tuổi già, các con vẫn chúc lành cho cái ngày khi các con tìm thấy vào được nơi đã cho các con có kiến thức và đức hạnh. Cha không thể nào kết thúc lời nói mà không cảm ơn sự tiếp đón nồng ấm của các

⁴⁷ Một chủng sinh bạn của Don Bosco. Xin đọc *BM II*, tr. 383 [Nxb].

con. Cha tán thưởng cảm tình quý mến các con bày tỏ cho cha trong các bài đọc, vần thơ; cha cảm ơn các diễn viên trẻ tuổi vì vở hài kịch dí dỏm, các ca viên vì những bài hát du dương và những ai đã giúp tay dựng cái lều và cái vòng cung. Trên hết, cha cảm ơn tất cả những ai đã hăng say trong việc giáo dục các con. Nói tắt một lời, cha cảm ơn tất cả các con về mọi sự các con đã làm. Vì các con gọi cha là “mục tử” và “cha” trong các bài chúng con đọc, thì cha muốn bảo đảm các con cha sẽ thật sự là như vậy đối với các con, luôn luôn trông ngó các con như các con chiên bé nhỏ của cha và là các con nhỏ đáng yêu nhất của cha.

Đã gần tới trưa khi Đức Tổng Giám Mục ra về, thì một cảnh ấm lòng xảy đến. Đức Tổng Giám Mục Frasoni thật dịu dàng và đáng yêu khiến mọi người đều mến người khi vừa gặp mặt và cảm thấy thân mật được ngay. Do đó, khi thấy người sắp ra về, các em đến vây quanh ngăn mọi lối người đi. Một số em cố gắng hôn tay người hoặc sờ vào áo, các em khác hô to “Cảm ơn cha” và “muôn năm Đức Tổng Giám Mục”. Điều này nhắc lại hình ảnh các Kitô hữu tiên khởi long trọng hoan hô các vị giám mục trong những thế kỷ đầu của Giáo Hội: *Deo gratias, Episcopo vita, te Patrem, te Episcopum*. Thật vậy, Đức Tổng Giám Mục trông giống như Đấng Cứu Thế của chúng ta giữa đám đông hoan hô Ngài. Nếu Đức Tổng Giám Mục phải rời chúng, các em sẽ nâng người lên vai và đưa người chiến thắng về nhà, như các người xưa xử đối với nhà vua, và như các em [đôi khi] đối xử với Don Bosco. Lòng phấn khởi của chúng khiến Đức Tổng Giám Mục có nhận xét, “Cha lại càng xác tín hơn bao giờ hết, giới trẻ thực tâm tốt lành và người ta có thể làm được sự lạ với chúng nhờ kêu gọi được lòng yêu thương của chúng”. Cuối cùng người luồn lách lên được xe và ra đi giữa những tiếng hoan hô như sấm đổ và Don Bosco luôn miệng nói lời cảm ơn với những hành vi tôn kính, trong khi một lần nữa người ban phép lành cho tất cả tự đáy con tim của người.

Sau khi Đức Tổng Giám Mục ra về, có một bản tường trình về nghi lễ, và tin tức phù hợp quy về tất cả các giấy chứng chỉ. Các bản này được lựa theo từng giáo xứ và được gửi tới văn phòng chưởng ấn để

chuyển cho các giáo xứ liên hệ. Các em về gia đình ăn trưa, nhưng trở lại vào lúc hai giờ để chơi cho tới bốn giờ. Rồi chúng lên hát Kinh Chiều và nghe một bài giảng mô tả Thánh Luy như một mẫu mực của giới trẻ, nhất là trong việc thực hành sự nhu mì và trong cách mau mắn phục vụ Chúa ngay từ tuổi thanh xuân. Tiếp đến là cuộc rước, dẫn đầu là một em cầm một bảng hiệu mới và đẹp. Một cảnh đặc sắc khác là một em vui tươi trong bộ y phục với chiếc áo dòng và áo các phép cầm bông huệ trong tay đi trước tượng Thánh Luy; trong cung cách sốt sắng em giống như một vị thánh nhỏ. Mọi con mắt đều nhìn vào em, giống hệt như thuở nào trước đây, người ta tuôn đến nhà thờ chăm chú nhìn Thánh Luy đang cầu nguyện tựa như một vị thiên thần trong thân xác người phàm. Khi đoàn rước vào trong thánh đường, ca đoàn hát bài *Tantum Ergo* và tiếp theo là phép lành Thánh Thể.

Pháo bông được đốt và bong bóng được thả lên để kết thúc cuộc lễ trong đêm tối. Vào khoảng chín giờ, Don Bosco gọi các em đến chung quanh ngài và cùng các em hát hai câu đầu ca vịnh *Luigi, onor dei vergini*. Rồi ngài nói với các em đã đến giờ về nhà và các em yên tĩnh ra về trong thứ tự. Chúng ra về sau khi hô lớn tiếng một lần nữa “Thánh Luy muôn năm, Don Bosco muôn năm!”

Một ít lâu sau, Don Bosco thông báo có nhiều người vị vọng ghi tên danh dự gia nhập Hiệp hội Thân hữu Thánh Luy. Các em rúng động khi nghe nói đến tên Đức Giáo Hoàng Pio IX, Đức Hồng y Giacomo Antonelli, Đức Tổng Giám Mục Luigi Fransoni, Đức Tổng Giám Mục [Anthony] Antoucci (lúc đó làm sứ thần Tòa thánh tại Nhà Savoia và sau này làm Tổng Giám Mục ở Ancona), và nhiều bậc vị vọng khác cũng nhận làm hội viên.

Cuộc tổ chức long trọng này gây ấn tượng lớn lao nơi các học sinh, được tái tổ chức năm sau, nhưng Don Bosco hầu như không thay đổi, ấn định vào những ngày khác nhau việc tổ chức lễ kính Thánh Luy và ban bí tích Thêm sức. Nếu ngày lễ kính Thánh Luy vẫn giữ được tính cách long trọng hơn vì con số Hội viên của Hiệp hội gia tăng, có hàng ngàn em rước lễ, và đi kệu, không nên cho rằng việc ban phép Thêm sức bị đặt ở tầm quan trọng thấp hơn trong niềm hăng say của Don

Bosco hoặc trong việc đem lại lợi ích thiêng liêng bền vững cho các em. Không lấy làm mệt mỏi trong việc chuẩn bị các em lãnh nhận bí tích này, Don Bosco đã chịu khó giải thích ý nghĩa Bí tích Thêm sức, hiệu quả và tâm tình phải có khi nhận lãnh. Ngài ngồi tòa giải tội ngày hôm trước hoặc sáng sớm ngày ban Bí tích Thêm sức và, sau khi đón Đức Giám Mục tại lối vào thánh đường, ngày tham dự nghi thức để hỗ trợ và giúp các em tiếp tục suy niệm. Khi chúng xếp hàng trong lối lên bên cạnh, ngài đi lên đi xuống ghé tai nói thêm một đôi điều cho em nào cần nghe, vì ngài sẵn đón để Chúa Thánh Thần tìm được một đền thờ xứng đáng trong linh hồn các em.

Sau đó ngài còn nhắc nhở các em nay đã trở thành tinh binh của Đức Giêsu Kitô, các em phải can đảm làm chứng Đức Tin trước thế gian, và sẵn sàng chấp nhận bất cứ hy sinh nào thay vì làm mất lòng Chúa. Càng hăng hái hết mực, ngài khuyến khích chúng luôn luôn làm Dấu Thánh Giá một cách sốt sắng để tuyên xưng Đức Tin, một vũ khí chống lại ma quỷ, một bộ quân phục, một ám hiệu đặt chúng tách khỏi người theo tà đạo. Ngài kiên nhẫn chỉ cho chúng biết đường lối sai lầm nhiều em hay vấp phạm vì dốt nát hoặc thờ ơ. Để sửa lỗi chúng, ngài nhẹ nhàng quở trách những em làm một cách cầu thả, thay vì làm một việc thánh, lại làm như kiểu đuổi ruồi. Đức tin sống động của ngài làm cho ngài trở thành một gương sáng cho chúng, bởi vì, nơi công chúng cũng nơi riêng tư, ngài làm Dấu Thánh Giá một cách sốt sắng và nghiêm trang, để trở thành một nguồn sống xây dựng.

Hơn nữa, để nhắc nhở các em về ân huệ của Chúa Thánh Thần, ngài tổ chức một cách hết sức sốt sắng đặc biệt tuần cửu nhật và lễ Chúa Thánh Thần, khuyến khích các em cũng làm theo. Trong nhiều năm ngài giảng trong tuần cửu nhật và sau này mời các vị linh mục khác đến thuyết giảng mỗi chiều ngày trong tuần cửu nhật, luôn luôn có phép lành Thánh Thể để kết thúc.

Lòng hăng hái và đức tin sâu xa ngài chứng tỏ ra với Chúa Thánh Thần để lại cho chúng ta nét đậm biết được cách thế ngài phải chuẩn

bị chính mình cho ngày ngài tiếp đón Đức Tổng Giám Mục [Gioan Antôn] Gianotti đến ban bí tích Thêm sức.⁴⁸

⁴⁸ Xin đọc *BM I*, tr 207 [Nxb]

CHƯƠNG 20

Xáo Trộn Chính Trị và Tôn Giáo

Giuse Buzzetti [một nhân chứng đương thời] cho chúng tôi biết về sự kiện xảy đến lạ thường trong năm này [1847], mà anh cho hay ai ai trong Nguyễn Xá cũng đều biết.

Trong lúc Don Bosco dâng thánh lễ tại dòng Chúa Chiên Lành, một trong các nữ tu thốt ra một lời la lớn khi [linh mục] dâng Minh Thánh, làm cho cả cộng thể giật mình. Don Bosco đứng lui lại và suýt nữa không tiến hành việc dâng lễ. Sau này khi vị nữ tu đến Nguyễn Xá để xin lỗi vì việc gây nên chấn động, ngài hỏi chị, “Việc gì xảy ra vậy?”

“Con nhìn thấy Chúa trong Minh Thánh trông giống như một em bé đang bị chảy máu,” chị đáp.

“Điều này có ý nghĩa gì?”

“Con không có ý kiến!”

“Hãy biết,” Don Bosco đáp, “một cuộc bách hại Giáo Hội đang xảy tới!”

Quả vậy, lời tiên đoán buồn thảm này đã thành tựu chỉ trong vài tuần sau. *Il Gesuita Moderno* [Dòng Tên Hiện Đại], một bộ sách bảy cuốn do Vincenzo Gioberti⁴⁹ in tại Thụy sĩ, được đưa lậu vào miền Piedmont và được phổ biến rộng rãi.

Trong một cơn kịch phát hận thù và một cơn lụt những điều tồi bại, Gioberti đã lôi cuốn tuyên bố lăng mạ và đê tiện dòng Tên những người rối đạo và vô tín ngưỡng trong hai thế kỷ vừa qua. Như một hiệp sĩ giang hồ hăng say vì một tín lý có ý nghĩa, ông cân bằng các lời lẽ thóa mạ quá khích đối với các cha dòng Tên bằng hết lời khen ngợi ngôi Giáo hoàng để bác bỏ mọi lời kết án của bất cứ ai đối với ngôi vị này. Nói tóm lại, Gioberti tuân theo chỉ thị mật của Mazzini

⁴⁹ Cha Vincenzo Gioberti (1801-1852) một triết gia kiêm chính trị gia, đóng một vai trò quan trọng trong việc thành hình tư tưởng quốc gia Ý trong phong trào Risorgimento. Xin đọc Bộ II, tr. 114ff, 250 [Nxb]

đưa ra tháng Mười 1846: “Hãy gây nên cuộc chống đối kịch liệt dòng Tên. Họ tượng trưng cho hàng giáo sĩ... Quyền hành của hàng giáo sĩ thể hiện trong các linh mục dòng Tên. Cái tên này phải được các người theo phe xã hội khai thác đến tận cùng. Phải nhớ điều này nhằm lòng!”⁵⁰ Các cuộc tấn công thóa mạ của Gioberti cũng nhắm thẳng vào các giới chức vị vọng của Giáo hội và thành viên ngoài đời. Ông tấn công Tu hội Thánh Raphael và Dòng nữ Thánh Dorothy, bôi lọ các dòng tu và tu hội tôn giáo, đặc biệt Dòng Sư Huynh Kitô. Ông không tha các Nữ tu dòng Thánh Tâm với một loạt các lời dối trá thô bỉ, còn hơn cả người viết cay cú bổ báng rẻ tiền nhạt nhẽo. Gioberti cũng quay mũi súng vào Học viện Giáo sĩ Thánh Phanxico Assisi,⁵¹ kết án Cha [Luigi] Guala là một cha dòng Tên [nòng cốt] và thành hình tu hội của người. Ông còn kết án khoa luân lý dạy tại Học viện quá lỏng lẻo và Học viện chỉ là một cơ xưởng đầy gian dối, một nơi đầy sai lầm, lo tập cầu nguyện, một nơi lai vãng của nhiều chính trị gia và những kẻ giống như vậy.

Sách của Gioberti tạo nên một cuộc khuấy động dữ dội tại Ý và các nơi khác. Các hội kín hoan nghênh chúng như những công việc to lớn, đã cần từ lâu và nhằm vào việc đem lại tiếng tăm lâu dài. Tên ông đồn vang khắp phố phường, trong các quán cà phê, được ca tụng nâng lên tới trời bởi những người dốt nát được chúng xúi dục đứng lên. Tượng bán thân, hình ảnh của triết gia được để và dán khắp nơi và không cần tốn sức để bành trướng các tư tưởng chứa đựng trong bộ sách *Dòng Tên Hiện Đại*. Mục tiêu thứ nhất của nó là tạo nên một dư luận công khai chống lại các dòng tu, và nhờ đó chuẩn bị tạo nên một bầu khí đòi hỏi một nền giáo dục giới trẻ do chúng nắm lấy. Đám đông thù ghét cũng được khích lệ chống lại họ, như thế làm áp lực với nhà đương quyền đóng cửa các trường học của họ, ngăn ngừa tôn giáo không còn ảnh hưởng nơi quần chúng. Xã hội kín tin tưởng sẽ đạt được chiến thắng cho mình.

⁵⁰ Balan, *Storia Ecclesiastica*, Torino, 1879, *BM I*, tr. 67.

⁵¹ Xin đọc *BM II*, tr 31ff và *passim* [Nxb]

Tuy nhiên, kẻ thù chúng ít ngờ tới lại là Nguyễn Xá Thánh Pahnxicô Salê đang nổi dậy tại Vadocco. Đấng Quan Phòng đang chơi một cái trò diều cợt đối với chúng.

Tại Roma, những tên âm mưu đứng đầu cũng trung thành theo huấn lệnh của Mazzini để gài bẫy vị giáo hoàng và các vua chúa khác. Mazzini nói: “Giáo hoàng, trên nguyên tắc và theo nhu cầu, sẽ lãnh đạo của cải cách... Hãy lợi dụng một chút nhượng bộ và tập hợp đám đông, chỉ cần để chúng được tỏ bày những lời cảm ơn trong các cuộc tổ chức lễ lạc, hát ca và hội họp... Làm cho dân chúng nhận thấy uy thế của chúng và tiếp tục đòi hỏi và đòi hỏi thêm nữa. Tới khi các bạn thắng được một keo với một luật lệ phóng khoáng, hô to lên lời chấp thuận và đòi hỏi điều khác nữa.”

Thật ra, Đức Piô IX, với ý ngay lành và sốt sắng khởi xướng một cuộc sống tốt đẹp cho người dân nên đã chấp thuận ban bố một vài điều tự do mà họ ao ước nhất, thì lập tức có các cuộc biểu tình được tổ chức để tỏ lòng cảm ơn ngài và lớn tiếng đòi hỏi cải cách thêm. Ngày 14 tháng sáu [1847], Đức Piô IX chỉ định một Hội đồng Bộ trưởng. Các người cách mạng chờ lúc thuận tiện đòi phải có các bộ trưởng dân sự làm việc cho Đức Giáo Hoàng, chúng ra đường phố với lời hoan hô Đức Pio IX, cho xen vào lời hô “Hoan hô Gioberti, Hoan hô nước Ý”, với các bài hát cách mạng làm nền. Ngày 5 tháng bảy, [1847], Đức Pio IX với một số lính trong tay cho phép thiết lập đạo dân quân để duy trì trật tự công cộng. Nhờ mưu kế, bọn cách mạng được dịp tới gần vũ khí. Sau đó không lâu, tiếp theo cuộc chỉ định Hội đồng Thị xã, Đức Giáo hoàng cũng thiết lập Hội đồng quốc gia trong đó mỗi thành phố đều có vị đại diện. Thật là điều bất hạnh, nhiều tên âm mưu nguy hiểm được bầu vào hội đồng này. Ngày 15 tháng ba [1848], Đức Giáo Hoàng cho tự do báo chí tuy vẫn có một số hạn chế. Chúng bất chấp. Riêng tại Rôma trong tháng Tám cùng năm đã có chừng năm mươi nhà xuất bản mà hầu hết thật đáng khinh bỉ chúng đều chủ trương xúi giục khởi loạn. Trong khi đó, vẫn không bỏ cái trò ca tụng Đức Pio IX.

Tin tức từ Roma vang dội tới Torinô với những cuộc biểu tình cuồng loạn và hoan hô Đức Piô IX. Đức Tổng Giám Mục Fransonì là vị đầu

lố đối với Đức Giáo Hoàng. Do lời đòi hỏi của Đức Pio IX, ngày 7 tháng Sáu 1847, người viết một thư mục vụ thúc giục giáo dân giúp cứu nạn đói tại Ireland, và nhân dịp này, người tuyên bố đây là phương cách phù hợp để tỏ lòng tôn kính Đức Giáo Hoàng, và là lý do để hoan hô ngài; một số người tiếp tục hoan hô Đức Pio IX không phải vì ngài, nhưng điều mà họ muốn noi ngài; hơn nữa, cần phải hiểu việc hoan hô đức Giáo hoàng không phải là điên cuồng vỗ tay hoặc làm mất trật tự, hoan hô ồn ào, nhưng là vâng lời Người với tình con cái những điều ngài khuyên răn và mau mắn thực hiện không chỉ vì là lệnh mà còn cả ước vọng của Người.

Don Bosco hoàn toàn chia sẻ quan điểm của Đức Tổng Giám Mục. Tất nhiên tiếng hoan hô Đức Giáo Hoàng cũng được nghe tại Nguyễn Xá, hơn thế nữa vì Don Bosco luôn nói đến Người một cách khâm phục lớn lao. Ngài thường nhấn mạnh đến cần phải theo Đức Giáo Hoàng như một khúc nối đoàn kết người tín hữu với Thiên Chúa, và ít nhất báo trước sự thảm hại và hình phạt cho những ai có ý chống đối hoặc chỉ trích Tòa Thánh. Ngài biết cách in sâu vào lòng các học sinh tình yêu như vậy đối với Đức Giáo Hoàng để luôn sẵn sàng trung thành vâng lời và lấy mạng sống mình để bênh vực Người. Thấy chúng thường hay la lớn: “Đức Pio IX muôn năm!” Chúng có vẻ kinh ngạc khi Don Bosco sửa chữa, “Đừng hô, ‘Đức Piô IX muôn năm,’ mà là ‘Đức Giáo Hoàng muôn năm!’”

Chúng hỏi: “Tại sao vậy?” Đức Piô IX không phải là Đức Giáo Hoàng sao?”

“Đúng!” Don Bosco trả lời. “Đối với các con, [hai câu hô giống nhau, tuy nhiên có một số người cố tình phân biệt giữa quyền tối cao của Roma và Đức Giáo Hoàng, kẻ nắm quyền chính trị và vị Đại diện của Đức Kitô. Họ ca tụng con người, cha thấy không có sự tôn kính phẩm giá người mang nó. Như vậy, nếu chúng ta muốn ở trong vị thế an toàn, chúng ta nên hô lớn ‘Đức Giáo Hoàng Muôn Năm!’”

Sau đó, tất cả các em lập lại, “Đức Giáo Hoàng Muôn Năm!”

“Bây giờ,” Don Bosco tiếp tục nói, “nếu các con hát bài ca tụng người, hãy hát bài Nhạc sư Verdi vừa mới soạn:

Chúng ta hoan hô lá cờ thánh
Đấng Đại diện Đức Kitô đã giương ra.

Liên sau đó tất cả học sinh cùng chung cất tiếng hát bài ca mà theo Don Bosco, là bài dâng lên ca tụng là cờ Thánh Giá.

Hơn một lần, trong các ngày Chủ nhật, khi cảm nghĩ [chính trị và tôn giáo] lên cao, có nhiều người đời đến thăm Nguyễn Xá. Họ được cho là những người Công giáo tốt, nhưng có tính phóng khoáng, họ hăm mộ khi nhìn thấy hàng trăm thanh thiếu niên thật sinh động. Sau khi ngỏ lời ca tụng và khuyến khích, họ mời các em hô to: “Đức Piô IX Muôn Năm!” và thay vì bối rối, hơn năm trăm tiếng hô vang như sấm động “Đức Giáo Hoàng Muôn Năm!!” Các em đã không quên bài học của Don Bosco. Quả vậy, để gieo ấn tượng vào tâm trí chúng mạnh hơn, ngài còn để các tấm bảng khắp nơi trong Nguyễn Xá, cổ võ các học sinh vâng lời Đức Giáo Hoàng, cung kính chấp nhận thi hành lệnh và tôn trọng quyền bính của Người. Các tấm bảng mang các ghi chú sau đây:

- 1- “Con là Đá, trên viên Đá này Ta xây Giáo Hội của Ta.” [Mat. 16, 18]
- 2- “Nơi nào có Phêrô, nơi đó có Chúa”.
- 3- “Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế.” [Mat. 28, 20].
- 4- “Nơi nào có Phêrô, nơi đó là Giáo Hội”.
- 5- “Hãy chặn dất chiên Ta”. [Gio. 21, 15]

Năm 1873, Don Bosco nói với Đức Hồng Y [Alexandre] Bernabo:

Con còn nhớ vào năm 1847, trong một số tờ truyền đơn do những con thờ cách mạng phát ra, con đọc thấy những lời chỉ thị này: “Bây giờ là lúc bắt đầu phải hô to ‘Đức Pio IX muôn năm’ nhưng không bao giờ hô ‘Đức Giáo Hoàng Muôn Năm’. Xóa tên các cha dòng tên, nhưng không được đụng đến vị giáo hoàng. Hãy ca tụng các linh mục tốt, khuyến khích họ và kêu gọi họ ham thích những điều hư vô bằng những lời ca tụng. Còn với những linh mục

xấu, phải coi đó là một hoàn thành to lớn để chiến thắng họ cho mục tiêu chúng ta.”

Kế hoạch này phải được thực hiện đúng từng chữ. Ngay cả người mù có thể nhìn thấy mỗi cử động của các người theo phe tự do nhằm gây nên phiền toái để bưng vạ giáo hoàng đi, chặt đứt mọi phương tiện trần gian và các sự hỗ trợ của loài người. Ngay đến bây giờ, các người tự do vẫn còn nói: “Khi nào ông giáo hoàng không còn một hy vọng nào để lấy lại cái đã bị sức mạnh cướp đi, thì ông ta sẽ phải cúi đầu làm điều chúng ta bảo làm.”

Bởi đó, nói cho đến cùng, vào năm 1847, khi Gioberti tấn công hàng giáo sĩ triều, các tên âm mưu đã xảo quyết dùng quỷ kế lừa gạt các linh mục triều. Mazzini đã viết: “Đây là một chính sách tốt là phải thân thiện với hàng giáo sĩ triều để chiến thắng họ về phía chúng ta... Hàng giáo sĩ triều không chống đối tư tưởng tự do... Phong trào của chúng ta sẽ đẩy lên những bước khổng lồ, nếu các bạn tạo nên các Savanarolas (?) ở thủ đô... Đừng có tấn công hàng giáo sĩ triều vì lý do của cải hoặc gắn bó với tông truyền; hãy hứa bảo đảm tự do cho họ, rồi các bạn sẽ nhìn thấy họ đi theo hàng ngũ chúng ta. Điều chính yếu là đừng để cho họ biết mục đích thật của cuộc cách mạng... Chỉ cho họ biết bước đầu phải đạt tới...”

Do đó, nhật lệnh trong các “nhà” của Tam điểm ở Torinô là “Hãy đối xử tốt với các linh mục!” Những ai không được biết những mục tiêu bí mật không thể hiểu được lý do của sự tôn trọng bất thường và thân tình đối với hàng giáo sĩ triều kể cả những người không đi lễ. Không lâu, mỗi cuộc tổ chức có tinh thần ái quốc đều có cao điểm là cuộc đi viếng một số đền thánh, có các viên chức tham dự một thánh lễ hoặc khi có phép lành Thánh Thể với bài hát Tạ ơn (*Te Deum*). Các linh mục được mời tới các cuộc họp, các cuộc thảo luận, các cuộc diễn hành và phải được đối xử hết sức lịch sự. Tại Đại học Torinô, một thành lũy của phái Jansênít đã thiết lập, sinh viên các phân khóa khác kết bạn với các chủng sinh và linh mục theo học môn thần học. Thỉnh thoảng quý vị này không có cách nào tránh được sự chào hỏi với những

cái vỗ tay nhiệt tình của bạn bè và các giáo sư. Ngoài khuôn viên Đại học, có những tiếng hô to cuồng loạn, “Linh mục muôn năm! Chúng sinh muôn năm!” được hô lên từ xa khi có một số giáo sĩ nổi tiếng hoặc một nhóm các chủng sinh đi qua. Vì vậy, không lấy gì làm lạ có nhiều vị tham gia các phong trào tự do trong những ngày này. Một số vị tham gia vì đọc bài viết của Gioberti; một số khác rất đông chỉ vì ngây thơ và không nghi ngờ vì không có thể nhìn thấy gì qua lời ca tụng giả dối đó. Họ chưa có một lần nghi ngờ các cuộc cải cách chính trị, mà ai nấy đều coi là một nhu cầu, cho là không hoàn toàn nguy hại, nên Đức Pio IX phải chăng vì không biết nên đã quảng đại nhận một số người này vào nước của người? Trong khi có nhiều linh mục nuốt phải cái môi nịnh bợ nơi công cộng, thì có những vị khác không mắc hợm vì cách phẩn khởi phô bày một cách quá bình dân. Người đầu tiên là Don Bosco, ngài xác tín rằng những lời *hosannas* không bao lâu sau sẽ tiếp theo bằng những tiếng kêu là “đóng đinh nói đi!” Quả vậy, ngay trong năm đó [1847], khi các bạn của Don Bosco hỏi xem ý kiến của ngài về tình trạng hiện tại và tương lai của Giáo Hội, ngài đáp: “Cuộc cách mạng sẽ tiến hành từng bước một và sẽ đem ra thực hiện từng chi tiết nhỏ nhất.”

Điều này sớm trở thành minh bạch trong cách đối xử với các vị giám mục, hoàn toàn nghịch lại cái tình yêu giả vờ đối với hàng giáo sĩ cấp thấp. Trong năm 1847, một lời vu khống đê tiện được âm mưu gán cho Đức Giám Mục Philip Artico ở Asti, một vị cẩn thận canh giữ kỷ luật của hàng giáo sĩ. Trước hết, chính quyền dân sự ủng hộ những người vu khống, và Nghị viện Piedmont, làm ngơ điều khoản công ước năm 1841 chỉ có đức Giáo Hoàng mới có quyền phán xét các giám mục, công khai cử các vị đại diện đến Asti để lập thủ tục hình sự vì người chống lại họ. Tuy nhiên vụ này đã mau chóng cho qua khi có sự vô can của vị giám mục được thiết lập rõ ràng. Để an ủi nỗi buồn của vị giám mục chức xứng đáng này, và bày tỏ mối hảo tình với người, nhà vua mời người tới Raccconigi [nơi có lâu đài nhà vua]. Tuy nhiên, những sự biểu lộ thù nghịch và các tin vịt của nhóm người âm mưu tại Asti tiếp tục không giảm bớt. Vào khoảng cuối năm, cảm thấy không được an toàn ở thành phố, ngài lui về căn nhà của tòa giám mục trên cái đồi

đơn độc, nhưng người vẫn bị theo đuổi và là mục tiêu của sự chửi bới. Trong lúc hết sức buồn phiền, đau khổ, người được vô cùng yên ủi nhờ có các đức giám mục ở Piedmont chân thành bênh vực nội vụ và tình bạn bền chặt của Don Bosco.

CHƯƠNG 21

Tìm Sự Giúp Đỡ

Trong lúc các người Công giáo tốt lành và trung kiên biết rất rõ các hoạt động đáng nghi ngại của kẻ thù của Giáo Hội thì có cuộc tĩnh tâm năm được tổ chức tại đền Thánh Ingatio phía trên Lanzo⁵², nơi Don Bosco đã nhiều năm đi bộ với Cha [Gioan] Giacomelli⁵³ với con đường dài khoảng mười chín dặm trong nửa ngày. Cha Victor Alasonatti của Avigliana cho chúng tôi biết Cha [Luois] Guala⁵⁴ và Cha [Giuse] Cafasso mời một linh mục dòng Tên và một kinh sĩ từ Vercelli đến giảng thuyết. Don Bosco ghi xuống những lời sau đây trên một trang giấy:

Quyết Tâm trong cuộc Tĩnh tâm năm 1847

Mỗi ngày: một lần viếng Thánh Thể.

Mỗi tuần: một lần hãm mình và xưng tội

Mỗi tháng: cầu nguyện xin được ơn chết lành.

“Ôi Lạy Chúa, xin ban cho con các phương tiện để làm điều Người muốn và rồi xin truyền lệnh cho con làm bất cứ điều gì Chúa muốn.”

“Linh mục là bình hương của Thiên Chúa” (Theodotus).

“Linh mục là người lính của Đức Kitô” (Thánh Gioan Chrysostom).

“Cầu nguyện đối với linh mục như nước với cá, không khí với chim, nước với nai”.

“Người nào cầu nguyện thì giống như người đi lên gặp nhà vua.”

Với tinh thần mạnh mẽ và được nghỉ ngơi, Don Bosco để lại bình an và yên tĩnh cho vùng đồi núi này mang theo đồ dùng trở về thành phố. Sau đó không bao lâu, tình hình chính trị trở nên rắc rối về vụ muối

⁵² Xin đọc *BM II*, tr. 96f [Nxb].

⁵³ Một bạn thời làm chủng sinh [Nxb].

⁵⁴ Xin đọc *BM II*, tr. 96f [Nxb].

giữa Piedmont và Áo quốc,⁵⁵ đã trở thành một cuộc chiến ồn ào nơi biên giới, lại càng tăng thêm khi tin tức về việc quân đội Áo, vi phạm quyền giáo hoàng, chiếm đóng tỉnh Ferrara lấy cơ phải lập tuyến phòng thủ cần thiết cho miền Lombardi- Venetia. Hành động này kêu dậy sự phẫn nộ mới trong nước Ý và tăng thêm can đảm cho các người cách mạng. Những cuộc biểu tình nay đã có thêm tiếng hô “Người Áo cút đi! Đả đảo Áo quốc!”

Carlo Alberto, quyết tâm không bao giờ tách rời mục tiêu của mình ra khỏi mục tiêu của Giáo hoàng, liền lên tiếng bảo đảm ngay với Đức Giáo Chủ sẽ sẵn sàng đem quân đội và hải quân giúp Ngài. Tháng Tám, [Cesar Trabucco]⁵⁶ bá tước Castagnetto, đọc lá thư của nhà vua gửi cho Quốc hội Agrarian tại Casalê trong đó vua tuyên bố: “Nếu Đấng Quan Phòng sai chúng ta khởi chiến tranh vì độc lập của nước Ý, Ta sẽ lên ngựa và đặt mình và các con Ta đứng đầu đạo quân của Ta... Đó là một ngày tốt huy hoàng khi chúng ta hô to, “Hãy đi chiến đấu cho nền độc lập của nước Ý!” Tất cả báo chí đều đăng lời tuyên bố này, gây nên niềm sợ hãi cho những ai nhìn thấy trước hậu quả của một cuộc chiến tranh như vậy.

Trong khi đó, Don Bosco nhận thấy ngài không còn có thể một mình gánh vác toàn bộ cái gánh nặng Nguyễn Xá, nhưng ngài không tìm được ai chung sống với ngài và công hiến toàn thân vĩnh viễn cho việc cứu vớt các thanh thiếu niên. Trong nhiều năm, ngài nuôi ý muốn vào gia nhập một dòng tu để nơi đây có thể cung cấp cho ngài các phương tiện làm việc này. Ngài tìm kiếm chung quanh nơi các linh mục bạn mà ngài có thể gieo vào lòng họ sự hăng say của mình. Về phần ngài, ngài còn sẵn sàng hơn để vâng lời bất cứ ai được các vị bề trên đặt để trên mình. Quả vậy, ngài thích hơn được thi hành nhiệm vụ từng bước

⁵⁵ Piedmont từ khước một thỏa ước về giao thương muối đã mau đem lại sự trả đũa của Áo dưới hình thức nhiệm vụ cấm Piedmont bán rượu. Xin đọc *BM II*, tr. 366f [Nxb].

⁵⁶ Một bộ trưởng và là nghị sĩ trong vương quốc [Nxb]

một, dưới sự hướng dẫn như vậy. Tuy nhiên sau này, Don Bosco thổ lộ riêng cho chúng tôi như sau:

Đức Trinh Nữ tiết lộ cho cha trong một giấc mơ phạm vi công tác của cha. Bởi đó, cha có cả một chương trình hoạt động đã được đặt kế hoạch toàn vẹn từ trước. Sự thành công tùy thuộc hoàn toàn nơi cha. Cha nhìn thấy rõ con đường cha phải theo và các phương tiện cha phải dùng để đạt được mục đích của cha. Do đó, cha không thể làm hỏng một kế hoạch như vậy bằng cách để cho người khác quyết định làm theo ý muốn của họ được. Tuy nhiên cũng trong năm 1847, Cha cẩn thận tìm xem có tu hội nào cha có thể chắc chắn thực hiện cái huấn lệnh của cha, nhưng trước đó từ lâu cha nhận thấy không có một nơi nào cả. Tuy nhiên, căn cứ vào tinh thần và tôn chỉ của họ, không có nơi nào làm tròn được mục tiêu của cha. Điều này ngăn cản cha trở thành một cha dòng. Do đó cha chấm dứt việc tìm kiếm, nên chỉ còn lại một mình. Thay vì theo kẻ khác như đã được thí nghiệm trong cuộc sống cộng thể với các kinh nghiệm trong nhiều tác vụ của mục vụ linh mục, cha phải tìm được các bạn trẻ đồng hành và rồi lựa chọn, dạy dỗ và đào luyện họ như cha đã được chỉ dẫn trong các giấc mơ.

Tuy nhiên, Don Bosco không bị cấm đoán tìm sự hỗ trợ cho tác vụ của mình nơi một số tu hội hoặc để nghiên cứu hiến pháp của họ nếu thấy phù hợp với thời đại này.

Ngài cảm thấy đặc biệt thích thú Tu hội Bác ái⁵⁷ [mà hội viên có tên là *Rosmini*]. Vị sáng lập và các hội viên của Tu hội này được nổi tiếng vì nhân đức và kiến thức nơi họ. Don Bosco biết tại Rovereto họ mở các lớp tối cho các người trẻ tập nghề để giữ họ xa tránh các tiệm và nơi có ảnh hưởng xấu. Tại Trent và nơi khác họ đã mở các Nguyên Xá cho con trai và làm nhiệm vụ rao giảng nơi miền đồng quê đã đem lại nhiều điều tốt đẹp và ngay tại Anh quốc, các nhà truyền giáo của họ đã đem nhiều linh hồn đặc biệt về chính đạo. Hơn nữa, ngài được xác tín cơ cấu tu hội của họ phù hợp rất lý tưởng với thời đại mới, cho họ một đảm bảo bền vững chống lại cơn bão táp đang tập trung lại để phá bỏ các dòng tu và tài sản của họ. Không thể nào tránh khỏi. Trong

⁵⁷ Được thành lập năm 1828 do Cha Antonio Rosmini-Serbatì (1797-1855) [Nxb]

công thể này, chủ quyền cá nhân thay thế cho chủ quyền tập thể ít nhất trong bản chất, như vậy giữa trước được những vụ tranh cãi lật vạt đúng luật chống lại sản nghiệp thuộc về luật thông thường. Còn một sự lưu tâm khác. Don Bosco thường nghĩ đến thỉnh thoảng có lời khuyên như Cha Rosmini có ảnh hưởng đến những người mới trong giới quyền hành ở Torinô và đã coi người là một người bạn và người bảo hộ. Đó là cái chính sách của Don Bosco khi cần đến mọi sự yểm trợ của loài người, trong khi vẫn tín thác vào Chúa Quan Phòng hướng dẫn các biến cố đi theo đúng con đường để tới mục đích. Ngài được nhiều vị linh mục trong Tu hội Bác ái tại đan viện⁵⁸ Thánh Micae giúp ngài thực hiện kế hoạch để tranh thắng với các người đi trước là các cha dòng Bê-nê-dic-tô, về lòng hăng say và công sức. Don Bosco trở thành người bạn của họ và đã gửi tới nhà tập của họ tại Stresa một số học sinh của Nguyễn Xá muốn đi tu dòng. Điều này và tinh thần hiếu khách ngài đối với những tu hội tốt lành [không có cơ sở nào ở Torino] đã làm cho sự tiếp xúc của ngài thêm bền chặt. Bất cứ khi nào Cha Rosmini đến thị trấn, Quận vương Benso Cavour luôn luôn là người tiếp đón⁵⁹, tuy nhiên các cha dòng *Rosmini* đến Torino vì công việc hoặc cần ngừng lại một thời gian lâu hơn, thì lại được đón tiếp vào Nguyễn Xá. Don Bosco thường ân cần cung cấp cho họ các tiện nghi với tình trạng hạn hẹp của ngài cho phép. Các cha dòng *Rosmini*, quen việc khổ hạnh, cảm thấy hoàn toàn thỏa mãn. Bất cứ khi nào có thể, ngài cấp cho mỗi người một phòng riêng, và nếu căn nhà nhỏ bé đã đầy người rồi, ngài chia sẻ phòng mình cho khách, và ngài chỉ dành cho mình một chỗ hẹp sau kệ tủ lấy nó làm cách phân. Ở đây, ngài nằm nghỉ trên một tấm nệm trải trên sàn nhà trống. Nếu khách đến thăm cần được coi trọng, Don Bosco sẽ dọn ra tìm chỗ ngủ tại nhà bếp hoặc tại phòng mặc áo. Ngài tiếp tục làm như thế cho đến năm 1854.

⁵⁸ Được xây dựng năm 998 tại Núi Pirchiriano, ba ngàn bộ trên Avigliana gần Torinô. Đó là một trong các lâu đài quan trọng bậc nhất theo kiểu kiến trúc Âu châu- Roman. Xin đọc *BM* I tr. 368 [Nxb].

⁵⁹ Xin đọc *Bộ II*, tr 349 [Nxb]

Để biết ơn cung cách cư xử lịch thiệp này, Cha [Charled] Gilardi và Cha [Giuse] Fledelicio⁶⁰ thường thôi thúc ngài đến thăm họ tại Stresa, nhưng ngài vì quá bận nên chưa chịu. Đến nay, trong mùa Thu 1847, ngài quyết định đi. Ngài muốn có cuộc nói chuyện với Cha Rosmini và hỏi người cho ý kiến về nhiều kế hoạch ngài có trong đầu, sau này chúng tôi sẽ đề cập tới. Cũng trong lúc này, ngài muốn biết các học sinh ngài gửi đến nhà tập hiện sống thế nào.

Trước khi rời Torino, ngày trao quyền hướng dẫn Nguyễn Xá cho Cha [Hyacinth] Carpano và hai em Barretta và Costa, là quản gia và ca viên chính của ca đoàn. Sau khi nhắc nhở họ phải coi chừng các đồng bạn, ngài lên xe của Ô. Frederick Bocca, một nhà thầu khoán, là người muốn đích thân lái Don Bosco đi. Chính Ô. Bocca thuật lại cho chúng tôi nghe cuộc hành trình này như sau.

Hôm Chủ nhật, sau mấy ngày lên đường, Don Bosco yên lặng với các ý tưởng có trong đầu trên một phần của quãng đường đi, đột nhiên ngài la to: “Khá đấy! Biết cha đi vắng, Baretta và Costa không tới Nguyễn Xá. Cả Cha Carpano đáng lẽ cũng phải có mặt; hiện giờ người đang làm việc này việc nọ”. Ô. Bocca ghi xuống việc này để tìm hiểu khi về.

Hai vị du khách đi qua Chivasso, Santhìa, Biella, Varallo và Orta. Tại Miassimo, quán trọ đã đông người. Tính vui cười của Don Bosco không bao lâu đã gây được tình bạn với mọi người. Ngài đem truyện của Thánh Julius kể làm vui cho họ thật nhiều, mặc dầu họ chưa quen nghe những truyện về loại này. Tiếp sau, Don Bosco và người bạn ngài đến thăm các Tiểu chủng viện tại Gozzano và San Giulio của Giáo phận Novara. Đến tối họ là khách của gia đình Razzini. Sau hết, qua lối Arona, và San Carlone, họ tới Stresa. Don Bosco tiếc vì nghe tin Cha Rosmini đi vắng; tuy nhiên Cha Fradelizio thân mật đón tiếp ngài vì người có nhiều hy vọng Don Bosco sẽ vào dòng các cha *Rosmini*. Người đưa ngài đi dạo thăm Borromeo, đến Intra, Pallanza và bên kia

⁶⁰ Tên đúng là Fradelizio [Nxb]

Hồ Maggiore tới để đền thánh Catherine miền Boulder, được gọi như vậy vì có hòn đá lớn đứng trên không trung phía trên đền thánh.

Trong khi đó, nhờ quan sát cá nhân và các câu hỏi han khéo léo, Don Bosco biết được nhiều về tinh thần các tu sĩ *Rosmini*. Ngài đi đến kết luận, trên một số phương diện, dòng này không phù hợp với mục đích của ngài, tuy nhiên ngài giữ kín cho mình việc đó. Sau khi vui vẻ đón nhận sự tiếp đón nồng hậu của các tập sinh và các vị bề trên, ngài trở về Torino bằng đường đi Arona, Novara, Vercelli và Chivasso. Cuộc hành trình về nhà được đánh dấu bằng nhiều sự kiện vui vẻ và có lợi tinh thần đối với các chủ quán trọ dọc trên đường đi. Theo như thường lệ, ngài giải tội cho các người lái xe và các em coi chuồng ngựa. Cuộc hành trình dài gần mười hai ngày. Khi về đến Torino, Ô. Bocca đi thẳng đến Cha Carpano và nói với người, “Con nghe nói cha không có mặt tại chỗ làm ngày Chủ nhật.”

“Ai nói cho ông biết?”

“Chính Don Bosco”.

Cha Carpano, tính hơi nóng, giựt cái mũ giáo sĩ ra khỏi đầu và giận dữ quăng xuống sàn nhà. “Kìa xem! Họ không thể nào bỏ chạy mà không làm nhảm với Don Bosco được!” người la to, “Ai nói với ông?” Khi ông nghe nói chính Don Bosco đoán hoặc nhìn thấy từ xa việc xảy ra, người chỉ còn lặng thinh. Ô. Bocca cũng đã kiểm chứng lại lời nhận định của Don Bosco nơi hai em ca viên.

Don Bosco chỉ ở lại Torinô có ít lâu. Ngày 2 tháng Mười, ngài và Cha Borel sắp xếp một cuộc đi xa cho tất cả các học sinh đến Superga⁶¹ nơi cung cấp nhiều nho tươi để ăn dặm. Rồi ngài sắp xếp đi bộ như cuộc đi thường lệ tới Becchi. Đi theo ngài có một số các học sinh và Mẹ ngài mang rổ đi bên cạnh. Khi tới ranh giới thị xã, bà bàn với con vấn đề các em trú ở đâu để canh chừng chúng, nhưng ngay khi qua cửa

⁶¹ Một ngọn đồi cách ba dặm phía đông Torino và ở cao độ 2,205 bộ trên mặt biển. Nó được cái tác phẩm vĩ đại của Jurava, là Vương cung thánh đường Giáng sinh Đức Trinh Nữ đội triều thiên trên nó. Trong ngày đẹp trời, người ta có thể nhìn xuống Torino hoặc cái vùng rộng nửa vòng tròn của ngọn núi tuyết Alps đứng thẳng lên giống như một bức tường nằm trên đường bán kính ba mươi dặm.

kiểm soát và di chuyển đơn độc trên đường miền quê, bà bắt đầu lần hạt lớn tiếng, được cả bọn đáp theo.

Nhà Moglias, một người chủ cũ và là ân nhân của ngài,⁶² đã được đọc thơ báo cho biết ngài đến, và họ đã chuẩn bị đón tiếp ngài đúng mức. Trong những năm đầu của Nguyễn Xá, Don Bosco chỉ đem về bốn hoặc năm em; những năm sau, mười hoặc mười lăm; có một lần, ngài mang theo hai mươi lăm em, nhưng là lần cuối cùng. Ngài không đến thăm nhà Moglia nữa vì mỗi lần ngài tới, ông lại gửi thêm nhiều em hơn. Và ngài không muốn người ta lợi dụng lòng quảng đại của ngài. Mỗi lần ngài trở về được coi là một ngày lễ. Một đĩa cháo bắp to lớn với nhiều miếng sốt xích được dọn cho các em, và chính các em vui vẻ tự làm sốt xích lấy. Don Bosco và các người trợ tá, các linh mục hoặc tư giáo [trong những năm sau này ngài đã có họ] cùng ngồi với gia đình Moglias. Sau này, Don Bosco còn tiếp tục đến Morialdo, ngài sẽ ở vài tuần trong trại của cha ngài⁶³ và giúp [vị chánh xứ] Cha [Antôn] Cinzano, trong ngày lễ Đức Mẹ Mân Côi.

Năm nay, khi ngài trở lại Torinô, ngài mang theo một em học sinh đầu tiên từ Castelnuovo của Asti, em họ của ngài là Alexander, con ông Gioan Tủy giả Pescarmona, một chủ đất giàu có. Pescarmona thuận trả cho Don Bosco một lệ phí thường lệ ăn ở và cung cấp áo quần cần thiết, sách vở và y phí. Cậu em được ở tại Nguyễn Xá và học năm thứ ba tiếng La tinh tại một trường tư ở Torino do giáo sư Giuse Bonzanino điều hành. Biết được hoàn cảnh khó khăn của Don Bosco, cha cậu bé đã nhấn mạnh đến việc tặng toàn bộ lệ phí cho thời gian ba năm. Chúng tôi đã nói đến biến cố này để lưu ý đến chính sách nhận học sinh nội trú tại Nguyễn Xá mà Don Bosco đã đặt ra những năm đầu. Ngài nói: “Chúng tôi ở đây nhằm tập hợp và cho ăn ở miễn phí tại lưu xá các em nghèo. Bởi đó, thật không đúng khi tiền bố thí nhằm giúp người nghèo lại được sử dụng cho những kẻ có khả năng có các phương tiện ít nhiều hoặc đầy đủ. Chính sách này là thước đo trong việc ấn định lệ phí thỏa đáng cho việc ăn ở trong lưu xá.”

⁶² Xin đọc *BM I*, tr. 144ff, 153 f, 293, 328f [Nxb]

⁶³ Xin đọc *BM I*, tr. 20 [Nxb].

Cậu bé Alexander không phải là em duy nhất Don Bosco nhận cho ở trong lưu xá. Ngài luôn tìm kiếm những người trợ giúp để thăng tiến công cuộc. Kết quả là ngài vui vẻ nhận cho ăn ở các vị linh mục và những người khác muốn đến Torino để học hành hoặc theo đuổi các việc tương tự. Họ cũng thanh toán trước các phí tổn. Chẳng hạn như Cha [Carlos] Palazzolo⁶⁴, bạn của ngài và là học sinh từ Chieri, bắt đầu ở tại Nguyễn Xá ngày 23 tháng Mười 1847, và ngày 29 tháng Mười cùng năm Cha Phêrô Ponte⁶⁵ đến Valdocco. Có lẽ người là vị thứ hai giữ vai trò một chức vụ tại Nguyễn Xá. Họ ở chung với Don Bosco suốt năm 1848 và giữ làm mục vụ linh mục tại nhiều nhà thờ khác nhau tại thị xã.

Hai món chính⁶⁶ là món ăn kiêng khem cả tuần, khó phù hợp với những khách có trả tiền, và vì thế Nguyễn Xá ngày nay có làm bữa ăn riêng cho khách tại các tu hội - bổ dưỡng nhưng không hoang phí. Ngài làm thịnh những đòi hỏi làm cho ngon lành, bởi vì ngài chủ trương hướng dẫn một cuộc sống hy sinh và từ bỏ mình; cho nên, các người ở lại với ngài không được lâu. Don Bosco thích trưng câu của Thánh Phaolô: “Hãy có cơm ăn và áo mặc, nên cho thế là đủ” (1Tim. 6,8).

Câu này lại còn nhắc đến cảnh khó nghèo và từ bỏ mình khiến cho các ân nhân sẵn sàng tới giúp ngài hơn, bởi vì họ được nhìn thấy ngài không giữ lại cho mình một cái gì. Họ nhận thấy rõ ràng không vì lý do trần tục nào khiến ngài phải hoạt động vất vả và chịu đựng thiếu thốn đến như vậy. Hơn nữa, gương sáng của ngài khuyến khích các linh hồn quảng đại cũng sẽ hăng say và giúp đỡ ngài bao nhiêu họ có thể làm được. Chẳng hạn, có nhiều người vọng tộc và trung lưu đi theo các giáo lý viên, trong nhà thờ và cả ở ngoài, và họ cũng bắt đầu lo tìm việc làm cho em nào cần. Họ cho chúng quần áo, dạy chúng làm cách nào để chiêu chủ nhân các tiệm và nơi làm, tìm việc làm cho chúng và đến thăm chúng nơi chỗ làm trong tuần để xem chúng có hợp

⁶⁴ Xin đọc *BM I*. Tr.219f; *BM II* tr. 28f [Nxb].

⁶⁵ Xin đọc *Bộ II*, tr.3376 [Nxb].

⁶⁶ Một món dọn cho ngày Chủ nhật cho tới ngày thứ Năm; món kia, không có thịt cho ngày thứ Sáu và thứ Bảy. Xin đọc tr. 20 [Nxb].

với công việc không. Năm 1878, trong cuộc họp các Cộng Tác Viên Salêdiêng, Don Bosco đã ca tụng họ.

Đúng Chúa Quan Phòng là Đấng sai họ tới và nhờ họ, công cuộc tốt lành tiếp tục được mở rộng. Những người giúp đỡ cha đầu tiên này, linh mục và người đời không nề vất vả và khó nhọc, đã hy sinh cho việc cứu rỗi tha nhân, hài lòng được nhìn thấy nhiều đứa trẻ trước đây vô kỷ cương nay đã có một cuộc sống lương thiện và ngay thẳng. Cha đã thấy nhiều người bỏ những tiện nghi tại nhà gia đình để đến đây mỗi Chủ nhật và mỗi ngày trong suốt mùa Chay, trong những giờ thuận tiện, nhưng hầu hết không thuận tiện với họ, để dạy giáo lý cho các trẻ em. Cha thấy họ đến Valdocco vào mỗi buổi tối mùa đông, mặc dầu đường đi bị trắc trở và nguy hiểm, để nhận dạy các lớp học không có ai dạy, rất quảng đại cho đi thời giờ của họ.

Trong số các người này phải kể đến Công tước [Carlo Alberto] Cays ở Giletta, Bá tước [Dominic] Fassati, Công tước [Frederic] Callori ở Vignale và Công tước Scarampi ở Pruney. Vị sau này, năm 1900, lúc tám mươi tuổi, còn khóc một cách sung sướng nhắc lại cho Cha Celestine Durando⁶⁷ về Don Bosco và những năm đầu này.

Các học sinh nghèo của chúng ta càng cần thêm nhu cầu giúp đỡ vật chất. Một số em mặc quần áo rách rưới trông hết sức bất nhã. Một số em không có gì để thay chiếc áo lót rách đang mặc. Quần áo chúng hết sức dơ bẩn nên không ai muốn mượn. Đây là môi trường cho bàn tay giúp đỡ trung thành và tốt đẹp của các vị phụ nữ đã đóng góp một cách đặc biệt. Cha muốn tôn vinh và ngợi khen những vị phụ nhân Torino, mặc dầu có địa vị quý phái, mà không hề chê bôi khi lượm lên những quần áo rách dơ bẩn và chính họ đem vá lại. Họ nhặt lên các chiếc áo rách và hẳn có lẽ chưa bao giờ được đem giặt và vá lại. Các học sinh lẽ tất nhiên cảm động vì những mẫu gương của đức bác ái Kitô hữu và tiếp tục năng đến Nguyễn Xá và thực hành Đức Tin. Rất nhiều vị phụ nhân đặc biệt này còn gửi cho vải vóc, quần áo mới, tiền bạc và thức ăn. Một số còn hiện diện nơi này hôm nay, nhưng nhiều

⁶⁷ Một Salêdiêng nổi tiếng, một học giả, và một thành viên Hội đồng Bề trên của Tu hội Salêdiêng trong những năm đầu.

vị đã được Chúa gọi về nhận phần thưởng vì các công việc khó nhọc bác ái họ đã làm.

Các vị phụ nữ hăng hái này tập trung kể cận Mẹ Margherita. Trước hết và hầu như trong số quý bà có Bà Margherita Gastaldi, mẹ của kinh sĩ Lorenzo Gastaldi, và bà em của bà. Sau đó có bà Bá tước [Maria] Fassati, một bà chăm chỉ trong danh sách đợi chờ và các bà khác có địa vị xã hội cao. Quý bà không cho là việc ở dưới phẩm giá của mình khi cộng tác với người phụ nữ nhà quê từ Becchi tới để vá các đồ trong một căn phòng nhỏ bé.

Khi Don Bosco bắt đầu nhận các em mồ côi vào ở lưu xá, cũng chính quý bà này chăm lo săn sóc chúng với tấm tình yêu thương của người mẹ. Họ đem đến cho các em áo lót và khăn tay mỗi thứ Bảy, mà mỗi tháng đem đến đồ đã giặt sạch, cẩn thận vá lại nếu cần. Bà Gastaldi lãnh trách nhiệm giặt quần áo. Ngày Chủ nhật, bà kiểm soát giường chiếu. Giống như một vị tướng duyệt hàng quân, bà kiểm soát từng em một, để coi em có thay áo lót và có được giặt sạch sẽ chưa. Rồi sau khi để quần áo dơ sang một bên, bà gửi đến các phụ nữ giặt đồ. Bà cũng kiểm soát xem áo quần các em có cần vá chỗ nào không. Bà thường gọi nhiều thiếu nữ các trường có lưu xá hoặc dòng tu đến giúp, và các em này đua nhau làm công tác bác ái này. Bà Gastaldi đóng một vai trò tốt lành ban ngày tại phòng áo quần của Nguyễn Xá với Mẹ Margherita, giúp người sắp xếp phòng này cho ngăn nắp và tự mình hoặc qua các cơ quan bác ái khác cấp cho đủ quần áo mềm mùng cá nhân cho các em. Bà cũng chu cấp tài chánh theo sức của bà. Học sinh coi hai chị em bà Gastaldi như những vị ân nhân đặc biệt. Bà Gastaldi tiếp tục làm công việc bác ái này trong nhiều năm, ngay cả sau khi mẹ Don Bosco qua đời.

Cho đến lúc này, chúng tôi mô tả việc chăm nom các em ở Nguyễn Xá khi chúng khỏe mạnh. Chúng tôi cũng phải thêm vào cả các vị ân nhân lo cho các em khi bị bệnh, để làm nhẹ bớt sự đau đớn, và làm hết sức để các em được phục hồi sức khỏe. Don Bosco trao việc quản trị [bệnh tật] các em học ngày cho các bác sĩ có lòng bác ái, và sẵn sàng yểm trợ công việc y tế cho các em nghèo hơn khi bị bệnh,

ngay cả khi còn ở với gia đình. Ngài gửi các em cần phải nằm nhà thương và giao cho các nữ tu và bác sĩ săn sóc một cách đặc biệt. Với tình người cha, ngài không quên đi thăm các em bị đau tại nhà hoặc tại bệnh viện. Ngay thời gian đầu từ năm 1847, ngài đã muốn có một bác sĩ gia đình cho các em ở Nguyễn Xá. Vị đầu tiên giữ nhiệm vụ này là Bác sĩ Valla Cavaglia. Don Bosco rất coi trọng vị bác sĩ này và người em ông, cùng với các chủng sinh đến Nguyễn Xá dạy giáo lý theo lời yêu cầu của Đức Tổng Giám Mục Fransoni. Bác sĩ Vella hăng hái làm công việc bác ái này cho đến năm 1856, khi ông bận tham gia phân khoa y của Đại Học Bologna.

Những bác sĩ thời danh khác, được Chúa đánh động bởi cùng một tinh thần bác ái như vậy, đã thế chân ông. Chúng tôi sẽ nhắc đến quý vị sau này với tính cách ghi ơn khi kể câu truyện. Ngoài các vị này, có những vị gọi là bác sĩ tổng quát, và cả hàng trăm vị bác sĩ chuyên khoa, trong thời gian ngoài bốn năm và hơn thế nữa, đến thăm và chữa trị cho các em bị bệnh nặng và bất cứ giờ nào ngày hay đêm khi được Don Bosco hoặc người đại diện gọi tới. Họ là những vị bác sĩ được quý mến và là những bác sĩ giải phẫu tài cán thiên bẩm, thường bận bịu với công việc riêng từ sáng tới tối. Tuy nhiên, các vị này lại cảm ơn vì có dịp được gọi đến giúp và nhấn mạnh cứ gọi họ khi nào thấy cần. Các em đáng thương này đều được chăm nom cũng giống như các con nhà giàu. Đây là những việc làm của những con người có lòng cao thượng được Chúa đánh động bởi đức ái Kitô giáo. Xin tôn trọng và đội ơn các bác sĩ của Torinô! Chúng tôi sẽ luôn cầu nguyện cho các vị và luôn mang ơn quý vị như lời Kinh Thánh nói với chúng tôi: “Hãy tôn kính vị bác sĩ, vì ông cần thiết cho bạn và Thiên Chúa, vì Người là Đấng lập nên nghiệp vụ của ông”(Sir. 38, 1).

CHƯƠNG 22

Dụng Cụ của Thiên Chúa

Trong năm 1847-48, Don Bosco là dụng cụ của Chúa trong cuộc trở lại đặc biệt của một người trẻ Do thái. Một hôm, Don Bosco đi một vòng quanh bệnh viện Thánh Gioan ở Torino, bà bề trên, nữ tu Seraphim, cư ngụ tại Buttigliera⁶⁸, nói cho ngài biết có một người thanh niên độ hai mươi có vẻ thích thú muốn vào đạo Thiên Chúa. Don Bosco cho nữ tu một số đề nghị khôn ngoan làm thế nào bắt đầu cuộc học đạo mà không gây nên sự chống đối. Trong cuộc nói chuyện thân mật với người trẻ, nữ tu Seraphim nói về Don Bosco và đặc biệt sự săn sóc đầy tình người cha đối với các người trẻ, cho thấy cách thế ngài đã và đang làm để lo cho hạnh phúc của chúng tại Torino. Người bạn trẻ lắng nghe thích thú thêm, và không bao lâu sau sốt ruột muốn gặp Don Bosco. Mấy hôm sau, nữ tu Seraphim, đã mời Don Bosco trước đó, đến phòng người bệnh và nói: “Chị có một tin vui, chị nghĩ Don Bosco vừa tới đây và đang đi quanh quẩn trong khu chúng ta. Nếu em muốn gặp ngài, chị sẽ giới thiệu ngài cho em. Chị chắc chắn cuộc thăm này sẽ đem lại lợi ích cho em.”

“Dạ. Lẽ tất nhiên! Em sung sướng được gặp ngài,” cậu thanh niên đáp, cậu không bị bệnh phải nằm liệt giường. Khi Don Bosco vào phòng, một phòng tốt nhất của bệnh viện, người thanh niên từ ghế đứng dậy và lễ phép cất cái mũ đội đầu ra để khỏi bị cái lưỡi trai che lấp mặt. Cậu có vẻ một người trang nhã nhưng mặt buồn buồn. Sau ít câu hỏi, Don Bosco cảm thấy cậu là con người nhạy cảm có nhiều tính tốt. Cuộc gặp gỡ lần đầu rất ngắn, nhưng bắc cầu cho nhiều cuộc gặp khác dài hơn và có ích lợi về tinh thần. Khi đã hiểu biết về Don Bosco nhiều hơn, cậu bắt đầu cảm thấy thích ngài và nói cho ngài biết về cuộc đời của cậu.

⁶⁸ Một ngôi làng nối tiếp với một xóm nhỏ của Morialdo sát với nơi sinh của Don Bosco. Xin đọc *BM I*. tr. 20, 132, 207 [Nxb]

Tên cậu là Abraham, sinh tại Amsterdam bởi cha mẹ giàu có. Rất thông minh, một học sinh hạn chóp, và là một thần tượng của gia đình, cậu dễ dàng được tham gia các cuộc tiêu khiển, du lịch và được mọi sự thoải mái. Tuy thế, cậu từng sống một cuộc sống đoan trang và ngay thẳng. Abraham có một người chị, tên Rachel, mà cậu rất quý mến. Cô bí mật ao ước trở thành một Kitô hữu. Qua các cuốn sách về tôn giáo, cô bí mật đọc hoặc qua sự giao tiếp với một số người Công giáo, Rachel đã học hỏi về Đức Tin và lần hồi ảnh hưởng đến cậu em Abraham với các đạo lý Kitô giáo mà cậu không ngờ. Hơn cậu em còn ít tuổi, Rachel năm lên mười bảy nói với cha xin được trở thành người Công giáo, muốn làm một nữ tu Bác ái và xin được đi Pháp vì mục đích này. Lời cầu xin của cô làm ông phát điên. Không còn cách nào lay chuyển quyết định của con, ông cấm cô không được rời nhà cho tới khi đáo hạn tuổi. Khi tới cái hạn đó, ông không thể nào ngăn cô được, thì ông không cho cô được quyền hưởng gia tài và không cho cô một chút phương tiện gì để sống. Tuy nhiên nhờ có bà cô, cũng là người Do thái, cảm cảnh cô, nên cho cô tiền hồi môn để được nhận vào dòng nữ tu bác ái Thánh Vincentê Phaolo ở Paris. Khi nghe biết chị mình muốn trở thành người Công giáo và một nữ tu, anh bất ngờ vô cùng ghét cay ghét đắng cô, vì tin rằng từ nay người chị này không còn lo cho mình nữa. Tuy nhiên nền đạo lý Kitô giáo của cô in sâu đủ mạnh để giữ lại trong cậu những mối nghi ngờ về niềm tin của chính cậu.

Mẹ Abraham đã mau mắn bắt được những sở đoản của cậu. Để tăng thêm mạnh niềm tin cho cậu. Bà thường kể cho cậu nghe những câu chuyện trong kinh Talmut để gây ấn tượng về hình phạt nặng nề đổ trên đầu người Do thái nào thay đổi tôn giáo của mình. Nhưng Abraham ít tin tưởng vào chúng và thường lập lại: “Tại sao con lại phải sợ một mụ đàn bà phù thủy ác độc đã sống trong thời Adam? Nếu bà ta còn sống như mẹ nói, chắc hẳn nay đã quá già, và như vậy con không nghĩ bà ta có thể làm hại con được.”

Ba của Abraham còn rất mê tín, nhìn thấy đứa con cứng của mình càng ngày càng đi trật con đường niềm tin của tổ tiên và thỉnh thoảng coi thường một số luật lệ, liền mời một vị thầy uyên thâm để ông chỉ

cho cậu thấy sự sai lầm. Tuy nhiên Abraham thông minh đĩnh ngộ khiến cho vị thầy gặp nhiều khó khăn, nhất là khi họ thảo luận về vương quốc được Thiên Chúa hứa với David. Cậu hỏi ông hiện giờ vương đó ở đâu, cậu luôn lặp lại câu nói: “Cây vương trượng sẽ không rời khỏi Giuđa, gậy chỉ huy không lìa khỏi đầu gối nó cho đến khi người làm chủ vương trượng đến [St 40, 10].

“Vậy bây giờ nếu Đấng Messia chưa tới”, Abraham nhấn mạnh, “bao giờ sẽ có vương quốc Giuđa? Còn nếu vương quốc Giuđa không còn nữa, thì có phải đã có dấu chỉ Đấng Messia đã đến rồi chăng?”

Dẫu cố gắng bao nhiêu, vị thầy cũng không thể trả lời để cậu hài lòng về điểm này. Người cha yêu thương Abraham như đứa con cưng. Thấy con luôn luôn không được yên tâm giữ đạo và thích thú tìm hiểu đạo sâu xa, ông gửi con đến với các mục sư Tin lành với hy vọng họ sẽ giải tỏa được các nghi ngờ và làm hài lòng cái tính tò mò của cậu mà không hại đến đức tin của cậu. Abraham không cảm phục. Cậu cho rằng một tôn giáo mà không có sự hy lễ hoặc hệ thống lễ nghi, không có sự thống nhất, tín lý không sai lầm, thì đó không phải là một tôn giáo. Với quyết tâm chiến thắng cậu bằng cách làm cho cậu hư hỏng về đường luân lý, nhưng bất hạnh thay, Abraham quá yêu không chống cưỡng lại được. Do một cuộc sống buông thả, cậu mắc phải chứng đau phổi. Ngay khi có các triệu chứng đầu tiên, Abraham đâm ra ghét cay ghét đắng niềm tin Kitô giáo, cho rằng nguyên nhân cậu bị bệnh là do lời các lời khuyên tội lỗi cậu nhận được. Cậu cay đắng phàn nàn cha cậu đã giới thiệu cậu đến với các vị mục sư này. Nhưng cha cậu trả lời: “Con muốn biết về Thiên Chúa giáo thì cha sai con đến các vị này.” Ở Amsterdam [hồi đó] Kitô hữu có nghĩa là tín hữu Tin lành: giống như tòa án, thánh đường và xã hội nói chung. Người Công giáo chỉ là một thiểu số, không được ai biết đến, mà cậu không hề được nghe nói về họ hoặc tôn giáo của họ. Khi chị Rachel của cậu trở thành người Kitô hữu, Abraham cho rằng chị cậu theo Tin lành.

Vì bệnh cậu không chữa trị hết, cha mẹ cậu quyết định cho cậu đi Vienna để được hầu hết các bác sĩ nổi tiếng chữa trị. Tại đây, cậu được đưa đến nhiều bệnh viện, được chữa trị và săn sóc tốt nhất và cũng tốn

kém nhất. Vì bệnh không thuyên giảm, các bác sĩ thử cho cậu đi thay đổi không khí, nên trước hết cho cậu đến Innsbruck và rồi tới Torino. Đến bây giờ, cậu mới được chẩn đoán rõ là bị lao phổi. Tiên vãn, một số bà con người Do thái giàu có đón tiếp cậu, nhưng sau đó, sợ cho sức khỏe của con cái, họ gửi cậu tới Chieri khi thấy tình trạng của cậu tiếp tục tồi tệ hơn. Cậu phải trở lại với bà con ở Torinô, và sau một vài ngày, họ cho cậu ở riêng một phòng tại bệnh viện Thánh Gioan.

Chính tại đây, cậu may mắn được gặp Don Bosco. Trong những cuộc thăm viếng lần đầu, Don Bosco không đả động gì tới tôn giáo; ngài chỉ đề cập tới vấn đề sau khi chắc chắn cậu đã trở nên người bạn thân thiết. Abraham lúc đó mới thấy mình lầm Kitô giáo với Tin lành và hết mình ngưỡng mộ vẻ đẹp của tín lý Công giáo. Tuy nhiên, không bao lâu sau, gia đình cậu nhận thấy Don Bosco có những cuộc thăm viếng lâu dài, nên ra mặt cấm họ không được nói chuyện. Họ muốn y tá riêng để quan sát cậu cả ngày lẫn đêm, và do đó thật rất khó cho Don Bosco đến thăm Abraham và thảo luận về tôn giáo với cậu. Lúc đầu, cậu thanh niên có vẻ buồn, nhưng không lâu, cậu biết được có một y tá nói tiếng Pháp và tiếng Đức, trong khi đó cậu nói sành tiếng Anh cũng như Nữ tu Seraphim. Do đó, họ thỏa thuận tiếp tục học đạo bằng tiếng Anh, mà không có y tá nào hiểu được dầu khôn ngoan đến mấy. Don Bosco dạy trước cho Nữ tu Seraphim và cung cấp cho chị các cuốn sách phù hợp như cuốn *Discussioni dirette agli Ebrei* [Nói với người Do thái] của Paolo de Medici và *Gli Ebrei* [người Do thái] của Cha Vincenzo Rosso ở Mondori, hai cuốn được viết để chứng tỏ cho người Do thái biết Đức Giêsu Kitô là đấng Thiên sai đã đến rồi. Hai cô y tá không hiểu lấy một tiếng họ nói nhưng, hồ nghi có chuyện gì xảy ra, nên nói cho người chủ mà cha của Abraham cho lệnh rõ rệt không được để cho cậu con trai theo đạo Công giáo. Do đó họ lại cố tình di chuyển cậu về Chieri. Tuy nhiên dầu phần thưởng có trọng hậu đến đâu, các gia đình Do thái cũng không nhận cho người bệnh ở nhà họ. Trong khi đó chứng bệnh đang đi tới giai đoạn cuối cùng và bà con Abraham vẫn trông chừng cậu rất sát. Sau khi nghe biết bệnh cậu trở nên tồi tệ hơn nữa, cha cậu cho cậu trở về Amsterdam, bất kể hậu quả ra sao. Tuy nhiên, các bác sĩ từ chối nghe theo lệnh ông; bệnh nhân đã quá yếu nhược, sức sống

không còn bao lâu, chắc chắn cậu sẽ chết trên đường đi. Đến phút cuối cùng, người bà con ở Torinô, nhận thấy không còn gì có thể cứu cậu được, nên vì tin nhầm người sắp chết càng làm sợ hãi, nên bỏ mặc cậu nằm một mình. Lợi dụng lúc thuận tiện, Cha tuyên úy [Felix] Rossi rửa tội Abraham, cho cậu rước lễ và chịu phép Xức dầu bệnh nhân lúc hai giờ sáng. Các thân nhân không được cho biết gì hết.

Mấy hôm sau, Don Bosco trên đường đến thăm Abraham khi có một bệnh nhân trong khu bệnh hồi ngài, “Cha có muốn đến thăm Abraham không?”

“Có chứ”

“Anh chết tối hôm qua.”

Người thanh niên này nằm bệnh việc sáu tháng. [Ba mươi lăm] năm sau. Vào năm 1833, Don Bosco bắt gờ đến Paris. Ngài đến thăm các Nữ tu Bác ái và hỏi trong dòng của các chị có một nữ tu nào từ Amsterdam tới, chị là một người trở lại đạo từ tín ngưỡng Do thái.

“Có, nữ tu Rachel đang ở đây,” một nữ tu ra mở cửa cho ngài trả lời.

“Xin làm ơn nói cho chị ấy biết cha có tin vui về người em của chị ấy.”

“Em của chị ấy? Cậu ấy chết đã lâu năm rồi mà.”

“Phải, cha biết, nhưng cậu ấy chết trên tay cha.”

“Vậy cậu ấy chết như một người Công giáo? Chị ấy có nghe ít lời đồn đãi về việc này, nhưng không có gì chắc chắn hết.”

“Cha có thể bảo đảm việc này. Khi nào cha được gặp Nữ tu Rachel đây?”

“Cha có thể đến dâng thánh lễ cho chúng con ngày mai được không? Lúc này, con xin được nói cho Nữ tu Bê trên biết. Chắc nữ tu Rachel sẽ hết sức cảm kích!”

Don Bosco giữ đúng hẹn. Chị Rachel hết sức vui mừng được gặp vị linh mục là khí cụ của Chúa dẫn đưa người em thân thương của chị đến cuộc rồi đời đời. Bây giờ chị biết được hạt giống chị gieo nhiều năm trước nay đã có kết quả là một cuộc sống vĩnh cửu. Don Bosco dâng

thánh lễ và giảng thuyết. Đó quả là một ngày đem lại niềm vui lớn lao cho nữ tu Rachel và toàn cộng thể.

CHƯƠNG 23

Kế Hoạch Mở Nguyễn Xá Thứ Hai

Don Bosco và người phụ tá không ai sánh được là Cha [Gioan] Borel càng cố gắng bao nhiêu với các công sự viên trong việc khuyến khích dạy dỗ trí tuệ và đạo giáo cho các em của Nguyễn Xá, lại càng thấy việc tăng thêm các em nhiều hơn. Trong ngày Chủ nhật, có nhiều học sinh đến mà chỉ một phần được sắp chỗ trong nguyện đường; hai trăm em hoặc hơn thế phải dùng chung các lớp học và một phần sân chơi, mặc dầu dồn vào hết sức cũng không sao cho vừa. Nó giống như một cuộc tập dượt binh sĩ trên một khu đất đầy nghẹt binh sĩ không thể nào bước đi trong cuộc thao diễn mà không đụng người hoặc súng ống chạm nhau. Cần phải làm một cái gì.

Một ngày Chủ nhật trong tháng Tám, sau việc kinh nguyện buổi chiều, Don Bosco đưa riêng Cha Borel ra một chỗ nói: “Trong mấy Chủ nhật vừa qua, nhất là hôm nay, hẳn cha nhận thấy số học sinh đến Nguyễn Xá thật đáng ngạc nhiên – ít nhất có tám trăm em! Chúng không thể nào chen lấn nhau trong thánh đường được nữa, vì đã bị xếp như xếp cá hộp rồi. Ngoài sân chơi cũng không tốt đẹp hơn, chúng cứ đụng nhau hoài như các anh làm trò xiếc. Nếu cứ để tiếp tục như thế này sẽ còn tệ hại hơn. Nếu cắt bớt số em thì giống như đuổi chúng đi làm mồi cho những điều nguy hại về luân lý. Cha có đề nghị gì không?”

Cha Borel đáp: “Lẽ tất nhiên con đã nhận thấy thế. Rõ ràng nơi này, có lần cho là đủ, nay lại quá nhỏ hẹp. Tuy nhiên, phải chăng chúng ta lại phải liều mạng lần nữa và, như loài hạc và loài chim sẻ mỗi năm từng làm, để di cư một lần nữa, phải không cha?”

“Có thể sẽ có giải pháp khác,” Don Bosco tiếp lời. “Con được biết một phần ba các em này đến từ Piazza Castello, Piazza San Carlo, Borgo Nuovo và San Salvario, như thế có nghĩa chúng phải đi cả một và dặm đường để tới nơi này. Mở một Nguyễn Xá khác ở khu vực đó,

có nên chăng? Như vậy giải quyết được vấn đề không lại phải dời đi. Cha nghĩ thế nào?”

Cha Borel cân nhắc một lúc lời Don Bosco đề nghị rồi vui mừng la to: “Tuyệt vời! Chúng ta sẽ bắn một lần được hai con chim. Với ít học sinh hơn tại Valdocco, chúng ta có thể chú ý đến chúng thêm, và với một Nguyễn Xá mới ở trong thành phố, chúng ta sẽ kéo được nhiều học sinh khác không thể đến đây vì lý do đường xa nên chúng không tới. Vậy cứ tiến hành đi!” Hai vị thật là đồng một lòng với nhau.

Ngay ngày hôm sau, Don Bosco đến gặp Đức Tổng Giám Mục Frasoni, trình người cần có một Nguyễn Xá thứ hai, trình bày kế hoạch của mình, và xin người cho lời khuyên. Đức Tổng Giám Mục liền chấp thuận ngay, và biết nhu cầu của thành phố, người đề nghị Nguyễn Xá mới này nên mở tại phần đất phía nam của thành phố.

Được lời khuyên khích của vị giáo phẩm, Don Bosco sau đó gọi cho cha xứ Nữ Vương các Thiên Thần thì được người hân hoan hứa giúp Don Bosco hết mình. Sau đó, Don Bosco đi một vòng xem xét nhiều nơi chung quanh Porta Nuovo xem chỗ nào có thể sử dụng được. Sau khi cân nhắc lợi hại nhiều địa điểm, ngài quyết định một chỗ dọc theo Viale del Re, bây giờ là Corso Vittorio Emmanuele II, gần Sông Po. Bây giờ (1903) đó là một khu dân cư có nhiều căn nhà xinh đẹp, phố xá rộng rãi, vườn tược xinh xắn, nhưng trong thời gian đó chỉ là một khu đất bỏ hoang mông mênh, loáng thoáng có nhà ở không được làm theo một kế hoạch nào chỉ dành cho hầu hết các người phụ nữ làm nghề giặt đồ ở đó. Cảnh đồng với những hàng cây trông như một vùng quê trống trải, thật lý tưởng cho một nơi đông người sinh hoạt. Đặc biệt trong ngày Chủ nhật, có những đám con nít thường tụ tập đến đây để chơi; có nhiều đứa lười đến lớp giáo lý và đi lễ. Cứ như vậy, khi lớn lên chúng không còn biết gì về tôn giáo, nhưng lại dễ bị lôi cuốn vào đường tội lỗi. Đó là một nơi lý tưởng cho việc Don Bosco đang tâm niệm. Như một thuyền trưởng dày kinh nghiệm, ngài chọn nơi này làm điểm chiến lược để đóng quân.

Trên khu đất này, có một cái nhà nhỏ dính liền với một cái lều nát và một cái sân. Khi Don Bosco tìm biết nó thuộc về một Bà, tên là

Vaglianti, ngài đến gặp, cho biết ngài muốn mượn toàn vẹn chỗ này. Người phụ nữ tốt lành này sẵn lòng cho ngài thuê, nhưng họ không thỏa thuận về việc thuê mỗi năm. Sau một hồi lý lẽ, việc thương lượng có vẻ như đã hỏng, thì đột nhiên đi đến kết thúc. Trời tối đen lại và thành linh có tiếng sấm nổ chát chúa. Bà chủ đất quay sang Don Bosco sợ hãi thốt lên: “Lạy Chúa, xin cứu con khỏi bị sét đánh, và con sẽ cho cha thuê theo giá của cha muốn!”

Don Bosco trả lời: “Cám ơn bà, cha cầu xin Chúa chúc lành cho bà bây giờ và mãi mãi.” Trong mấy phút, trời quang đãng, và mọi sự được yên tĩnh trở lại. Họ quy định tiền thuê là 450 *lire*. Các người chiếm ngụ ở đây được thông báo và thợ hồ được đưa đến tại chỗ để bắt đầu biến đổi vài phòng thành một ngôi nhà nguyện.

Trong khi đó, một Chủ nhật, Don Bosco nói cho các học sinh biết không bao lâu nữa sẽ mở một Nguyện Xá thứ hai. Cách thức ngài nói khi cho biết tin này gây nên vui vẻ đến nay vẫn còn được ghi nhớ.

Các con thân mến, khi tổ ong đã quá đầy, một số con ong bay đi nơi khác để bắt đầu làm một tổ khác. Như các con có thể thấy, có quá nhiều người ở nơi này, khiến chúng ta không còn có thể xoay sở được nữa. Mỗi khi các con ra chơi, có một số người xô đẩy làm ngã người khác và đến nỗi kết cuộc có người bị chảy cả máu mũi. Trong nhà nguyện, các con ngồi như cá hộp. Cũng không có cách nào để đẩy lui các bức tường để được rộng thêm, bởi lẽ mái nhà sẽ bị đổ sụp xuống đầu chúng ta. Như vậy, chúng ta sẽ phải làm gì đây? Chúng ta hãy bắt chước các con ong để bắt đầu một Nguyện Xá thứ hai.

Tiếng reo hò vui vẻ đón mừng lời thông báo này. Khi các học sinh trở lại yên lặng, Don Bosco tiếp nói.

Cha đoán chắc các con lo lắng muốn biết chỗ của Nguyện Xá mới này, ai trong các con sẽ tới ở đó, bao lâu nữa sẽ mở, lẽ tất nhiên là thế, và tên gọi là gì. Nếu các con giữ yên lặng, cha sẽ cho các con biết. Nguyện Xá mới này sẽ ở trong khu lân cận với Porta Nuovo, gần cầu sắt trên đường Viale del Re, cũng được gọi là Viale dei Platani, có những tàn cây trồng dọc hai bên. Những ai trong các con ở gần đó sẽ

đến Nguyễn Xá mới này, không phải chỉ vì ở gần nhà chúng con, mà còn vì nhờ gương tốt của các con, cha muốn kéo thêm các em khác tới đó nữa. Bao giờ thì mở? Các người thợ hiện giờ đang chuẩn bị làm ngôi nhà nguyện, và cha hy vọng chúng ta có thể làm phép nhà nguyện ngày 8 tháng Mười Hai, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm. Như chúng đã làm làm ở Valdocco, chúng ta sẽ mở nhà nguyện thứ hai của chúng ta trong một ngày lễ của Mẹ Thiên Chúa Cao cả, như vậy, chúng ta đặt nó dưới sự phù hộ của Người. Chúng ta sẽ đặt tên là gì? Chúng ta sẽ gọi là Nguyễn Xá Thánh Luy vì hai lý do: thứ nhất, để nó có một mẫu gương tinh tuyền và nhân đức cho các học sinh, như Giáo Hội đã làm như vậy; thứ hai, đó là một cử chỉ tôn vinh và đội ơn Đức Tổng Giám Mục Frasoni đáng yêu của chúng ta, vì người cũng mang tên của vị thánh này⁶⁹ và những ai yêu quý chúng ta, xin họ hãy giúp đỡ và hỗ trợ chúng ta. Các con có thích vậy không? Các con có được sung sướng không?

Ngài được đáp lại bằng một tiếng hoan nghênh to như tiếng sấm, tiếp theo là tràng dài tiếng “hoan hô” Thánh Luy, Nguyễn Xá Porta Nuovo, và Don Bosco! Thật khó mà tưởng tượng được có một cuộc phổ thông đầu phiếu sung sướng hơn, đáng khen ngợi hơn và đồng thanh hơn?

Các em đem tin tức về gia đình, cho các bạn học, và các bạn thợ học nghề. Không bao lâu, toàn thể lân bang đều biết, và một nhóm nhỏ các em bắt đầu đến thanh tra nơi Nguyễn Xá mới. Nhìn thấy nơi này quá phù hợp với các cuộc chơi, chúng vô cùng mừng rỡ, và mong mỗi Nguyễn Xá sớm được mở cửa. Mỗi ngày đối với chúng lâu như một ngàn ngày. Thật vậy, những tuần lễ trước ngày mở cổng, Nguyễn Xá mới đều đã được biết tới rất rõ.

Tuy nhiên, quyết định của bà Vaglianti cho thuê địa sản của bà cho Don Bosco không làm cho các phụ nữ làm nghề giặt sống và làm việc nơi đây được hài lòng. Khi họ tìm biết Don Bosco đã thuê chỗ này làm Nguyễn Xá, họ đâm ra tức tối. Họ xúi giục người khác cùng hành

⁶⁹ Trong lần in này chúng tôi chuyển đổi tên gọi Đức Tổng Giám Mục bằng “Luigi” thay vì cái tên ít thông dụng “Luy”. Tuy nhiên, chúng tôi thường dùng tên “Luy” trong tất cả các văn bản khi nói đến thánh Gonzaga [Nxb].

động, họ quyết định chống đối thẳng tay Don Bosco buộc ngài phải hủy bỏ giao kèo.

Một hôm, khi Don Bosco và bà Bà Vaglianti đi kiểm soát các căn phòng cần phải cải biến, họ bị một nhóm các người phụ nữ giận dữ này bao vây, tay chống nạnh, giống như bọn người nói lời nhảm, họ thốt ra một tràng dài những lời sỉ nhục, chửi bới mà ngài chưa bao giờ nghe.

Họ la the thé: “Ông là một linh mục không có con tim! - Ông là việc bác ái cái kiểu này hả?”- “Chúng tôi đã làm hại ông điều gì đến độ ông đuổi chúng tôi ra khỏi nơi chúng tôi đang ở như vậy?” – “Đồ mắc dịch!”- “Ông và Nguyễn Xá của ông là đồ của quỷ!” – “Nếu ông không tự ý bỏ đi, chúng tôi sẽ đuổi ông đi cho mà xem. Bàn tay chúng tôi mạnh lắm, ông biết đấy. Chúng tôi sẽ đập tan bộ mặt ông!” Và họ tiến đến đe dọa ngài.

Don Bosco cố làm cho họ bình tĩnh lại: “Này các bà tốt lành, xin nghe tôi nói”.

Họ la lối: “Chúng tôi không nghe ông đâu. Chỉ cần ông ra khỏi nơi này hoặc ông sẽ chết chứ không thể sống được đâu!”

Có nhiều chị đã giơ cao nắm tay để tấn công Don Bosco, thì Bà Vaglianti tiến tới la lớn:

“Này các chị thuê nhà tôi, các chị sai rồi, các chị tưởng vị linh mục này đến đây để phá hoại công việc các chị đang làm hả. Ngược hẳn lại. Nếu ngài mở Nguyễn Xá trong khu vực lân cận này và sau này lại có thêm lưu xá nữa, các chị sẽ có nhiều việc làm. Ngài sẽ gửi đồ cho các chị giặt, các chị lại có nhiều quần áo để vá nữa. Tại sao lại tức tối với ngài, đáng lý ra các chị phải cảm ơn ngài chứ? Còn việc chỗ ở, tôi sẽ sắp xếp cho các chị ở gần đây. Các chị sẽ được ở gần sông để giặt giũ, các chị sẽ có đầy chỗ phơi quần áo dưới ánh nắng, các chị sẽ có nhiều công việc làm và sẽ kiếm được nhiều tiền hơn!”

Lời của người chủ đất nói có giá trị như một nắm đất ném vào các con ong đang hung hăng; hay đúng hơn, như rẫy nước thánh lên một nhóm tinh ma quỷ quái. Các chị thợ giặt liền yên lặng nghe lời Don Bosco nói, sau cùng xin lỗi và để cho Don Bosco và Nguyễn Xá được yên hàn.

Tuy nhiên, lại có nhiều cuộc chiến khác còn nguy hiểm nhiều hơn, đang xảy đến, không nguyên chỉ chống Don Bosco và Nguyễn Xá thứ hai của ngài mà thôi.

CHƯƠNG 24

Sự Khôn Ngoan Đáng Khen

Có một lá thư của vua Carlo Alberto [tháng Tám 1847] gửi cho [Cesar Trabucco], công tước của Castagnetto⁷⁰ ám chỉ tới công cuộc nhà vua có ý theo đuổi. Ngày 9 tháng Mười, Công tước [Clement Solano della] Margherita, vị bộ trưởng duy nhất không hạ mình nịnh bợ nhà vua, bị loại ra khỏi chính phủ. Do đó, vị trí này để trống hoàn toàn cho những người theo phái nay đã đạt được việc kiểm soát hoàn toàn [chính trường]. Vua Carlo Alberto không bao lâu đã nhận thấy lỗi lầm của mình, tuy nhiên sự việc đã quá trễ.

Những hậu quả đầu tiên về việc bọn tự do chiếm đã rõ rệt ngay. Hầu tước Robert d'Azeglio⁷¹, anh của Công tước Maxim⁷² dự thảo một thỉnh nguyện thư và xin chữ ký của tất cả những ai yêu tự do, xin nhà vua ban cho các người Do thái và Waldensians được quyền công dân đầy đủ bằng cách hủy bỏ tất cả điều luật thù nghịch. Nhiều người, ngay cả các giáo sĩ, không nhận thấy các quan điểm lạc giáo ẩn dấu trong đó, nên đã coi giống như việc thi hành một điều công lý và tự do. Những điều luật này thực ra đã được thông qua để bảo vệ người Công giáo không cho người Waldensians cải đạo, do người Do thái lợi dụng, và do thái độ bất dung và thù nghịch của cả hai nhóm người này đối với người Công giáo⁷³.

Vị hầu tước cũng cố gắng chiếm lấy các đức giám mục, tuy nhiên chính các vị này đã trình lên nhà vua một thỉnh nguyện tố lời chống đối. [Bọn người theo phái tự do] cũng đã xin chữ ký của Don Bosco.

⁷⁰ Xin đọc tr. 172 [Nxb]

⁷¹ Robert d'Azeglio (1790-1862) là một chính trị gia và ái quốc nổi tiếng của Risorgimento, *xin đọc BM II*, tr. 366f [Nxb]

⁷² Massimo d'Azeglio (1788-1866), giống như người anh là Robert, năng nổ của việc Risorgimento. *Xin đọc BM II*, tr. 113, 249f [Nxb].

⁷³ Người đọc đừng quên rằng các biến cố được mô tả trong bộ này đã xảy ra cả một trăm năm rồi [Nxb]

Những người bảo trợ thư thỉnh nguyện này cho ngài biết đã có sáu kinh sĩ của nhà thờ chính tòa và mười vị cha xứ và gần một trăm các cha dòng, các Cha chính xứ và các linh mục khác đã ký. Don Bosco đọc bản thỉnh nguyện thư và bình tĩnh đáp lại: “Khi nào tôi nhìn thấy chữ ký của Đức Tổng Giám Mục, tôi mới ký!” Thư thỉnh nguyện mang chừng hơn sáu trăm chữ ký, không phải tất cả của người ở Torinô, được trình cho nhà vua ngày 23 tháng Mười Hai.

Quả vậy, sau khi được sự ủng hộ của người Waldensians và Do thái, các người theo chủ nghĩa tự do bắt mọi người mạnh mẽ buộc Carlo Alberto phải thực hiện các việc cải tổ chính trị và dân sự theo ý muốn của chúng. Khi nhà vua lưỡng lự, báo chí ngoại quốc được Massimo d’Azeglio khuyến khích bắt đầu nói đến việc nhà vua của Piedmont mất ảnh hưởng và dư luận quần chúng Ý tăng thêm vững mạnh trong việc chống ông. Tức giận và được báo đồng vì những lời hài hước chỉ trích, Carlo Alberto nhượng bộ áp lực, và trong khoảng từ 29 tháng Mười và 27 tháng Mười Một, ông ban hành việc cải tổ bằng một loạt các sắc lệnh. Những việc chính yếu là: thiết lập tòa Phá án, chấp nhận việc tranh luận bằng thủ tục hình sự tranh cãi bằng lời, bãi bỏ toàn án đặc biệt và quyền tài phán đặc biệt của nhiều bộ phận dân sự, di chuyển thẩm quyền cảnh sát từ quân đội sang nhân viên dân sự, tái tổ chức Hội đồng Quốc gia, bầu cử các thành viên thị xã, và hạn chế tự do báo chí. Nghị định cuối cùng này mặc dầu cấm việc tấn công tôn giáo với các chức sắc và luân lý công cộng, không loại trừ việc kiểm duyệt trước khi xuất bản các cuốn sách mang chữ ký của hàng giáo phẩm. Do đó, bố buộc các việc mục vụ của các giám mục, các sách giáo lý, và mọi việc phát hành sách đạo, và ngay cả Kinh Thánh phải có sự kiểm duyệt của chính quyền dân sự.

Tất cả mọi điều các giám mục muốn là phải phù hợp với các luật lệ của Công đồng Lateran thứ Năm và Công đồng Trent. Các ngài không tìm lợi ích cá nhân; các ngài chỉ lo hạnh phúc của người dân, sự bảo vệ Đức Tin, việc an toàn cho ngôi vua và thanh danh của nhà vua. Lời kêu gọi của các người trở thành vô ích, nên Đức Giám Mục

Andrew Charvaz từ chức vị trí Giám mục để phản đối nhằm bày tỏ sự bất mãn của mình.

Trong nhiều tháng sau ngày 29 tháng Mười [1847], Torino trở thành nơi biểu tình đến choáng váng nối tiếp nhau hoan hô các cuộc cải cách này. Các cuộc tổ chức bắt đầu với cái được gọi là “tự động” làm sáng thành phố; các đoàn người, nhất là trong ngày Chủ nhật, với các phù hiệu đỏ trắng xanh gắn vào ve áo, tuần hành trên các đường phố và bùng binh, vung vít một rừng lá cờ, diên cuồng hoan hô Ý quốc, Carlo Alberto, Đức Pio IX và Gioberti. Hầu như mỗi đêm đều có trình diễn các bài ca ái quốc. Lãnh tụ các đảng phái bí mật tiếp tục thổi ngọn lửa vào giới công nhân; biểu tình và ăn uống trở thành món ăn của mỗi ngày; công việc hàng ngày chỉ lo gửi thông điệp gửi lên nhà vua thể ủng hộ hoàn toàn việc chiến đấu cho nền độc lập. Quả vậy, mọi cuộc xuất hiện trước công chúng của Carlo Alberto đều khiến cho người ta hoan hô đến điếc tai. Ngày 2 tháng Mười Một [1847], khi ông tới Genoa, những cuộc tiếp đón ông một cách cuồng nhiệt đã được chuẩn bị sẵn, các đám đông đã đi hộ tống ông tới Sông Pô với cờ xí và các cành hoa lá. Có một cuộc thả sáng đèn tại thị trấn ngày 4 tháng Mười Một, nâng cao tên của nhà vua, và cả bài *Te Deum* được hát long trọng trong “ngôi thánh được phép lạ”⁷⁴. Robert d’Azeglio là người lãnh đạo tinh thần đảng sau những vụ vận động này.

Nhiều linh mục, đầu đã lớn tuổi và nhạy cảm hơn, đã bị ảnh hưởng bởi men của sự thay đổi, những thỉnh nguyện thư và các cuộc ăn mừng này, và khen ngợi cuồng nhiệt các cuộc cải cách, Carlo Alberto và Đức Pio IX. Để đem các vị này trở về có lương tri, Đức Tổng Giám Mục Frasoni ra lệnh dán lời dặn trong tất cả các nhà mặc áo cấm các linh mục không được tham gia các cuộc biểu tình chính trị. Người nói, các linh mục phải là người trước nhất bày tỏ lòng trung thành với nhà vua,

⁷⁴ Thánh được Minh Thánh Chúa. Phép lạ Minh Thánh Chúa xảy ra ngày 6 tháng Sáu năm 1453. Một người lính lấy từ lưng con lừa một cái mặt nhật đang để Minh Thánh Chúa. Khi anh này tới địa điểm làm sau này xây thánh được Minh Thánh Chúa, con lừa không chịu nhúc nhích nữa đầu cho đánh đập và roi quất. Cái mặt nhật rớt xuống đất trong khi Minh Thánh ở lơ lửng trên không khí để mọi người được nhìn thấy [Nxb].

không phải bằng lối biểu tình thế gian, nhưng bằng việc trung thành làm tròn nhiệm vụ đối với người. Ngày 13 tháng Mười Một, trong một lá thư luân lưu gửi các cha chính xứ được Tổng Giám Mục cho phép hát bài *Te Deum*, nếu được yêu cầu, nhưng có đính kèm lời nói với dân chúng rằng: cách cầu nguyện xứng hợp là dâng lời cảm tạ lên Thiên Chúa và xin Người nhận lời cầu xin để cho các linh hồn được khỏi làm tôi ma quỷ; rằng các người bảo trợ các công việc của thánh đường không có gì là tốt đẹp nếu họ khinh thường các luật lệ của thánh đường; và rằng có nhiều người luôn luôn giấu diếm các việc làm của ma quỷ dưới cái áo khoác của tôn giáo.

Nghe biết lời nói ngay thẳng này, bọn người tự do chống lại vị giáo phẩm và được nhiều linh mục triều và dòng đưa ra phổ biến, cho thấy họ mù tịt về thực trạng. Đức Tổng Giám Mục Fransoni bị kết tội hỗ trợ nước Áo và các cha dòng Tên, là địch thù của nước Ý và chống lại đức Giáo hoàng, mà toàn thế giới hoan hô và chúc tụng. Qua báo chí và các lời đồn thổi loan ra Đức Piô IX là lãnh tụ và tinh thần mưu đồ thành lập Liên bang Italia⁷⁵, và người sẽ liên minh với Carlo Alberto, một người Công Giáo thành tín, để đánh đuổi người Áo ra khỏi Ý. Trong các khu vực khác, cũng đã được nói, Đức Giáo Hoàng đã gửi đến nhà vua một thanh kiếm mà chính người đã làm phép, nó mang ghi chú: *In hoc gladio vinces* [với thanh kiếm này, ngài sẽ thắng].

Trong số các người chỉ trích Đức Tổng Giám Mục, có nhiều linh mục đã lỗi kỷ luật hàng giáo sĩ, hy vọng đã đến lúc thoát khỏi cái ách của quyền bính giám mục; cũng có các vị dòng tu đã lập bè đảng và bày tỏ ý muốn cái cách nội bộ, làm nhẹ bớt phần nào sự khắc khổ của luật dòng, ngưng bớt quyền hành của vị bề trên, và một cuộc điều hành dân chủ hơn của các tu hội của họ. Sau này, các vị dòng này đã bị đuổi hoặc đòi hỏi phải xuất. Những giáo sĩ nào sốt sắng, hăng hái làm việc và một lòng hiến thân cho mục vụ thánh vẫn còn sát cánh với đức Tổng Giám Mục. Trong bầu khí lộn xộn nghịch lý ấy, sự khôn ngoan sáng chói của Don Bosco thật đáng khen. Một mục tử chối tham gia một

⁷⁵ Một Liên Bang Các quốc gia dưới quyền lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng mà Gioberti nhằm thực hiện. Xin đọc *BM II*, tr. 114ff [Nxb].

mình hoặc các học sinh bất cứ một cuộc biểu tình công cộng nào, ngài minh bạch cho thấy là cứ được tự do khỏi bị dân chúng chống kích thích lật đổ quyền bính tối cao hợp luật lệ, đặc biệt là đức Giáo hoàng. Do đó, ngài không hoan nghênh việc đổi mới chính trị, nhưng ngài cũng tự chế không chống lại họ bằng lời hoặc bằng lối khác. Tất cả mọi sự ngài muốn, ngài nói, là cứ làm điều tốt - không có gì ngoài khác – bất cứ với giá nào. Tuy nhiên điều đó làm không dễ. Có những bậc vị vọng và có ảnh hưởng, biết ngài kiểm soát trên hàng trăm các học sinh và thanh thiếu niên, giục ngài làm tăng thêm đám đông tham gia các cuộc biểu tình và tuần hành, nhưng mặc dầu bị họ thúc bách, làm áp lực và chỉ trích, Don Bosco luôn luôn chối từ.

Một hôm, Brofferio⁷⁶ gặp ngài [ở thị xã], ông nói với ngài: “ Vẫn có một chỗ dành cho ngài và các học sinh của ngài ngày mai tại Piazza Castello”.

“Các người khác sẽ chiếm chỗ của tôi nếu tôi không tới,” Don Bosco đáp. “Tôi có việc rất khẩn thiết không thể bỏ đi được”.

“Ngài nghĩ rằng có điều gì sai trái đối với quần chúng về lòng ái quốc của ngài hay sao?” vị luật gia tiếp tục nói một cách chua chát.

“Tôi không nói thế,” Don Bosco nói tiếp, “Tôi muốn nói rằng tôi chỉ là một linh mục tầm thường, bởi đó, trước nhà nước, tôi chẳng có gì là đặc biệt và nhiệm vụ của tôi là rao giảng, nghe xưng tội, và dạy giáo lý. Tôi không thể truyền lệnh cho các học sinh của tôi được một khi chúng ra khỏi nhà nguyện trong một vấn đề quan trọng như thế.”

Trong khi đó, Don Bosco đang bận tổ chức những cuộc biểu tình và diễn hành bằng một loại khác hẳn. Ngài mua một tượng Đức Mẹ Yên Ủi và một cái đế với giá mua hai mươi bảy *lire* hôm 2 tháng Chín [1847] và quyết định năm này và năm tới, sẽ đem đi kiệu qua khu láng giềng trong các ngày lễ kính Đức Trinh Nữ. Ngài cũng tổ chức một cuộc kiệu kính thánh Luy trong nội khu vực Nguyễn Xá mỗi ngày Chủ nhật đầu tháng và dành riêng ngày Chủ nhật cuối tháng để tập xin ơn

⁷⁶ Angelo Brofferio (1802-1866), một bộ mặt trong số các chính trị gia của Piedmont, là một địch thủ của Camillo Benso Cavour [pNxb]

chết lành. Đức Piô IX đã ban cho việc thực hành này một ân toàn xá để cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục, và ban một ân xá ba trăm ngày cho những người tham dự cuộc kiệu. Như vậy, trong khi ở thành phố có hàng ngàn lá cờ với các đoàn người đi biểu dương bằng các bài hát ái quốc, thì đông đảo các học sinh bước đi sau các lá cờ khiêm tốn theo hàng lối ra khỏi nguyện đường với tượng nhỏ thánh Luy. Với bao nhiêu bài hát ngợi khen nhân đức thơ ngây trong trắng giữa các bông huệ trắng tinh và ngàn hoa khác các em mang theo cuộc rước đi chung quanh mảnh vườn của Mẹ Margherita rồi trở lại nguyện đường để nhận lãnh ơn lành của Chúa Cứu Thế. Có hàng nhiều công việc tốt lành kèm theo cuộc đi kiệu hàng tháng này và nhiều các việc thực hành đạo đức khác cực kỳ cần thiết cho những ngày này. Công việc này đã được thực hành đều đặn trong hơn một năm, nghĩa là, bao lâu còn có các cuộc biểu tình của dân chúng diễn ra ở Torinô. Đến ngay cả Don Bosco cũng phải ngạc nhiên về sự đáp ứng của các em.

Các người cách mạng, như chúng ta biết, tiếp tục dùng mọi mưu kế xảo quyệt gây nên tưởng tượng và kích thích lòng ái quốc cuồng loạn, nung nấu ngọn lửa nhiệt tình và mô tả Giáo Hội là kẻ thù của nền tự do và đời sống của quốc gia. Do đó, trong nhiều năm có sự sa sút tôn giáo thấm nã nơi dân chúng gây nên sự bất kính và đưa tới ngay việc thù ghét các đức Giám mục và linh mục. Khó có thể mà đoán được các sự quá đáng mà một số người cuồng nhiệt hơn bị lôi cuốn thi hành. Có một hôm, Don Bosco đã cho cho Cha Gioan Tuchchi nhận thấy: “Con thật sung sướng được làm linh mục! Nếu không, không biết con sẽ trở nên như thế nào trong cái thời đại giống như thế này!” Phản ứng của ngài, như thường lệ, hướng dẫn ngài biết cách dặn bảo các em phải giữ kỷ luật để không có thiên kiến, biết cách dạy lẽ phải và giữ cho tinh thần đạo đức sống động trong con tim.

Tuy nhiên, phần mình, ngài biết đừng lo lắng để khỏi phải chia sẻ những sự đau khổ và lo âu của Đức Tổng Giám Mục Frabsoni. Tòa Tổng Giám Mục luôn mở cổng cho ngài tới trong suốt mấy tháng cuối năm 1847 và những tháng đầu năm 1848, ngài thường đến vào buổi

chiều sau năm giờ ba mươi cho tới tám giờ. Người trẻ Francis Picca⁷⁷ thường gặp ngài tại Porta Nuova trên đường đi từ trường học và được ngài bảo đi theo. Cậu nhỏ trả lời: “Con sẵn sàng, nhưng cha đi đâu?” Câu trả lời bao giờ cũng là: “Đến gặp Đức Tổng Giám Mục.” Lần lượt, vị linh mục trẻ và Đức Tổng Giám Mục trao đổi những biến cố rất quan hệ vừa mới xảy ra quá nhanh và Don Bosco thường xuyên được trao cho một nhiệm vụ khó khăn và tế nhị, bởi vì có một số người dò thám lời nói và hành vi của đức Tổng Giám Mục. Tình hình mỗi ngày qua đi mỗi tệ hại hơn. Những ủy ban có nhiệm vụ kiểm duyệt báo chí cho phép in những sách có tính cách lật đổ và cho nhập cảng những soạn phẩm vô thần từ Pháp và Thụy sĩ; họ không lo cấm đoán các cuốn tiểu thuyết, bi hài kịch và thơ phú chứa đầy những điều ghét Giáo Hội, tất cả những loại này đã tìm được môi trường xâm nhập các gia đình, đại học và ngay cả các tu viện và chủng viện. Cùng lúc đó, lãnh tụ các hội kín bắt đầu sử dụng quyền đặc biệt dành cho báo chí, và khởi sự với các tờ *Dư luận* (Opinione), *Tái Tổ chức* (Resorgimento) và *Thỏa Ước* (Concordia).

Đức Tổng Giám Mục đã bị đau khổ, lại còn bị đau khổ hơn nay trong nội bộ. Tinh thần mất bình an và thiếu nhẫn nại trong việc giữ kỷ luật bắt đầu xuất hiện nơi các chủng sinh của người. Trong một dịp, gặp Đức Khâm sứ Tòa thánh ngoại đường phố, họ tỏ ra thiếu sự tôn kính đối với ngài. Vì đọc một số sách, do sự kích thích bởi các cuộc biểu tình bất tận của dân chúng, và do sự quở quyết khuyến dụ của những chuyên viên khuấy động, các chủng sinh cũng đã nóng mặt. Họ nhận định các biến cố trên bề mặt, họ bị lừa bịp vì sự bày tỏ tôn kính tôn giáo bề ngoài mà các nhà cách mạng đã khôn khéo đưa ra trong cuộc vận động. Vì thiếu kinh nghiệm, các chủng sinh trẻ tuổi gán cái nhãn hiệu “phản động, dòng tên, bi quan, ngu đần” lên các vị linh mục đang

⁷⁷ Một học sinh của Don Bosco và sau này là một giáo viên tại Nguyen xá, nơi người dâng thánh lễ mở tay ngày 26 tháng năm 1895, người viết một lời chứng rất quan trọng gửi cho Bộ Phụng tự về việc liên hệ giữa Đức Tổng Giám Mục Lorenzo Gastaldi ở Torinô và Don Bosco. Xin đọc *Cuốn Hồi Ký Lịch Sử Thánh Gioan Bosco*, BM XIX, tr. 403-12 [Nxb]

cố gắng phục hồi ý thức của họ bằng cách nói tới trước những ngày đen tối sẽ đến với nước Ý và cả Giáo Hội.

Ngày 4 tháng Mười Hai, [1847], một cuộc biểu tình vĩ đại diễn ra ở Genoa, hầu hết các chủng sinh quyết định tới tham gia. Đức Tổng Giám Mục cấm ngặt họ không được làm vậy, đã tuyên bố người sẽ không cho các chủng sinh bất tuân lệnh xứng đáng được chịu chức thánh. Người cũng ban lệnh các cổng của chủng viện vẫn để mở. Tối buổi chiều, có khoảng tám mươi chủng sinh đi ra và nhập vào đám đông đang hồ hởi đi biểu tình. Sau đó ít lâu, trong ngày lễ Giáng sinh, Đức Tổng Giám Mục Frasoni lại bị một cái bất ngờ đau đớn: tại buổi lễ đại triều, các chủng sinh trong nhà mặc áo mang huy hiệu gắn ở ngực. Chắc hẳn nỗi buồn của người được dịp lại bởi những lời cầu nguyện và lên rước lễ của các học sinh tại buổi Lễ Đêm ở Valdocco và việc [vừa mới] mở thêm Nguyện Xá Thánh Luy ở Porta Nuova.

CHƯƠNG 25

Khai Trương Nguyễn Xá Thánh Luy

Trong cuốn *Cinque Lustrì di Storia dell' Oratorio Salesiano* [Lịch sử hai mươi lăm năm đầu Nguyễn Xá Thánh Luy], Cha Bonetti mô tả cuộc khai trương long trọng Nguyễn Xá Thánh Luy tại Porta Nuova như sau:

Khi thời gian khai trương đã tới gần, Đức Tổng Giám Mục Frasoni được xin làm phép nguyện đường và ban cho năng quyền các loại nhằm lợi ích [thiên liêng] cho các học sinh. Đức Tổng Giám Mục đã mau mắn và quảng đại chấp thuận, và ủy quyền cho cha chính xứ Đức Mẹ các Thiên Thần làm phép nhà nguyện; người trao lại quyền này cho Cha Borel.

Chủ nhật trước [lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm] Don Bosco loan báo việc khai trương Nguyễn Xá mới sẽ làm trong buổi sáng ngày lễ. Ngài mời các học sinh cư ngụ phần đất phía Nam thành phố đến khu mở Nguyễn Xá mà chúng đã biết rõ; tại đây có buổi xưng tội đầu tiên, rồi làm phép nhà nguyện, sau cùng là rước lễ.

“Các con thân mến, hãy đến cho thật đông, với tinh thần sốt sắng,” ngài cổ súy các em. “Với cách này chúng ta thật sự tôn kính một cách xứng đáng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nữ Vương Thiên đàng, cũng là Mẹ yêu dấu chúng ta. Chúng ta cầu xin Người bảo vệ và bênh vực nó, và cho nó tăng trưởng để làm lợi ích cho nhiều học sinh cũng như cho các con nữa. Em nào sống ở Valdocco vẫn tới sinh hoạt tại Nguyễn Xá Valdocco. Thật vậy, trong ngày đáng nhớ này chúng ta sẽ như hai gia đình; mặc dầu trên phương diện địa lý, chúng ta ở hai đầu của thành phố, nhưng chúng ta vẫn chung một tinh thần, hát những lời ca tụng thánh thiện, yêu thương nhất lên Mẹ Thiên Chúa không mắc một tí vết tội lỗi và vô nhiễm.”

Khi các em đã đến đầy nhà thờ, một đám đông các em vây quanh Don Bosco và Cha Borel, chúng hứa sẽ đem nhiều em khác, thân nhân, láng giềng và bạn học đến với Nguyễn Xá mới. Hai vị linh mục nhìn

thấy trong sự phấn khởi của chúng một điều vui vẻ báo trước sự thành công của công cuộc các ngài làm, nếu Chúa muốn.

Hôm trước ngày lễ [Đức Mẹ Vô Nhiễm] Nguyễn Xá được cung hiến cho Thánh Luy đã sẵn sàng. Nhiều vị ân nhân nam và nữ, nay được gọi là Cộng tác viên Salêdiêng, đã cung cấp các vật phụ thuộc: một bức ảnh của vị thánh, các chân đèn và cây nến, vải phủ bàn thờ, áo an-ba, áo lễ, áo choàng, ghế, bàn quỳ, một cái tủ nhỏ để đựng vật dụng, một bàn để áo mặc. Một số bà đạo đức đã thêu hầu hết các bộ lễ phục. Một số ít đồ vật còn cần đến được đem từ Valdocco tới hoặc mượn tạm tại nhà thờ xứ lân cận.

Một cuộc mưa tuyết từ buổi sáng sớm ngày 8 tháng Mười Hai, 1847. Đây là ngày kỷ niệm lần thứ ba ngày làm phép nguyện đường đầu tiên của Nguyễn Xá Thánh Phanxico

Salê, khi còn ở tại Bệnh viện Thánh Philomena của Bá tước Barolo⁷⁸. Dưới sự bảo hộ của vị thánh đáng yêu nhất trong số các vị thánh, nó đã phát triển ngoài sự mong đợi. Như là một sự bảo đảm, cái Nguyễn Xá thứ hai này sẽ giống như vậy sẽ mang lại các ích lợi không nói được cho giới trẻ được hưởng cũng một sự thành công như thế. Chúa Quan Phòng đã sắp đặt cho nó bắt đầu cũng có một điềm lành như vậy, trong ngày lễ kính Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm, được Người trông nom coi sóc thật đầy đủ với đầy uy quyền bảo trợ những công cuộc đáng được ca tụng nhất. Ngay cả việc tuyết rơi là điềm nói trước cho biết Chúa muốn tỏ cho thấy các em của Nguyễn Xá mới này sẽ nhiều như tuyết rơi và màu trắng của nó tượng trưng cho sự hồn nhiên trong trắng Người ao ước được gìn giữ, hoặc được duy trì cho các linh hồn. Sau cùng, có Thánh Luy làm bốn mạng và mẫu gương là một sự bảo đảm thêm nữa cho những kết quả tốt sẽ đến. Những sự mong đợi này không có gì là mơ hồ; cứ tới lúc chúng sẽ được thành tựu.

Thời tiết khắc nghiệt này không ngăn cản một số đông các em tới Nguyễn Xá mới. Bảy giờ sáng nhiều em đã sẵn sàng chờ xưng tội, và tám giờ nguyện đường đã đầy người. Cha Borel chủ sự lễ nghi, vì Don

⁷⁸ Xin đọc *BM II*, tr. 194f [Nxb].

Bosco phải ở lại Valdocco. Người làm phép nhà nguyện, dâng thánh lễ và sau đó giảng một bài giảng ngắn đầy cảm động với nội dung dưới đây.

“Các con thân mến, cha không thể nào nói cho các con biết được cha sung sướng dường nào buổi sáng hôm nay!” Vì cảm động người bị nghẹn lời trong một chốc lát, sau đó người tiếp tục. “Trời lạnh đã không ngăn chận các con lại. Lòng tôn sùng Đức Trinh nữ và tình yêu đối với Nguyễn Xá mới đã đốt nóng con tim và đem các con đến nơi đây với một số đông. Tất cả các con đã tham dự sốt sáng Thánh lễ và nhiều em đã rước Mình Thánh Chúa. Cha thật sự được hạnh phúc. Cha hy vọng lớn lao các con sẽ tiếp tục tự nguyện tới đây đều đặn. Cha hy vọng nhờ gương sáng và lời mời gọi của các con, nhiều bạn hữu cũng sẽ theo các con đến nơi đây. Cha hy vọng Nguyễn Xá này sẽ chứng tỏ là cái Nguyễn Xá đàn em xứng đáng của Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê và cả hai sẽ dẫn đưa nhiều linh hồn về cho Chúa! Trong ngày lễ kính Người hôm nay chúng ta khởi sự công cuộc mới này, hãy xin Mẹ Vô Nhiễm phò hộ, che chở và bênh vực chúng ta!” Sau đó, dựa vào sự cảm hứng ngày lễ kính Đức Mẹ Vô nhiễm, người khuyến khích các em xa lánh tội lỗi và tập nhân đức trong sạch trên hết tất cả để hạnh kiểm các em noi theo cuộc đời gương mẫu của Thánh Luy.

Sau khi kết thúc bài giảng, các em đọc ít kinh nguyện, hát bài thánh ca cầu xin Đức Trinh Nữ, và xếp hàng ra khỏi nhà thờ một cách trật tự. Tại cửa, mỗi em vui vẻ nhận được một chiếc xăng đuych như là món quà nhỏ của Mẹ trên trời để ăn lót dạ, vì đã qua bữa điểm tâm. Không cần nói thêm cho dư thừa về thông lệ sinh hoạt của nguyện xá mới. Chỉ cần nói là nó cũng theo một thời khóa biểu và một phương pháp giống như của Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê.

Dưới đây là lời kể của Cha Bonetti. Như chúng ta đã thấy, Don Bosco đã ấn định ngày 8 tháng Mười Hai là ngày khai trương Nguyễn Xá Thánh Luy. Chúng ta tìm thấy cùng một ngày trong Bộ XXI của một bộ bách khoa từ điển năm 1851 cho Goffredo Casalis soạn, dưới nhan đề *Istituti di beneficenza*. Điều này cũng đặt ra một sự trở ngại lớn như sắc lệnh của Đức Tổng Giám Mục Frasoni, ủy quyền cho cha

chính xứ Đức Mẹ các Thiên Thần để làm phép nhà nguyện của Nguyễn Xá và ban phép cho việc cử hành thánh lễ tại đây đề ngày tháng là 18 tháng Mười Hai, 1847, và ngày tháng đã được ghi rõ. Chúng tôi không thể cho rằng có lệnh miệng cho phép trước, bởi vì Don Bosco khi tường trình bản lịch sử vắn tắt của Tu hội Thánh Phanxico Salê cho Toà Thánh năm 1864 để được sự chấp thuận sơ khởi, đã rõ rệt nói rằng, “do sắc lệnh ngày 18 tháng Mười Hai, thẩm quyền cho phép mở một Nguyễn Xá mới dâng cho Thánh Luy.” Chúng tôi không thể cho rằng, Thánh lễ được cử hành nơi đây mà lại không có sự cho phép. Vậy thì sự việc thật sự là thế nào? Chúng tôi có thể nghi ngờ Cha Bonetti nhầm lẫn hai sự việc khác nhau. Việc khai trương *thực sự* (de facto) Nguyễn Xá Thánh Aloysius có thể xảy ra buổi chiều ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, trong khi đó, ban sáng, học sinh thông thường đi tham dự tại Valdocco như trước. Trong hai ngày Chủ nhật sau, các em có thể tập trung tại nguyện đường vào buổi chiều, dầu nó chưa được làm phép, để học giáo lý và nghe giảng, để các em khỏi phải tới Valdocco hai lần trong cùng một ngày dưới trời lạnh buốt và mau tối như thế này. Chúng tôi cũng bỏ ra ngoài lễ Giáng sinh, vì lễ này xảy vào ngày Chủ nhật sau ngày 18 tháng Mười Hai⁷⁹, và Cha Borel đang quá bận rộn vì nhiều trách nhiệm tại *Refugio*. Theo ý kiến chúng tôi, việc khai trương trọng thể phải xảy ra trong ngày lễ kính Thánh Tephano [26 tháng Mười Hai] hoặc trong ngày lễ kính Thánh Gioan Thánh sử [27 tháng Mười Hai] vẫn được trung thành giữ như ngày lễ buộc trong thời kỳ đó. Nếu chúng ta tính cả những cảnh ngộ khác, chẳng hạn sự mệt mỏi vì nhiều cuộc tổ chức lễ lạc liên tiếp tổ chức gần nhau có thể gây nên, chúng tôi nghĩ rằng rất có thể nguyện đường đã được làm phép, và Thánh lễ đầu tiên được tổ chức đúng ngày lễ Thánh Gioan Thánh sử. Trong trường hợp này, dấu chữ đỏ của Giáo

⁷⁹ Một sự ghi nhận sai sót. Ngày 13 tháng Mười Hai là ngày Chủ nhật, như vậy, Lễ Giáng sinh cũng thế [Nxb].

phận phải được tuân theo về việc dâng thánh lễ, thì Đức Trinh Nữ cùng chia sẻ niềm vinh quang với người con nuôi của Người đâu có sao.⁸⁰

Chúng ta tiếp tục câu chuyện. Don Bosco lúc này tự mình không thể coi sóc Nguyễn Xá thứ hai này được. Do đó, với sự đồng ý của Cha Borel, ngài lần lượt trao cho nhiều vị linh mục có lòng sốt sắng ở Torinô, và ngài gởi đến các người trợ tá trong số các em lớn tuổi và đáng tin cậy [từ Valdocco tới] vào buổi sáng và buổi chiều, trong các ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng. Ngài cũng thường xuyên tới, cũng như Cha Borel.

Vị Giám đốc thứ nhất của Nguyễn Xá mới này là Cha Hyacinth Carpano được Cha [Giuse] Trivero phụ tá, người hết lòng thương cung cấp bất cứ cái gì cần đến để trang trí trong các buổi phụng vụ. Người cũng cố gắng để chiếm được lòng yêu thương và tin cậy của các em. Người rất thành công khiến cho Nguyễn Xá thứ hai này trở thành bản sao của cái thứ nhất tại Valdocco.

Căn cứ theo Cha Micae Rua, có trên năm trăm em tham gia Nguyễn Xá Thánh Luy. Chính người thường đến đây khi còn là một cậu bé và sau này là một tư giáo dạy giáo lý.

Tại đây, các lớp học cũng được dạy sau các nghi thức trên thánh đường. Các em được học các môn học căn bản như tập đọc, toán pháp, và âm nhạc tân thời và bình ca (Gregorian music). Nhiều em còn đến học các lớp tiểu học ban tối được mở dạy các ngày trong tuần. Tại sân chơi nối liền với Nguyễn Xá, chúng được học căn bản quân sự và tập thể dục thể thao, và chơi đủ các trò chơi và thể thao.

Vì các khái niệm [sai lầm] về tự do cũng đã được lan truyền tới khu vực này của thành phố, Cha Carpano đã gặp ít nhiều điều không vui nơi khu lán giềng.

⁸⁰ Căn cứ theo Cha Eugenio Ceria là người viết từ *BM XI tới XIX của Tập Hồi Ký Lịch Sử Don Bosco* và ghi chú trong lần in năm 1946 cuốn *Hồi Ký Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê* của Thánh Gioan Bosco, việc chính thức khai trương Nguyễn xá Thánh Luy xảy ra trong ngày Chủ nhật, 19 tháng Mười Hai, là ngày sau ngày Đức Tổng Giám Mục Fransoni đã ban phép [Nxb].

Trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng người phải mang rượu nho và bánh mì để ngài ăn sáng. Vì trời đang trong tiết động lạnh giá, người cũng đã phải mang theo một bó củi bỏ trong lòng vạt áo dùng để sưởi ấm căn phòng nhỏ làm phòng mặc áo. Có một buổi sáng đang khi người vợ vã đi trên đường phố Borgo Nuovo, có nhiều tên vô lại thấy ngài ôm như dấu vật gì, chúng liền chạy theo người hô hoán lên. Rồi tò mò thêm, chúng chạy và tóm được người, xé rách vạt áo người mặc rồi vất xuống đất. Khi khám phá ra đó là bó củi và được biết để làm gì, chúng đâm ra xấu hổ và hối hả rút lui một cách hết sức bối rối.

Một buổi tối khác, khi ngài mệt mỏi từ Nguyễn Xá mới ra về, người bị ném đá trong khu vực diễn hành cũ. Người nghỉ giờ phút cuối cùng của người đã tới, thì nghe một tiếng nói, “Hãy để yên cho người, đó là Cha Carpano!” Các viên đá liền ngưng lại, và người thoát khỏi cuộc đụng độ xấu xa này vô hại như một phép lạ.

Ma quỷ bắt đầu tỏ cho thấy sự điên dại của nó chống lại nơi trú ẩn thứ hai mới được mở để che đỡ các em trai khỏi bị nguy hiểm về đường tinh thần.

CHƯƠNG 26

Biểu Tình Chính Trị

Các biến cố lớn được sắp đặt thực hiện bắt đầu từ 1848. Xã hội kín đã có đầy đủ mọi sự để hành động ăn khớp nhau. Các cuộc cải cách dân sự được đưa lên nhà cầm quyền từ đầu này đến đầu kia của nước Ý. Báo chí của Piedmont đăng tải những sự việc đáng buồn về các điều ác độc, phần uất và áp bức quân Áo giáng lên hai tỉnh Lombardy và Veneto. Ở Torino người ta lên tiếng đòi hỏi phải chống đối bằng các lời kêu gọi chiến tranh và hô to “Đả đảo Áo quốc!” khi thấy nước Áo tăng cường các nơi đóng quân trên các lãnh địa của họ tại Ý, nâng tổng số lên tám chục ngàn binh sĩ. Tuy nhiên trong tiếng hô hoán này lại được kèm theo những tiếng hô nhức tai “Giết chết bọn dòng Tên!” vì bọn người cách mạng tiếp tục loan truyền tin đồn dòng Tên ủng hộ Áo quốc và làm áp lực Carlo Alberto từ chối ban ân xá cho các tù nhân chính trị, không cho thành lập lực lượng dân quân và không hạ thấp giá muối. Những bài viết của Gioberti cũng kích thích sự thù ghét Dòng Thánh Tâm, mô tả các nữ tu này là một ngành của dòng Tên.

Carlo Alberto vẫn còn tin tưởng ông có thể hòa giải các đòi hỏi của các người cách mạng với các quyền ưu tiên của chế độ quân chủ chuyên chế. Ông có lần đã tuyên bố, “Ta sẽ không bao giờ chấp thuận Hiến pháp!” Tuy nhiên ngày 7 tháng Giêng, các nhà lãnh đạo báo chí Piedmont đã lại được chính ông rõ rệt chấp thuận. Núp dưới hình thức có vẻ buông thả, lời đòi hỏi của họ gây cho nhà vua sửng sốt và sợ hãi. Sau đó, ngày 12 tháng Giêng, một cuộc cách mạng đẫm máu do những người theo Mazzini tạo nên đã bùng nổ ở Sicily và các tỉnh Neapolitan đe dọa nổi dậy. Ferdinand II đã ban hành Hiến pháp, và đại quận công của Tuscania không bao lâu sau cũng làm theo. Nghe những tin này và khẩu hiệu, “Chúng tôi không chấp nhận chịu thua kém Uscany và Naples,” lan nhanh như lửa khắp Torino, [Angelo] Brofferio và [Quận công Roberto] d’Azeglio dẫn đầu đám đông qua các đường phố với những ngọn đuốc thấp sáng để biểu tình gần cả đêm dưới các cửa sổ

của tòa đại sứ Neapolitan, lớn tiếng đòi hỏi phải có Hiến pháp. Làm áp lực Đức Tổng Giám Mục Frasoni phải cho long trọng hát bài *Te Deum* tại thánh đường Thánh Phanxico Paula, nhưng người từ chối, gây cho những lãnh tụ bất mãn khi đang đòi hỏi tự do cho mọi người, ngoại trừ hàng giáo sĩ. Một đám người vô lại trước đây có lần đã biểu tình chống đối dưới các cửa sổ dinh thự của người ngay ban ngày. Trong một dịp khác, chúng bao vây xe của người ra về sau khi đi thăm Cha [Luigi] Guala tại Học viện Giáo sĩ, chúng chửi bới và chế diễu người.

Các cuộc biểu tình hung hãn không dứt bắt đầu đòi hỏi phải thành lập một chính quyền theo chủ nghĩa tự do. Các vị bộ trưởng của ông cảnh cáo ông phải ban hành Hiến pháp, nếu không sẽ không tránh được cuộc đụng độ giữa chính phủ và dân chúng. Nói cho đúng, phần đông dân chúng không thờ ơ cũng không chống đối mọi cuộc canh tân, tuy nhiên một số ít người xoay sở đã áp đặt ý muốn của họ trên số đông. Ngày 5 tháng Hai, một cuộc họp đông người tại Piazza Castello, và một phái đoàn đại diện Tòa Thị Chính thỉnh cầu nhà vua cho thiết lập các viện tại quốc hội và ngành dân quân. Ngày 7 tháng Hai, Carlo Alberto bị rúng động vị bị bắt buộc phải nhượng bộ nên triệu tập một hội đồng các vị bộ trưởng. Sau khi thành hình các điều khoản chính của Hiến pháp, về tự do báo chí, ông nhấn mạnh rằng các sách báo liên quan đến tôn giáo phải được đặt dưới quyền kiểm duyệt của giám mục, và tuyệt đối không được xâm phạm đến tài sản của Giáo Hội. Bởi vì thời gian rất quan hệ, và việc đình hoãn hơn nữa có thể đem lại tai hại, cho nên lời hứa ban hành Hiến pháp được công bố ngày 8 tháng Hai, và các điểm chính được viết thành mười bốn điều. Các điều này có liên quan đến quyền bính của nhà vua, hai việc theo như Hiến pháp và hệ thống thuế khóa, hạn chế báo chí, bảo đảm tự do cá nhân, quyền vĩnh viễn giữ chức vụ tư pháp, và thiết lập ngành dân quân. Quả vậy, Carlo Alberto tự tước bỏ đi một phần quyền bính của nhà vua để giao cho nhân dân, do Viện Dân biểu và Nghị viện đại diện, đã thay đổi tuyệt đối luật lệ trong hiến pháp quân chủ.

Việc long trọng công bố này được đón nhận bằng các biểu tình liên tiếp, các nhà đương quyền thị xã không thấp sáng chung cả thị xã, như

đã quy định, vì nhà vua cho biết ông không muốn như vậy. Ngày 9 tháng Hai, nhiều chủng sinh nghênh ngang với phù hiệu cũng ào ào ra khỏi chủng viện để đi rảo khắp thành phố. Báo chí tự do hoan nghênh họ bằng những lời nóng hổi và xúi giục họ nổi loạn hơn nữa. Trong khi đó, Don Bosco tiếp tục dùng nhiều thời giờ mỗi ngày đàm luận với Đức Tổng Giám Mục.

Ngày 12 tháng Hai, Đức Tổng Giám Mục thực hiện một nghi thức tạ ơn tại thánh đường Minh Thánh Chúa, có các viên chức dân sự tham dự, và cũng trong ngày hôm đó, người ban hành một lá thư vắn tắt cho phép long trọng hát kinh *Tạ ơn* (*Te Deum*) trong tất cả các thánh đường. Mọi người chờ đợi Đức Tổng Giám Mục Frasoni nhắc đến Hiến pháp, như các vị giám mục khác đã làm, khi tuyên bố ban một ân xá cho mùa Chay bắt đầu từ 8 tháng Ba. Người không làm vậy; trái lại, trong thư mục vụ ngày 24 tháng Hai, người nhấn nhủ các vị chính xứ phải triệt để không được nói đến chính trị trong các bài giảng. Bọn người tự do chỉ trích lá thư của người rất thậm tệ và cho đó là bằng chứng rõ rệt người chống đối các quyền tự do được ban hành. Do đó họ nuôi một kế hoạch đẩy Đức Tổng Giám Mục ra khỏi giáo phận của người.

Trong khi đó, nhà vua đã chấp nhận một phần các lời thỉnh cầu để giải phóng người Waldensians và Do thái. Ngày 17 tháng Hai, ông ban hành một sắc lệnh ban cho người Waldensians được đầy đủ quyền công dân và chính trị cũng như quyền được vào học các đại học và có quyền được cấp các bằng cấp đại học; tuy nhiên, ông không thay đổi các điều luật hiện hành liên quan đến việc điều hành tôn giáo hoặc các trường học riêng của họ. Như vậy lại càng có đà thúc đẩy thêm các cuộc tổ chức.

Chính quyền thị xã quyết định tổ chức lễ kỷ niệm lời hứa ban hành Hiến pháp bằng một cuộc lễ trong và hát bài kinh *Te Deum* tại thánh đường Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa⁸¹ ngày [Chủ nhật] 27 tháng Hai. Đức Tổng Giám Mục Frasoni được mời đến chủ lễ, và xin người cho phép làm lễ ngoài trời dưới vòm cửa thánh đường. Người từ chối và

⁸¹ Được xây cất để kỷ niệm trở lại Triều đình năm 1814.

không tới, nhưng cho phép được làm giờ Châu Thánh Thể. Nghi thức được tổ chức như một cuộc rước kiệu hết sức cảm động. Dân chúng tuôn đến từ khắp các miền Piedmont, Liguria, Nice, Savoy, Sardina và Lombardy, đi dọc theo con đường dài và rộng từ cung điện hoàng gia tới bờ bên kia sông Po. Nhà vua đi theo cuộc rước cùng với hoàng gia, viên chức thị xã, đại biểu các thị trấn và hàng tỉnh với các cờ hiệu, thành viên các đoàn hội và đi đầu họ là các người Waldensians. Các đám đông mạnh mẽ hát bài hùng ca *Fratelli d'Italia*⁸² của Mamel [Huỳnh đệ Ý quốc]. Bất chấp một chỉ thị mới và rõ rệt của Đức Tổng Giám Mục Frasoni cấm tham dự các cuộc biểu tình chính trị, nhiều chủng sinh tập trung tại khu đất cao nhìn xuống Via Po dọc theo con đường diễn hành. Cuộc diễn hành khổng lồ vừa bắt đầu tiến bước thì có ngay tin tức từ Paris tới cho biết Luigi Philip bị hạ bệ, cuộc nội chiến ở Paris bùng lên và chế độ công hòa được thành lập. Nhưng tin tức mang điềm xấu làm khiếp sợ Carlo Alberto khiến ông không thể dấu được sợ hãi và nét xanh xám trên nét mặt. Nếu biến cố như vậy xảy ra một tháng trước, ông đã không bao giờ cho ban hành Hiến pháp. Vị giám quản nhà thờ chính tòa có bốn vị kinh sĩ phụ tá cùng với các thành phần khác của hàng giáo sĩ từ trên đầu bậc thềm trước thánh đường oai nghiêm ban Phép lành, nhưng cung cách hỗn độn của đám đông là cả một hành vi bất kính đối với ngày lễ của Chúa. Người thật sự đạo đức coi đó là một điềm tội lỗi sắp xảy tới.

Tối hôm đó, Quận công Roberto d'Azeglio được hàng mấy trăm người Waldensians và các cha chính xứ tập họp trước nhà ông để tỏ bày niềm vui và cảm ơn ông. Các người Do thái cũng làm y như vậy trong khu vực họ ở tại Torino. Vị Quận công rất xứng đáng được hoan hô và biết ơn, vì ông đã vất vả hoạt động để giúp họ được tham dự phần vinh dự và hạnh phúc trong một nước Ý mới. Bọn xã hội kín đã dự trù một cuộc diễn hành từ ngay đầu năm để bắt buộc nhà vua ban

⁸² Goffredo Mameli (1827-1849) là một thi sĩ và một người ủng hộ tư tưởng của Mazzini, viết những bài thơ ái quốc. Bài nổi bật là *Fratelli d'Italia*. ... năm 1847. Được phổ nhạc, bài hát này được hát trong suốt cuộc chiến tranh của công cuộc Risorgimento và trở thành quốc ca Ý [Nxb].

hành Hiến pháp; họ đã trao việc tổ chức này cho vị Hầu tước với cái tài thường lệ có hiệu quả của ông trong việc viết thư kêu gọi mọi khu vực dân chúng các nơi khác đến tham dự. Vì nhà vua đã nhượng bộ, cuộc biểu tình to lớn được chuyển thành cuộc mừng lời hứa Hiến pháp. Thật vậy, kế hoạch ban đầu dự trừ đối trá làm áp lực nay trở thành một cuộc chiến thắng. Có lẽ Carlo Alberto không biết việc này, tuy nhiên sự vắng mặt của Đức Tổng Giám Mục và Don Bosco trong cuộc tổ chức này cho thấy các vị khôn ngoan đáng khen ngợi.

Để được chắc chắn, Quận công Roberto d'Azeglio đã đến gặp Don Bosco ép ngài tham dự với các học sinh cùng với tất cả các trường học ở Torinô trong cuộc diễn hành khổng lồ này tại Piazza Vittorio Emmanuele. Quận công dùng lời lẽ thân tình nói chuyện với Don Bosco mà ông thường gặp tại nhà các quý tộc trong thành phố, và ông tin chắc lời ông mời sẽ được chấp nhận. Trái lại Don Bosco đáp: “Thưa Quận công, nơi trọ và Nguyễn Xá không phải cơ sở được chính thức công nhận. Nó không khác gì một gia đình sống nhờ lòng bác ái của dân chúng. Nếu chúng tôi đến tham dự cuộc tổ chức, chúng tôi chỉ làm trò cười cho người ta mà thôi.”

“Không phải thế,” ông Quận công đáp. “Hãy để cho mọi người biết công cuộc đang nẩy mầm của ngài không đối kháng với chính thể mới. Nó sẽ giúp ngài một cách lớn lao và có nhiều nơi khác sẽ quảng đại với ngài. Nhà chức trách thị xã cũng sẽ rộng lượng với ngài”.

“Tôi cảm ơn thiện ý của ngài,” Don Bosco đáp, “tuy nhiên tôi nhất quyết tâm trợ giúp các em con nhà nghèo trong tinh thần dạy dỗ chúng và tìm việc làm cho chúng, nhưng tôi không thể nhét vào đầu chúng những tư tưởng mà chúng không thể hiểu được. Nhờ việc lo các trẻ bị bỏ rơi có nơi trú ngụ và cố gắng trao trả chúng trở lại với gia đình và xã hội như những công dân tốt và có giáo dục, tôi làm chứng đủ rõ công việc tôi làm không hề chống lại các cơ chế tân tiến, mà đồng ý và giúp đỡ là khác.”

“Tôi hiểu tất cả cái đó,” D'Azeglio nhấn mạnh, “tuy nhiên ngài quyết định sai lầm rồi, Nếu ngài cứ tiếp tục giữ lối hành động đó, ngài sẽ bị bỏ rơi và công việc của ngài sẽ sụp đổ. Ông bạn Bosco thân mến,

ai cũng phải chung lo cho thế giới, phải biết tới nó, và biết cập nhật hóa những thể chế cũ với cái mới.”

“Quận công thân mến, xin cảm ơn ngài. Tôi sẽ đem nó ra để mà dùng, tuy nhiên xin ngài thương tha cho tôi nếu tôi không đến với cuộc tổ chức sắp tới này với các học sinh của tôi, Ngài bảo tôi làm giúp một vài dự án khác trong phạm vi mục vụ của một linh mục, thì ngài sẽ thấy tôi sẽ sẵn sàng hy sinh chính tôi và tất cả những gì tôi có. Tuy nhiên tôi không muốn làm cho các học sinh thôi phải bị ngỡ ngác khi bắt chúng tham gia cuộc biểu tình, vì việc này quá tầm nhận thức của chúng. Ngoài ra, thưa Quận công, trong hoàn cảnh hiện tại, tôi đã quyết tâm tránh xa cái gì có mùi chính trị. Tôi không theo cũng không chống”.

Vừa nói chuyện Don Bosco vừa đưa vị Quận công qua nhà, thảo luận với ông về dự án tương lai, nói cho ông biết công việc làm hàng ngày. Quận công khen ngợi tất cả những gì ông nhìn thấy và không hạn chế lời khen, tuy nhiên ông cho biết ý kiến: là quá làm mất thời giờ trong việc đọc kinh lâu dài. Ông đặc biệt không ưa một chút nào việc lần hạt năm chục kinh Kính mừng mà cứ phải lập đi lập lại. Ông đề nghị nên bỏ cái thói đọc kinh buồn tẻ này đi.

“Ừa!” Don Bosco thân mật đáp, “việc thực hành này đối với tôi rất quan trọng. Tôi có thể nói toàn thể công cuộc tôi làm đều đặt căn bản trên đó. Tôi không màng bỏ hết mọi việc quan trọng khác, chứ không bỏ được việc này. Nếu cần, tôi có thể hy sinh ngay tình bạn rất giá trị của ngài còn hơn là bỏ việc lần hạt mân côi.”

Vì thấy không thể nào lay chuyển Don Bosco thay đổi các nguyên tắc của ngài được, vị quận công kiếu từ ra về và từ ngày đó ông không còn trao đổi gì với Don Bosco nữa.

Don Bosco tiếp tục từ chối tham gia các cuộc biểu tình và một lòng trung thành với Đức Giáo Hoàng và Đức Tổng Giám Mục không thể nào tránh khỏi sự chú ý của những kẻ sẵn sàng được báo động vì hành vi phản động bất ngờ. Những người có tính đa mưu luôn luôn nghi ngờ ai cũng như mình, Don Bosco hàng ngày đến thăm Đức Tổng Giám Mục lâu giờ, và cả hàng mấy trăm học sinh sẵn sàng vâng lời ngài chỉ

cần một cái lột mũ ra đã gia tăng sự nghi ngờ. Do đó, thỉnh thoảng ngài bị mời lên Tòa Thị Chính, nơi có nhiều viên chức hồ hởi với sự thay đổi hình thức của chính quyền. Nhiều vị này hỏi ngài cho biết cảm nghĩ và có một vài cử nào đó chỉ để lấy lòng các thành phần theo chủ nghĩa tự do. Don Bosco chỉ tránh né trong các câu trả lời. Nếu chối từ sẽ bị cho là có hành vi thù nghịch với quốc gia Ý; nếu đồng ý với các nguyên lý theo ngài sẽ có những hậu quả tai hại. Do đó, Don Bosco không kết án, cũng không chấp nhận. Quả vậy, một viên chức có lần đã ngạo mạn nói “Ông không biết sự hiện hữu của ông nằm trong bàn tay chúng tôi hay sao?” Don Bosco coi như không nghe lời hăm dọa. Ngài đến Tòa Thị Chính trông giống như một người dân thường, râu không cạo, áo quần như thứ người ta cho, giấy bạc màu, và dáng đi bất cần đời. Ngài trông như một ông cha xứ của một làng rất xa xôi ở miền núi. Các viên chức đạo đó chỉ biết ngài qua cái tên, cuối cùng họ coi ngài như một người không cần phải đụng tới, có lẽ ngài hơi khùng khùng. Nhờ cách cư xử như một người vô danh tiểu tốt, Don Bosco khiến họ không phải sợ. Ngài giống như bắt chước mưu kế của David tại triều đình Achis, vua của Geth [Đc với I Vua, 21, 13-15].

CHƯƠNG 27

Đám Đông Bạo Động

Ngày này qua ngày khác, dòng Tên là mục tiêu của trào lưu lợi dụng xấu xa. Một ủy ban công dân tìm cách gặp nhà vua để xin đuổi họ ra khỏi vương quốc; ông không tiếp ủy ban cũng không chấp thuận lời thỉnh cầu, do đó, những kẻ khuấy động xuống đường để bày tỏ ý muốn của nhóm Tam điểm. Một nhóm người cách mạng của Piedmont và những kẻ đứng ngoài vòng luật pháp từ các tỉnh của nước Ý chính thức nổi loạn đêm 2 tháng Năm [1848]. La lối, đe dọa giết, đập phá các cửa và cửa sổ, chúng xông vào nhà của dòng Tên cạnh bên thánh đường Các Thánh Tử đạo và trường học Đức Bà Núi Camêô, đuổi các tu sĩ ra phố giữa những lời thóa mạ, nguyên rủa. Khi cảnh sát tới thì mọi việc đã xong. Ngày hôm sau, có đám dân chúng xông vào dòng các Nữ tu Thánh Tâm tại Via dell'Ospedale, nhưng lần này cảnh sát giữ không cho chúng tràn vào. Tuy nhiên nhà dòng bị vây cả một tuần lễ. Đáp lại lời mẹ Bê trên xin được bảo vệ, vị bộ trưởng nội vụ trả lời, “Nhà vua không làm gì được chúng”. Kết quả các nữ tu phải trở về Pháp.

Dòng Tên bị bắt buộc phải phân tán tản mác bốn phương trời sau cái đêm thê thảm đó, tìm đến ở tại các tư gia. Cha [Luigi] Guala cho tạm trú nhiều vị trong Học viện Giáo sĩ và cho các vị mượn tiền bạc để lo cho các nhu cầu khẩn cấp. Don Bosco cũng làm hết sức để giúp đỡ, nhất là cung cấp áo quần người dân thường để cải trang đi ra ngoài thị trấn. Nhưng không bao lâu nhóm người hung bạo đã bị cảnh sát theo dõi hành động, và tất cả các tu sĩ dòng Tên được lệnh ra khỏi vương quốc. Họ rời khỏi không bị phiền hà, tuy nhiên tại những nơi khác ở Ý, họ bị đối xử một cách xấu hổ. Tuy nhiên ở Torino, vẫn tiếp tục mất trật tự. Lời công kích của Gioberti trong cuốn *Il Gesuita Moderno* của ông [Dòng Tên hiện đại], vì đã cho các tu sĩ Dòng Tên trú ẩn, nhóm dân chúng nổi lên chống Học viện các Giáo sĩ. Một đêm, có một đám rất đông tập họp tại Via Mercanti bên dưới các cửa sổ hò

la chửi rủa và hô “Đả đảo Học viện! Giết chết tên Guala!” Cha Guala bị bệnh, nên Cha Cafasso cố gắng làm cho bọn cầm đầu cuồng điên dịu lại và đám dân chúng bị xúi giục không còn tò mò đi theo. Nhiều người đã từng biết người khi nhìn thấy người đi theo những tên tử tội đến nơi xử tử. Thái độ bình tĩnh, dịu dàng và phong cách hiền hòa của người đã mau chóng khiến cho đám dân chúng im lặng. Đến đúng lúc đó, một linh mục sinh viên, là người hết mình khen ngợi các bài viết của Gioberti, tự nghĩ ra cách đốt sáng lên chỗ cửa sổ mấy cây nến tìm thấy nơi phòng các bạn. Chỉ có vậy đủ để chuyển những tiếng la lối thù hận của đám dân chúng thành những tiếng hoan hô *muôn năm*, và cuộc biểu tình tan hàng mau chóng. Cha Guala rất buồn phiền vì biến cố này và khéo léo cho vị sinh viên có đầu óc tự do rời khỏi học viện.

Cuộc khởi loạn này có vẻ đã qua đi, tuy nhiên có một đêm bốn người mặc đồ dân sự và hai cảnh sát viên vào Học viện với lệnh lục soát toàn khu vực vì nơi đây được tố cáo là trung tâm các hành vi phản nghịch. Họ lục lọi tìm kiếm mọi nơi trong lúc Cha Guala quan sát họ từ chỗ ghế người nằm, tuy nhiên họ chẳng tìm được cái gì gọi là phạm pháp. Những vật họ mang đi chỉ là một bó tài liệu, sau đó được đem trả lại.

Cũng có các cuộc biểu tình chống Bá tước Barolo⁸³, vì đã cho ẩn trú trong cơ sở của bà mười lăm tu sĩ dòng Tên. Mạng sống bà bị đe dọa vì các cô gái bà cho trú ngụ trong tu hội được cho là bị bắt cóc từ gia đình và bị bắt buộc tới ở nơi này. Đó là cách trả ơn của đám dân đối với tất cả công việc bác ái của bà tại Torino. Những tên say sưa mùi rượu và các phụ nữ lang thang tập trung trước *Rufugio* và la ó những lời chửi bới, thề sẽ giải thoát các cô gái ở nơi này và đốt cháy tan tành nhà cửa của cơ sở. Tiếng chúng reo hò nghe tới tận Nguyễn Xá.

Các tên làm cách mạng cũng không bỏ sót Đức Tổng Giám Mục Fransoni. Chúng đặt kế hoạch cho một cuộc biểu tình ồn ào chống

⁸³ Bá tước Juliette Clobert Barolo (1785-1864, sinh tại Vendée, Pháp quốc, lập gia đình với Quận công Tancredi Falsetti ở Barolo, Ý quốc. Bà sử dụng cửa cải của bà để xây dựng và duy trì nhiều cơ sở bác ái ở Torino. Xin đọc *BM II*, tr. 182ff và tiếp theo [Nxb].

người, nhưng bị Bá tước Rberto d'Azeglio ngăn cản, ông đứng tại cổng của dinh thự với một toán lính bảo an và giữ các người biểu tình không cho xông vào.

Có dấu hiệu bất an nguy hiểm nơi các chủng sinh, cuộc chiến sắp diễn ra chống lại Áo quốc và sự đình chỉ việc học tại Đại học Torino khiến cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni đóng cửa chủng viện. Tất cả các chủng sinh tham gia cuộc biểu tình chính trị bị cấm không được chịu chức thánh. Biết được quyết định của Đức Tổng Giám Mục, nhiều người tụ tập tại sân chơi và hát bài hát ái quốc bình dân Genoa, *I figli d'Italia si chiaman Balilla* [Các chàng trai Ý giống như Balilla] ⁸⁴. Những người háo chiến rất hung tợn, nhiều người từ bỏ ơn gọi linh mục ghi tên tòng quân; những người khác quay sang nghề dạy học, sau này trở thành những vị giáo sư văn chương nổi tiếng, sống một đời Kitô hữu tốt lành, đến đúng lúc, họ trở thành bạn tốt của Don Bosco, giúp rất nhiều cho các trường trung học của Nguyễn Xá; một số ít gia nhập các giáo phận khác rồi sau này làm linh mục.

Không thể nào tránh được những biến cố tệ hại này gây ảnh hưởng nghịch cho các học sinh Nguyễn Xá. Nói tóm lại, ở mọi nơi, tại thị xã, tại gia đình và nơi làm việc, chúng nghe được nhiều quan điểm khác nhau, có cái thuận lợi, về các cuộc biểu tình này. Don Bosco đã sớm nhận ra sự kiện này; một cách riêng tư và công khai, ngài cố gắng bảo vệ các học sinh tránh những phán đoán sai lầm. Ngài cũng biết ảnh hưởng tai hại của một số tờ nhật báo, ngài xin các em đừng bao giờ cầm đọc. Ngay cả tờ *Il Gesuita Moderno* [Dòng Tên Hiện Đại] tuy Giáo Hội không cấm, Don Bosco cấm các giáo lý viên, các giáo viên và các học sinh trẻ không được đọc. Để họ không thích đọc, ngài cho biết bây giờ Gioberti đã vô liêm sỉ bôi xấu Học viện Giáo sĩ, nơi bạn hữu của chính ông là những người đầu tiên từng được hưởng mọi thứ ân huệ⁸⁵.

⁸⁴ Tên điệu của Giovanni Battista Perasso (1729-17810, là cậu bé, vào ngày 5 tháng Mười Hai đã gây nên một cuộc nổi loạn của dân Genoa chống lại người Áo [Nxb].

⁸⁵ Chính tại Học viện Don Bosco lần đầu tiên đã tập hợp các học sinh lại để học giáo lý. Xin đọc *BM II*, tr. 56 ff [Nxb]

Lời khuyến nhủ của ngài, được trở thêm mạnh nhờ những câu trích ra tẩy chay chống lại cái nôị Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê, là những điều luật cho các học sinh. Không một em nào lúc này cũng như về sau, dám cầm dám đọc khi cuốn sách này được ghi vào sổ Sách Cấm; tất cả chúng coi tác giả là một kẻ thù quyết tâm chống Giáo Hội.

Nếu các tu sĩ dòng Tên, các nữ tu dòng Thánh Tâm, và nhiều nhân vật có giá trị khác bị tấn công đau đớn một cách vô trách nhiệm của báo chí không ai tìm hãm được, thì Don Bosco cũng chẳng khá hơn. Ngài cũng đã trở thành mục tiêu của những lời mạ lỵ và đe dọa. Thật may mắn, có một sự kiện xảy đến ngay khi bắt đầu có nhận định sai lầm về sự tự do, gây nên nguy hiểm cho mạng sống của ngài và đe dọa sự tồn tại của chính Nguyễn Xá.

Thời kỳ này, chỉ cách phía bắc nhà nguyện thánh Phan xioe salê mấy bộ, có một bức tường nhỏ ngăn cách nguyện đường với các vườn rau và đồng cỏ mà ngày nay (1903) chạy dài tới bờ sông Dora. Rải rác trong vùng, ngày nay có các hãng xưởng, nhà tư, khu gia cư, nhưng trong thời kỳ đó đâu có như thế. Một buổi chiều còn sớm ngày Chủ nhật, trong mùa xuân năm đó [1843] trong khi các em đang học các lớp giáo lý tùy theo trình độ, Don Bosco ở trong nhà nguyện sau bàn thờ dạy các em lớn tuổi; đề tài ngài dạy là tình yêu vô bờ của Chúa đối với chúng ta trong cuộc giáng sinh, chịu thương khó và chết. Ngài đứng gần cái cửa sổ lúc đó đã đóng lại và chỉ cách xa cái tường vài thước. Ánh sáng bên ngoài cửa ra vào cho thấy rõ con người ngài. Có vài tên háo chiến xử dụng súng mút-cơ-tông, nắp đàng sau bức tường. Được tên đồng lõa nâng ngời trên vai, anh ngóc đầu lên khỏi bức tường và khi nhìn thấy rõ mục tiêu anh bắn thẳng vào ngực Don Bosco. May mắn làm sao, anh bắn trật. Một tiếng thét lớn sau tiếng nổ chát chúa, và rồi yên lặng kỳ lạ, các em nín thở ngờ ngàng trong thinh lặng, nhìn chòng chọc Don Bosco, chúng bị chấn động và niềm kinh hãi hiện trên nét mặt xám xanh các em. Viên đạn xuyên thủng khung gỗ cánh cửa sổ mà không làm vỡ, chui qua nách không làm cho Don Bosco bị thương, chỉ làm rách nhẹ cánh tay áo bên hông và chui tọt vào bức

tường, gây vỡ một chút chất vữa tô tường rơi xuống mặt sàn. Don Bosco chỉ cảm thấy một chút sức ép của viên đạn như thể có ai kéo mạnh chiếc áo. Không một chút để tâm, ngài cho thấy ngài bình tĩnh và tỉnh táo như để làm cho cơn sợ của các em được giảm bớt. Ngài đoán chắc với các em bằng một nụ cười: “Gì vậy? Các con sợ câu hài hước không đúng chỗ hay sao? Đó chỉ là một cái chọc cười mà thôi! Mấy đứa bất lương chẳng hiểu biết gì cả. Kìa xem, chúng làm rách cái áo của cha và làm thủng bức tường! Ô, thật vậy... hãy trở lại bài học giáo lý thôi.” Thấy ngài vui vẻ và biết ngài không bị thương vì sự thử của tội ác, các em bình tĩnh trở lại như trước.

Dạy xong lớp, Don Bosco bình tĩnh chủ sự Kinh Chiều, giảng và làm giờ cầu Thánh Thể, sau đó ra sân chơi với các em. Ở đây là cả một cảnh náo nhiệt. Chúng bu quanh ngài, nức nở khóc mừng rỡ làm ướt bàn tay ngài và hết tấm lòng cảm tạ Chúa vì Người đã cứu ngài một cách kỳ diệu. Trong khi đó, Don Bosco vẫn tiếp tục nhận định: “Nếu Đức Mẹ không khiến cho viên đạn đi trật mục tiêu, thì chắc chắn anh đã bắn trúng cha rồi. Nhưng anh bắn dở quá!” Rồi, nhìn vào chỗ rách của chiếc áo, ngài nói “Ô, cái áo đáng thương của cha! Cha chỉ có một chiếc này thôi!”

Trong khi đó, một em đến cậy viên đạn từ bức tường ra và trao cho Don Bosco. Viên đạn cũng khá lớn, được làm cho vừa nòng cây súng của thời đại này. Don Bosco cầm nó trong tay và giơ lên cho mọi người chúng quanh nhìn thấy, nhận xét một cách hài hước, “Xem này! Mấy tên thiếu kinh nghiệm lại muốn chơi *bocce* (?), nhưng anh này bắn quá tệ!”

Người bắn không để lại một dấu vết nào, có lẽ anh ta biến mất sau làn khói của cây súng. Nhờ cuộc điều tra bí mật, Don Bosco đã có thể tìm ra thủ phạm. Anh này cũng đã có tiền án và được một nhóm chính trị trả tiền; chắc chắn anh thoát khỏi bị phạt. Anh được thuê để làm việc này chẳng? Vì đã biết anh ta trước biến cố này, một ngày nọ, Don Bosco tình cờ gặp anh ta. Tin tưởng phạm nhân không dám thử lấy mạng sống của mình một lần nữa vì tông tích anh ta đã bị lộ, Don Bosco bất ngờ hỏi anh tại sao anh lại cố tình bắn ngài. Tên sát nhân bị hỏi

bất ngờ nhưng không xin lỗi. Anh nhún vai trở trên đáp: “Tôi không biết, tôi đoán tôi chỉ muốn biết viên đạn lún sâu vào tường bao nhiêu.”

Don Bosco thương hại nói: “Anh thật bất hạnh, tuy nhiên cha thật tình tha lỗi cho con. Cha ước ao chúng ta từ nay có thể làm bạn với nhau.”

Sau này, chúng tôi sẽ kể lại những cuộc mưu sát khác sinh mạng của Don Bosco, nhất là khi ngài bắt đầu xuất bản tập *Các Bài đọc Công giáo* [Letture Catholique]⁸⁶ để bác bỏ các sự sai lầm của phái Thệ phản. Thật rõ ràng, người bạn và người thầy này của giới trẻ không bị ám sát, chỉ vì nhờ có Thiên Chúa trông chừng và thường xuyên bênh vực và bảo vệ ngài ngay cả bằng phép lạ.

⁸⁶ Ra hàng tháng đọc một trăm trang, lần đầu xuất bản vào tháng ba 1853. Vẫn còn được xuất bản. Từ năm 1955 nó có tên mới: *Meridiano 12*. [Nxb]

CHƯƠNG 28

Cuốn Lịch Sử Giáo Hội của Don Bosco: Tái Bản

Các người làm cách mạng trên khắp lục địa ký kết các hiệp ước tương trợ lẫn nhau. Cứng rắn theo gót chân nổi loạn và phá phách tại Pháp và Sicily có các cuộc nổi dậy bạo động tại khắp các bang nước Đức với các cuộc phóng hỏa, cướp bóc và chạm trán đổ máu giữa quân đội và quần chúng. Lời hô “tự do” được nghe khắp nơi; người Do thái, đảng xã hội, công hòa, và người chủ trương duy lý xúi giục đám đông hành động; hàng ngàn học sinh, công nhân tung ra các cuộc ẩu đả. Các chính quyền yếu ớt và vô thần không biết làm cách nào để báo động cho dân chúng sự nguy hiểm, còn đám đông bị lừa vì những lời hứa hão sẽ có tự do và phần thịnh vĩ đại của các người cách mạng hăng hái đi theo họ. Những cuộc nổi loạn tại Vienna buộc Vua Ferdinand I phải ban hành Hiến pháp và nhà vua Phổ không còn lựa chọn nào ngoài việc phải làm theo.

Tại Roma, các người làm cách mạng đã lột cái mặt nạ đạo đức giả và công khai đe dọa dùng bạo lực. Đức Pio IX, không còn khả năng chống đối cũng phải nhượng bộ, và ngày 14 tháng Ba [1948] ban hành Hiến pháp để cứu vãn quyền của Giáo Hội, luật lệ và sự toàn vẹn quyền bính phần đời của mình.

Sớm hơn, ngày 4 tháng Ba, Carlos Albeert cũng đã ký Hiến pháp căn bản mới cho hoàng triều, và được công bố từ ban công dinh thự hoàng gia tại Piazza Castello. Các cuộc thắp đèn sáng, hoan hô, hát quốc ca và vui vẻ hồ hởi kéo dài nhiều ngày tại Torino và các tỉnh. Tám mươi bốn điều khoản của Hiến pháp được đề tựa kèm theo lời công bố sau đây.

Là đức vua và là người cha trung tín, Chúng tôi hôm nay đã hoàn thành lời hứa với các bề tôi yêu quý ngày 8 tháng Hai. Chúng tôi tin Thiên Chúa sẽ chúc lành cho các mục tiêu của chúng tôi, và cho quốc gia chúng ta, là quốc gia tự do, hùng cường và hạnh phúc, sẽ chứng tỏ

xứng đáng hơn với niềm vinh quang xưa, do đó sẽ có tương lai vinh quang cho chính mình.

Ba điều của Hiến pháp được viết theo lệnh của chính nhà vua. Chúng tôi nghĩ rằng đáng được nêu lên ở đây bởi vì nó cứu vãn được các quyền hạn của Giáo Hội.

Điều 1- Đạo Công giáo là Quốc giáo. Tất cả các tôn giáo có mặt tới nay được cho phép thực hành phù hợp với luật pháp.

Điều 28- Được tự do báo chí, tuy nhiên trong vòng hạn chế của luật pháp. Không có quyển Thánh kinh, giáo lý, phụng vụ hoặc đạo đức nào được mà không có phép trước của Giám mục.

Điều 29 - Mọi tài sản không bị xâm phạm, không có một biệt lệ nào khác.

Bá tước Ceasar Balbo được trao trách nhiệm lập chính phủ hợp hiến thứ nhất, như vậy là thiết lập nguyên tắc uy quyền tối cao trị vì nhưng không cai trị. Luật bầu cử được ban hành ngày 17 tháng Ba. Đến ngày 7 tháng Tư, sáu mươi sáu nghị sĩ của hoàng triều được chỉ định. Có một cuộc liên kết lạ lùng giữa các giám mục, tín hữu Công giáo chân chính và các người cách mạng. Cuộc bầu cử thành phần Quốc hội tệ hại hơn nhiều, bởi vì nhiều người được chọn làm nhà làm luật đã được thấy rõ họ chống Giáo Hội Công giáo và có liên hệ mật thiết với các nhà cách mạng ở ngoại quốc.

Don Bosco, để cẩn thận theo dõi hàng ngày các biến cố xảy ra, đã tham dự các cuộc thảo luận quốc hội nhiều lần trong các phiên họp những tháng đầu tiên của hai Viện Quốc hội, nên ngài đã biết ngay chiều hướng công việc quốc gia có liên quan đến Giáo Hội. Bầu khí toàn diện chứa đầy tư tưởng giáo phái Voltaire; hầu hết các đại biểu đi theo đường lối “quốc gia có quyết vô hạn và đặc quyền tuyên bố Giáo Hội được hưởng những quyền hạn và tự do nào.”

Một trong các hành vi đầu tiên của tân chính phủ là giải phóng người Do thái, nhờ có Điều 24 Hiệp pháp tuyên bố mọi công dân, bất kể tình trạng nào, được coi bằng nhau trước luật pháp. Ngày 29 tháng

Ba, một sắc lệnh của nhà vua ban cho họ có quyền công dân toàn vẹn và có quyền lấy bằng học vấn. Ngày 6 tháng Tư, một luật báo chí mới tuyên bố ai khinh thường hoặc vi phạm “quyền tôn giáo được phép” của quốc gia sẽ bị phạt tiền và tù giam.

Don Bosco hiểu những nguyên nhân và mục đích cuối cùng của một số các nhà làm luật. Tuy nhiên ngài quyết định không để cho mình mất nhuệ khí, cứ tiếp tục làm công việc như đã làm từ trước và sẽ làm như thế, tránh đừng làm mất lòng người nào.

Sự khôn ngoan của người Kitô hữu luôn luôn gắng sức tiến tới một mục đích mà thôi - Thiên Chúa. Bởi vì mục đích cuối cùng đã tốt lành, người Kitô hữu chọn những phương thế phù hợp nhất, kiểm soát lời nói và hành động của mình, và hành động với sự quyết tâm chín chắn để vượt qua mọi trở ngại và tránh những nguy hiểm có thể thấy trước. Hơn nữa, ngài không chỉ nguyên dựa vào lý lẽ loài người mà còn những lời dạy về tín lý và luân lý của Thiên Chúa. Chính trong tinh thần này, mà giữa cơn bão các ham muốn chính trị và tôn giáo không được kiểm chế, Don Bosco làm công việc xuất bản lần thứ hai cuốn *Lịch sử Giáo Hội* của ngài.⁸⁷ Ngài muốn nói với các học sinh của mình sự thật đầy đủ về các biến cố đương thời, chỉ cho chúng biết các thù địch hiện thời của Giáo Hội. Mặt khác ngài nhận định phải tránh đối kháng với họ hoặc tránh khiêu khích khiến họ đổ cơn giận lên hai cái Nguyên Xá của mình. Do đó theo một kế hoạch được suy nghĩ kỹ lưỡng, như chúng tôi đã có nói đến,⁸⁸ ngài tránh các lời chỉ trích, đặc biệt như trình bày các quan điểm của mình và kể ra các biến cố theo thứ tự thời gian, không thóa mạ hoặc gây thù nghịch, mà không để cho người đọc hiểu được rằng ngài nhắm việc tấn công các kẻ thù của Giáo Hội. Lần xuất bản thứ hai này, như lần trước, vẫn theo cách thức hỏi - đáp. Không có các tu sửa lớn, ngoài một số đề nghị thay đổi đáng qua các biến cố hiện thời. Vì các lần xuất bản tiếp sau này, chúng tôi không để chúng vào, chúng tôi sẽ bàn luận vấn đề ở đây vì sợ sẽ hoàn toàn quên đi.

⁸⁷ *Xin* đọc *BM II*, tr. 257ff [Nxb].

⁸⁸ *Nt*, tr. 257 [Nxb]

Trang đầu trình bày phù hiệu của Đức Giáo Hoàng và bên dưới có hình vẽ Thánh Phêrô quỳ trước Chúa đang trao cho người chìa khóa, với lời tương truyền: “Ta trao cho con chìa khóa nước trời” (Mt. 16. 19). Tên gọi và tên họ Don Bosco ghi theo hầu như là một lời tuyên xưng đức tin cá nhân.

Trong suốt cuốn sách, Don Bosco lấy mọi dịp để nói đến đặc quyền Thiên Chúa của Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội. Từng điểm một, ngài giới thiệu: Tin lành, Do thái, và các xã hội kín. Trước hết ngài bàn đến các người Tin lành. Ngài mô tả một cách vắn gọn nguồn gốc các người Waldensians, sự không thông thạo Thánh kinh của họ, các điều sai lầm, việc họ chạy từ Lyons đến Piedmont ở gần Pinerelo, bị 302 Giám mục của Công đồng Laterano thứ Ba lên án dưới thời Đức Alexaxder III, sự nổi loạn chống lại hoàng triều và lệnh trừng phạt nặng nề và cuối cùng sát nhập vào phái Calvin.

Từ người Waldensians, ngài bước sang việc bàn luận về những khuôn mặt nhộp nhúa, xấu xa và đẫm máu của Luther, Calvin và Henri VIII, trái với họ là các bộ mặt thiên đàng của các người Công giáo đồng thời: Thánh Vajetan thành Thiene, Thánh Kerome Emiliani, Thánh Gioan Thiên Chúa, Thánh Thomas Villanova, Thánh Ingatius Loyola, Thánh Phanxicô Xavier, Thánh Pherô Acantara, Thánh Philip Neri, Thánh Pio V, Thánh Teresa Avila, Thánh Carlos Borromeo, Thánh Phanxico Salê, Thánh Vincente Phaolo, Thánh Luy Gonzaga và nhiều vị khác nữa. Việc nên thánh đi từ tay đến tay khác với chân lý.

Một phương pháp khác ngài sử dụng để nói lên các điều sai lầm của phái Tin lành liên hệ đến các phe lạc giáo gây nguy hại cho Giáo Hội sơ khai. Thí dụ, sau khi nói rằng Công Đồng II Nicaea [năm 787] giống như Công đồng thứ nhất [năm 325] đã kết án phe Iconoclasts, ngài nhận xét, “Các người Tin lành cũng theo phe Iconoclasts”. Trích lời xác quyết phạm thượng của Gottschalk: ‘Thiên Chúa tiền định cho một số người được vinh hiển đời đời và những kẻ khác bị án phạt đời đời bởi vì không phải Người muốn mọi người được cứu rỗi’, Don Bosco chú thích, “Những điều sai lầm này sau này được Luther và Calvin chấp nhận”.

Sau cùng, tuy không nói đến Phái Tin lành vì họ cho rằng Giáo Hội Công Giáo hiện tại không còn do Thiên Chúa thiết lập, nhưng để chống lại, Don Bosco trưng ra bằng chứng Giáo Hội Công Giáo vẫn còn và vẫn là một Giáo Hội như trước.

Các ngày lễ Chủ nhật, lễ Chúa Giáng Sinh, lễ Hiển Linh (Ba vua), lễ Phục Sinh, lễ Thăng Thiên, Lễ Hiện Xuống; các ngày ăn chay trong mùa Chay, mùa Vọng (một tập tục từ thời các Tông đồ), việc dùng nước thánh để chống lại sự quấy nhiễu, và các sự gây phiền toái tinh thần và thể xác do ma quỷ, nghi thức rửa chân trong Lễ Thứ Năm Tuần Thánh, việc làm dấu Thánh Giá, hai cây nến thắp sáng hai bên cây Thánh Giá trong Thánh Lễ đều đã được thiết lập từ thế kỷ thứ nhất. Tập tục làm ba lễ trong ngày Giáng Sinh bắt đầu từ thế kỷ thứ hai. Trong thế kỷ thứ ba Đức Giáo Hoàng Zephyrinus buộc các Kitô hữu phải rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục sinh. Trong thế kỷ thứ năm, Đức Thánh Giáo Hoàng Zosimus ra lệnh cây nến Phục Sinh được làm phép tại mỗi thánh đường giáo xứ trong Tuần Thánh và thiết lập những ngày lễ vào Mùa. Năm 431, Công đồng Ephesus, với sự chấp thuận của Đức Celestinus, tuyên bố Đức Trinh Nữ Maria là Mẹ thật Thiên Chúa. Năm 1136, Giáo Hội Lyons bắt đầu có lễ trọng kính Đức Mẹ Đồng Trinh Vô Nhiễm, một bằng chứng của việc tin tưởng này đã có từ lâu năm trước trong Giáo Hội. Năm 491, Đức Giáo Hoàng Gelasius họp một công đồng các Giám mục tại Roma để quyết định xem cuốn sách Kinh Thánh nào là chính thức và cuốn nào ngụy thư. Người cũng ra lệnh biên soạn *sách Các Phép* (Sacramentary⁸⁹), một cuốn sách phụng vụ gồm các Thánh lễ ghi theo thứ tự thực hành, ngày nay là cuốn *Sách Lễ Roma*, cũng như các nghi thức làm các phép các loại. Hơn nữa, ngài đặt ra cuộc rước trong thánh lễ Đức Mẹ Dâng Mình Vào Đền thờ, trong khi rước tín hữu cầm cây nến, và đặt lễ truyền chức linh mục trong các ngày vào mùa. Do Thánh Gregory Cả, được bầu làm Giáo Hoàng năm 590, sau khi có lời truyền, bánh trong tay người đã trở thành thật rõ ràng mà chúng ta có Kinh *Tiền Tụng* và *Cuốn Kinh*

⁸⁹ Không nên lầm với cuốn sách các phép hậu Công đồng Vaticanô II theo tiếng địa phương.

Nhật Tụng Roma (Roman Breviary) đến nay vẫn còn được sử dụng trong Giáo Hội. Người cũng đặt ra Kinh Cầu Các Thánh, cuộc rước trong ngày lễ kính Thánh Marcô và rắc tro trong đầu mùa Chay.

Do các sách và các lời cầu nguyện này, rõ rệt trong những ngày đó tín hữu tin Đức Giêsu Kitô hiện diện thực sự trong Hy lễ Thánh và sự công hiệu của việc cầu nguyện với Đức Trinh Nữ Maria và các Thánh, tin có Luyện ngục, việc xưng tội đối mặt và các phép Bí tích khác. Sau hết, nói tóm lại, tại Công đồng Constantino Hai năm 553, Đức Giáo Hoàng Vigilius đã trưng ra đầy đủ bằng chứng về quyền bính của Giáo Hội để lên án các lời viết lạc đạo hoặc tai hại, tuyên bố về nội dung và đòi tín hữu phải tuân theo các phán quyết⁹⁰ của Giáo Hội.

Với các chứng minh này và tương tự Don Bosco đưa ra, làm sao các người Tin lành có đức tin ngay chính có thể chối bỏ được các sự tin tưởng và thực hành hiện nay trong Giáo Hội Công giáo là những điều đã từng có trong các thế kỷ đầu khi có mặt?

Sau đó, Don Bosco bước sang vấn đề người Do thái. Ngài mô tả Chúa đã nói tiên tri về sự tàn phá thành Giêrusalem đã được ứng nghiệm dưới thời Titus và sau này dưới thời Julian đã bỏ đạo (Apostate). Căn cứ vào Thánh Kinh, Don Bosco cũng đã xác quyết đến ngày tận thế toàn thể dân tộc Do thái sẽ trở thành Kitô hữu. Ngài nói vấn đề dẫn đến cuộc bách hại kinh khiếp các Kitô hữu ở Tây Ban Nha trong thời người Moors bắt ép các người Kitô hữu phải theo đức tin Do thái để trở thành người theo Hồi giáo. Để có chứng cứ người Do thái thù ghét người Kitô hữu, ngài mô tả cuộc tử đạo tàn nhẫn trong ba ngày họ gây ra cho vị thánh trẻ tuổi Vincent Verner ở Treves tại nước Pháp năm 1827⁹¹. Ngài cũng nhắc đến cái chết độc ác tương tự của Cha Thomas thành Sardinia tại Damasco trong những năm cuối đời Đức

⁹⁰ Công đồng này kết án các sai lầm của phái Nestorio trong các bài viết của Theodore Mopsuestia và những kẻ khác [Nxb]

⁹¹ Theo ý kiến chúng tôi, điều này có thể gây tai hại cho lịch sử nếu các đoạn văn giống như đoạn này đã được xóa bỏ trong lần xuất bản này. Độc giả trưởng thành phải hiểu rằng trong các thế kỷ trước có nhiều điều thái quá ở cả mọi phía. Hơn nữa, chúng tôi bảo đảm sự trung thực của lịch sử trong giai đoạn này [Nxb]

Giáo Hoàng Gregory XVI. “Những truyện này,” ngài không sợ viết ra, “dạy dỗ các Kitô hữu phải cẩn thận khi giao dịch thân mật với những loại người như thế”.

Cuối cùng, khi cố gắng quyết định nhấn mạnh đến các nguyên nhân của sự đi sai đường của rất nhiều Kitô hữu và của những biến cố hiện tại đem lại rất nhiều khó khăn cho Giáo Hội, Don Bosco tiếp tục nói đến các nhà duy lý luận và các nhà tự nhận là triết gia tân tiến, bắt chước Voltaire và Rousseau, khinh bỉ vứt bỏ mọi tôn giáo, luật lệ và quyền bính, và lấy cơ chỉ tìm ánh sáng của lý trí tinh tuyền, hiện nay họ trở thành nô lệ cho chính cái tính thay đổi bất thường của họ.

Thật khó mà nói được các sự tin tưởng của họ, bởi vì họ thực sự chẳng có sự tin tưởng nào cả. Ai cẩn thận đọc các bài viết của họ sẽ đi đến kết luận triết lý tân tiến của họ không có mục tiêu nào khác là chối bỏ chân lý, chế diễu nhân đức, dạy điều sai lầm, khuyến khích làm tội ác và buông thả tinh thần để xóa bỏ trong tâm hồn con người niềm hy vọng dịu dàng vào cuộc sống đời sau; nói tắt, để bật gốc đưa con người xuống hàng thú vật. Phe Tam điểm bí mật thi hành âm mưu của họ, và các triết gia giúp họ viết và đem các học thuyết của phe Tam điểm vào việc thực hành. Để đạt được thành công trong ý hướng của họ, cả hai nhóm này nổi lên chống lại các mệnh lệnh của tôn giáo và làm cho tôn giáo hết được tin tưởng bằng những lời lăng mạ đê tiện nhất. Trong giữa lúc rối loạn này, theo sự hối thúc của các tòa án Pháp, Naples, Portugal và các quốc gia khác, Đức Giáo Hoàng Clementê XIV, sau một thời gian lưỡng lự lâu dài, bãi bỏ dòng Tên năm 1774. Sau này Đức Pio VII, nhận thấy những công trình đặc biệt dòng này đem đến cho Giáo Hội, nên đã cho dòng này được tái lập. Trong thời đại chúng ta, Dòng Tên hầu như bị giải tán tại Thụy sĩ và hoàn toàn tại Ý. Vì không tôn trọng chân lý lịch sử, phải nói thêm rằng, tại nhiều nơi, các tu sĩ dòng này bị xua đuổi một cách nhục nhã nhất trên đời, bị chửi bới, và bị lăng nhục trong lúc họ đang gặp bất hạnh trái với mọi luật lệ và sự công bằng tự nhiên. Điều quá khích này [chúng tôi thu lượm được từ] Vincenzo Gioberti⁹².

⁹² *Concordia* [một tờ báo mới] ngày 18 tháng Ba, 1848.

Don Bosco đã tỏ sự trung thực can đảm trong việc bênh vực một tu hội ngay lúc đang còn bị bách hại [1848], tuy nhiên ngài cũng khôn ngoan một cách đáng khen khi trích [tài liệu] của Gioberti, một dịch thủ rất cay đắng của các tu sĩ dòng Tên. Một ít trang sau đây viết về Đức Giáo Hoàng Pio IX, Don Bosco không ngại nói, “Gioberti con người vĩ đại coi ngày đầu tiên gặp Đức Pio IX là ngày sung sướng nhất của đời ông”. Điều này không phải là điều nịnh bợ bởi vì người ta được gọi là “vĩ đại” vì nhiều lý do khác nhau. Quả vậy, Don Bosco theo gương của Đức Giáo Hoàng. Ngày 30 tháng Chín, 1847, Đức Pio IX chỉ thị cho Đức Ông Corboli Bussi, đặc sứ của người đến gặp Carles Albert, phải ý tứ và giữ gìn khi nói tới Gioberti, vì ông là thần tượng của cuộc cách mạng và được ca ngợi lên tới trời bởi tất cả những tên phản loạn và cải cách⁹³.

Sau cùng, sau khi bỏ ra ngoài những lưu tâm chính trị, Don Bosco đưa ra những sự kiện lịch sử để làm chứng cho một số quyền bính của Giáo Hội mà các người tôn thờ cái quốc gia vô thần muốn xóa bỏ.

Trong thế kỷ thứ nhất, hồ sơ bắt đầu được giữ lại tên các người chịu phép Rửa tội, và các người qua đời; bây giờ hồ sơ này được gọi là sổ rửa tội và sổ những người qua đời. Thế kỷ thứ ba, bắt đầu thủ tục làm phép nghĩa địa và làm cho nó trở thành tài sản của Giáo Hội. Trong thế kỷ thứ bảy các linh mục và tư giáo đã có thể chỉ được xét xử bởi tòa án giáo hội. Công đồng Laterano thứ Năm [1512-17] quy định luật lệ kiểm soát sử dụng báo chí mới được phát minh, cấm bất cứ quyển sách nào được in nếu trước đó không có sự chấp thuận của hàng giáo hội, và bị vạ tuyệt thông tức khắc.

Đúng thế, với những ghi nhận khôn ngoan rải rác trên toàn bộ cuốn sách, Don Bosco đã có thể giúp các học sinh đánh giá chính xác các biến cố lúc đó đang xảy ra chủ trương bất cần Giáo Hội. Sau này, trong khi nói chuyện, ngài nhấn mạnh đến riêng từng đoạn văn một có thể giúp ích cho mục tiêu của ngài hoặc tụ họp nhiều em lại khi cần để

⁹³ *Civilita Cattolica*, 1879, Năm thứ ba mươi, BM X, tr. 94.

cho các em có một bức tranh toàn diện. Đó cũng là lý do tại sao ngài trên nguyên tắc thực hành không nói đến thời Trung Cổ. Khi duyệt lại tình trạng thịnh vượng của Giáo Hội tại Âu châu và trong việc truyền giáo hải ngoại trước những khó khăn và cấm đạo, và trong khi nhắc đến phái Tin lành có vẻ đang mất thế đứng tại Anh quốc, Don Bosco giải thích (với sự dè dặt lớn lao vì hoàn cảnh xáo trộn hiện thời Thiên Chúa như đang chuẩn bị cho một sự vượt lên để đem lại lợi ích cho tất cả nhân loại).

Thật là đúng sự xáo trộn hiện nay do sự thay đổi thể chế chính phủ gây cho Giáo Hội nhiều trở ngại nghiêm trọng. Còn đáng quan ngại hơn nữa khi người ta không hiểu biết gì về các vấn đề giáo hội, lại chỉ những người Ý có được Đức Pio IX vĩ đại, lại có Carlo Alberto đạo đức và dũng cảm lãnh đạo. Chúng ta chỉ có thể nhìn thấy trước mặt một tương lai thịnh vượng, được đánh dấu bằng những biến cố đem lại danh dự cho ngài vàng và vinh quang cho tôn giáo.

Đó là sự nhiệt tình ao ước của ngài, tuy nhiên đó là căn nguyên của những điều đáng sợ. Sau một cuộc biểu dương tán tụng Đức Pio IX ghi lại trong mấy trang trên, Don Bosco cảm thấy phải ghi thêm, “Chúng ta hãy cầu nguyện xin Chúa mở ra con đường cho đức giáo chủ và ngăn ngừa hiểm nguy mà những người xấu bụng đang cố đánh phá Giáo Hội. Xin Người ban cho Đức Pio IX sức mạnh cai trị Giáo Hội để đạt tới chiến thắng”. Cuốn sách kết thúc với lời cầu xin vang động này.

Theo lịch sử Giáo Hội, chúng ta trước hết phải nhận định rằng tất cả những kẻ phản nghịch cùng Giáo Hội sau này sẽ bị Chúa phạt nặng nề, hầu hết ngay trong cuộc đời này. [Thứ hai] chúng ta cũng nhận ra tất cả các phái thuộc các hội đường đều phản-Kitô bởi vì chúng không ở trong giáo hội do Đức Kitô thiết lập. Trong mọi thời đại, Giáo Hội Công giáo đều bị tấn công bằng gươm giáo, bằng lời viết, nhưng Giáo Hội luôn trở dậy và chiến thắng. Giáo Hội đã nhìn thấy các vương quốc, các nước cộng hòa và đế quốc đổ nhào tan tành. Chỉ có mình Giáo Hội đứng vững và không bị rung chuyển. Mười chín thế kỷ đã qua đi, từ khi Giáo Hội được thiết lập và nó vẫn còn được thấy hùng mạnh. Được Chúa dẫn dắt, Giáo Hội sẽ vượt qua mọi đau khổ trần

gian; nó sẽ chiến thắng mọi kẻ thù; nó sẽ tiến những bước vững vàng qua các thế kỷ, qua mọi sự nổi dậy của nhân loại cho đến tận cùng thời gian Sau đó nó sẽ tập hợp mọi con cái của mình trong một vương quốc của kẻ được chúc lành.

Khi trao các bản sách này cho các học sinh và giải thích công khai nội dung cho chúng nghe, Don Bosco cảnh cáo chúng không được bao giờ kết bạn với địch thù của Giáo Hội, nếu không sẽ tự mình đóng góp vào sự tiêu diệt của chính mình. Ngài nói, “Đánh Giáo Hội là như dùng bàn tay đâm vào đầu nhọn của cái đinh.”

Lần xuất bản thứ hai, cuốn sách được các trường học tiếp nhận và đem ra sử dụng rộng rãi, như Don Bosco hy vọng. Lẽ đương nhiên, nó đã làm cho ngài phải trả cái giá làm việc với nhiều kiên tâm và mệt mỏi. Để chắc chắn lối viết đơn sơ và dễ hiểu cho mọi người, Don Bosco cẩn thận đọc lớn tiếng cho mẹ ngài nghe. Có một lần Mẹ Margherita hiểu rằng Vua Constantinô đã bách hại các Kitô hữu. Để làm cho mọi sự được sáng tỏ Don Bosco viết lại đoạn này và chỉ hài lòng khi được mẹ hiểu trọn vẹn.

Có điều này cũng đáng nói lên, Don Bosco dè dặt trong khi viết. Điều này khiến cho ngài có ngay một lời giải thích khôn ngoan. Một hôm, khi gọi Quận công Montmonrency ở Borgo Cornalense [không xa Torino], ngài gặp Carlos Tomatis [một cựu học sinh của ngài]. Nhìn thấy Don Bosco đang bê một chồng to cuốn *Lịch Sử Giáo Hội*, người trẻ này hỏi ngài đã nghĩ cách xử đối thế nào với những vấn đề gai góc, chẳng hạn như khi phải nói về một vài điều gì làm giảm giá trị một người có địa vị quan trọng, Don Bosco đáp : “Nếu cha có thể nói điều gì tốt về họ, thì cha nói; bằng không, cha không nói gì cả”.

“Vậy thì chân lý ở đâu?”

“Cha không viết sách cho các học giả. Sách cha viết là cho những người không học thức và những người trẻ. Nếu cha phá hoại chân lý của một tâm hồn đơn sơ nào đó bằng cách mô tả các sự việc không được tốt đẹp hoặc còn đang tranh luận, như thế có đưa người nào đó đến sự sai lầm không? Nếu cha viết ra những điều lầm lỗi của một thành viên nào đó trong một tu hội mà độc giả không có học thức, như

vậy cha có cho người đó một ý kiến sai lầm về tất cả mọi tu sĩ của cái tu hội đó không? Đó có phải là cái nhìn làm cho sai lạc không? Chỉ có người có cái nhìn một ngàn năm của lịch sử Giáo Hội mới có thể nhận định được những lỗi lầm và các vết nhơ của cả những người có địa vị không thể nào dấu diếm được sự thánh thiện của Giáo Hội. Trái lại, họ là nhân chứng nguồn gốc Thiên Chúa của Giáo Hội, bởi vì nếu Giáo Hội không bao giờ làm sai sứ mệnh của mình chính vì Thiên Chúa nâng đỡ Giáo Hội và sẽ luôn luôn muốn như vậy. Chính các người trẻ sẽ nắm vững vấn đề này nếu họ tiếp tục học hỏi. Bởi vậy, nên nhớ cái cảm tưởng xấu nhận được khi còn là trẻ con vì lắng nghe chuyện không được khôn ngoan hoặc không cẩn thận, thường có thể có những hậu quả tai hại đến đức tin và luân lý của một người.”

Chúng tôi sẽ nói thêm Don Bosco không chỉ căn cứ vào việc xét đoán của mình khi viết. Chúng tôi đã nhắc đến tình bạn hữu của ngài với Silvio Pellico⁹⁴, mà ngài ca tụng tính khiêm nhường của ông ta, đặc biệt từ khi Pellico được nổi tiếng ở Âu châu. Don Bosco thường đến thăm ông ở Torinô và Montcalieri và chính vì ông này đáp lại bằng các cuộc thường xuyên đến thăm Nguyễn Xá và rất thích thú những điều ông nhìn thấy ở đó. Sau khi trao đổi một ít thư từ, sau cùng Don Bosco hỏi Pellico có ý kiến gì về cuốn Lịch sử Giáo Hội khi ngài sắp xuất bản. Pellico đọc bản thảo hết sức cẩn thận và nói cần một số ít điều phải sửa chữa và ca tụng việc làm này.

Có một điều Don Bosco không bao giờ quên là lời Pellico một lần khuyên ngài. Một hôm ông này hỏi Don Bosco có thường tra từ điển khi viết không. Don Bosco trả lời rằng ngài nghĩ ngài đã có đủ kiến thức về người Ý, và vì quá bận rộn, ngài có ít thì giờ tra các chữ.

“Don Bosco thân mến”, Silvio đáp, “đừng nên quá ỷ lại vào mình. Hãy cứ tra cứu! Tôi không thể nào viết một trang mà không tra cứu từ điển. Nếu không làm như vậy, tôi sẽ thường xuyên viết sai. Để hiểu được mọi ý nghĩa của một từ, cũng như để viết đúng vần, đúng chữ, không gì tốt hơn một cuốn từ điển, và đó là *điều bắt buộc*. Đôi khi, chúng ta nghĩ chúng ta biết nghĩa của một từ, nhưng chúng ta lầm.

⁹⁴ Xin đọc tr. 1. *Cũng xin đọc* BM II, tr. 105, 426g [Nxb].

Chúng ta thường hay lầm kiểu nói tiếng Pháp, tiếng La tinh hoặc cả kiểu nói tiếng địa phương. Cứ nghe lời tôi khuyên! Luôn có cuốn từ điển trong tầm tay. Cha sẽ thấy tôi nói đúng khi thẳng thắn đưa cho cha lời khuyên này”.

Từ ngày đó, Don Bosco không chỉ làm theo lời Pellico khuyên, mà còn không bao giờ quên đem theo một cuốn từ điển trong các cuộc hành trình. Lời khuyên này cũng được ngài nói với các tư giáo và các linh mục. Ngài thường hỏi họ: “Các bạn có sử dụng từ điển không? Các bạn có mang theo không? Hơn một lần, một vị linh mục hoặc một tư giáo mỉm cười khi nghe câu hỏi đó vì nghĩ nó chỉ đúng với một học sinh tiểu học hơn là một người có học thức. Tuy nhiên Don Bosco nhấn mạnh khi câu trả lời là không, ngài giục vị linh mục hoặc tư giáo đó phải bắt đầu làm ngay. Ngài nói thêm, “Silvico Pellico cho tôi lời khuyên này, và tôi đem làm thử. Quả nhiên bạn không thể viết đúng nếu không thường xuyên tra cứu một cuốn từ điển tốt”.

Tình bạn của Don Bosco với Silvio Pellico, rất có lợi cho nghiệp văn chương của ngài, kéo dài cho đến khi ông này qua đời năm 1854.

CHƯƠNG 29

Lòng Nhiệt Thành Không Mỗi Mệt

Các cuộc nổi dậy ở Vienna và gây xáo trộn tại Budapest đã tăng thêm sức mạnh của kẻ thù Áo quốc, và bây giờ thôi thúc các người tự do tại Lombardy và Veneto gia tăng hành động. Rối loạn chính trị bắt đầu xông tới Padua và Pavia. Ngày 18 tháng Ba, [1848] các cuộc biểu tình tại Modena buộc quân Áo phải rút đi, và Quận công Francis V phải chạy thoát. Ngày 20 tháng Ba, thanh niên tại Parma chiếm lấy khí giới và buộc quân đội Áo rút khỏi, trong khi Bá tước Carlos II vội vã ban hành Hiến pháp và rồi rút đi Marseilles. Ngày 22 tháng Ba, sau năm ngày đánh nhau, dân chúng Milan đẩy quân Áo đóng trong đồn ra khỏi lâu đài và thị xã, buộc chúng phải lui về Quadrilateral⁹⁵ với nhiều tổn thất to lớn. Como, Bergano, Brescia và Venice nổi dậy làm loạn cùng một ngày để bẻ gãy cái ách [từng đè nặng lên dân chúng]. Chính phủ lâm thời của Milan kêu gọi Piedmont đến giúp, và ngày 23 tháng Ba, Carlo Alberto tuyên chiến với nước Áo, sau cuộc can đảm và vang dội tuyên bố với dân chúng của Lombardy và Veneto. Ngày 24 tháng Ba, Đức Tổng Giám Mục Franson chủ sự cuộc hát kinh *Te Deum* trọng thể tại nhà thờ chính tòa để tạ ơn về cuộc đánh đuổi quân Áo ra khỏi Milan. Nhà vua và nội các hiện diện với lực lượng vệ binh trong quân phục đứng tại Pizza Castello. Tuy nhiên khi Đức Tổng Giám Mục xuất hiện tại nhà thờ chính tòa, có một nhóm người hay kiếm chuyện, trong số đó có cả những người đáng kính trọng, tung ra những lời chửi bới người, vung tay đe dọa, và đuổi xe của người đi một quãng ngắn. Không thấy ai cố gắng can thiệp mặc dầu có nhiều lính cầm súng hiện diện. Buổi chiều, lại có nhiều người đến dinh giám mục hò hét và phản đối đuổi người phải bỏ Torinô và Piedmont.

⁹⁵ Tuyển phòng thủ của quân Áo ở Lombardy và Veneto bao gồm cả Mantova, Peschiera, Verona và Legnago, có thể nói làm thành bốn góc của một hình bốn cạnh.

Ngày 25 tháng Ba, Carlo Alberto tổ chức một đạo quân với sáu mươi ngàn quân sĩ để đi chiến đấu; họ đi qua Sông Ticino và một lữ đoàn đi trước vào Milan ngày 26 tháng Ba. Trong lúc đó, các Giám mục ra lệnh đọc kinh nơi công cộng và khuyến khích dân chúng giúp đỡ gia đình quân đội; chính quyền đích thân xin các giám mục hỗ trợ và cầu nguyện. Ngày 29 tháng Ba, nhà vua vào Pavia, lúc đó quân Áo đã rút ra, đi về Milan. Parma và Modena cùng đứng trong hàng ngũ chung quanh ông.

Ngày 29 tháng Ba, vào khoảng sáu giờ chiều, vị Tổng Giám Mục thánh thiện và không biết sợ hãi của Torino rời đi Thụy sĩ. Người nhượng bộ sự thúc bách của bộ trưởng nội vụ và qua các vị cao cấp trong hàng giáo sĩ khuyên Đức Tổng Giám Mục rời đi cho đến khi những người đối kháng dịu xuống. Các bạn hữu trung thành của người, trong đó có Don Bosco, cũng gặp người và đề nghị nên làm như vậy. Họ cho thấy người không còn cách nào làm khác, bởi vì hầu như cũng những người này đã chính thức thúc giục người rời đi cũng là những người đứng đằng sau các cuộc biểu tình chống đối. Trước khi lên xe, Đức Tổng Giám Mục nhờ Don Bosco trông coi các chủng sinh, nhất là những người nghèo giữ lòng trung thành với người và đã tản mác đi khắp nơi. Don Bosco hứa ngài sẽ không phụ lòng tin tưởng của người. Chúng ta sau này sẽ thấy ngài còn làm hơn việc giữ lời hứa.

Ngày 6 tháng Tư, nhiều toán sinh viên và các người khác trong một cuộc biểu tình ồn ào chống lại Đức Tổng Giám Mục địa phương ở Vienna, đe dọa phá phách các tu viện, la lớn Đức Pio IX là kẻ thù của đế quốc. Do đó, chính quyền ra lệnh giải tán các nữ tu dòng Chúa Cứu Thế, và các tu sĩ dòng Tên. Không báo trước, các tu sĩ và nữ tu bị ném ra đường phố, không có chỗ trú ngụ hoặc thức ăn, và buộc họ phải đi ăn xin. Trong nhiều ngày liên tiếp, các cuộc rối loạn càng có cả những sự đe dọa lớn mạnh hơn ở Vienna, Budapest và Prague và và hầu như dẫn tới cuộc xung đột giữa quần chúng và quân đội chính quy. Trong khi đó, ngày 7 tháng Tư, quân đội ở Piedmont đã chiến thắng đẩy quân Áo khỏi Goito và sang qua sông Mincio.

Ngày 21 tháng Tư, Tướng Giacomo Durando của Piedmont, không tuân lệnh hạn chế trong nhiệm vụ giữ biên giới, vượt qua sông Po với mười bảy ngàn quân của Đức Giáo Hoàng. Nhà vua ở Naples gửi thêm mười sáu ngàn quân đến Lombardi để giúp Vua Carlo Alberto dưới quyền chỉ huy của viên cựu *carbonaro* Guglielmo Pepe; vị đại bá tước của Tuscania cũng gửi sáu ngàn quân nữa. Ở Modena và Parma, chính phủ lâm thời cũng kêu gọi thêm quân Piedmont để kiểm soát những người nổi dậy.

Trước sự sợ hãi của tất cả người Công giáo, ngày 25 tháng Tư, Carlo Alberto từ Bản doanh ở Volta, thiết lập văn thư nhà vua chấp nhận việc bổ nhiệm của Tòa Thánh, làm sống lại các sắc lệnh cũ đã bị hủy bỏ bởi Đức Clement XI và Benedicto XIV. Ngày 30 tháng Tư, quân đội Piedmont chiếm được Pastrengo sau một cuộc chiến đấu kịch liệt và bao vây Peschiera, một trong bốn thị xã lập thành pháo đài phân cách Lombardy và Veneto. Carlo Alberto thiết lập tổng hành dinh tại Sommacampagna, và quân Áo rút lui về tả ngạn sông Adige.

Tin tức các biến cố này được người ta lo lắng chờ đợi đã tới Torino, khiến cho dân chúng gần như đắm ra mê man với các cuộc chiến thắng. Sự kích thích và phấn khởi cũng lan đến cả các học sinh và đốt cháy lòng hăng say ái quốc cùng với các nguy hiểm, nếu không được kìm hãm đúng cách. Khi dân chúng nói hoặc viết hoặc ca hát tại nhà hoặc ở nơi công cộng, chủ đề đều là chiến tranh; họ mơ cả đến chiến tranh nữa. Đến con nít cũng nghĩ rằng chúng đã cao lên được mười bộ và có thể cầm kiếm đâm một cái giết được hai tên lính Áo. Người ta thấy chúng cuối ngày, ra khỏi trường học, hăng xướng và nơi làm việc, trang bị gậy gộc, gom lại với nhau, chọn một người chỉ huy, lập thành trung đội, đại đội, thao diễn, hành quân, đấu quyền với nhau và đôi lúc xông vào trận chiến giả, toán này đánh với toán khác. Vô tình hoặc hăng hái coi mình đang ở trong cuộc chiến, chúng trao đổi nhau những quả đấm đáng kể như vì một nguyên nhân tốt đẹp. Đặc biệt trong ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng, các đường phố rộng và cánh đồng ven thành phố đã trở thành nơi tập trận. Niềm xúc cảm của tuổi trẻ còn được kích thích thêm bởi từng hồi trống và kèn thổi của Vệ binh đang diễn hành,

khi tù binh được mang về, và các cuộc biểu tình mỗi lần đón nhận tin chiến thắng mới.

Chương trình dạy giáo lý mùa Chay đã bắt đầu từ [thứ Hai] 13 tháng Ba, nhưng vì những lý do trên, các lớp học có ít học sinh hoặc trống vắng tại hầu hết các giáo xứ. Theo thực tế các học sinh của Nguyễn Xá không tài nào không bị ảnh hưởng bởi tất cả các sự kích thích này. Quả vậy nhiều em không tới tham dự các việc đạo đức tại nhà thờ ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng và bỏ cả buổi học giáo lý hàng tuần. Những em có mặt, một số đến cho có mặt, nhiều em trông có vẻ chán nản và ít chú tâm. Việc đi xưng tội và rước lễ giảm sút nhiều.

Để chống lại việc suy đồi đạo đức và luân lý, Don Bosco phải dùng phương cách phát sinh lòng bác ái và hăng hái tìm ra loại thuốc giải độc nào hữu hiệu. Ngài không phải chờ lâu. Phương thuốc đầu tiên là dùng lời cầu nguyện.

Chính trong năm này [1848] ngài đưa vào lòng sùng kính việc đi Đường Thánh Giá. Việc này được khởi sự ngày 10 tháng Ba và được tiếp tục các ngày thứ Sáu trong suốt mùa Chay.⁹⁶ Ngài muốn tất cả các em ở trong lưu xá của Nguyễn Xá tham dự hết sức đạo đức. Các em khác và các người láng giềng khi được thuận tiện cũng đến Nguyễn Xá tham dự Thánh lễ các ngày trong tuần và đi xưng tội. Don Bosco chủ sự việc đi Đường Thánh Giá, đem hết tâm tình hiểu biết về những khổ nạn của Đấng Cứu thế, tư cách của ngài hữu hiệu hơn là một bài giảng khuyến khích.

Trong khi đó, bằng cách thích hợp với tinh thần thời gian ở mức độ không nghịch với đức tin và luân lý, Don Bosco cho phép các học sinh tham gia vào các cuộc tập quân sự giả trên sân chơi Nguyễn Xá. Ngài còn tìm cách cung cấp cho chúng nhiều súng giả. Với điều kiện để ngài chơi với chúng, ngài đặt ra luật lệ không được đấm đá như quân lính Piedmont và Áo quốc đang làm, và ngay khi có tiếng chuông, hết mọi em phải cất súng đi và xếp hàng lên nhà thờ. Ngài cũng cho các em bắt đầu tập một số các trò thể thao mới và ít nguy hiểm và cung cấp

⁹⁶ Xin đọc tr. 11, 135f. Sau này, việc đạo đức này được thực hiện mọi ngày thứ Sáu trong mùa Chay [Nxb]

cho chúng *bocce*, *piastrella*⁹⁷ và các kiểu chơi tương tự. Ngài còn dạy chúng chơi *pinata*,⁹⁸ ngài cho chúng chạy đua bao vải, và đóng những vở hài kịch ngắn và trào phúng. Nói tóm lại, ngài không bỏ bất cứ cái gì giúp cho chúng giải trí và vui vẻ để có thể được hưởng một thời gian tốt lành tại Nguyễn Xá dưới sự trông ngó khôn ngoan với tính cách một người cha.

Một cách tiêu khiển khác rất có hiệu quả là các lớp dạy hát. Thêm vào việc hát, ngài còn dạy đánh dương cầm và phong cầm và tập các nhạc cụ, được nhiều em rất thích. Để tổ chức một ban kèn đồng, và dạy mấy em chơi đàn dương cầm trước khi bỏ đi các tiếng khóc nhờ chơi dương cầm, ngài dần dần làm cho ca đoàn thêm tăng tiến. Sau khi tập cho hoàn hảo một số giọng ca, Don Bosco đưa ca đoàn các em đến hát tại nhiều thánh đường công tại thành phố trong tháng Năm sùng kính [Đức Mẹ] và trong các cuộc thờ phượng có tất cả các học sinh tham dự. Ngoài lợi ích thiêng liêng cho người tín hữu, còn lời cuốn và gắn bó chúng với Nguyễn Xá hơn bao giờ hết. Cho đến bây giờ người ta chỉ được nghe giọng hát khỏe mạnh của nam giới; những tiếng hát đơn ca hoặc hát đôi, cả ca đoàn của người trẻ gọi lên tiếng hát của ca đoàn thiên thần, đánh động sâu xa cộng đoàn, đôi khi khiến họ phải khóc. Kết quả là các em trong ca đoàn trẻ của Don Bosco được nổi tiếng và được mời đến hát cho các lễ trọng và các cuộc tổ chức. Chúng không chỉ có hát ở Torinô trong các thánh đường như Minh Chúa và Đức Mẹ Yên ủi, mà sau này được nhiều nơi thích thú như tại Moncalieri, Rivoli, Chieri, Carignano và trong các thành phố lân cận. Kinh sĩ Luigi Nasi nổi tiếng ở Torino và Cha Michelangelo Chiatellino ở Carignano còn đi theo một nhóm nhỏ có khiếu âm nhạc; kinh nghiệm âm nhạc của họ giúp các em diễn xuất cảm động được hết sức khen ngợi. Hãnh diện vì thành công, trong những cuộc đi hát tại các giáo xứ được mời ăn nhẹ và cả các bữa ăn chính, không bao lâu khiến chúng quên đi cuộc xáo trộn chính trị xảy ra chung quanh.

⁹⁷ Các viên đá đẹp, hơi lớn hơn đồng để chơi thấy lỗ [Nxb]

⁹⁸ Xin đọc tr, 123 [Nxb]

Trong nhiều việc khác, năm nay là năm các em vui mừng có cuộc đi bộ đạo đức như đi rước kiệu từ Nguyễn Xá tới đền thánh Đức Bà Yên ủi. Các bài thánh ca chúng hát khi đi dọc đường phố và chương trình thánh nhạc tại thánh đường đã lôi cuốn thật đông người tới đền thánh. Họ tham dự Thánh lễ và nhiều người lên rước lễ. Sau Thánh lễ, Don Bosco giảng một bài giảng ngắn về lòng yêu mến Đức Trinh Nữ đã đánh động con tim người nghe yêu mến Người. Ngài nói:

Đức Maria là người được yêu mến nhiều nhất và yêu thương nhất trong các loài thụ tạo. Chúa Cha yêu mến Người; Đức Giêsu là Người Con Thiên Chúa của Người cũng vậy, Đức Chúa Thánh Thần, tất cả các thiên thần và các Thánh và mọi người có lòng sốt sắng. Đền thánh này là một chứng minh sáng chói của tình yêu được thành phố này luôn luôn bày tỏ với Đức Trinh Nữ. Đàng khác, Người yêu tất cả chúng ta bằng một con tim của người mẹ. Mặc dầu Người yêu tất cả chúng ta, Người còn đặc biệt yêu thương các người trẻ, như yêu người Con Thiên Chúa của mình là Chúa Giêsu, cũng đã từng muốn cho các em đáng quý đến với Người và sung sướng có chúng luôn luôn ở chung quanh Ngài như một triều thiên. Đức Giêsu có nói với các Tông đồ: “Hãy để cho trẻ nhỏ đến cùng Ta”. [Mc. 10, 14] Đức Maria cũng vậy, luôn nói: “Ai là trẻ nhỏ, hãy đến với Ta” [CN. 9, 14- Bản Douay]. Tuy nhiên, tình yêu đậm thắm của Người chứng tỏ Đức Trinh Nữ là kẻ yên ủi lớn lao cho người đau khổ, *Consolatrix afflictorum*. Chúng ta hãy đáp lại, hãy yêu mến Người, hỏi các con thân mến; và để yêu Người, chúng ta hãy tránh phạm tội. Để cho cuộc thăm viếng này được đáng nhớ, chúng ta hãy để lại ở đây các con tim đáng thương của ta; chúng ta hãy nài xin Người nhận lấy và giữ cho chúng được trong sạch và không một vết tội lỗi. Dưới tà áo che chở của Người, chúng ta hãy cố sức hành động để có một cuộc sống vui tươi và đáng hưởng một cái chết đầy yên ủi.

Từ đó về sau, hàng năm hoặc hai lần một năm đều có cuộc rước đầy trật tự cho đến 1854, và các em không bao giờ quên xuống viếng nguyện đường dưới hầm để cầu nguyện lần chót.

Tuần Thương Khó cho các em một dịp khác để tăng thêm lòng sốt sắng. Trong ngày thứ Năm Tuần Thánh, chúng đi từ thánh đường này đến thánh đường khác để viếng Thánh Thể tại “Bàn thờ có Minh Thánh”, hát các bài thánh ca và thánh vịnh, trong khi các kẻ khác, trẻ và lớn, giàu và nghèo, vì bị tiếng hát và gương của các em lôi cuốn, vượt qua mọi sự kính trọng và tăng thêm số người. Tại mỗi thánh đường, chúng quỳ xuống một lúc để thờ lạy tại “bàn thờ để Minh Thánh”, và sau đó với tình cảm lớn lao chúng hát bài *Thương Khó* hoặc một khúc hát Don Bosco đã dạy dùng cho dịp này. Chúng hát hết sức cảm động khiến cho người nghe cảm kích sâu xa, và đi theo chúng đến thánh đường khác, để lại được khóc dưới chân Đức Giêsu. Quang cảnh đầy gương mẫu này cũng lại là một bài học cho người trưởng thành, vì bị sai lầm nên đã xấu hổ hoặc thiếu can đảm trước những lời nhạo báng và lăng mạ, không còn bao giờ dám tham dự những hành động sùng kính này.

Vào buổi chiều, nghi thức Rửa Chân được thực hiện tại nguyện đường Nguyễn Xá, với sự hiện diện của một số lớn học sinh, nhiều em lần đầu tiên được chứng kiến nghi thức này. Mười em được chọn đại diện Mười Hai Tông đồ, ngồi theo nửa vòng tròn trên cung thánh. Sau bài hát Phúc Âm, Don Bosco khoác một vuông khăn nhỏ qua ngực. Rồi quỳ xuống trước từng em một, ngài rửa chân, rồi lau khô như Đức Giêsu đã làm cho các tông đồ của Người trong bữa Tiệc Ly; rồi ngài hôn chân chúng. Trong lúc làm nghi thức này, ca đoàn hát câu tiền xướng phụng vụ: *Ubi caritas et amor, Deus ibi est*, “Đâu có tình yêu thương, ở đấy có Đức Chúa Trời,...” và *Cessent iurgia maligna, cessent lites. Et in medio nostril sit Christus Deus*. “Hãy bỏ những cuộc cãi vã và tranh chấp xấu xa. Hãy để cho Đức Giêsu Chúa chúng ta ngự giữa chúng ta”.

Sau đó là bài giảng giải thích ý nghĩa nghi thức, một bài học hiệu quả nhất in sâu vào tâm hồn các người trẻ có lòng khiêm nhường và bác ái, hai nhân đức trụ cột Kitô giáo.

Sau nghi thức, các vị “tông đồ” trẻ được ăn cháo nấu rau với Don Bosco đang đích thân ngồi chờ chúng tới, giống hệt như bữa Tiệc Ly

của Chúa. Sau hết, ngài tặng mỗi em một món quà nhỏ rồi cho các em ra về, trong lòng đầy niềm vui. Sau đó nghi thức này trở thành một biến cố có tính chất xây dựng hàng năm tại Nguyễn Xá; Don Bosco rất thích nghi thức này và dành cho mình chủ tế bao lâu sức khỏe ngài cho phép. Ngài tự chọn các “tông đồ” trong số các em gương mẫu hơn, và ngài thêm người thứ ba vào con số đó. Ngài thường hay mời một vài linh mục tới nói ít lời với các học sinh trước nghi thức; năm 1850 là Cha Giacomelli. Trong lúc làm nghi thức, tinh thần đức tin của Don Bosco, lòng khiêm nhường và sự đơn sơ của ngài đánh động tâm hồn mọi người hiện diện. Món quà nhỏ ngài cho mỗi em làm “tông đồ” sau bữa ăn thường là một cái khăn tay đẹp và một tượng thánh giá.

Việc viếng Thánh Thể tại “bàn thờ tạm” tiếp tục cho tới 1866. Và Don Bosco luôn đi theo các em, đã được sắp xếp trước với các cha xứ của các thánh đường trong chương trình hành hương. Lòng sốt sắng của các em đánh động lớn lao dân chúng. Sau này hoàn cảnh không cho phép những cuộc thăm viếng bằng cách đi kiệu, Don Bosco thay thế bằng việc sùng kính khác tại nhà nguyện của Nguyễn Xá, chẳng hạn như viếng Thánh Thể, lần hạt kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, đi đường Thánh giá và hát bài *Stabat Mater* với nhiều bè.

Nhờ các cách này Don Bosco sắp đặt để giữ các em lại; nhờ được học giáo lý kỹ lưỡng, nhiều em đã có thể chu toàn bốn phần mùa Phục sinh vào ngày 23 tháng Tư.

Để giữ cho việc đến Nguyễn Xá và giảm bớt việc vắng mặt ngày Chủ nhật, Don Bosco và Cha Borel nghĩ tới một điều hợp thời khác. Ngoài việc phân phối những món quà nhỏ, như các mẫu ảnh đạo, ảnh vẩy, và đôi khi trái cây và kẹo cho các em đến học lớp giáo lý đều đặn và những em ít gây trở ngại hơn, các ngài biến buổi học chiều Chủ nhật thành một cuộc đàm thoại duy nhất. Cha Borel ngồi giữa các học sinh và đóng vai trò hỏi nhân hoặc một trẻ em; rồi thỉnh thoảng người nêu lên những câu hỏi hoặc câu trả lời khô hài để giữ các em chú ý hoặc gây nên những trận cười, trong khi tại bụi, Don Bosco giải thích vấn đề rồi đưa ra những bài học luân lý thích hợp. Phương pháp dạy dỗ này rất là bình dân đối với các em. Câu tuyên bố việc học Chủ nhật

tuần tới cũng bằng một cuộc đàm thoại đủ để làm chậ nguyên đường
với các em vốn thích lắng nghe.

CHƯƠNG 30

Người Gieo An Hòa

Don Bosco một lần có nói lịch sử Nguyễn Xá rõ rệt chia thành ba thời kỳ: Hoang đường, anh hùng và lịch sử. “Thời kỳ thứ nhất, gồm mười năm đầu tiên, bắt đầu khi tôi còn một mình và thực tế là không có chỗ ở cố định. Tiếp tục ở Valdocco, khi tôi bắt đầu nhận một ít cậu con trai vào trong nhà coi như lưu trú, và tới lúc đóng cửa vào năm 1855. Điều xuất hiện trong những ngày đó được coi như một câu chuyện thần tiên, (do đó tôi gọi là thời kỳ hoang đường đến nỗi sự thật còn kỳ lạ hơn truyện giả tạo. Thật vậy, đó là một sự thật chân chính. Đó là cả một thập niên tranh đấu liên tục.”

Nếu lịch sử của chúng tôi cho đến nay vẫn còn mang điều đó, câu chuyện sau này sẽ làm chứng.

Như đã nói, để cho công việc tránh sự xáo trộn nguy hiểm của thời cuộc, Don Bosco thực có khả năng giữ vững được cả hai Nguyễn Xá của ngài tại Valdocco và Porta Nuova đã đầy học sinh. Tuy nhiên niềm lo âu của ngài không ngưng lại ở đây. Chiến tranh cuồng loạn đã đưa đến sự thành hình nhiều băng đảng thuộc mọi giai cấp thấp trong các khu vực của thị xã: tại Vanchiglia, Porta Nuova, Borgo Dora và các nơi khác. Mỗi băng lại phân thành nhiều nhóm với con số khác nhau, nhỏ thì một tiểu đội, hoặc lớn bằng cả một tiểu đoàn. Chúng có các cuộc họp riêng và chọn người lãnh đạo riêng.

Chúng gây chiến với nhau, thường xuyên đánh phá nhau bằng chọi đá vì bất cứ nguyên do nào: để làm dịu bớt cơn ghiền dùng bạo lực, để báo thù cho vài lần bị sỉ nhục, hoặc chỉ nhận sự thách đố để nâng cao giá trị qua chiến thắng mới. Những cuộc đánh lộn gây tai hại ngoài mức tưởng tượng. Những thanh niên lớn tuổi tánh ưa đánh lộn và lãnh đạo tụi trẻ. Không một sức mạnh nào có thể bắt chúng ngừng tay. Các *carabinieri* và cảnh sát đều bất lực đối với chúng, không còn dám thử phân rẽ những đứa đang đánh lộn. Khi lực lượng cảnh sát nhỏ, một tiếng còi làm hiệu cho chúng tiến đến tấn công mục tiêu. Nếu lực

lượng cảnh sát được gọi thêm đến tăng cường thì một tiếng còi khác ra dấu cho chúng trốn thoát nhanh và chỉ xuất hiện tái đánh lộn khi lực lượng cảnh sát rút lui.

Don Bosco cố gắng ngăn chặn những cuộc đánh nhau man dại này ngay từ khi khởi đầu và đạt được một ít điều tốt cho một số những đứa trẻ nông cuồng này. Ngài bắt đầu lôi cuốn mấy đứa cứng cựa và bất tuân luật pháp hơn vào hai Nguyễn Xá của ngài với sự chiêu cố đặc biệt. Bất cứ lúc nào gặp những tên cứng cựa hơn, mấy đứa ngài đã quen biết trước và những đứa có tiền án, ngài chặn lại nói chuyện để nối lại tình bạn. Khi vào thăm nhà tù, nơi có vài tên đầu đảng bị cho vào ở mấy ngày, ngài áp dụng tài thuyết phục để chúng bớt hăng đi. Giúp đỡ chúng và làm cho chúng bỏ những băng đảng man rợ này. Mấy tên chúa đảng thường bị tóm cổ ban đêm vì bất ngờ có một mình hoặc đi ra ngoài xóm cư ngụ. Không có gì là bất ngờ, trong nhóm này Don Bosco tìm được mấy đứa dễ dàng đi theo ngài. Tuy nhiên nhiệm vụ tự nguyện này không phải dễ, và trong khi thực hành, ngài đã phải chống cự lại những điều nhục nhã thật đau đớn.

Có một lần trong một khu vực xa trung tâm thành phố, ngài đi qua một bọn bạo ngược đang ồn ào chuẩn bị đánh một bọn băng đảng lân cận. Đột nhiên ngài bước tới và thân tình chào, “Chào tất cả nhé! Làm cái gì vậy?” Một tên trong bọn bất ngờ trả lời:

“Không phải việc của ông! Cứ đi đi!”

“Tại sao lại ăn nói cục cằn thế? Tôi nghĩ tôi đang nói với bạn bè mà!” Một tên tỏ vẻ khinh bỉ:

“Tôi, bạn của một ông linh mục hả?” Một đứa bạn nói thêm:

“Này, cẩn thận chứ! Đây là Don Bosco”.

“Thì có sao?” Tên làm phách khiếm nhã trả lời. Tên bạn lớn tiếng cảnh cáo:

“Liệu hồn mày. Mày nói thêm một tiếng nữa, tao sẽ đấm bể họng mày cho coi!” Nói xong, tên này nắm chặt tay đe dọa thật sự. Tên trẻ bướng nọ liền dụi lại, nhất là khi nhận thấy nhiều đứa bạn thỉnh thoảng có đến thăm Nguyễn Xá Valdocco, cùng vào phe với tên đang thách

thức nó. Don Bosco hỏi có gì khó khăn không và làm cho việc chúng định trả đũa chùng xuống bằng cách nói cho chúng biết lời bọn kia sỉ nhục chúng chẳng có gì là nặng nề cả. Ngài cũng nhắc chúng Đấng Cứu Thế, từng bị hành hạ tra tấn, có thể trả thù bằng mở miệng nói một lời thôi, nhưng Người đã không làm vậy. Chúng chấp nhận lời ngài khuyên và đưa ngài đi một quãng đường. Khi chúng sắp đi, ngài bảo chúng hứa hãy quên việc đánh nhau với nhóm khác đi.

Trong một lần khác ngài đi vào giữa lần đạ của hai nhóm đang đánh nhau dữ dội. Họ hét man dại, chúng tiến vào nhau từ hai phía đối diện một con đường lớn mà ngài đang muốn đi. Chúng đã đến gần nhau đủ để chọi đá vào nhau, nhưng Don Bosco cứ tiếp tục tiến bước đều đều. Cả hai nhóm băng đảng ngừng tay, có một đứa la to, “Don Bosco, đi ra khỏi đường này đi! Đi ra đi!”

“Tại sao vậy? Tôi có quyền đi chứ!” Chúng đáp:

“Đừng có nói là chúng tôi không cảnh cáo ông nhé. Ông phải hối hận cho mà coi!” Với loạt đá từ hai nhóm ném ra. Nhiều hòn sượt qua đầu và vai ngài. Cuối cùng có nhiều em lớn tuổi lo cho an toàn của Don Bosco, la lớn tiếng cho đồng bạn, “Đủ rồi! Hãy ngưng lại.”

Tuy nhiên, những tên quá giận, không nghe thấy. Đe dọa, quăng, ném, vung tay đánh tiếp; chúng giận như điên và nhiều tên rút dao ra. Lúc bấy giờ Don Bosco hành động như một kẻ dàn hòa trước khi chúng sắp đâm nhau như ngài kể.

Thường thì các cuộc đánh nhau như vậy ít khi đổ máu xảy ra trong khu lán giềng Nguyễn Xá. Một hôm có cuộc đe dọa chém giết nhau giữa các người trẻ khu Pallone và Porta Susa. Hầu như tất cả chúng đều cầm gậy và mang dao; một ít đứa có cả súng lục, tuy nhiên, chúng hay dùng đá cuội để ném ra mở màn cuộc đánh. Các *carabinieri* chạy gấp tới hiện trường, cố tình giữ cho hai phe ở cách xa nhau, trước tiên nói lời cảnh cáo nhẹ nhàng, và sau đó đe dọa cứng rắn, nhưng tất cả đều vô ích. Don Bosco, đứng tại cửa sổ, khi nhìn thấy nguy hiểm có nặng nề nguy hiểm cho các em và ỷ vào sự được nhiều đứa biết mình, ngài vội vã chạy xuống đường trước những loạt đá do hai bên ném vào vèo sượt bên mình. Thật quá mau số người ở hàng đầu cả hai nhóm đã

đến sát bên nhau, và có tiếng nổ vang. Don Bosco nhìn thấy hai tên cầm dao sắp đâm vào người nhau, ngài chạy đến tách chúng ra, nhưng đã có một đứa đâm trúng đối phương la lớn, “ Tao sẽ kết liễu đời mày!” nạn nhân ngã xuống chân Don Bosco, máu vọt ra từ vết thủng ở lá phổi. Tên tấn công biến đi mất, hai tên bạn của nạn nhân khiêng nó đi bệnh viện, trong khi đó tên này tức tối, “ Nó phải trả cái tội này. Tao sẽ giết nó!” Don Bosco đi theo khuyên anh này nên tha thứ. Sau cùng con giận trả thù giảm xuống, Don Bosco thuyết phục nó xưng tội lúc thấy thuận tiện. Người thanh niên đáng thương này ngay hôm sau đã chết. Còn có một nạn nhân khác trong cơn đánh nhau không hề chấm dứt này trên đường phố nhưng không gây ra tai nạn nguy hiểm chết người.

Don Bosco tự mình làm nhiệm vụ này để ngăn ngừa tội lỗi và làm mất linh hồn. Đến sau này, khi có các linh mục và các tư giáo trẻ đến giúp ngài tại Nguyễn Xá, ngài có một lần nhắc lại những năm đầu tiên này như sau:

Có một hôm một nhóm đông tức giận gây thành cuộc chiến gần Nguyễn Xá. Chúng ném những cục đá đủ lớn giết chết được người. Cha liền chạy ra mau để cố gắng ngăn cản chúng bằng cử chỉ và tiếng la hét, nhưng vô hiệu. Rồi cha tự nói với mình: “ Những em này đang ở trong cơn nguy biến. Thật là một cuộc chống Thiên Chúa nặng nề. Mình không thể để cho cảnh giết người này xảy ra mà không tìm cách chống đối. Không! Mình phải ngăn lại với bất cứ giá nào! Nguy kịch đòi phải khẩn cấp” Cha làm thế nào đây? Một điều cha chưa bao giờ làm trước đây. Thấy lời nói đều vô hiệu, cha xông vào cảnh vung đá dầy đặc ném tới và phóng mình vào một bọn, lúc húc bên trái, lúc húc bên phải, xô ngã một số lớn những tên khác bay lên, rồi cha chạy sang nhóm bên kia và cũng làm như vậy. Bằng cách ấy, cha ngăn được cuộc đánh nhau tránh khỏi hậu quả tai hại thê thảm. Cha là người chiến thắng trong cuộc chiến, và ngày hôm đó, không bọn nào dám trở lại. Khi cha ra khỏi, có tiếng la tại một quãng khá xa không gây ra guy hiểm. Khi vào trong nhà, cha suy nghĩ, “Việc gì phải xảy tới. Có thể cha đã bị một cục đá ném trúng khiến cho bất tỉnh!” Đúng vậy, thế mà

không hề xảy ra điều gì cả. Ngoài việc một chiếc guốc gỗ đụng mặt cha, phải mang thọ mất nhiều tháng. Đây là điều cha luôn nói, “Khi ai tin có nguyên do đúng, thì không phải sợ gì hết”. Đó là điều cha cảm nghĩ. Khi cha thấy Thiên Chúa bị xúc phạm, cha không thể nào làm thinh được. Để ngăn cản, cha có thể chiến đấu với cả một đạo quân.

Thiên Chúa đã thưởng lòng nhiệt thành của ngài bằng cách gìn giữ ngài không bị nguy hiểm và cho ngài can đảm trước đám người trẻ không biết luật lệ là gì. Khi thấy chúng xông vào khu lán giềng Valdocco các ngày Chủ nhật, ngài liền đi lẫn vào chúng, sau khi đã ra lệnh cho các em ở Nguyện Xá không được rời khỏi nhà. Chúng sợ hãi nhìn ngài qua bờ đậu và lùm cây, hoặc ngược đầu trên bức tường. Chúng nhìn thấy ngài không sợ hãi tiến vào giữa cuộc xung đột không bị thương tích, đôi khi chỉ bị cục đá đụng vào chân hoặc trên vai. Trong hầu hết trường hợp, bọn trẻ nói vang lên lời báo động, “Don Bosco đang tới, Don Bosco đang tới đó!” Như vậy đủ để chúng biến mất. Số còn lại đến chung quanh ngài khi ngài thân tình nói với chúng những lời khuyên răn, những câu chọc cười và đôi khi lời quở trách, để cho chúng biết chúng sai lầm khi làm những hành vi như vậy. Khi ngài nói, bọn trẻ cẩn thận rút dao vào vỏ và bỏ vào túi để ngài không nhìn thấy. Tên nào đang còn cầm cục đá thì nới lỏng bàn tay để nó rơi dọc theo cẳng chân xuống đất không gây thành tiếng động. Như vậy, Don Bosco làm cho chúng bình tĩnh lại ít nhất được vài ba hôm.

Cảnh sát đứng quan sát từ xa, phải công nhận chỉ có Don Bosco mới có can đảm để xông vào giữa đám đang âm ỉ cãi nhau, và chỉ có ngài mới biết cách đem lại sự an bình cho những bọn trẻ hoang dại.

Có ba lần khác nhau, Cha [Gioan] Giacommelli nhìn thấy Don Bosco quả quyết tìm cách đi vào giữa hai bọn băng đảng đang đánh nhau. Một, tại khu đường vòng quanh Valdocco, đang có cuộc một đám rất đông đang tìm các trú ẩn khỏi bị ném đá tại nơi mà ngày nay có Quán ăn Viu. Điều làm người cảm động nhất là Don Bosco cương quyết ra lệnh cả hai phe, “Hãy bỏ đá xuống!” Thấy ngài ngăn cản cuộc ném đá, bọn trẻ nhìn ngài lưỡng lự, tay còn nắm chặt cục đá. Nhưng khi

Don Bosco lập lại lệnh, chúng buông rơi các cục đá và mau mắn tản mác đi.

Thường xuyên, trong các ngày Chủ nhật, sau khi chấm dứt giờ chơi cái trò dữ dội, ngài tập trung chúng vào học tôn giáo. Mặc dầu đã hết sức cố gắng khuyến khích, chúng cũng không bước chân vào nhà nguyện, bởi vì, ngài nói đỡn cho vui, chúng không chịu được cái mùi nến cháy, Don Bosco ngồi chung với chúng xuống bãi cỏ một chỗ nào đó trên một cánh đồng cỏ.

Rồi cả bọn ngồi hoặc nằm dài chung quanh ngài, im lặng và chú tâm lắng nghe Don Bosco vui vẻ dạy giáo lý cho chúng độ một giờ đồng hồ. Ngài không bao giờ thất bại chiếm được một số tên trở về với Chúa.

Cảnh bạo lực kể trên đây kéo dài thật lâu, những năm sau, Don Bosco thường mời một số tên gây loạn đến ở với ngài tại Nguyễn Xá sau khi đã đem lại sự bình an cho chúng. Nhiều em thật nghèo và thật sự là vô gia cư. Mục tiêu chính của ngài là chiến thắng những tên cầm đầu bọn chúng, bởi vì kinh nghiệm đã dạy ngài một khi chúng chịu đến sống tại Nguyễn Xá, đảng của chúng sẽ mau tan rã. Việc này đòi hỏi phải rất kiên nhẫn và khôn khéo giữ chúng trong một nhóm không gây ra trở ngại, nhưng đem lại kết quả mỹ mãn. Mặc dầu chúng chỉ ở lại một thời gian ngắn chúng đã muốn ra đi sớm, nhưng không một em nào tham gia vào những cuộc đụng độ nhỏ đổ máu này nữa.

Quả vậy, Don Bosco đã đạt được phần nào kết quả, mặc dầu những sự cố gắng có hiệu quả ban đầu đã không bứng hết được gốc rễ của ma quỷ. Cơn sốt chiến tranh đã thêm độc hại và những tên bạo ngược hơn và lâu năm được những người khuynh đảo trả tiền để tham dự vào các cuộc biểu tình khiến cho thị xã hầu như suốt ngày bị xáo trộn. Tiếng hò la vui vẻ, đe dọa, đột nhiên gây cần, hoặc những bài ca chiến thắng, bài này tiếp theo bài khác.

Ngày 30 tháng Tư, Vincenzo Gioberti, lợi dụng việc ân xá cho những người bị lưu đầy, rời Paris trở về Torinô nơi ông đóng đô tại Khách sạn Feder. Tin ông trở về lan khắp thành phố, ngay buổi chiều hôm đó; người ta đến hoan hô ông trước cửa khách sạn, và cả tỉnh bưng

sáng lên trong một buổi hội lớn. Tuy nhiên ông không trở về để chỉ được đám đông tung hô, vì nhóm người phe cộng hòa đang đe dọa chống lại sự lãnh đạo và uy tín của phong trào quốc gia của hoàng gia Savoia, những người quân chủ tự do và nội các hy vọng trong lúc khẩn trương này ông sẽ ủng hộ đảng của họ. Gioberti chấp nhận công tác này. Thật sự trước khi rời Paris, ông đã thỏa thuận với Mazzini trong lúc này, mọi việc phải đi theo đường đi của họ và Mazzini không gây trở ngại những biến chuyển làm đúng theo luật pháp. Gioberti cũng được tin cậy trao cho nhiệm vụ bí mật vận động miền Bắc nước Ý để kết hợp tất cả các tỉnh vào với Piedmont thuộc nhà Savoie và chiếm đóng các nước của Đức Giáo Hoàng, chỉ để Roma cho Đức Pio IX đến hết đời người mà thôi. Gioberti đã hội kiến một lần với Carlo Alberto ngày 7 tháng Năm tại Sommacampagna; ngày 24 ông đến Roma sau một chuyến đi từ Lombardy, Liguria và Tuscania, nơi ông được hoan hô một cách cuồng nhiệt và long trọng không thể tin được. Tại Campidoglio⁹⁹, ông được đón tiếp như một người chiến thắng, được vinh danh là một công dân La Mã, và được tước hiệu giáo sư danh dự tại Sapienza. Sau cùng ông đến gặp Đức Piô IX đã gạt gẫm coi người như một người thật sự có ý tưởng tự do, chiến thắng người cho hiệp quốc các nước Ý, và đề nghị người trên cương vị Giáo hoàng, đội triều thiên cho Carlo Alberto ở Milan, với cái triều thiên sắt¹⁰⁰ (corona ferrea). Đức Pio IX, tuy biết con người thật của Gioberti, đã trả lời người sẽ cùng đi theo nếu việc này giúp cho cứu cánh mang lại hòa bình cho nước Ý được hạnh phúc. Gioberti đã gạt gỡ các lãnh tụ đảng phái chính trị, và công việc của ông xem ra không vô ích. Trong một thời gian, các người cộng hòa giữ yên lặng, và đã có nhiều tỉnh quyết định đoàn kết với Piedmont dưới quyền Carlo Alberto: Piacenza ngày 10 tháng Năm, Parma 25 tháng Năm, Reggio 26 tháng năm, Modena 29 tháng Năm, Milan 8 tháng Sáu, và Venice ngày 4 tháng Bảy. Torino

⁹⁹ Cái đôi quan trọng nhất trong số bảy đôi của Roma. Trong thời La Mã, các khách đến thăm viếng thường trèo lên đỉnh của ngôi đền Jupiter để đặt vòng hoa chiến thắng [Naxb].

¹⁰⁰ Cái “triều thiên sắt” sau năm 1311 được dùng để đội cho các Hoàng đế La Mã và vua Napoleon ở Milan năm 1805.

có lý do để hân hoan; hôm nay đã được chinh thức coi là thủ đô của một phần đất rất rộng và quan trọng của nước Ý.

Trong khi đó chiến tranh vẫn còn kéo dài. Tướng Áo là Nugent vào Friuli¹⁰¹ từ Sông Isonzo đi đầu với hai mươi hai ngàn người, và ngày 23 tháng Tư, sau một trận chiến thắng dễ dàng gần Pailmanuova, ông chiếm Udine và rồi Conegliano; cuối cùng, ngày 5 tháng Năm, chiếm được Belluno và Feltre. Ngày 6 tháng năm, Carlo Alberto tấn công quân Áo tại Santa Lucia, hy vọng có cuộc nổi dậy ở Verona; nhưng điều này không xảy ra và do đó, sau một trận chiến kéo dài, quân Piedmont buộc phải tháo lui. Ngày 9 tháng Năm, quân của Nugent đẩy lui cuộc tấn công mãnh lực. Quân giáo hoàng mệt mỏi phải chịu đựng của đùng mạnh, dưới sự xúi giục của các gián điệp cộng hòa, bắt đầu gây mất trật tự và tan rã. Tại Naples, do mưu mô của các bộ trưởng cộng hòa đang bí mật công tác thiết lập một nước cộng hòa, quần chúng được Vệ binh ủng hộ nổi loạn ngày 15 tháng Năm và đặt các chướng ngại vật. Tuy nhiên quân chính quy dập tắt cuộc nổi dậy, sau một cuộc chiến đấu dữ dội chiếm từng phố từng nhà một. Có các cuộc nổi loạn tại các tỉnh. Sicily đã bùng cháy, một đảng đòi lập nước cộng hòa, nơi khác đòi trao triều thiên hoàng gia cho quận công Genoa. Với tình hình này Vua Ferdinand đang cần quân đội tái gọi những quân nhân đã gửi đến Lombardy; lệnh của ông được tuân hành gây nguy hại cho lý tưởng quốc gia. Việc mất trật tự ở Vienna xảy đến trên phần đất này, ngày 17 tháng Năm, lo cho sinh mạng, nhà vua trốn đi Innsbuck. Ngày 20, 22 và 24, quân Áo cố tiến vào Vicenza, nhưng quân Ý đã can đảm đẩy lui và sau đó không lâu đã hai lần đẩy chúng lui lại Bardolino.

Ngày 29 tháng Năm, quân Áo được năm mươi khẩu đại bác yểm trợ tấn công Curtatone, gần Mantova, và bứng đi bốn ngàn quân tình nguyện, hầu hết là người Tuscan, mặc dầu cuộc chiến đấu rất dũng mạnh và can trường chưa bao giờ xảy ra trong suốt cuộc chiến tranh. Ngày 30 tháng năm, Tướng Radestky, với bốn mươi đại bác, tấn công hai mươi ngàn quân Piedmont tại Goito nhằm giải tỏa Peshiera đang bị bao vây. Cuộc tấn kích này bị đẩy lui khiến ông lui quân về

¹⁰¹ Một vùng bắc nước Ý giữa Biển Adriatic và Núi Carnic Alps [Nxb]

Mantova. Peschiera đầu hàng và bỏ ngỏ cho Carlo Alberto. Biến cố hạnh phúc này được hân hoan tổ chức tại Torino và khắp miền Piedmont với các nghi lễ tạ ơn trong các thánh đường.

CHƯƠNG 31

Người Cha Của Những Thanh Thiếu Niên Vô Gia Cư

Bây giờ chúng ta hãy gác lại những chuyện đánh nhau và biểu tình để nghỉ xả hơi trong bầu khí an bình tại Nguyễn Xá.

Mặc dầu có chừng một ngàn rưởi em đến tại Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê và Thánh Luy trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng, tuy nhiên như chúng tôi đã có nói, vẫn còn có nhiều đứa trẻ đi lang thang ngoài đường phố Torinô không bén mảng tới nhà thờ bởi vì cha mẹ và chủ nhân làm nỡ. Trong số này có một nhóm mà tên cầm đầu là một thiếu niên mười sáu tuổi đang người gầy đang học nghề, nhưng có sức mạnh và tính nóng hớp với việc chỉ huy một liên đội. Tên này thường nghe một đứa bạn phấn khởi nói về Don Bosco như một người bạn thân của các thanh thiếu niên, tuy nhiên điều đó không gây ấn tượng nhiều đến anh ta. Một ngày Chủ nhật năm 1847, khi anh này và phe đảng tụ tập đi lang thang với nhau như thường lệ, anh nhận thấy thiếu một tên bạn và hỏi tên này đi đâu.

“Nó đến Nguyễn Xá của Don Bosco”. Một tên đáp. “Don Bosco là một vị linh mục tốt.” Tên này nói thêm. Anh này nói lớn:

“Nguyễn Xá? Nó là cái gì vậy? Ở đấy có gì lạ?”

“Người ta nói đó là trung tâm nơi các anh có thể chạy, chơi và ca hát. Nơi đó cũng có cả nhà thờ nữa.”

“Có phải mày nói, chạy và chơi? Tao nghe được đấy. Nơi đó ở đâu?”

“Valdocco.”

Chúng ta đến coi xem”. Tên chỉ huy trẻ tuổi ra lệnh và dẫn đầu. Khi tên này tới nơi, nó thấy cổng khóa bởi vì các em đang ở trong nhà nguyện, tuy nhiên nó không cảm thấy khó chịu với cái chuyện nhỏ này. Nó trèo lên tường, nhìn chẳng thấy có ai, nó nhảy xuống dễ như con mèo vậy. Rồi nó nhìn chung quanh. Khu nhà không quyến rũ chút nào cả; lại cũng không có gì đáng để khoe! Có người nhìn thấy nó, hỏi nó làm nghề gì, rồi dẫn nó vào nhà nguyện. Nó ngạc nhiên khi thấy có

nhiều thanh thiếu niên vào trạc tuổi nó đang chú tâm và kính cẩn nghe một vị linh mục thấp người, ra vẻ đáng kính nói với chúng một cách đơn sơ và dễ thương. Đó là Cha Borel và điều nó thấy thích hợp nhất, người đang nói về con chiên và các con chó sói, con chiên thì ngây thơ, và chó sói thì độc ác, là những người bạn xấu. Người nói, “Nếu các con không muốn để cho những con chó sói đang đói xé xác chúng con thành từng mảnh, thì hãy chạy tránh xa chúng. Các con hãy tránh xa các bạn xấu: chúng là những đứa hay nói phạm thượng, nói những lời tục tĩu, những đứa hay trộm cắp, và những đứa không đi nhà thờ. Các ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng, con con hãy đến Nguyễn Xá. Tại đây, các con được an toàn; ở đây chó sói không đến được; hoặc nếu chúng đến, sẽ có các linh mục che chở và bảo vệ chúng con giống như những con chó canh giữ đoàn chiên.” Những lời người nói đánh động tên chỉ huy, nó chưa bao giờ nghe được một bài giảng như thế. Các em bắt đầu hát Kinh cầu Đức Bà. Tên chỉ huy bằng trẻ tuổi có giọng hát hay và thích âm nhạc, nên cũng hát theo. Lần đầu tiên trong cuộc đời nó cảm thấy có một niềm vui dạt dào tâm hồn. Đó là một ơn gọi Chúa ban cho nó sẽ có một đời sống ân phúc. Người thanh niên ao ước được gặp Don Bosco và ngay khi các em ra khỏi nguyện đường, anh hỏi một em, “Ai là Don Bosco? Có phải vị linh mục thấp người giảng lúc vừa rồi không?”

“Không”, em khác nói. “Đi theo tôi, tôi sẽ giới thiệu cho anh”. Cậu đưa anh tới gặp Don Bosco, theo thói quen đang được một nhóm em bao vây. Được Don Bosco thân mật đón tiếp, người trẻ hết sức cảm động. Sau một số câu hỏi thường lệ, Don Bosco mời em tham dự các cuộc chơi. Rồi Don Bosco bảo em hát, ngài khen cái giọng hát tốt của em, hứa sẽ dạy em học âm nhạc và các mục khác. Sau cùng, ngài nói nhỏ một lời vào tai em, một lời nói có tính cách thuyết phục mà chỉ có em biết được sự bí mật, nên em gắn bó hoàn toàn với ngài bằng một tình yêu chân thành nhất. Từ lúc đó, em nhận thấy có một sự thay đổi lớn lao nơi em. Trong lúc đó, một số bạn khác của em đi vào. Nghe thấy chúng cũng thích hát, Don Bosco mời chúng nói cho ngài nghe chúng có thể làm được những gì. Chúng sẵn vâng lời và được người chỉ huy trẻ tuổi dẫn dắt, bất ngờ chúng trình bày nhiều đoạn trong một

bản nhạc kịch, trong khi có các em Nguyễn Xá bu quanh chúng để nghe. Anh chỉ huy đã chọn những đoạn này nói lên trạng huống hiện tại của anh. Tiếng hát của chúng làm người nghe thích thú, và Don Bosco quyết định sẵn sóc đặc biệt tên chỉ huy trẻ này. Sau đó, anh đều đặn đến Nguyễn Xá và dẫn theo nhiều bạn hữu.

Tuy nhiên, anh hoàn toàn không biết gì về tôn giáo. Anh ta đã quên hết. Anh không còn nhớ cả kinh Lạy Cha. Đó là lý do nhiều năm trước đây, cha xứ nhà thờ Thánh Augustino không cho anh rước lễ lần đầu, mặc dầu người khi xếp đặt chương trình đó cho anh. Don Bosco cảm thấy tiếc cho anh và lần sau gặp anh, ngài bảo anh vào sau bàn thờ đợi vào xưng tội. Don Bosco luôn có cái lệ đi một vòng chung quanh sân các em đang chơi, để đem ra một số em ngài biết hoặc cảm thấy cần được giúp đỡ hơn. Em mới này không hề lưỡng lự chấp nhận lời mời của ngài, khi vào vào nhà nguyện em đã nhìn thấy có nhiều em đã vào đó cùng một mục đích. Khi đến lượt, anh tỏ hết mọi nỗi niềm trong tâm hồn mình với Don Bosco và được ngài ban cho một lời nói đặc biệt khiến cho tâm hồn anh được bình an không sao nổi. Sau khi anh xưng tội, Don Bosco tình nguyện dạy anh học giáo lý, tuy nhiên vì anh cần được dạy một cách đặc biệt, ngài trao anh cho Cha Phêrô Ponte, lúc đó đang ở Nguyễn Xá. Cha Ponte dạy anh mỗi ngày, tuy nhiên nhiệm vụ của ngài dễ dàng vì người thanh niên này sáng dạ và có ý, nên sớm nhớ lại những điều anh đã được học tại giáo xứ trước đây. Chỉ trong hai tuần, anh đã được rước lễ lần đầu do chính Don Bosco.

Sau đó Nguyễn Xá trở thành nơi anh ưa thích nhất; anh đến đây mỗi ngày và thường khi nhiều lần một ngày, dùng nhiều giờ để học âm nhạc. Không bao lâu anh được hát với ca đoàn, của Nguyễn Xá và nơi khác. Hàng đêm, Don Bosco đi theo anh và các em về nhà, tiếng hát của em trội hơn các em khác khi cùng hát bài ca tụng Đức Mẹ trên các đường phố.

Tuy nhiên, đến đây câu chuyện chưa hết. Cha mẹ người trẻ này đúng là những người gây trở ngại cho anh. Họ xử tệ với anh mỗi ngày. Rất thường, sau khi anh làm việc mệt mỏi cả ngày, họ bắt anh nhìn đói. Cần phải nói, họ hoàn toàn chẳng lo gì về đời sống thiêng liêng

của anh. Khi biết anh đến Nguyễn Xá, bằng những lời chọc quê, họ tìm mọi cách bắt anh không được đến.

Nghe nói thế, Don Bosco thường bảo anh hãy cố gắng lên. Một lần nhìn thấy anh khóc, người ân cần bảo đảm, “Hãy nhớ bất cứ có việc gì xảy đến, cha vẫn là người cha của con. Nếu tình trạng quá tệ, hãy đến ở nhà cha.” Không bao lâu, việc đó xảy ra. Cha cậu làm nghề sửa máy chữ, ông có tiệm riêng. Một buổi tối vào mùa xuân năm 1848, khi nghe câu chuyện nói tới Don Bosco và Nguyễn Xá, ông ta nói với người con, “Tao muốn mày chấm dứt mọi chuyện với cái Nguyễn Xá này. Bắt đầu từ Chủ nhật này, không được lui tới đó nữa...” và sau đó là những lời chửi bới và phạm thượng. Cậu bé luôn tôn trọng cha mình, nhưng lần này cậu thấy như thế đã quá đủ. Mệt mỏi cả ngày, lại còn mệt vì nhịn đói, thêm chịu không nổi vì sự lạm dụng và đe dọa không ngớt trong suốt một ngày, anh cãi lại với lời lẽ đã sẵn có, “Nếu con học ăn trộm hoặc đánh nhau hoặc bất cứ việc gì như ở Nguyễn Xá, thì cha có lý do để cấm con đến đó, nhưng tại đây không có điều gì giống như thế cả. Ở đó người ta dạy con học đọc, viết và làm toán pháp. Con muốn đến đó, không ai cản được con tới”.

“Ồ không thể nào?” Người cha cong môi nói, và tát cậu con một cái khiến anh bổ nhào. Sợ còn bị phạt nặng hơn. Cậu con trai chạy thẳng đến Nguyễn Xá. Tại đây, anh hỏi Don Bosco, nhưng được cho biết ngài đi vắng. Sợ mẹ đến tìm, anh trèo lên cây dâu trước cổng và trốn vào tàng lá dày che khuất. Lúc này đã tám giờ tối.

Ngồi trên cây, anh lo lắng đợi Don Bosco về. Trong lúc đó, các học sinh đông đảo đến học các lớp đêm. Cuối cùng đã thấy bóng Don Bosco hiện ra, nhưng cùng lúc, cậu con trai nhìn thấy mẹ từ góc phố bước ra đường. Nghi rằng con mình trốn trong Nguyễn Xá, bà đến tìm con. Khi trông thấy Don Bosco đi phía trước, bà đi nhanh chân và gọi ngài. Don Bosco chờ bà đi tới, và cả hai cùng đi vào sân chơi. Một cuộc nói chuyện dài hay đúng hơn một cuộc tranh luận giữa hai người. Một cách cứng rắn, người phụ nữ nhất định cho rằng con bà trốn ở đâu đó trong Nguyễn Xá. Khi nghe thấy có tiếng la lớn, các em đến xem việc gì xảy ra. Cậu con trai đang trốn không ai ngó thấy, nghe được từ

xa lời đối đáp thú vị, và điều cậu sợ duy nhất là có ai nhìn lên thấy mình. Don Bosco và các học sinh không biết cậu ở đâu, thề rằng họ không nhìn thấy cậu, nhưng người mẹ không tin. Sau khi bà đi khỏi. Cậu con trai mới bắt đầu thở ra hơi, nhưng còn đợi cho thật an toàn. Cậu đợi cho xong lớp học và tất cả các học sinh đã ra về rồi mới dám trèo xuống khỏi cây. Rồi cậu chạy nhanh qua sân chơi đã trống và gõ cửa phòng Don Bosco. Don Bosco hết sức ngạc nhiên nhìn thấy cậu. Tuy nhiên sau khi nghe câu chuyện xảy ra, ngài chấp thuận cho cậu ở lại đêm nay. Mẹ Margherita dọn cho cậu bánh mì và cháo và kê cho cậu cái giường nhỏ.

Ngày hôm sau, cậu gặp mẹ khi bà đến để tìm con về, và đã được mẹ thuận cho ở lại Nguyễn Xá. Tên cậu là Felox Reviglio. Sau này, cậu [làm linh mục] trở thành cha xứ nhà thờ nơi sinh quán là nhà thờ Thánh Augustino và là một thành viên kiểm tra của thượng hội đồng. Câu chuyện do chính người kể. Cho đến lúc đó, cậu học xong nghề đóng sách và tiếp tục làm việc này cho hết năm 1848. Được Don Bosco săn sóc như một người cha, một điều mà tới lúc đó anh chưa bao giờ có cảm nghiệm như vậy, nên anh đã thay đổi con người toàn diện. Rất thông minh và rất có lòng, rất sốt sắng và thành khẩn, anh cho các bạn nghe những câu nói nhỏ bé nhưng rất tuyệt vời. Anh có khiếu âm nhạc trời cho và học tiến bộ rất nhanh. Anh học dương cầm do Don Bosco dạy và học đánh phong cầm cũng rất giỏi; anh trở thành cánh tay mặt của Don Bosco trong các cuộc thi và biểu diễn âm nhạc,

Một em khác cũng tìm vào ở Nguyễn Xá năm 1848 đáng được đặc biệt nhắc tới ở đây. Một hôm Don Bosco đến tiệm cắt tóc ở Torinô để cạo mặt. Một cậu bé làm việc ở đây để học nghề. Theo thói quen của mình, Don Bosco bắt đầu nói chuyện với em và mời em đến Nguyễn Xá.

“Tên con là gì?”

“Charliie Gastini”.

“Cha mẹ con còn sống không?”

“Chỉ còn mẹ”.

“Con bao nhiêu tuổi?”

“Mười một”.

“Con đã rước lễ lần đầu chưa?”

“Chưa.”

“Con có đi học giáo lý không?”

“Có, khi nào rồi”.

“Tốt! Bây giờ con cạo râu cho cha được không?”

“Lạy trời!” Người thợ cắt tóc cắt ngang, “Cha, đừng có thử thời vận! Nó mới bắt đầu tập và may ra chỉ cạo được lông chó thôi.”

“Thưa ông, không sao hết”, Don Bosco đáp. “nếu không cho em thử, thì bao giờ em học được.”

“Thưa Cha, xin lỗi cha bắt ép con, nhưng nếu phải để cho nó thử, thì thử người khác, chứ có đâu để cho nó thử nơi một vị linh mục được!”

“Vậy thì, có nghĩa là râu của cha quý hơn râu người khác hay sao? Ông đừng có lo.” Sau đó ngài nói với người thợ cắt tóc tên của ngài. Ngài còn nói thêm “Râu của tôi là bằng *bosco*¹⁰² mà, vì thế ông đừng có sợ. Bao lâu cậu nhỏ này không hớt mất cái mũi của cha đi là được, còn mọi cái khác không hề chi cả.”

Chú thợ tập sự không còn cách nào khác là ra tay làm thử. Công việc tiếp tục mà không biết có nên nói không, Don Bosco đáng thương đã phải trải qua một thời gian để quyết nên khóc hay nên cười vì do bàn tay vụng về và run lẩy bẩy khi cạo mặt cho ngài, tuy nhiên ngài can đảm chịu đựng. Khi công việc làm xong, ngài nói với cậu nhỏ, “Không tệ! Dần dần con sẽ là một thợ cắt tóc nổi tiếng.” Ngài nói chuyện với cậu bé lâu hơn một chút nữa và mời cậu Chủ nhật sau tới Nguyễn Xá. Cậu bé hứa sẽ tới. Sau đó, Don Bosco trả tiền cho người chủ và ra về, thỉnh thoảng ngài còn có cảm giác cái cằm vẫn còn rât. Tuy thế, ngài vui vì chiếm được cảm tình thêm một cậu bé nữa.

Bé Charlie đã giữ lời hứa và đến sáng Chủ nhật sau. Don Bosco khen cậu đã giữ lời hứa, và nói với cậu ra chơi với các em khác, rồi theo chúng vào nhà thờ. Sau đó, người nói thăm vào tai cậu một trong

¹⁰² *Bosco* tiếng địa phương Piedmont có nghĩa là rừng.

những lời nói từng đã sớm chiếm được những con tim trẻ trung. Rồi ngài dẫn em vào phòng mặc áo, giúp em xưng tội. Cảm thấy quá sung sướng, cậu nhỏ bỗng òa lên khóc, khóc không lau kịp nước mắt chảy ràn rụa đến nỗi Don Bosco cảm động đến phải khóc theo. Từ hôm đó, Nguyễn Xá trở thành điểm Charlie thích thú nhất; các ngày Chủ nhật và lễ buộc, sau khi làm xong việc, cậu vội vàng đến ngay. Điều cậu học được còn ảnh hưởng lớn lao đến con người cậu, chẳng hạn như khi nghe ai nói những chuyện thô tục ở tiệm hớt tóc, cậu không ngại ngừng làm họ phải ngưng lại bằng câu “Ông không thấy xấu hổ nói chuyện ấy trước mặt tôi sao?”

Mấy tháng sau, Mẹ Charlie chết. Vì người anh phục vụ trong quân ngũ nơi xa, cậu chỉ còn một mình với em bé gái nhỏ tuổi. Cả hai bị đuổi ra khỏi nhà vì mẹ cậu không có tiền trả tiền thuê nhà tháng bà bị bệnh. Vào một buổi sáng, Don Bosco trên đường về nhà, khi gần đến nơi gọi là Rondo, ngài nghe tiếng một cậu bé khóc nức nở. Đến gần bên, ngài nhận ra là cậu bé hớt tóc, ngài hỏi: “Có chuyện gì vậy, Charlie?” Cậu bé kể cho ngài nghe câu chuyện bi thương, vừa nói vừa khóc nức nở. Don Bosco quá xúc động và, như là được Chúa gửi đến cho mình một kho báu quý giá bất ngờ, ngài nắm lấy tay bất hạnh của cậu bé và cho em vào ở lại Nguyễn Xá. Còn cô em gái cũng được ngài để cho ở tại nhà một phụ nữ nghèo nhưng tốt bụng. Sau này, cô bé được cho vào một cô nhi viện ở Casalê Monferrato. Sau này, cô kết thúc cuộc sống trong một bầu khí bình an và đạo hạnh. Còn cậu bé được theo học chương trình thường lệ và sống như một công dân ngay thẳng tận tụy luôn gắn bó chặt chẽ với Don Bosco.

Để cho chúng tôi kể thêm một giai thoại nữa. Có một buổi sáng, Don Bosco đi ngang qua một cậu bé. Cậu mặc quần áo rách tả tơi đang còn ẩm ướt sương đêm, đang ngồi trên một cái mương dọc bên đường phố, run vì lạnh, mặt mũi chứng tỏ cậu đang đau khổ.

“Tại sao con làm gì ở đây một mình vậy?”

“Cha cháu đuổi cháu ra khỏi nhà hôm qua.”

“Chắc cháu làm điều gì xấu khiến ông tức giận.”

“Cháu không làm gì hết! Cháu bị đuổi vì không kiếm được việc làm. Khi cha cháu về, cháu nói với ông, ông cầm gậy đánh cháu khiến cháu phải chạy đi.”

“Cháu tên gì?”

“Andrew.”

“Cháu đói không?”

‘Cháu lấy trộm một gói bánh chỗ hàng làm bánh,’ cậu bé nói thầm.

“Như vậy cháu sẽ gặp chuyện không may đấy!”

Cậu bé bắt đầu rên lên, Don Bosco yên ủi cậu và đưa cậu về Nguyễn Xá. Ngài lấy việc này để dạy các học sinh phải biết vâng lời cha mẹ và làm dịu cơn giận của cha mẹ bằng cách dạy chúng biết xin lỗi cha mẹ, vì bất cứ lỗi lầm gì. Do đó Don Bosco nhờ Cha Giacomelli đến gặp cha cậu bé và xin ông tha lỗi cho cậu. Việc này vô hiệu. Người cha không chịu nguôi giận và tỏ ra vô lý. Vì hoàn cảnh, Don Bosco thương tình nhận thêm một em cùng đến ở với những em đã sống với ngài. Sau này vào năm 1848, Don Bosco nhận thêm năm em và cho ở trong một phòng khác tại căn nhà Pinardi, mà ngài thuê với một giá thái quá bởi vẫn còn người đang thuê. Số em ngài đem thêm vào nâng con số các em sống tại Nguyễn Xá lên mười lăm. Vào thời gian này, ngài mới bắt đầu ấn định một vị thánh bổn mạng cho những phòng ngủ dưới thấp, hoặc là gia đình, tên mà ngài thường gọi lúc đó để khuyến khích thêm lòng đạo đức các em. Những vị thánh bổn mạng đầu tiên là thánh Gioan, thánh Giuse, Mẹ Maria Diễm Phúc và các Thiên thần Bản mệnh.

Nhìn thấy con số đều đều tăng lên và khi có một cái giường trống là có ngay một em mới đến nhận vào tiếp. Mẹ Margherita thường hỏi con, “Làm sao chúng ta lo cho chúng có ăn được, trong khi chính chúng cũng chẳng có gì cả?”

Don Bosco đáp một cách bỡn cợt, “Má đừng có lo, chúng ta sẽ cho chúng ăn đậu.” Một lần khác, bà nhắc, “Nếu con cứ tiếp tục làm như vậy và cứ đem những em mới về mỗi ngày, thì khi đến tuổi già, con chẳng còn gì hết cho mà coi!”

Don Bosco đáp, “Ồ, đã có sẵn cho con một chỗ tại bệnh viện Cottolengo rồi. Tuy nhiên nếu công việc con làm thuận theo thánh ý Chúa, thì nó sẽ thành đạt.”

Mẹ Margherita được an tâm với lời con nói. Bà tiếp tục chứng kiến những phép lạ của Chúa Quan phòng.

CHƯƠNG 32

Đời Sống Tại Nguyễn Xá Năm 1848

Câu chuyện được kể tới đây, thiết tưởng chúng tôi không nên quên việc mô tả đời sống của các em đầu tiên được Don Bosco cho vào nhà trú ẩn. Trong những ngày đầu sau khi các em tới, ngài dạy cho chúng cách cầu nguyện, biết sống đức tin để chuẩn bị lãnh nhận các phép bí tích được sớm chừng nào tốt chừng nấy. Khi biết chúng có lòng hăng hái và bản tính tốt lành, ngài trao chúng cho người thợ tốt, tính tình ngay thẳng để học một nghề nào thích hợp nhất. Ngài cùng các em đến xưởng ngay ngày đầu, giới thiệu với người chủ để biết em có được trông coi đúng cách không. Ngài tìm hiểu xem quyền lợi của cả đôi bên liên quan đến điều kiện và việc huấn luyện kỹ thuật. Ít lưu tâm đến việc trả công hơn là môi trường luân lý, ngài muốn chắc chắn ở nơi làm việc người ta không làm gì phạm đến Thiên Chúa. Thể thức này vẫn được ngài duy trì ngay cả khi số các em sống trong Nguyễn Xá đã tăng lên đáng kể.

Chương trình tiêu biểu một ngày như sau. Các em dậy sớm một giờ tùy theo mùa trong năm, rửa mặt và làm giường. Sau đó chúng đi tham dự thánh lễ của Don Bosco tại nguyện đường kể từ ngày được ngài nhận mạnh dầu là ngày mùa đông lạnh đến chết người [vì không có lò sưởi]. Trong thánh lễ, các em đọc kinh và lần hạt năm chục kinh Mân côi; sau đó đọc một đoạn sách thiêng liêng ngắn. Em nào sốt sắng thì lên rước lễ. Nhờ đó, tất cả có thể rước lễ thường xuyên hơn, Don Bosco luôn luôn sẵn sàng giải tội hoặc ban đêm hoặc lúc sáng sớm; việc này vẫn còn được duy trì tại các trường Don Bosco, mang lại lợi ích lớn lao tinh thần và khiến cho các em sống thoải mái.

Sau thánh lễ, các em đi xuống phố làm việc như: thợ may, đóng giày, thợ mộc, đóng sách, lát gạch, và vân vân... bởi vì Nguyễn Xá chưa có xưởng học nghề mãi cho tới năm 1856. Đến trưa, các em trở về ăn cơm. Mỗi em cầm một cái tô và đi tới chỗ hông thức ăn bên lò bếp, hoặc để trên cái ghế gần lối ra vào. Mẹ Margherita hoặc, đôi khi anh

Giuse Buzzetti hoặc chính Don Bosco cầm môi múc súp, phần lớn súp nấu bằng gạo với khoai tây, hoặc mì (pasta) và đậu; hoặc thường hơn nấu bằng hạt dẻ với bột bắp; chất cháo đặc này có vị thơm được các em ưa thích. Các em cũng được ăn cháo bắp với một miếng nhỏ pho mát hoặc một thìa nước thịt, và đôi khi, nhất là ngày lễ trọng được phát một miếng nhỏ sốt-xích hoặc miếng cá. Đôi khi, hết cháo, Don Bosco đứng bên cửa sổ lầu nhà chính gặt đầu với một em và cho em một trái táo. Cậu nhỏ leo cầu thang tới ven cửa sổ tỏ lòng cảm ơn vì được biệt đãi chút đỉnh. Một niềm hạnh phúc chân tình bao trùm lấy những ngôi nhà nghèo khó nhất! Sau khi dâng lời nguyện Don Bosco chúc các em ăn ngon, tất cả các em cười rộ lên, bởi vì một lời chúc như vậy không cần thiết lắm.

Chúng ăn trong khung cảnh chung quanh mang đầy màu sắc. Khi thời tiết tốt, các em tản ra sân thành từng nhóm ba hoặc bốn em, hoặc một em; một số ngồi một mình trên tấm ván, mấy em khác ngồi trên cục đá hoặc ở gốc cây, có những em ngồi trên ghế dài, và các em khác ngồi bệt xuống đất. Tất cả bận lo ăn, thức ăn được cung cấp do lòng bác ái nhiệt thành của Don Bosco. Khi trời xấu, các em ăn trong nhà bếp hoặc một trong một cái phòng nào đó, ngồi xuống sàn nhà hoặc trên các bậc cầu thang. Nước sôi lạnh tiết xuân chảy ra không xiết, khi khát các em tha hồ mà uống khỏi phải tốn tiền.

Ăn xong, các em đi rửa dụng cụ ăn của mình. Nếu để mất, phải bỏ tiền sắm lấy. Do đó, chúng chăm lo giữ đồ dùng của mình, bỏ ngay vào túi để giữ kéo mất. Cái lệ này gây nên nhiều chuyện hy hữu. Một hôm, một cậu nhỏ tên Paul Conti. Đi học trường dưới phố, đánh rơi cái muồm trong lớp học. Bạn bè cậu cười cười chọc quê, nhưng cậu ta đáp, “Cười hả! Có phải tội mà Ợi tao đến trường mà không có muồm hay sao?” Với lòng tự tin nghiêm chỉnh, cậu đem bỏ lại vào túi.

Đến một giờ rưỡi, các em trở lại chỗ làm. Ban chiều, khi trở lại Nguyễn Xá, chúng được ăn một tô cháo. Đôi khi, em nào phải làm thêm giờ, Margherita để những tô cháo đầy dành cho những em vắng mặt, những con gà của Mẹ nháy lên bàn dùng mổ mổ vào các tô cháo để ăn. Những em khác đi gọi Mẹ Margherita để mách, nhưng thỉnh

thoảng người bận việc ở nơi khác. Chúng cười cười nhận định những con gà này được hưởng quyền miễn tố của dân biểu quốc hội.

Trong những năm này mỗi em phải tự lo mua lấy bánh ăn. Don Bosco có cái lệ buổi tối khi họp các em tại nơi được gọi là phòng ăn, ngài cấp cho mỗi em hai mươi lăm xu để mua bánh mì. Nhắc lại cái cảnh này, Cha Reviglio ghi chú, “Mười lăm năm đã qua từ dạo đó, cha còn có thể nhìn thấy tình thương lóe sáng nơi con mắt của ngài và nụ cười nhẹ nhàng khi ngài đưa tiền cho chúng tôi và nói, ‘Chúa Quan phòng ban cho cha, để cha trao lại cho các con’. Nhớ đến việc này vẫn còn làm cho cha chan hòa niềm vui. Cha sẽ không bao giờ quên được”.

Với số tiền cấp cho hàng ngày, buổi sáng khi đi làm các em mua đủ số bánh cần ăn. Những em không quá cầu kỳ thì mua bánh làm toàn bằng bột lúa mạch hoặc chiếc bánh bự của quân đội; những em khó tính thích mua bánh mì trắng mềm hơn. Mỗi em còn biết để ra một phần số tiền chu cấp để mua thêm cái gì ăn với bánh mì. Rất may, thời đó, thực phẩm còn rẻ. Có em mua một dút dầu và dấm để trộn sà lách mà Don Bosco để cho các em hái ở vườn rau Nguyễn Xá. Các ngày Chủ nhật, Don Bosco tặng số tiền chu cấp thêm năm xu để mua thêm chút đỉnh thức gì khác. Những em có tinh thần trách nhiệm không thích hoang phí tất cả số tiền ngay một lần, mà xin được lãnh tiền trợ cấp cả tuần vào hôm thứ Bảy. Lệ này tiếp tục cho đến năm 1852. Quả vậy, các em học được cách sử dụng tiền bạc một cách khôn ngoan để chuẩn bị khi thời gian đến, chỉ còn một mình lo toan cho mình trên cõi đời. Hẳn thế, chúng cần có cái kiến thức và kinh nghiệm này. Chẳng hạn, một cậu em có lần đem bán tám nệm với cái giá thật kỳ cục là tám *soldi*. May mắn biết được sự mua bán này, Don Bosco bảo phải ngưng lại, sau khi cho người bán một bài học về kinh tế và người mua về sự công bằng. Trong giờ ăn tối, có tiếng chuông tập họp các lớp học ban đêm cho các em trai ở khu nhà lân cận thường đến học lớp tối ở Nguyễn Xá. Giờ học bắt đầu ngay sau giờ chơi của các em lưu xá. Có đọc kinh khi bắt đầu và chấm dứt buổi học. Don Bosco phải trông ngó nhiều nhóm khác nhau, trong khi vẫn dạy một lớp riêng. Đôi khi không thể ăn tối đúng giờ, ngài nhồm nhoàm ăn trong khi dạy các em học,

nhất là các em lưu xá; ngài sửa lại người có cách đọc dở, dạy làm toán cộng, hoặc chỉ cách cầm bút cho người mới học viết. Các lớp tối học trong một tiếng, trừ ngày thứ Bảy, khi các em có giờ đi xưng tội. Theo quan điểm của Don Bosco, không cách nào tốt hơn là xưng tội hàng tuần để giữ người trẻ không phạm tội và khuyến khích chúng đi lên đường nhân đức.

Sau lớp học, các em không ở lưu xá thì về nhà, trong khi các em khác tập hợp chung quanh Don Bosco để đọc kinh tối. Rồi chúng chúc Don Bosco ngủ ngon và về phòng lên giường ngủ hoặc, đứng hơn xách cái bao nhồi lá và rơm khô để vào bên trong hai tấm ván, lấy mấy viên gạch chèn cho chắc. Tuy nhiên chúng đã quá buồn ngủ và mệt mỏi và trên hết tràn đầy niềm vui, cho nên cảm thấy cái giường tuy cộc mịch lại là một vật đem lại sự thoải mái. Trong những ngày ấy, Nguyễn Xá thực sự là một gia đình.

Các ngày Chủ nhật, các em đi ngủ có phần trễ hơn một chút. Thường thường, trong những ngày ấy, Don Bosco có việc ở dưới tỉnh và trở về nhà khá trễ, ngoại trừ ngày hôm sau có lễ đặc biệt. Vào khoảng chín giờ, sau cơm tối, ngài bắt đầu ngồi tòa giải tội, cho tới mười một hoặc mười một rưỡi, các em vẫn kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Việc này tiếp tục cho tới năm 1856. Sáng Chủ nhật hoàn toàn dành cho việc giải tội các em đến Nguyễn Xá ban ngày.

Bằng nhiều cách, ngài cố gắng giúp chúng kiên tâm làm điều tốt lành. Một cách là nói chuyện ngắn gọn tự nhiên sau kinh tối. Ngài dạy chúng biết cách điều hành nhẹ nhàng nhà cửa hoặc nói cho chúng nghe một câu chuyện xây dựng hoặc tìm cách ghi sâu vào lòng chúng những nguyên tắc đạo đức và luân lý hợp lý. Phải luôn tỉnh táo trước những gương xấu, ngài cảnh cáo chúng bất cứ khi nào ra ngoài khu nhà ở phải luôn luôn đề phòng, nhất là đối với bạn bè xấu. Vì thiếu cảnh sát vắng lai, Valdocco là một trong những khu vực nguy hiểm nhất của thị xã. Ngài cũng dạy chúng những lời hữu ích để biết cách cư xử trong khi làm việc, thúc giục chúng học làm một nghề để cho tương lai cuộc đời của mình có thể dựa vào mà sống. Và ngài thường nói thêm, “Cầu nguyện cần thiết, nhưng làm việc cũng vậy. Ai không làm việc thì đừng

có ăn”. Mặt khác, ngài nhấn mạnh ưu tiên phải làm bổn phận tôn giáo còn hơn cả công việc. Ngài khuyến khích chúng phải có lòng sốt sắng khi ở trong thánh đường, chuyên cần và vâng lời khi làm việc, cư xử ngay thẳng mọi lúc. Nếu thấy chúng sắp gặp phải gương xấu, ngài nhẹ nhàng nói ra cho biết các tai hại. Do đó, ngài luôn theo dõi để được biết mọi sự việc xảy đến hàng ngày và khéo léo sửa lại những điều sai thù khi chúng nghe được. Ngài khuyên nhủ chúng đúng lúc để tránh làm gương xấu và báo động chúng các sai lầm hiện đang xảy ra. Ngài đề nghị chúng biết cách đối đáp với những kẻ nói lời vô nghĩa về tôn giáo. Để giúp gia tăng hiểu biết về nghi thức trong đạo, ngài dạy chúng về sự trọng đại của Giáo Hội. Các ngày lễ vọng, ngài vất tất giải thích về ngày lễ, rồi dần dần hun đúc chúng có tinh thần của Giáo Hội. Không một lễ nào về Chúa và Đức Mẹ trước khi xảy tới mà không được ngài chuẩn bị tâm hồn để các học sinh mừng lễ một cách hiệu quả bằng việc tiếp nhận các bí tích. Việc chúng năng lãnh là mục tiêu mọi nỗ lực của ngài; vì lý do đó không một cuộc chơi nào được ngài cho phép chơi trước Thánh lễ. Vì lễ ngài đã dễ dãi để các em đi xưng tội, nên đã có đông em lên rước lễ mỗi ngày; các ngày Chủ nhật, hầu như tất cả mọi em đều lên. Don Bosco đã đề ra nguyên tắc: “Rước lễ thường xuyên và rước lễ trong thánh lễ hàng ngày là hai cột trụ việc giáo dục”.

Để đạt được mục đích này, Don Bosco cũng dạy cho các học sinh biết rõ về các ân xá và làm sao để được nhận lãnh. Khi có một ngày lễ trọng nào sắp tới mà được ban ân xá, ngài báo cho các em một vài ngày trước để biết có được hoặc không dành cho các linh hồn ở luyện ngục.

Việc *Dọn Minh Chết Lành* là một yếu tố có sức mạnh khác trong hệ thống giáo dục của ngài. Khi bắt đầu được ăn ở trong Nguyễn Xá, các em làm việc *Dọn Minh Chết Lành* với các học sinh ngày; sau này ngài cho vào chương trình ngày Chủ nhật cuối tháng cho các em mới và Chủ nhật đầu tháng cho các em học ngày. Để cho thật hiệu quả, ngài khuyên chúng sắp xếp mọi việc đạo đời lại cho có trật tự như thể để ra trước tòa Chúa phán xét ngày hôm đó và để nhắc nhở chúng có thể

bị bất thần gọi về cuộc sống đời đời. Buổi tối trước giờ Tập Chết lành ngài thúc giục chúng nghĩ tới việc đã dùng thời giờ thế nào trong tháng trước và đi xưng tội và rước lễ ngay hôm sau như thể thực sự sắp chết. Người có tư tưởng trần tục có thể nghĩ rằng nhắc đến cái chết sẽ đưa vào tâm trí các em những tư tưởng sâu thẳm. Không phải vậy đâu. Trái lại, nó sẽ đem vào tâm hồn chúng niềm an vui. Sự bất an trong tâm hồn sở dĩ có vì không có ơn thánh của Chúa. Một khi tội được rửa sạch, sự sợ chết sẽ biến mất. Don Bosco thường hay nói với các em, “Khi người công chính chết, Thiên Chúa mà ông yêu mến và phụng sự, sẽ cùng với Đức Trinh Nữ Maria đến hỗ trợ, yên ủi ông trong giờ hấp hối, ban cho ông được tràn đầy ơn can đảm, tin tưởng và chấp nhận, và dẫn đưa ông lên vinh hưởng trên Nước thiên đàng”.

Những lời ngài nói đã đạt được kết quả mong ước, còn hơn thế nữa bởi vì các em được gương Don Bosco đánh động. Đôi khi vì sự ưa thích khác nhau, ngài cho chúng *Dọn Minh Chết Lành* trong ngày thường tại một số thánh đường khác trong khu vực vòng đai thị xã hoặc ngay tại nhà nguyện riêng của một số gia đình đạo hạnh và các ân nhân. Lễ đương nhiên, trường hợp sau chỉ có thể làm được trong những năm đầu của Nguyễn Xá khi số các em còn quá ít.

Chúng tôi cũng có thể nói thêm, đôi khi sau kinh tối, ngài lập lại lời khuyên ngài thường nói trong bài giảng, “Các con thân mến, các con có thể bất ngờ từ già đời này vì tai nạn hoặc cơn bệnh đến bất ứng và không có thể mời một vị linh mục đến cạnh bên các con được. Vì các lý do đó, cha cổ võ các con hãy thường xuyên và cả mỗi ngày làm hành vi ăn năn thống hối hoàn hảo và yêu mến Chúa bên ngoài việc xưng tội. Một hành vi như vậy, được kèm theo ý muốn xưng tội, bất cứ lúc nào và nhất là trong giờ phút cuối cùng, đủ để rửa sạch tội lỗi và đưa con đến ơn cứu rỗi. Nói lên bằng những hình ảnh, ngài muốn cho thấy tại sao nhiều người không thể nhận được các phép bí tích cuối cùng. Ngài giải thích bản chất của lòng ăn năn nội thật và chỉ cho chúng thấy thật dễ dàng đạt được. Ngài thường nói thêm từ thời Adam cho tới ngày Đấng Cứu Thế tới, có hàng triệu triệu tội nhân được cứu vớt nhờ lòng ăn năn trọn vẹn.

Ngài cũng để lòng lo lắng đến đời sống tinh thần của chúng như vậy khi chúng ở ngoài nơi cư trú. Ngài có cái lệ lần lượt đến thăm chủ nhân của học sinh mỗi tuần tại chính tiệm của họ hoặc nơi chúng học nghề để có ngay tin tức về môi trường sinh hoạt, hạnh kiểm và sự tiến bộ của cậu học trò. Nếu lời báo cáo tốt đẹp, chẳng hạn, ngài sẽ thưởng cậu với một chút tiền bạc để chi tiêu, và như thế sẽ khuyến khích cậu tiếp tục tiến hơn. Ngài không bao giờ quên nhắc nhở các người chủ hãy để mắt trông chừng các người thợ trẻ. Ngài chỉ cho họ biết nếu ngài mất công để coi những người thợ học nghề của họ có vâng lời và chuyên cần không, thì đến lượt họ phải dạy cho chúng thạo một nghề và bảo vệ không để cho chúng bị thiệt hại về thể lý và tinh thần. Bởi vậy, ngài đã thành công trong việc giúp đỡ cả hai người: chủ và thợ. Nếu có em nào bị hành hạ một cách sai trái, Don Bosco cương quyết đứng ra bênh vực và nhấn mạnh đến việc xử đối công bằng mà không được khai thác người trẻ. Nếu ngài nhận thấy các em bị nguy hiểm về thể lý hoặc tinh thần tại chỗ học nghề, Don Bosco yên lặng tìm cho chúng một người chủ khác. Tuy nhiên trước tiên, ngài phải điều tra tính tình, khả năng kỹ thuật, việc đi tham dự thánh lễ ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng của người chủ mới. Khi Don Bosco không thể tự mình làm việc này được, ngài trao cho những người phụ tá được tin tưởng; một khi có các tư giáo trẻ tại Nguyễn Xá, ngài cũng trao công việc này cho họ nữa.

Ngài cũng biết cách gây sự ganh đua nơi các em lưu xá. Để khuyến khích và ban thưởng cho các em có hạnh kiểm tốt, sau này ngài lập lệ trao thưởng cho em nào trong cuộc bỏ thăm kín được các bạn chọn làm người có hạnh kiểm tốt nhất. Cái lệ đáng ngợi khen này được tiếp tục giữ trong nhiều năm. Phần thưởng thường được trao cho học sinh và các em tập nghề¹⁰³, vào ngày vọng lễ Thánh Phanxicô Salê. Một tuần trước, mỗi em lưu xá nộp cho Don Bosco một danh sách những em, theo ý kiến của cậu, được cho là gương mẫu nhất về hạnh kiểm và lòng đạo đức. Ngài sắp xếp theo kết quả và em nào đạt được nhiều

¹⁰³ Tên gọi các em học nghề, để phân biệt với các em theo chương trình học văn hóa; những em sau được gọi là “học sinh”.

phiếu bầu nhất, sẽ được công khai tuyên bố trong một buổi họp và được trao phần thưởng. Thường thường có từ sáu đến mười em thắng cuộc. Phải công nhận, việc để cho các em chọn lựa thật là công bằng và đứng đắn mà ngay các vị bề trên cũng không thể làm hơn được. Kết luận, ai là kẻ biết chúng tôi hơn những kẻ chúng tôi sống kề cận, họ là người chúng tôi thường xuyên giao dịch và là người, có thể nói, nếu chúng tôi không hay biết gì, thì làm sao họ biết từng lời nói và cử động của chúng tôi được?

Trước khi đi xa hơn, chúng tôi sẽ nhắc đến nhiều loại hoạt động Don Bosco làm trong thời kỳ này. Khi các thợ trẻ của ngài làm việc tại thị xã, ngài tiếp tục kèm cho nhiều thanh thiếu niên có nhiều hứa hẹn, để sau này đến lượt chúng giúp ngài thực hiện mọi sinh hoạt và dạy các lớp tối. Với một khoa sư phạm tất cả do mình lập ra và với sự kiên nhẫn không bao giờ mòn mỏi, ngài có thể, trong một thời gian ngắn, khiến cho các em này đạt được những địa vị khả quan và điều khiển hiệu quả gia đình chúng. Những thời giờ còn lại, theo ký ức của Cha Reviglio, ngài dạy thần học cho nhiều chủng sinh, như vậy ngài giữ được lời hứa với Đức Tổng Giám Mục Frasoni hiện đang đi lưu đầy].

Trong mùa thu và mùa đông một số em đến lúc rạng đông, những em khác đến muộn hai hoặc ba giờ, tùy theo thời gian công việc khởi sự. Don Bosco cố gắng cho những em đến sớm có việc để làm. Anh Giuse Buzzetti mô tả quang cảnh sau đây cho chúng tôi, khi hồi tưởng lại như một số bức tranh của Flemish. Các em tập trung tại nhà bếp, có chiếc đèn thấp sáng treo trên trần nhà, Mẹ Margherita ngồi ở một góc đang vá chiếc áo khoác, một cậu em đang chân ngồi trên một ghế dài nghiêng ngao với cuốn sách giáo khoa để trên bàn, một cậu khác ngồi bên cạnh đang ôn bài, và cậu thứ ba ôn câu thưa bài giáo lý một cách lớn tiếng. Cách hơi xa, hầu như khuất trong bóng tối, ngồi dựa tường là một người trẻ học nghề đang vuốt các dây chiếc vĩ cầm cũ kỹ làm phát ra những tiếng the thé. Từ phòng bên cạnh vang ra tiếng đánh dương cầm, trong khi đó một ít em khác đang học hát, bài nhạc cầm trong tay, mặt hướng về Don Bosco đang ngồi ở phía sau. Ngài vừa lấy ra khỏi bếp lửa một cái bình và đánh nhịp với chiếc đũa dài dùng để

quấy nôi cháo hột dẻ. Tuy nhiên ngài cũng còn các việc lật vật khác phải làm. Ngài nghĩ không cần thuê người giúp việc, vì đã có ngài và mẹ ngài làm mọi chuyện trong nhà rồi. Mẹ Margherita lo nhà bếp, rửa nôi niêu chén đĩa và vá mền và quần áo các em. Don Bosco lo làm nhiều việc khác. Trong những năm đầu, ngài sống như các em, và ngoại trừ khi đi ra ngoài, ngài làm bất cứ một việc gì. Ban sáng, ngài trông ngó xem các em có rửa mặt sạch sẽ không. Ngài chải tóc cho những em còn quá nhỏ, cắt tóc cho chúng, giặt sạch sẽ bộ đồ mặc, làm gọn lại một số cái giường, và quét các phòng và trên ngôi nhà nguyện nhỏ. Mẹ Margherita thắp lửa, trong khi ngài ra giếng kín nước, rây bột bắp và vo gạo. Đôi khi ngài bóc vỏ đậu và lột vỏ khoai tây. Thường xuyên ngài cũng sắp bàn, rửa đĩa bát và dụng cụ nhà bếp, cũng như nôi niêu bằng đồng thỉnh thoảng mượn được của người láng giềng tốt bụng. Khi cần, ngài làm và sửa lại bàn ghế và bổ củi.

Để dè sẻn tiền mua quần áo, ngài cắt và may các quần áo dài, đồ lót và áo khoác. Được mẹ giúp một tay, ngài may xong một bộ đồ cho một em chỉ mất vài tiếng đồng hồ. Ban đêm khi các em ngủ, ngài đi lượm quần áo cần đem vá và lo cho các em.

Nếu có các em nào bị bệnh, Don Bosco liền gửi ngay đến bác sĩ và chu cấp mọi nhu cầu cần thiết. Chính ngài đến săn sóc các em, và, nếu mắc bệnh phải làm nhiệm vụ khác, ngài giao trách nhiệm đó cho một em. Felix Reviglio là một trong em đầu tiên được giao làm nhiệm vụ này. Bất cứ khi nào có thể làm được, Don Bosco đến thăm các em rất thường xuyên ngày cũng như đêm.

Mấy năm sau, một trong các em này, tên là Cigliutti từ Genoa, nói cho Gioan Villa¹⁰⁴, “Don Bosco thực là một người cha. Vì yêu thương chúng tôi, ngài không ngại làm bất cứ công việc hèn hạ nào. Ngài làm với cũng một niềm vui và sẵn sàng như khi dạy dỗ hoặc thực hành bổn phận linh mục, coi như là một việc tự nhiên nhất trên cõi đời, và là nhiệm vụ của mình. Về phần mình, Don Bosco luôn nhắc lại với một niềm lưu luyến những ngày đầu tiên, nó nằm trong những kỷ niệm quý

¹⁰⁴ Một học sinh của Don Bosco. Cậu thường xuyên đến Nguyễn xá bắt đầu từ năm 1855 [Nxb].

báu nhất của mình. Ngài thích nói cách ngài thường nấu xúp, ngài làm thế nào để các em ăn ngon mà tốn có nửa giá tiền. Các em thích được nhìn ngài làm bếp, khoác cái tấm vải che ngực; hình ảnh đó đủ làm cho các em ăn ngon miệng. Xúp và cháo bắp Don Bosco nấu hình như có một hương vị đặc biệt rất tự nhiên, khiến các em đòi ăn thêm tô thứ hai và thêm nữa. Lời nói khôn khéo của ngài với em này hoặc em khác khiến món cháo trở thành món ăn chính. “Này con,” ngài nói, “cứ ăn thả sức đi, chính cha nấu đó.” “Ăn nhiều làm cho đầu bếp được vinh dự đó”. Hoặc, “Cha muốn cho con thêm một miếng thịt nhé, nếu chúng ta có, thôi, cứ để cha lo. Khi nào gặp được một con bê vô chủ đi lang thang, lúc đó chúng ta thật sự sẽ có một bữa tiệc”. Những câu pha trò này, điều mà ngài có nhiều, tạo thêm đậm đà cho bữa ăn khiến các em coi như có một món chính. Tuy nhiên, trong các ngày lễ trọng, Don Bosco chắc chắn phải cho các em ăn một bữa hậu hĩ, ngài rất sung sướng khi có thể cho một món bất ngờ thêm vào bữa ăn theo chế độ thường ngày.

Cần phải viết nhiều trang mới mô tả đầy đủ được việc ngài lo toan cho các thanh thiếu niên với cái giá hy sinh lớn lao ngài chấp nhận phải bằng chính thân mình.

Cha Ingatius Vola hết lòng ca ngợi ngài về điều này. Được nhìn thấy Don Bosco làm không nguyên cho các em ở lưu xá mà còn cho cả các em học ngày, người la lên, “Don Bosco quả thực đã tự giết mình vì các học sinh!” Cha Giacomelli, khi nghe thấy lời chú thích này và tường thuật lại cho chúng tôi, đã nói thêm, “Tôi tin, và xác tín rằng đó không phải là lời nói ngoa. Sau khi gặp Don Bosco, nhiều học sinh mới nhận ra thế nào là tình yêu của người cha!”

Don Bosco luôn thích sống lẫn lộn với các em lưu xá để cho ngài có dịp khuyên nhủ hoặc khuyến khích chúng bằng những lời nói chân tình của người bạn. Thật vậy, ngài không chỉ uốn nắn tính tình và chấn chỉnh hạnh kiểm, mà còn đem lại cho cuộc đời các em một tinh thần sống vui. Mặc dầu nhiều em là cô nhi, chúng vẫn cảm nghiệm được niềm vui của một gia đình yêu thương, nhờ vào lòng hảo tâm của người cha nuôi.

Don Bosco đối xử với tất cả các em một cách không tây vị, cho mỗi em cùng một lòng từ ái như nhau. Tất cả các em đều được ngài yêu quý và ngài bảo đảm với chúng sẽ không để cho một em nào bị ganh tị. Ngài chứng minh điều đó bằng việc tha thiết lưu tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của mỗi cá nhân, bằng cách kiên tâm lắng nghe không phải nguyên trong khi giải tội mà còn bất cứ lúc nào chúng đến nói chuyện với ngài. Thật vậy, các em xác tín về tình yêu thương không thiên vị của ngài, không hề có lý do để ganh tị hoặc ganh ghét. Ngài cũng muốn chúng phải hành động như vậy đối với bạn bè và hầu như hàng ngày ngài nhắc đi nhắc lại lời của Thánh Gioan, “Người nào không có tình yêu thương, kẻ đó như đã chết.” [1 Gio. 3,14] Ngài cổ vũ chúng không chỉ bác ái với tha nhân bằng việc cư xử tốt lành và đáng yêu và tha thứ cho nhau, mà cũng còn phải quảng đại đối với người nghèo. Chính ngài bao giờ cũng nêu gương sáng. Do đó mà có một cuộc sống hài hòa đặc biệt giữa các em, và thỉnh thoảng biết nhịn tiêu một đồng hoặc nhịn ăn một chiếc bánh để cho người ăn xin ngoài đường phố.

Về việc các em đáp ứng các lời đề nghị của Don Bosco, Cha Reviglio có nói như sau.

Để giúp hưởng chiều về đường tốt và để có dịp gây cho các em ao ước sống đời trọn lành, Don Bosco dành mọi thời giờ cho các em. Quả vậy, chẳng hạn, vừa ăn xong bữa ăn thanh đạm thì các học sinh [ngày] ùa vào phòng ăn nhỏ và bao vây ngài. Tôi nhớ lại thật là đầm ấm cách tiếp đón một người cha tốt lành vẫn thường dành cho chúng tôi! Chúng tôi ép sát lấy ngài và hôn cả hàng trăm cái hôn lên bàn tay đã từng ban cho chúng tôi biết bao nhiêu sự chúc lành. Dầu cho việc này gây nên phiền toái, theo bản tính tự nhiên ngài vẫn chịu đựng được những cách bày tỏ lòng biết ơn của chúng tôi. Tôi có lẽ là người cần được ngài chú ý hơn mọi người khác, nên đã bò xuống gằm bàn và tựa đầu vào đầu gối ngài. Don Bosco lợi dụng những dịp như thế này để nói với chúng tôi một câu chuyện có tính cách xây dựng hoặc nói thâm vào tai một lời nói riêng cho cá nhân khiến làm bốc cháy nơi chúng tôi lòng yêu

nhân đức và gớm ghét tội lỗi. Không nói ngoa, sau cuộc gặp gỡ như vậy, chúng tôi rời phòng với một quyết tâm phải làm điều thiện hảo.

Đó cũng là lý do tại sao trong các ngày Chủ nhật, Don Bosco luôn luôn mời ăn với ngài hai em tới phiên giúp lễ trong tuần. Trước khi ra, chúng cảm ơn ngài và luôn luôn nhận được một vài lời khuyên thiêng liêng không thể nào quên được.

Vì chúng tôi có nói về phòng ăn, chúng tôi xin nói thêm rằng vào năm 1848, khi ngồi ăn với các em lưu xá đầu tiên, ngài ngỏ một ý muốn mà ngài lại bày tỏ trong các năm sau. Giacobê Bellia, sống gần Nguyễn Xá, thường hay đem đến cho Don Bosco các tập biên niên sử của Hội Truyền bá Đức Tin và của Hiệp hội Hải nhi Tòa thánh ngay sau bữa ăn. Ngồi gần bàn ăn của ngài, anh đọc lớn tiếng những bài công bố mà Don Bosco thích được nghe. Sau khi nghe lời tường trình của các nhà truyền giáo, Don Bosco thường hay thốt lớn tiếng, “Ồ, ước chi cha có nhiều linh mục và tư giáo trẻ! Cha sẽ gửi họ đi rao giảng Phúc âm ở Patagonia và Tierra del Fuego! Con có biết tại sao lại là những nơi này, Bellia thân mến? Đoán thử coi!”

“Có lẽ vì những nơi này cần thiết nhất,” Bella dám nói liều mạng.

“Đúng! Họ là những người bị bỏ quên!”

Quả vậy [trong năm 1848], Don Bosco đã cảm thấy được Chúa Quan Phòng dẫn dụ tới những miền đất xa xôi này rồi. “Ngài quả là một khuôn mặt thật của một vị linh mục thánh phải có”, Cha Ascanio Savio¹⁰⁵ nhận định. “Nếu tất cả các linh mục đều giống ngài, toàn thế giới đã được ơn trở lại.” Ngài nóng bỏng với lòng ao ước được rao giảng cho tất cả các dân tộc trên thế giới để cứu rỗi các linh hồn. Quả vậy, trong ngài chứa đầy những lời khởi hứng, “Lòng nhiệt thành với nhà Chúa thiêu đốt tôi”. [Tv. 68, 10].

¹⁰⁵ Chúng sinh thứ nhất của Don Bosco [Nxb].

CHƯƠNG 33

Đời Sống tại Nguyễn Xá Năm 1848 (tiếp theo)

Việc mô tả cuộc sống gia đình thân mật tại Nguyễn Xá của chúng tôi vẫn còn chưa đầy đủ. Các em nội trú ở đây cũng đã có một người mẹ nơi con người của Mẹ Margherita, mẹ ruột của Don Bosco. Bà có tất cả các nhân đức của một bà mẹ Công giáo thật sự đến mức cao: tâm tính phi thường, rất mực đơn sơ, kiên trì và bác ái. Bà thật đáng được ngợi khen vì đã hy sinh trọn cuộc đời để cho người con trai tiến tới nhiệm vụ thánh. Những bữa ăn thanh đạm bà dọn cho Don Bosco phản ảnh tinh thần từ bỏ, tuy nhiên thường chỉ đủ để phải gọi là nghèo khó. Bà sống một cuộc sống hưu trí thanh thản, luôn tay làm việc và cầu nguyện. Công việc của bà nhân lên với số các em học sinh. Tất cả chúng gọi bà là “Má”.

Trong những năm đầu, bà không có người giúp việc, nhưng vẫn làm lấy tất cả. Bà nấu ăn, may vá, cắt áo cánh, áo lót, và đan vớ. Bà cũng trông coi các người giặt giũ. Bà hãnh diện được thấy các học sinh ăn mặc chỉnh tề trong tuần, lịch sự và sáng sủa trong các ngày Chủ nhật. Bà cũng tìm thời giờ dạy dỗ lối sống ngăn nắp và hòa bình trong gia đình.

Bất cứ khi nào các em cần điều gì, chúng đều tìm đến bà và, nếu có thể được, bà luôn luôn làm hài lòng chúng. Dù cho có phải là con ruột, bà cũng không thể làm hơn được; quả vậy, bà có thể làm ít đi, bởi vì sức khỏe hiện nay bà có thể đảm đương trách nhiệm vụ khó khăn mới này thực sự là món quà Chúa ban.

Bà cố đoán trước ý muốn của Don Bosco bằng mọi cách có thể làm được. Bà trung thành chu toàn sự ước muốn dù nhỏ nhất của ngài trong sự điều hành việc nội trợ tằn tiện nên người ta nghĩ rằng bà có thể đọc được ý nghĩ của ngài. Don Bosco lấy làm ngạc nhiên khi nhìn thấy các việc đã được làm trước khi ngài mở miệng nói ra. Sự có mặt của bà ở Nguyễn Xá xem ra cần thiết và sự thực là thế, cho mọi người. Nếu có

bao giờ bà phải vắng mặt vài hôm, bà để lại một cảm nghĩ trống rỗng khiến cho việc bà trở về luôn là một dịp vui mừng lớn lao.

Sự bình thản không hề suy suyển, bản tính luôn luôn yêu thương và quảng đại làm cho mọi người phải mến bà. Thật là thích thú khi thấy bà sinh hoạt giúp việc điều hành Nguyễn Xá. Bà kiểm soát mọi sự, và tiếng nói của bà luôn luôn được lắng nghe, khi cần một lời quở trách, la mắng nhẹ nhàng hoặc để ngừa một vài thiệt hại. Các lời quở trách của bà luôn được nhẹ bớt đi nhờ kèm theo lời ca tụng. Ngay đến Don Bosco cũng thường hay cảm động bởi sự hoạt bát tự nhiên của bà, lời nói mạnh mẽ của bà giàu biểu tượng và dụ ngôn. Từ phòng mình Don Bosco thường thích thú được nghe bà mạnh mẽ phê bình các sự việc và con người. Các em kính cẩn lắng nghe bà nói, đó là điều tự nhiên góp thêm phần kích thích lòng lợi khẩu cho bà. Không hề nghe nói có ai trả lời hỗn xược bà, quả thật bà không hề bao giờ lợi dụng vị thế cũng như ảnh hưởng của mình mọi nơi trong Nguyễn Xá. Quả thật bà đã đặt ra cho mình một điểm phải theo là không bao giờ bắt ép con duy trì quyền hạn cho mình bất chấp lòng tin tưởng tuyệt đối của các học sinh nơi con. Cũng thế, bà bỏ ngoài mọi ghen tị nhỏ mọn, không dùng quyền hạn để can thiệp, và quá nhạy cảm với những điều có thể thường gặp nơi những người có bản tính, khuynh hướng, giáo dục và nhiệm vụ khác. Ngay khi một em đầu tiên có ý hướng làm linh mục được mặc áo dòng và được trao cho một số quyền hạn, ngay tức khắc bà bắt đầu coi họ là một vị bề trên và hoàn toàn chấm dứt lời khuyên, khiển trách và lệnh lạc họ. Từ đó trở đi, bà cư xử như một người bề dưới khiêm nhường, mặc dầu vị tư giáo trẻ vẫn kính trọng kêu bà là “Má” như trước.

Khi mới có một mình làm người phụ tá cho Don Bosco, Mẹ Margherita trông nom trật tự và kỷ luật cho cả nhà. Sẵn có đức công bình và bác ái, người tổ lòng chăm sóc cách riêng những học sinh nhẹ dạ và cứng đầu. Đôi khi dụng phải một em bất trị không ai trị nổi. Người nói với cậu, “Con bắt đầu ăn ở xử như thế từ lúc nào? Con có thấy mình giống như con ngựa bất kham với cả trăm vết thương trên cái đuôi không? Ai ai cũng cố gắng làm cho mình nên tốt trong một

việc gì, thế mà mọi điều con làm đều gây trở ngại phiền hà cho mọi người. Chỉ một lần này thôi nhé. Con không thấy thật là tốt đẹp khi được bạn bè và các bề trên yêu thích, được tự cảm thấy an bình và nhận thấy được Chúa hài lòng vì con hay sao?

Trong một dịp khác, khi quở trách một học sinh học nghề lại không thích thú học cái nghề của anh, người nói, “Don Bosco đổ mồ hôi máu ra từ sáng sớm đến tối mịt để cố gắng cung cấp cho con có của ăn, mà con lại không chịu làm việc? Con có cảm thấy xấu hổ không khi ăn thức ăn mà con không chịu kiếm tiền ra mua? Thực đáng xấu hổ! Con làm như vậy là có ý gì? Con không bao giờ tỏ ra ca tụng những người yêu thương con sao? Nếu con không học lấy một nghề, làm sao con có tiền để sống khi con lớn lên? Đàng nào con cũng phải ăn, đúng không? Con có muốn kết cục phải ở tù không? Con muốn điều gì, một sự thất bại trong cuộc sống này và một điều tệ hơn nữa trong cuộc đời sau, một hỏa ngục ngay tại đây, rồi một hỏa ngục ở đời đời?”

Với một em nóng tính không để mất thời giờ nghiên ngẫm trước cuộc đánh lộn, người thường nói, “Con có biết không? Con còn tệ hơn một con vật. Thật vậy, ta không thấy có gì khác giữa con và con vật ngu si. Ngựa và cừu không đánh lộn như con. Đem so sánh với con, ta phải nói chúng tốt hơn con. Đánh lộn với bạn bè! Con có thể tưởng tượng điều này không? Có phải Chúa là người cha của tất cả mọi người không? Bạn bè của con có phải là anh em của con không? Con có biết người tìm sự trả thù một ngày kia sẽ bị Chúa phạt hay không?”

Khi thấy một người trẻ nào ăn ngấu ăn nghiêng hoặc ăn quá độ, người nhận định, “Hãy nghĩ coi! Con vật, dầu sao cũng là loài vật, chỉ ăn khi cần, ăn đủ no thì thôi không ăn nữa. Nhưng con thì lại chọn ăn tham nên bị đau. Người nào tham ăn không phải là con người. Tham ăn là mẹ các vết xấu. Con có muốn chết sớm hoặc chấm dứt cuộc đời ở bệnh viện không?”

Có một lần, một em vô gia cư tìm đến tá túc ở Nguyễn Xá, nhưng trong mấy tuần đầu nhất định từ chối đi làm. Anh này luôn cố tình tránh gặp Mẹ Margherita khắp nơi trong nhà, nhưng có một hôm người gọi anh và nói, “Con không muốn làm việc, nhưng con lại không ngại ăn

những cái người khác phải đi làm vất vả để mồ hôi mới có tiền mua. Khi lớn lên và rời bỏ nơi này, con sẽ không có cách nào kiếm sống được mà chỉ đi trộm cắp và giết người. Đây là tương lai của con!”

Nghe đến đây, anh định bỏ đi, nhưng Mẹ Margherita bảo anh ngừng lại và nói tiếp, “Đừng có vội bỏ đi. Hãy kiên nhẫn nghe thêm. Con có nhìn thấy *Rodò* ở kia không?” Nói thế, bà chỉ cho anh thấy cái bùng binh nơi các tử tội nhân bị hành quyết công khai trong những ngày đó. “Có lẽ tương lai của con ở chỗ đó, nơi người ta treo cổ! Thật đáng thương cho con, hãy lắng nghe ta và phải làm cái gì trước khi quá trễ!”

Người trẻ tuổi bắt đầu khóc, và với một lời nói dịu dàng Mẹ Margherita tiếp tục, “Tuy nhiên vẫn có cách chữa trị mọi sự, con biết mà. Thật dễ để được là cậu một bé tốt nếu thực sự con muốn. Hãy bắt đầu ngay hôm nay. Hãy vâng lời và kính trọng các vị bề trên; hãy đi làm. Từ đáy tâm can hãy cầu nguyện, cầu nguyện sốt sắng”.

Bất cứ gặp hoàn cảnh nào, Mẹ Margherita thế nào cũng tìm được lời nói đúng chỗ, cả nơi công khai và nơi riêng tư, tùy theo nhu cầu của mỗi cá nhân. Tuy nhiên muốn đo lường được cái ảnh hưởng toàn diện các lời người nói ra, chúng ta phải nhìn thấy và nghe chính người. Không chỉ có các em, nhưng còn cả những người trẻ và người lớn nữa và đôi khi cả các tư giáo trẻ phải khóc khi nghe người nói. Điều đáng nhận thấy hơn cả là, nhờ vào tính can đảm tự nhiên, người có thể chuyển ngay được từ lời quở trách sang lời ca tụng. Thí dụ, khi có một em gương mẫu đi qua khi người đang kết luận một ít lời khuyên tốt lành với một cậu bé, người có thể nói với anh này, “Ghé qua đây, con. Cứ tiếp tục làm điều tốt lành đi nhé. Don Bosco hài lòng với con đấy, Chúa cũng vậy. Đừng quên rằng phần thưởng được hứa ban cho người tốt khi lên thiên đàng. Hãy cố gắng để xứng đáng nhận được!”

Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi không có ý nói lợi khẩu của Mẹ Margherita luôn luôn đạt được hiệu quả mong ước. Đôi khi các em trước mặt thì kính cẩn lắng tai nghe khi bà quở trách, nhưng ngay khi bà nói xong, em đã quay lưng lại với nét mặt hết sức kỳ cục. Cửa sổ của Don Bosco bỗng mở ra, và ngài xuất hiện. Cậu bé tỉnh ranh bị bắt quả tang phải hổ thẹn lấy tay che mặt lại trong khi Mẹ Margherita tin tưởng bà đã

dạy cho mấy em đi vào con đường ngay thẳng, người đến gặp con nói “Mấy em đáng thương! Chúng cần đôi khi được nghe ít lời ngay thẳng, mẹ vừa chỉ dạy cho một em. Con sẽ thấy em sẽ thay đổi! Chúng thật sự có bụng tốt, tuy nhiên chúng còn quá trẻ và thiếu suy nghĩ! Chúng ta cần kiên nhẫn. Lòng tốt cuối cùng bao giờ cũng thắng!”

Tuy nhiên bà không dễ để bị qua mặt. Như chính Don Bosco đã tuyên bố, không những người biết được hạnh kiểm và tính nết của mỗi em sống trong nhà, mà còn đoán được chính các ý nghĩ của ngài một cách kỳ diệu.

Các em học nghề đem lương hàng tuần về và trao cho Don Bosco các tối Chủ nhật, như đã thỏa thuận. Có một lần, một người trẻ chơi trò lừa gạt. Anh cào xước mặt, rên rĩ nói với Don Bosco trước mặt tất cả các bạn anh bị cướp đánh khi anh cố tình chống lại để tự bảo vệ. Don Bosco nhìn anh lòng đầy thương cảm tuy nhiên Mẹ Margherita đến bên ngài và hỏi thăm, “Con thật tình tin vậy hay sao?” Don Bosco nhỏ tiếng đáp:

“Con biết anh này bịp con, tuy nhiên nếu con phanh phui ra bây giờ con sẽ mất hết lòng tin tưởng của cậu”. Don Bosco hy vọng tránh cho anh này khỏi bị mất mặt công khai, ngài sẽ có thể uốn nắn được cậu ta để nhận đã làm điều sai và nói dối. Nhưng chẳng may, hy vọng của ngài không đạt được kết quả, và cậu nhỏ kết thúc một cách tệ hại.

Còn có những việc khác Mẹ Margherita đáng được ca tụng thật lớn lao. Người có lòng yêu thương và con mắt trông chừng những em đã bị quở phạt vì hạnh kiểm trong công việc làm. Chính sách của người là không để cho chúng ấp ủ và nuôi dưỡng lòng hận thù khi cảm thấy bị quở phạt. Người cố gắng làm cho chúng quên đi sự bị nhục chúng mang trong mình. Người thường nói, “Mọi vết thương cần được chữa lành, và chúng ta phải cố gắng làm cho các em hiểu nếu bề trên phải áp dụng biện pháp mạnh chỉ vì lợi ích của chúng mà thôi.”

Phương pháp Don Bosco sử dụng để giáo dục và uốn nắn các người trẻ có hiệu quả bởi vì nó gọi đến lương tâm mà không sợ sự quở phạt. Thời gian ban đầu, Don Bosco chỉ có một mình, nhưng lương tâm của các em bù cho sự vắng bóng của vị phụ tá hoặc trưởng lớp hoặc bất cứ

một người giúp việc nào khác. Nó còn khiến chúng mau mắn tránh làm điều sai trái vì lòng yêu mến Chúa, yêu thương vị giám đốc của chúng, và nhận biết sự sai lỗi khi vấp phạm. Lời Thánh Phaolô nói, “ Nếu người nào không chịu làm việc, thì đừng có ăn” [2 Thess. 3, 10] là luật của Nguyên Xá và các em học nghề thích hay lập đi lập lại bằng câu La tinh không có tính cách cổ điển, *qui non laborat, non mangiorat*. Khi một em nào bắt gặp ăn ở trái phép hoặc lười biếng được trình cho Don Bosco lưu ý, ngài đến gặp người phạm lỗi hỏi, “Thế nào, con làm sao thế? Có ngoan không? Có đúng như điều cha được nghe con không trở thành cái lá mới? Con sẽ làm gì khi con là bề trên của cha và nếu ở vị trí của con, cha có làm như con không? Con hãy tự xét xử lấy con. Con nghĩ con đáng bị phạt như thế nào?”

Cậu bé sẽ về phòng mình và suy nghĩ lại mọi sự. Đến bữa ăn, người phạm tội thay vì đi vào như những người khác, sẽ đi tới một góc ở sân chơi và đứng đó suy nghĩ, đầu óc đầy sự thẹn thùng và hối hận. Mẹ Margherita ngay lúc đó tới bên cạnh “Con làm gì đó?” người dịu dàng hỏi cậu. “Có phải đó là cách con chứng tỏ con nhận ra lỗi của con không? Tất cả điều chúng ta muốn là đều tốt đẹp cho chính thân con, thế tại sao con không ăn ở và làm điều con phải làm? Nếu con hành động như con làm bây giờ khi còn trẻ, còn nhìn thấy các gương sáng và được khuyên răn những điều tốt, thì sau này khi con làm người lớn và phải tự lo cho mình thì sẽ như thế nào? Con thật đáng thương!” Trong khi đó, người đưa cho cậu một cái bánh mì kẹp thịt ngon lành đã làm cho cậu. Tình yêu của một người mẹ như thế sẽ làm cho người phạm lỗi phải khóc vì cảm thấy mình không xứng đáng, cậu sẽ lưỡng lự không dám cầm cho đến khi Mẹ Margherita ép cậu phải nhận.

Có những lần khác, sau khi tất cả các em ăn xong, người tìm một em biết mình đáng phải phạt và sợ không còn được bạn hữu tin yêu, nên đã vào một phòng nào đó đóng cửa lại. Người hỏi, “Có chuyện gì thế? Lần này thì con làm gì? Chắc là không có gì tốt, ta nghĩ thế! Tuy nhiên ta đến không phải để đổ quả trách con đâu. Con sẽ làm một người tốt, phải không con? Thế thì, hình phạt của con đã hết.” Nói thế, người dẫn em xuống bếp, người vẫn tiếp tục giảng giải, chỉ cho cậu ta biết

do cậu tự làm khổ mình, cả xác lẫn hồn vì đã không ăn ở tốt lành. Sau đó người nói thêm, “Chắc hẳn con đã làm cho Don Bosco bị đau đầu nhiều! Ngài đã bị hao mòn vì con, còn con đã làm gì cho ngài? Hãy đi xin lỗi ngài và hứa sẽ không ăn ở như vậy bao giờ nữa.”

“Vâng, con sẽ làm như điều má dạy,” cậu nhỏ trả lời.

“Tuy nhiên chưa đủ,” Mẹ Margherita nói tiếp. “Còn với Chúa thì sao? Con biết Người là ai, phải không? Đến đây người trở nên nghiêm nghị và oai nghi. “Thiên Chúa! Chính con trước hết phải xin lỗi Người! Người không những chỉ nhìn thấy hành vi của con, mà còn cả những tư tưởng thâm kín nhất của con nữa. Có lẽ con đã tức giận khi Don Bosco quả trách con và con cảm thấy không thích thay đổi lối sống của con. Chúa biết tất cả. Hãy xin Người tha thứ mọi sự cho con, nhưng một cách thành thực với tất cả tâm hồn”.

Nói rồi, người làm cho em món ăn, cho em ngồi vào bàn và múc một tô cháo để trước mặt. Bây giờ, cậu em biết mình đã làm điều sai trái; biết ơn những lời người nói làm cho cậu dịu lại, cậu quyết tâm sửa chữa lối sống của mình. “Nhưng đừng nói với ai ta cho con ăn”, người cảnh cáo em. “Điều này sẽ làm cho ta giống như một tên khùng. Ta có vẻ như khuyến khích con làm điều sai trái. Họ có thể nói rằng ta dễ bị mua chuộc và con lợi dụng ta. Ngoài ra, ta không thích người ta nghĩ rằng ta bênh vực con chống lại Don Bosco. Nếu ta làm thế, thật muôn vàn tệ hại cho con. Ta không muốn họ nghĩ ta bảo vệ những người không xứng đáng được bảo vệ. Trái lại ta muốn họ biết rằng con đã nhận thấy con làm điều sai trái và con thật lòng hối hận điều con đã làm.” Cứ như thế, người đã chiếm được con tim của họ.

Tất cả mọi người may mắn đủ được hưởng sự quen biết và kinh nghiệm lòng lo lắng của người mẹ, giờ đây nhớ lại còn cảm thấy ngọt ngào những năm hạnh phúc của thời thơ ấu. Họ vẫn còn nhớ được sự bất diệt của người và biết bao lời giảng dạy từng làm giàu cho cuộc nói chuyện của người và in sâu vào tâm trí những nguyên tắc luân lý đầy ý nghĩa.

Giờ đây chúng tôi muốn thỏa mãn những yêu cầu của một số cựu học sinh muốn được nhìn thấy họ đã ghi lại trong ký ức một số sự kiện đẹp mà họ là nhân chứng hoặc có phần tham dự.

Có một hôm Magherita đang ở trong phòng bạn vá quần áo đã vắt đầy trên các cái ghế. Người ít khi ngược mắt nhìn lên khỏi công việc đang làm, trong khi đó có một em với nét mặt xấu hổ đến đứng trước người. Trước đây em đã có lần từng biết vâng lời và đạo đức nhưng mới đây đã nhẹ dạ sinh ra lưỡi biếng. Mẹ Margherita nói với em.

“Con biết mà, con nay đã thay đổi nhiều! Tại sao con lại trở thành tệ như thế? Tại sao con không chịu đọc kinh? Tại sao con muốn được nên tốt lành mà không cần Chúa giúp? Nếu con không thay đổi nên tốt hơn, con sẽ trở nên như thế nào đây? Hãy cẩn thận, nếu không Chúa sẽ bỏ mặc con!” Rồi người kết luận lời quở mắng bằng lời sau đây, “Xuống đồi thì dễ, nhưng leo đồi cần phải gắng sức”.

Khi đối xử với một người trẻ rất điên rồ người nói với anh, “Đừng có nhảy xuống nước nếu con không biết bơi. Một lần khác, có một em gặp phải sự khó khăn khá nghiêm trọng liên đến với người xin một ân huệ. Anh chìa ra một tay để nhận điều anh xin, còn bàn tay trái che mặt một cách xấu hổ. Mẹ Margherita nói với anh, “Được, ta sẽ cho con cái con cần; tuy nhiên nói cho ta biết con đã xưng tội chưa?”

“Sáng hôm qua con không có giờ”.

“Thứ bảy thì sao?”.

“Có nhiều đứa đứng trước con”.

“Còn Chủ nhật?”

“Con chưa sẵn sàng”.

“Đủ rồi! Không bao giờ con sẵn sàng cho điều con không muốn làm!”

Một dịp khác, một cậu bé mang đến cho người một cái áo khoác và nhờ người khâu cho một cái nút áo đã sút chỉ. Người đưa cho cậu một cây kim và sợi chỉ, nói, “Con hoàn toàn bất lực hay sao? Đây kim và chỉ. Con nên học mọi cái khi còn trẻ. Con không biết hay sao: cái gì học thì sẽ biết làm”.

Có một hôm, một cậu bé đến gặp người, cậu đang còn khóc, phàn nàn bị người bạn làm cho đau. Người nói một câu để chọc cười em và cho cậu một chùm nhỏ trái nho. Khi em ngồi xuống cái ghế đầu bên cạnh chân người, cậu thôi khóc và mỉm miệng cười. Trong tình trạng như vậy, người biết tế nhị yên ủi những em bé gặp khó khăn. “Chỉ có thế mà khóc hay sao?” người nói thế. “Cái đó không hề gì! Con không biết sao, trên thế gian này, có những sự khó khăn chúng ta phải bỏ qua? Chỉ có trên thiên đàng, mọi sự mới được như ý. Con không bao giờ nghe nói hay sao: một trăm năm đầu toàn gặp sự khó khăn? Một trăm năm từ hôm nay trở đi, điều đó không còn làm con khó chịu nữa!”

Nếu thỉnh thoảng thấy một cậu bé vô ý không để đồ chơi vào nơi phải cất để còn sử dụng lần sau, người bảo cậu đứng lại và có lời nhận xét, “Tại sao lại để bừa bãi như thế? Đừng có phí phạm, sau này không có đồ mà chơi!” Người thường xuyên lặp lại lời này khi nói về thời giờ thật quý giá, các vật nhỏ bé thật quan trọng hoặc về việc tăng thêm hiệu quả của con người.

Đôi khi một cậu bé ăn cắp được một vật bé nhỏ trong nhà bếp và đem khoe cái bí mật đó với một dáng điệu đắc thắng với bạn bè lắng nghe việc anh làm. Biết được việc này, Mẹ Margherita làm cậu bất ngờ, “Việc làm này có thật tốt đẹp không? Lương tâm hẳn phải nhột nhạt: có người cảm thấy, có người thì không”. Điều này người cũng hay lặp lại khi có ai nói việc đó không đáng chấp, “Có gì sai trái đâu?” Nếu có ai không cố gắng sửa chữa một lỗi nào đó, hoặc nếu có ai xin lỗi cho họ, bào chữa vì trẻ người non dạ và bảo đảm khi lớn lên họ sẽ không làm, Mẹ Margherita sẽ trả lời, “Nếu bây giờ không làm điều dễ, thì sau này làm sao làm được việc khó khăn hơn.”

Mẹ Margherita cũng quay sang chơi chữ để dạy cho các em những điều căn bản tốt. Chẳng hạn, khi một em vào một phòng mà không đóng cửa lại, người huýt gió vài tiếng coi như để gọi chó. Cậu bé hiểu ý hổ thẹn, chầm chầm đóng cửa lại, trong khi đó Mẹ Margherita mỉm cười chấp nhận. Những sự kiện như thế có thể cung cấp nhà nghệ sĩ chất liệu để vẽ những bức tranh triển lãm mà lòng trong sáng và sự thanh thản của người làm lòng mọi người tươi sáng lên. Lo lắng cho

cuộc sống của các em ở nội trú, Mẹ Margherita không thiếu sự chăm sóc cho người con đáng yêu của người, là Don Bosco, đặc biệt cho sức khỏe của ngài. Ở chỗ này, người cũng tránh cái đắt tiền và phù phiếm. Sự lo lắng của người bắt nguồn từ sự khôn ngoan của Kitô giáo; người để tâm đến sức khoẻ thể xác của ngài để ngài có thể làm việc nhiều cho cuộc sống tinh thần của người đồng loại. Trong những ngày lễ, người làm các việc nặng nề hơn để có bữa ăn đáng đồng tiền cho thực khách, trong các ngày khác người chỉ dọn các thừa ăn đạm bạc và thấy không có lý do gì làm khác đi. Người biết sự quan trọng của việc hãm mình của người Công giáo, tuy nhiên người cũng nhận thấy cần phải tiết kiệm theo sự khôn ngoan. Thật vậy, nếu Don Bosco mệt mỏi và đuối sức vì giảng thuyết hoặc sau một cuộc hành trình, nhưng vẫn nhấn mạnh phải giữ luật ngày chay, người không cần nghe theo. Người sẽ hỏi ngài, “Có phải con từng rao giảng một người không buộc phải ăn chay nếu việc này gây nguy hại cho sức khỏe của họ? Don Bosco khó mà từ chối được; như vậy điểm này đã được giải quyết tốt đẹp.

Tất cả những việc chúng tôi đã nói cho thấy lòng quảng đại và tốt lành của Mẹ Margherita. Tuy nhiên lý trí hơn là con tim hướng dẫn bất cứ hành động nào của người. Mọi sự nơi người đều nói lên sự trật tự. Trong một ý nghĩa nào đó, người hóa thân làm cái Nguyễn Xá. Trong những năm đầu tiên, Don Bosco thường hay vắng nhà, đi thăm nhà tù, hoặc bệnh viện, hoặc có nhiệm vụ đi giảng tuần ba ngày, tuần chín ngày tại nhiều nơi. Nhiều lần trong tuần ngài đi giải tội tại các dòng tu trong thành phố. Một số người không thể hiểu tại sao những cuộc ngài vắng ở nhà lâu như vậy mà không gây khó khăn cho việc điều hành thỏa đáng Nguyễn Xá. Họ ngạc nhiên nhìn thấy tại sao mọi sự đều sinh hoạt đều đặn toàn hảo như vậy. Cái bí mật ở tại lương tri tinh xảo của Mẹ Margherita; người thật là một kho tàng. Người có khả năng thiên bẩm giải quyết mọi khó khăn, ngăn ngừa mọi xáo trộn xảy ra, và sửa chữa mọi sai thù. Người không bao giờ bị thua cuộc trong mọi hoàn cảnh. Người hoàn tất mọi công việc phải làm, làm các việc mua bán, tiếp khách đến thăm, và đối phó với người ta một cách có uy quyền. Mọi sự trong mắt người đều đơn giản và không rắc rối; không có một

sự gì làm mất cái thế cân bằng của người; người sẵn sàng tỉnh táo trước mọi việc xảy ra chung quanh.

Khi Don Bosco trở về, người là người đầu tiên đón ngài trước. Nếu thấy ngài trông có vẻ lo âu, người sẽ không trình ngài việc gì xảy ra trong tuần, mà hoãn đến lúc khác. Nếu thấy ngài vui vẻ, người trình bày chi tiết mọi công việc xảy ra không có lời chú thích rồi rút lui đi làm việc khác.

Người thật là một người phụ nữ đáng ca tụng bởi người luôn luôn cầu nguyện. Cầu nguyện là nguồn của sự khôn ngoan cho người khiêm nhường và cho người thiếu kiến thức nhân loại. Ngoài việc tham dự Thánh lễ, năng rước Lễ, đi viếng Thánh Thể và lần hạt Mân cô với lòng sốt sắng và cung cách gương mẫu, người luôn giữ sự tiếp xúc với Chúa bằng sự cầu nguyện từ sáng tới đêm. Người bao lần ngưng đọc kinh Lạy Cha hoặc kinh Kính mừng, kinh Lạy Nữ Vương để khuyên răn một em nhỏ hoặc ra lệnh cho một em khác, hoặc cảnh cáo một em thứ ba!

Quả vậy, nếu có một em vào nhà bếp khi người đang bận làm công việc, người sẽ nói, “Xin làm ơn lấy hộ thanh củi này ra khỏi lửa cho ta; lửa cháy quá mạnh sẽ làm đen thui cái nồi”. Rồi người tiếp tục cầu nguyện “... xin tha nợ chúng tôi...”

Nếu có em nào đến gần cầu thang khi người đang đọc kinh Kính Mừng, kinh Lạy Nữ Vương, người sẽ nói với em, “Lấy hộ cái chổi quét các bậc cầu thang này.” Rồi người tiếp tục, “Lạy Mẹ là đấng bào chữa đáng yêu, xin ghé mặt thương xem chúng con...”

Đôi khi đang quay người ngó qua cửa sổ, người gọi một em tại sân chơi. Con có thấy tấm vải bị gió thổi bay rời khỏi dây phơi không? Xin nhặt lên treo lại cho. Sau đó lời kinh lại được tiếp tục, “Ôi lạy Thiên thần tốt lành mà Chúa đã đặt làm vị bảo hộ con...”

Đôi khi người đang đọc kinh, có một cậu em đến bên, “Mẹ cho con nói với mẹ một chút được không?” Người tức khắc ngừng đọc, lắng nghe, chấp nhận lời yêu cầu, rồi sau đó tiếp tục đọc kinh.

Nếu có người đứng chung quanh, người đọc kinh nhỏ tiếng, nhưng khi có một mình, người đọc lớn tiếng để chứng tỏ niềm tin yêu Chúa,

nhiều khi có lần đọc cả tiếng đồng hồ. Don Bosco có thể nghe người từ phòng mình và đôi khi, để làm người giải trí một chút, ngài kêu người, “Mẹ đang bàn cãi gì với ai thế, hử Mẹ?”

Người điềm tĩnh đáp, Ô, không có gì đâu! Mẹ chỉ đang cầu nguyện cho các em và các vị ân nhân”. Thường xuyên, khi được nghỉ tay, một chốc, người vội đi viếng Thánh Thể trên nhà nguyện.

Có một số người có thể cho những thói quen này của người có chút lỗi thời, Có thể như thế ở nơi người khác, nhưng không phải đối với Mẹ Margherita. Nơi người có sự tự động, trong sáng, đạo đức và xác tín rõ ràng, mọi tư tưởng của người tập trung trước sự hiện diện của Thiên Chúa.

Chính Don Bosco đã tuyên bố, “Niềm tin của người vào sức mạnh của sự cầu nguyện thật là vô bờ.”

CHƯƠNG 34

Bạn Tri Kỷ

Bất ổn chính trị trong thời kỳ này không ngăn trở công cuộc của Đấng Quan phòng và việc rao giảng lời Chúa mà Don Bosco đang thực hiện. Các bài diễn thuyết, các bài giảng, các bài thuyết, các bài giảng ngắn và các buổi dạy giáo lý, tại Nguyễn Xá và các nơi khác đếm được phỏng chừng ba ngàn lần trong một năm. Đúng vậy, ngài say sưa với môi trường hoạt động mới. Không giống như nhiều người có vẻ nhân đức, và quả thực là vậy, tuy nhiên họ không chống lại sự lôi kéo sống một cuộc sống dễ dãi và thoải mái, lòng hăng say của Don Bosco không bị kìm hãm và không biết mệt mỏi đến cái độ anh hùng. Sau khi các em lên giường ngủ, Don Bosco đọc sách nguyện, rồi dùng một phần lớn thời giờ viết sách dưới ngọn đèn mờ. Ngài có lòng sùng kính cách riêng Thánh Vincentê Phaolô, là đấng giống như ngài, chặn bò trong thời niên thiếu và sau này, khi là một sinh viên, một chủng sinh, và một linh mục, dâng hiến đời mình cho việc giáo dục các em trai. Năm nay [1848] Don Bosco viết một cuốn sách mới trong đó ngài phác họa đời sống của vị tông đồ bác ái hăng say. Tựa đề là *Người Kitô hữu được hướng dẫn trên đường thực hành nhân đức và cuộc sống xã hội theo tinh thần Thánh Vincentê Phaolô. Một đề nghị phương pháp tôn sùng thánh nhân trong tháng Bảy*. Don Bosco viết lời giới thiệu sau đây.

Quý độc giả: Mục đích của tập sách nhỏ này cốt để giới thiệu Thánh Vincentê Phaolô là một gương mẫu đời sống người Kitô hữu cho tất cả các tín hữu.

Với nhan đề *Người Kitô hữu được hướng dẫn trên đường thực hành nhân đức và cuộc sống xã hội theo tinh thần Thánh Vincentê Phaolô*, bởi vì vị thánh này giao thiệp với các người thuộc mọi hạng và trong mọi hoàn cảnh khác nhau mà nếu không có nhân đức chắc hẳn người không thể nào thực hiện được một cách đáng ca tụng. Chúng tôi ghi thêm, và *cuộc sống xã hội*, bởi vì trong việc tiếp xúc với các bậc cao sang và sành sỏi trong xã hội, ngài biết

cách áp dụng các nguyên tắc của đời sống Kitô hữu được gói ghém trong Phúc âm.

Những chữ, *theo tinh thần của Thánh Vincentê Phaolô*, hàm ý mọi điều ghi ở đây thật sự lấy trong tiểu sử của người và từ quyển sách: *Lo spirit di San Vincenzo de' Paoli* [Tinh thần th. Viventê Phaolô]. Tôi chỉ thêm vào một số lời trong Kinh Thánh mà Thánh Vincentê Phaolô căn cứ vào đó để giảng dạy. Lời giới thiệu lịch sử này là hình thức phác họa các đề mục sẽ được bàn rộng ra.

Thánh Vincentê giống ngọn đuốc Thiên Chúa chọn để bành trướng ánh sáng chân lý trong giới có học thức cũng như vô học đều như nhau. Người là một con người ở trong tình trạng thấp kém được Thiên Chúa nâng lên ngôi ngang hàng các vị hoàng tử để các nhân đức gương mẫu anh hùng của người có thể mang lại sự canh tân đời sống tinh thần của nước Pháp và toàn cõi Âu châu. Thiên Chúa ban cho Thánh Vincentê có lòng bác ái và hăng say để làm phấn khởi các linh mục, giúp họ làm việc không biết mệt mỏi trong công việc cứu vớt các linh hồn. Chờ gì cũng một tinh thần này được cháy sáng trong tất cả mọi người của mọi nước, nhờ sự gọi hứng của các nhân đức và được khuyến khích nhờ gương các linh mục thánh thiện, họ cũng bước đi những bước dài vĩ đại trên con đường dẫn đưa họ về thiên đàng, là nơi hạnh phúc duy nhất của chúng ta.

Chúng tôi sẽ không nói rộng tới sự thành công của Don Bosco với cuốn sách này. Chúng tôi sẽ hạn chế trong một số nhận định có trong chính cuốn sách. Thứ nhất, Don Bosco đã tuyên xưng một niềm tin chắc chắn vào sự vô ngộ của Đức Giáo Hoàng ngay trong thời kỳ này và khắc ghi vào tâm trí người khác, hai mươi năm trước khi Công đồng Vaticano I tuyên bố tín điều này là một chân lý. Trong vấn đề này, ngài hoàn toàn đồng ý với Thánh Vincentê Phaolô, để chấm dứt việc pháí Giăng-sê-nít khuấy động và có bàn tay ma quỷ nhúng vào, và bởi vì đó là một vấn đề khẩn thiết, đã thuyết phục các Đức Giám Mục kêu gọi thẳng đến Đức Giáo Hoàng thay vì phải qua một công đồng. Kết quả là Đức Giáo Hoàng Innocentê X, như một thầy dạy tín hữu, kết án các sự sai lầm và những vận động tinh vi của pháí Giăng-sê-nít.

Trên tất cả mọi sự, chúng tôi không quên, vào năm 1848, Don Bosco bênh vực Giáo Hoàng có đặc quyền của Đức Giêsu ban cho trong một thời gian các người cách mạng tấn công Đức Giáo Hoàng.

Trong sách Don Bosco viết:

Hãy chấp nhận tất cả những gì Giáo Hoàng chấp nhận; kết án tất cả những gì Giáo Hoàng kết án. Là một người Kitô hữu tốt, hãy cố gắng yêu mến và tôn trọng tất cả sắc lệnh trong hệ thống lãnh đạo. Đừng gia nhập hàng ngũ những người hoàn toàn không biết gì đến các vấn đề của Giáo Hội nhưng lại cứ chỉ trích hàng giáo sĩ bằng lời nói và hành động. Không ai cho mình có quyền bỏ qua sự phán xét về các vấn đề ngoài sự hiểu biết của mình. Chúa đã cảnh cáo chúng ta không được kết án các vị thừa tác viên thánh chức của Người. Đối với Người mọi sự chúng ta nói hoặc làm chống lại chúng coi như đã hoàn tất. “Đừng đụng đến các thừa tác viên của Ta”. [1 Par. 16,22] “Ai từ chối các con, là từ chối Ta.” [Luc. 10, 6]

Thư hai, Don Bosco không chỉ phác họa đời sống của Thánh Vincentê Phaolô, mà còn cẩn thận nghiên cứu việc vị thánh thực hành các nhân đức căn bản và thần học và từ việc người rút ra một bản hướng dẫn cho chính cuộc sống thiêng liêng của mình. Ngoài các việc phù hợp với các nhu cầu thời đại ngài sống. Don Bosco rất trung thành bắt chước Thánh Vincentê Phaolô đến nỗi một người đọc quen thân với Don Bosco đã cảm thấy có khuynh hướng mạnh mẽ thay tên của ngài vào tên của Thánh Vincentê. Cũng một quan niệm y hệt về các vấn đề thiêng liêng; cũng một tinh thần hăng say hành động để làm vinh danh Thiên Chúa, cùng tin tưởng tuyệt đối vào Chúa Quan Phòng, yêu thương các dòng tu và tu hội, lòng bác ái đối với những người nghèo khó và bị tù đầy, mau mắn săn sóc những người bị khổ đau vì bệnh lây lan, cố gắng lay chuyển các người rối đạo.

Để làm chứng cho điều chúng tôi nói, xin nêu lên ở đây rằng Don Bosco, cũng có bản chất hơi nóng tính giống như Thánh Vincentê, tuy nhiên cũng đã thành công trong việc bắt chước sự dịu hiền và tự chế của thánh nhân để chiến thắng dễ dàng tâm hồn người ta. Cũng như Thánh Vincentê nhờ sự suy nhiệm, ngài bắt chước tính dễ thương của

Thánh Phanxicô Salê. Chúng ta có thể nói tinh thần Don Bosco có thể được mô tả một cách chính xác bằng tinh thần của Thánh Phanxicô Salê mà Thánh Vincentê Phaolô lấy làm gương mẫu. Quả vậy, Don Bosco ghi nhận lời khuyên của Thánh Vincentê để đạt được nhân đức này.

“Hãy làm cho công hội mến thương con” (Hc. 4,7) Thánh Vincentê Phaolô đặt căn bản tinh thần của người trên hai nguyên tắc: Lời nói và gương của Đấng Cứu Thế, và nhận biết con người có bản tính yếu đuối. Về nguyên tắc thứ nhất, người thường nói: dịu dàng và khiêm nhường là hai nhân đức song đôi dễ hòa hợp với nhau. Người thường hay trích lời Chúa nói, “Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng,” [Mat. 11, 29] và chứng minh bằng gương người làm. Chúa đã chọn làm tông đồ những người quê mùa và thô thiển để dạy cho các vị bề trên biết cách đối xử với các thuộc hạ...

Nói đến nguyên tắc thứ hai, Thánh Vincentê thường hay nói lỗi lầm là điều tự nhiên của con người, giống như gai trên cây mâm xôi, ngay cả người công chính có thể phạm tội bảy lần, có nghĩa là thường xuyên; tinh thần giống như thân xác có những nỗi khó khăn của nó; người ta thường phải kiên nhẫn với chính mình, thì không nên lấy làm lạ họ cũng phải có gắng kiên nhẫn với người khác. Thánh Vincentê cũng nhắc nhở người nghe đức công chính thật thì chỉ biết thông cảm, chứ không giận dữ; ngắt lời người ta đang nói thường do kết quả của sự cảm xúc nhất thời hơn là cảm nghĩ chân thật; người khôn ngoan nhất cũng còn có những dục vọng, và các dục vọng này đôi khi gây nên những lời nói khiến chúng ta phải phàn nàn ngay sau khi nói ra. Cuối cùng người nói thêm, bất cứ ở đâu, đau khổ chúng ta phải chịu thường do số phận; tuy nhiên bởi vì chúng ta không làm nên công trạng gì, điều khôn ngoan phải làm là cố tàng trữ thật nhiều sự dễ thương, bởi vì không có nó sự đau khổ của chúng ta chẳng có ích gì mà còn có thể làm nguy hại cả đến phần rỗi đời đời của chúng ta nữa.

“Lòng nhân ái”, thánh nhân nói thêm, “thể hiện bằng ba cách. Thứ nhất, bằng cách kiểm soát các cảm xúc và dẹp bỏ những điều nóng giận xúi bẩy chi phối tâm hồn, khiến phải phun vọt ra và làm thay đổi

bộ mặt chúng ta. Một người dễ thương không để cho tình cảm nóng giận nổi dậy bởi vì bản năng thúc đẩy đến trước ơn thánh. Tuy nhiên người không cho phép các cảm nghĩ của mình có quyền ưu tiên và nếu chúng bất ngờ xuất hiện trên nét mặt, người liền lấy lại sự tự chế và sự bình tĩnh cho mình. Nếu bó buộc phải quở trách hay ra hình phạt, người sẽ hành động vì bổn phận chứ không bao giờ do tình cảm. Như thế, người bắt chước người Con Thiên Chúa khi quở trách Thánh Phêrô và gọi ông là “Satan”, khi mắng người Do thái là đồ giả hình và lật đổ bàn ghế của người đổi tiền bạc trong Đền thờ, tuy nhiên Người nói và làm tất cả những điều này với sự hoàn toàn bình tĩnh. Trong những hoàn cảnh như vậy, một người không có tính dễ thương sẽ hành động vì nóng giận.

“Thứ hai, tính dễ thương tỏ lộ bằng tình thương yêu lớn lao, bằng sự thanh thản làm yên lòng mọi người đến với họ. Một số người có phong cách vui tươi và dễ thương lôi cuốn được mọi người; ngay từ lúc đầu gặp gỡ, họ đã tỏ bày tâm can và mong được bạn đáp lại. Trái lại, những kẻ khác có trạng thái ngăn cản, và với bộ tịch không thích hài hước, nét mặt đăm chiêu, lo sợ và luống cuống. Một linh mục hoặc một nhà truyền giáo không có phong cách lôi kéo tâm hồn người nghe sẽ không bao giờ thành công; họ giống như mảnh đất khô chỉ có gai góc mọc lên”.

“Cuối cùng, tính dễ thương tỏ ra bằng cách đào thải mọi áp ứ kéo dài tâm trí con người chỉ nghĩ đến những đối xử sai trái hoặc xấu xa gặp phải. Phải tập cái thói quen quên đi điều người ta làm méch lòng mình, tha thứ cho kẻ làm mất lòng ta, và phải xác tín mình cần cấp tốc hành động để bỏ đi những điều cảm xúc. Trên hết, phải luôn tập cho quen giữ gìn lời nói để tránh cãi lầy với những người chỉ nhằm làm cho sự việc thêm gay go. Chúng ta cũng nên dễ thương đối với người nào tỏ ra ít kính trọng mình hoặc ngay cả chửi mắng và đánh đập mình. Chúng ta nên chấp nhận sự cư xử quá đáng và dâng nó lên cho Chúa vì Chúa, hạn chế cơn nóng giận của mình và chọn điều làm dễ thương trong những hoàn cảnh như vậy. Một lời nói tốt lành thay đổi được

người cứng lòng, trong khi đó một điều phũ phàng càng làm cho họ cay đắng hơn.”

Lòng nhân ái, một dấu hiệu làm vui lòng nơi bất cứ ai, có sự trong sáng, hoạt kê và khôn ngoan nơi Thánh Vincentê khó có ai cưỡng lại được.

Sau khi đọc những lời suy tưởng này và quan sát cuộc sống của chính Don Bosco, phải chăng chúng ta có thể kết luận Don Bosco quả thực nổi bật hình ảnh sống động của Thánh Vincentê Phaolô? Tiếp tục kể thêm về sự giống nhau giữa lối sống của hai người của Thiên Chúa sẽ còn thấy hứng thú hơn, càng quan sát chúng ta càng thấy được những thành đạt của hai vị.

Giống như Thánh Vincentê, Don Bosco đi Roma để bái kiến Đức Giáo Hoàng, để cầu nguyện trước mồ của vị Tông đồ cả, để thăm viếng các đền thánh của thủ đô thế giới Công Giáo. Giống như Thánh Vincentê, ngài không những chỉ giảng trong các đô thị, mà tại biết bao các thôn làng, lo lắng cho việc đào tạo hàng linh mục biết hăng say; tìm cách bù cho sự thiếu hụt các chủng sinh; khuyến khích sự lớn mạnh ơn gọi linh mục và tu sĩ; lắng nghe biết bao nhiêu người trên mọi nẻo đường của cuộc sống đến xin được cố vấn; viết biết bao thư từ mà chỉ công việc này thôi cũng khiến cho một người phải bận bịu suốt cả cuộc đời. Cuối cùng, giống như Thánh Vincentê, Don Bosco giao tiếp với vua chúa và những người có địa vị cao trọng trong thời đại ngài, được họ từng nói những lời ca tụng về cung cách ngài đứng trước mặt họ và sự thẳng thắn khi ngài nói sự thật.

Thánh Vincentê Phaolô giữ được lòng sốt sắng nguyện thủy đối với nhiều cơ sở tu trì; Don Bosco đang khác với tính can đảm do đức tin ban cho, đã cố gắng cứu được nhiều tu viện khỏi bị xóa tên và hiện đang còn xấp xỉ để cứu vãn một số khác. Thánh Vincentê đã lập Tu hội Truyền Giáo Thánh Vincentê Phaolô và Nữ tử bác ái; Don Bosco thành lập Tu hội Thánh Phanxicô Salê và Tu hội Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu. Thánh Vincentê sử dụng một số tiền bạc lớn lao giúp kẻ nghèo và cứu vãn nhiều tểnh hạt khỏi tình cảnh cực kỳ khổ não; nghèo khó như Don Bosco mà thu được hàng triệu triệu để nuôi biết bao cô

nhi tìm đến ở trong trại tế bần và các Nguyễn Xá. Thánh Vincent thành lập các hội phước thiện và hội liên đới có các mệnh phụ phu nhân để giúp người trong các công tác bác ái; Don Bosco thiết lập Hội Cộng Tác Viên Salêdiêng gồm đàn ông và đàn bà nhằm cùng một mục đích. Lời Thánh Vincentê khôn ngoan cố vấn ảnh hưởng đến các giám mục thánh thiện của nước Pháp; cũng vậy, nhờ có sự lưu tâm tốt đẹp của Don Bosco, các giám mục phục hồi lại được hơn năm mươi giáo phận Ý đã lâu không có chủ chăn. Trên giường chết vua Luigi XIII cho mời Thánh Vincentê đến giúp trong những giây phút cuối cùng. Đại Quận công Leopold II của Tuscania được Don Bosco ở bên cạnh trong lúc hấp hối. Thánh Vincentê là tông đồ ơn vô ngộ của giáo hoàng bên Pháp; Don Bosco khi đi đến Roma cũng công khai bày tỏ đã chiến thắng những thành kiến của nhiều vị giám mục cho rằng một sự giải thích tín điều như vậy thiếu sự cố vấn khôn ngoan và thích đáng. Trong niềm ao ước rao truyền Phúc âm, Thánh Vincentê gửi con cái người đến Scotland, Irland, Anh quốc, Madagascar và Ấn độ; Don Bosco gửi các Salêdiêng của mình đến Anh quốc, đến miền Patagonia mọi rợ, và những miền khác của lục địa Mỹ châu. Cả hai, cuối cùng, cũng mắc chứng bệnh giống nhau, bị chứng sốt rét ngã nước và sưng tay chân, trong hơn bốn mươi năm trời.

Sự giống nhau của hai vị quá rõ trong các cuộc hội nghị Công giáo, nước Pháp nhận thấy và đã hoan nghênh Don Bosco là Vincentê của thế kỷ 19, và hội nghị Thánh Vincentê Phaolô đã mời ngài đến và giúp ngài thiết lập các viện tế bần tại Nice, Buenos Aires, Montevideo và tại các thành thị khác.

Don Bosco chấm dứt quyển sách của ngài bằng cách trình bày gọn ghẽ nhưng chính xác với giọng nói tôn kính những công cuộc diệu kỳ và nhiều vô số kể được Thánh Vincentew thực hiện một cách thánh thiện. Ngài kết thúc với lời tôn vinh này

Kính dâng lên Thánh Vincentê Phaolô đầy vinh hiển
Nhân danh tất cả những người tôn vinh người.

Tác giả

Mục đích khác của Don Bosco khi viết cuốn sách này là đề cao công việc của Bệnh viện Cottolengo, chính vì trước đây ngài đã cố gắng giúp đỡ Cơ sở Rifugio với tập sách ngài viết *Sùng kính lòng Thương xót của Thiên Chúa*¹⁰⁶. Quả vậy, đã hai lần ngài nhắc đến công việc của Đấng Đáng kính Cottolengo¹⁰⁷ khi mô tả đức bác ái của Thánh Vincentê đối với người đồng loại. Ngài cũng nói rằng bệnh viện theo sự gợi hứng của Thánh Vincentê làm công việc phục vụ thật là rục rỡ, đem lại lợi ích cho hàng ngàn người nghèo và bệnh tật đã được mô tả là đến trú ngụ ở đây, đã được khai sinh dưới ảnh hưởng của tinh thần Thánh Vincentê. Thế rồi, trong việc áp dụng thực tế gắn cho mỗi nhận định, Don Bosco cổ vũ người tín hữu hãy tách rời con tim của mình ra khỏi những điều vật chất để xử dụng đúng trong việc giúp đỡ người cần thiết, bằng cách vâng lời Chúa đem bố thí cho người nghèo cái gì mình dư thừa và không cần dùng, và cắt giảm những sự tiêu pha trong nhà để đem tặng cho công việc bác ái.

Sau khi hoàn tất tập sách, Don Bosco gặp phải vấn đề in ấn; ngài không có tiền bạc. Do đó ngài đến gặp Kinh sĩ [Luigi] Anglesio, là người kế vị Đấng Đáng Kính Cottolengo. Ngài trình người bản thảo và nói, “Ngài có thể giúp con xuất bản tập sách này bằng cách lấy một số lớn ấn bản”.

“Sẵn sàng! Con sẽ lấy ba trăm cuốn”.

“Không đủ đâu! Ngài có thể lấy ít nhất ba ngàn”.

“Không thể nào được! Con chưa hề bao giờ trả một số tiền như vậy!”

“Cha không phải trả. Con sẽ lo việc này!”

“Nếu thế, con vui lòng nhận!”

Được lời chấp nhận, Don Bosco đi thẳng tới Nữ Bá tước Del Piazze và đề nghị bà trả tiền ba ngàn ấn bản cho Bệnh viện Cottolengo. Người phụ nữ tốt lành này sẵn sàng ưng thuận.

¹⁰⁶ Xin đọc *BM II*, tr. 427 [Nxb]

¹⁰⁷ Được phong Thánh Giuse Benedict Cottolengo từ năm 1939 [Nxb]

Tập sách được in tại Torino do Nhà Sách Paravia và được phân phối cho các cộng thể tôn giáo hoạt động cho Bệnh viện Cottolengo. Đó là một cuốn sách thiêng liêng bình dân. Lần in đầu dấu tên. Tên của Don Bosco chỉ xuất hiện khi in lần thứ hai và thứ ba vào năm 1976 và năm 1887. Trong nhà tập Vincennian ở Chieri, cuốn sách được đọc trong tháng Bảy, tháng kính nhớ vị sáng lập¹⁰⁸.

¹⁰⁸ Ngày lễ theo phụng vụ kính th. Vincentê rơi vào ngày 19 tháng Bảy [Nxb].

CHƯƠNG 35

Phong Trào Chống Hàng Giáo Sĩ

Tháng Sáu bắt đầu bằng một cuộc làm nhục xấu xa Giáo Hội. Đức Giám Mục [Dominico] Galvano của Nice từ chối không làm lễ an táng cho một di dân không chịu ăn năn hối cải. Trong việc trả thù, một đám đông khoảng sáu trăm người xé phù hiệu trước mặt tiền dinh Giám mục và kéo qua vũng bùn. Một nghị viên là Angelo Brofferio,¹⁰⁹ lợi dụng biến cố này để tấn công vị giám mục trong một bài diễn văn có những lời chua cay đọc tại Nghị viện.

Trong khi đó chiến tranh dành độc lập không tiến triển tốt đẹp. Ngày 11 tháng Sáu, Radetsky với đạo quân ba mươi ngàn người tấn công Vicenza chỉ được phòng thủ với mười ngàn binh sĩ. Thành phố bị một trăm mười khẩu đại bác bắn phá tanh tành buộc phải đầu hàng sau hai ngày chống cự trong thất vọng. Một cuộc nổi dậy xảy ra ở Bohemia có vẻ được tính toán đúng thời cơ và nếu thành công, toàn đế quốc Áo sẽ bị sụp đổ, nhưng sự thế lại xảy ra trái ngược. Prague, nơi bùng nổ cuộc nổi dậy ngày 12 tháng Sáu phải đầu hàng sau bốn ngày chiến đấu mãnh liệt. Ở Ý, quân Áo chiếm Treviso ngày 13 tháng Sáu, và Palmanuova ngày 25 tháng Sáu, mặc dầu cuộc chiến đấu thật dữ dội. Quân đội của Giáo Hoàng đóng một vai trò quan trọng trong tất cả các trận chiến này, tuy nhiên cũng bị bắt buộc phải bỏ Padua, băng qua sông Po, và lui về Roma. Thành thử toàn thể Veneto rơi vào vòng cai trị của ngoại bang.

Tuy nhiên, chính quyền Piedmont không hoàn toàn phải bận lo giải quyết các biến cố này. Ngày 26 tháng Sáu, Bộ trưởng Pareto viết cho Đức Giáo Hoàng Pio IX tuyên bố rằng, nhu cầu thời đại đòi phải hủy bỏ đặc quyền tòa án giáo hội trước đây dành cho hàng giáo sĩ. Ngày 17 tháng Sáu, Bộ trưởng Sclopis viết cho các giám mục trong vương quốc đề cập đến vấn đề có một số linh mục xúi giục dân chúng bắt

¹⁰⁹ Xin đọc tr. 193f [Nxb]

bình và bất tín nhiệm do thái độ chống đối rõ rệt trật tự hiện hành. Ông đe dọa sẽ dùng biện pháp luật lệ để chống lại họ. Tuy nhiên nguyên nhân thật sự chính quyền bất mãn nằm ở chỗ khác. Những cuộc thắng trận của người Áo làm nguội đi sự phấn khởi cuồng loạn của những ngày đầu trong cảm nghĩ chán nản. Gia đình bị mất mát; sợ gặp những điều vất vả lớn lao hơn; đâu đâu cũng thấy điều ganh tị, tham vọng bị vỡ mộng, và các xã hội kín và phe phái cách mạng gây nhiều xáo trộn. Cuộc thăm viếng Milan của Mazini làm bùng lên các cuộc nổi loạn của các người theo ông. Tuy nhiên, những người âm mưu không đủ mạnh để cướp chính quyền và họ kiên nhẫn chờ sự giúp đỡ của Cách mạng Pháp. Sau một chuỗi các cuộc nổi dậy, phe xã hội Paris cầm súng ngày 23 tháng sáu, trong một cuộc nhất định trả giá để cướp chính quyền, tuy nhiên lực lượng Vệ Binh và quân đội đứng về phía chính phủ. Trong bốn ngày toàn thể thị xã trở thành một bãi chiến trường ác liệt, đẫm máu. Đức Tổng Giám Mục Affre bị thương ngã xuống nguy tử bên cạnh cái chướng ngại vật, ngài là một nạn nhân của sự lo lắng cho nhiệm vụ mục vụ của mình. Phe xã hội bị đánh bại, thì kế hoạch của cách mạng Ý cũng thất bại theo.

Thấy các cuộc xáo trộn này chưa đủ, thì lại thêm một cái gây khó chịu khác, là *Tờ Gazzetta del Popolo*, xuất hiện tại Torino, nhờ có Bottero¹¹⁰, Borello, và Govean. Cờ báo thì khiêm nhượng, nhưng nó có một vai trò lớn lao trong việc xúi giục người ta ghét và chống lại Giáo Hội; có lẽ hơn mọi thứ xuất bản khác nó gây nên huy hại cho tôn giáo và các thừa tác viên của đạo. Ngoài việc khôn khéo vuốt ve khát vọng của quần chúng, tờ báo cũng còn bình dân trong lối viết đơn sơ và đi thẳng vào các vấn đề và bao trùm rộng rãi mọi vấn đề kinh doanh và tài chánh. Do đó nó có một số phát hành rộng lớn trong hàng ngũ những người làm trong văn phòng và một số lớn các khu vực dân chúng, không chỉ ở Torinô mà cũng còn tại các thành phố khác, ngay cả trong các thôn làng nhỏ bé của Piedmont. Khi các số đầu xuất hiện, một biến cố tại một quán cà phê làm nổi bật cái cảm nghĩ phổ thông có ý nghĩa

¹¹⁰ Giovanni Battista Bottero (1822-1897) là một nhà văn theo chủ nghĩa tự do ở Nice. Năm 1848, ông thành lập tờ báo tuần kỳ L'Opinione [Nxb]

của một người không có học thức. Don Bosco ưa nhắc lại để làm câu truyện mua vui với bạn bè. Một hôm, khi ngài đang ở trong quán cà phê Fioro nói chuyện với một người hầu bàn trẻ tuổi ngài hy vọng đem được vào Nguyễn Xá, một người miền thượng đi vào. Ông này đội một cái mũ lông; cái quần chỉ dài tới đầu gối, có hai cái bọc thật bự giống như cái túi. Mặt ông có nhiều màu sắc. Ông ta ngồi xuống và gọi một tô cà- phê sữa. Khi tô cà-phê đem ra, ông bốc đường bỏ vào cà-phê bằng những ngón tay bắm đầy mùi thuốc lá. Một số học sinh trẻ và mấy cậu công tử đang có mặt ở đó quan sát cái quang cảnh một cách rất thích thú. Sau khi trao đổi cho nhau những cái liếc nhìn và cười thích thú, chúng đứng lên lại bên ông hỏi, “*Hôm nay ông có nhìn thấy tập Gazzetta del Popolo không?*”

“Không!” ông nói. “Tôi không có thể đọc được. Tuy nhiên nếu có những tin tức hay hay, cho tôi một tập, tôi đem về nhà cho con tôi, nó là học sinh thứ thiệt. Không những nó làm được *salami* mà còn có thể đọc và viết được.”

“Cậu con thông minh này có lẽ là một luật sư?” Một cậu trẻ blade (?) khác cười hỏi. Những tiếng cười rộ lên và những tiếng la như chào đón câu hỏi. Đến đó, ông người thượng nắm bàn tay lại chống vào hông. “Tại sao lại cười lớn như vậy?” ông hỏi. “Khi cha xứ tôi giảng, người thường nói những tiếng ‘*orum, orum, orum*’ ”.

Các cậu trẻ bấy giờ lại càng la to ồn ào hơn nữa. “Vậy vị cha xứ của ông nói thế có nghĩa là gì?” Một anh bánh bao hỏi.

“Ồ, tôi không biết tiếng La tinh, nên hỏi người. Nghĩa của những đó là cứ từ từ mà cười như điên.”

Các người trẻ nói có ý ám chỉ; người lạ mặt đâu có phải khờ như chúng nghĩ. Chúng thay đổi đề tài và bắt đầu hát lên những lời ca tụng từ *Gazzetta*, kể ra những câu chuyện gần nhất, đặc biệt có liên quan đến các vị linh mục. Trong khi đó chúng nhìn Don Bosco, câu chuyện có ý nhắm vào ngài. Người miền thượng tỏ vẻ lạ lùng về điều chúng nói với ông ta.

“Đúng vậy hả?” Ông la to. Có phải các anh có ý nhân dịp này để chọc quê tôi sao?”

“Không phải vậy đâu! Ông có ý nói ông không biết gì về những điều này?”

“Đúng vậy, nhưng nó không làm cho tôi thích thú chút nào hết?”

“Tờ *Gazetta* nói các linh mục muốn cỡi đầu cỡi cổ chúng ta”.

“Ồ, tôi hiểu. Bây giờ đến lượt chúng ta phải làm cái việc để cỡi đầu cỡi cổ lại”.

“Đúng! Và hơn thế nữa, tờ báo này chọn những cái ngon lành nói về các linh mục. Thật khó mà tin được các linh mục lại có thể làm như thế!”

“Ông có tin tất cả những điều đó không?”

“Lẽ đương nhiên. Tờ *Gazetta* nói thế thì ai cũng nói như vậy cả, phải không?”

“Tôi hả?” Con người tốt lành suy nghĩ một chặp trước khi trả lời, rồi, một cách chắc chắn, để chúng nói bằng tiếng Piedmont. “Kìa coi, các bạn,” ông nói, “các bạn phải biết con lừa kêu to hơn con la và những đứa điên khùng luôn luôn theo phe người nói to nhất.”

Khi nghe thế, Don Bosco không khỏi cười thầm. Người bỏ đi, có em học sinh mới đi theo, trong khi người nhà quê tiếp tục lên giảng bài học cho những tên lấu cá trẻ tuổi non dạ.

Thật bất hạnh công việc ma quỷ phá hoại của tờ *Gazetta del popolo*, tờ *L'opinione*, những tờ xuất bản khác, cũng như những lời dối trá phạm thượng của tên bỏ đạo bất lương Bianchi Giovini và nhiều tên khác, bắt đầu mang hậu quả tác hại. Dần dần dân chúng tin rằng một người Công Giáo hoặc một người rối đạo không khác gì nhau, tôn giáo nào cũng tốt như nhau trước mặt Thiên Chúa; giống như đen và trắng, ngọt và đắng, ánh sáng và tối tăm, chân lý và sự sai lầm, ca tụng và lợi dụng cũng như nhau. Bởi lầm lẫn tự do với kỷ luật, kẻ thù của Giáo Hội đề cao các tham vọng của con người và tuyên bố đúng luật điều trái luật. Chúng truyền đi những lời đồn đãi về Giáo Hội, bày đặt và công bố những câu chuyện tục tĩu về các giám mục, linh mục và các bậc tu hành và không ngần ngại làm cho họ bị mất tin tưởng và gây nên sự thù ghét. Vì những lý do này lý do khác quá nhiều không kể cho hết

được, rất nhiều người bị lừa gạt đi trật đường rầy khiến cho các linh mục không còn được an toàn ngay cả trên đường phố Torino, một thị xã nổi tiếng là có cương kỷ. Chính trong thời gian này, Don Bosco nhiều lần gặp nguy hiểm, nhưng ngài đều tránh thoát được an toàn nhờ có Đức Mẹ che chở. Ngài còn làm được một số điều tốt cho những kẻ sỉ nhục ngài. Các biến cố như việc chúng tôi sẽ kể ra bây giờ đã xảy ra thường xuyên trong nhiều năm.

Có một hôm, gần Porta Nuova, Don Bosco thấy một toán hai mươi thanh niên ở đầu đường bên kia dẫn đến một cánh đồng trống. Chúng không có vẻ giống như loại người đi nhà thờ. Khi chúng nhìn thấy Don Bosco đang đi tới, chúng bắt đầu lăm bằm những lời chế nhạo và nhiều đứa hiện đã la to, “Hãy bắt nó lại!”

Đáng lẽ Don Bosco phải quay trở lại, nhưng đã quá trễ, hoặc cũng không nên tỏ vẻ lo sợ. Ngài tiếp tục đi chậm chậm về phía chúng. Khi đã đến khá gần, bọn chúng tách ra làm hai để ngài phải đi vào giữa, trong lúc đó những tên trẻ tuổi độc ác nhìn ngài một cách khinh khi. Ngài vừa bước qua thì một tên la lớn, “Tại sao để cho nó đi lọt?”

“Phải chăng ông ta không có quyền đi đường của ông ta?” có tiếng đáp một cách mỉa mai. “Ai mà biết ông ta là ai? Có thể ông ta sẽ đem tất cả chúng ta đi bỏ tù!”

“Một linh mục quẳng chúng ta vào tù hả?” Tên thứ nhất tiếp tục nói. “Nhưng linh mục là gì? Ông ta chỉ là một con quạ, một con quạ gầy guộc đáng thương”. Rồi bắt chước con quạ, nó kêu quạ, quạ, quạ.

“Nhưng tại sao lại làm khó một người chẳng làm khó bạn,” tên thứ hai nói tiếp theo.

“Đúng đấy,” một tên thứ ba nói lớn, “chúng ta phải đổi lại cách chúng ta đã thiếu kính trọng ông. Chúng ta tất cả hãy đi với ông đến một quán rượu và đãi ông ta một chai Barolo”¹¹¹.

“Được không ông?” đứa thứ bốn la lớn, “Tôi muốn được cái danh dự đó! Ngoài ra, tôi đãi ông một bữa ăn dậm”.

¹¹¹ Một loại rượu quý của Piedmont [Nxb]

“Không ăn dặm gì hết!” Tên khác chen vào. “Tất cả chúng bay cầm cái miệng lại. Cái này còn hơn một bữa ăn dặm”.

Rồi tất cả chúng hô, “Để tao đái! Để tao đái!” như thể chúng thực sự tranh nhau để được danh dự mua vui vị linh mục bằng một bữa ăn tối. Trong một thoáng, có vẻ như chúng muốn có một cú đánh. Don Bosco tiếp tục đi chậm chậm, nhìn tất cả những lời chế nhạo. Bỗng nhiên ngài dừng chân, và vạch lối đi ra.

Các tên trẻ tuổi bướng bỉnh yên lặng bao vây ngài. Don Bosco nói, “Này, hãy lắng nghe, hình như có các bạn đang bàn cãi xem ai là người sẽ trả tiền. Để tôi giải quyết vấn đề. Hãy đi với tôi, tôi sẽ mua rượu cho mọi người uống!”

Có những tiếng *hoan hô* và *Vivas* chào đón lời đề nghị, Don Bosco đáp: “Hoan hô các bạn! Tuy nhiên hãy để tôi xin các bạn cho một ân huệ.”

“Đã hẳn rồi! Xin cứ nói!”

“Một Chủ nhật nào đó, tôi muốn các bạn đi xuống cuối đường Corso Valdocco. Ở đấy các bạn sẽ tìm thấy một Nguyễn Xá.

“Có phải nơi đó tôi được nghe có các em tập trung ngày Chủ nhật để vui chơi thoải mái?”

“Đúng thế!”

“Tại chỗ của Don Bosco hả?”

“Đúng thế!”.

“Ai là Don Bosco?” hầu hết chúng đều hỏi.

“Ai mà biết được?” mấy đứa trả lời. Những đứa khác nói thêm, “Tao chưa bao giờ đến đó”.

“Vậy có đến không?” Don Bosco hỏi.

“Chắc chắn, chắc chắn, tuy nhiên chúng ta bây giờ hãy đi.” Nói thế, tất cả chúng đều đi tới quán rượu nằm ngay giữa một khu vực chỗ người ở. Giờ này không có khách. Don Bosco kêu đủ rượu cho tất cả chúng uống; chúng cụng ly với nhau và Don Bosco cũng nhắm nháp

một chút. Sau khi được vui vẻ ồn ào như mong ước, Don Bosco nói ngài phải về.

“Không!” tất cả chúng la lớn, “chúng tôi cùng đi với ông. Chúng tôi muốn đưa ông về nhà an toàn cho tới cửa!” Do đó, chúng ra đi với ngài. Khi tới Valdocco, một đứa trong bọn chỉ căn nhà nhỏ trong khu vực nói, “Đó là căn nhà của một vị linh mục rất tốt. Ông thích các trẻ em như cỡ chúng mình, và luôn luôn giúp đỡ chúng. Ông ta thật tốt bụng”.

“Phải,” đứa khác nói, “đó là căn nhà của Don Bosco”.

“Ồ!, đứa thứ ba nói, “Tao đã đến đây, tao đến xưng tội. Tao cũng đến học giáo lý một lần và sau đó tao có một thời kỳ thoải mái. Nhưng tao không thấy Don Bosco vì hôm ấy người đi giảng ở ngoài.” Khi các đứa trẻ tuổi hung bạo thấy Don Bosco đi về phía chính căn nhà chúng nói tới, chúng hỏi, “Ông sống với Don Bosco phải không?”

“Đây là nhà của cha! Bây giờ các bạn biết cha là ai chưa?” Don Bosco cười.

“Cha không phải là Don Bosco, có đúng không?”

Tất cả chúng đều la lên, “Cha là Don Bosco!”

“Phải! Cha là Don Bosco và cha muốn là bạn của chúng con!”

Rồi có bao nhiêu là lời xin lỗi từ những tên du côn trẻ tuổi, nhưng Don Bosco cho chúng biết ngài không hề bận tâm, ngài nói thêm, “Cha thấy các con thật sự tốt lành, cha muốn các con hứa với cha một điều.” Chúng đồng thanh la lớn chúng chỉ muốn được sung sướng làm bất cứ điều gì ngài muốn. “Thế thì, cha muốn tất cả các con đến đây Chủ nhật tới để xưng tội. Cha bảo đảm với các con, các con sẽ không phải phàn nàn đâu.”

“Hừ-ừm, đi xưng tội,” một tên hoàn toàn hồ nghi nói. “Con đã bỏ xưng tội sáu năm rồi”, đứa khác nói. Còn có những lời bày tỏ khác, chẳng hạn như “Con đã không vào nhà thờ từ sau ngày Rước Lễ Lần Đầu” và “Con không biết xưng làm sao cả”, và “Con chưa hề bao giờ xưng tội.”

“Không sao,” Don Bosco nói, “chỉ cần đến thôi, tất cả các con”.

“Được, chúng con sẽ đến!” Sau khi chúc Don Bosco ngủ ngon, chúng đi về nhà.

Don Bosco mời chúng trở lại, nhưng ít hy vọng chúng nghe. Tuy nhiên, Chủ nhật sau có mười sáu tên có mặt, đi xưng tội, thay đổi từ căn bản lối sống, và giữ tình bạn thân thiết với ngài một thời gian lâu dài. Chỉ có bốn tên không giữ lời.

Một lần khác, Don Bosco đang đi ngang qua một bùng binh, kê cận những con phố bận rộn hơn tại Torinô, thì gặp một nhóm ba mươi hoặc bốn mươi tên hung dữ đang thề bồi lớn tiếng và nói những lời dâm ô. Khi chúng nhìn thấy ngài, nhiều tên chuyền nói với nhau, “Hãy nhìn ông linh mục kia!” Sau khi trao đổi ít lời, chúng tiến đến phía ngài với ý định bao vây ngài. Don Bosco tự nghĩ, “Chúng sẽ làm trò đùa bất kể mình thế nào đây! Ta phải chơi trội hơn chúng mới được”. Ngay khi chúng đến gần sát, ngài nói lời chào và hỏi chúng có khỏe không và chúng đi đâu, như thể chúng là bạn quen từ lâu. Chúng lạnh lùng đáp lại ngài với tích cách chế nhạo, không buồn giấu giếm sự khinh khi. Làm thình trướng thái độ thô bỉ của chúng, Don Bosco tiếp tục nói với chúng ngài từ đâu tới và ngài đến đâu. Bất ngờ có một tên la lớn vào mặt người, “Linh mục là đồ *rascal* (vô lại)!” trong khi đó những tên khác cười rộ lên như biểu đồng tình. Don Bosco nói lại câu chuyện bị ngắt quãng, “Cứ tự nhiên, hầu như các bạn không ai hiểu nghĩa chữ ‘rascal’ là gì. Nếu hiểu, chắc các bạn sẽ không nói đâu.” Rồi chỉ vào một tên, ngài hỏi, “Vậy, bạn có hiểu nghĩa thật của chữ này không? Bạn có biết nguyên gốc chữ này từ đâu không?”

Chúng nhìn nhau như để hỏi, trong khi Don Bosco nói tiếp, “Các bạn biết đó, để hiểu nghĩa thật các bạn còn phải thông thạo những ngôn ngữ khác, bởi vì chữ này có gốc ngoại ngữ.”

Đến đây, những tên hung bạo này bắt đầu thúc kè nhau, và nắm chặt bàn tay lại, thậm chí hỏi nhau, “Mày nói cho ông ấy đi, mày nói...”

Nhận thấy không dễ gì thoát, vả lại không có một bóng cảnh sát viên nào, Don Bosco thử một cái mẹo. “Hãy nghe, này các bạn,” ngài nói, chúng ta hãy làm điều này. Tôi thích chơi với các bạn trẻ. Đây có cái quán rượu. Chúng ta vào đi. Các bạn là khách của tôi, nhưng với

hai điều kiện. Thứ nhất, tôi là một linh mục nên không tiện kê rượu, vậy các bạn cứ gọi đi. Tất nhiên phải gọi loại tốt nhất ở đây có... loại từ Asti. Thứ hai, tôi muốn trả tiền”.

Những tên hung bạo nhìn nhau chằm chặp như không tin được. “Vị linh mục này không giống tất cả những linh mục tôi biết!” chúng nói với nhau, cười. Thế rồi chúng la lên vui vẻ, “Được, hãy đi!”

Chúng vào quán gọi rượu uống và nói nhiều hơn là uống. Không một tên nào biết Don Bosco. Một đứa trong bọn bắt đầu nghi ngờ danh tính của ngài nên nói với tên ngồi gần. “Tao nghi ông ấy là Don Bosco”.

“Mày nghĩ thế sao?”

“Không, không thế nào”, tên khác thêm.

Cậu em liền quay sang Don Bosco và hỏi thẳng ngài, “Cha có phải là Don Bosco không?”

“Phải, chính cha,” Ngài đáp. “Giờ đây, cha đã đãi các bạn một chầu rượu rồi, cha muốn xin các bạn một ân huệ.”

“Cứ hỏi đi, chúng con sẽ làm”, chúng đáp.

“Cha muốn các bạn đến Nguyện Xá xưng tội chiều thứ Bảy này.”

Các cậu con trai này trừng mắt nhìn nhau rồi phá ra cười. “Chúng con, đi xưng tội hả? Nếu cha biết chúng con hung ác thế nào, chúng con toàn làm...”

“Chúng ta có phải là bạn hay không?”

“Chắc hẳn, là bạn chứ!”

“Vậy thì...”

“Được”, chúng la, “Chúng con sẽ tới đó”.

“Thế thì phải có một bạn nào bảo đảm việc này”, Don Bosco nói thêm, mắt nhìn vào một tên trẻ tuổi chắc hẳn là tên chỉ huy.

“Con”, tên chỉ huy nói. Tất cả chúng tôi sẽ tới, nếu cần, tôi sẽ buộc dây vào cổ lôi nó đến.”

“Lạy Chúa, đâu đến nỗi quyết liệt như vậy!” Don Bosco đáp. “Vậy, cha sẽ gặp tất cả các bạn thứ Bảy”.

Tất cả bọn đã đến hôm thứ Bảy và Chủ nhật. Chúng đã xưng tội tốt đẹp hơn là Don Bosco hy vọng. Nhiều em tiếp tục đến thăm Nguyễn Xá, có tám em trong nhóm sớm muộn đã vào ở lưu xá. Đúng vậy, chúng không thể chịu đựng lâu hơn cuộc sống tự do bị thâu ngắn lại chúng đã sống quen, tuy nhiên có em chỉ ở được một năm. Tuy vậy, chúng đã sống tốt lành, lương thiện kiếm sống và một số bây giờ đã là những thương gia khá giả. Điều quan trọng hơn là chúng kiên trì làm một Kitô hữu tốt và trở thành bậc cha mẹ gương mẫu.

Một buổi tối thứ Bảy, Don Bosco trở về Nguyễn Xá có một số ít tên hung dữ đang đến xưng tội với ngài. Đang khi chúng quỳ trong nhà mặc áo, bỗng một đứa khúc khích cười, các đứa khác cười theo, rồi không lâu tất cả chúng đều cười và chạy ra ngoài, ngoại trừ một tên đã được xưng tội. Don Bosco không mong gặp được chúng nữa, và sẵn sàng nhận mình đã thất bại. Trái lại Chủ nhật sau, tất cả chúng đã trở lại. Thật là khó khăn để dạy chúng xét mình, dạy chúng biết ăn năn tội và thuyết phục chúng làm việc đền tội. Thật vậy có khó nhọc mới có giá trị.

Trong nhiều trường hợp như vậy, Don Bosco cũng đã hoàn thành công việc của một người công dân trong việc giúp phá vỡ nhiều phe đảng không để chúng lao vào con đường phạm tội trọng.

Tuy vậy, Don Bosco không luôn luôn vượt qua được những cuộc đụng độ giống như thế mà không tóm được cái gì hết, nếu ngài không nhờ được sự giúp đỡ bất ngờ. Một hôm ngài thấy mình bị một bọn vô lại bao vây, đầu ngài đã dùng những lời nói có tính chất bạn hữu cũng vô hiệu. Chúng la lối chửi bới ngài, và đã hất bay cái mũ ngài đội; lần này, ngài thật sự sợ gặp điều tệ hại nhất. Không để cho mất bản ngã, ngài cố gắng để thoát khỏi móng vuốt của chúng, nhưng vô ích. Ngay lúc đó một người láng giềng chỉ mới gặp Don Bosco mới đây, may mắn có dịp đi qua. Xỏ tay vào túi quần như để rút dao ra, ông ta la lớn, “Chúng bay không biết linh mục này là Don Bosco sao? Đừng gây phiền phức cho ngài, nếu không tao sẽ đâm thủng bụng chúng bay cho mà xem!” Lời ông đe dọa có phần thuyết phục khiến tụi hung dữ này không còn dám đụng đến ngài nữa.

Người ta ngạc nhiên Don Bosco lại không lấy một người ngài nuôi nấng dùng làm người cận vệ.

Những việc này và những cuộc tấn công tệ hại các linh mục là do kết quả trực tiếp của báo chí chống hàng giáo sĩ, thế mà chính quyền không hề bao giờ nhúng tay vào để giải quyết.

CHƯƠNG 36

Phe Đảng Tấn Công

Các kẻ thù, ngoài báo chí chống hàng giáo sĩ, đã sẵn sàng cuộc chiến chống Giáo Hội một cách dữ dội và nguy hiểm hơn. Ngày 19 tháng Sáu, 1848, một sắc lệnh do Hoàng tử Eugenio di Carignano hủy bỏ mọi điều luật chống giáo phái *Vandê* và Do thái. Sắc lệnh nói “sự khác biệt tôn giáo không cấm bất cứ ai được hưởng đầy đủ quyền công dân và chính trị, hoặc quyền hành chính hoặc quân sự.” Hơn nữa người thuộc phe *Vandê* và Do thái được quyền tự do thờ phượng và đi cải đạo. Đây là một sự lợi dụng sự tự do tôn giáo. Kết quả của những sắc lệnh ban hành ngày 17 tháng Hai và 9 tháng Ba [1848], người Do thái đã từ các xóm đã ló đầu ra và không bao lâu trở thành những người chủ đất hạng nhất ở Pedmont. Các vị mục sư *Vandê* cũng bỏ các thung lũng chung quanh khu vực Pinerolo, mà vương quyền Savoy đã khôn ngoan hạn chế họ vào ở trong đó, và đã bành trướng trên khắp miền Piedmont; sau này, họ còn tràn qua khắp bán đảo. Ở Torino, họ chỉ có một nhóm người, nhưng biết rằng cách mạng thiên về họ, nên liền tỏ rõ màu sắc thật của chúng ra. Chúng mơ sẽ chuyển đổi nước Ý thành một quốc gia Tin lành, sẽ làm cho giáo hoàng không còn tín hữu nên bắt buộc phải bỏ Rôma. Nhờ vào chính lực lượng của mình và sự hợp tác của Tin lành Thụy sĩ. Đức, và Anh đã được gửi sang Ý để cải giáo, họ đã làm tất cả những gì có thể làm được để rao giảng những điều sai lầm. Cách làm thành công hơn là cố ý phân phối sách báo, thành lập trường học, tổ chức các buổi thuyết trình và xây dựng nguyện đường và thánh đường. Dầu đang sống trong một vùng đất ngoại giáo, họ cũng không bỏ việc cố gắng lôi kéo thật nhiều người Công giáo theo giáo phái *Vandê*, Lutêrô và Calvinô.

Don Bosco và các học sinh Nguyện Xá Thánh Luy là những người đầu tiên thấy được những hiệu quả ma quỷ của những sự bành trướng mới mẻ này. Sau khi đến Torinô không bao lâu, người Van-đê đã thiết lập văn phòng gần Vale del Platani không xa nguyện xá này. Họ thuê

một ngôi nhà và bắt đầu thuyết trình về Kinh Thánh. Lấy cơ giải thích Kinh thánh, họ chê bai Đức Giáo Hoàng, các Giám Mục, các Linh Mục, người sống độc thân, phép Giải tội, Thánh lễ, Luyện ngục, việc sùng kính các Thánh, và trên hết là Đức Trinh Nữ Maria. Họ nói Người là một phụ nữ như mọi phụ nữ khác, họ chối bỏ hai đặc ân rực rỡ nhất của Người: đức đồng trinh và làm Mẹ Thiên Chúa.

Các thừa tác viên *Vandê* kỳ vọng sẽ làm cho dân chúng phấn khởi với những câu chuyện phạm thượng và sẽ câu được những nhân vật có tâm hồn nghiêm túc bằng các cuộc thuyết trình, nhưng các người này đã sớm tỉnh ngộ. Có rất ít người ở Torinô nghe theo đến tham dự các cuộc thuyết trình của Tin lành và chối bỏ đức Tin của mình. Số ít người làm vậy nhưng là một số nhỏ, hầu hết là người sống đạo hời hợt chỉ có cái tên là Công giáo vì được Rửa tội. Trong số những người này có một người tên là Pugno, một anh thợ giấy thất nghiệp. Chán làm nghề, anh trở thành một trong những người hăng say đi giảng đạo. Anh cũng đã đến gặp Don Bosco nhiều lần để tranh luận với ngài. Don Bosco đã công khai chọc cười những điều vô nghĩa mà một anh thợ giấy, bỗng chốc trở thành thần học gia và làm tông đồ, đã thốt ra mà không cảm thấy thương hại chút nào cho linh hồn mình.

Một khi các thừa tác viên *Vandê* nhận thấy họ không làm được nhiều người trẻ cải đạo, họ quyết định một lối tiếp cận khác, chẳng may đã thành công và quả thực họ đã thành công trong việc dụ dỗ nhiều linh hồn, lừa họ đi vào con đường hư mất. Họ lấy tiền bạc làm mồi câu bắt được những người trẻ không hề phòng, thiếu kinh nghiệm. Họ chọn những người chỉ nhờ sự hăng hái và gửi đến với chúng, giống như chó sói đi tìm chiên. Nguyễn Xá Thánh Luy có chừng năm trăm học sinh ở nhiều trạc tuổi trở thành mục tiêu chính; nó giống như đoàn chiên không được che chở. Để dụ dỗ những người trẻ, vào một ngày Chủ nhật, nhiều người đứng trên các con đường đi đến Nguyễn Xá và gần sân chơi. Chúng hỏi các em, “Các em đến đây để làm gì vậy? Hãy đến với chúng tôi, các em sẽ có nhiều cái để vui chơi. Các em sẽ được nghe nhiều điều các em thích. Trước hết, chúng tôi sẽ cho mỗi em mười sáu đồng và một quyển sách hay để đọc.”

Tuổi trẻ thiếu suy nghĩ lại thêm tiền bạc dụ dỗ. Một em đề nghị, “Hãy đi!”. Một em khác nói, “Nào thì đi!”. Em thứ ba thêm, “Chắc hẳn tao có cách để xài mười sáu đồng này”. Chủ nhật hôm ấy, có khoảng năm mươi em đi theo người Vandê. Sau khi nghe họ nói, như đã hứa, mỗi em nhận được mười sáu đồng và một cuốn sách được viết về việc xưng tội của [Luigi] De Sanctis,¹¹² một người bỏ đạo nổi tiếng.

Sau khi được cho tiền với lời mời trở lại, nhiều học sinh, vô tình không biết cái bẫy đã được chăng ra, buổi chiều vô tư trở lại Nguyễn Xá Thánh Luy. Cha Carpano nhận thấy ngay lập tức có những con chó sói đã đến gần các con chiên Don Bosco đã trao cho mình, người hăng say sắp xếp công việc để cứu đoàn chiên của mình. Trước tiên, người thu lại tất cả các cuốn sách các em đã được tặng; sau đó, nhờ lại ngụ ngôn vị chẵn chiên lành, người cho các em biết mục tiêu của phái Vandê làm và thuyết phục các em về sự gớm ghiếc của việc gặp gỡ này, các em hứa sẽ không bao giờ đến gặp họ vì tiền bạc của thế gian.

Việc này làm nổi lên một cuộc tuyên chiến. Trận chiến tiếp diễn trong nhiều giờ, nhiều ngày khiến cho Don Bosco, cha Borel, Cha Parpano và tất cả các học sinh gặp nhiều sự đau lòng.

Chủ nhật sau, các người Vandê lại đến đứng trên con đường dẫn tới Nguyễn Xá Thánh Luy. Lần này việc sẵn đón không dễ ăn như trước. Các em lớn tuổi được bề trên báo động nên đã quan sát. Bất cứ lúc nào một người Vandê đến gần một em, chúng liền tới cứu.

“Đừng để cho họ nói gì hết; họ muốn đem cậu đến ông râu xồm¹¹³ đấy; họ chống lại đạo chúng ta. Hãy vào Nguyễn Xá đi!”

Đến cuối cùng thấy âm mưu bị phá vỡ bọn người đi cải đạo quay sang chế nhạo và chửi bới. “Chúng bay là bọn điên rồ!” họ la lối, “Các ông linh mục làm được gì cho chúng bay? Đến với chúng tôi có phải tốt hơn không, ngoài ra chúng bay lại được tặng mười sáu đồng bạc!”

Các em đáp lại, “Các ông là những người giảng đạo tồi bại, các ông phải trả tiền để được họ nghe. Các ông không thể nào dùng đồng tiền

¹¹² Một cựu cha xứ làm mục sư phái Truyền giáo [Nxb]

¹¹³ Các mục sư Van-dô thường để râu rai cho nên có cái tên đó [Nxb]

để làm những công việc khác tốt đẹp hơn sao?” Câu trả lời đánh trúng mục tiêu. Những tên cuồng tín muốn cho chúng một quả đấm, nhưng vì ít người, chúng khôn ngoan rút lui với lời đe dọa, “Chúng ta sẽ trở lại!”

Chủ nhật tới chắc hẳn sự việc có thể sẽ tệ hại hơn. Do đó, các em được cảnh cáo từ nay trở đi, các em chỉ cần làm tỉnh những người *Vandê* đi mà thôi, nếu họ muốn đến gặp, thì cứ đi thẳng vào Nguyễn Xá. Việc sợ bọn này đã được chứng minh. Ngày sau trưa Chủ nhật tuần sau, có độ ba mươi hoặc bốn mươi thanh niên hung hãn, mỗi tên bỏ túi mười sáu đồng bạc, đến cánh đồng cỏ kế cận Nguyễn Xá Thánh Luy. Các học sinh làm theo lời được dặn và tự giữ mình. Tuy nhiên các tên hung hãn này không thích kiểu đó, Chúng ném đá vào các em tựa như ném vào một lâu đài. Các cục đá ném như mưa vào cửa nhà, trên mái nhà và có cục ném trúng vào các em đang run rẩy gây cho nhiều em bị thương trên đầu. Tất cả các em bị một cơn sợ hãi. Cuộc khiêu khích khiến cho các em lớn tức điên lên. Không còn nhớ đến lệnh lạc, và không màng nguy hiểm, chúng nhặt đá giận dữ ném lại đối phương và đuổi chúng qua khỏi Viale Del Platani.

Tuy nhiên đây không phải là một cuộc chiến duy nhất. Còn có nhiều cuộc ẩu đả khác nữa, hầu hết xảy ra trong ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng trong nhiều tháng sau, khiến cho Don Bosco và các cộng sự viên lo âu. Các người *Vandê* và những người theo họ, không thể dụ các em đi vào cạm bẫy của họ được, nên chỉ tìm mọi cách hù dọa chúng xa tránh Don Bosco bằng cách ném đá trên đường đi từng nhóm hai và ba em. Thường thì họ chờ đến khi các em vào nhà thờ, chúng mới tung ra một loạt đá ném qua cửa ra vào và các cửa sổ, để dọa các em nhỏ bắt buộc Don Bosco ngưng tập trung các em làm các việc đạo đức trong thánh đường.

Một lần, Cha Borel và Cha Carpano đang ở trong nhà mặc áo để làm giờ chầu Phép lành Thánh Thể thì có một người cầm súng xuất hiện ở cửa sổ nhìn ra đường phố và bắn hai phát súng nhằm vào các vị. May mắn các viên đạn bắn trật các ngài và ghim vào tường. Các em run sợ, nhưng nhìn thấy các linh mục không hề hấn gì, chúng trở

lại bình tĩnh. Các bạn cũ chúng tôi là Cingliutti, [Gioan] Gravano, và [Giuse] Buzzetti có mặt lúc các chuyện xảy ra.

Việc xảy ra rõ rệt do các người *Vandê* làm không phải chỉ nói đùa, họ đã quyết tâm bắt buộc Nguyễn Xá Thánh Luy phải đóng cửa. Tuy nhiên Don Bosco và các Cộng sự viên nhờ có Chúa và Đức Trinh Nữ phù hộ nên đã can đảm và kiên trì đứng vững trước các cuộc tấn công và sau cùng đã thắng.

Các học sinh Nguyễn xá Thánh Luy vẫn tiếp tục đến. Chúng lớn tiếng dâng lời tuyên xưng đức Tin với lời kinh trong tập san *Bạn Trẻ*: Ôi lạy Chúa, con vững lòng tin mọi chân lý Chúa đã mặc khải cho Giáo Hội, bởi Chúa là chân lý nên không bao giờ sai lầm. Lạy Chúa, xin ban cho con được sống và chết là một người Công giáo chân thật trong lòng Mẹ Giáo Hội.”

Trong khi Nguyễn Xá Thánh Luy ở Porta Nuova chịu những thử thách này, thì Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê tại Valdocco, sau lễ kính Thánh Gioan Tẩy giả bình yên, giờ đây lại đang mừng lễ Thánh Luy Gonzaha một cách trọng thể đặc biệt. Thời gian đòi hỏi phải làm điều ấy.

Những cuộc biểu tình dân sự hoặc ái quốc có sức hấp dẫn các học sinh. Để làm thỏa mãn đòi hỏi này, không phải chỉ nguyên vì hợp thời mà cần thiết phải có những cuộc rước tôn giáo đối chọi lại những cuộc biểu tình ngoài đời để chiến thắng tâm trí người tín hữu, nhất là giới trẻ về cho Giáo Hội.

Lễ kính Thánh Luy đã được thông báo từ lâu, và trước đó có làm giờ tôn kính Sáu Ngày để vinh danh vị thánh.¹¹⁴ Ban nhạc và ca đoàn tập dượt nhiều lần và thiệp mời được gửi tới các vị ân nhân, thân nhân và bạn hữu. Pháo bông được đốt trong ngày lễ vọng và sáng ngày chính lễ để nhắc nhở nơi gần và nơi xa. Tất cả những chuẩn bị này có nghĩa là đem thêm việc cho Don Bosco, Cha Borel và nhiều vị linh mục khác, tuy nhiên họ cảm thấy được thưởng công lao bằng nhiều cuộc lên Rước

¹¹⁴ Xin đọc *BM* IItr. 281 f [Nxb].

lễ trong ngày. Buổi chiều có rất nhiều người trẻ tuôn đến Nguyễn xá khiến Nguyễn đường chỉ chứa được một phần các em.

Cuộc rước là trọng điểm của việc tổ chức. Thật là cảm động khi nhìn thấy một em học nghề tầm thường mang lá cờ Hiệp hội Liên Đới Thánh Luy trong khi hai em thuộc gia đình vọng tộc cầm hai cái tua của lá cờ. Đoàn kiệu đi theo đường Via Cottolengo. Do đó vì có nhiều người tham dự khiến cho đầu đoàn kiệu đã đi được nửa con đường dài mà phần cuối đoàn kiệu mới ra khỏi cổng Nguyễn Xá. Mặc dầu người đi chật ních, mọi việc vẫn nhịp nhàng và bình yên. Cảnh sát không có việc gì phải làm ngoài sự có mặt. Các bài nhạc được chọn lựa và các bài hát được các em lần lượt ca vang lên không rung.

Trong dịp này, thật là cảm kích được nhìn thấy hai người rất quan trọng, cả hai đều là nhân vật phi thường trong nước Ý và một vị nổi tiếng trong toàn Âu châu. Đi theo tượng, cây nến cầm trong tay và tay kia cầm tập *Ban Trẻ*, họ cùng với các thừa tác viên thánh chức hát các bài ca vịnh phụng vụ *Infensus hostis gloriae* để tôn vinh Thánh Luy. Hai bậc vị vọng này không ai khác mà là hai anh em Quận công Gustavo và Bá tước Camillo Cavour. Vị Quận công bày tỏ ước muốn được ghi tên vào Hiệp hội Đoàn kết, và cùng với các em quỳ xuống trước bàn thờ đọc lớn tiếng nghi thức tuyên xưng làm thành viên.

Cả hai anh em này trở thành những người ca tụng chân thành Don Bosco sau khi nhìn thấy bằng cách nào ngài đã thành công trong kế hoạch tập trung được các học sinh từ khắp các nơi ở Torinô vào Nguyễn Xá, dầu gặp khó khăn và sự chống đối. Hai bậc vị vọng thường hay đến thăm để khuyến khích ngài và ít khi vắng mặt trong các dịp lễ quan trọng hơn tại Nguyễn Xá. Họ vui vẻ nhìn thấy biết bao em chơi chung và học chung với nhau trong một bầu khí vui tươi, xa cách mọi môi trường có thể dẫn chúng tới ngục tù. Bá tước Camillo Cavour, khi quan sát những thanh thiếu niên này trong khi chơi, người ta thường nghe thấy ông la lớn, “Quả thật là một công cuộc của Chúa Quan phòng làm! Nếu mỗi thị xã đều có một cơ sở như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ gặp thấy nhiều người trẻ trong nhà tù, và chính phủ không phải phí phạm quá nhiều tiền bạc chi tiêu cho phạm nhân. Trái

lại chúng ta có những người công dân biết kiếm tiền để sống một sống liêm khiết, mang lợi lợi ích cho chính họ và cho xã hội.”

Một số người sẽ ngạc nhiên khi biết được hai anh em nhà Cavour thường là khách đến thăm Nguyễn Xá và thường bày tỏ tình cảm của mình như vậy. Phải biết được họ đã được cha mẹ đạo đức nuôi dưỡng và đến bây giờ họ vẫn còn là những người Công giáo gương mẫu. Đặc biệt Quận công Gustavo Cavour có thể được thấy trong một thánh đường nào đó ở Torino lên rước lễ một cách đạo đức sốt sắng. Vào cuối năm 1850, Bá tước Camillo Cavour, không phải là bộ mặt quá quen thuộc tại Piedmont từ khi ông sống nhiều năm ở Anh quốc; ông thường lên rước lễ tại thánh đường Truyền tin nơi Cha [Luigi] Fantinim quản trị và sau này làm Giám mục của Fossano.

Khởi đầu phong trào cách mạng, Camillo Cavour có vẻ bảo thủ trong các vấn đề Giáo Hội, ngay cả việc tôn trọng quyền của nhà vua. Không ai ngờ rằng sau này ông lại quay sang chống đối Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội.

Trong khi đó, năm 1848, đã có những bước lo việc thiết lập cơ quan báo chí Công giáo. Cuộc nổi lên và lớn mạnh nhất của báo chí tự do và cách mạng đã khiến cho người tín hữu thấy có nhu cầu một tờ báo định kỳ để đứng ra bênh vực Giáo Hội và quyền hạn của Giáo Hội. Thật vậy khi Đức Giám Mục Luigi Moreno ở Ivrea, sau khi tham khảo ý kiến của Don Bosco, đã nghiên cứu cách thức và phương tiện thực hiện việc xuất bản này trong miền Piedmont, một số linh mục và người đời ở Genoa cũng đang dự tính ra một tờ báo đặt tên là *L'Armonia*, tuy nhiên gặp trở ngại quan trọng trong việc xuất bản. Khi biết được kế hoạch của Đức Giám Mục Moreno, họ đề nghị người đảm trách tờ *L'Armonia* và đưa cho ngài ngân khoản họ đã thu được. Đức Giám Mục Moreno ưng thuận. Với phép lành của Đức Giáo Hoàng, tờ đầu tiên của báo *L'Armonia* xuất bản ngày 4 tháng bảy, 1848, dưới quyền chủ nhiệm của Cha William Audisio, chủ tịch Hàn Lâm Viện Superga, Quận công Birago của Vische, và Quận công Gustavo Cavour. Trong nhiều năm. Quận công Cavour là một trong những người viết có tư chất thiên tài nhất. Tờ báo này có công là một tờ báo thứ nhất, can đảm

nhất và sáng giá nhất trong việc bênh vực Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng, và hàng giáo sĩ Công giáo của Piedmont. Nó luôn luôn chiến đấu can trường chống lại các người cách mạng và tự do để bênh vực quyền hạn phần đời của Đức Giáo Hoàng và tính chất bất khả phân ly của hôn nhân Kitô giáo.

Don Bosco mạnh mẽ yểm trợ việc phát hành này. Điều này chúng tôi biết chắc chắn đem lại cho ngài sự bất tín nhiệm và lời chê trách của một số người quyền thế đi theo chủ nghĩa tự do. Khi tờ *L'Armonia* được phát hành vào mùa Hè năm đó, Don Bosco đang ở Đền thánh Ignatio tham dự cuộc tĩnh tâm hàng năm với cha Cafasso. Ở đó trong bầu khí tĩnh mịch bình an, ngài chuẩn bị mình cho cuộc chiến đấu mới sắp ra khơi. Tại đền thánh, một biến cố xảy ra và tái diễn nhiều lần sau này. Chúng tôi nghe biết từ Cha Borel. Don Bosco đã viết cho người trong ngày Chủ nhật trước có hai em, Costa và Baretta, đi vào nguyện đường qua cửa chính và đi ra lối nhà mặc áo. Thay vì ở lại tham dự việc đạo đức chúng lại đi ra sông Dora, và trong khi chúng đang bơi lội, cả hai nhận được một cú đâm khá mạnh trên lưng không biết do một bàn tay bí mật nào đó. Ngay khi Cha Borel nhận được lời nhắn, người hỏi hai em, chúng trả lời y như Don Bosco cho biết.

CHƯƠNG 37

Một Thử Thách Khất Khe

Với Don Bosco năm 1848 và 1849 là những năm gặp bất trắc, xung khắc và gần như thù địch theo đuổi hàng giáo sĩ: tự do đặng mạnh với bảo thủ; dân chúng do những người cách mạng khuyến khích chống đối hàng giáo sĩ và kết án họ lạc hậu và chống lại nền độc lập của tổ quốc. Nhiều giáo sĩ nổi tiếng và tốt lành không có gì phải chê trách chống lại có hiệu quả Don Bosco và công cuộc mới mẻ của ngài làm, liên quan đến cách đối xử như người cha đối với giới trẻ hung hãn của thành phố, như vậy làm làm giảm uy thế của hàng linh mục. Điều bất hạnh là vị hỗ trợ mạnh nhất là Đức Tổng Giám Mục Fransoni đang bị lưu đày bên Thụy sĩ. Nếu những sự đau thương này chưa đủ, thì Nguyễn Xá lại đang trải qua một khó khăn khác, nguy hiểm hơn tất cả những cái khó khăn đã gặp phải trước đây.

Ai cũng đã biết một vương quốc, một xã hội, hoặc một gia đình nếu không có sự hòa thuận không thể bền vững lâu dài. Ma quỷ, là đứa ngay từ khởi thủy đã cố gắng nhưng vô hiệu để phá hủy công cuộc của Don Bosco bằng sự chống đối của những kẻ bị mù quáng vì thành kiến và bị phỉ báng và đe dọa, nay đưa đến sự bất hòa. Hạt giống đã được gieo từ mấy năm trước nhưng chưa đem lại nhiều hoa trái; tuy nhiên, bây giờ bén rễ vào nhiều cộng sự viên của Don Bosco. Những người này đến Nguyễn Xá để dạy giáo lý và nhiều môn học khác và để trông coi các học sinh trong giờ chơi; nhiều người có tư tưởng tự do và nhiều khát vọng quốc gia, đã tự để cho mình bị quét đi theo làn sóng các biến cố. Họ đi theo phe của một số linh mục thường lo lắng để hủy bỏ y phục cổ truyền của hàng giáo sĩ, nói lên quan điểm của họ trên báo chí và khởi sự bằng việc vận động gửi thư đòi mặc áo dân sự. Thật ra ở Torinô có một số đã bỏ cổ cồn Roma và mặc y phục dân sự. Các người theo phe tự do thích việc thay đổi y phục này hơn và khuyến khích các đứa trẻ nhãi ranh chọc quê các vị linh mục mặc áo dài đen. Một hôm, có một vị trong số các linh mục tân tiến biết giá trị của việc

tuyên truyền được Don Bosco chấp thuận, đã đến thăm ngài, cho ngài biết có nhiều linh mục ưa việc thay đổi y phục, cố gắng thuyết phục ngài về việc cải cách này. Don Bosco cười và hỏi vị khách, “Cha đã có nói với cha Cafasso về việc này chưa?”

“Chưa, con chưa nói”.

“Vậy thì, hãy cố gắng thuyết phục Kinh sĩ Anglesio, Cha Cafasso, và Cha Botrel mặc y phục dân sự đi. Khi ba vị linh mục tôi kính trọng này mặc ý phục giáo sĩ loại mới, có lẽ tôi sẽ làm theo”.

Các giám mục đã mau mắn lên án những sự đòi hỏi vội vàng như thế. Thật là rõ ràng, các linh mục nào coi kỷ luật hàng giáo sĩ là cái gì buồn nản hình như thường không giúp ích gì cho Nguyễn Xá, Một số các vị, cùng với một ít người phần đời có cảm nghĩ như vậy, bắt đầu đòi hỏi cho tất cả các học sinh tham gia vào nhóm người trong các cuộc biểu tình và hội hè công cộng tại những nơi có những lời la lối phấn khởi *viva* (hoan hô) nhưng sẽ sớm biến thành những tiếng hô to giận dữ đòi “lôi đến cột thắt cổ”.

Những người khác thì nhét vào đầu học sinh những ý kiến kỳ lạ về tôn giáo và chính trị, cắt nghĩa cho chúng khi thấy có một lý do nào dù nhỏ nhặt nhất. Don Bosco đã không quên chỉ cho chúng thấy nền chính trị duy nhất được dạy cho học sinh ở Nguyễn Xá là tránh phạm tội, thực hành đức Tin, và vâng lời những ai có quyền hạn để trở thành những công dân tốt lành và được tôn trọng. Do đó ngài thúc giục các cộng sự viên hãy cẩn thận tránh nhồi nhét vào đầu học sinh những quan niệm và niềm tin ít nhất là không đúng chỗ và chỉ cốt làm cho chúng sao lãng việc thi hành bổn phận chính đáng của chúng.

Tuy nhiên những lời khuyên nhủ khôn ngoan như vậy không được coi là đáng làm, và các cộng sự viên vẫn tiếp tục bênh vực những tư tưởng mới. Thành thử Don Bosco bó buộc phải bày tỏ không chấp thuận, và lên tòa giảng để đính chính lại. Mặc dầu ngài làm việc này hết sức tế nhị, nhưng một số các cộng sự viên lại gây thêm ồn ào và bắt đầu chế giễu ngài và lời ngài giải thích. Men bắt đầu chuyển sang các học sinh gây cho chúng hết sức tò mò. Nhiều em đã bỏ việc thờ phượng để đi tham dự các cuộc biểu tình công cộng, hoà mình vào các

đám đông hò hét và nghe các bài hát kêu gọi lòng ái quốc. Người ta say mê nhìn thấy các ca viên trẻ y phục quần áo màu nhung đen, đội mũ nhung có gắn các lá cờ nhỏ nước Ý. Tóc chúng để thả xuống tới vai, dao găm cài vào dây lưng và một cái bảng nhỏ tượng trưng nước Ý lủng lẳng nơi ngực đeo vào một cái dây mỏng màu vàng kim. Chủ nhật sau, khi học sinh trở về Nguyễn Xá câu chuyện nhìn tất mắt được chúng kể lại một cách sinh động đã thuyết phục những em khác đi để được chính mình nhìn thấy quang cảnh. Những xao lãng này làm bớt đi việc lãnh nhận các phép bí tích, khiến Don Bosco phải làm thêm nhiều việc để tránh những tội phạm nặng nề hơn. Tuy nhiên, nguyên sự hiện diện của ngài cũng đã giúp phần lớn các em giảm bớt sự xao lãng đi một cách tốt đẹp.

Trong khi đó, các bản tin theo dõi chiến tranh được các phóng viên pha chế thêm mô tả những cuộc chiến thắng tưởng tượng của quân Ý và còn hứa sẽ đưa thêm nhiều tin tức phấn khởi khác. Torinô lần nữa trở thành nơi có các cuộc biểu tình mừng chiến thắng. Tuy nhiên trên thực tế, không có gì xảy ra tại các mặt trận bởi vì đang có các cuộc thương thuyết do nước Anh đề nghị. Chỉ đến ngày 13 tháng Bảy, Carlo Alberto cuối cùng ra lệnh bao vây Mantova. Ngày 18 tháng Bảy, quân đội Piedmont tấn công và đánh bại một số lớn quân Áo tại Governolo. Các cuộc biểu tình của dân chúng nổi lên cuồng loạn, có những cuộc hoan hô và la hò thắng trận với các lời có điếm báo trước cái giọng điệu chống Kitô giáo. Cũng trong ngày đó, quốc hội Piedmont thông qua một điều luật hủy bỏ dòng Tên và dòng Thánh Tâm, tịch thu mọi nhà cửa và tài sản của họ. Mọi vị đại biểu, có cả hàng giáo sĩ, bỏ phiếu ủng hộ việc hủy bỏ này.

Cũng vào thời gian này, có hai linh mục đang giúp Nguyễn Xá Thánh Luy đến gặp Don Bosco và thẳng thừng đòi ngài cho học sinh mang biểu ngữ và huy hiệu đi tham gia các cuộc biểu tình và tuần hành công cộng. Don Bosco không còn tỏ vẻ dửng dưng nữa. Không những ngài từ chối cho phép mà còn rõ rệt bất cứ ai tham dự. Do đó, hai vị linh mục này và nhiều tư giáo là những ham đọc tờ *Gazzetta del Popolo*, công khai tuyên bố chống đối ngài và đứng ra thực hiện

chương trình của họ, bất chấp lời ngài cấm đoán. Điều này dễ hiểu; người dân trên khắp nước đang say sưa với nền độc lập, và mọi người đều sẵn sàng chiến tranh. Phải sống trong những năm này mới hiểu được họ một cách trung thực. Hai vị linh mục này thực hiện lời đe dọa. Buổi sáng Chủ nhật sau, họ đem học sinh Nguyễn Xá Thánh Luy đi tham dự cuộc tổ chức tỏ lòng ái quốc. Don Bosco ra tay hành động ngay. Ngài bảo Cha Borel từ Regugio đến trông coi Nguyễn Xá Valdocco. Rồi, ngay chiều, chính ngài đến Nguyễn Xá Thánh Luy. Tại đây ngài nghiêm nghị nhắc vị giám đốc các lệnh rành mạch không cho một thành viên nào của ban điều hành Nguyễn Xá được tham dự hoạt động chính trị bất cứ dưới hình thức nào, phải có sự duy nhất trong việc chỉ huy, và lệnh của ngài phải được trung thành thực hiện. Bởi vì những lệnh này đã bị bất tuân, ngài tiếc phải nói cho vị giám đốc biết không cần ông nữa vì ông không còn hữu ích cho Nguyễn Xá. Vị giám đốc đang sắp sửa dạy các học sinh buổi chiều, bị Don Bosco quở trách nên không còn biết cách trả lời. Don Bosco nói thêm, “Tôi sẽ thế chân ông ngay bây giờ. Tôi sẽ giảng trong giờ kinh nguyện chiều nay.” Rồi, lên bục ngài giảng vài đề tài về tín lý và không nói một lời nào về biến cố sáng nay! Sau phép lành Thánh Thể, vị giám đốc hỏi ngài ai sẽ giảng Chủ nhật tới, Don Bosco trả lời, “Tôi.”

Don Bosco bất ngờ can thiệp và những lời quở trách cần thiết gây khó chịu cho những thành viên ban điều hành, nên họ quyết định ăn thua đủ. Chủ nhật sau, tại Valdocco, vào khoảng hai giờ chiều, một em trong những em trung thành và có ý thức nhất đứng trong một góc sân chơi cầm đọc tờ *l'Armonia* thì có một trong số nhóm người nổi loạn xuất hiện với huy hiệu gắn ở ngực, một người trong bọn cầm lá cờ Ý. Người cầm lá cờ không ai khác mà là chính vị linh mục hăng say và có hiểu biết, đến sát cậu học sinh và la lớn, “Em làm cái gì vậy? Đừng để mất thì giờ vì mấy cái vô nghĩa này!” Giật lấy tờ báo Công giáo nơi tay cậu học sinh, ông xé toạc ra, quẳng xuống đất, rồi nhổ xuống bãi nước bọt và lấy chân dày xéo tờ báo. Sau cơn nổi giận, ông đến gặp Don Bosco đang đứng gần giếng nước với nhiều học sinh và đưa cho ngài một cái huy hiệu. Rồi ông rút từ túi ra một tờ *L'Opinion* và nói, “Đây là tờ báo ngài nói là một tờ báo tốt. Đây là tờ mọi người công

dân tốt phải đọc. Đây là thời điểm phải thôi ca tụng những tên phản động cứng đầu cứng cổ. Đây là thời giờ phải hành động!” Don Bosco lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ và lời nói, của vị linh mục, nhưng không muốn gây chuyện, nên nói với vị linh mục này ngài thấy không muốn bàn về vấn đề này ở đây và lúc này. Vị linh mục nói, “Không làm gì hết! Thời buổi này đã hết phải giữ kín! Từ nay trở đi phải nói và làm hết mọi việc một cách minh bạch như ban ngày!”

Đến đó thì có chuông đánh báo hiệu lên thánh đường. Don Bosco hy vọng nổi xúc động sẽ dịu lại, tuy nhiên bất hạnh thay lại không có chuyện này. Vị linh mục đến lượt phải lên giảng chiều nay, đã lên cái bục nhỏ và nói ra một tràng những lời thật đáng chê trách. Trong nửa tiếng, những tiếng như “phóng thích”, “độc lập”, “tự do” làm rót vào làm điếc tai cử tọa trẻ trung của ông. Nhiều em bực mình, các em khác cười, và một số nhắm (lached ?) vào tiếng *liberta* (tự do), thì thầm bằng tiếng địa phương Piedmonte cùng vận *torototela, torotota*. Người đau khổ nhất là Don Bosco, con tim ngài cay đắng những khổ đau. “Con không bao giờ nghĩ chúng con đến nỗi phải như thế.” Ngài tiếp tục nói, “Ma quỷ lần này thực sự thắng điểm con. Ôi lạy Chúa, xin làm cho con cái của con quên đi những quan điểm điên dại như vậy và xin giữ chúng khỏi bị nguy hiểm về đường tinh thần!”

Khi nghi thức đã xong, ngài cố gắng nói chuyện với vị linh mục bị hướng dẫn theo đường lối sai lầm, để ông ta nhận thấy lầm lỗi, tuy nhiên ngài không còn dịp. Ngay khi học sinh ra khỏi nhà nguyện, vị linh mục mời những tên theo ông cùng hát một bài hát bình dân do chính ông lấy hết giọng cất lên. Và rồi với khoảng một trăm em, ông bước đi, ve vẩy điên cuồng lá cờ ba sắc. Đám làm loạn đi tới Monte dei Cappucini và đến đây, chúng cùng có chung một quyết định không bao giờ trở lại Nguyễn Xá, ngoại trừ được mời gọi một cách rõ rệt và được chính tiếp, với các bản khẩu hiệu trưng bày và các huy chương và huy hiệu gắn trên ngực. Mặc dầu hết sức cay đắng và buồn phiền do các biến cố xảy đến, Don Bosco không để mất tinh thần hoặc nhượng bộ một nét chữ nào những điều chúng đòi hỏi. Xác tín lập trường đúng đắn của mình, ngài biết ngài phải làm những quyết định

chống lại những nguyên tắc sai lầm và sẵn sàng chấp nhận những hậu quả nghiệt ngã. Ngài cũng nhận thức được trong hoàn cảnh này, không thể có những sự hòa giải giữa các chính sách của ngài với các tư tưởng chính trị của một số công sự viên. Do đó, trong tuần lễ tiếp theo, ngài viết một thư ngắn gửi cho tất cả những ai trong các lớp dạy giáo lý nhưng coi trọng quan điểm chính trị hơn là việc dạy giáo lý. Ngài lịch sự cảm ơn tất cả những việc họ đã làm trước đây cho Nguyễn Xá và thông báo cho họ biết, từ nay, họ không được bước chân vào khu vực này nữa.

Việc bãi nhiệm bất ngờ này làm cho họ điên lên khiến cho mỗi người và tất cả họ quyết định sẽ làm cho học sinh bỏ rơi ngài. Họ đến thăm viếng chúng tại nhà và tại chỗ làm việc, đợi chúng ở chỗ đường dẫn đến cả hai Nguyễn Xá, và đã thành công thuyết phục các học sinh lớn bỏ Don Bosco. Vì lý do này hoặc lý do khác, và có cả một số lý do có thể minh chứng được, hầu hết các tư chức và linh mục trước kia đã từng giúp cả hai Nguyễn Xá, giờ đây đã bỏ Don Bosco. Nhiều người trong số họ đã đi động viên và vào trong các trại lính. Một số các giáo lý viên còn ở lại bị xui khiến bỏ đi; còn một số ít trung thành ở lại vì lý do cá nhân hoặc vì họ cần được trợ giúp hoặc đã có ơn nghĩa với Don Bosco. Cả hai chủng viện và Học viện Giáo sĩ đã bị quân đội chiếm đóng, nên Don Bosco không còn mong đợi được các nơi này trợ giúp thường xuyên như trước. Nguyễn Xá Valdocco nay hầu như hoang vu. Trong ít Chủ nhật, chỉ có độ ba mươi hoặc bốn mươi em có mặt, so với năm trăm hoặc hơn hiện diện trước đây. Tuy nhiên, con số tới Nguyễn Xá đã mau chóng tăng lên hơn trước, hầu hết là các học sinh nhỏ tuổi hơn.

Kết quả của sự gián đoạn và bỏ đi này, khiến cho Don Bosco có lần chỉ có một mình điều hành Nguyễn Xá. Sáng Chủ nhật cho đến trưa, lo cho các em vào nhà thờ, rồi dạy chúng học giáo lý. Cử tọa hát Kinh Chiều không mặc áo dòng bởi vì ngay lúc còn đang hát, ngài phải đi xuống giữ trật tự cho các em. Sau đó lên bục để giảng, cũng không kịp mặc áo các phép, bởi vì còn phải ngưng giảng để duy trì trật tự một vài nhóm hoặc đem mấy em gây ồn ào đi nơi khác để giữ yên lặng hoặc

đích thân đưa mấy em làm rối loạn ra khỏi nguyện đường. Trở lại bục giảng, tiếp tục bài giảng chưa xong, rồi Châu Thánh Thể. Sau giờ đạo đức tại nhà thờ, ngài ở lại với các em cho đến tối rồi đưa các em tới những căn nhà đầu tiên, để tránh cho các em không gặp trở ngại trong các khu vực chung quanh Valdocco.

Tuy cô đơn và đuối sức, Don Bosco tìm được sự yên ủi nơi sự giúp đỡ của Cha Borel. Mặc dầu mắc nhiều bổn phận ở Rifugio, trong các nhà tù của thành phố, và nhiều công việc nơi các cơ sở khác, Cha Borel là một vị linh mục, cơ thể nhỏ bé, nhưng lại cao cả mười bộ trong sự kính nể của mọi người khác. Người thường không ngủ để có thể ngồi tòa giải tội hoặc giảng thuyết trong các dịp đặc biệt và như vậy ít nhất người cũng giúp cho Don Bosco được việc này.

Trong khi đó, Don Bosco để hết tâm lo tập hợp chung quanh mình một nhóm nòng cốt các em thật sự đức, phù hợp với “muối đất” và “ánh sáng thế gian” trong số các bạn hữu của chúng. Để đạt được mục tiêu này, nhớ đến kết quả kỳ diệu việc tĩnh tâm tổ chức năm ngoái, ngài quyết định làm một lần nữa. Ngài bàn thảo việc này với nhiều em có vẻ là chất liệu tốt cho công việc này, nói cho các em biết cách để được cha mẹ hoặc người chủ cho nghỉ một tuần và có thể tập trung lại thành một nhóm nhỏ. Rồi ngài chuẩn bị những điều cần thiết và chọn các hai vị giảng phòng thật tốt: Kinh sĩ Giuse Gliemone ở Rivoli lo việc suy niệm và Cha [Gioan] Borel lo việc dạy dỗ. Cuộc tĩnh tâm khởi sự buổi tối một ngày Chủ nhật tháng Bảy và kết thúc vào buổi sáng Chủ nhật sau, sau khi Rước Lễ với bài giảng cuối cùng nói về kỷ niệm cuộc tĩnh tâm¹¹⁵. Các em tham dự tĩnh tâm ăn ở trong Nguyện Xá với Don Bosco, tuy nhiên có một số em về nhà buổi tối vì không có đủ giường cho tất cả mọi người. Các vị giảng phòng được Don Bosco chọn đã làm việc hết sức tốt đẹp. Các ngài biết cách đem ra áp dụng các chân lý đức Tin, các lời dạy của Giáo Hội, và các lời chú giải và các câu chuyện nhỏ có tính cách xây dựng hợp với trình độ của cử tọa để gây sự chú tâm của các em. Nhờ có Chúa phù hộ, nhiều em đã qua một cuộc canh tân tâm hồn và bắt đầu sống cuộc đời gương mẫu. Một

¹¹⁵ Những quyết tâm được đề nghị cho một cuộc sống tinh thần hoàn hảo hơn [Nxb].

số em sau này đi tu dòng; những em khác vẫn sống giữa đời với một cuộc sống ngay thẳng.

Chúng tôi muốn nói lên ở đây một giai thoại đã được nghe kể xảy ra trong cuộc tĩnh tâm. Có một em lo lắng làm sao cho cuộc xưng tội chung được hết sức chính xác nên đã viết ra tất cả các tội của em. Dầu cho thực sự đã phạm hoặc chỉ nghĩ rằng mình có tội, em ghi đầy một tập sổ tay, dự trù học thuộc lòng bản ghi tội danh hoặc đem đọc cho cha giải tội. Chẳng may, em làm mất tập ghi chi tiết các nhu cầu không lấy gì làm vẻ vang. Em tìm khắp túi áo quần, tìm mọi nơi em nghĩ đã để quên, nhưng vô ích. Phiền muộn và chán nản, cậu đâm ra khóc ròng. May mắn thay, chính Don Bosco lại tìm thấy cuốn sổ tay này. Bạn bè của em thấy em khóc không ngớt, hỏi em có điều gì sai trái, nhưng em đều không trả lời. Đến cuối cùng chúng dẫn em tới gặp Don Bosco.

“Jimmy, có điều gì vậy?” Don Bosco hỏi. “Con không được khỏe hả? Chuyện gì xảy ra? Có ai đánh con?” Vừa nói ngài vừa xoa đầu em với tình cha con.

“Con đánh mất tội của con!” Jimmy thảng thắn trả lời, lau khô nước mắt. Các bạn em bật cười lên, và Don Bosco, hiểu ngay điều em muốn nói, nhận xét một cách hài hước, “Con may mắn đấy nếu không bao giờ tìm lại được nó. Không có tội thì con được lên thiên đàng là cái chắc!”

Tuy nhiên, cậu bé nghĩ Don Bosco không hiểu nên giải thích, “Con làm mất cuốn sổ tay trong đó con ghi tội con xuống.”

Đến đây, Don Bosco lấy cuốn sổ tay của em trong túi ngài ra. “Con đừng có lo,” ngài nói, “tội con rơi vào tay đúng người rồi. Nó đây này.” Cậu bé ngửng mặt lên cười nói, “Nếu con biết cha tìm được, thì con đã cười rồi, chứ con đâu có khóc. Khi xưng tội với cha tối nay con chỉ phải nói, “Lạy cha, xin cha tha mọi tội của con cha có ở trong túi cha!”

Mọi việc đạo đức được làm trong phòng sau bàn thờ chính, bởi vì chỉ có ba mươi em tham dự tĩnh tâm. Trong số đó có Felix Reviglio, Giuse Buzzetti, Carlos Gastini. Hyacinth Arnaud, Sansoldo, Nicholas Galesio, Gioan Costantino, Giacomo Cerruti, Gioan Gravano, và

Dominic Borgialli. Don Bosco trông coi các em và không bao giờ bỏ một bài giảng. Bầu khí yên tĩnh và thanh thản của cuộc tĩnh tâm hoàn toàn nghịch lại với sự khuấy động khắp mọi nơi trong thành phố trong thời kỳ này, Kinh sĩ Gliemone, vị giảng phòng lo việc suy niệm [những năm sau này] viết thư cho Cha Bonetti về cuộc tĩnh tâm, có nói cho người hay khi đi ngang qua thành phố lúc đi ban sáng đến Nguyễn Xá cũng như lúc về ban tối từ Nguyễn Xá, người có cảm tưởng như thế giới đang bước tới con đường cùng, vì các cuộc biểu tình thật quá dữ dội.

Có lý do cho tất cả sự lo lắng này, một cuộc bại trận thiếu não do bàn tay của Radetzky đã mở cuộc tấn công với sáu mươi ngàn người. Ngày 22 tháng Bảy, sau một cuộc chống trả mãnh liệt, đội quân Piedmont phải lui về Rivoli; ngày 23 tháng Bảy, quân Áo tấn công và chiếm các cao điểm của Sommacampagna và Custoza, rồi chỉ bị đẩy lui ngày hôm sau do cuộc phản công do Carlo Alberto lãnh đạo. Ngày 25 tháng Bảy, bị quân địch đông hơn và đánh ngang sườn vì mất Volta nơi Tướng Sonnaz đã cố gắng tái chiếm nhưng vô hiệu quả, nhà vua mất hết mọi hy vọng nên buộc phải triệt thoái. Ngày 31 tháng Bảy, ông lại lui qua sông Adda¹¹⁶. Đạo quân ông thiếu thực phẩm, mệt mỏi, thất vọng, mất kỷ luật và yếu dần vì có những cuộc đào ngũ hàng ngày.

Ngày 25 tháng Bảy, chính phủ ra lệnh động viên mọi người đúng tuổi quân dịch. Có lời kêu gọi xin các cha xứ thuyết phục về sự cần thiết và công bằng của cuộc chiến tranh. Mọi sự đang rơi vào cơn lâm nguy, các cơ sở quốc gia, vương quyền, và nền độc lập của Tòa Thánh, mà một chiến thắng của quân Áo sẽ phá hủy tất cả nếu họ chiếm được các bang giáo hoàng.¹¹⁷ Chính phủ cũng kêu gọi các đức giám mục yêu cầu dân chúng dâng lời cầu nguyện cho đất nước lâm nguy. Với quyền cho phép, nhiều Cha dòng Capuchinô đến các thành phố và làng mạc rao giảng cho một chiến đấu toàn quốc.

¹¹⁶ Một chi nhánh của sông Pô [Nxb].

¹¹⁷ Các Tỉnh do vị đại diện Đức Giáo hoàng cai trị.

CHƯƠNG 38

Thăng Thần Và Lịch Sử

Trong những ngày thê thảm đó, Gioberti đang trên đường đến Torinô. Ngày 18 tháng Bảy, tờ L'Armonia đăng một bài ngắn mà nay được người ta cho là hơi kỳ cục, nói cho vắn gọn. Nó soi sáng cho thấy những giờ phút này thật là khó khăn, và cần khôn ngoan khi viết về một số thần tượng của cuộc cách mạng. Chúng tôi xin trích ra:

Tin đồn rằng trong vòng một ít ngày sẽ có một vị triết gia vĩ đại và là một công dân nổi tiếng, là Vincenzo Gioberti, sẽ lại đến với chúng ta.

Xin cho việc ông đến và tài lợi khẩu của ông có thể kiềm chế lại được những cuộc tấn công Giáo hội và các vị thừa tác viên do những người không được cố vấn đầy đủ gây nên.

Hãy làm cho họ chấm dứt một lần cho xong, để chứng minh sự quá đáng của họ khi bênh vực những lời dạy sai lầm bằng việc kêu gọi một cái tên được tất cả mọi người yêu quý. Hãy để cho họ nghe chính miệng người nói ra là người không ủng hộ các lời dạy của họ, và người không có gì chung tay với họ, chỉ mong đợi thấy họ hạnh phúc trong việc sửa chữa đường lối của họ.

Gioberti đến Torinô ngày 01 tháng Tám. Ông liền được mời tham dự vào Nội các Fabio Casati (được vội thành lập ngày 29 tháng bảy) làm Bộ trưởng không giữ bộ nào. Ông chọn Gioan Tẩy Giả Gal, một luật sư, làm bí thư. Vị này sinh tại Torgnon trong miền thung lũng Aosta, đã nhiều năm làm trong Bộ Ngoại Giao. Ông là một người có học thức và Công giáo đạo hạnh, bạn thân của Bá tước Cesare Balbo, Bá tước [Emiliano] Avofrado della Motta, Bá tước Cesare Saluzzo, Hầu tước Gustavo Cavour, Silvio Pellico và Cesare Cantù. Ngay từ đầu có chức nghiệp, ông dùng tất cả thời giờ rảnh làm bạn với Cha [Giuse] Cottolengo và Cha [Giuse] Cafasso. Năm 1841, ông thường đến thăm

Học viện Giáo sĩ và giữ mối tình bạn hữu thân thiết và lâu bền với Don Bosco.

Điều này có thể là xác thực việc Don Bosco gặp Gioberti. Don Bosco có Cha Borel cùng đi, cha là bạn và bạn học cùng trường với Gioberti hồi niên thiếu. Rất có thể Don Bosco đã quen với các việc bí mật của vị linh mục bị hưởng dẫn đi sai đường chống lại Giáo Hội, tuy nhiên ngài muốn tìm hiểu vào chiều sâu để biết chắc người Công giáo cần phải thận trọng đến mức nào đối với ông hoặc mong ở nơi ông được điều gì. Quả thực trong các bài viết, Gioberti đã tuyên bố ông là người phẫn khởi ca tụng những công việc Đức Giáo Hoàng đã làm được - có lẽ đó là dấu chỉ ông không hoàn toàn bỏ Giáo Hội. Ngoài ra, Gioberti đã sử dụng ảnh hưởng to lớn chính trị và đã tiên đoán việc nắm quyền điều khiển chính phủ sớm nằm trong tay mình. Vì các lý do này Don Bosco nghĩ nên lợi dụng sự thiện chí của Gioberti để đoán trước được cảm tưởng bất lợi Gioberti sẽ có vì những bản tường trình của những kẻ thù chống lại các Nguyên Xá của ngài.

Gioberti thân tình đón tiếp người bạn học cũ và Don Bosco. Cuộc nói chuyện sớm xoay sang vấn đề ông vừa đến Roma, gặp Đức Pio IX, và vấn đề cốt lõi là nền độc lập của nước Ý. Trong cuộc giao tiếp, Gioberti có một số nhận định không xu nịnh về Đức Giáo Hoàng và lòng ái quốc của người. Ông nói theo ý ông, các ý kiến của Đức Giáo Hoàng không được rõ rệt, và ông than phiền về sự kiện Đức Piô IX từ chối khai chiến với nước Áo làm nhiều người Ý bất bình vì cuộc chiến đấu của họ để dành độc lập cho tổ quốc.

Những lời kết án này hoàn toàn không có căn bản, tỏ cho thấy sự tin tưởng tồi bại của vị tân bộ trưởng. Đức Giáo Hoàng người cha chung của mọi dân tộc và mọi quốc gia, không thể khai chiến và coi là kẻ thù một đoàn chiên nào của mình được, ngoại trừ bị bắt buộc vì các lý do hết sức nghiêm trọng. Ngoài ra người đã đưa ra nhiều điều chứng tỏ tình yêu chân thành và công giáo của mình đối với tổ quốc. Người đã đề nghị tổ hợp quan thế chung các tỉnh của nước Ý. Điều này có thể là bước đầu đi đến một nền chính trị liên kết cho một cuộc giúp đỡ để hỗ trợ lẫn nhau nhằm xóa bỏ những cuộc nổi dậy không có người

ngoại quốc can thiệp. Người cũng đã đề nghị một hiệp ước phòng thủ cho Carlo Alberto, một hiệp ước được các quốc gia khác chấp thuận, nhưng bị Piedmont bác khước. Mục đích của Piedmont là thống nhất, chứ không phải liên hiệp các quốc gia mà trong kế hoạch của Đức Giáo Hoàng, lấy Roma làm trung tâm tập quyền. Ngoài ra khi chiến tranh bùng nổ, Đức Pio IX đã cầu khẩn Vua Ferdinand I hãy buông thả Lombardy và Veneto, và theo đề nghị của Đức Giáo Hoàng, Carlo Alberto đã chấp nhận cho các quân tình nguyện Roma vào đạo quân Piedmont, vì sợ quân đội Áo coi họ đứng ngoài vòng luật pháp. Cuối cùng, Đức Pio IX đã không ngần ngại bác bỏ kế hoạch đề nghị thành lập chế độ Cộng hòa nước Ý với Đức Giáo Hoàng đứng đầu, bởi như vậy sẽ loại bỏ tất cả các vị đang cai trị nước Ý, gồm cả Carlo Alberto.

Don Bosco, biết được những việc này và những hành vi quở đại khác của Đức Giáo Hoàng, không thể chấp nhận việc Gioberti tự đặt mình làm thầy dạy và giám sát Đức Giáo Hoàng. Bất cứ khi nào danh dự và quyền lợi của Đức Giáo Hoàng bị lâm nguy, Don Bosco không còn giữ được sự bình an; ngài nói thẳng ra và không hề biết sợ, hậu quả là sẽ bị khinh miệt. Do đó trong dịp này ngài công khai bênh vực Đức Giáo Hoàng, tuy nhiên giữ lịch sự theo thói quen, không làm méch lòng đối phương.

Sau một cuộc nói chuyện dài, họ nói ra những điều tốt đẹp, Tuy nhiên Don Bosco từ giả trong lòng đầy nặng trĩu. Tại Nguyễn Xá, nhiều linh mục lo lắng chờ đợi được nghe về cuộc gặp gỡ này. Don Bosco bó buộc phải nói và sau khi làm hài lòng tinh tò mò của họ, ngài kết luận, “Gioberti sẽ gặp kết cục đáng tiếc vì ông dám kiểm duyệt các hành vi của Tòa Thánh!” Felix Reviglio và các em lưu xá khác tại Nguyễn Xá có mặt khi Don Bosco nói lời nhận định này. Điều đáng ghi nhận là kết quả của cuộc nói chuyện này Nguyễn Xá không hề bị đụng chạm trong hai năm 1848 và 1849, mặc dầu những người chống hàng giáo sĩ có thể tìm được nhiều nguyên cớ vì sự xáo trộn chính trị và cuộc thảm bại quân sự của những ngày ấy.

Trong khi đó, Carlo Alberto đã lui quân về Milan để thử ngăn chặn cuộc tiến của quân Áo. Tuy nhiên thành phố không được phòng vệ, vì

hoàn toàn thiếu chuẩn bị cho một cuộc tấn công bất ngờ, nên ngày 4 tháng Tám ông đã phải đầu hàng tướng Radetzky để tránh cuộc tắm máu. Cái quyết định khôn ngoan đầy ý nghĩa này làm cho phe ôn ào chính trị không chút hài lòng, nên chúng khuấy động một phần dân chúng Milan chống đối ông. Đám đông tập trung dưới các cửa sổ dinh thự hoàng triều hò la, “Hãy giết tên phản bội!”

Carlo Alberto không do dự đi gặp đám đông để làm dịu lại lòng tức giận của họ; tuy nhiên sau khi tránh được các viên đạn của kẻ thù, nay ông lại suýt mất mạng trong tay của chính người dân của mình. Đêm ngày 5 sang 6 tháng Tám là thời gian kinh khủng đối với Carlo Alberto. Sau khi thoát được cuộc ám sát, ông kín đáo trốn đi bằng đường bộ tới Vigenavo để tránh thoát khỏi quần chúng thiếu lành mạnh. Quân đội ông lui về Piedmont. Quân Áo đóng trại bên tả ngạn sông Ticino, và cuộc đình chiến được ký ngày 9 tháng Tám.

Những biến cố thê thảm này đem đến cho Torino sự lo buồn và suy nghĩ. Tại Nguyen Xá, các học sinh làm mọi sự trong khả năng; chúng cầu nguyện cho sự an toàn của nhà vua, điều đó chứng tỏ chúng vừa là người công dân trung thành vừa là người Công Giáo đạo đức.

Quả vậy có nhiều nhu cầu để cầu nguyện. Cơ sở chính trị đang lên cao một cách nguy hiểm. Đang có làn sóng tự nguyện và chính trị bỏ quê hương ra khỏi Lambardy và Veneto, đổ vào Torino vì lòng đại lượng hiếu khách của chính quyền Piedmont. Tuy nhiên thay vì giúp xây dựng, họ lại lập ra phe phái nuôi dưỡng sự chống đối Giáo Hội, bành trướng điều đối trá, nói phạm thượng, chửi rủa, âm mưu vận dụng các cuộc bầu cử và nhúng tay vào những cuộc biểu tình hết sức xấu xa và điên rồ. Đức Tổng Giám Mục Vercilli đã để cho quân đội chiếm đóng chủng viện và mười bốn thánh đường; đến nay chính quyền thị xã lại đòi sử dụng thêm bốn ngôi thánh đường và hai tu viện nữa, mặc dầu nhà hát và các công thự của chính phủ không hề bị đụng tới. Ngày 6 tháng Chín Đức Tổng Giám Mục ra trước Hội đồng Thị xã để nói về địa vị và quyền lợi của Giáo Hội, việc tôn trọng các cơ sở thánh, và sự thiếu thốn nơi thờ phượng công cộng. Chính quyền coi lời ngài là có tính chất lăng mạ; một nhóm đông được thuê đến bao quanh tòa giám

mục, lớn tiếng chửi bới và đe dọa, và Bộ trưởng Pinelli viết cho ngài một lá thư với lời khiển trách hỗn xược.

Trong khi đó, các học sinh bỏ Nguyễn Xá tập trung tại bất cứ khi nào có chỉ thị của tên chỉ huy để nổi nóng. Các ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng chúng đến tham dự Thánh lễ tại một nhà thờ nào đó hoặc ở nơi khác rồi sau đó đến Superga hoặc nơi nào khác ngoài vòng đai thị xã, nhưng không có giảng hoặc các bài học giáo lý. Được cho ăn uống không mất tiền, có các cuộc đi chơi và các buổi tiêu khiển, đó là những dự đồ giữ chúng xa Don Bosco. Nhờ các biện pháp này và lời hùng biện nóng như lửa, các người lãnh đạo tạo phản đã sắp đặt giữ chặt các người trẻ, làm mạnh thêm bằng trò tiêu khiển và những điều kích thích. Cùng một lúc đó, các người chỉ huy không quản ngại dùng cách nói dối và chửi rủa; lời chúng chỉ trích Don Bosco nhẹ nhàng nhất là cho ngài là phản động có vẻ điên khùng. Lời nói trả thù ồn ào đó vang khắp thị xã. Hầu như hàng ngày, những tên bán báo hô to những đầu đề được lạm dụng để chống đối Don Bosco: *Có một âm mưu tại Valdocco! Linh mục tại Valdocco và các kẻ thù của Quê hương*, v.v... Trong bầu khí lên án như thế, những lời thốt ra man dại đó có thể gây nguy hại cho Nguyễn Xá và làm nó trở thành một mục tiêu cho dân chúng thù ghét. Don Bosco vẫn cứ điềm tĩnh. Giấc mơ của ngài ở Học viện¹¹⁸ và ở vòm cây hoa hồng¹¹⁹ đã tiên đoán đúng các biến cố này. “Họ đã bỏ rơi cha hết,” Carlos Gastini¹²⁰ nghe ngài nói, “nhưng Thiên Chúa vẫn có và vẫn ở với tôi. Tôi sợ chi ai? Công cuộc là của Người, không phải của tôi, và Người sẽ làm cho nó thành tựu.” Những biến cố tiếp diễn đã chứng minh lời ngài nói đúng.

Tuy nhiên, ngài không xao lãng các phương thế nhân loại trong tay do sự khôn ngoan mà có. Don Bosco đã ấn định lấy ngày lễ Mừng Triệu làm ngày trao thưởng cho các em ở Nguyễn Xá. Ngài lấy dịp này để chuẩn bị một cuộc tổ chức văn nghệ để chứng tỏ lòng ái quốc của ngài. Có nhiều em thông minh hoạt động hơn đã được tập nói nơi

¹¹⁸ Xin đọc Bộ II, tr. 190f, 232ff, 267f [Nxb]

¹¹⁹ Xin đọc tr. 23ff [Nxb]

¹²⁰ Xin đọc tr 243f

trước công chúng đã bỏ rơi ngài. Chỉ có Chúa mới biết được thời gian vất vả để chuẩn bị các bài hát và âm nhạc, chọn lọc các bài văn xuôi và thơ phú, và tập dượt cho các em còn vụng về và mới mẻ với những món này. Viên chức chính quyền, các nhà quý tộc và cả các người theo phái tự do, trong số này có những vị chúng tôi được biết như Cha Aporti,¹²¹ tới tham dự cuộc vui văn nghệ, kết quả khá thành công.¹²²

Mấy tuần sau cuộc diễn xuất, Carlo Alberto viết một lá thư từ Alessandria gửi cho Đức Pio IX, đề ngày 10 tháng Chín năm 1848,¹²³ trong đó lời viết chứng tỏ lòng yêu mến Giáo Hội.¹²⁴ Chúng tôi sẽ ghi lại đoạn trích tiết lộ đầy đủ tình cảm nội tâm của nhà vua, thật xứng đáng với các bậc tổ tiên.

Ngày 10 tháng Chín năm 1848]

Kính lạy Đức Thánh Cha

.....

Chúng ta đã trải qua những thời điểm thật là tội lỗi, thưa Đức Thánh Cha. Chúng ta đã trải qua cơn Chúa giận và hình phạt đau đớn Chúa giáng xuống. Ôi, đã bao lần con muốn mở cửa tâm hồn con ra cho Đức Thánh Cha và thổ lộ cho ngài sự buồn phiền và đau đớn của con. Nhưng làm thế con chỉ khiến cho Ngài đau đớn hơn thôi. Tuy nhiên, giờ đây tình hình tôn giáo [ở Piedmont] đã tới cái mức nguy ngập khiến con không thể tránh đem nó ra để Đức Thánh Cha lưu tâm.

Ngay cả những nỗi bất hạnh của chiến tranh không thể nào đem lại một vài điều theo lương tri có ý nghĩa. Đức Thánh Cha đã được cho biết họ đã làm những gì để chống lại Giáo Hội và các tu hội trong khi con vắng mặt. Linh hồn con thật đau đớn! Thưa Đức Thánh Cha, điều xấu đã quá lớn, phương thuốc thế gian không thể nào trị nổi. Chúng ta cần sự giúp đỡ đặc biệt của Chúa, vì tội lỗi đã bành trướng, và nếu không có phép lạ, tình trạng sẽ hết sức thất vọng.

¹²¹ Xin đọc Bộ II, tr 190f, 232ff, 267f [Nxb]

¹²² Xin đọc *BM* II tr. 148f, 165ff, 171f, 311f [Nxb]

¹²³ *Xin đọc Phụ Bản 7* [Nxb]

¹²⁴ *Xin đọc Phụ Bản 7* [Nxb]

Con xác tín rằng con đã làm tất cả mọi sự trong quyền hạn của con để đem lại sự tốt lành cho Giáo Hội và các người bầy tôi của con. Tuy nhiên, con không còn con tim để tiếp tục làm vua nữa. Con chỉ chờ cho chấm dứt chiến cuộc và ký kết một hòa ước để thoái vị và đi đến một nơi nào xa xôi, ở đó cho đến cuối đời trong bóng tối và để lthực hành các việc đạo đức.

Con xin bảo đảm với Đức Thánh Cha lòng thành kính của con và xin Đức Thánh Cha chúc lành cho con. Với lòng kính trọng sâu xa, con xin kính chào Đức Thánh Cha.

Người bầy tôi và người con khiêm hạ và tôn kính của ngài.

Carlo Alberto

Một vương gia có tấm lòng mộ đạo và tốt đẹp như thế không thể nào không được thần dân và những người được hưởng lòng quảng đại của ông để trung thành với ông. Con cái của Don Bosco hãnh diện là một trong số người này.

Ngày 14 tháng Chín [1848] Carlo Alberto từ Alassandria đến Torinô vào lúc ba rưỡi sáng. Do Bá tước Edward Mella chúng tôi được biết lúc này bốn cha dòng Tên được cho trú ẩn tại nhà của một vị kỹ sư nổi tiếng, xưa kia là học sinh của các ngài. Một buổi tối, một vị tướng trong đội dân quân, một người Savoie, đến gõ cửa nhà ông.

“Ông có phải là người có tên này - này không?” ông hỏi.

“”Dạ đúng”.

“Chứng minh cho tôi bằng giấy căn cước?”

“Xin vào và hỏi gia đình tôi.”

Ông tướng vào nhà với người lính cận vệ, lấy ra một cái ví nói với viên kỹ sư, “Vua cảm ơn ông đã có lòng hiếu khách cho các cha dòng Tên tá túc và gửi cho ông bốn ngàn *lire* để trang trải mọi chi phí”.

CHƯƠNG 39

Các Cộng Sự Viên Trẻ

Trong một thời gian những vị linh mục này đã dùng mọi mưu chước khác nhau gây đau lòng Don Bosco để cản ngăn các học sinh của cả hai Nguyễn Xá không cho chúng đến với ngài. Tuy nhiên cái trò này đã trở nên nhàm chán. Từng em một, hầu hết chúng đã trở lại, hoặc vì nhớ Don Bosco, hoặc vì một khi sự mới lạ và kích thích không còn nữa, chúng nhận thấy đang đối diện với những người ăn nói lảm nhảm vì động cơ trả thù chứ không thực sự vì lợi ích tình bạn và cuộc sống của chúng. Có lẽ các người cố vấn chúng bị hướng dẫn đi lầm đường đã mỗi mệp trong việc dẫn chúng đi quanh co và tiêu hết tiền riêng vì yêu quê hương. Một số các em còn tiếp tục đi theo họ thêm vài tháng nữa, nhưng cuối cùng rồi cũng bỏ họ luôn.

Dẫu cho Don Bosco được hài lòng với việc các người con hoang đã trở về này, ngài nói rõ ai muốn được nhận trở lại phải đến gặp ngài. Đó là một quyết định khôn ngoan, nên sự việc đã tiếp diễn tốt hơn dự tưởng. Các tên quấy nhiễu tránh mặt trong một thời gian. Đoàn kết và hòa hợp lại tiếp tục trở lại một lần nữa, hầu hết các thanh thiếu niên bị hướng dẫn sai lạc đã trở lại cả hai Nguyễn Xá xin được tha thứ và hứa vâng lời. Tuy nhiên một số các em lớn tuổi đã không trở lại, bất hạnh thay kết cục cuộc đời chúng không được tốt đẹp.

Tuy nhiên tại sao các người phụ tá Don Bosco lại xúi giục các em gây loạn? Có lẽ mục đích của họ là muốn chiến thắng tất cả hoặc một phần các em tại cả hai Nguyễn Xá để rồi đây sẽ nắm vai trò cai quản và điều hành các Nguyễn Xá theo chính sách riêng của mình. Chúng tôi cũng có lý để tin rằng một số những tên mị dân xảo quệt đã nhúng tay vào việc không may này. Việc phải như thế, hành vi của họ có thể đã chứng tỏ công cuộc của Don Bosco đã gặp tận số, bởi vì những kẻ cầm đầu có nhiều ảnh hưởng và tài năng. Việc đã không xảy ra, chúng ta phải mắc nợ Chúa và Đức Trinh Nữ; qua Don Bosco, Người đã bảo vệ và bênh vực các Nguyễn Xá chống lại sự xảo trá của kẻ thù.

Don Bosco không để tâm gì đối với những kẻ gây rối này. Có một số ngài không bao giờ gặp lại, tuy nhiên những kẻ trở lại thì được đón tiếp niềm nở và cho làm lại các việc họ đã làm trước đây tại Nguyễn Xá Thánh Luy. Ngoài những quan điểm kỳ cục về chính trị, khi đã hết mê muội, họ là những vị linh mục có tính tình tuyệt hảo và ngay thẳng.

Thiên Chúa đôi khi để cho những kẻ phụng sự Người bị lãng nhục, thì cũng có lúc Người nâng họ lên cao để làm xấu hổ kẻ thù. Do đó đã xảy ra là kẻ đứng đầu gây rối, sau khi được tha thứ, tự thấy mình phải đến cầu cứu Don Bosco giúp đỡ, Vị này tạm thời đi đến Vercelli, Đức Tổng Giám Mục không cho dâng thánh lễ hoặc đi giảng nếu không được chính Don Bosco ký giấy chứng nhận có hạnh kiểm tốt. Ông rất ngại ngừng phải cầu cứu chính người mà ông đã chống đối và làm cho phiên muộn. Ông đã tránh né loanh quanh, trước tiên xin được giấy chứng nhận của cha chính tòa Tổng giám mục cấp; ông trình lên giấy này, nhưng bị từ chối. Rồi ông hỏi xem có thể xin Don Bosco cấp qua thư, nhưng Đức Tổng Giám Mục Alexander d'Angennes ra lệnh cho ông phải đích thân đến gặp Don Bosco. Vì sự từ khước, vị linh mục đành lòng phải làm theo lệnh Đức Tổng Giám Mục. Don Bosco tiếp ông rất thân tình và sẵn lòng viết lời chứng nhận được đòi hỏi, nói rằng vị linh mục này đã làm việc một cách hăng hái để phục vụ Giáo Hội và các linh hồn.

Trong khi đó, Don Bosco dồn nỗ lực vào việc chữa chạy tình trạng bi thảm do các vụ đào thoát gây nên. Nhờ có sự phụ giúp tốt đẹp hơn của những người trung thành, ngài gửi một số đến Nguyễn Xá Thánh Luy đang cần sự giúp đỡ hơn, dầu cho vì thế ban điều hành ở Valdocco càng thiếu người đi. Don Bosco thường nói:

Ngay trước thời gian này, nhất là trong những hoàn cảnh gặp thử thách, cha vẫn tìm ra cách để có các người phụ tá cho cha. Cha bắt đầu chọn lựa trong số các em, đặt một em chỗ này, một em chỗ kia. Chúng tôi dựa nhau để hoạt động hết sức mình. Ngay khi có một chủng sinh, cha giao ngay cho bốn phạm để thầy đảm trách. Cha còn nhớ khi Ascanio Savio mặc áo dòng, cha liền trao cho thầy hát Kinh Chiều, đi kiểm soát và dạy các lớp dạy giáo lý và làm nhiều nhiệm vụ khác. Cứ như vậy công việc nặng nề của cha đã

giảm nhẹ bớt. Lúc này, cha đã có ít giờ rảnh để chuẩn bị các bài giảng. Sau đó, trong lúc có người hướng dẫn đọc kinh cầu Đức Bà, cha mặc áo để châu Thánh Thể mà không cần phải lo đến cách ăn ở của các em. Nói cho đúng, dầu có sự giúp đỡ này, đến cuối ngày cha mệt đừ người, tuy nhiên, nếu không có các người làm việc, cha không thể làm gì được. Cha chọn lựa chúng hết sức cẩn thận, mỗi lần một ít, bất cứ khi nào cha gặp được ai có đủ đức tính cần thiết. Cùng lúc đó, cha không để mất dịp tìm ra cái nét khác cha đang có ý tìm: em nào phù hợp với hoặc có khuynh hướng sống đời cộng thể, cha bảo em đến ở với cha tại Nguyễn Xá. Lẽ dĩ nhiên, cha không để các người phụ tá làm theo sở thích của họ; cha hướng dẫn họ, trong khi đó, cha tin tưởng trao cho họ đủ quyền hành. Cha bắt đầu đem theo mấy em đi khi cha ở lại với người bạn của cha ở miền quê, và đem các em khác đi Castelnuovo. Đôi khi cho một em đến ăn tối, hoặc cho em đến nhà trong buổi tối, đọc sách, viết lách, nói chuyện và giải trí. Cha làm tất cả các việc này để phản công các quan niệm độc hại của thời đại, để chúng không nghe theo những người khuấy rối giống như những người trước đã từng làm cho các em. Cha phải công nhận rằng ngay từ ban đầu, cha đã vất vả huấn luyện chúng đi theo đường lối của cha, những em xuất sắc nhất đã chứng tỏ chúng có giá trị ngay cả trong những lúc gặp thử thách cam go nhất.

Việc chọn lựa những người phụ tá trong tương lai, trong các cuộc đi về Casrelnuovo hàng năm, Don Bosco đã cho là thành công kêu gọi được một số học sinh đã dạy giáo lý nhiều năm và hôm nay về quê để nghỉ hè; tuy nhiên bây giờ, ngài cần người nào tích cực nêu gương cho những lần tuyển mộ mới của mình. Từ đầu tháng Chín, ngài đến giảng tại Corio và là khách của gia đình Cresto, đã từng giúp đỡ ngài. Rồi ngài tới Rocca di Corio và mời được Francis Picca,¹²⁵ một học sinh trẻ, cùng về Torino với ngài. Người trẻ này chấp thuận.

Tuy nhiên, người phụ tá đáng tin cậy nhất của ngài là chủng sinh đầu tiên và là người cùng làng với ngài, anh Ascanio Savio, lúc đó mười bảy tuổi. Khi còn nhỏ, Savio đã nghe cha xứ, Cha Cinzano, nói Don Bosco là một linh mục hăng hái, táo bạo. Sau này, khi Don Bosco ở Rifugio, được giới thiệu với ông bố của Savio, ông giới thiệu Savio

¹²⁵ Xin đọc tr. 195 [Nxb]

cho ngài để được xem xét về khả năng tiếng La tinh của anh. Từ đó, Savio bị Don Bosco lôi cuốn mạnh. Sau khi mặc áo dòng tại Học viện Giáo sĩ, thầy được sắp xếp vào chủng viện ở Chieri, bởi chủng viện ở Torinô bị đóng cửa. Tuy nhiên, thầy xin và được vị chủ quản ấn cho phép đến giúp Don Bosco ở Nguyễn Xá. Như vậy, thầy là người chủng sinh đầu tiên của Don Bosco.” Từ lúc con đến đây vào năm 1848,” thầy nói với chúng tôi, “Con gắn bó với Don Bosco đến mức đặt tất cả tin tưởng vào ngài và yêu ngài như người cha ruột. Con ở bốn năm với ngài với tư cách một chủng sinh, ngay cả sau khi rời khỏi Nguyễn Xá, con vẫn còn cảm thấy bị ngài lôi cuốn như một cái nam châm. Con luôn ở kề cận ngài cho tới khi ngài qua đời. Tuân theo lời ngài dạy, con đi giảng cho các nữ tu, ngồi tòa giải tội cho các học sinh, và dạy môn thần học luân lý cho các linh mục và tư giáo ở Nguyễn Xá.” Là một chuyên gia về thần học luân lý, nhờ kinh nghiệm của ngài trong tòa giải tội, Cha [Ascanio] Savio nối tiếp làm giám đốc Rifugio, phó viện trưởng tiểu chủng viện Torino, kiêm viện trưởng chủng viện Regio Parco ở Torino, và, trong nhiều năm, làm giáo sư môn thần học luân lý tại Học viện Giáo sĩ. Điều này chứng tỏ Nguyễn Xá không lơ là các môn học thánh. Don Bosco biết cách nhấn mạnh đến tầm quan trọng của những vấn đề này đối với những người sống dưới mái nhà của ngài.

Chủng sinh Ascanio Savio tra tay làm bất cứ việc gì Don Bosco làm nhằm lôi cuốn giới trẻ đến Nguyễn Xá, và giúp ngài bằng mọi cách có thể làm được. Don Bosco sai thầy đi trong khu vực lân cận. Ngài cũng sai thầy đến dạy giáo lý tại Nguyễn Xá Thánh Luy và để mắt quan sát các sinh hoạt nơi đây. Đó không phải là một công việc dễ đối với một chủng sinh còn trẻ, tuy nhiên, ít có khó khăn nào mà thầy không vượt qua được. Don Bosco làm nổi bật tinh thần của thầy bằng cách lặp đi lặp lại những điều ngài quen nói với các phụ tá để kích thích năng lực họ lên, “*Esto vir*. Đừng để bị ai coi thường!”

Gánh nặng của Don Bosco còn được nhẹ đi khi Giuse Brosio¹²⁶ đi theo [Ascanio] vào Nguyễn Xá. Sau khi được giải ngũ trong vinh dự

¹²⁶ Xin đọc tr.76f [Nxb]

khởi đội ngũ Bersaglieri, Brosio tiếp tục đến Nguyễn Xá đều đặn. Bởi anh thường đến với y phục quân đội, anh được đột nhiên có cái tên là *bersagliere* (?), và tự nhiên anh được các học sinh đòi dạy cho chúng môn thao dượt và các cuộc tập trận khác. Được Don Bosco cho phép, anh thực hành và không bao lâu anh đã có một trung đội với những em sáng giá trong số các em.

Chính quyền cho khoảng hai trăm cây súng không có băng đạn; những cây gươm để tập cũng được cung cấp. Bersagliere đem cây kèn theo và không bao lâu Nguyễn Xá đã có đội “dân quân” hầu như giỏi ngang với Vệ binh. Các em chỉ còn một việc là say sưa với đơn vị, chúng cố gắng hoặc tham dự hoặc vui thú nhìn cuộc thao dượt, hành quân hoặc đánh trận. Trong những ngày lễ trọng, “Dân quân” của Nguyễn Xá chịu trách nhiệm trật tự và, đôi khi, đi diễn hành và được hoan hô trong các cuộc biểu diễn thể thao. Những cuộc tập dượt và có tính chất nghệ thuật này được điều hành theo kiểu quân sự, đã mau chóng đem về nhiều em đã bỏ Nguyễn Xá đi tìm cái mới lạ. Cùng lúc đó, nó được nhiều em khác đang mong có trò chơi và giờ nghỉ phù hợp với thời đại để không phải bỏ Nguyễn Xá mà đi. Một ít lần, “dân quân” của Nguyễn Xá có lên tin tức trên tờ *L’Armonia*.

Có một hôm, cái đơn vị quân đội bé nhỏ này vô tình gây phiền cho Mẹ Margherita, là người, sau Don Bosco được mọi người quý mến nhất. Là một vị nội trợ vô địch, bà trồng một vườn rau nhỏ sau sân chơi. Bà săn sóc và tự trồng rau diếp, tỏi, hành, đậu, ca-rốt, cải củ và tất cả các loại rau, gồm cả rau thơm và đan sâm. Bà cũng có để dành một khoảnh để trồng cỏ cho thả ăn. Trong một ngày lễ quan trọng anh bersagliere tập họp đội quân của anh lại, dùng tiếng kèn thổi, chia đơn vị thành hai trung đội tập đánh trận giả để mua vui khán giả. Anh ra lệnh cho trung đội giả thua trận, nhưng để chắc chắn không gây tai hại cho ngôi vườn quý giá của Mẹ Margherita, anh ra lệnh thật nhất cho quân đuổi theo không được bước qua bờ vào vườn rau. Rồi anh thổi kèn tấn kích. Với lệnh hô to “Bắn!” hai trung đội bắt đầu chiến đấu, mỗi bên tiến lên để tấn công trên sân cỏ, nhắm dùng súng gỗ bắn sang đối phương. Một quang cảnh chiến trường như thật với những tiến hò

hét vang dậy, bằng những cái nạp đạn và bắn súng, những lần chậm chậm tiến lên và lui quân, những chuyển quân sang bên hữu và bên tả nhằm bắt ngờ tấn công phe địch. Mọi cái giống như thật, ngoại trừ không có tiếng đại bác nổ, tiếng đạn bắn vào vào, và tiếng rớt lịch bịch xuống đất của người lính bị chết hoặc bị thương. Các em vô cùng thích thú và vỗ tay khen ngợi các chiến binh. Điều này còn nâng thêm tinh thần chiến đấu, phải nói là rất nhiều, làm cho bên đuổi theo quân địch đã quên hết lệnh bước qua bờ vườn rau của Mẹ Margherita. Có những em ngã xuống đất, đứng dậy để mở lối đi và trong mấy phút, cả cái vườn rau nhỏ đã biến thành một quang cảnh tan nát. Anh *bersagliere* la lớn và thổi kèn lui quân, tuy nhiên tiếng cười và tiếng vỗ tay man dại làm át tiếng của anh. Khi cả hai trung đội tập hợp lại, đã để lại dấu vết trên vườn rau. Mẹ Margherita nghĩ rằng sự thiệt hại đã được dự trù làm tăng thêm vẻ thực tế cho trò chơi, quay lại với người con để than trách, “Lạy Chúa, Gioan, con coi anh *bersagliere* đã làm gì! Ảnh đã phá hỏng hết cả cái vườn rồi!” Mỉm cười thông cảm, Don Bosco đáp: “Má à, làm sao được? Chúng còn trẻ cả mà!” Rồi ngài yên ủi anh Bersagliere đang còn đứng ngẩn ngơ hối hận vì vô tình làm cho Mẹ Margherita phiền lòng. Đem ra một bịch kẹo, Don Bosco bảo anh đem chia kẻ thắng cũng như người thua.

Rồi vườn rau cũng đã được tu bổ lại, tuy nhiên, sau này không còn được bao nhiêu, nó đã biến mất để lấy chỗ cho một khu sân chơi rộng hơn. Giuse Brosio, anh *bersagliere*, tiếp tục là sức sống của Nguyễn Xá cho tới năm 1860. Cái kèn của anh được đem làm một giải thưởng cho cuộc xổ số lấy tiền làm lợi cho hai Nguyễn Xá Thánh Luy và Thánh Phanxioc Salê. Trong danh sách có tên: *Cái kèn do một bersagliere tặng*.

Thêm vào các trò chơi quyền rũ đó, Don Bosco cũng đem vào tục lệ mời ăn miễn phí một số các học sinh không ở lưu xá. Vào đúng lúc thuận tiện, chúng cùng đi với các lưu xá viên làm khách mời ăn của Don Bosco, một cách ngài tìm ra để giúp đỡ và giữ chúng đi theo con đường ngay thẳng. Để bảo đảm tất các em ở Nguyễn Xá, không trừ một ai, đến lượt được hưởng cái tục lệ này, ngài sắp xếp để một nhóm mới được mời mỗi Chủ nhật cho tới lúc mỗi em có một dịp. Chắc hẳn

việc này lại thêm phí khoản cho Don Bosco và thêm việc cho Mẹ Margherita suốt cả năm, nghĩa là suốt thời gian bất an chính trị. Nhờ những phương cách này và các phương cách khác, Don Bosco kéo được các em về, Sự áy náy về việc để cho nhiều em bỏ Nguyễn Xá và việc đạo trong nhiều tháng đã thực sự giảm đi nhiều.

Vào khoảng thời gian này, có một sự việc đáng chú ý đã xảy ra làm cho các em quyết định trung thành với Nguyễn Xá. Vào một ngày lễ trọng, hầu chắc là ngày Sinh nhật Đức Mẹ, có khoảng sáu trăm em đi xưng tội để được rước lễ. Bắt đầu cử hành Thánh lễ Don Bosco tin tưởng rằng bình trong nhà tạm đã có đầy Minh Thánh. Tuy nhiên nó hầu đã hết. Giuse Buzzetti [người coi phòng thánh] quên không để trên bàn thờ bình đầy bánh lễ trước lúc Truyền phép. Anh chỉ nhận ra mình quên sau khi Truyền Minh Thánh. Khi Don Bosco bắt đầu cho rước Minh Thánh, ngài phiền muộn vì số lượng Minh Thánh quá ít đối với số đông các em. Buồn khi nghĩ rằng nhiều em sẽ không được nhận Minh Thánh vào lòng, ngài ngẩng mắt nhìn lên trời rồi tiếp tục cho rước lễ. Tội nghiệp cho Buzzetti trong khi đó quỳ bên cạnh, hết sức phàn nàn đã lầm lỗi làm cho Don Bosco không được hài lòng như vậy. Hãy tưởng tượng xem Don Bosco phải ngỡ ngàng, và Buzzetti cũng thế, khi Minh Thánh không giảm đi. Không phải bẻ ra thế mà Don Bosco vẫn có thể cho rước lễ tất cả các em. Số ít Minh Thánh có lúc bắt đầu, nếu tiếp tục bẻ ra cũng chỉ đủ cho một số ít các em mà thôi. Sau Thánh lễ, Buzzetti, không thể nào hết ngạc nhiên, nói cho các người bạn việc đã xảy ra và và làm chứng bằng cách cho họ nhìn thấy cái bình anh còn để quên trong nhà mặc áo. Cả mấy em cũng vậy, chúng khai chúng nhận thấy việc đã xảy ra, Buzzetti thường hay nói việc với bạn hữu. Trong số đó chính chúng tôi đã hiện diện xin nói rằng anh sẵn sàng thề đó là sự thật .

Quả vậy, chính Don Bosco xác nhận sự kiện này xảy ra ngày 11 tháng Mười năm 1863. Khi ngài đang nói chuyện với một số ít các tư giáo, ngài được hỏi về câu chuyện Buzzetti nói, thì nét mặt ngài nghiêm lại. Sau một lúc lâu yên lặng, ngài trả lời, “Phải, chí có rất ít Minh Thánh trong bình. Nhưng cha đã có thể cho tất cả các em rước Minh

Thánh, mà số chúng không phải là ít. Với phép lạ này, Chúa muốn tỏ cho chúng ta biết Người hài lòng đến ở trong những kẻ năng rước lễ và rước lễ một cách sốt sắng.”

Khi được hỏi ngài cảm thấy thế nào khi việc này xảy ra, ngài nói, “Cha rất xúc động, tuy nhiên không bị bối rối. Cha tự nghĩ phép lạ Truyền Phép Thánh Thể còn lớn hơn việc nhân bánh thánh thêm nhiều. Ước gì Thiên Chúa được chúc tụng trong mọi sự.” Sau đó ngài đổi đề tài.

CHƯƠNG 40

Nhà Nguyện tại Becchi

Có một biến cố xảy đến trong năm xáo trộn này tuy tự nó ít quan trọng nhưng được Cộng thể chúng tôi vẫn ưu ái khi nhớ lại vì cái ích lợi tinh thần của nó. Bất cứ khi Don Bosco ở lại Becchi¹²⁷ mấy hôm, để dâng Thánh lễ, ngài phải lội bộ khoảng hai dặm đến Capriglio hoặc Morialdo trên những con đường khi thời tiết xấu trở nên không đi được. Do đó ngài quyết định thực hiện một chương trình ngài từng ấp ủ trong lòng, đó là biến một phòng dưới tầng trệt căn nhà của thân phụ thành một nguyện đường và mở cửa ra sân trước. Trong khi người em Giuse vội làm công tác này, Don Bosco gửi lời thỉnh nguyện lên tòa chưởng ấn ở Torinô.

[Không đề ngày tháng]

Kính thưa Đức Cha,

Con là linh mục Gioan Bosco, quê tại Castelnuovo, một phần trong năm con làm việc tại Morialdo trong thị trấn Castelnuovo. Nhà thờ ở cách chừng hai dặm có những con đường đi tới thật tệ. Do đó, con nghĩ rằng có một nguyện đường ở đây sẽ có ích lợi về đường thiêng liêng cho dân chúng địa phương, Con xin Đức Cha cho phép cha sở của Castelnuovo hoặc chính người gửi lời yêu cầu này được làm phép nguyện đường được dựng tại đây để dâng Thánh lễ. Con mong rằng lời xin này sẽ được chấp thuận.

Người đứng đơn
Linh mục Gioan Bosco

¹²⁷ Nơi sinh của Don Bosco là một phần của cái xóm Morialdi, một trong năm xóm của thị trấn Castelnuovo Asti, Xin đọc Bộ I tr. 20 [Nxb]

Trong lúc đó, có lẽ với sự giúp đỡ của Cha Cinzano [cha sở Castelnuovo]¹²⁸, và Cha Cafasso, ngôi nhà nguyện nhỏ đã sẵn sàng được trang bị đúng theo luật phụng vụ đòi hỏi. Ngày 27 tháng Chín năm 1848, cha chính là Kinh sĩ Philip Ravina, chấp hành lệnh thay Đức Tổng Giám Mục đi vắng, chỉ định Cha Anthony Cinzano, chính xứ và quản hạt làm phép nhà nguyện sau khi bảo đảm mọi quy tắc giáo luật được tôn trọng và không bị ngăn trở nào về quyền lợi của giáo phận và giáo xứ; hơn nữa, cha xứ có quyền vĩnh viễn đến làm các nghi thức phụng vụ trong ngôi nhà nguyện này.

Đến đầu tháng Mười, Don Bosco sắp đặt đi đến Becchi với khoảng mười sáu em của Nguyện Xá, kể cả nội trú và không nội trú, trong số này có cả [Stephano] Castagno¹²⁹ còn sống tới năm 1902. Ngày 8 tháng Mười, [1848] Cha Cinzano làm phép nhà nguyện, được hiến dâng cho Đức Mẹ Mân Côi.

Đây là ngôi nhà vĩnh viễn thứ nhất Don Bosco dựng lên cho Thiên Chúa và hiến dâng cho Đức Trinh Nữ để tạ những ơn huệ Người quảng đại ban cho ngài ở nơi đây. Ở cửa trước, được khắc những lời của Giacóp rất phù hợp làm bản tóm tắt những năm đầu đời của Don Bosco. “Thật Chúa ở nơi đây, tôi đâu có biết” [SThánh 28, 16]. Lễ Đức Mẹ Mân Côi lần đầu tiên được cử hành tại đây đã đánh dấu một lễ rất trọng thể và có một con số rất đông khác thường đến tham dự. Các em của Nguyện Xá ở lại đây suốt cả tuần cửu nhật và ngày lễ, làm say mê dân chúng tốt lành trong làng với những bài thánh ca chúng hát. Rồi từ đó, hàng năm Don Bosco tới trong dịp này, luôn luôn đem theo các em ca viên, chúng thể hiện tư cách hết sức đặc biệt. Ngài giảng trong tuần cửu nhật mọi buổi tối và ban sáng ngồi toà giải tội và cho các người trong xóm được rước lễ. Tất cả mọi người đều cực kỳ hài lòng, và tục lệ này vẫn được tiếp nối ngay cả sau khi Don Bosco qua đời. Trong khi Don Bosco ở lại đây, nhiều người được nhận các phép bí tích; nhiều học sinh tới từ Chieri, Buttiglieri, Castelnuovo, các làng

¹²⁸ Xin đọc Bộ II, tr. 86, 114ff. 396, 402 [Nxb]

¹²⁹ Xin đọc Bộ II, tr. 410 [Nxb]

kề cận và các cộng thể ở xa hơn đến để thổ lộ với ngài các bí mật trong tâm hồn.

Trong ngày lễ, một cái thùng lớn thường dựng ngược lên để làm hai nhiệm vụ: một cái bàn để thức ăn của các em, và sau đó lấy tấm khăn phủ lên làm bục giảng cho Don Bosco hoặc một vài linh mục khác. Chính trên cái bàn tạm dựng này, cũng trong một dịp giống như vậy, Cha [Gioan] Cagliero, trong khi giảng cho một số đông người chú ý lắng tai nghe, người thình lình biến mất trong khi cái đáy thùng di chuyển giữa tiếng cười của công chúng. Vì nhà nguyện chỉ chứa được một số ít người, ca đoàn và nhạc công đứng ở ngoài với cộng đoàn. Có nhiều lần, cuộc tổ chức được kết thúc với cảnh đốt pháo bông hoặc trình diễn văn nghệ trên bục. Bất cứ khi nào Don Bosco đến thăm giáo xứ Castelnovo, nhiều đám đông đến để được ngài cố vấn hoặc ban lời khuyên nhủ, và tất cả mọi người với lòng đầy ngưỡng mộ mau mắn tham dự Thánh lễ và nghe lời ngài giảng. Cha Cimzano chứng nhận có đến cả trăm lần.

Trong nhiều lần, Cha Cinzano lịch thiệp tiếp đón Don Bosco và các học sinh, chúng tôi nhớ được người mời ăn trong tuần cửu nhật Lễ Đức Mẹ Mân Côi, ngay cả khi con số được mời có tới cả trăm. Họ đến nhà xứ với ban nhạc khí, dụng cụ diễn xuất, pháo bông và bong bóng. Trong khi ban nhạc thổi kèn, các em bu quanh nồi cháo hạt dẻ ăn và uống đến thỏa dạ. Không cần phải nói, thức ăn và thức uống dồi dào làm mọi người được thỏa mãn. Cha xứ hiền lành lấy làm sung sướng và ngỏ lời cảm ơn cuộc viếng thăm khiến người ưu ái và vẫn giữ tục lệ này cho đến khi người qua đời vào năm 1870.

Mấy ngày sau Lễ Mân Côi, Don Bosco hồi hải trở về Torinô. Để làm hài lòng mẹ, và người em Giuse, ngài đem theo người cháu lên tám tón là Francis để được học theo điều kiện xã hội. Anh Giuse đóng góp một phần lớn tiền chi phí cho nhiều công việc của Nguyễn Xá, tuy nhiên, Don Bosco muốn người cháu được đối xử giống hệt mọi em nội trú khác. Ngài không thích thiên vị vì sợ gây nên điều ghen tương. Tuy nhiên ngài đành phải bỏ cái ý tưởng đó để không làm đau lòng cảm quan của mẹ muốn cho người cháu cảm thấy ấm áp được ngồi cùng

bàn ăn với bác. Cha Giacomelli khai rằng trong nhiều dịp, người nhận thấy Don Bosco không được vui vì sự thiên vị này. Dầu cho ngài rất yêu thương bà con, ngài muốn tất cả hành vì mình phải do động cơ siêu nhiên chứ không phải động lực tự nhiên thúc đẩy.

Trong khi đó một luật về giáo dục được công bố ngày 4 tháng Mười, để hủy bỏ luật lệ ban hành trước đây từ năm 1822. Mặc dầu một số thực hành công việc tôn giáo, Thánh lễ Chủ nhật, các bài giảng tam nhật thánh chuẩn bị lễ Phục sinh vẫn còn được duy trì tại trường học, quyền giáo hội dần dần bị tước bỏ: không được phép chỉ định các tuyên úy và kiểm soát việc dạy tôn giáo tại các đại học và các trường công tư. Giáo dục một phần lớn thuộc về phần đời. Mặc dầu các chủng viện vẫn hoàn toàn nằm dưới quyền tài phán của giám mục, các môn học của trường này không được công nhận cho mục tiêu khảo hạch và lấy tín chỉ của các trường công nếu được các huấn thị mới giữ lại.

Don Bosco liền thấy ngay nhu cầu thiết lập các trường tư công giáo bất kể với giá nào. Làm cách nào các Đức Giám Mục có thể tin cậy vào lương tâm trong việc duy trì nền giáo dục tôn giáo một cách tinh tuyền do việc giảng dạy của các giáo chức không nằm trong quyền tài phán của các Giám Mục? Từ thời gian đã lâu, ngài nuôi dưỡng các dự án táo bạo cho việc giáo dục Kitô giáo giới trẻ và với cái nhìn xa, ngài sẵn lòng tình nguyện làm thầy dạy môn tôn giáo trong các trường học của thị xã. Giờ đây sự lo sợ của ngài đã được chứng tỏ.

Thỉnh thoảng, ngài sắp xếp đến tham dự những cuộc thuyết trình văn chương do do ông Pier Alessandro Paravia tại Đại học Torino. Khi những cuộc này giúp ngài hoàn hảo cách viết và phát triển thêm tài năng tự nhiên về việc tạo ra và phát biểu các ý tưởng theo cách đơn sơ, ngài học lấy cái tinh thần vượt thắng của Đại học. Ngài buồn rầu nhận thấy nhiều sinh viên và giáo sư tăng thêm sự chua cay đối với Giáo Hội. Một hôm, ngài nghe giáo sư môn tâm lý và triết học, Domenico Berti, nói với lớp học, “Đã có thời kỳ, tất cả việc giáo dục nằm trong tay các linh mục; lúc này là thời gian người ngoài đời đã lấy lại. Rồi một ngày không xa các linh mục sẽ phải đến với chúng tôi nếu họ muốn học hỏi”. Đó thực sự là cái mục tiêu cuối cùng của các người

làm cách mạng, họ muốn mau mau hủy bỏ việc kiểm soát của hàng giáo sĩ. Thật vậy, Christopher Neri, chủ tịch Hội đồng giáo dục viện Đại học, trong một lá thư đề ngày 8 tháng Mười Hai, tuyên bố rằng giám mục không còn có một quyền hạn nào nhúng tay vào các việc của đại học, không còn người nào đại diện cho vị viện trưởng được cho phép ngồi vào ghế các giám khảo, và hơn nữa, không buộc các sinh viên phải có sự chấp thuận của đức giám mục chỉ định người có mặt trong các việc khảo thí của họ. Đại học cũng đã có khoa thần học. Cửa đã mở cho các người không tin hay rời đạo vào học, và sẽ không có gì là kỳ lạ hoặc sai trái nếu không được giải thích hoặc không được bênh vực, đặc biệt về vấn đề liên quan đến quyền bính của Giáo hoàng và quyền lợi của Giáo hoàng và Giáo Hội. Các Giám mục đã chống đối, nhưng ủng hộ công, với kết quả là có nhiều sự cấm đoán các chủng sinh ghi tên các môn học hoặc thi đậu vào tại đại học trong khi nơi khác lại giấu giếm và cho phép các sinh viên được tiếp tục học thần học và lấy các chứng chỉ.

Don Bosco tán thành quan điểm này và trình cho Đức Giám mục tại Ivrea biết. Tin tưởng luật này sẽ còn giá trị trong nhiều năm, ngài có ý kiến để cho các chủng sinh và linh mục có tài và đạo đức chắc chắn nên được gửi đi để lấy bằng cấp, đặc biệt nếu những điều này được đòi hỏi để dạy các trường tiểu học và trung học, các trường cao đẳng và đại học. Don Bosco cho rằng đó là cách duy nhất Giáo Hội còn có thể ảnh hưởng đến việc giáo dục công cộng, ít nhất một cách gián tiếp, bởi vì nhiều vị giáo chức tài giỏi hiện nay sẽ có ngày bị thay thế bởi các người đã thấm nhuần những nguyên lý sai lạc. Nếu không theo chương trình hành động này nó sẽ giống như việc trao dần giới trẻ cho kẻ thù của Giáo Hội.

Với cái nhìn xa khôn ngoan như thế, Don Bosco tiếp tục gia tăng nỗ lực vì Nguyễn Xá. Ngài lý luận rằng cách tốt nhất để lôi kéo các em vào Nguyễn Xá trong tuần - nhất là những em không đến đều đặn và ít ngoan ngoãn - phải giúp em thêm về việc học hành. Do đó, ngài mở rộng thêm các lớp dạy đêm cho tới khi số các em qua ba trăm. Với nỗ lực gấp hai và tinh thần từ bỏ không ai đối địch nổi, ngài đi đến từng

lớp một khuyên nhủ các em học hăng say hơn. Cùng một lúc đó, ngài tìm kiếm và huấn luyện các người dạy trẻ tuổi. Các việc lộn xộn vừa qua coi như một việc đã đi vào quá khứ.

Những người đi học ban đêm không phải chỉ có các người trẻ. Gần một trăm người trưởng thành bị thất học, phần đông họ đã để râu ria mọc ra. Họ đến học vì Don Bosco mời riêng. Ngài dạy họ trong phòng riêng và họ ngoan ngoãn như em bé. Những nhận xét khôn ngoan và những nụ cười thích thú của ngài làm các học sinh phấn khởi và in sâu vào trí óc họ những chữ ngài viết trên bảng đen. Ngài sẽ viết, thí dụ chữ O, rồi cắt làm hai theo chiều thẳng đứng; phần nửa bên trái thành chữ C, phần bên phải thành chữ D. Như thế, nhờ cách vẽ đường thẳng hoặc cong, xóa và vẽ thêm, nhưng luôn luôn theo một cách trình bày hợp lý, để tránh gây bối rối, ngài dạy họ toàn bộ chữ cái. Rồi ngài tiếp tục ghép thành vần và thành chữ. Đôi khi có các giáo viên mới, trong số có Giacomo Bellia, bỏ lớp của học trong chốc lát đến quan sát ngài làm việc và thích thú môn sư phạm ngài dùng.

Mặc dầu học sinh của ngài có thói làm biếng, nhưng họ học một cách mau chóng đến sửng sốt và không bao lâu họ đã có thể đọc và viết. Bài học Don Bosco dạy họ cũng gồm có ít câu giáo lý. Thẳng hoặc, trong khi dạy hoặc đến cuối giờ, ngài kể một câu chuyện có tính cách xây dựng trong tâm hồn người nghe, gây thêm phần đạo đức hoặc yêu đường nhân đức; lớp học bao giờ cũng chấm dứt bằng một bài thánh ca.

Khi hết giờ dạy, ngài trao cho Giacomo Bellia, anh tiếp tục giữ họ để ý nghe anh, mặc dầu hồi đó anh mới có mười sáu tuổi. Tuy nhiên Don Bosco thỉnh thoảng tới thăm lớp học và đôi khi dạy họ tập viết và toán pháp. Đặc biệt môn sau này sau khi Bộ trưởng Canh nông và Thương mại ngày 15 tháng Mười hai [đã] xin các Giám mục hợp tác để phổ thông hệ thống mét và dạy môn này trong các chủng viện. Lớp này được Don Bosco cho một chỗ đứng quan trọng trong kế hoạch nhìn xa khôn ngoan của ngài.

Các học sinh trưởng thành của Don Bosco mà con số tiếp tục gia tăng trong những năm sau, đem lại hài lòng cho ngài vì được họ hợp

tác chặt chẽ điều mà ngài tha thiết nhất trong con tim, là việc cứu vớt các linh hồn. Được công việc phụng vụ lôi kéo, họ đã sớm cùng với các em nội trú của Nguyễn Xá hát Kinh Chiều, vào làm ca viên hoặc giúp lo bàn thánh. Về phần mình, Don Bosco tìm việc làm cho những ai không có và giúp đỡ tài chánh cho những ai cần thiết.

Có sự hòa hợp tràn đầy ở Nguyễn Xá, tuy nhiên đến cuối năm đó, có một số linh mục và người phần đời là những người từng ở trong số các người đầu tiên giúp đỡ Don Bosco bắt đầu sợ rằng những xáo trộn trước đây cơ hồ tái diễn sẽ làm sụp đổ công cuộc của các Nguyễn Xá. Vì thế họ đặt ra kế hoạch Một Liên Hiệp các Nguyễn Xá hiện có và sẽ có trong tương lai. Liên hiệp Nguyễn Xá sẽ nắm trong quyền tài phán của một ủy ban điều hành lo các nhu cầu vật chất và tinh thần và làm trung gian hòa giải các tranh chấp có thể xảy ra. Trong lúc này tại Torinô có ba Nguyễn Xá cho các em nghèo, gồm cái thứ nhất ở Valdocco. Mặc dầu Nguyễn Xá Thánh Luy ở Porta Nuova do Don Bosco thành lập, nhiều vị linh mục đến giúp ở đây cho thấy một số quan niệm nông cuồng về sự độc lập, và họ có kế hoạch đòi cho nó được tự trị. Còn Nguyễn Xá thứ ba ở Borgo Vanchiglia, gần sông Po, mà các cư dân là những người nghèo thuộc giáo xứ Truyền Tin. Nó tách rời khỏi thị xã bởi con đường Viale San Maurizio; bây giờ nó có tên là Corso Regina Margherita song hàng với những dãy chung cư ngăn nắp chạy ngang khu vực. Trong thời gian ngày đó, có những khóm nhà được gọi là *Il Moschino* khiến nhân viên cảnh sát bận lưu tâm suốt cả ngày cả đêm. Chính nơi đây vào năm 1840, Cha Gioan Cocchin, linh mục phó xứ, cũng có những mục đích giống như Don Bosco, bắt đầu tập hợp được một số các em. Vào những năm sau, ngày 23 tháng Hai, 1847, người thuê một sân chơi và hai cái chòi quay sang đường Via San Luca với giá tám trăm *lire* của Ludovico Daziani, một luật sư, làm thống đốc Sassari, phụ tá, rồi sau này làm nghị sĩ, và của Alessandro Bronzini Zepelloni một luật sư. Nhiều nhóm con trai hầu hết là thanh niên trẻ tuổi, thường đến tập trung để chơi thể thao, tập diễn hành quân sự, và chạy nhảy. Tập trận giả là hình thức nổi bật của Nguyễn Xá này và làm trò vui nhộn cho thanh thiếu niên đến đây. Chúng thường nói, “Đến chỗ tập thể dục thể thao của Cha Cocchi.”

Nhờ có phương tiện này, vị linh mục hăng hái mới giữ được các thanh thiếu niên vui chơi tránh khỏi những lúc nhàn rỗi dễ gây nên những việc nguy hiểm về luân lý. Công việc người làm gây được cảm tình với Bá tước Barolo, Bá tước Roberto d' Azeglio, và Gabriele Capello, tục gọi là Moncalvo.

Các linh mục và các người ngoài đời nói ở trên không nghĩ đến việc phải trả giá đời Don Bosco chung phần với Cha Cocchi, mặc dầu tính tình người không có gì đáng chê trách, nhưng người mạnh mẽ đi theo các trào lưu chính trị giống như nhiều vị linh mục tốt lành khác trong những ngày đó. Đó là điều Don Bosco không bao giờ có hoặc sử dụng đến. Đúng thế, mỗi ngày lại có đổ dầu thêm làm bùng cháy các tham vọng này do cuộc thất trận của Carlo Alberto và sự bất an sẽ trở lại đã được biết trước. Quân đội Sicily đã đánh bật quân của Napoléon ra khỏi đảo, ngoại trừ Messina. Tại Rôma, có các đòi hỏi Đức Giáo Hoàng phải tuyên bố khai chiến với Áo quốc, và tại Bologna khi quân Áo cố tình chiếm lại, toàn dân quy tụ lại và buộc chúng phải tháo lui. Tại Tuscani Đại Bá tước mất quyền hành, các cuộc nổi dậy đẫm máu do các bài diễn văn của Gavazzi xúc giục chống lại hàng giáo sĩ và quân đội. Venice tuy còn được tự do nhưng đã bị quân địch tại nội địa đào hầm cương quyết vây hãm. Toàn nước Ý vang lên không ngớt những tiếng hò la “Người ngoại quốc cút đi! Muôn năm Đức Piô IX !” Trong khi đó, các đảng phái chính trị nắm quyền tiếp tục hoạt động cho việc thành lập một Cộng hòa Ý quốc. Áo quốc, một mảnh đất bị tàn phá và quân lính chết chóc, có vẻ trở thành bất lực. Hungaria gây nên cuộc chiến dữ dội chống lại Croatia nhằm chinh phục. Vienna nổi lên cuộc bạo loạn, mặc dầu có quân đội Hungaria yểm trợ, đã có các cuộc chiến đẫm máu và nã bom kéo dài từ 6 đến 21 tháng Mười bắt phải đầu hàng. Vua Ferdinand thoái vị ngày 2 tháng Mười Hai, và người cháu là Franz Josef lên kế vị. Khi đó Hungaria tuyên bố là một nước Cộng hòa và điên cuồng chiến đấu với quân Áo, kéo dài tới tháng Chín năm sau.

Trong hoàn cảnh đó, làm sao các người đầu não ở Toriono thay đổi được quan niệm hoặc phải giảm bớt khi báo chí không ngớt đổ thêm

dầu vào các khát vọng mà họ cho là chính đáng và thánh thiện? Don Bosco không ưa cái lối kích thích để làm sao nhãng một trong nhiệm vụ làm tông đồ, và ngài không thích lập lại cuộc thử nghiệm đã từng đưa đến những hậu quả cay đắng cho ngài.

Trong khi đó, một ủy ban mới được thành lập. Trong số các thành viên có Cha [Maria Antoni] Durando, một người Venetia¹³⁰, Cha {guise] Ortalda, và Cha [Amadeus] Peyron; một vị hội viên nổi tiếng là Kinh sĩ Lorenzo Gastaldi¹³¹. Kinh sĩ làm mọi cách để thuyết phục Don Bosco nhận kế hoạch này, trình cho Ủy ban và chấp nhận các luật lệ hoặc quy chế được đề nghị cho ngài. Cùng lúc đó, người bảo đảm Don Bosco, Ủy ban sẽ hỗ trợ ngài về tài chánh và các mặt khác, vì công cuộc tốt đẹp ngài làm. Nói tóm lại, người cốt thu hẹp vị trí của ngài lại để Don Bosco chỉ còn làm một vị giám đốc tại [Nguyễn Xá] Valdocco mà thôi.

Tại một cuộc họp sơ khởi đầy đủ của ủy ban (cuộc họp đầu tiên và cuối cùng), sau khi nghe các luận cứ của Kinh sĩ Gastaldi, Don Bosco nói rõ ngài không chấp thuận cái kế hoạch này. Ngài nói thêm: “Chúng ta trước hết hãy bàn về Nguyễn Xá Vanchiglia. Cha Vanchiglia chỉ lo tất cả cho có các cuộc chơi thể thao, và để quyến rũ các học sinh tới ngài lo tập cho các em chơi gậy và súng; tuy nhiên người ít khi xử dụng việc kinh nguyện tại thánh đường. Gậy và súng là lời Chúa, việc xưng tội và năng rước lễ; mọi cái khác con chỉ coi là phương tiện để lôi kéo học sinh đến lớp giáo lý. Tất cả các linh mục khác nhúng làm công việc ở Nguyễn Xá là những người bị dính dấp vào chính trị ít hay nhiều tùy từng vị, và các bài giảng của họ thường dùng để cổ võ lòng ái quốc hơn là việc dạy dỗ về đạo. Trái lại, con có ý định rất rõ ràng là tránh dính dấp đến chính trị, Sự việc đã như thế, làm sao con đoàn kết với họ để hoàn thành những điểm và những phương pháp đối nghịch với nhau được? Con không phê phán ai, thì con cũng không muốn bị ai phê phán. Chúng ta hãy căn cứ vào Thánh Kinh, “Ai có hơi thở thì hãy ca

¹³⁰ Xin đọc *BM II*, tr. 170, 361 [Nxb].

¹³¹ Năm 1867, người trở thành Giám Mục Saluzzo và năm 1871, là Tổng Giám Mục Torino [Nxb].

tụng Chúa!” [Tv. 150, 6] Thừa Kinh sĩ, cha có kế hoạch của Cha. Xin cứ đem ra thực hiện, Con xin chúc Cha thành công. Cha có nhiều dịp để mở các Nguyện Xá khác. Còn con, con cũng có chương trình của con. Con nghĩ nó là một chương trình tốt đẹp; con biết phương tiện nào con sử dụng và con tiếp tục đi theo. Xin để cho con theo đó mà làm. Xin hãy để cho ai nấy được tự do theo con đường của mình. Chỉ có việc đáng nói là hãy làm cho tốt. Ngoài ra, con phải được độc lập. Để chăm sóc được nhiều em, con cần các linh mục và tư giáo, họ là những người hoàn toàn tùy thuộc con, chứ không tùy thuộc ai khác.”

Cha Durando hỏi, “Như thế, phải chăng cha có ý thành lập một tu hội?”

“Cứ cho như thế nếu cha muốn, Con phải thiết lập các Nguyện Xá, xây dựng các nguyện đường và nhà thờ, điều hành các lớp giáo lý, và trường học; và nếu không có ban điều hành trung thành, con không có thể làm được việc gì.”

“Tuy nhiên làm sao cha làm được tất cả việc đó? Cha cần có nhiều nhà cơ sở và cả một đồng tiền bạc!”

“*Phải cần chúng hả? Con đã cần và con còn cần nhiều hơn nữa*”.

Đến đó, Cha Durando đứng dậy và nói, “Không còn điều gì để phải tiếp tục thảo luận thêm nữa”.

Như vậy là chấm dứt cái kế hoạch, dầu cho có ý hướng tốt, nhưng không hợp tình hợp lý. Điều cương quyết của Don Bosco được cho là bướng bỉnh và dầu là bạn thân thiết nhất, họ cũng chế nhạo ngài. Ngài vẫn cứ vững đi theo dự án của mình. Ít năm sau, khi nhắc lại giai đoạn này cho các tư giáo đợt đầu, ngài lập lại điều ngài đã thường nói trước đây. “Cha không hề bao giờ bị thất đảm vì một sự gì, bởi vì cha biết (và điều này cho cha sức mạnh), Chúa sẽ hoàn thành công cuộc của Người bằng các phương thể của chính các em đến Nguyện Xá, Hơn nữa, ngay trước khi nó xảy đến, cha nhìn thấy trước mặt tiền của ngôi nhà sẽ được xây lên tại khu vực của Pinardi, có những chữ viết lớn, như các con nhìn thấy bây giờ là những chữ, *Hic nomen meum. Hinc inde exhibit Gloria mea* [Đây là tên của Ta; từ đây mà Ta được vinh danh!]

“Cha luôn luôn tiến bước, vì cha xác tín thế nào cha cũng sẽ sớm được hỗ trợ”.

“Những chữ đó là của ai?” các tư giáo hỏi ngài.

“Của Chúa”, Don Bosco trả lời ngay. “Cha cho khắc các chữ đó trên ngôi nhà này vì không muốn để cho ai có lý do kết án chúng ta kiêu ngạo”.

CHƯƠNG 41

Những Biến Cố Bi Thảm tại Roma

Lời khắc *HINC INDE* Don Bosco đã nhìn thấy trong giấc mơ¹³² đã rõ rệt nói đến cả hai bên đường Via della Giardiniera. Xa hơn về phía có cánh đồng nơi sau này xây Thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu và có ngôi nhà của Moretta. Bên cạnh một cái chuồng ngựa và cái hầm rượu, ngôi nhà có chín phòng ở tầng trệt và chín phòng ở tầng hai; lối lên là hai cầu thang và một ban công dài. Ngôi nhà có cái giếng bên cạnh có cánh đồng cỏ ở phía trước và phía sau. Tất cả địa sản rộng vào khoảng nửa mẫu. Về phía đông, nơi có lối cổng vào chính, sát với cánh đồng cỏ của anh em nhà Filippi nổi tiếng¹³³; phía nam sát với trang trại của Rocci; phía tây là con đường Valdocco; phía bắc giáp cánh đồng cỏ thuộc về chủng viện Torinô và Ông Rocci. Đây là cánh đồng cỏ trong giấc mơ của Don Bosco. Cha Gioan Anton Moretta là chủ căn nhà qua đời năm 1847, và toàn sản nghiệp được đem ra đấu giá. Như chúng tôi đã nói, Don Bosco, Cha Borel và các vị phụ tá đã để hết tâm sức che chở các em khỏi bị các nguy hiểm về luân thường đạo lý gia tăng chưa bao giờ thấy. Hơn lúc nào hết, Don Bosco nhận thấy cần phải che chở một con số lớn các em và để củng cố hơn nữa các Nguyễn Xá. Ngài cũng hằng lo lắng mở thêm các lớp học ban tối, đặc biệt cho các người trưởng thành và như chúng ta đã biết ngài cũng đã đạt được thành công trong vấn đề này. Nhằm vào tất cả vấn đề này, ngài đã cố gắng, nhưng hoài công, để mua tất cả cơ sở Pinardi. Ô. Pinardi đã hạ thấp giá bán, nhưng vẫn còn là sáu mươi ngàn *lire*, một số tiền thật khổng lồ.

May mắn thay, địa sản của Cha Moretta nay đem bán đấu giá, nên Don Bosco quyết định mua với bất cứ giá nào. Trong cuộc đấu giá ngày 9 tháng Ba, 1848, ngài cho giá đầu tiên là mười ngàn *lire* và mỗi lần thêm lên một trăm *lire*, cho tới 11.800 *lire*, thì ngài đứng trên tất

¹³² Xin đọc Bộ II tr. 190f, 268, 318 [Nxb]

¹³³ Xin đọc Bộ II tr. 294ff, 327ff [Nxb]

cả mọi giá đấu khác, và toàn địa sản lọt vào tay ngài. Ngài làm chủ ngày 1 tháng Tư, Bây giờ ngài đặt chương trình dọn toàn thể Nguyễn Xá vào và nới rộng khu vực các em nội trú và cho khách đến trọ. Về vấn đề khách, Don Bosco luôn luôn quảng đại hiếu khách tiếp đón người lạ một cách không vị kỷ để hy vọng họ nhận thấy việc họ ở lại đem lại thích thú và được nâng cao tinh thần.

Văn kiện chuyển nhượng được ký ngày 9 tháng Ba, công khai đem trước bạ với Galeazzi ngày 4 tháng Mười hai. Don Bosco trả tiền đặt cọc chỉ với 601 *lire* và 75 xu cộng thêm 396 *lire* và 25 xu cho tiền lời, một dấu chỉ là ngài thiếu tiền. Tuy nhiên, ngài tặng thêm số em ở trong nhà lên ba mươi, được chọn trong số em cần nhất về thể chất và tinh thần.

Trong khi Don Bosco bận bịu với công cuộc đang làm, đã xảy ra những biến cố bi thảm ở Roma nơi Đức Giáo Hoàng trị vì. Ngày 25 tháng Mười Một [1848], bọn người cách mạng với kế hoạch đầu tiên là trừ khử vị Giáo Hoàng và tiếp đến hủy bỏ quyền bính của người và Giáo Hội, giết vị thủ tướng của người là Pellegrino Rossi giữa ban ngày; rồi xúi giục dân chúng đòi hỏi những điều bất công, và nổi loạn. Một toán người cách mạng và các người theo chúng bao vây điện Quirinal, tư thất của Đức Giáo Hoàng, tước vũ khí lính canh, đặt đại bác nhắm vào dinh thự và đe dọa phá hủy. Loạn quân dùng súng bắn vào cung điện. Đức Ông Palmam, bí thư của Đức Pio IX, bị đạn bắn vào trán ngã chết bên cạnh người. Người ta hoan hỉ dự đoán Đức Giáo Hoàng sẽ làm gì trong hoàn cảnh cùng cực này. Ngài sẽ đào thoát hay sẽ trao thân để bị cầm tù và làm vật hy sinh trong tay những kẻ làm loạn?

Đức Pio IX còn đang lưỡng lự nên làm gì, thì một ân huệ quý giá kèm theo một lá thư thật sự do Chúa Quan Phòng gửi đến từ Pháp. Vật tặng là một cái hộp nhỏ trong đó Đức Pio VI dựng Minh Thánh Chúa làm bạn đường và Đấng yên ủi, khi quân Pháp dùng võ lực buộc người phải bỏ Roma năm 1799 và đem người qua núi Alps để qua đời trong nhà tù ở Valence. Cả hai lá thư và quà tặng do Đức Giám Mục Pierre Chatrousse của thành phố này gửi tới. Trong nhiều điều khác, lá thư

viết: “Thân lạy Đức Thánh Cha, người kế vị, mang theo ngai toà, nhân đức, sự can đảm và những đau khổ của Đức Pio VI vĩ đại, có lẽ Ngài sẽ quý trọng thánh tích tuy nhỏ bé nhưng quan trọng này, mà con hy vọng sẽ không còn dùng cho cùng một mục đích. Tuy nhiên ai có thể dò tìm được các mục đích bí ẩn của Thiên Chúa trong những cơn thử thách do Đấng Quan Phòng chuẩn bị cho Đức Thánh Cha?”¹³⁴ Đức Giáo Hoàng nhận cả lá thư và quà tặng như một lời cảnh báo của Thiên Chúa. Bỏ hết mọi nghi ngờ, người quyết định tự cứu lấy mình và phẩm giá của Tòa Thánh bằng việc đào tị và đem ra thực hành lời dạy của Chúa để lại trong Phúc âm, “Khi người ta bách hại con ở thành này, thì chạy sang thành khác.” (Mat. 10, 23)

Trong đêm khuya 23 tháng Mười Một, khi trời tối đen làm cho cuộc đào thoát là cả một việc khó khăn, Đức Piô IX vào nhà nguyện riêng của mình, quỳ cầu nguyện sốt sắng với Chúa chịu đóng đinh cứu thoát vị Đại diện của Người. Rồi ngài đứng lên, đổi y trang giả dạng với một người cận vệ duy nhất cầm đèn cùng kín đáo đi qua một cửa bí mật và đi dọc theo các hành lang dài. Được Chúa phù hộ ngài thành công tránh thoát được sự canh phòng của những tên ác độc được phe địch thuê gác. Đến nơi đã được chuẩn bị trước, ngài gặp bá tước Spaur, đại sứ của nhà vua Bavaria, lái Đức Giáo Hoàng trên xe của mình đến vương quốc Naples. Đức Pio IX an toàn tới Gaeta tối ngày 25 tháng Mười Một.

Rồi cả hai vị vương gia được đưa tới một triều đại tự do, mà các người thù địch đã biết, và là người đầu tiên chịu nhiều hậu quả đắng cay.

Nghe tin sự bất hạnh của người được chúng mến thương, các em tại Nguyên Xá vô cùng đau buồn, chúng lại còn đau buồn hơn nữa khi được biết những tội ác hận thù chúng phạm tới Người. Sau này, chúng tôi sẽ kể lại chúng làm cách nào để chứng minh sự thể hiện tình yêu thương con thảo đối với người trong cuộc lưu đày và được người làm cách nào để ban thưởng cho chúng. Các Đức Giám Mục ở Piedmont truyền cho dâng lời cầu nguyện công cộng và trong một lời tuyên bố

¹³⁴ Spaur, *Truyện về cuộc đi tới Gaeta của Đức Pio IX*.

cảm động bên vực quyền bính của Đức Giáo Hoàng, oán trách nước Ý sẽ gặp tai họa vì dám tước bỏ quyền bính trần thế của Đức Giáo Hoàng. Các vị cũng viết cho Đức Giáo Hoàng bày tỏ sự phiến muộn trong lúc bị lưu đày bằng những lời ca tụng và yên ủi, đoan chắc với người hàng giáo sĩ và dân chúng cùng thông công với người, hứa cầu nguyện và xin người ban phép lành, lời khuyên bảo và yên ủi trong cuộc chiến đấu lâu dài.

Các phe tự do và cách mạng đã cố gắng làm ngộp thở các vị giám mục. Tờ *L'Opinione* đưa ra lời đe dọa sau đây, “Giờ đây cuối cùng chính quyền đã được trao vào tay những người tiêu diệt ma quỷ tận gốc, trừng phạt những kẻ chần chừ là kẻ... thay vì lo chần dốt đoàn chiên lại chọn giúp đỡ một đảng phái chống lại tổ quốc với những âm mưu, hối lộ và lừa gạt”. Chỉ có cuộc cách mạng vô liêm sỉ mới có thể viết ra những hàng chữ thóa mạ nhắm đến việc sát hại sắp xảy đến ngay.

Một biến cố đau thương khác làm cho Don Bosco phải khổ tâm thêm. Ngày 6 tháng Mười Hai [1848] Cha [Luigi] Guala qua đời ở tuổi 73. Tuân theo ý Chúa, người sung sướng được thấy Học viện Giáo sĩ an toàn trong tay Cha Cafasso, cũng vừa được chỉ định làm quản đốc Thánh đường bên cạnh, Thánh Phanxico Assisi. Ngài được an táng một cách hết sức tốt đẹp, với trên bốn trăm linh mục mặc tu phục ca đoàn, trong số đó có Don Bosco. Tất cả đều đi theo ngài đến nghĩa trang nơi chính ngài mua làm nơi chôn cất mình. Ngài đã để lại chúc thư giao cho Cha Cafasso toàn thể gia tài riêng lên đến hàng trăm ngàn *lire*. Của tặng dữ này cùng với một số lớn tiền bạc do những người đầy lòng bác ái và giàu có dâng cúng, Cha Cafasso quảng đại giúp đỡ kẻ nghèo và để làm công việc bác ái và đạo đức.

Ngày 16 tháng Mười Hai, 1848, Vincenzo Gioberti được chỉ định làm thủ tướng nội các kiêm bộ trưởng ngoại giao. Trong một cố gắng đến nản lòng tìm kiếm sự hỗ trợ cho một cuộc chiến tranh mới dự định đánh Áo quốc, Gioberti đi Paris để nhờ Cộng hòa Pháp quốc yểm trợ, Sứ mệnh của ông gặp thất bại. Sự từ chối lời Gioberti yêu cầu của nước Pháp là một lý do khiến Chính phủ Piedmont giảng hòa với Đức Giáo

Hoàng. Mục đích để cố gắng báo trước cho Đức Pio IX biết hy vọng người sẽ kêu gọi các chính phủ ngoại quốc ngăn cản quân đội Cộng hòa không lật đổ chế độ quân chủ. Do đó, Gioberti cử đại diện đến Geata để mời Đức Giáo Hoàng trở lại Roma dưới sự che chở của quân đội Piedmont, và yêu cầu để cho ông giữ lại nội các dân chủ đã được thành lập. Nếu điều này không thể thực hiện được, Đức Giáo Hoàng sẽ tự chọn thành phố nào trong nước Sardainian làm nơi cư ngụ. Khi bị Đức Giáo Hoàng từ khước, Gioberti quyết định chiếm Ancona, nhưng Carlo Alberto chống đối hành động này. Do đó, Gioberti quyết định gửi quân đội Piedmont vào Tuscania, nơi đang có xáo trộn cho việc lập chế độ cộng hòa, nhằm phục hồi miền này cho Đại Bá tước, nhưng các bộ trưởng khác chống đối kế hoạch. Kết quả Gioberti vĩnh viễn mất chức trong nội các ngày 22 tháng Hai, 1849. Có thể ông ngẫm không bằng lòng hoàn toàn các lệnh của những người cách mạng.

Gioberti muốn có sự trật tự và ôn hòa, tuy nhiên các đồng僚 lại có những tư tưởng khác. Thật vậy, trong các tổ chức hội hè dịp lễ Giáng sinh, các em tại Nguyễn Xá vẫn tổ chức tôn vinh và mừng lễ một cách long trọng, thì chính phủ gửi cho hàng giáo sĩ một “quà tặng” bất ngờ không vui chút nào.

Trong một thư luân lưu đề ngày 25 tháng Mười Hai, 1848, Bộ trưởng Urbano Ratazzi đã ngạo mạn khiển trách các vị Giám mục trong vương triều, cảnh cáo họ trong các văn kiện, thư chung, và mục vụ không được dùng những cách diễn tả có thể được diễn dịch chống lại bản chất cá nhân chính trị gia, và nếu muốn bàn luận về các biến cố chính trị, phải nói cho phù hợp với quan điểm, mục tiêu, ý định và cân nhắc của chính phủ.

Cũng trong một ngày, Bộ trưởng Ngân khố, Vincenzo Ricci, gửi một thư mật cho giám đốc các quận hạt cai quản tài sản của quốc gia, nói với họ chính phủ rất cần có tin tức chính xác về tài sản làm chủ bởi các hội đoàn tôn giáo, các vị quản lý, giám mục, các dòng tu và các cơ sở tinh thần tương tự. Ông cũng bảo họ thu thập tin tức về số lượng và cỡ của các chuông nhà thờ, số lượng và loại đĩa chén thánh làm bằng đồ kim quý, tuy nhiên phải làm một cách bí mật và cẩn thận. Tuy nhiên

trong lúc này chính phủ chưa muốn đi quá xa vấn đề này, nhưng vẫn không ngừng tịch thu tài sản Giáo hội và bắt hàng giáo sĩ mang gánh nặng khác. Với cung cách tôn trọng quyền bất khả xâm phạm của hàng giáo sĩ, ông xin vị đại diện Tòa Thánh cho phép hàng giáo sĩ cùng đứng trong một cuộc vay mượn được gọi là để trả các thiệt hại chiến tranh vào khoảng 72.193.000 *lire*.

Năm 1848 chấm dứt trong tình hình như vậy. Năm mới chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp hơn, nhưng Don Bosco được sự yên ủi lớn lao vì thấy công cuộc của ngài bành trướng do việc mua căn nhà của Cha Moretta. Tuy nhiên Chúa Quan Phòng để cho ngài sử dụng trong hơn một năm, bởi vì căn nhà Pinardi, chứ không phải nơi khác, đã được định làm cái nôi cho Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê. Don Bosco vừa khởi sự tu bổ căn nhà Moretta thì khám phá ra các bức tường sắp sụp đổ vì vật liệu xây cất xấu và thợ thuyền tồi tệ. Không thể làm được gì hơn ngoài việc ngưng lại công tác. Bên cạnh đó, việc sửa chữa đòi hỏi một số tiền đáng kể, và Don Bosco còn đang phải trả một phần lớn số tiền tậu mãi, hơn mười một ngàn *lire* cộng thêm lãi xuất. Trong khi đó ngài còn phải cung cấp để thăng tiến các em. Thuế tăng, công việc trì trệ, nhu cầu khẩn cấp của các gia đình bị thất thoát và tình trạng khắp nơi gặp khó khăn làm giảm bớt đi nhiều tiền bố thí mà ngài vẫn thường nhận được trước đây. Nhận thấy chưa có đủ phương tiện cho nhiều công cuộc mình làm, ngài chịu nán chờ đợi một dịp thuận tiện hơn, Bởi vậy, ngài quyết định bán lại sản nghiệp Moretta chia thành hai món riêng. Việc thương thảo đem lại lợi nhuận đáng kể cho Don Bosco năm 1849, tương đối trong ngày 8 tháng Ba và ngày 10 tháng Tư. Thật vậy, ngài đã khởi mắc nợ nần, lại còn được một số tiền thặng dư để tiếp tục công cuộc trong một thời gian.

CHƯƠNG 42

Hoạt Động Bên Lê

Một ngày trong năm 1876, Don Bosco nói với Cha Micae Rua, Cha Celestine Durando và Cha Julius Barberis¹³⁵, “Khi cha tiếp nhận cơ sở tại Valdocco, cha chỉ lưu tâm đến ba việc: các thanh thiếu niên và bất cứ điều gì liên quan đến cuộc sống tinh thần và vật chất của các em, thực hành mục vụ thánh và nghiên cứu khoa thần học luân lý.” Việc người kiên tâm nghiên cứu thần học luân lý thật đáng kể và trở nên niềm hứng khởi cho các linh mục đang ao ước được trung thành với ơn gọi cứu vớt các linh hồn, kể cả linh hồn mình. Đừng đánh lừa chính chúng ta. Chúa Thánh Thần nói, “Khi không có biết gì về linh hồn, thì không có điều thiện hảo”. (Cn. 19,2-Douay Version)

Don Bosco thực sự rất rành rẽ môn thần học luân lý. Cha Cafasso đã làm chứng điều này trong nhiều dịp. Kết quả là có một số các linh mục từng đến tham dự với Don Bosco tại Học Viện Giáo sĩ và một số đã từng là bạn chững sinh với ngài khi ngài được truyền chức, bắt đầu đến để được ngài giúp đỡ. Sau khi tham dự các buổi thuyết trình tại Học viện với tính cách sinh viên ngày, họ đến với ngài để được ngài dạy kèm, trước tiên tại Rifugio, sau đó tại Valdocco trong khu nhà Pinardi. Điều lôi kéo các vị tới với ngài là khả năng đặc biệt ngài chỉ cho thấy những điều cốt yếu của mỗi luận đề và được đem ra áp dụng trong các trường hợp thực tế. Hầu hết các vị linh mục tìm đến các môn được rèn luyện để chuẩn bị cho các cuộc khảo sát các ngành sinh hoạt của giáo phận để trở thành tuyên úy, giáo sư, hoặc làm cha xứ trong các thôn làng hoặc các việc khác. Đức Tổng Giám Mục Fransoni đã thân tình khuyến khích Don Bosco tổ chức các buổi học để họ ôn lại. Ngài không chỉ dạy; ngài còn nhấn mạnh cho các người nghe lòng ngài yêu mến nồng nàn bí tích Hòa giải. Ngài thúc bách họ luôn hăng say trong việc cứu vớt các linh hồn, luôn sẵn sàng ngồi tòa bất cứ lúc nào.

¹³⁵ Một cựu học sinh Nguyễn xá năm 1863, người trở thành một Salêdiêng và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Tu Hội Salêdiêng. Ngày qua đời năm 1927 [Nxb]

Thỉnh thoảng chúng tôi nghe ngài nói, “Một linh mục nên ăn đồ rau trái để có thể tiếp tục ngồi tòa mà không gặp bất tiện sau nửa giờ ăn”. Ngài thực hành điều ngài giảng. Ngài thực hành lời khuyên hợp lý của Cha Cafasso cho các linh mục, “Nếu quý cha muốn cho người ta đến tòa giải tội, trước hết, phải luôn luôn nói đến việc xưng tội; thứ đến, làm sao cho họ dễ dàng muốn đi xưng tội. Rồi các cha sẽ ngạc nhiên về các kết quả.”

Trong số những người đến tham dự các bài học của Don Bosco có Cha [Luigi] Nasi, Cha [Giuse] Trivero, Cha {Giaon Tẩy Giả} Giordano, Huynh đệ Cha [Gioan, Giuse] Vola, Cha [Daniel] Rademaker, Cha De Amicis, Cha [Carlos] Palazzolo, Cha [Gioan] Giacomelli, mà nhiều người khác; đôi khi Kinh sĩ Eugene Caletti, sau này làm Giám Mục của Alba, cũng có đến. Đức ông Solari học môn thần học luân lý dưới sự hướng dẫn của Don Bosco bảo đảm với chúng tôi, người học được rất nhiều điều dưới sự hướng dẫn của ngài. Người còn nói thêm nhiều vị linh mục có tên trên đây, tự học làm thần học gia, cũng tuân đến lớp của Don Bosco bởi vì ngài đặc biệt đề cập đến các vấn đề có liên hệ để giới trẻ và các phương pháp giải tội cho họ một cách nhanh chóng và có hiệu quả. Ngài trình bày nhiều vụ lương tâm và dạy cách đặt các câu hỏi, thiết lập mức độ phạm tội, cách thế hối nhân tránh các dịp tội, nhận ra tình trạng hối nhân, và cuối cùng ban lời khuyên cần thiết, ngay cả cho những người ít có học thức nhất. Thật đáng chú ý cách ngài giải tội: đơn sơ và mau chóng. Cùng một trật, có nhiều phương cách ngài dạy về sự khôn ngoan trong việc đặt các câu hỏi. Thí dụ, nếu một em xưng tội nói phạm thượng, Don Bosco không thích vị giải tội đặt câu hỏi tuồng như để bắt em lập lại lời nói phạm thượng. Trên môi vị linh mục điều này làm cho em vô cùng tấm gờm. Trái lại, ngài dạy các linh mục chỉ nên đơn sơ hỏi, “Con có nguyện rửa Chúa không?”

Ngài khẩn thiết nhấn mạnh đừng làm cho việc xưng tội trở thành điều đáng ghét hoặc làm cho trở nên nặng nề bằng lời quở mắng bất nhã, khiến cho người trẻ ngậm miệng làm thinh và phạm thêm tội phạm sự thánh lần này đến lần khác. Trái lại, vị giải tội phải cố gắng

làm chúng tin tưởng hoàn toàn bằng sự tốt lành của mình. Phải, ngài cũng nhấn mạnh phải dè dặt trong việc đối xử với người trẻ, ngài đề nghị việc xưng tội không bao giờ nên làm tại một nơi vắng vẻ, và vị giải tội không nên ngồi quá gần em trong khi giải tội, và nên tránh hoàn toàn hành vi vuốt ve hoặc thân ái nào giống như vậy. Một lời nói phù hợp bất ứng do lòng thành khẩn ao ước cho việc cứu rỗi linh hồn em là chìa khóa mở cửa linh hồn em ra. Don Bosco có một kho tàng to lớn những lời nói như vậy, được ngài đem ra chia sẻ với các sinh viên hăng say của mình; ngài cũng dạy họ các cách diễn tả ngài dùng, vẫn tất nhưng có ấn tượng nói lên lòng tiếc xót để in sâu vào tâm hồn của hối nhân.

Trong khi thuyết trình, đôi lúc ngài đưa ra những nguyên tắc về việc giảng thuyết và dạy giáo lý cho thường dân hoặc người trẻ. Vì đã nói đến vấn đề này rồi, chúng tôi chỉ nêu lên hai sự việc khác có liên hệ đến vấn đề này. Thứ nhất, Don Bosco nghĩ rằng nên theo sát tục lệ của giáo phận là giảng bằng thổ ngữ Piedmont để cử tọa nghe dễ hiểu rõ lời Chúa hơn. Bởi đó, từ năm 1841 đến 1850, ngài và các vị cộng tác đặc biệt làm theo cách này. Sau thời gian này, các trường học của ngài tăng thêm các em đến từ nhiều nơi trên nước Ý và cả các nước khác, ngài bắt đầu giảng thuyết bằng tiếng Ý. Tuy nhiên ở Nguyễn Xá, cho đến vào khoảng năm 1865, hầu hết các lớp học tối ngày Chủ nhật được dạy bằng thổ ngữ Piedmont, đặc biệt vì các em thích thú với những câu ngạn ngữ sắc sảo bình dân làm cho chúng thêm sinh động. Điều Don Bosco lưu tâm nhất là làm sao để các em hiểu và ham học. Trong bản luật của các Nguyễn Xá của ngài, cùng với những lời đề nghị khôn ngoan về việc giảng thuyết, ngài nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự sáng sửa khi giải thích các chân lý đức Tin¹³⁶.

Điều thứ hai chúng tôi muốn nói lên là lời khuyên của ngài với các vị giảng thuyết là đừng bao giờ nói ra, cả trong bài giảng hoặc trong các cuộc nói chuyện riêng tư, những lời người ta dùng để chống báng Đức Tin để bác lại, ngoại trừ khi đã được công đoàn biết rõ và cần phải bênh vực niềm vinh quang của Chúa. Ngài chủ trương rằng chỉ

¹³⁶ Một lời ghi chú dài được chuyển vào mục Phụ Bản 8 của *BM* này. [Nxb]

cần tuyên bố và minh chứng Chúa đã dạy hoặc phán truyền điều này điều nọ là đủ. Một vị giảng thuyết không nên làm rối loạn đức tin đơn sơ của người nào.

Một hôm có một vị linh mục nói với Don Bosco trước mắt một số em về một tác giả Tin lành đã âm mưu một cách vô liêm sỉ viết một tờ tuyên truyền chống lại bí tích Hòa giải. Theo người, bí tích Hòa giải đã được Công đồng Lateranô IV hình thành với mục đích riêng của bí tích. Ông ta cũng đã ghi tên giả những người được cho là đề nghị chống đối, hoặc chấp nhận đề nghị. Don Bosco không nói gì hết, nhưng sau khi các em đã đi khỏi, ngài hỏi vị linh mục, “Trước khi nói, cha có trước hết suy xét về hậu quả của lời cha nói đối với tâm hồn các em này không? Cha có nhận thấy chúng chú ý lắng nghe không?”

“Con nói ra để cho chúng hiểu rằng kẻ thù của đức Tin dùng sự lừa dối làm một vũ khí!” vị linh mục đáp.

“Tuy nhiên cha có làm chứng điều đó không? Và các em có hiểu được điều cha nói không?” Don Bosco đáp lại. “Có cần phải nói cho chúng tất cả cái rác rưởi đó một cách chi tiết như vậy không? Lời dạy sai lầm dễ chìm xuống, nhưng phải có tài, có kiến thức và thời gian mới bác bỏ được các điều chống báng. Chỉ một chút nghi ngờ cũng có thể làm hại người trẻ; nó có thể ở lâu dài trong tâm trí chúng, và trong nhiều vụ nó có thể đưa chúng đến sự hủy diệt”.

Khóa thần học luân lý này cũng đã trở thành một việc quan phòng hơn vì nhiều lý do. Một tinh thần ưu tư đã xâm nhập vào Học viện Giáo Sĩ. Các vị linh mục trẻ và sinh viên đã cảm thấy bị kích thích bởi các biến cố mới chính trị và chiến tranh với quân Áo. Một số sách và báo chí nhét vào tâm trí họ những tư tưởng không chính thống một chút nào về quyền bính phần đời của Đức Giáo hoàng và các dòng tu. Cha Cafasso đã luống công lấy tình cha con cố thuyết phục họ tránh xa những sự biến chuyển như vậy bằng cách cho họ thấy các điều xấu xa đang thành hình chống lại Giáo Hội và chính xã hội. Nhưng nhiều người trong họ vẫn hàng ngày ươm ngành giữ lấy quan điểm của mình và hát những bài ca tụng nền độc lập của nước Ý. Cha Cafasso muốn dùng những biện pháp mạnh nhưng, vì thời gian đặc biệt đang phải

hứng chịu, sự khôn ngoan bảo ngài phải bỏ qua. May thay, Cha Cafasso nhận được một lời yêu cầu của chính quyền cho quân đội tạm thời trú đóng trong Học viện. Ngài bắt buộc phải cho các linh mục sinh viên trở về các giáo phận của họ trong miền Piedmont. Lúc này Cha Cafasso mới thúc giục Don Bosco tiếp tục mở các khóa thần học luân lý và mục vụ cho cả các sinh viên sống ở Torinô đang ao ước được tham dự. Đến khi Học viện được mở cửa trở lại, các cuộc giảng thuyết công cộng không được mở lại. Biện pháp này được áp dụng để không cho các sinh viên ngày nhập học để tránh tái diễn các sự xáo trộn. Don Bosco tiếp nhận một số các sinh viên vào các buổi thuyết trình của ngài.

Không hề được trả công, Don Bosco tiếp tục thuyết trình về thần học luân lý và mục vụ trong độ bảy năm. Kinh sĩ [Philip] Ravina, cha chính giáo phận, rất tôn trọng nền học vấn của Don Bosco. Bất cứ lúc nào có các linh mục sinh viên của Don Bosco tới chưởng ấn để được khảo sát về khả năng sinh hoạt giáo phận, một tờ biên nhận của Don Bosco với các chữ *sufficienter instructus*, thì thường đủ để được cấp chứng chỉ khả năng không cần phải khảo hạch.

Gần như là một phụ thêm cho khóa thần học mục vụ, Don Bosco đã thiết lập một nhóm người nghiên cứu hàng tuần tại Valdocco để phát triển Nguyên Xác một cách khôn ngoan, Thành phần tham dự là các linh mục có tiếng là đạo đức và học thức, như Cha [Gioan] Borel, Cha Robert Morialdo, hai anh em linh mục [Gioan và Giuse] Volta, và nhiều người khác. Mục tiêu chính của cuộc họp là học hỏi về các phương cách làm cho cuộc sống của các em được sinh động hơn và giúp nhau đối phó với các vấn đề khó khăn do kẻ thù của linh hồn gây ra. Cha Felix Reviglio có mặt trong nhiều cuộc họp này.

Don Bosco tiếp tục việc nghiên cứu riêng về thần học luân lý cả sau khi ngài không còn có thể tiếp tục các khóa thần học mục vụ. Theo như Đức Giám Mục [Giuse] Cagliero, Don Bosco thường hay nêu lên những trường hợp luân lý và tín lý với các thần học gia nổi tiếng hơn ở Torinô. Có lần, sau một cuộc thảo luận nghiêm túc, các vị thông thái này cuối cùng phải chấp nhận các kết luận của ngài. Don Bosco cũng

để tâm đến Luật Giáo Hội và đôi khi tranh luận với người bạn của ngài là Kinh sĩ Lorenzo Gastaldi đã học tại Đại học Torinô và mua vui bằng những quan điểm không hoàn toàn theo như các tín điều dạy ở Roma. Trong suốt cuộc đời, Don Bosco thường tổ chức các cuộc họp với các vị giáo luật có học thức, đặc biệt là Cha [Gioan Tẩy giả] Rostagno, một học giả và cựu giáo sư Đại học Công Giáo Louvain. Khi nào có sự xung đột giữa Giáo Hội và nhà nước, giữa các Giám mục và các Dòng tu, Don Bosco cẩn thận tìm tài liệu căn cứ vào các chỉ thị và sắc lệnh của Tòa thánh và các Công đồng; trí nhớ phi thường của ngài chứa được một số lớn kiến thức mà ngài không bao giờ quên. Hoạt động tinh thần liên tục của ngài thật quả đáng ngạc nhiên!

CHƯƠNG 43

Tông Đồ Sách Báo

Sang năm 1849 phần đông những người có vẻ thù nghịch với công cuộc của Don Bosco đã thay đổi trí não, vì ấn tượng về các sự thành công của ngài; nhất là vì cuộc đời thực sự gương mẫu của ngài. Cho đến lúc này, không có một bài báo nào nhắc đến ngài về một điều gì đặc biệt ngài; thực vậy, đã có sự tin tưởng được loan ra ngài không chỉ nguyên được tiếp nhận các ân huệ đặc biệt từ Đức Trinh Nữ, mà còn là đáng thực sự đã làm các phép lạ. Cha Micae Rua và Cha Ascanio Savio đã làm chứng điều này.

Danh tiếng của Nguyễn Xá Torinô đã loan truyền ra ngoài nước Ý, nhờ gia đình vọng tộc Rademaker¹³⁷, trong tháng Tám 1848, đã đi tàu từ Genoa về quê ở Bồ-đào-nha. Gia đình Rademakers, bạn của Don Bosco, đã cảm nhận được hiệu quả ơn ích của quà tặng siêu nhiên của ngài và sớm muộn đã trở thành cái dây nối kết thứ nhất giữa các Salêdiêng với Bồ-đào-nha. Cha Daniel Rademaker viết một lá thư thật hay gửi cho Don Bosco từ Lisbon ngày 9 tháng Giêng 1849 mô tả cuộc hồi hương của họ, sự đón tiếp vui mừng nhận được của thân nhân và bạn hữu, mà họ không được gặp đã nhiều năm, tình trạng bi thảm của Giáo Hội tại Bồ-đào-nha, sự ra đi của tàu chiến chính quyền Bồ đặt dưới quyền xử dụng của Đức Pio IX, và cơn bệnh của người em gái nên người thay mẹ xin ngài cầu nguyện cho. Lá thư kết thúc như sau:

.....

Con sẽ không bao giờ quên cha được. Xin gửi cho con tin tức về cha; cha không thể tưởng tượng được con mong mỗi chừng nào. Cha có mạnh khỏe không? Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê sinh hoạt có tốt đẹp không? Cha có còn giữ việc tổ chức mừng lễ kính Thánh Phanxicô Salê như trước không? Cha Carpano có nhiều học sinh ở Nguyễn Xá Thánh Luy không? Cha có thể cho con tin tức về Cha Vola, Cha Bosio, Cha Carpano, Cha Borel, Cha Palazzolo và Cha Borghi được không? Xin cho mẹ con gửi lời chào thăm Nữ

¹³⁷ Xin đọc *BM II*, tr. 245ff [Nxb]

Bá tước Nasi và lời con chào thăm Cha Nasi và tất cả các vị linh mục con nêu ở trên. Để kết thúc, con chúc cha được mọi sự tốt đẹp nhất, đặc biệt trong năm mới này. Mong rằng đó là một năm phấn khởi cho Giáo Hội, không gặp một nỗi đau đớn và buồn phiền nào như năm 1848.

Tiếc thay, lời chúc tốt đẹp của người không đạt được như ý muốn; ngay đối với Don Bosco năm nay bắt đầu bằng một nỗi buồn lớn lao. Antôn, người anh cùng cha khác mẹ của ngài, thỉnh thoảng có đến thăm Mẹ Margherita và Don Bosco, bất ngờ qua đời ngày 18 tháng Giêng, sau cơn bệnh ngắn ngủi. Don Bosco được người em Giuse cho biết tin, ngay khi anh qua đời vừa lúc ngài sắp rời Becchi. Mặc dầu trước đây bị Antôn chống đối, Don Bosco không bao giờ bỏ dịp để bày tỏ lòng chân thành yêu thương anh; nay anh đã chết, ngài nhận trông nom săn sóc hai người con trai của anh. Một em là Francis được đem ngài đem vào Nguyen Xá để học nghề đóng tủ; cậu lớn lên trở thành con người ngay thẳng. Cậu con thứ hai của Antôn ở lại Becchi và được Don Bosco giúp đỡ khi cần. Thật vậy, các vị thánh không báo thù; trong con tim của các ngài không có chỗ cho hờn giận và thù oán. Cha Rua, rất thân cận với Don Bosco trong ba mươi tám năm trời, luôn luôn ca tụng lòng tốt của ngài đối với người anh cùng cha khác mẹ; người không bao giờ nghe Don Bosco nói xấu anh.

Tuy nhiên nỗi buồn của Don Bosco về cái chết của Antôn chỉ là nhỏ nếu so sánh với sự đau lòng sâu xa của ngài về chiến dịch ma quỷ do các người Thệ phản và cách mạng tung ra trên báo chí để gieo rắc những điều sai lầm vào tâm tư những kẻ không đề phòng. Hầu như các tiểu thuyết, kịch tuồng, và thơ phú trong những ngày ấy một cách nào đó đều chống lại tôn giáo hoặc luân lý. Các bài hát Piedmont đầy trụy lạc của Angelo Brofferio rất được phổ thông. Sách nhiều như nước lụt in các hình ảnh tục tĩu tán dương tội lỗi và sự suy đồi. Những tiếng hô “Muôn năm Đức Piô IX!” không còn được ai nghe hô nữa. Trái lại những hình hoạt kê ảm đạm vẽ Đức Giáo Hoàng để người ta khắc nhỏ khắp trên đường phố. Các sử gia đông như tổ ong viết lách để bóp méo sự thật, mục đích làm cho mọi tôn giáo đều giống nhau để tiêu diệt đạo Công giáo. Tất cả các vấn đề tôn giáo bị méo mó xuyên tạc như

loài quỷ sứ. Thật vậy, Giáo Hội bị mô tả như kẻ thù truyền kiếp của nền văn minh, trong khi đức Giáo Hoàng thì được mô tả như một kẻ đại thù của nước Ý. Kịch nghệ, cũng vậy, diễn xuất toàn loại hạ cấp. Các tổng tích và những lời châm biếm khi công khai lúc bóng gió chỉ trích một cách thô bỉ hàng giáo sĩ và nâng họ lên để chế diễu, đang khi những người rồi đạo và làm cách mạng được tung hô là anh hùng và trung thành, những kẻ can đảm đứng ra bênh vực người bị hà hiếp. Do đó không lấy gì làm ngạc nhiên các vị linh mục, và ngay cả Giám mục thường bị chửi rủa nơi công cộng. Don Bosco cũng từng bị làm nhục giống như thế, như chúng ta sẽ thấy bây giờ.

Có một lần, một nhóm trẻ ngổ ngáo tổ chức khiêu vũ trên cánh đồng cỏ đối diện với Nguyễn Xá để khiêu khích. Do Bosco liền đi tới những cặp khiêu vũ, thay vì để cho chúng có cơ hội dụng làm dữ với ngài như chúng mong đợi, ngài nhã nhặn xin chúng đi khiêu vũ nơi khác để không làm ngăn trở công việc thờ phượng vừa mới bắt đầu tại nhà thờ, chúng không nỡ tâm từ chối. Mặc dầu chúng có vẻ nhấn mạnh yếu ớt đến quyền của chúng nơi chỗ công cộng và mặc dầu chúng muốn đi thêm một vài bước theo điệu nhạc, nhưng chúng đã thôi nhảy và đi khỏi. Ai cho Don Bosco cái sức mạnh lạ lùng này trên loài người? Cha Rua nói:

Đôi khi con hộ tống ngài đi ra tỉnh, con có thấy những thanh thiếu niên chửi ngài, Ngài kiên nhẫn chịu đựng. Nếu có dịp, ngài nói với chúng ít lời tốt đẹp. Nếu ở xa, nếu chúng có thái độ xấu hoặc có những trường hợp khuyên ngài làm khác, ngài bình tĩnh tiếp tục đi không hề tỏ vẻ mảy may khó chịu.

Giuse Brosio nói thêm vào điều này:

Bất cứ khi nào Don Bosco đi dọc theo con đường nay gọi là Corso Regina Margherita, có một nhóm các đứa ranh con lên tiếng chửi ngài, la lớn những lời tục tĩu và hát những bài rác rưởi bẩn thỉu. Một hôm, con đi với ngài, con nghe những câu chửi thường lệ có thể làm nổi cơn giận cả đến con người kiên nhẫn nhất như Gióp. Con tức giận run người lên vì sự hỗn láo của chúng. Con

muốn đấm đá hết đứa này đến đứa khác ở hai bên tả hữu. Tuy nhiên Don Bosco vẫn tiếp tục bình tĩnh như không có việc gì xảy ra. Thực sự, ngài còn dừng lại gọi các em đến với ngài; chúng lưỡng lự một chốc rồi đến với ngài. Sau khi nhẹ nhàng quở trách chúng vài tiếng về cách chúng cư xử, ngài mua một ít trái đào nơi người bán dạo và cho những “người bạn nhỏ của ngài”, như ngài gọi chúng như vậy.

Những người đầu óc tội lỗi cố tình chửi rửa ngài bằng mọi cách. Một buổi tối, Don Bosco và Cha Giacomelli trên đường trở về Nguyễn Xá, khi tới đường Viale del Gelsi dẫn vào đường Via della Giardiniera. Bất ngờ Don Bosco dừng chân; ngài dẫm phải đồng rác đổ bừa ra giữa đường. Trong lúc đó, nhiều người ẩn sau bụi cây vang ra những lời thô bạo nhạo báng ngài, bảo cho biết họ là tác giả việc làm xúc phạm này. Don Bosco quay đầu nhìn về các bụi cây. Cha Giacomelli nói, “Mặc kệ họ”. Don Bosco trả lời, “Không, tôi đang đứng trên đất của tôi!” Ngài ra lệnh cho họ câm miệng lại. Cha Giacomelli dội nổ ra những lời đối đáp tục tĩu, nhưng người chỉ nghe được tiếng chân kéo lết rút lui vội vàng.

Trong một dịp khác, một đám con trai không đến học ở Nguyễn Xá bắt đầu ném đá vào công chính. Có vài viên ném qua tường có thể gây nguy hiểm cho các em chơi trong sân. Don Bosco, con người không biết sợ khi thấy học sinh của mình bị nguy hiểm, quyết định đi ra ngoài để ngăn cản việc ném đá; anh Giuse Buzzetti cố ngăn cản ngài lấy lý do bọn này sẽ sớm mới tay bỏ đi. Don Bosco cấm không ai được đi với ngài; rồi ngài mở cổng và một mình đi ra trong cơn mưa đá. Như có phép lạ, cũng như trong các lần khác, ngài không bị trúng một viên đá nào. Khi đến ngài tới sát bọn người đang tấn công, chúng quay đi và bỏ chạy hoặc quẳng đá xuống, chúng chờ ngài để cho ngài nói chúng bỏ đi cái hành xử vô nghĩa lý đó. Sau đó, ngài ngồi xuống đất như người canh cổng để chắc chắn không còn kẻ thù nào trở lại chính cái nơi ngày nay là ngôi thánh đường Mẹ Phù Hộ. Không bao lâu sau, những người trẻ tuổi đến tấn công đã trở lại, từng đứa một, lắng tai nghe lời ngài nói với cái giọng của người bạn thân tình.

Thật là rõ rệt, những đám người trẻ trong băng đảng bị lôi cuốn dùng bạo lực vì nghe theo người lớn ngay cả từ trong gia đình, ngoài đường phố và có lẽ cũng do những người Thệ phản chủ mưu đang nuôi mộng. Tuy nhiên trách nhiệm chính là của báo chí chống hàng giáo sĩ, không ngừng thổi cho ngọn lửa thù ghét và không ngừng tìm cách

ngâm phá hủy uy quyền của Thiên Chúa và loài người bằng những việc tấn công vì hiềm thù với Giáo Hội, các việc thờ phượng của Công giáo và các dòng tu. Có cả những tờ hài hước vẽ những hình ảnh châm biếm phạm thánh. Có những chữ viết nguệch ngoạc không tôn trọng những bí mật đời sống riêng tư gia đình, cũng có cả những quan niệm hữu lý, cả danh dự và sự hoàn hảo không được buông tha. Tất cả một lời, không có gì là thánh thiêng, hoặc bất khả xâm phạm được buông tha không bị bôi bẩn và ác độc đưa lên cho đám đông nhạo báng. Cả đến Đức Tổng Giám Mục Frasoni không còn ở trong cuộc nữa thế mà chúng vẫn tung ra những điều đối trá về người nhằm khiêu khích dư luận quần chúng chống lại người, kết án người là giúp kẻ thù của nhà vua bằng tiền bạc của nhà thờ. Chúng cũng không tha cả Don Bosco. Những bài viết xấu xa trên tờ *Gazetta del Popolo* và tờ *Il Fischietto* chế diễu phong ngài là vị *Thánh*, làm *Phép lạ ở Valdocco*, làm sai lạc quan điểm của dân chúng tốt lành ở Torino về Don Bosco.

Các Đức Giám Mục đã gửi lời phản đối mạnh mẽ hùng hồn lên chính phủ chống lại những việc làm quá đáng của báo chí và việc chúng tấn công đức Tin, hàng giáo sĩ và luân thường đạo lý, tuy nhiên chính phủ không buồn để tâm. Khi lời phản đối của các ngài được đọc tại hai viện của Quốc hội, nó chỉ được tiếp nhận với những cái ngáp dài, lời cầu nhàu và cười mỉa mai. Tất cả các lời phản đối trước của các Giám mục nài đến cả Hiến pháp và luật pháp của quốc gia, cũng đều được tiếp nhận một cách như thế.

Vậy vũ khí nào để chiến đấu một đội quân tội lỗi như thế? Rõ ràng một tờ báo vô trách nhiệm phải có một tờ báo đúng nghĩa, lương thiện và có trách nhiệm chống cự lại. Đức Tổng Giám Mục [William Emmanuel] Ketcher ở Mainz sau này đã nói không sai ‘Thánh Phao lô, nếu sống trong thời gian và ở tuổi này, thì ngài đã là một ký giả’, Bộ biên tập tờ *L’Armonia* bắt đầu tấn công, nhưng đã sớm cho thấy không ngang sức đối với kẻ thù quá trội về số lượng, liều lĩnh hơn và được cả những nhân vật nắm những địa vị trọng yếu trong chính quyền yểm trợ với các tờ *Il Conciliatore*, *L’Istruttore del Popolo*, *Il Giornale*

degli Opreal va Lo Smascheratore, tuy nhiên, vì lý do này lý do khác, nhiều tờ đã đình bản.

Tuy nhiên, sự lưu hành hạn chế các tờ báo Công giáo chính vì sự kiện báo chí của phe theo chủ nghĩa tự do trước hết cung cấp đầy đủ nhu cầu đòi hỏi của công chúng trong một thời gian khi dân chúng đối các tin tức chính trị có ảnh hưởng đến quyền lợi trọng yếu và tin tức chiến sự từ mặt trận, vì hầu hết các gia đình đều có các người thân yêu trong quân đội. Kết quả là những tờ báo này được người ta ham mê đọc và vì được tổ chức một cách tốt đẹp, phát hành dồi dào, gửi đến mọi ngõ ngách của vương quốc Sardinia, Những người chống hàng giáo sĩ đã xảo quyết thấy trước những tờ báo như vậy sẽ đạt được sự mục đích của họ. Dân thường chán nghĩ đến mình; người trí thức thì lại lười biếng chỉ muốn để mặc cho họ muốn suy nghĩ, hay phán đoán tùy họ và cứ để họ làm như người khác. Mặc dầu nói là theo trí hiểu của họ, thực sự họ để cho một số các người ký giả xảo mũi nghe theo những tư tưởng họ mua một cách rẻ mạt. Điều này giải thích cho thấy những ý thức hệ không có Thiên Chúa, cộng với những khát vọng được công khai kích thích và quan niệm ái quốc của người vô đạo đã có thể khiến quần chúng nghe theo những điều mưu mô lừa phỉnh.

Luôn lưu tâm đến các phương tiện cứu vớt các linh hồn và bảo vệ các giá trị tôn giáo và luân lý cho giới trẻ, Don Bosco hằng hái muốn giúp cho có một nền báo chí Công giáo thực tiễn. Từ khi tờ *L'Armonia* nhắm vào độc giả của tầng lớp học thức, Don Bosco nghĩ thật là một tư tưởng tốt đẹp để phát hành một tờ báo nhắm vào dân thường hơn. Ngài thành lập một ủy ban gồm có Cha [Hyachnth] Carpan và Cha Chiaves, và một số khác, và tiết lộ cho các vị biết kế hoạch của ngài về việc phát hành một tờ báo chính trị - tôn giáo có tên là *L'Amico della Gioventù* [Bạn Giới Trẻ] với hình thức một tờ báo tin tức có tính cách gia đình. Ngài thêm từ “chính trị” vào bởi vì thời gian này từ “tôn giáo” tự nó không còn lôi cuốn được độc giả hướng về người nào mà tờ báo nhắm tới. Tờ báo được phát hành tuần hai lần, với Don Bosco làm chủ bút. Giulio Speirani và Giacinto Ferrero là người đứng ra in và phát hành; văn phòng nằm trong cơ xưởng của họ, và thành viên

của ủy ban được trả lương tháng. Một lá thư chung, nhưng bất hạnh không còn bản nào lưu lại, được gửi đến tất cả các linh mục trong giáo phận Torino, Ivrea, Asti và Vercelli với bản ghi mua cổ phần giúp trang trải phần tiền bạc sơ khởi được phác họa. Các bạn hữu trong số các cha xứ và những linh mục khác hứa gửi một số tiền. Tiền hứa mua phải được gửi đến không chậm quá tháng Hai, 1849. Mặc dầu số ghi mua báo có ít, nhưng số tiền thu được vào khoảng tám trăm *lire*, có vẻ đủ để thực hiện việc xuất bản. Trong số những vị đặt mua báo chính thức có Kinh sĩ Gioan Francis Chioccia ở Trino Vercellese, Cha Luigi Porliod, Kinh sĩ khám đường của nhà thờ chính tòa Aosta, Kinh sĩ Francis Maria Calosso của nhà thờ chính tòa Chieri, và Cha Gioan Tẩy giả Bottino, bề trên và quản hạt Bra. Trong ba tháng đầu tờ báo có 137 người đặt mua, mặc dầu có rất nhiều độc giả, vì Don Bosco giao không lấy tiền cho một số các học sinh của ngài. Tư giáo Ascanio Savio và những vị khác nói cho chúng tôi biết họ thấy đó là tin đáng quý và đáng vui. Don Bosco tránh các đề tài đặc biệt chán ngấy về chính phủ trong bài ngài viết, mà chỉ nói tổng quát về chính trị, nghĩa là, các biến cố thời sự. Các bài ngài viết có tính cách xây dựng, tuy nhiên ngài cũng nhắm thẳng vào những sai lầm đương thời và không lưỡng lự nêu tên và kiểm duyệt những lời phổ biến xấu xa. Thường xuyên hơn, những bài của ngài dưới tựa đề “Những cái lầm lớn của *La Gazzetta del Popolo*,” mạnh mẽ phi bác những lời nói phạm tượng đến Chúa, đến Phép Minh Thánh, phép Giải tội, tràng hạt Mân cô, và sự có hỏa ngục, cùng những lời phê bình có tính cách nhục mạ các Linh mục, Giám mục, và Đức Giáo hoàng trên những cột viết sòm sỡ có ác ý trong tờ *Il Sacco Nero*. [Cái Bao Đen]. Tờ *L'Amico della Gioventia* đã có nhiều điểm tốt trong thời gian nó có mặt. Thêm vào những bài có tính cách thông tin rất đầy đủ giúp các học sinh Nguyễn Xá không cần tìm đọc tin hàng ngày của một tờ báo đồi bại có thể nhét vào đầu chúng những quan niệm không Kitô giáo chút nào. Tuy có nhiều phụ tá, ngài làm lấy hầu hết mọi việc; ngài dự trù mọi vấn đề, kiểm soát mọi điều, và ngay cả sửa chữa toàn bản in thử.

Sau ba tháng đầu số người đặt mua xuống còn 116. Trong cố gắng bằng mọi cách giữ cho tờ báo sống, Don Bosco gửi một thư chung cho các người khá giả trong thị xã và các tỉnh.

[Không ngày tháng]

Kính gửi quý vị:

Tự do báo chí [không có sự kiểm soát] và việc viết về tôn giáo của một số thành phần báo chí [chỉ nhằm ý đồ không tôn trọng và bôi xấu tôn giáo] đã khiến cho thấy nhu cầu xuất bản các tờ báo định kỳ tôn giáo để phản công các ảnh hưởng của những kẻ thù của chân lý này.

Chúng tôi vui mừng được nói tờ *L'Amico della Giovebù* bây giờ đã được ba tháng tuổi. Tuy nhiên việc giải độc khỏi tình trạng vô tôn giáo thật khẩn thiết không những đối với giới trẻ mà còn cả bất cứ ai khác. Do đó chúng tôi thay đổi kế hoạch gửi tờ báo đến mỗi gia đình Công giáo. Việc này đòi hỏi phải có tiền nhiều hơn. Bởi người đặt mua báo quá ít, chúng tôi mời gọi quý vị tham gia vào công tác này bằng cách mua cổ phần với hai mươi, năm mươi và một trăm phật lạng, phù hợp với thiện chí và khả năng của quý vị. Cổ phần mua có thể đặt cọc cho đến cuối tháng này: đưa trước một phần tư, số còn lại trả làm bốn lần. Một khi số lưu hành tăng lên đủ để bao dãn các tổn phí, số tiền quý vị đưa trước sẽ được hoàn lại cùng với việc miễn phí đặt cọc mua báo và tiền mua báo sẽ được quyết định bởi số báo được lưu hành.

Lòng hăng hái lo cho cuộc sống của dân chúng được mọi người nhận thấy và sự nghiêm chỉnh lo việc đạo của quý vị khuyến khích chúng tôi hy vọng quý vị sẽ hỗ trợ hữu hiệu công cuộc của chúng ta, mà mục tiêu chính cốt duy trì luân lý và đạo giáo.

Quý vị có thể không những giúp đỡ bằng cách mua các cổ phần, mà còn cổ động cho tờ báo nữa. Do đó, chúng tôi còn gửi kèm theo nhiều số báo để phân phối cho những ai tán thưởng nỗ lực của chúng ta. Điều duy nhất chúng tôi muốn được tạt tới là duy trì và phát triển Đức Tin.

Xin Thiên Chúa thưởng công cho quý vị bằng mọi hồng ân của Người. Xin trân trọng kính chào.

Thay mặt nhà xuất bản

C.C Các cổ phần ở địa phương xin đem tới văn phòng tờ biên nhận; ngoài thành phố, xin gửi đến.

Lá thư này đã không đem lại kết quả mong đợi, bởi vì có nhiều Công giáo không tin rằng cần phải có một tờ báo Công giáo tốt. Mặc dầu Don Bosco không mất hy vọng và con số độc giả có thể trên cả ngàn, nhưng ngài thiếu tài chánh và các cộng sự viên bắt đầu bỏ đi vì thất vọng. Số báo thứ sáu mươi mốt của Tờ *L'Amico dell Giovantù* là số chót. Sau gần hơn tám tháng một cuộc sống độc lập, đem lại ích lợi, nó sáp nhập với tờ *L'Istruttore del Popolo*. Liên tiếp bốn hoặc năm tháng, Don Boco giúp đưa tờ báo này để bảo đảm những chính sách đúng của tòa soạn và để nó xứng đáng thay thế Tờ *L'Amico della Gioventù*. Ngài cũng muốn viết những bài duy trì quyền của Giáo hoàng bao lâu Đức Piô IX còn ở tại Gaeta. Ngài chỉ rút ra khỏi tờ báo khi Đức Piô IX được người Pháp phục hồi ngôi Giáo hoàng. Tuy nhiên sự rút ra của Don Bosco đem lại điều bất hạnh. Tờ báo thay đổi chính sách và rơi vào tay những người theo phái tự do.

Những khó khăn kinh nghiệm trong việc điều hành một tờ báo đã khiến Don Bosco xác tín Chúa Quan Phòng không muốn cho ngài trở thành một ký giả. Ngài nhận thấy thời gian ngài phải dùng cho việc tìm kiếm nhiều đề tài khác nhau như kinh tế, chính trị, luật pháp, và biện hộ đạo Công giáo làm cản trở các công việc ngài đang làm. Hơn nữa, ngài nhận ra trừ phi đi theo trào lưu thời cuộc, người ký giả Công giáo khó tránh được những vụ kiện tụng có thể xảy đến, những món tiền phạt nặng, và ngay cả nguy cơ bị tù đày. Don Bosco không có ý muốn cộng tác làm điều sai lầm, nhưng cũng không muốn gặp phải nguy hiểm có hại cho sứ mạng chính của mình. Quả vậy, Tờ *Lo Smascheratore* kế tục tờ *Il Giornale degli Operai* sau khi đặt ra một vấn đề hăng say bên vực vấn đề của đạo Công giáo một cách thông minh, trở thành một vụ đầu tiên, trong tháng Tư 1849, liên quan đến việc ra trước vành móng ngựa. Don Bosco nhận ra rằng không khôn ngoan

chút nào khi tạo nên những kẻ thù không đội trời chung; tranh cãi với những ký giả vô tôn giáo không thể nào tránh khỏi, và tờ *La Gazzetta del Popolo*, nhờ có những mối liên hệ với kẻ bí mật và công khai có quyền thế, nên có thể bắt Thượng và Hạ Viện theo quan điểm của mình. Ngoài ra, ngài nhìn thấy lại còn có những kẻ thù khác, các người Thệ phản, những kẻ ngài phải chiến đấu cho đến tận cùng, và khi khởi sự, ngài gánh chịu cái sức nặng chiến đấu một thân một mình.

Khi thôi làm báo chí, Don Bosco được mãn nguyện vì thấy Cha Giacomo Margotti, một sinh viên sáng giá tại Viện Superga đã khởi xướng thành công một cuộc tấn kích chống lại các ý tưởng đang thắng thế của phe cách mạng. Với cái nghề kéo dài trong ba mươi chín năm, trước là một ký giả, rồi làm chủ nhiệm tờ *L'Armonia*, và sau này một người sáng lập tờ *L'Unita Cattolica*, Cha Margotti không nguyên bệnh vực danh dự của Đức Giáo Hoàng mà còn khuyến khích một lòng hăng say yêu mến Người, vì quyền lợi thánh thiêng của Giáo Hội in sâu vào con tim của người Ý. Người tấn kích cách mạng bằng cách vạch trần cái quá khứ, việc nhận người đời sống của các anh hùng của họ mà người đã quá thân thuộc; ngài dùng ngay những vũ khí của chúng. Tờ báo của người thực hiện những cuộc bút chiến hữu hiệu, lý thú và thắng lợi. Trong một thời gian ngắn, tờ *L'Unita Cattolica* đã đạt được trên ba mươi ngàn độc giả.

Nhưng vấn đề khó khăn về tài chánh và rắc rối do phạm vi của tờ báo càng thuyết phục Don Bosco từ bỏ ngành báo chí hơn. Chúng tôi xin đơn cử một vài vấn đề để cho thấy Don Bosco hành động thế nào trên mặt tài chánh. Ngài có cảm tưởng các người in báo đã được trả sòng phẳng cho tờ *L'Amico della Gioventù*, tuy nhiên một hôm, ngài nhận được một lá thư họ gửi đòi trả 1,039 lire cho tiền in, thêm 131 lire cho tiền gửi báo. Việc này đặt ngài và một tình trạng bối rối. Ủy ban của tờ *L'Amico della Gioventù* đã được giải tán, và tờ *L'Istruttore del Popolo* thừa kế tờ báo đã chết, trong khi đó đã thay đổi việc quản trị và việc trả nợ coi như không có. Một mình phải lo vấn đề - và đó không phải là việc nhỏ với phương tiện eo hẹp của ngài - Don Bosco đòi làm sáng tỏ sự việc và bắt tay vào việc thương lượng. Chính việc Cha

Cafasso không giúp ngài là một dấu hiệu chắc chắn trách nhiệm của Don Bosco, ít ra, không hẳn như vậy. Cuối cùng ngày 20 tháng Tám, 1852, các nhà in gửi thừa phát lại đến Don Bosco để thu toàn số tiền nợ, trên căn bản ngài là quản lý điều hành việc xuất bản.

Hy vọng dàn xếp êm đẹp bên ngoài tòa án, Don Bosco viết cho các nhà in [Speirani và Ferrero] lá thư sau đây.

Ngày 15 tháng Mười, 1852

Quý ông thân mến:

Tiếp theo các cuộc thảo luận của chúng ta và trát đòi tôi nhận được có liên quan đến tờ *L'Amico della Gioventù*, tôi có nói với các thành viên khác của Ủy ban. Họ rất lấy làm ngạc nhiên và sau khi tôi trình cho họ xem trát đòi, họ nêu ra những điểm sau đây:

1. Họ muốn được biết các khoản của khế ước và ngày tháng in tờ báo do trách nhiệm chung của nhà xuất bản và ủy ban điều hành.

2. Bởi vì không có gì nói về việc này lúc sáp nhập vào tờ *L'Istruttore*, họ cho rằng không có việc nợ nần nào hết.

3. Họ đòi được trả lương quy định hàng tháng trong thời gian tờ báo được in với chi phí của quý ông cộng thêm thủ tục bán quảng cáo, lợi nhuận do tiền bán báo từ ngày 20 tháng Ba cho đến ngày đình bản, và các chi phiếu tôi đã ký và trao tay quý ông. Quý ông không nêu lên một điều gì về việc này.

Những điểm này do ủy ban nêu lên. Cá nhân tôi không biết phải nói gì hoặc nêu lên lời phản đối.

Ngoài việc trên đây, được nói giữa bạn bè với nhau, không liên quan đến vấn đề *bênh* hay *chống*, tôi sẵn sàng trao quý ông một số tiền hai trăm phật lạng là tiền túi của tôi, mà không có tiên kiến về việc quý ông đòi nợ các thành phần của ủy ban. Tôi trao số tiền này ra vì tôi phần nản đã để xảy việc căng thẳng giữa tình bạn chúng ta có từ mười hai năm qua. Xin nghĩ đến việc một Don Bosco nghèo khó mà phải trả hai trăm phật lạng!

Trong lúc này, xin nhận lời thăm hỏi thân tình và kính trọng nhất của tôi. Xin chờ lời phúc đáp của quý ông.

Người tôi tớ chân thành của quý vị,

Cha Gioan Bosco

C.C. Cũng xin gửi cho tôi một danh sách các cuốn sách đã gửi đến cho tôi cùng với tin tức thích đáng khác.

Nhà in không chấp nhận các điểm của ủy ban và từ chối lời đề nghị. Tuy nhiên việc thương lượng đã đạt được kết quả ngày 2 tháng Ba, 1854, Don Bosco trả 272 *lire* gồm cả 131 tiền gửi báo.

Trong tay không có lấy một xu cho riêng mình, Don Bosco trung thành làm điều gì Chúa gửi đến để giúp cho công việc và các trẻ của ngài. Ngài trung thành bên vực quyền lợi của chúng và bảo vệ chúng tránh khỏi mọi nguy hiểm không kể đến sự bất tiện riêng mình, nhưng cùng một lúc, ngài biết làm dịu đi và hòa giải các đòi hỏi của công lý với lòng bác ái, nhờ vào cách xử sự dịu dàng đầy yêu thương của ngài.

Cuối cùng, chúng tôi ghi nhận các khó khăn này dạy cho Don Bosco một bài học thường làm cho các người đi theo ngài bị căng thẳng tinh thần: nghề báo chí không phải là môi trường hoạt động của họ, đặc biệt khi phải đối phó với chính trị bằng bất cứ cách nào. Thật vậy, trong luật lệ của Tu hội Salêdiêng ngài thêm vào một điều cấm hoạt động như vậy. Thánh Bộ Giám mục và Tu hội đã hủy bỏ điều này, không phải do Giáo Hội chống lại việc cấm đoán này, nhưng bởi vì điều này quá chung, cần phải làm sáng tỏ cho thích đáng. Tuy nhiên Don Bosco thường lặp đi lặp lại rằng các Salêdiêng của ngài bất cứ lúc nào phải tránh xa các tranh cãi về chính trị, bởi vì Chúa không gọi họ làm việc như vậy, nhưng để lo cho các trẻ em nghèo, bị bỏ rơi. Giáo Hội chắc hẳn không thiếu những người được trang bị đầy đủ cho những người đảm trách đặc biệt những công việc khó khăn và nguy hiểm. Trong một đạo quân, có những người cầm súng ngoài mặt trận, và những người lo việc tiếp vận, canh gác, đào hầm và làm các công việc khác cũng cần thiết ngang nhau trong nỗ lực chiến thắng. Tuy từ bỏ ngành báo chí năm 1850, Don Bosco tự mình làm công việc một cách bình lặng và tế nhị khuyến khích việc xuất bản. Trong những năm này, chỉ có những tờ báo tự do và chống hàng giáo sĩ có mặt tại các tiệm cà-phê. Chủ nhân vì sợ dư luận quần chúng không dám đưa ra cho khách khứa những tờ báo định kỳ Công giáo. Để bù lại, Don Bosco, hoặc

thường xuyên hơn có một số người khác thay ngài bắt đầu lai vãng các quán cà phê; rồi vừa nhấm nháp ly cà phê vừa gọi người bồi đưa cho một tờ *L'Armonia* hoặc tờ *La Campana*. Câu trả lời không thay đổi là: “Chúng tôi không có những tờ này.” Lần thứ hai hoặc thứ ba vào uống, và không thể có tờ báo đó, anh ta sẽ tỏ ngạc nhiên một cơ sở nổi tiếng thế này mà không có những tờ báo tốt đẹp như thế. Anh này cứ tiếp tục đòi như vậy nhiều tuần, cho đến khi chủ nhân cuối cùng cũng phải đặt mua. Rồi, ngài cũng dùng mảnh khốe này với các tiệm cà phê khác. Như thế, ngài có thể giới thiệu các tờ báo Công giáo cho hầu hết các tiệm cà phê ở Torinô. Vì khách hàng luôn đòi hỏi các tờ báo này, số người đặt mua tái tục đều đều. Về lâu sau, các tờ báo này cũng đã có mặt tại các nơi công cộng, khách sạn, và cả ở các tiệm nữa. Điều này làm lợi cho dân chúng ở Torinô, nơi có báo chí phe tam điểm và cách mạng từng đóng đô.

Tuy nhiên ngoại trừ khi cần thiết làm quen với một số tin tức quan trọng, Don Bosco, không đọc báo chí, Ngài khuyên các linh mục và các tư giáo nên làm như vậy. Ngài nói, “Đọc báo chí mất rất nhiều thời giờ, tốt hơn để dùng thời giờ đó làm nhiều việc quan trọng hơn. Ngoài ra, nó làm tâm trí xao lãng vào nhiều điều vô ích, nhiều khi gây tai hại và đưa đến tinh thần ham chính trị.” Liên quan đến việc này, ngài cũng thường nhắc đến lời khuyên của Cha Cafasso cho các linh mục tại Học viện, “Cha thà muốn các cha không đọc báo chí khi đi bộ, mặc dầu nó thể tốt. Người ta thấy các cha làm vậy, nhưng họ không biết phân biệt. Họ sẽ nói hoặc nghĩ, ‘Ai cũng chọn tờ báo để đọc’. Họ nghĩ họ đúng khi họ đọc tờ *La Gazzetta del Popolo* và tờ *Il Fischiero* bởi vì họ thấy quý cha đọc tờ *L'Armonia* và *La Compana*.”

CHƯƠNG 44

Quà Tặng Đặc Sủng

Một cách nhẹ nhàng nhưng cương quyết, Don Bosco đã phục hồi như trước các Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê và Thánh Luy sau một thời kỳ xáo trộn chính trị.

Tinh thần lên cao trong các nhiệm vụ săn sóc thanh thiếu niên sở dĩ có được là nhờ chúng được trông thấy hằng ngày cuộc sống thánh thiện của ngài. Chúng xác tín ngài thật sự là một người của Thiên Chúa; chúng nhìn ngài như là hiện thân của Phúc âm, một mẫu mực của một vị là linh mục đích thực, một bộ mặt trung thành của Chúa. Cả trong thời kỳ đó, các em nội trú và không nội trú, không trừ một ai, đều tin tưởng ngài làm những việc kỳ diệu. Sự tin tưởng này không giảm bớt khi năm tháng qua đi. Hàng trăm em đã nói với chúng tôi những sự kiện chính mắt chúng nhìn thấy, hoặc các việc mà bạn chúng kể lại cho chúng nghe. Đức Giám Mục Gioan Cagliero viết: “Phải, Don Bosco có ơn làm các phép lạ. Đối với những người như chúng tôi đã ở kề cạnh ngài trong rất nhiều năm trời, đó là một sự kiện. Nhiều em nay đã già bảo đảm với chúng tôi ngài làm các phép lạ trước khi tôi vào Nguyễn Xá,¹³⁸ và có một lần Minh Thánh Chúa được tặng lên nhiều trong tay ngài.” Chúng tôi sẽ kể ra nhiều biến cố được trình cho chúng tôi bằng lời viết; việc đầu tiên chúng tôi thu lượm được nơi Cha Cesare Chiala.

Một lần kia Don Bosco giảng hoặc dạy giáo lý không công khai tại các bùng binh công cộng. Một lần tại Porta Palazzo, thấy chỉ có mình ngài với một nhóm dân chúng, ngài bắt đầu nói cho họ biết cần phải lắng nghe lời Thiên Chúa. Một nhóm thanh thiếu niên ngổ ngáo bắt ngờ có mặt. Thay vì lắng nghe, chúng quyết tâm và hỗn láo làm cho ồn ào. Don Bosco cảnh cáo chúng nhiều lần phải giữ im lặng, nhưng không tài nào chúng chịu nghe lời. Một đứa tên là Botta, lên giọng lớn

¹³⁸ Gioan Cagliero vào Nguyễn xá ngày 03 tháng Mười Một, 1851. [Nxb]

hơn mọi người la to: “Chúng tao không thèm nghe một lời giảng nào đâu.”

“Nếu em lúc này bị làm cho mù mắt, thì em có lắng nghe lời Chúa không”, Don Bosco hỏi.

“Hừm! nói thì dễ, làm mới là khó!” Cái tên hỗn hào này đáp. Trong khi đó, nó quay sang một đồng bạn và tức giận la to, “Đồ hỗn. Tại sao mày trốn? Mày sợ hả? Chường mắt ra đi!”

“Mày làm sao thế?” thằng bạn hỏi. “Mày không nhìn thấy hả? Tao đang ở bên cạnh mày đây.” “Nhưng tao có nhìn thấy đâu... Ôi chao! Tao không nhìn thấy gì nữa cả...”

Những người đứng đó ai nấy đều kinh hãi, và mọi người đều xin Don Bosco chữa lành mắt cho anh trẻ này. Anh cũng van xin ngài, “Don Bosco, xin cầu cho con. Xin tha thứ cho con!” Rồi quỳ xuống khóc lóc.

Ngay sau đó, Don Bosco đáp, “Hãy nói một lời sám hối. Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho anh, tuy nhiên, trong khi đó hãy hứa đi xưng tội, thì mắt anh sẽ cho được nhìn thấy”.

“Vâng, vâng, Con xin tuân. Con xin được xưng tội ngay bây giờ và ở đây”. Anh thật quả muốn xưng tội và ngay ở đây. Don Bosco và các người khác cầu nguyện cho anh. Đến tối, có người đem anh đi xưng tội, và hai mắt anh đã được phục hồi nhìn thấy lại.

Don Bosco được biết cách chữa bệnh đau răng. Một hôm, khi đi qua Pizza Emmanuelle Filiberto gần Pizza Milano, ngài gặp nhiều em đi theo một người bạn bị đau răng nặng. Cậu em la hét bị đau và chửi thề điên cuồng. Khi các bạn cậu thấy Don Bosco còn ở đằng xa, chúng bảo cậu, “Kìa xem, đây là Don Bosco. Hãy xin ngài chúc lành cho.” Nhưng anh chàng trẻ này, đau quá, chửi cả Don Bosco và lời chúc lành của ngài. Trong khi đó, Don Bosco bước đến với cậu, nhưng cậu bé bất hạnh không để ý tới ngài. Tuy nhiên sau vài phút, lời khuyên tốt lành của Don Bosco có chút hiệu quả. Cậu thanh niên bình tĩnh lại, quỳ xuống và đọc kinh sám hối, xin Thiên Chúa tha thứ cho tội chửi rủa và hứa đi xưng tội. Rồi Don Bosco chúc lành cho cậu, cơn đau răng biến mất.

Tin tức về những việc này lan truyền ra và những ai bị đau răng tuân đến với ngài để xin được chúc lành thì được khỏi ngay tức khắc. Để giảm bớt số người đến cầu xin và ngăn cản việc người ta cho việc chữa lành này là do ngài, Don Bosco bắt đầu đề nghị và xin các người khác cho là do hành vi đạo đức đặc biệt của các bệnh nhân đối phép Thánh Thể và Đức Trinh Nữ hoặc Thánh Luy. Khi họ làm như vậy, thì cơn đau biến mất.

Các em tại Nguyen Xá cũng nhận được sự khỏi bệnh nhờ sự chúc lành này. Carlos Gastini nhiều lần kể chúng tôi về chuyện này. Một Chủ nhật nọ anh đang bị chứng đau răng khiến anh phải vật vã nằm bệt xuống giường. Vào khoảng mười một giờ sáng, sau công việc nhà thờ, Don Bosco nghe anh rên rỉ đau liền đến với anh ngay. “Con đau gì thế, Gasini?” Ngài hỏi. Gasini đáng thương đau quá không thể nào nói được. Thấy vậy, Don Bosco cầm tay ngài để lên đầu anh và lời người gấn vào ngực ngài. Cơn đau biến đi như có ma thuật. Đây không phải chỉ là thí dụ về loại này trong thời kỳ đó. Giuse Brosio viết lời trình sau đây cho Cha Gioan Bonetti.

Có một hôm con đang ở trong phòng Don Bosco thì có một người ăn mày đến xin tiền bố thí. Ông nói ông có năm đứa con đã ngất lả đi vì đói, bởi chúng chưa được gì ăn từ ngày hôm trước. Don Bosco nhìn ông với đầy lòng thương cảm; rồi ngài lục lọi khắp nơi cho tới khi tìm được bốn *lire*, ngài trao cho ông với lời chúc lành. Người đàn ông nói lời cảm ơn, rồi đi ra. Don Bosco phàn nàn không thể có nhiều hơn để cho ông thêm, ngay khi nếu có được một trăm *lire* vì người này đã nói sự thật.

Tôi đáp, “Làm sao mà cha biết ông này nói sự thật? Cha cũng đâu có biết ông ta ở đâu. Biết đâu có thể ông này là người lừa gạt đi xin tiền bố thí một cách man trá, lừa gạt người chân thực để có tiền tới tiệm rượu để ăn uống thả dãn với số tiền bạc người khác, coi mọi người như trò đùa, kể cả các vị linh mục!”

“Không đâu! Don Bosco đáp, “đừng có nói như vậy Brosio. Người này thật thà và chất phác. Thật sự, cha có thể nói ông là một công nhân

làm việc hăng say và rất lo cho gia đình. Chỉ vì điều bất hạnh khiến ông rơi vào cảnh bi ai này.”

“Làm sao cha biết được tất cả điều này? “ Con hỏi ngài.

Don Bosco cầm chặt tay con và nhìn thẳng vào con. Sau đó như thể để tiết lộ một bí mật, ngài nói, “Cha đọc được tâm hồn ông ta”.

“Cái gì? Cha có ý nói cha có thể đọc được tội lỗi của con, phải không?”

“Đúng vậy, cha nghĩ thấy chúng”, Ngài mỉm cười trả lời.

Và quả thực là vậy, bởi vì mỗi lần con quên sót hoặc không xưng một tội, ngài liền nhắc cho con, thì đúng như vậy. Làm sao ngài biết được, trừ phi ngài có thể đọc tâm hồn con? Sau cùng, con từng sống cách xa ngài ít nhất một dặm.

Đây là một thí dụ khác. Có một hôm con làm một việc bác ái mà con phải hy sinh rất lớn. Không ai biết được việc này. Ngay khi con tới Nguyễn Xá, Don Bosco đến gặp con, cầm lấy tay con như thường lệ, ngài nói, “Ôi! Thật là một phần thưởng đáng yêu con để dành cho con ở trên thiên đàng nhờ vào sự hy sinh này!”

“Hy sinh nào!” Con hỏi. Ngay tức thì Don Bosco đã nói lại chi tiết việc bí mật con làm. Không còn thể chối cãi được: Không những Don Bosco có thể đọc được tâm hồn của người ta mà còn nhìn thấy sự việc từ ở xa! Con còn nhận được thêm bằng chứng về việc này. Có một buổi tối ở Torinô, con gặp lại người mà Don Bosco cho bốn đồng *lire*. Ông nhận ra con và nói cho con biết với bốn đồng *lire*, ông ta mua bột bắp nấu cháo (*polenta*) và có đủ cho gia đình ông ăn no đầy đủ. Ông còn nói, sau khi nhận được phép lành của Don Bosco, công việc của ông tiến triển mỗi ngày, Don Bosco là một vị thánh thật sự, và ông không bao giờ quên ngài được. Ông kết luận “Tại nhà chúng tôi nói về ngài như một vị linh mục vắt ra ‘phép lạ cháo bắp’, bởi vì bảy người chúng tôi ăn đến no bụng với chỉ có bốn đồng *lire* mua bột. Nếu theo thời giá hôm nay, với số tiền đó chỉ mua tạm đủ cho hai người ăn”.

Tôi đã từng chứng kiến sự việc xảy ra như thế, luôn luôn còn đáng ngạc nhiên hơn sự lạ trên đây. Có một buổi sáng một người phụ nữ

chống nạng và cầm gậy, được một người phụ nữ khác dẫn đến gặp Don Bosco. Bà thật khó lòng mỗi lần đi được một bước ngắn, có lẽ do chứng bệnh về thần kinh gây ra. Bà nói với Don Bosco bà muốn nói chuyện riêng với ngài, cho nên tôi đứng lùi ra một quãng xa. Tuy nhiên sau khi bà ta đi ra, tôi thấy bà bước đi không cần nạng và gậy nữa. Bà nói với tôi, “Don Bosco đã chữa lành cho tôi”.

Nhưng một biến cố hết sức kỳ lạ vào năm 1848 xảy đến như sau.

Carlos... một thiếu niên mười lăm tuổi từng đến Nguyễn Xá, bị bệnh nặng và trong thời gian ngắn đã gần cửa thần chết. Cha cậu làm chủ một quán ăn nhỏ với tầng trên làm nơi ngủ nghỉ.

Bác sĩ nói cho cha mẹ cậu hay cậu ở trong tình trạng nguy kịch và gia đình phải lo các việc phần hồn cho cậu. Khi người ta hỏi cậu muốn linh mục nào để xưng tội, cậu tỏ ra lo lắng muốn gặp được Don Bosco, là vị giải tội thường xuyên của cậu.. Bất hạnh thay, cậu quá buồn vì ngày đó, Don Bosco đi khỏi thành phố. Trong hoàn cảnh đó, cha phó được gửi đến cậu. Ba mươi sáu giờ sau, cậu bé qua đời; trước đó cậu luôn luôn lặp đi lặp lại hỏi về Don Bosco.

Ngay khi Don Bosco trở về, ngài được nói có người đến gặp ngài nhiều lần; Ngài biết rất rõ, khi lâm chung, Carlos rất mong muốn được nói với ngài. Don Bosco vội đến nhà cậu. Người tớ đầu tiên gặp ngài thì nói, “Trễ quá, cha ơi! Cậu đã chết được mười hai giờ rồi”. Don Bosco mỉm cười đáp, “Ồ không! Cậu chỉ ngủ thôi; cậu nhìn như có vẻ chết”.

Người tớ nhìn chòng chọc ngài với cái vẻ chế nhạo không tin.

“Anh có dám đánh cuộc với cha một pint (?) là cậu không chết?” Don Bosco nói như một lời diều cợt.

Trong khi đó, cha mẹ cậu bé đi xuống dưới nhà và nghe tiếng ngài, họ khóc lóc nói với ngài Carlos đáng thương đã qua đời. “Không thể nào như thế được”, Don Bosco nói. “Để cha vào gặp em?” Ngài được dẫn tới phòng cậu nằm, có mẹ và bà cô đang cầu nguyện bên cạnh. Xác của cậu đã khâm liệm và bọc trong tấm vải, với tấm khăn phủ mặt theo tục và đã sẵn sàng đem đi chôn. Một cái đèn thắp dầu thắp để bên cạnh giường

Don Bosco đến gần giường, ngài nghĩ, “Ai biết được em lần xưng tội chót có nên không? Bây giờ linh hồn em ở đâu? Sau khi bảo người đi theo lui ra khỏi phòng, Don Bosco đọc một kinh vắn tắt nhưng sốt sắng, ban phép lành cho cậu bé đã chết và hai lần gọi tên với giọng ra lệnh, “Carlos, Carlos, đứng dậy!” Thân xác bắt đầu có dấu hiệu sống. Don Bosco vội dấu cái đèn đám tang đi, mở tấm vải bó xác ra, và cất cái khăn che mặt cậu đi. Carlos mở mắt như thể tỉnh dậy sau một giấc ngủ say, luống cuống nhìn ngài, rồi ngồi dậy và hỏi, “Con đang ở đâu đây?” Sau cùng mắt cậu nhìn chòng chọc Don Bosco.

“Ôi ! Don Bosco!” cậu la lớn. Nếu cha biết được con rất muốn gặp cha! Con cho người đi mời cha nhiều lần... Con rất cần cha. Con rất sung sướng được cha đánh thức con dậy”.

“Carlos! Cha đây”, Don Boso đáp. “Bây giờ nói cho cha mọi điều con muốn nói đi. Cha đến đây chỉ vì mong vậ thôi.”

“Ồ! Don Bosco,” cậu bé tiếp tục, “Thật là may con không sa hỏa ngục. Trong lần xưng tội cuối cùng, con không dám xưng tội mà con đã phạm mấy tuần trước. Một bạn xấu đã nói cho con ve... Con đã mơ một giấc mơ hãi hùng. Con mơ con đang ở bên một cái lò lửa to lớn có nhiều ma quỷ cố đẩy con vào. Khi chúng sắp đẩy con và thì có một bà bước vào giữa con và những con ác quỷ gồm ghiếc đó, bà nói, ‘Đợi cái đã! Cậu ta chưa bị phán xét!’ Con quá sợ hãi, rồi nghe tiếng cha gọi và con tỉnh dậy. Giờ đây, con muốn được xưng tội.”

Mẹ và bà cô có mặt mọi lúc đó không tin được con mắt mình. Khi có lời của Don Bosco, họ run lẩy bẩy, chạy mau ra ngoài gọi mọi người trong gia đình lại.

Trong khi đó, Carlos đã hồi tỉnh lại đủ cho khỏi sợ hãi ma quỷ và bắt đầu xưng tội với tất cả lòng chân thành ăn năn thống hối. Khi Don Bosco ban lời giải tội cho cậu, mẹ cậu và toàn thể gia đình bước vào phòng, Carlos nói, “Don Bosco cứu con khỏi sa hỏa ngục”.

Trong độ hai giờ sau khi mọi cơ năng của Carlos hoàn toàn tỉnh táo, nhưng lúc nào thân thể cũng lạnh ngắt, ngay cả khi cậu cử động, nhìn chung quanh và nói chuyện. Trong khi nói chuyện, cậu nhiều lần lặp

đi lặp lại xin Don Bosco cảnh cáo các học sinh phải xưng hết mọi tội trong tòa giải tội.

Sau cùng, Don Bosco hỏi, “Bây giờ con đang ở trong tình trạng ơn thánh. Cửa Thiên đang vẫn mở để đón con vào. Con có muốn đi vào đó không hay con muốn ở lại đây với chúng tôi?”

“Thưa cha, con muốn lên thiên đàng,” cậu trả lời.

“Vậy cha từ biệt con, chờ đến khi nào chúng ta gặp lại nhau trên thiên đàng,” Don Bosco nói tiếp. Tới lúc đó, cậu Carlos trẻ tuổi nhắm mắt lại, nằm xuống gác đầu lên gối và bình yên ngủ lại một giấc ngủ trong Chúa.

Không nên nghĩ rằng biến cố gây nên một sự khuấy động nào trong thành phố. Don Bosco hoạt động với một sự kiện xảy ra hầu như tự nhiên khi ngài tuyên bố cậu nhỏ không chết. Ngoài ra, sự tiếp tục khuấy động chính trị và chiến tranh cân não những tháng trước trong cùng một năm khiến cho dân chúng bị quá bận rộn nên bỏ ngoài mọi chuyện khác. Hơn nữa, vì sự tế nhị và tôn trọng khi nhớ đến cậu thiếu niên, nên gia đình phải giữ bí mật cho vấn đề, im lặng không nói ra với láng giềng.

Tuy nhiên, thế giới chung quanh các bạn bè của cậu và trong nhiều năm coi sự việc này là một việc không cần phải tranh luận gì nữa ở Nguyễn Xá. Họ đã biết nơi và bảng tên của nhà hàng, đầy đủ tên tuổi của cậu bé, gốc gác gia đình từ đâu tới, và tình bạn của cậu đối với Don Bosco. Thật vậy, bắt đầu từ năm 1849, Don Bosco đã đến gặp gia đình để mời một trong người anh của Carlos tới Nguyễn xá. Anh chỉ tới một lần; sau này tình nguyện vào quân đội, tham dự trận đánh tại Novara, bị thương và được đưa về nhà; anh qua đời sau đó không bao lâu.

Việc này được một số ít trong hàng trăm các em biết chuyện này ngay từ đầu đã nói lên. Trước tiên chúng tôi chỉ nói đến Giuse Buzetti. Mặc dầu anh không trông thấy sự việc, nhưng việc anh nghe thấy ngay sau đó không ai chối cãi được do một trong những người có mặt lúc đó, và những năm sau này, anh không bao giờ nghi ngờ sự chính xác của các sự kiện, như chính anh nói ra cho chúng tôi nhiều lần. Sự xác tín

của anh được Đức Giám Mục Cagliari và Cha [Gioan] Enrica¹³⁹, vào Nguyễn Xá năm 1854, Cha [Gioan] Garino và Cha [Gioan] Bonetti nghe nói về phép lạ do các bạn cùng lớp khi họ ghi tên vào Nguyễn Xá năm 1857, [Gioan] Bisio¹⁴⁰ biết được sự kiện này năm 1864 từ một số cựu học viên đầu tiên của Nguyễn Xá và từ nơi một phụ nữ trẻ tuổi tên là Teresa Martano, quen Don Bosco ngay cả trước năm 1849 và sống ở Torino thời đó,

Thêm một sự xác nhận nữa về sự kiện lạ thường này xuất hiện vào năm 1889, Cha Anthony Sala¹⁴¹ trong khi đi trên chuyến xe lửa tới Parma có gặp một Sư Huynh Công Giáo cao niên ở tại đó. Khi câu chuyện xoay quanh vấn đề Don Bosco, vị sư huynh này nói với Cha Sala rằng khi sư huynh còn là một giáo viên dạy trường tiểu học ở Torinô năm 1849, cái biến cố trong câu chuyện, sự sống lại tạm thời của Carlos là một sự kiện không ai tranh cãi.

Chúng tôi cũng có lời chứng của Cha Micae Rua. Người khai:

Don Bosco thường hay đến giải tội khi cha tham dự trường Các Sư Huynh Công Giáo ở Torino năm 1849. Cha nhớ có nghe một lần ngài nói với chúng tôi trong một bài giảng có một em tên là Carlos đã chết nhưng được gọi cho sống lại bởi một cha giải tội thường xuyên của em và sau đó đã qua đi về cõi đời đời, sau khi được ban ơn tha tội. Don Bosco không có nói ai là vị cha giải tội, tuy nhiên sau này cha được nghe nhiều người nói về phép lạ đều do chính Don Bosco đã làm. Nhiều năm sau, khi là một linh mục, hoặc ít hôm trước ngày chịu chức linh mục, lấy tình thân mật sâu đậm, cha hỏi Don Bosco có phải thực sự ngài là vị linh mục mà nhiều người nói tới không. Ngài đáp: “Cha không bao giờ nói cha là vị linh mục trong câu chuyện”. Nghe vậy, cha không muốn nhấn mạnh đến nữa sợ rằng như thế là quá lạm dụng sự tín cẩn của ngài. Cha hài lòng việc ngài không chối, nhưng tự hạn chế mình trong lời tuyên bố ngài chưa bao giờ nói thế.

¹³⁹ Một sư huynh phụ tá Salêdiêng, qua đời năm 1898 [Nxb]

¹⁴⁰ Một cựu học sinh và sau này là một cộng tác viên Salê diêng suốt đời [Nxb]

¹⁴¹ Lúc đó là một thành viên Hội đồng Bề trên Tu Hội Salêdiêng [Nxb]

Hơn nữa, Don Bosco nói câu chuyện này cho các học sinh Nguyễn Xá trên năm mươi lần và hàng trăm lần cho các học sinh tại các trường mặc dầu không bao giờ ngài nói động đến ngài hoặc các người và nơi [xảy ra câu chuyện] và ngài bỏ đi các chi tiết có thể tiết lộ về mình. Thật là rõ rệt chính ngài đã chứng kiến một việc đã để lại ấn tượng lâu dài trên ngài. Tuy có một lần, trong năm 1882, ngài đã lỡ nói ra truyện này với các học sinh trong ngôi trường của chúng tôi tại Borgo San Martino sau giờ kinh tối. Tâm trí ngài lúc đó đã mệt mỏi và trong lúc kể chuyện, ngài chuyển từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ nhất số ít, ngài nói, “Cha vào trong phòng; cha nói với cậu; cậu trả lời cha”. Ngài tiếp tục như vậy trong một lúc, trước khi chuyển lại ngôi thứ ba. Chúng tôi ở đó và nhận thấy khi Don Bosco nói, các Salêdiêng trao đổi với nhau những cái nhìn có ý nghĩa; còn các em, trái lại, mau mắn nhìn lên ngài, Sau khi nói chuyện, Don Bosco đi qua đám đông các em để về phòng, khi chúng đến chung quanh ngài, chúng thấy rõ rệt trong lối diễn tả và chữ ngài dùng ngài không biết ngài đã lỡ nói ra. Không ai dám nhắc ngài việc đó sợ làm cho ngài bối rối vì tính khiêm nhường.

Sau cùng, chúng tôi lo âu khi phải trình ra đây lời chứng của một nhân vật rất quan trọng, Cha Gioan Giuse Franco, dòng Tên.

Roma, Via di Ripetta, 246

Ngày 24 tháng Hai, 1891

Kính gửi Cha Lemoyne quý mến

Con được đọc trong giấy tờ cha đang gom lại các chất liệu về tiểu sử của vị quá vãng rất đáng thương tiếc là Don Bosco để giới thiệu ngài trong vụ án phong thánh theo giáo luật đã bắt đầu. Như đã được nói cha chấp nhận và đón tiếp ngay cả những ghi chú vắn vỏi có liên quan đến ngài. Do đó con xin đóng góp một viên đá nhỏ vào việc xây tòa nhà này.

Con đã nhiều lần được hầu chuyện ngài ở Torino, Genoa và Florence, đôi khi rất lâu giờ trong riêng riêng tư. Cảm tưởng đầu tiên ngài cho con ngài là một con người có tâm hồn đơn sơ không có một tài năng nào đặc biệt, tuy nhiên ngài không thể nói được rằng con phải soát xét quan điểm của con. Thực thế, khi cuộc nói chuyện đang tiến hành, con nhận thấy thật đầy đủ, ngài là một con người đặc biệt được ban cho ân huệ có lời phán đoán đầy ý

nghĩa, sự khôn ngoan thật phi thường, những mục đích cao cả và trong sáng nhất. Lời nói của ngài bình lặng và ôn hòa không giả tạo được cân nhắc và đầy ý tưởng đáng giá từng chữ một. Con có thể nói không có người nào khác có cuộc nói chuyện gieo vào lòng con một sự ngợi khen giống như vậy được. Con cảm thấy ngài nói như một đấng thánh ...

Con coi ngài và vẫn còn coi ngài như một con người rất kỳ lạ, đầy ơn sủng của Chúa. Cái quan niệm này con có được nhờ vào những điều con nhìn thấy trong cuộc sống của ngài, trong phong cách của ngài và trong công việc ngài đảm trách. Con được cảm hóa bằng đức bác ái và sự hăng say chân thành mang lại hiệu quả cho các em nghèo khó và tất cả những thanh thiếu niên mọi loại ngoài đường phố trong sự cố gắng cứu vớt chúng khỏi vướng vào các vết xấu, cung cấp cho chúng các nhu cầu, giáo dục, đào tạo nhân cách và trên hết đã chiến thắng đem chúng về với Chúa. Trong tất cả các việc này, con nhìn thấy ngài có tinh thần giống như Chúa chúng ta, hoàn toàn vô vị lợi, một lời giải thích sáng sủa về lời của Thánh Phaolô, “Tình yêu Chúa thôi thúc chúng tôi” [2 Cor. 5, 14).

Vì lòng nhân hậu kỳ diệu của ngài, nên con tin rằng việc ngài làm các phép lạ là điều tự nhiên vì ân huệ này thường được ban cho những người tội tở vĩ đại của Thiên Chúa do Chúa Quan phòng. Nếu có ai nói với con, người thực sự đã hơn một lần làm phép lạ, con cũng sẽ không lấy làm ngạc nhiên chút nào. Với các điều như vậy, con đã từng nghe nói về việc này...

Đây là thư mô tả một việc là lòng liên quan đến Don Bosco chúng tôi sẽ nhắc đến sau¹⁴². Lá thư tiếp tục:

Cũng một lý lẽ như vậy, Đức Tổng Giám Mục [Marcellus] Spinola ở Seville, không lưỡng lự chấp nhận sự kiện em Carlos đã chết và được tạm thời sống lại khi ở Milo, người phát hành tập sách nhỏ *Don Bosco và Công việc của ngài*. Tuy nhiên điều chúng tôi cho là quan trọng nhất là số lần đáng kể các cuộc trở lại và xưng tội thành khẩn mà ngài thực hiện được sau việc kể về biến cố này. Thật sự đó là những phép lạ tinh thần, mỗi phép lạ này cũng kỳ lạ như phép lạ về thể lý như chúng tôi đã kể. Hiệu quả của lời nói Thiên Chúa¹⁴³ ban cho ngài được thể hiện

¹⁴² Xin đọc tr. 404ff [Naxb]

¹⁴³ Xin đọc *BM I*, tr. 386 [naxb]

bằng nhiều cách mà toàn cuộc sống của Don Bosco có thể được mô tả như một bài thánh vịnh liên tục ca ngợi Thiên Chúa. Đức Giám Mục Cagliero, là người hàng ngày chứng kiến rất nhiều sự lạ xảy ra, nói thêm, “Đối với cha, cái phép lạ vĩ đại nhất của Don Bosco là cuộc đấu tranh thành công của ngài trong khoảng năm mươi năm trời kéo dài trên đại dương có những cơn sóng lớn từ đáy biển nổi lên đe dọa làm chìm các Nguyện Xá và Tu hội Thánh Phanxicô Salê”.

CHƯƠNG 45

Một Cử Chỉ Đại Lượng

Chính phủ Piedmont không từ bỏ mọi hy vọng để đạt được chiến thắng, nhất là từ khi quân Áo đang bận phải lo dập tắt một cuộc nổi dậy dữ dội của người Hung gia lợi. Ngày 01 tháng Hai, 1849, mở đầu cuộc họp Hạ viện, Carlo Alberto tuyên bố quân đội đã được tái tổ chức, tinh thần phục hồi và bây giờ sẵn sàng đánh bật quân Áo ra khỏi Ý. Dân chúng chưa chứng tỏ đủ phần khởi cho cuộc chiến, nhưng các phe xã hội kín nhẩy vào để khuấy động, những người tình nguyện và ty nạn chính trị tiếp tục nói những lời hiếu chiến, và báo chí phanh phui những chuyện chuyện bạo tàn của quân Áo tại Lombardy và Veneto. Chính ông tướng Radetzky cũng bị kết án vi phạm hiệp ước đình chiến. Trong khi Tướng Chiodo, người thay thế Gioberti làm thủ tướng, đã thiết lập một đồng minh quân sự với các người khuấy động chính trị, ngày 09 tháng Hai, đã tuyên bố chấm dứt quyền cai trị của Giáo Hoàng và tuyên bố thành lập một nước Cộng hòa. Tại Lombardi và Veneto các lãnh tụ phe tự do đã có sẵn một kế hoạch nổi dậy để bước ra công khai tại nhiều thành thị ngày 21 tháng Ba.

Trong giai đoạn đã được xếp đặt để tổ chức một cuộc nổi dậy toàn nước Ý, tất cả người Công giáo có cảm tình với Đức Piô IX khi biết ngài đang ở trong một tình trạng khó khăn. Là chủ chăn của ba trăm triệu người Công giáo tản mác trên địa cầu và là thầy dạy tất cả các nước trên thế giới, Đức Giáo Hoàng cần phải có mọi nhu cầu¹⁴⁴ về phần thiêng liêng và phần đời. Bên cạnh nhiều vấn đề khác, ngài phải chủ tọa các Thánh Bộ để giúp ngài cai trị toàn Giáo Hội; ngài phải cung cấp cho các đại diện Tòa Thánh được gửi đến các chính phủ để bảo vệ thân dân trung thành với Giáo Hội; ngài phải gửi và yểm trợ các vị thừa sai tới những vùng đất đai mà Thiên Chúa thật và hoa quả

¹⁴⁴ Một lời ghi về thống kê dân số năm 1902 đã bị bỏ sót [Nxb].

của Ôn Cứu Chuộc và nền văn minh Công giáo còn chưa được biết tới; nói tắt, ngài phải cung cấp không biết bao nhiêu là nhu cầu.

Bị ép buộc rời Roma, thiếu thốn mọi của cải, Đức Pio IX thấy mình bó tay trong việc có các nhu cầu này thì sẽ gây nguy hại cho các linh hồn. Ferdinand II, vua nước Napoly, quảng đại đón tiếp ngài vào Gaeta, nhưng không thể trông đợi nơi ông tất cả những nhu cầu để điều hành thỏa đáng Giáo Hội hoàn vũ; cũng không có lý để đặt cái gánh nặng chu cấp cho Đức Giáo Hoàng trên vai một quốc gia. Kết quả khi tình trạng công việc được sáng tỏ, nước Pháp và sau này các giám mục Giáo Hội Công giáo kêu gọi các tín hữu, khuyến khích họ ra tay quảng đại giúp đỡ vị chủ chăn tối cao của họ. Giáo hữu sẵn sàng đáp ứng, và trong một thời gian ngắn, mọi tầng lớp giáo hữu đua nhau trợ giúp Đức Giáo Hoàng. Hành động của các Giám Mục Pháp được ganh đua ở Tây Ban Nha, Bỉ, Đức và Hoa kỳ; ở Ấn độ, Trung Hoa, và tất cả các quốc gia xa xôi của thế giới Công Giáo. Các việc quyên tiền được thực hiện tại các nhà thờ của Hòa Lan, và ngay cả ở Amsterdam, nhờ sáng kiến của một vị mục sư Tin lành. Việc đi đày của Đức Giáo Hoàng là một dịp làm sống lại trong thời đại chúng ta ngày nay được gọi “Đồng xu Phêrô” giúp cho Đức Giáo Hoàng có ảnh hưởng tốt đẹp đến việc làm tông đồ vĩ đại tới các vùng xa xôi để đáp ứng được các nhu cầu to lớn về tinh thần và trần thế của gia đình Công giáo toàn thế giới. Nó cũng là điều chứng minh tốt đẹp của tấm lòng yêu thương gắn bó của người tín hữu với Ngôi tòa Phêrô.

Nước Ý, dầu là một quốc gia đang vươn lên, không thể nào đứng cách biệt với một công cuộc quý giá như vậy. Trên hết Piedmont ganh đua với các miền khác của Ý trong một chứng minh cụ thể về lòng gắn bó với vị Đại diện Đức Giêsu. Tại Torino, bắt đầu từ tháng Hai, một nhóm các giáo sĩ và giáo dân thành lập một ủy ban để xin sự đóng góp của giáo dân cho Đức Thánh Cha. Ủy ban này gồm có các bộ mặt nổi danh như Hầu tước Ludovico Pallavicini-Mossi, nghị sĩ, Hầu tước Birago di Vische, Hầu tước Fabio Invera, Cha William Audisio, Cha Cerruti, và Kinh sĩ [Francis] Valinotti. Các người giáo dân vị vọng khác, trong số có Bá tước Camillo Cavour, em của Hầu tước Gustavo,

cũng giúp cổ võ việc đóng góp. Ngày 9 tháng Hai, 1840, tờ *L'Armonia* tung ra cuộc vận động trên danh nghĩa của Đức Giáo Hoàng.

Khi các giáo dân trong các nông trại biết được tình trạng khó khăn của Đức Piô IX, họ cảm thấy được danh dự trong việc giúp đỡ Đức Giáo Hoàng. Các cuộc đóng góp mau chóng đổ ra không nguyên nơi có các người giàu mà còn cả từ những người nghèo khó, đã đại lượng dùng kết quả của công sức và sự dành dụm từng đồng. Trong dịp này, các học sinh của Don Bosco vui lên chan hòa để cụ thể cho thấy sự thực hiện nhiên đưng chạm đến lòng yêu quý Đức Giáo Hoàng của chúng. Chúng vui vẻ bớt phần chi tiêu đi vài *soldi* – mà chúng rất cần phải có – để dâng cho Đức Giáo Hoàng.

Trong khi tại Nguyễn xá, các học sinh nghèo khổ vui mừng được nhìn thấy cử chỉ của chúng có thể yên ủi Đức Pio IX, thì chính phủ Piedmont bác bỏ ký hòa ước với tướng Radetzky, tổng chỉ huy đoàn quân Áo ngày 12 tháng Ba. Đạo quân Piedmont với sáu sư đoàn tổng cộng 120.000 quân xuất trận. Bảy mươi ngàn quân trải dọc bờ sông Ticino làm cho phòng tuyến kéo dài một trăm dặm. Một lối lầm chiến lược. Ít lâu sau, Como và Brescia nổi loạn. Tối ngày 14 tháng Ba, Carlo Alberto rời Torino ra Novana, và cũng ngày hôm đó, Bộ trưởng Sinco nhờ các Đức Giám Mục thuyết phục người dân cần phải có cuộc chiến này và ra lệnh cầu nguyện được thắng trận. Các Đức Giám Mục buộc lòng phải làm như đã làm trong các trường hợp như vậy. Các em tại Nguyễn Xá cũng cầu nguyện xin chiến thắng, hơn thế nữa, bá tước [Giuse] Provana của Collegno đã mang tới một cái quà hai trăm *lire* tặng Don Bosco ngày 5 tháng Hai. Theo hồi ký Cha Borel, mọi dấu chỉ về việc tặng quà này là do cá nhân nhà vua.

Trong khi đó, tại Nguyễn Xá một sự kiện không thể quên đang trong vòng chuẩn bị. Ngày 25 tháng Ba, Ủy ban “Đồng Xu Phêrô”, do Don Bosco mời, đã gửi các thành viên quý giá là Kinh sĩ [Francis] Valinotti và Hầu tước [Gustavo] Cavour đến Nguyễn Xá để nhận tiền đóng góp cá nhân của các học sinh. Các em có mặt thật đông đủ bởi vì hôm đó là ngày Chủ nhật Thương Khó và lễ Truyền tin. Trong đồng các tài

liệu chúng tôi tìm thấy một bản văn được trình bày trong dịp này do một em đại diện cho các bạn em đứng lên đọc.

Kính thưa quý vị quan khách,

Khi nghe được tin Đức Thánh Cha đang gặp phải hoàn cảnh khó khăn làm cho chúng con thật đau buồn, còn hơn thế nữa, khi chúng con biết chúng con không có thể nào giúp ngài được. Quả vậy, chúng con muốn đem đến cho ngài một dấu hiệu nào đó chứng tỏ lòng quý trọng và tình yêu của người con thảo đối với Đức Giáo Chủ, một người Cha chung, đáng kể vị thánh Phêrô và Đấng Thay Mặt Đức Giêsu, chúng con cố gắng chung góp dâng lên ngài một món tiền rất nhỏ của người nghèo. Chúng con thu tất cả được ba mươi ba *lire*. Thực ra đây là một số tiền chẳng đáng kể gì cả so với mục đích mà chúng con mong muốn đạt được, tuy nhiên mong rằng nó sẽ được ưu ái đón nhận, nếu nghĩ đến cái tuổi còn nhỏ và địa vị xã hội của chúng con là những đứa nhỏ đang học nghe.

Kính thưa các bậc tôn trưởng, chúng con biết quý ngài lòng dạ tốt lành, sẽ sẵn sàng đón món quà khiêm tốn chúng con dâng lên. Quý vị biết chúng con muốn tặng nhiều, thật nhiều hơn nữa, nếu Đức Thánh Cha nghe được chúng con nói bây giờ, chúng con xin được đồng thanh với lòng cung kính sâu xa thưa: Kính lạy Đức Thánh Cha, đây là giây phút hạnh phúc nhất của đời chúng con. Chúng con tự coi là được may mắn có thể gửi lên ngài chứng vật tình yêu của chúng con. Chúng con xin tuyên bố chúng con là những người con yêu quý ngài. Mặc dầu nỗ lực của những kẻ xấu xa muốn quyến rũ chúng con rời bỏ đức tin, chúng con xin công nhận với Đức Thánh Cha là đáng kể vị th. Phêrô và là vị Đại diện cho Đức Giêsu Kitô. Chúng con hoàn toàn xác tín người nào không kết hợp với ngài, họ sẽ bị hư mất đời đời và người nào không tách rời khỏi ngài, họ đều thuộc về Đức Tin chân thật. Chúng con xin tuyên bố ý chí vững chắc của chúng con sẽ sống và sẽ chết luôn luôn kết hợp với Giáo Hội mà ngài là cái đầu được nhìn nhận, và xin được hy sinh tất cả cái chúng con có, ngay cả mạng sống của chúng con nếu cần, để chứng minh chúng con là những người con quý giá của một người Cha đáng yêu.

Người diễn giả trẻ kết thúc bài nói như sau:

Quý vị quan khách đáng trọng, xin nhận cho những lời đơn sơ, thành thực phát xuất từ đáy lòng. Chúng con tin tưởng cõi lòng tốt đẹp lớn lao bù lại cho sự thiếu thốn của chúng con.

Tiếp theo bài nói thật sinh động này, một nhóm các học sinh hát một bài ca tụng Đức Piô IX do Cha Hyacinô Carpano đã dạy chúng hát.¹⁴⁵ Các quan khách hết sức cảm động bởi bài nói, quà trao và bài hát; đối lại họ cũng nói ít lời khen ngợi và khuyến khích các em học sinh. Khi đứng lên ra đi. Họ còn nói, “Những tình cảm cao thượng này đáng được lưu ý Đức Thánh Cha, điều này, chúng tôi sẽ làm”.

Quận công [Gustave] Cavour, lúc đó đang đóng góp cho tờ *L'Armonia*, đã mô tả cuộc đón tiếp này và ca tụng Nguyễn Xá trong một bài đăng trên báo, chúng tôi ghi lại ở đây.

Có một cơ sở bác ái mà đức Tin Công giáo là nguồn mạch không bao giờ cạn đã làm rất nhiều điều tốt đẹp trong nhiều năm qua trong khu vực ngoại ô nghèo nhất của thành phố, dành riêng nơi cư ngụ của hạng người phải vật lộn hằng ngày để mưu sinh cuộc đời và thường trở nên cùng cực khi bị ốm đau hoặc khi mất việc. Vì lo cho đời sống của linh hồn, có một vị linh mục tính tình hăng hái là Don Bosco, đã hiến trọn cuộc đời cho một công cuộc tình thương cứu vớt một số lớn các cậu con trai trong khu vực lân bang tránh cho chúng không phạm tội ác, lười biếng và dốt nát. Vì nghèo khổ hoặc bị cha mẹ bỏ rơi, những người trẻ này sống lớn lên với cái định mệnh không được giáo huấn về đời sống thiêng liêng và tâm tính. Để đáp ứng nhu cầu này, Don Bosco sắp xếp để có một cái nhà làm nơi ở trong khu những căn nhà nhỏ được thuê, kê cận một cánh đồng cỏ nhỏ và mở một cái [được gọi là] Nguyễn Xá, đặt dưới quyền bảo trợ của vị đại Giám Mục Geneva là Thánh Phanxicô Salê. Ngài đã thu hút được các em nghèo và bị bỏ rơi tới; trong cái khu vực thấp kém này ngài cho các em học về tôn giáo là nhu cầu cần thiết nhất của cuộc sống, Don Bosco dạy chúng biết cách làm tròn bổn phận, thực hành đức Tin, và chung sống hòa bình với người khác. Ở Nguyễn Xá, các em được học đọc, học viết và làm toán pháp và trên khu chơi kê cận, chúng chơi nhiều trò chơi và vui chơi thỏa thích khi không có việc gì để làm.

¹⁴⁵ 2 Bài này bị bỏ đi trong lần in này [Nxb]

Sau lớp học, và trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng, các em dùng thời giờ rảnh rỗi để làm bổ ích cho sức khỏe thể chất và tinh thần, nhất là các em còn nhỏ. Don Bosco luôn ở bên cạnh chúng như là một người thầy, một người bạn đồng hành, một mẫu gương và một người bạn thân thiết.

Trong các ngày Chủ nhật và lễ trọng, có vào khoảng bốn trăm em tập trung tại khu vực cơ sở [của Don Bosco], đủ bằng phẳng và không gây chú ý; tuy nhiên điều làm tốt đẹp tại nơi đây thì thật cảm kích. Tất cả các em, phần đông lớn lên trong dốt nát và không lương thiện, được đem đến đây đã có được một cuộc sống ngay thẳng và hữu ích. Ông thầy và là người bạn không biết mệt của chúng không bỏ một nỗ lực nào để đặt chúng vào việc học nghề với một số người chủ tốt bụng. Một em được Don Bosco giới thiệu được nhận ngay bởi vì các chủ nhân biết rằng có Don Bosco giới thiệu là đủ bảo đảm tính tình ngay thẳng của em. Nhiều thanh niên mỗi năm khi bước ra khỏi cái vườn ương cây này đã trở thành những công nhân lương thiện. Chúng có thể đứng vững một mình, và chúng có lý do để tin rằng tất cả cuộc đời của chúng sẽ đi trên con đường sống đạo hạnh đã được bắt đầu từ những năm trước. Chúng tôi cũng phải nói thêm các em mồ côi hoặc khốn khổ vì sự bất hạnh của gia đình tìm được một căn nhà đúng nghĩa và nhận được thức ăn và chỗ ở cho tới khi chúng có thể tự túc mưu sinh được.

Trong ngày lễ Truyền Tin, hai thành viên của Ủy Ban “Đồng xu Phêrô” được chính vị sáng lập có giá trị mời tới Nguyễn Xá để nhận sự đóng góp của các thanh thiếu niên tốt lành và gương mẫu muốn đóng góp vào quỹ của Đức Thánh Cha. Được cho hay về các biến cố bi thảm tại Roma và việc bắt ép Đức Giáo Hoàng phải đi lưu đầy, các em này ao ước được góp thêm những đồng tiền vô giá trị này vào quỹ đang được các tín hữu ở Torinô đóng góp như bằng chứng tình yêu con cái đối với Vị Đại Diện của Chúa Kitô.

Hai vị đại diện “Ủy ban Đồng Xu Phêrô” được giám đốc Nguyễn Xá thân tình đón tiếp, nơi có biết bao việc tốt đẹp đã được thực hiện, họ cảm động sâu xa khi thấy một đám đông người trẻ mỉm cười bao vây họ. Các em đến với họ và trong khi một em đặt trên bàn ba mươi ba đồng *lire*, thì một em khác lên đọc một bài đơn sơ và cảm động, một phần được chúng tôi trích ghi dưới đây.

Sau khi nêu lên một đoạn làm mẫu, vị hầu tước tiếp tục nói:

Các vị đại diện của Ủy ban rất lấy làm phấn khởi vì bài nói điều luyện với cảm tưởng sâu sắc của một người trẻ mà công việc hằng ngày là vác thùng thối mà đã có những tình cảm độ lượng cao cả. Đề đáp lại các em Ủy ban “Đồng Xu Phêrô” rất hãnh diện được các em cùng tham gia một công cuộc tuyên xưng đức Tin để nâng cao mọi người lên bất kỳ họ ở trong giai cấp xã hội nào. Rồi họ xin người diễn giả trẻ tuổi một bản sao của câu, họ sẽ gửi cho vị Sứ thần Tòa Thánh. Vị này rất hài lòng và hứa chuyển về văn phòng Bộ Ngoại Giao để làm chứng cho những tình cảm rất được ca ngợi của các em, còn hơn thế nữa khi ta nghĩ đến các điều kiện chênh lệch xã hội và các tiền lệ đối với chúng.

Chúng tôi đã nói hơi dài về công việc này bởi vì chúng tôi xét thấy nó là một biến cố những tin tức có giá trị rất đáng được ca tụng.¹⁴⁶

Việc đóng góp ba mươi ba *lire* và phần cuối của bài diễn văn em đọc cũng được nêu lên trong cuốn Lịch sử Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ - *Histoire Universelle de l'Eglise Catholique*- (Bản tiếng Ý) của René Francois Rohrbaker. Sau khi mô tả nhiều cử chỉ liên đới cảm động với Đức Giáo Hoàng trong giờ phút khẩn thiết về phần của người nghèo, tác giả giới thiệu việc quyên tặng của các em Nguyễn Xá như sau.

... Còn cảm kích hơn nữa là sự kiện một nhóm thợ trẻ học nghề rất nghèo, nhờ tiền dành dụm được ít *soldi* mỗi ngày, đã có thể góp lại được một số tiền nhỏ là ba mươi ba *lire* để tặng cho “Ủy ban Đồng Xu Phêrô” với một lá thư rất cảm động.

¹⁴⁶ Xin đọc *BM XV*, tr. 558 bản in tiếng Ý lần thứ Sáu

CHƯƠNG 46

Lời Tán Dương của Đức Giáo Hoàng

Ngày 26 tháng Ba [1849] đúng là ngày các em Nguyễn Xá gửi cho Đức Giáo Hoàng đang bị đi đày vật làm bằng chứng tình yêu của chúng, thì có những tin tức bại trận thê thảm của Carlo Alberto đáng buồn, đáng lưu tâm trù lên Torino. Sau nhiều lần chạm súng trên các bờ sông Ticino, sáu mươi lăm ngàn quân Áo cuối cùng sắp đặt việc vượt qua sông nhờ sự trễ nãi hoặc phản bội của Tướng Girolamo Ramonio có trách nhiệm ngăn cản chúng làm một cuộc vượt qua sông như vậy. Cuộc tấn công này đã cắt quân lực của Piedmont thành hai, và quân Áo dưới quyền điều binh của Thống chế Radetzky, hành quân tấn công một lực lượng tập trung lớn của quân đội Piedmont đóng ngay khu giữa Mortana và Vigevano. Sau cuộc tấn công ngày 21 tháng Ba tại Sforzesca, quân Áo đạt tiến ồ ạt chiếm Mortana. Hai ngày sau, Quân Piedmont và Áo gặp nhau trong một cuộc tấn công có tính cách quyết định tại các bức tường của Novana. Cả hai quân đội chiến đấu dũng mạnh, nhưng vào gần tối, quân lực Piedmont buộc phải lui binh.

Trong suốt cuộc chiến đấu, Carlo Alberto không hề sợ hãi thúc quân mình tiến lên. Khi nhận thấy mọi hy vọng đã mất hết, đình chiến là điều bắt buộc, ông quyết định chấm dứt nghiệp dĩ làm vua bằng một cuộc hy sinh cuối cùng, để mở đường cho một hòa ước thỏa đáng. Ngay tối hôm đó, trước mặt hai người con, là Victor Emmanuel và Ferdinand, và các viên quan phụ tá, Carlo Alberto nhường ngôi cho người con cả, trở thành Victor Emmanuel II. Sau đó, ông ôm hôn từng người có mặt, cảm ơn họ đã phục ông và tổ quốc, rồi rời Novana lúc nửa đêm có hai người hầu đi theo. Mấy hôm sau, ông đã có mặt tại Oporto, nước Bồ-đào-nha, nơi ông chọn lưu đày cho mình.

Bergano và Como đã hoàn toàn chuẩn bị xong và sắp đặt một cuộc nổi loạn thì nghe được tin cuộc thất trận tại Novana. Họ liền cho lệnh ngưng mọi việc lại. Trái lại bọn người Brescian bị hiểu sai đó là một

cuộc thắng lợi của quân Piedmont, nên đứng lên nổi loạn, tuy nhiên họ buộc phải đầu hàng sau tám ngày chiến đấu anh dũng.

Ngày hôm 26 tháng Ba, vua mới ký kết đình chiến với Radetzky, trong nhiều điều được thỏa thuận có một thỏa ước hòa bình, rút quân đội Piedmont khỏi lãnh địa Công tước Modena, phần đất của Piacenza, và nhiều phần đất của Tuscania; và gọi hạm đội Adriatic về. Nhiều mục trên báo chí đòi hỏi tiếp tục chiến đấu; có các bài thuyết trình của Quốc hội tố cáo mãnh liệt cuộc đình chiến; nhiều nhóm người tràn đầy phẫn nộ, chửi rủa các tên phản bội; nhà của những người công dân chuộng hòa bình đâm ra lo âu và hoảng sợ. Không còn cuộc bi thảm nào lớn hơn khi quân Áo tới sát các cổng thành vào Torinô. Victor Emmanuel II vào thành lúc đêm tối, và ngày 29 tháng Ba loan báo lời công bố đầu tiên cho dân chúng, nói đến việc ông lên nối ngôi. Một điều có ý nghĩa là ông không theo cái thủ tục hào nhoáng khai trương triều đại bằng lời cầu xin Thiên Chúa phù hộ, Ngày 29 tháng Ba, ông thề trung thành với Hiến pháp, giải tán Quốc hội và ấn định cuộc bầu cử mới.

Torinô lại lún vào bầu trời u ám ngày 01 tháng Tư do tin tức cuộc nổi loạn tại Genoa do bọn Cộng hòa kích thích, bằng cách nói dối việc Piedmont đã nhường Genoa cho quân Áo. Cuộc nổi loạn đã được sớm dập tắt bởi [Tướng] Alfonso Lamarmora, ông đã mau mắn từ nam Liguria tới với tám ngàn quân. Tin tức từ các phần đất khác của nước Ý không làm phấn khởi những người theo phái tự do. Được thêm mạnh bởi sự giúp đỡ của 140.000 quân Đức đang đè bẹp nước Hung-Gia-Lợi, quân lực Áo đi vào các lãnh địa Parma và Madena và tái lập quyền bính cho các vị công tước. Ở Tuscania, dân tình chán nản vì bị áp chế, đuổi các người cộng hòa ra khỏi quyền bính và mời Leopold II từ Mola di Gaeta về lại ngôi báu. Tin tới Tuscania, quân Áo tấn công Leghorn đầu tháng Năm, làm cho loạn quân đã đào hố ở đây để chống cự đến phút cuối cùng phải chạy tán loạn đi các nơi. Cũng cùng lúc ấy, quân đội Neapolitan vào chiếm Palermo ngày 20 tháng Tư và chiếm toàn diện Silicy. Tất cả các biến cố này được coi như là men rất tốt cho các người ty nạn chính trị. Họ tiếp tục đổ vào Piedmont.

Năm đó các Nguyễn Xá th. Phanxico Salê và Thánh Luy cũng bị các cuộc biểu tình trong thành phố khiến cho bị quấy rầy. Ngày 8 tháng TƯ, học sinh trong cả hai Nguyễn Xá tổ chức mừng lễ Phục sinh, sau khi học xong các lớp giáo lý mùa Chay không thấy bị quấy phá. Điều này không nguyên nhờ sự khôn ngoan của Don Bosco lúc nào cũng làm việc hết mình, nhưng cũng còn nhờ vào những việc xảy đến đáng kinh ngạc, thường được nói là theo mùa, khiến cho các học sinh nhìn vào Don Bosco như một con người thật kỳ diệu.

Giuse Buzetti nói thỉnh thoảng với chúng tôi đang khi nghe Don Bosco giảng trên nhà nguyện của Nguyễn Xá, anh bạn ngồi bên anh, tên là Vincent Bosio, một em không một tì vết, trẻ trung và ngây thơ, tiếp tục ngạc nhiên nhìn vào một cái gì và quay sang Buzzetti, la to, “Hãy nhìn vào Don Bosco!”

“Thấy gì vậy?” anh thì thầm hỏi lại, “Ngài chỉ đang nói về giáo sử thôi mà”.

“Không, không, không phải cái đó! Anh không thấy hả? Toàn mặt ngài sáng chói! Nó tung các tia sáng chiếu ra khắp nơi!”

Buzzetti không nhìn thấy gì và nói với cậu trẻ cậu ta chỉ tưởng tượng ra thôi! Thật là khó khăn hết sức để cậu em giữ im lặng cho đến hết bài giảng. Ngày sau khi xong lễ, cậu trẻ, vẫn còn thấy phấn khích, nói cho các bạn bè điều cậu đã nhìn thấy.

Việc lớn lên chậm chậm nhưng vững vàng là một dấu hiệu rõ ràng được Chúa chúc lành. Khi kế ước nhượng địa sản của Pancrazio Soave đáo hạn, Don Bosco liền tái ký một kế ước mới với chủ đất là Ô. Francis Pinardi¹⁴⁷. Tờ ký kết mô tả các lời hứa. Chúng tôi sẽ trình bày ở đây để độc giả có thể nhận thấy một ít thay đổi đã ký từ năm 1846.

1. Cơ sở gồm có mười bốn phòng: chín dưới đất, kể cả một phòng hình chữ nhật được sử dụng làm nhà nguyện, và năm phòng trên lầu.

2. Một cái chòi hoặc nhà xe, nối ngôi nhà nói trên tới bức tường về phía bắc.

¹⁴⁷ Xin đọc *BM* II, tr. 333 f [Nxb]

3. Một sân chơi quay về phía nam, với một cái giếng có mái để lấy nước giặt giũ và nhiều cây cối.

Hạn thuê ba năm, từ 01 tháng Tư, 1849 tới 31 tháng Ba, 1852 với giá là 1,150 lire một năm. Được ký bởi Cha [Goan] Borel và Francis Pinardi. Nói với người trước bạ, người cho thuê khai rằng ông cho thuê địa sản với giá thấp bởi vì ông muốn giúp cho người thuê đang làm một công cuộc có giá trị. Tài liệu ghi niên hạn 22 tháng Sáu, 1849.

Don Bosco bắt tay ngay vào việc sửa chữa cái chòi đổ nát kế cận phía đông của ngôi nhà; trước đây, nó được dùng làm nơi chứa gỗ, một cái bàn, và một nhà để xe. Cái chòi này được chuyển thành một cái phòng lớn để trình bày, kê bục diễn kịch nhất là trong mùa đông bằng cách đập bức tường ngăn đôi như chúng tôi đã có nói trước đây¹⁴⁸, như vậy là có thể nới rộng nhà nguyện thêm gần một nửa. Don Bosco đặt việc ngâm vịnh thơ văn thành vấn đề rất quan trọng. Trong số các hóa đơn tòa báo Speirani gửi đến cho Don Bosco, chúng tôi có được một trong năm trăm thiệp mời đến nghe nói về lịch sử giáo hội và một số tương tự cho lời mời lần thứ hai cùng một đề tài vào tháng Mười Hai cùng một năm.

Các phí tổn về việc tân trang, tiền thuê, về cung cấp cho nhà thờ và trường học và những cuộc giải trí cho các em đặt Don Bosco vào hoàn cảnh túng thiếu, nhất là từ khi chiến tranh đem lại nhiều sự nghèo khổ hơn. Tuy nhiên ngài không bao giờ để tâm nghi ngờ dầu trong chốc lát sự giúp đỡ của Chúa Quan Phòng, luôn luôn tin tưởng ngài sẽ tìm được các phương tiện cần thiết. Ngài không bao giờ bị bất mãn.

Có một lần, Ô. Pinardi đòi gấp tiền trả trễ hạn thuê nhà ba trăm *lire*, Don Bosco xin gia hạn thêm mười lăm ngày, nhưng biết tìm ra ở đâu và người nào có số tiền này. Trong khoảng mười lăm ngày, có một hôm, Hiệp sĩ Renato d'Agliano đến thăm Cha Borel và hỏi người có biết một vị nào là Don Bosco, một linh mục lo cho các em trai nghèo khổ. Ông giải thích ông có ý muốn đóng góp vào công cuộc của ngài, nhưng chưa bao giờ gặp ngài. Sau khi cha Borel bảo đảm với ông Don Bosco thực sự đã hy sinh cuộc đời của ngài cho việc giáo dục tín hữu

¹⁴⁸ Xin đọc *BM II*, tr. 417 [Nxb]

Kitô giáo, thì vị ky mã đưa cho người ba trăm *lire* bằng bạc gói trong một bao giấy, đúng với số tiền Don Bosco đang cần có!

Từ ngày đó trở đi, vị ân nhân này càng quý mến Don Bosco thêm; trong nhiều năm sau, cứ mỗi tuần ông cho đem một thùng bánh mì để nuôi ăn các em ở Nguyễn Xá.

Một lý do khác tại sao các em yêu thương vâng lời Don Bosco không cần đặt câu hỏi, điều đó là nhờ gương sáng của cá nhân ngài. Để có tình yêu và sự vâng lời chân thành nơi các người làm việc cho mình, người đó trước hết phải vâng lời các vị bề trên của chính mình. Don Bosco là tất cả cho Đức Giáo Hoàng. Ngài thường nói đến người và xin được cầu nguyện cho người trong chốn lưu đày tại Gaeta, để làm nhẹ bớt sự quá đau buồn về cuộc cách mạng tại các nước của Đức Giáo Hoàng.

Roma hoàn toàn vô chính phủ. Các người cách mạng cuồng tín nhất, những tên khuấy động theo ngoại quốc, những người rối đạo, những người bỏ đạo, những người theo phe xã hội bị lôi cuốn bởi lòng ghét Đạo Công Giáo không nguôi, đều tuôn về Roma từ khắp nơi nước Ý. Chúng tấn công các linh mục và các công dân lương thiện để cướp bóc làm giàu cho chúng hoặc tăng thêm lợi tức cho chính quyền. Các cuộc ám sát luôn luôn xảy ra tại các tỉnh của Giáo quyền, và nhiều vị Giám Mục bị bắt bỏ tù. Ngày 20 tháng Tư, 1849, Đức Pio IX một lần nữa kêu gọi các cường quốc Âu châu như người đã kêu gọi ngày 4 tháng Mười Hai, 1848. Tây-Ban-Nha đã mời nước Pháp, Áo, Bồ-đào-nha và Bavaria để thảo luận về phương tiện và phương pháp phục hồi Đức Giáo Hoàng trở về ngôi vị; Piedmont và Anh quốc từ chối lời mời, nhưng các nước khác chấp thuận. Luigi Napoleon Bonaparte, chủ tịch của Cộng hòa Pháp quốc, cũng có vẻ từ chối, nếu ông ta không bị áp lực của chính phủ. Không thể ngăn cản Áo quốc đến giúp Đức Giáo Hoàng, ông cố gắng tiếp tục đến trước Áo quốc bằng việc gửi một lực lượng viễn chinh đến Roma. Mục đích của ông cốt để đạt tới sự thỏa thuận với một Cộng Hòa La-Mã chứ không phải từ chối nó, sắp xếp một cuộc trưng cầu dân ý, nắm được quyền lãnh đạo trên phong trào đòi độc lập cho nước Ý và hạn chế bớt các đặc quyền và tự do hành động của Đức Giáo Hoàng. Do đó, ông đã có thể cứu vãn, ít nhất phần

nào cuộc cách mạng, và thiết lập một chính phủ lập hiến tự do ở Roma. Nói tóm lại, ông muốn đem lại một cuộc cách mạng ôn hòa. Tuy nhiên các người theo Mazzini có nỗi lo âu là không thấy các mục tiêu của Napoleon, mặc dầu ông đã nói đủ rõ, và các tướng lãnh của Pháp cũng trung thành mù quáng với ông với sự sắp xếp như vậy. Ngày 24 tháng Tư, mười lăm ngàn quân đội Pháp đổ bộ tại Civitavecchia; ngày 25, Tướng Oudinot tới sát vòng đai Roma với sáu ngàn người, nhưng cuộc tấn công đầu tiên bị đẩy lui. Ngày 28 tháng Tư, chiến thuyền Tây-Ban-Nha kéo cờ Tóa Thánh trên pháo đài Torre Gregoriana và bắt ngờ đổ bộ một toán lính cùng chiếm Terracina với lính Pháp. Vua Ferdinand liền đem tám ngàn quân đến Palestrina, nơi có cuộc đụng độ với lực lượng Garibaldi. Một cuộc ký đình chiến tiếp theo; tuy nhiên vì Napoléon ngăn cản Vua Fredinad không được dự phần nào trong cuộc này, nên ông lui quân. Tuy nhiên trước hết không đẩy lui quân cộng hòa hai lần. Vào cuối tháng Năm, chín ngàn quân Tây-Ban-Nha đổ bộ Geata và chiếm Piperno, Frosinone và Velletri, thiết lập phòng tuyến từ Palestrina tới Spoleto, qua Rieti và Terni. Trước đó, quân Áo đã dàn trận tại Castelfranco và bắt buộc Bologna đầu hàng ngày 16 tháng Năm, sau cuộc tấn công vào thị xã với sáu ngàn quân. Các cuộc thắng trận của quân Áo tiến vội tới tận Rimini, cho kéo cờ Đức Giáo Hoàng lên tại bất cứ nơi nào chúng đi qua. Ngày 24 tháng Năm, chúng bao vây Ancona và buộc phải đầu hàng ngày 19 tháng Sáu. Thêm năm ngàn quân đội Áo từ Tuscania tới Macerata đi qua Perugia và Foligno, để hỗ trợ cuộc bao vây Ancona.

Trong lúc đó, Đức Po IX, trong giữa các đau khổ và lo lắng quyền lợi của Giáo Hội và giải phóng người dân bị áp chế, nhận được món quà nhỏ nhưng đầy tình yêu đóng góp từ các học sinh Nguyễn Xá ở Valdocco. Việc này làm ngài rất được hài lòng, và nhớ đến suốt cuộc đời. Những vị thân cận với ngài đã mô tả hành vi của ngài như sau:

Việc dâng cúng ba mươi ba *lire* của các thanh thiếu niên trẻ tuổi với những lời đơn sơ, chân thành kèm theo, đã đánh động con tim của Đức Pio IX. Đích thân ngài đã gói số tiền này và lá thư chung với nhau, cẩn thận ghi dấu và nói ngài ao ước dành số tiền này cho một việc sử dụng đặc biệt, Sau đó, ngài nói với Đức Hồng Y Giacomo Antonelli nhờ Đức

Khâm Mạng Tòa Thánh tại Torino bày tỏ niềm vui của Đức Giáo Hoàng cho những ai đã tặng món quà này.

Không bao lâu sau đó, [Đức Tổng Giám Mục Anthony] Antonucci gửi lá thư dưới đây cho Don Bosco.

Torino ngày 2 tháng Năm 1849,

Kính gửi Cha,

Khi trình lên cho Đức Thánh Cha, Đức Hồng Y [Giacomo] Antonelli trình một cuộc đóng góp khác cho Ngân khoản “Đồng Xu Phêrô”, trao cho chúng tôi qua Hầu tước Fabio Invrea và Hầu tước Gustavo Cavour nhân danh Ủy ban được thành lập tại Thành phố Torinô cho mục đích này, đích thân chúng tôi đã trình để lưu ý riêng Đức Thánh Cha về khoản dâng cúng ba mươi ba *lire* từ nơi các học sinh. Chúng tôi cũng nhắc đến các tình cảm các em bày tỏ trong việc dâng cúng đóng góp này cho Ủy ban.

Trong lời phúc đáp ngày 18 tháng Tư, Đức Hồng Y hài lòng báo cho chúng tôi biết Đức Thánh Cha cảm động với tấm lòng thương yêu chân thành trong việc đóng góp của các em học nghề và những lời tỏ tình tôn kính của người con thảo.

Bởi vậy xin cha vui lòng nói cho các em biết Đức Thánh Cha hài lòng việc dâng cúng của các em và coi như thật đặc biệt quý giá bởi vì nó đến từ tay người nghèo; ngài cảm thấy được yên ủi sâu xa khi nhận thấy các em cũng có đầy lòng tôn kính chân thành đối với Vị Đại Chúa Đức Giêsu Kitô, một dấu chỉ không còn nghi ngờ các nguyên lý về đạo của các học sinh còn trẻ tuổi. Xin cha cho chúng tôi được bày tỏ lòng ngưỡng mộ và thân tình của chúng tôi.

Xin chân thành
Anthony B. [Antonucci]

Tổng Giám Mục hiệu tòa Tarsus và Khâm sứ Tòa Thánh

Chúng ta có thể tưởng tượng Don Bosco và các học sinh của ngài sung sướng biết chừng nào khi nhận được lá thư này. Nó cho các em thấy, bất chấp mọi phiền muộn đau thương có liên hệ đến chính phủ và Giáo Hội hoàn vũ, Đức Giáo Hoàng đã ưu ái nhận biết sự đóng góp nhỏ mọn của các em. Bộ mặt chúng chiếu tỏa nét vui tươi, và tiếng hô to “Muôn năm Đức Giáo Hoàng! Muôn năm Đức Pio IX! Vang ra khắp Nguyễn Xá.

Cũng có một số tiền y hết, cũng dưới một hoàn cảnh y hết, được các trợ tá Don Bosco thu góp tại Nguyễn Xá Luy. Vì sự kiện liên kết chúng tôi thấy nó gây thêm sự thích thú nên xin ghi lại đây một phần của bài xuất hiện trên tờ số năm mươi ba năm đó của tờ *L'Armonia*.

Trong tờ xuất bản thứ bốn mươi của chúng tôi, có một người có học và ganh đua đóng góp cho tờ báo này lưu ý công chúng về Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê được thành lập ở Torino do một vị linh mục thời danh, Don Bosco, được đánh động bởi đức ái lớn lao, đã hoàn toàn hiến thân cho việc đào tạo và giáo dục các em trai nghèo khổ. Dân chúng không bao lâu nhận thấy cái ích lợi của cơ sở này; trước đây ít lâu, một số các linh mục nghèo, có học và thánh thiện cùng đến với cơ sở ngài thiết lập để giúp ngài. Nhiều căn nhà mới đã được xây cất; các cậu con trai và người trẻ của giới nghèo được lôi kéo tới. Kết quả là những hội viên hữu ích và ngay thẳng đã cung cấp cho xã hội, thay vì làm cho nặng nề bởi những kẻ đi theo con đường của ma quỷ và không hy vọng có tương lai.

Đây quả là một nhiệm vụ thánh. Trong khi làm việc, một linh mục thực sự tỏ ra cho thấy sự tốt đẹp của ơn gọi của mình và gần gũi để bắt chước Đấng Cứu Thế, đáng cho là mình được sung sướng ở giữa các trẻ em và chê những ai tìm cách tránh xa Người, là Đấng thứ nhất đã làm gương.

Do đó các tên của Cha [Gioan] Vola, Cha [Gioan] Borel, Cha [Hyacinth] Carpano, và Cha [Phêrô] Ponte rất thân thương đối với chúng. Trong các ngày Chủ nhật và lễ trọng, hàng nhiều trăm em đến bao vây quanh các ngài để được các ngài dạy đạo đức và huấn luyện công dân trong một căn nhà nhỏ gần Công viên Hoàng gia Valentino.

Chúng tôi rất xúc động khi được mời đến tiếp nhận quà tặng của những người trẻ tốt lành này cho Đức Giáo Hoàng đang bị đi đày, và chúng tôi có ấn tượng tốt về kỷ luật và sự vâng lời của chúng đối với các vị bề trên trong cả giờ chơi. Đức Thánh Cha chắc hẳn sẽ rất sung sướng nhận món quà của chúng, và phép lành người ban chắc hẳn sẽ làm cho chúng tăng trưởng trên đường nhân đức và sự khôn ngoan.

Có lẽ thật tốt đẹp cho những người tự coi mình là dân chủ, nếu họ đến chỗ này nơi đức Bác ái Kitô giá đang lao tác để cải tiến xã hội. Nó cũng sẽ làm cho họ nhìn thấy công việc các vị linh mục này làm, những người đã từ bỏ cuộc sống nhàn hót mời gọi, hy sinh chính bản thân để huấn luyện những người công dân tốt hơn cho xã hội. Những người dân chủ này hãy đến học cho biết không cần nói xuống nhưng cần phải hành động. Họ hãy học những bài học hữu ích khi nhìn được sự kiên trì và làm việc cực nhọc cần phải có cho những ai muốn gánh vác nhiệm vụ giáo dục dân chúng.

Nhờ có sự khích thích lòng tôn kính và yêu mến Tòa Thánh trong con người các em học sinh, Don Bosco đã đem lại cho Đức Piô IX niềm yên ủi lớn lao. Một năm sau. Ngài cố gắng làm hơn thế nữa. Đức Thánh Cha quyết định cấm đọc một số sách của các linh mục viết bị coi là không khôn ngoan bởi đưa đến sự sai lầm. Ngày 30 tháng Năm 1849. Thánh Bộ coi sóc việc cấm đọc sách báo ra luật cấm đọc cuốn *Il Gesuitu Moderno* [Dòng Tên Mới] của Antonio Gioberti, cuốn *Le Cinque Piaghe della Chiesa* [năm vết thương của Giáo Hội] và *La Costituzione Secondo la Giustizia Sociale* [Hiến pháp soi sáng cho Công lý Xã hội] của Antonio Rosmini. Sắc lệnh được ban hành tại Gaeta ngày 6 tháng Bảy. Phản ứng của Cha Gioberti thật lếu láo và không khôn ngoan. Ông viết, “Việc kiểm duyệt của Gaeta đều bệnh hoạn và đáng tức cười, Tôi không muốn mất thì giờ vào việc này. Việc cấm đoán này nâng cao tinh thần tôi lên.”

Tuy nhiên lương tâm của Gioberti không xao xuyến khi ông từ chối chấp nhận quyết định của Tòa Thánh, có một vị linh mục ở Torino cầu nguyện cho ông. Chúng ta xác tín mục đích chính của Don Bosco trong cố gắng tiếp cận được rất nhiều người tích cực của các phe phái chống đạo mà linh hồn họ vẫn tốt lành và thuộc Giáo Hội. Ngài luôn mang

trong tâm trí mình lời hứa phát biểu trong Kinh Thánh, “Chúa ban cho mỗi người các luật lệ để tuân theo (Sir. 17, 120. Ngài hoạt động phù hợp với từng điểm một cách anh hùng. Do đó, trong một thời gian, ngài hy vọng có thể thuyết phục Gioberti chấp nhận. Quả vậy, vị triết gia mặc dầu có động lực chính trị thế nào - đã đi về phía của Đức Giáo Hoàng và cố gắng để đưa mình về với Tòa Thánh. Hơn nữa, từ khi Gioberti bị đả đàng của chính mình đào thải và vĩnh viễn không còn một ảnh hưởng nào trong chính phủ và cả đến các vinh dự nào ông ham muốn, Don Bosco vẫn nghĩ rằng một lời nói hiền hòa trong tình trạng cô độc cay đắng của ông ta có thể tìm lại được một phương thuốc chữa lành cho tâm hồn của một vị linh mục ưa tranh cãi. Nó đòi hỏi phải có một ơn can đảm điềm tĩnh thiêng liêng mạnh mẽ mới có thể tiếp cận một con người kiêu hãnh mãnh liệt đã làm thật nhiều việc cho phong trào cách mạng, tuy nhiên Don Bosco không ngần ngại. Như thói quen khi gặp những trường hợp tương tự ngài đọc một kinh Kính mừng, và cùng Cha Borel đến thăm Gioberti. Sau khi nhắc tới các hy vọng mà Gioberti đã dấy lên trong dân chúng nhờ việc ông bênh vực Đức Giáo Hoàng, Don Bosco cầu xin ông hãy yên ủi Đức Thánh Cha và kiếm được công trạng và danh dự trước mặt Thiên Chúa và Giáo Hội hoàn vũ bằng việc tuân phục Sắc lệnh của Thánh Bộ coi sóc việc cấm đọc các sách báo và rút lại các sai lầm của mình. Gioberti, một con người rất lịch sự, không bị chạm lòng tự ái vì sự can thiệp bất ngờ của Don Bosco, tuy nhiên với giọng nói không chấp nhận cuộc bàn cãi nào khác, ông nói, “Lời rút lại của tôi là không phúc đáp! Sự im lặng của tôi là đủ!” Cuộc phỏng vấn kết thúc. Cha Micae Rua chứng minh cho việc cố gắng bác ái này của Don Bosco và sự trả lời Gioberti.

Khi phân nản về sự cứng đầu của vị triết gia bất hạnh ngày, Don Bosco bị chóng mặt khi biết được tất cả các sách của ông không biết làm sao tìm được cách lọt vào Nguyễn Xá. Ngài có nhận vào một cụu chủng sinh, một người trẻ và hâm mộ Gioberti hết sức, anh đã mua với giá 120 *lire* tất cả các sách của vị triết gia. Luôn luôn vâng phục Giáo Hội, Don Bosco không cho phép người cụu chủng sinh này được giữ các cuốn sách này của anh. Còn về phần mình, Don Bosco xoá khỏi cuốn Giáo Sử của ngài các cuốn đã phát hành tất cả lời nhắc đến tên

Gioberti và một số đoạn ngài đã trích vì những lý do rất nghiêm trọng. Nhiều năm sau, trong một cuộc họp thân mật để vinh danh Th, Thomas [Aquinas], diễn giả nói lời mở đầu lấy một đoạn như một lời tuyên ngôn của Gioberti. Sau khi chấm dứt cuộc họp, Don Bosco, là vị chủ tọa, nói riêng với vị này, “Thật là thiếu khôn ngoan khi nhắc đến một loại người hoặc nêu lên người đó là người có thẩm quyền. Nó chỉ nói lên cho thánh giả cái ước vọng đọc sách của họ, và người ta chắc chắn không lấy ra được điều gì có ích lợi”.

Cuộc viếng thăm của Don Bosco có đặt lại nơi Gioberti một cảm tưởng nào không? Sau này khi Gioberti rời về Paris, ông không bao giờ hưởng được một chút bình an. Trong những ngày cuối cùng của cuộc đời ông bị ám ảnh bởi những giấc mộng trong đó ông thấy những hình tượng kỳ lạ và sợ hãi, nghe thấy rõ rệt những tiếng con hùm gầm, và có cảm tưởng như nắm tay vào một bộ xương khô. Trong các lá thư người ta có thể khám phá ra những dẫn vật vì ông đã làm thỉnh không biết đến lời kết án¹⁴⁹ của Tòa thánh. Ông qua đời do chứng nhồi máu cơ tim đêm 25-26 tháng Mười, 1852. Bên cạnh giường có cuốn *Guong phúc* đang được mở.

Ông được hạnh phúc như thế nào trong suốt cuộc sống? Ông có noi gương Cha An-tôn Rosmini, một vị linh mục tốt lành, đạo hạnh và tôn kính tuân theo sắc lệnh cấm các sách người viết! Đó là lý do tại sao Don Bosco tiếp tục liên lạc tình bạn hữu với các Rosminicians, theo như lá thư sau đây gửi đến Stresa¹⁵⁰ cho thấy.

Torino ngày 5 tháng Sáu, 1849

Cha Fradelizio thân mến,

Sáng hôm nay, con có được sung sướng ngồi ăn với hai vị sứ giả (không có toàn năng quyền) khi hai vị đang trên đường tới Đền Th, Micae¹⁵¹.

¹⁴⁹ Pallavicinio, Mémoire, Bọ II, tr. 386ff; Massuri, Ricordi e CarteggiTorinô ngày 5 tháng Sáu, 1849. Vols, II, III, IV.

¹⁵⁰ Nhà Mẹ của các Rosminians [Nxb]

¹⁵¹ Xin đọc *BM I*, tr. 368 [Nxb]

Con xin kèm ở đây hai mươi bản cuốn sách nhỏ, *Il Sisema Metrico Decimale* [Hệ thống mét]¹⁵²; họ bán bốn mươi xu mỗi tập. Con cũng kèm sau đây một tá bản *Pensieri Ecclesiastici*, của một linh mục ưu hạng ở Torino. Con mong mỗi được thấy những tập sách này được tung ra.

Con có hai người trẻ (một người thực sự không trẻ đến vậy) đến nài nỉ con giới thiệu để được nhận vào Tu hội Bác ái của cha. Một người là thợ may và nói rất quen nghề, tuy nhiên anh vào khoảng bốn mươi. Người kia mới mười bảy. Đã học một khóa nhân chủng học. Và có liên hệ huyết tộc với Đấng Đáng Kính Sebastian Calfré mà anh đội tên, cả hai có một số đức tính tốt. Con nghĩ anh này là một cậu con trai có cá tính rất đặc biệt.

Xin cảm ơn cha đã gửi nhiều tập sách đến, con thật thích thú khi đọc, Xin cho con biết con giúp gì được cha, và con sẽ sung sướng được phục vụ.

Người bạn được cha yêu quý

Don Bosco

Lời phúc đáp ngài nhận được có nói đến đơn thử đặt hàng mà Tu Hội Bác Ái đang làm.¹⁵³ Trong thư sau, giới thiệu lời quảng cáo cuốn sách của ngài *Il Cristiano Guildato alla Virtù* [Hướng dẫn người Công giáo trên đường tập nhân đức]¹⁵⁴. Don Bosco ghi thêm ít lời khuyến khích.

Ngày 5 tháng Mười Hai, 1849

Cha Fradelizio thân mến,

Con đã nhận được nhiều lá thư của cha và từ nhiều học trò¹⁵⁵ của con, con xin cảm ơn Cha vì những điều đó.

Chúng ta đã gần tới cuối năm, con nghĩ tiện đây con xin gửi cha một bản tường trình tài chánh, đính kèm theo thư. Nó có thể có những sai sót, vì con

¹⁵² Xin đọc *BM* II tr. 374 ff [Nxb]

¹⁵³ Một nhắc nhở tới lời kết án của Tòa Thánh hai cuốn sách của vị sáng lập [Nxb]

¹⁵⁴ *Xin đọc* pp 268ff}Nxb]

¹⁵⁵ Các học sinh gửi đến đây làm thỉnh sinh [Nxb]

thường hay đánh thêm một cách vội vã; con sẽ căn cứ vào sự kiểm toán của cha.

Con sẽ gửi đến cha năm tập đầu tiên của tờ báo của hiệp hội¹⁵⁶ để gửi cho Cha Paoli. Còn những tờ tiếp theo ngài ghi tên nơi cha thư ký của Đức Giám Mục Novara, người điều hành cho toàn giáo phận.

Bây giờ, hãy nói đến chuyện chúng ta. Người ta nói gì về Tu hội Bác ái hoặc về việc cấm các sách của Cha Rosmini và việc người tuân phục? Dầu cho nơi công cộng hoặc nơi tư riêng, người ta nói có lợi nhiều cho Tu hội Bác ái. Các *Rosminis* được ca tụng về việc dạy dỗ, và được ngợi khen đặc biệt (con xin ghi lại nguyên văn) bản chương trình học đã được thiết lập và đừng cố gắng việc bán sách do chính mình là tác giả. Điều này cũng không thể được nói về kẻ khác cũng làm như vậy sẽ gây nên sự ghen tương, hờn giận và có thể cả sự cạnh tranh nữa.

Về chính vị bề trên thông thái Rosmini của chúng ta, có vẻ như việc loại trừ có thể làm mất thanh danh của người, tuy nhiên không phải vậy. Sách của người cho thấy người là một vị triết gia có trí thức, nhưng sự thần phục của người đối với Tòa thánh cũng cho thấy người là một triết gia Công giáo thứ thiệt. Người chứng tỏ mình là người có sự tín thác, và đã chứng tỏ sự tôn trọng mà người ta tuyên xưng với tòa Phêrô là thành khẩn, chứ không nguyện là một sự trình diễn. Điều này không được nói đến những nhân vật đặc biệt đã từng hiện diện trước công chúng. Như cha đã biết, người ta đã rất sẵn sàng sắp đặt cho Tu hội của cha. Phần con, con luôn luôn và sẽ còn chân thành tôn trọng Tu hội Bác ái và vị sáng lập đáng kính của nó.

Xin chuyển lời thăm hỏi các bạn hữu và các học sinh của con đang ở chung với quý vị. Nếu khi nào Cha Rosmini đã trở về Stresa, xin cho con gửi lời khiêm nhường chào thăm người. Người không những biết con cách riêng, mà con còn rất coi trọng người.

Xin yêu thương con trong Chúa và nếu con có thể làm gì được cho quý vị, xin cho con biết.

Người bạn được yêu quý nhất của cha
Cha Gioan Bosco

¹⁵⁶ Có lẽ đó là những bản của tờ *L'Istruttore del popolo* trong đó Don Bosco có pha lẫn với tờ báo của ngài, *L'Amicodella Gioventù*. Xđc, *Epistolario di S. Giovanni Bosco*, S.E.I Torino, 1955Thư 23, tr. 27 [Nxb]

CHƯƠNG 47

Một Quà Tặng Tượng Trưng

Trong chương cuối trước, chúng tôi đã nói về một lý do các em học sinh yêu thương và kính trọng Don Bosco là vì chúng yêu các vị bề trên của chúng. Sau Đức Giáo Hoàng, ngài công nhận các vị Giám Mục là những người kế vị các Tông đồ, được Chúa Thánh Linh trao cho trách nhiệm cai trị Hội thánh dưới quyền Đức Giáo Hoàng. Don Bosco luôn luôn rao giảng giáo lý này cho các em học sinh, nhấn mạnh đến cần phải tuân theo các lệnh các ngài ban ra. Một hôm ngài quở trách một vị linh mục vì cho tới giữa năm, cha đó nhận mình chưa đọc các chỉ thị trong cuốn Lịch giáo phận¹⁵⁷ có ấn định các ngày lễ và giờ kinh Thần vụ. “Nếu cha chưa đọc những việc này, thì làm sao cha đọc đến các việc quan trọng khác?” Don Bosco hỏi người.

Khi một vị Giám mục đến Nguyễn Xá không báo trước, Don Bosco luôn luôn đón tiếp hết sức ân cần và trọng vọng, không chỉ bằng một cái bắt tay vì lịch sự mà còn như một bốn phận kỹ lưỡng của mình, và sau đó liền ban lệnh cho mọi người tiếp người một cách thân mật. Nếu việc thăm viếng như thế đã được báo trước, ngài vui vẻ thông báo cho các em học sinh tin này, nhấn mạnh đến việc tôn kính cần phải giữ đối với bản chất thánh chức của vị giám mục. Trong những dịp như vậy, ngài đưa toàn Nguyễn Xá vào cuộc chuyển động, đặt mình làm gương sáng trong việc chuẩn bị hoặc bất kể khác cũng phải chuẩn bị toàn bộ chương trình. Đôi khi ngài cho mọi người tập dượt một buổi văn nghệ có ca nhạc kịch. Nếu Đức Giám Mục có chương trình dâng Thánh lễ, ngài khuyến khích các em lên rước lễ. Cuộc thăm viếng luôn luôn là một ngày ghi bằng chữ đỏ; các học sinh thường cố gắng thêm để việc tiếp đón được nhộn nhịp. Don Bosco, với cái mũ linh mục cầm trong tay, quỳ xuống chào kính Đức Giám Mục và đưa người đi khắp quanh nhà. Bởi vì muốn cho những cuộc viếng thăm như vậy được sống động,

¹⁵⁷ Một cuốn sách liệt kê theo lịch các công việc và các ngày lễ của Giáo hội Công giáo mỗi ngày trong một năm [Nxb]

ngài thường mời các đấng bậc này vào các dịp lễ chính của Nguyễn Xá và để ban bí tích Thêm sức [cho các học sinh]. Ngài thường luôn luôn hỏi người những khó khăn nào người thường gặp phải hoặc có liên hệ đến bất cứ một điều quan trọng nào, và ngài coi đó là một đặc ân để được phục vụ. Nhờ vào việc tôn kính trong tình người con và đời sống thánh thiện của ngài, đã có hơn ngàn cuộc thăm viếng của các Đức Giám Mục đã xảy đến với Nguyễn Xá Valdocco trong suốt đời ngài; các Giám mục đến từ khắp nơi trên thế giới, hầu như vì các vấn đề sống còn của Giáo Hội. Những cuộc thăm viếng này bắt đầu từ năm 1848. Đức Khâm Mạng Tòa Thánh, là Đức [Tổng Giám Mục] Matteu là người trong những vị khách đầu tiên làm bạn với Don Bosco suốt đời. Trong cuộc đến Nguyễn Xá lần thứ nhất như một nhà giáo lo cho việc học, Cha Ascanio Savio nhớ lại Đức Giám Mục [David] Ricardi ở Savona, Đức Giám Mục [Luigi] Moreno ở Ivrea, Đức Giám Mục Balma, một nhà truyền giáo Ấn độ, và Đức Giám Mục Cerretti, đến để ban Bí tích Thêm sức năm 1851. Các vị giám mục thường có đôi lời vấn tắt để nhấn nhủ thân ái với các học sinh, nội và ngoại trú, trong thánh đường hoặc ngoài trời, hỏi các em có cảm ơn Chúa đã dắt dìu các em đến nơi được chúc lành này và khuyến khích các em sống và giữ các điều dạy dỗ có tính cách một người cha của Don Bosco hằng lưu tâm săn sóc các em.

Vì những lý do này hoặc giống như vậy, các em học sinh cảm thấy có một mối tình gắn bó thương yêu, tôn kính và cảm ơn đối với Don Bosco. Một dịp chính để bày tỏ các mối tình cảm này là ngày lễ Thánh Gioan Tẩy Giả¹⁵⁸. Năm 1847 và 1848, các học sinh hài lòng được đọc lên nhiều bài viết để chúc nhiều điều tốt đẹp, trong khi các em ngoại trú tặng ngài các bó hoa. Tóm lại, các em có thể làm gì hơn? Tuy nhiên [năm 1849], tình yêu nhắc các em làm nhiều điều lớn lao hơn.

¹⁵⁸ Tên của nhà thờ chính toà Torinô, Don Bosco lãnh nhận Bí tích Rửa tội với tên thánh là Gioan Tông đồ, tuy nhiên các học sinh Nguyễn Xá, vì tin tên thánh ngài là Gioan Tẩy giả, nên vẫn giữ tên thánh này của ngài vào dịp này. Xin đọc *BM II*, tr. 381 [Nxb]

Có lẽ việc thu góp cho Đức Pio IX và việc tiếp đón các vị Giám Mục cho các em thấy những cách thức khác để tôn kính Don Bosco.

Hai em Carlos Gastini và Felix Reviglio có một tư tưởng lớn. Chúng kín đáo đồng ý để dành các tiền tít và cả tiền mua thức ăn trong nhiều tháng. Việc dành dụm này giúp chúng có thể mua hai quả tim bạc, Chúng chỉ không biết đem tặng vào khi nào, bởi vì chúng bảo nhau hết sức giữ kín để có thể làm một điều bất ngờ cho Don Bosco. Ngay chính ngày vọng lễ Thánh Gioan Tẩy giả hai em lớn cũng chưa biết lúc nào thì đem dâng món quà của chúng, tiếp tục hỏi nhau, “Khi nào chúng ta tặng ngài?” Phòng Don Bosco ở gần khu ngủ của các em bởi vì ngài muốn trông coi các em mọi lúc. Nên khi tất cả các em khác đã ngủ, Gastini và Reviglio liền đứng dậy và gõ cửa phòng Don Bosco. Mặc dầu vào giờ đã khá trễ này, Don Bosco vẫn còn thức và mời các em vào. Ngài ngạc nhiên và cảm động sâu xa khi hai em lớn này trao ra hai quả tim bạc và thân thương chúc ngài một ngày thánh quan thầy vui vẻ. Sáng hôm sau, tin tức loan ra, không phải các em khác không có chút ghen tương; tuy nhiên trong ngày hôm nay, tất cả chúng quyết định năm tới toàn thể Nguyễn Xá sẽ chuẩn bị tổ chức mừng dịp lễ này. Trong ngày này, Nguyễn Xá vang vọng những bài hát,¹⁵⁹ Cha Carpano soạn để cho các em hát với nhịp điệu thích thú (gusto) trong mỗi nơi chúng tới.

Trong các năm tiếp theo, một ủy ban được thành lập nhắm vào mục đích này để tất cả các em nội trú và ngoại trú làm một cuộc quyên góp để mua tặng Don Bosco một món quà. Rồi trong ngày lễ thánh Gioan Tẩy giả, hoặc trong ngày vọng nếu ngày lễ rơi vào một ngày Chủ nhật, các em sẽ tập trung trước ngôi nhà nhỏ bé để tôn vinh ngài với âm nhạc và các bài diễn văn. Năm 1850 một ban đại diện chính thức trao tặng vật tại phòng Don Bosco và là lần thứ nhất chính thức tặng các lời chúc và quà. Sau đó Don Bosco bước ra lan can để đón nhận một tràng pháo tay hoan hô nhiệt liệt của cả một ngàn học sinh bên ngoài bày tỏ lòng tôn kính chân thành của người con, hoa quả của tình yêu Kitô giáo. Ngài cảm ơn các em vì những lời chúc và các quà tặng, rồi

¹⁵⁹ *Xin đọc* Phụ Bản 9 [Nxb]

ban nhạc do các em điều hành trở lên một bài ca. Cũng một chương trình này được làm những năm sau; thêm vào đó, các em nội trú luôn luôn chuẩn bị cuộc vui văn nghệ - âm nhạc không chính thức. Ngẫu nhiên, cuộc tổ chức này trở nên long trọng hơn với các việc chuẩn bị ráo riết, trao quà, đọc các bài diễn văn, trao thư cá nhân để các em bày tỏ lòng cảm ơn, với các lời hứa, các lời thỉnh cầu, xin lời cố vấn, và, trên hết, lòng yêu sâu xa của các em. Don Bosco luôn luôn để nó vào tâm trí. Từ năm 1849 trở đi bao giờ cũng có một bài hát mới chúc mừng Don Bosco được phổ nhạc bởi một số hác sĩ chuyên biệt. Lễ Thánh Luy được mừng trước hoặc sau lễ kính Thánh Gioan Tẩy Giả.

Sau những lễ này, Don Bosco thường đi tham dự cuộc tĩnh tâm tại Đền Thánh Ignatius¹⁶⁰ [gần Lanzo] là nơi Cha Cafasso muốn ngài tới với bất cứ giá nào. Kế vị Cha Guala làm giám đốc đền thánh và chủ trì cuộc tĩnh tâm, Cha Cafasso điều hành các chương trình trước đây để lại: hoàn tất con đường đi tới đền thánh, tăng thêm các tiện nghi cho các người tham dự tĩnh tâm, xây cánh bên phía đông, xây dựng lại bằng cách hoàn tất các bậc thang bằng đá đi lên thánh đường. Don Bosco hoàn toàn cảm thấy như ở nhà khi cùng sống với Cha Cafasso những ngày ở đền thánh. Trong thời gian tĩnh tâm, ngài suy nghĩ, ngồi giải tội nhiều buổi, và với vị ân nhân dẫn dắt thiêng liêng, ngài cương quyết đặt móng cho tu hội riêng của mình.

Trở lại Torinô, Don Bosco chuẩn bị cuộc tĩnh tâm sẽ được thực hiện vào tháng bảy cho các em nội trú và một số ngoại trú. Cha Vola đã trở lại [từ năm 1846], cha đã tặng Don Bosco một chiếc đồng hồ thời gian mới gặp ngài và mẹ ngài khi đến nhà Ô Picardo¹⁶¹, làm cho ngôi biệt thự xinh xắn ở đồi Moncalieri¹⁶² gần Santa Margherita. Tại đây, Chân Phước Sebastian Valfré thường dừng lại để di dưỡng tâm thần và thể lý. Cha Volta mời Don Bosco đem ít học sinh đến đây để tĩnh tâm. Một nguyện đường đã được xây dựng và Cha [Luigi] Botto và Cha [Gioan] Vola giảng, trong khi Don Bosco chủ trì, nói chuyện, và đến tối nói

¹⁶⁰ Xin đọc *BM* II tr. 96f [Nxb]

¹⁶¹ Xin đọc *BM* II tr. 409 f [Nxb]

¹⁶² Trên ngọn đồi nhìn xuống Torino. [Nxb]

mấy lời khuyến khích các em. Cuộc tĩnh tâm thứ nhất có hai mươi tám học sinh tham dự được tổ chức tuần đầu tháng Bảy. Cuộc tĩnh tâm thứ hai bắt đầu ngày thứ Hai, 23 tháng Bảy và bế mạc ngày Thứ Bảy, có ba mươi chín em tham dự: có hai em đến từ Moncalieri, bốn từ Cambiano, và bốn từ Chieri. Don Bosco ghi tên được gần hết các em này, và chúng tôi còn giữ lại danh sách như một kỷ niệm quý báu của dịp này.¹⁶³ Vì ngôi nhà hơi nhỏ đối với số người tham dự tĩnh tâm, đến cả rầm thượng và chỗ dưới cầu thang đều có người chiếm. Các phòng thiếu hầu hết thiết bị cần thiết. Những năm sau này khi mô tả cuộc tĩnh tâm, Don Bosco thích nói một tràng dài câu chuyện ngắn về việc sắp xếp ăn nghỉ, nhắc lại rằng các em háu ăn đã ép mình với các sự bất tiện và khó chịu lặt vặt này. Những cái ghế dài, hai cái ghế, một tấm ván, một cái mền để trên sàn, một cái nệm rơm làm giường nằm.

Chủ nhật ngày 15 tháng bảy nhằm vào giữa hai cuộc tĩnh tâm này. Ngày hôm đó, quân Pháp sau khi điều đình và các cuộc đụng độ gay gắt, bắt buộc phải vào Rôma và cắm lá cờ Tòa Thánh trên đô thành, tuy nhiên họ để cho các lãnh tụ các phe cách mạng đào thoát. Tướng Oudinot liền gửi chìa khóa cho Đức Giáo Hoàng.

Don Bosco và các học sinh vui mừng khi nghe tin này, tuy nhiên không bao lâu lại thêm biến cố gây thêm phiền não về cái chết của Carlo Alberto. Dưới các gánh nặng của sự bất hạnh và bệnh cũ thêm nặng, Carlo Alberto qua đời trong cái chết thánh thiện ngày 23 tháng Bảy tại Oporto, được nhận các nghi thức của Giáo Hội. Don Bosco nhắc mọi người đọc kinh nguyện cầu cho nhà vua quá cố, người mà ngài quý mến và tôn trọng và thường kết bạn và giúp đỡ Nguyễn Xá. Sự đau buồn của ngài được nhẹ đi trong hy vọng vì ngài biết nhà vua tôn kính sâu xa Đức Bà Yên Ủi [Đức Bà của Torinô] và rất quảng đại với người nghèo. Nhà vua thường đến trong tâm trí Don Bosco như một kỷ niệm thân yêu. Một lần nhiều năm sau, ngài kể cho chúng tôi về một giấc mơ lý thú suốt đêm trong đó có nhà vua.

¹⁶³ Xin xem Phụ Bản 10 [Nxb]

Cha hình như đang đi xuống phố ngoài thành Torinô thì bất ngờ gặp Vua Carlo Alberto tiến về phía cha. Vua mỉm cười dừng lại chào cha.

“Ồ! Đức vua!” Cha la lớn.

“Don Bosco, cha mạnh giỏi không?”

“Thưa khá lắm; thần sung sướng được gặp ngài.”

“Nhân lúc này, tại sao không đi chung với ta?”

“Thần vui lòng!”

“Vậy chúng ta đi thôi!”

Khi chúng tôi bắt đầu đi vào thành, nhà vua không đeo phù hiệu cấp bậc, chỉ y phục đơn giản màu trắng.

“Vậy, cha nói gì về Ta thế nào?” Nhà vua hỏi.

Cha đáp: “Thần biết Đức Vua là một người Công giáo tốt.”

“Vậy hả, Ta còn hơn thế nữa”, nhà vua tiếp. “Như cha biết, Ta luôn luôn có hảo ý về công cuộc cha làm và Ta muốn nó được phồn thịnh hơn. Ta muốn giúp cha nhiều hơn nữa, nhưng các cơn biến động trải qua không cho Ta làm được.”

“Thưa Đức Vua, trong trường hợp này, thần xin Đức Vua ban cho một ơn huệ.”

“Cứ nói đi”.

“Xin Đức Vua năm nay làm tiên trưởng cho lễ Thánh Luy tại Nguyện Xá?”

“Ta vui lòng chấp nhận, tuy nhiên cha không nghĩ nó sẽ gây lên nhiều chuyện chẳng? Chưa bao giờ có tiền lệ cho việc này, và Ta nghĩ đó là việc không khôn ngoan nếu làm như thế. Tuy nhiên, quý vị cứ coi như quý vị được như ý nguyện, ngay cả khi Ta không có mặt.”

Chúng tôi tiếp tục nói chuyện về các vấn đề khác cho đến khi tới Đền Đức Mẹ Yên ủi và tới lối vào hầm ở chân ngọn đồi lớn. Đường hầm rất chật và đi ngược lên đồi. “Chúng ta phải đi qua đây,” nhà vua nói. Rồi, quỳ gối xuống và cúi thấp đầu gần sát đất, nhà vua bắt đầu từng tấc một bò lên hầu như phủ phục; nhà vua liền biến mất cha không

còn nhìn thấy nữa. Đang khi cha đứng tại cửa ra vào, ráng nhìn qua màn tối, thì cha tỉnh thức.

Sau này chúng tôi soát lại thời hạn của giấc mơ và khám phá ra Nguyễn Xá vừa mới nhận được món quà vật chất của Hoàng gia. Don Bosco, giống như Đức Pio IX và Đấng Đáng Kính Cottolengo hiểu rõ Carlo Alberto. Các học sinh của Don Bosco được danh dự hát lễ cầu hồn nhiều lần vào ngày giỗ của nhà vua tại nhà thờ chính tòa Torino.

Tuy nhiên chúng tôi xin được tóm lược câu chuyện. Khi Đức Tổng Giám Mục Fransoni còn đang sống cảnh lưu đày, các Giám mục của Piedmont đã khai mạc hội nghị giám mục tại Villanovetta thuộc giáo phận Saluzzo ngày 25 tháng bảy, để chuẩn bị những cuộc chiến đấu dữ dội mà các ngài cảm thấy sắp xảy ra. Đây không phải là nơi để bàn luận về các quyết định của các ngài; chúng tôi xin hạn chế vào các diện của hội nghị này mà Don Bosco lưu tâm. Hội Đồng Giám Mục ra lệnh cho dân chúng cầu nguyện nơi công cộng để Đức Giáo Hoàng được linh ứng cho việc công bố tín điều Đức Mẹ Vô nhiễm. Do Cha Felix Reviglio, chúng tôi được biết những lời cầu nguyện như vậy được Nguyễn Xá hưởng ứng mau lẹ, bởi vì Don Bosco mong sao được thấy Đức Trinh Nữ được đội triều thiên mới xứng đáng.

Hội đồng đã thành lập một ủy ban các giám mục để soạn một cuốn giáo lý thống nhất, dùng cuốn giáo lý của Đức Giám Mục Casati ở Mondovi và cuốn của Đức Hồng Y Costa ở Torinô làm căn bản. Các học sinh đến Nguyễn Xá từ nhiều tỉnh và giáo phận, cần có một bản văn thống nhất để tránh bối rối khi trở về giáo phận của chúng thấy các chân lý Đức Tin được trình bày một cách khác nhau. Điều bất hạnh là dự án này không được thực hiện trong thời gian đó.

Các vị Giám Mục của Mondovi và Ivrea được chỉ định nghiên cứu kế hoạch in ấn và phát hành các sách tốt để phản công các lời dạy của báo chí vô tôn giáo nhằm đánh phá Đức Tin, quyền bính Giáo Hội và luân lý. Đến lúc đó, Don Bosco mới đặt kế hoạch cho tập *Letture Cattoliche* [Bài đọc Công giáo] và bản thảo một dự án với Đức Giám Mục [Luigi] Moreno trong các lần đến thăm viếng thường xuyên Đức

Giám Mục ở Ivrea, hoặc khi nào đức Giám mục này là một vị khách của Nguyễn Xá.

Chúng tôi xin nói thêm rằng Don Bosco có một lý do khác để tạ ơn Chúa; ngài đã có thể đứng ngoài cuộc thăng trầm chính trị và tôn giáo để không hy sinh mình hoặc chức vụ linh mục. Lòng bác ái đối với những người của nhiều tín ngưỡng khiến cho ngài được yêu quý bởi những người chưa hoàn toàn bị tội lỗi che kín. Khi Venice, mặc dầu đã có nhiều tháng anh hùng chống trả cũng đã ngã quy dưới nền cai trị của Áo quốc ngày 24 tháng Tám, Don Bosco đã quảng đại giơ tay giúp đỡ và yên ủi nhiều gia đình tỵ nạn và lưu đày người Venetian. Điều này đem lại cho ngài đặc ân và sự bảo bọc của rất nhiều người theo phái tự do ở Torinô, như đã được chứng nhận của một mục trên tờ *Giornale della Societa d'Istruzione e d'Educazione* [Báo của Hiệp hội Giáo dục], Bộ I, bản số mười ba và mười bốn tháng Bảy 1849, ở Torino. Tác giả mục này là Casimiro Danna, giáo sư đại học hoàng gia và là một thành viên của đảng cầm quyền. Sau khi mô tả điều đã được làm để tăng tiến giáo dục công, giáo sư viết:

Sau khi Racheli có ấn tượng cần phải giáo dục các bậc phụ huynh có thể cho gửi con cái đến trường, có một người không kém tinh thần rộng lượng lo cho con cái của các cha mẹ nghèo không có thể làm gì được cho chúng, hoặc quá ưu tư đến phải bỏ bê không cung cấp một nền học vấn tối thiểu cho con cái đắm chìm trong sự ngu tối – thật sự ở bậc thấp nhất của xã hội. Tôi đang nói đến trường học ngày Chủ nhật của Don Bosco. Tôi không thể nào nêu vị linh mục này ra mà không có cảm nghĩ chân thành kính trọng sâu xa ngài. Ngài đã mở một Nguyễn Xá bên ngoài Porta Susa, và đặt tên là Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê mà không phải không có lý do hoặc cho có lệ. Còn hơn là nguyên cái tên, tinh thần của vị tông đồ hăng say ngồi sáng được thổi vào trong cái nhà này nhờ vị linh mục rất đáng khâm phục này, người đã hiến toàn thân để làm dịu đi những nỗi đau khổ của người nghèo nhờ vào giáo dục. Sự vinh quang của ngài gồm trong việc đã được làm trong quá khứ, và đang làm hàng ngày, để chứng tỏ cho thấy đạo của chúng ta là một đạo của văn minh. Trong ngày Chủ nhật và

các ngày lễ trọng, ngài tập họp khoảng bốn tới năm trăm em trai, tám tuổi hay hơn, trong sân chơi của Nguyễn Xá, để giữ chúng ra ngoài làm điều phiến toái và dạy chúng các nguyên tắc Kitô giáo. Ngài làm được như vậy nhờ giữ cho chúng luôn luôn bận rộn trong cuộc chơi chung vui vẻ, sau khi chúng đã tham dự các việc kinh hạt và tôn sùng đạo đức. Trong tất cả mọi việc, ngài là vị giáo hoàng, vị mục tử, thầy dạy và giảng thuyết của chúng, là cha và là anh trong tinh thần thánh thiện gương mẫu nhất. Ngài dạy chúng Kinh thánh, lịch sử Giáo Hội, giáo lý và toán pháp thô sơ. Ngài huấn luyện chúng hệ thống mét, và dạy đọc và viết cho những em mù chữ. Tất cả điều ngài làm nhằm giáo dục công dân và luân lý. Ngài cũng đâu quên thể dục thể thao. Các em tham dự cuộc thao diễn trong khu sân chơi kề cận Nguyễn Xá và chơi các môn đánh đu, đi cà khêu, đánh đáo lỗ và bắn bi, nhờ vậy chúng được khỏe mạnh và cường tráng. Ngài lôi kéo cả bầy con trai vào Nguyễn Xá không chỉ nguyên để tặng quà bằng hình ảnh đạo, chơi xổ số và đôi khi cho ăn miễn trả tiền, nhưng còn nhờ vào bộ điệu vui vẻ và lòng luôn luôn ao ước bừng lên với ánh sáng chân lý và tương ái tương thân. Khi người ta tưởng đến tất cả cái xấu xa ngài giúp chúng tránh khỏi, ngăn ngừa các tật xấu, nhân đức ngài vun trồng vào tâm hồn chúng, và kết quả tốt chúng nhận được, thì khó mà tin được công việc này sẽ gặp nhiều trở ngại và sự chống đối. Từ đâu? Từ những người có thể được tha thứ cho nhiều sự thiếu sót, tuy nhiên không phải vì ngu dốt. Sau hết, giáo dục nên được coi là một ngành cao quý nhất của mục vụ của linh mục, và cũng cho những người chống đối này biết phải nên biết ơn Don Bosco. Không có cách nào buộc ngài để cho các học sinh được miễn nhiệm vụ tôn giáo của chúng. Trái lại, ngài nhắm khuyến khích các em trong số những em bị cha mẹ bỏ rơi không bao giờ đến nhà thờ của giáo xứ chúng, hoặc nếu có tới, chúng sẽ tránh để không chịu ảnh hưởng lợi ích của các giáo lý viên. Trong con mắt của thế gian, linh hồn của nhiều em xem ra kém quý giá, nếu chúng nghèo; đôi khi, một số các người lao công tông đồ, nhất là trong các thành phố đông đúc, bỏ bê không xây dựng lòng đạo đức khi thấy các em này ăn mặc rách rưới tả tơi. Chính tại đây tội lỗi bắt rễ khi quan toà tuyên bố những bản án nặng nề cho các tội phạm làm phiến phức xã hội, mà

vẫn còn nhiều kẻ phạm tội ác hiện vẫn tăng thêm trong các thành phố chúng ta. Nhiều năm qua, Nguyễn Xá được hưởng sự bảo vệ của nhà vua khôn ngoan của chúng ta, là Carlo Alberto, nhà vua đã hoan nghênh sự đóng góp vào luân lý công cộng. Sự gia tăng đều đặn số lượng các em cần phải mở thêm Nguyễn Xá khác. Được đặt tên là nguyên xá Thánh Luy thiết lập tại Porta Nuova giữa Viale del Platani và Viale del Valentino, dưới sự hướng dẫn của Cha [Hyacinth] Carpano, một người đạo đức, hăng say và cộng tác viên có giá trị của Don Bosco. Quả vậy cả hai Nguyễn Xá này tuy hai nhưng cùng một lối sống, một tinh thần, và một mục tiêu. Nguyễn Xá thứ ba cũng đã được mở tại Vanchiglia nhờ những nỗ lực của các linh mục phụ tá cha xứ nhà thờ Truyền Tin, Cha [Gioan] Cocchis. Tôi buồn lòng phải nói, vì lý do nào không biết, Nguyễn Xá này đã phải đóng cửa.

Tuy nhiên cái khiến cho Don Bosco có quyền được thị xã biết ơn là căn lưu xá được ngài cho mở cùng trong một khu vực cho các người nghèo khổ nhất và những đứa ranh con ăn mặc rách rưới nhất chạy rông ngoài đường phố. Bất cứ lúc nào ngài nghe biết hoặc gặp thấy em nào vô gia cư, ngài liền lưu tâm đến mang em về Nguyễn Xá, cho em ăn uống, áo quần và nơi trú ngụ, rồi tìm việc cho em làm, như thế ngài chuẩn bị cho em có một cuộc sống lương thiện. Trong lưu xá này, ngài có thể giáo dục em cả hai phần trí tuệ và tâm hồn, phần chắc là được thành công mỹ mãn. Có nhiều vị linh mục đóng góp để giúp xoay sở nhiều chi tiêu cho công cuộc bác ái vĩ đại này, nhưng việc chi tiêu chính là nhờ cái mục vụ thật sự này của ngài khi ngài tuyên bố chính Ngài là nơi nương náu của các người gặp sự khó khăn. Quả thật đó là một gương sáng phi thường vị linh mục này thực hiện trong việc sử dụng của cải! Không phải luôn luôn là sự khôn ngoan khi bỏ rơi tất cả của cải trần thế trong một cái buông tay bất ngờ, nhưng trong bàn tay khôn ngoan, của cải có thể trở nên một khí cụ của lòng ái quảng đại. Sự nghèo khó thật sự nằm trong sự tách khỏi của cải mà họ không có, cũng như tách khỏi những ai có của cải.

CHƯƠNG 48

Một Quyết Định Quan Trọng

Đến đúng thời gian, Don Bosco quyết định phải có những linh mục riêng của mình trong việc điều hành các nguyện xá và các công việc to lớn khác. Người trẻ Micae Rua thường nghe thấy ngài kêu lên, “Ôi, thật tốt biết bao nếu ta có mười hai linh mục trong tầm tay! Ta sẽ gửi họ đi ra ngoài rao giảng đức Tin của chúng ta, không chỉ trong nhà thờ, mà cả ở ngoài phố nữa!” Bất cứ lúc nào ngài nhìn thấy một tấm bản đồ thế giới, ngài liền hít vào một hơi dài thật sâu khi thấy biết bao vùng còn nằm trong bóng tối của thần chết, và ngài nôn nóng mong cho đến ngày ngài có thể đem ánh sáng Phúc ân tới những nơi chưa được các nhà truyền giáo đến khai mở.

Nhiều năm trước, khi còn ở trường đào tạo giáo sĩ, ngài đã dạy kèm các em ngài tin có năng khiếu cần thiết làm người phụ tá tương lai của ngài. Bốn em đầu tiên là [Gioan] Piola, Occhena, Boarelli và [Luigi] Genta. Ngài đặt hy vọng lớn lao vào chúng, tuy nhiên ngay khi sắp mặc áo dòng, họ bỏ ngài. Ngài tiếp làm thử lần thứ hai, và lại bị thất vọng sau nhiều thời giờ và công sức đã bỏ ra. Bị gia đình can ngăn hoặc những lý do khác, chúng thôi học và cũng không đến Nguyện Xá nữa. Don Bosco cố gắng thuyết phục các linh mục đến Nguyện Xá dạy giáo lý để cùng với ngài thành lập một cộng thể, dạy cho họ biết phương cách cổ võ đem lại hạnh phúc cho các linh hồn, tuy nhiên lời khuyến khích của ngài như rơi vào những cái tai điếc.

Làm sao để đạt được mục đích này? Ngay cả khi ngài kêu mời những người có tâm hồn chân chính trên thế gian, ngài không tìm được người nào chịu nghe theo lời ngài kêu gọi. Vâng theo sứ mạng của mình, Don Bosco muốn thành lập một tu hội, nhưng trong thời kỳ bão táp này, mọi việc như bị hùa nhau chống đối. Các chính quyền đã tra tay vào một cuộc chiến chống các dòng tu, loại bỏ và tịch tu tài sản của họ. Nhiều tu hội đã bị giải tán. Các vở kịch, tiểu thuyết, báo chí bôi bẩn đời sống tu trì bằng những lời nói xấu, tung ra những điều nhạo

báng làm tổn thương nhất. Dân chúng có thiên kiến chống lại các dòng tu, và thường công khai tỏ thái độ khinh bỉ. Danh từ “khất sĩ, thầy dòng” nói lên sự khinh bỉ, chê bôi. Phần đông, ngay cả các linh mục triều đều thù nghịch với các tu sĩ dòng tu vì lý do tiền bạc hoặc vì ghen tương.

Quả thế, các thầy dòng mang trên mình cái gánh nặng đời sống tu trì một cách oán hận để minh chứng cho những lời chỉ trích và cư xử tàn nhẫn đổ vào đầu họ do những kẻ vô thần, báo chí và các nhà viết truyện. Tất cả những sự kiện này gây nên khó kiếm ra người muốn sống đời sống tu trì.

Nhưng Don Bosco phải tìm cho ra; ngài phải lựa chọn các viên đá để xây lên một lâu đài thiêng liêng vĩ đại, một cộng thể tu trì rộng lớn. Đây là sự mệnh của ngài. Chúa Thánh Thần đã làm sáng tỏ giấc mơ những dã thú biến thành con cừu, và một số con cừu trở thành người chăn¹⁶⁴. Điều đó rõ rệt có nghĩa là ngài phải tìm những người phụ tá trong số các học sinh sẽ được chỉ định cho ngài. Tuy nhiên, ngài nhận thấy chúng cũng quay lưng lại với ngài, ngay khi từ đầu ngài nói rõ ngài muốn chúng sống một đời sống tu trì. Ngài phải hành động can thận chín chắn trong vấn đề này, một cách chậm rãi nhưng quyết tâm tiến bước để thắng lợi một cách khôn ngoan cho ý tưởng này.

Khởi sự thiết lập một tu hội mới là cả một công cuộc đầy vất vả. Các vị sáng lập các tu hội cũ đã tìm được trong số các người đi theo những người đã trưởng thành, đạo đức, có học thức và có kinh nghiệm trong các vấn đề vật chất và tinh thần. Họ đã có một ơn gọi chắc chắn sẵn sàng chấp nhận một cuộc thử thách cam go, tuy nhiên trong thời gian đó thế giới đang còn ca tụng những ai hiến thân cho Thiên Chúa.

Mọi việc hoàn toàn đã khác trong trường hợp của Don Bosco. Ngài phải thiết lập một cộng thể thánh từ sự khó khăn, và do đó các thử nghiệm về ơn gọi trong lúc tạo nên cho có không còn là vấn đề khó khăn. Nếu muốn có những cộng sự viên có tinh thần hiến thân và được

¹⁶⁴ Xin đọc *BM II*, tr.190 f, 232ff. Xin đọc tiếp *BM I* tr. 95f, 316ff [Nxb]

học hỏi, trước hết chính ngài phải đào tạo họ. Theo kinh nghiệm, việc truyền đạt cho họ không còn là vấn đề nữa.

Chỉ có một mình, không có các phương tiện nhân loại yểm trợ nào, ngài phải tập trung các nỗ lực của mình vào em này hoặc em khác trong số hàng ngàn em tới Nguyễn Xá. Ngài phải đào luyện nhân cách của em đó, thường xuyên dạy em tiếp nhận các bí tích, rồi dạy giáo lý, dạy học căn bản văn phạm tiếng Ý, tiếng La tinh. Ngài còn phải cung cấp cho em thức ăn, chỗ ở và quần áo, cho em học lên cao hơn; rồi chuẩn bị cho em mặc áo dòng và cho em dạy người khác để có thể đi theo bước chân em đang đi khi em học triết và thần học cho tới khi em được chịu chức linh mục. Đó là kế hoạch Đức Trinh Nữ đã vén mở cho ngài trong các giấc mơ, mà ngài đã nghiên ngẫm trong tâm trí từ lâu cho tới bây giờ. Cứ như vậy, từng bước một, ngài đào luyện nhân sự cần cho sứ mạng của ngài.

Trong cuộc tĩnh tâm tại Đền Thánh Ignatius phía trên Lanzo, Don Bosco đã quyết định dứt khoát bắt đầu khởi sự cái kế hoạch này. Vì lý do này, ngài tổ chức các cuộc tĩnh tâm như đã nói trên đây với các em và cha Vola. Hai cuộc tĩnh tâm có bảy mươi một em tham dự được chọn trong hàng trăm em ở cả hai Nguyễn Xá. Trong cuộc tĩnh tâm, Don Bosco cẩn thận nghiên cứu tình tình các em và cố gắng phân biệt các dấu chỉ ơn gọi linh mục nơi một số em. Trong số lớn đó, ngài chọn ba em tốt nhất: Giuse Buzzetti, Carlos Gastini, và Giacomo Bella. Trạng thái, thông minh, thiện chí và gương mẫu đạo đức của chúng có vẻ là một hứa hẹn tốt đẹp. Ngài thêm một em thứ tư vào số này là Felix Reveglia, không có thể theo các em khác dự cuộc tĩnh tâm được vì em bị bệnh. Kế hoạch của Don Bosco là muốn cho chúng bỏ công việc chúng đang làm, để thử tinh thần vâng lời trong một vài tháng để chắc chắn ý muốn chân thành của chúng, để giáo dục chúng. Chỉ có một em trong số này đã hoàn tất bậc tiểu học; các em khác chỉ mới biết đọc và viết chút đỉnh trước khi đi làm việc.

Một ngày trong tháng Bảy, Don Bosco gọi Buzzetti, Gastini, Bella và Reveglia họp lại với nhau, và ngài nói với chúng, “Cha cần các con đến giúp cha ở Nguyễn Xá, các con có muốn không?”

“Cha muốn chúng con làm gì?”

“Trước tiên, để chuẩn bị, cha muốn dạy các con học các môn ở bậc tiểu học, rồi cha sẽ bắt đầu dạy các con học tiếng La Tinh. Nếu Chúa muốn, một ngày nào đó, các con sẽ làm linh mục. Các con có chấp thuận không?”

“Có, có !” các người trẻ đồng thanh đáp.

“Nhưng nếu các con muốn thành công, các con phải vượt qua một số chướng ngại vật. Các con phải mềm nhũn để gấp trong bàn tay cha như cái khăn tay này,” và ngài cầm cái khăn trong bàn tay bắt đầu vò lại. Rồi ngài tiếp tục, “Cha phải làm được với các con điều mà các con nhìn thấy cha làm với cái khăn tay. Nói cách khác, cha muốn các con hoàn toàn vâng lời cha”. Các em đồng ý, chấp nhận lời ngài đề nghị, và đồng ý tiếp tục việc học hành.

Trong khi đó, Don Bosco treo nhiều biểu ngữ đó đây trong khắp Nguyện Xá với lời, “Mỗi thời gian là một kho tàng”. Mặc dầu ngài muốn làm vội, nhưng nhận thấy sự dốt nát của các em ngang với thiện chí. Hơn nữa, ngài nhận thấy rằng người ta quen làm việc chân tay tất sẽ tìm được bất cứ công việc nào khác để sinh nhai trong một thế giới khác biệt. Bởi đó, ngài đặt kế hoạch giới thiệu chúng dần dần bước vào cái thế giới mới. Tháng Tám 1849, ngài nhờ Cha Chiaves dạy chúng các bài văn phạm Ý. Bốn người trẻ đến nhà người ở gần nhà thờ Thánh Augustino để học. Công việc tốt đẹp ngay tháng đầu khiến cho Don Bosco bắt đầu dạy sơ đẳng tiếng La Tinh thật kiên tâm đáng khâm phục. Nhờ dạy dỗ một cách vững chắc, không riêng đúng giờ ấn định mà còn trong cả giờ chơi, trong bữa ăn, trong vòng một tháng, chúng đã học xong năm cách biến hóa của một từ và bốn cách chia động từ, và bắt đầu vài bài dịch đơn giản.

Vào giữa tháng Chín, Don Bosco đưa các em cùng ngài đến Becchi để nghỉ và thay đổi cảnh trí. Từ Morialdo, ngài viết cho Cha Borel, người thường đến thay Don Bosco điều hành Nguyện Xá Valdocco trong thời gian ngài vắng mặt.

Castelnuovo Asti, 20 tháng Chín, 1849.

Cha rất thân mến,

Con biết cha muốn nghe về cuộc du hành của chúng con. Chúng con rời Torinô vào buổi sáng lên tàu lúc sáu giờ và bằng yên xuống tàu tại Valdichiesa. Khi chúng con tới nông trại Savi, con chứng kiến một cảnh tượng buồn – chôn cất một người bị người anh hạ sát. Câu chuyện thật sự xảy ra như sau, hai anh em yên tĩnh chia gia tài của cha ra, ngoại trừ một vài đồ phân bón. Một cuộc cãi nhau đến nổi nóng quá độ giữa hai anh em không còn kìm hãm được khiến người anh điên lên xông đến đập chết người em. Nạn nhân mới có mười tám, chưa lấy vợ; người anh, tên giết người, hai mươi bốn tuổi đã có vợ, có con. Vì cãi nhau nên đưa đến điều ghê tởm này! Một điều lạ lùng khác: một người được tìm thấy bị chết nửa người đã bị rửa thối. Người này quê tại Chieri, theo như lời đồn, bán điên bán tỉnh.

Con bị đau nặng cả ngày thứ Hai và thứ Ba, nhưng hôm qua đã khá hơn nhiều; con hy vọng sức khỏe của con mỗi ngày mỗi tốt hơn. Con nghĩ sẽ rất tốt cho tất cả quý cha, nếu cha, cha Carpo, cha Vola tới đây như đã dự tính. Đường đi đã dễ: Valdichiesa, Croce Grande, và morialdo, là tới nhà con.

Mọi người ở đây đều khỏe cả, ngoại trừ Gastini còn bị sốt.

Mẹ con và các em xin được cùng con gửi lời chào thăm cha, cha Pachiotti, cha Bosio, Cha Vola v. v... Xin cứ tin tưởng nơi con,

Người bạn thân của cha

Don Bosco,

người hướng dẫn các em lang thang ngoài phố

C.C. Cha có thể giao chương trình giúp vui cho Augustino. Con nghĩ anh ta có thể làm được, nhất là có Arnaud giúp đỡ.¹⁶⁵

Khi Don Bosco còn ở Casrelnuovo, sự vắng mặt của Đức Tổng Giám Mục ở Torino được cảm nhận rõ hơn bao giờ hết, vì đến hôm nay ngài xa quê hương đã lâu ngày. Do đó, vị giám quản nhà thờ chính tòa kháng cáo lên chính phủ để xin cho gọi ngài trở về và bảo đảm an

¹⁶⁵ Hyacinth Arnaud, một cựu học sinh của Nguyễn xá [Nxb].

toàn cho ngài. Hiệp sĩ Edpardo Marmora, một người bạn của Don Bosco và là người thường đến thăm Nguyễn Xá, cũng lập một kiến nghị tương tự với 10.154 chữ ký gửi cho bộ trưởng Bộ nội vụ. Tuy nhiên, ngay từ nội các Gioberti, chính quyền đã quyết định không cho Đức Tổng Giám Mục Frasoni ở lại tòa giám mục bằng bất cứ giá nào. Ngoài ra, báo chí đã không thấy xấu hổ việc chống đối hàng giáo sĩ, tiếp tục bôi nhọ và chửi bới cá nhân ngài. Mặc cho cuộc vận động xấu xa này, vị phẩm chức không biết sợ sệt này đi Savoia ngay khi nghe được tin về hành động nhân danh ngài, và gửi lời tới nơi cư trú của ngài tại Pianezza để sẵn sàng. Khi chính quyền thoáng nghe về việc này, họ áp lực Đức Giám Mục [Andrew] Charvaz [ở Pinerolo] để báo cho Đức Tổng Giám Mục rằng nhà vua không muốn ngài trở về. Nghe thấy thế, Đức Tổng Giám Mục dừng lại nhà của Đức Giám Mục ở Chambery.

Đó là tin của cha Borel hồi đáp Don Bosco. Cùng với tin tức về Nguyễn Xá. Người xin cáo lỗi không đến Morialdo được vì phải giúp các kinh sĩ Nhà thờ Chúa Ba Ngôi để thu thập chữ ký nơi hàng giáo sĩ để có một bản thỉnh cầu với lời viết cẩn thận gửi lên chức quyền dân sự, xin rút lại lệnh cấm bắt công Đức Tổng Giám Mục, vì nó làm nguy hại rất lớn cho việc điều hành hiệu quả giáo phận. Don Bosco gửi mấy chữ để trả lời.

Morialdo, 25 tháng Chín, 1849

Cha đáng quý mến,

Con xin hết sức tán thành thư thỉnh nguyện mà cha đang đi thu thập chữ ký, và con xin thêm chữ ký của con nữa, tuy nhiên con không nghĩ chậm thêm một ngày sẽ gây nên trở ngại. Nếu các vị linh mục kia tới, mà không có cha, thì cuộc thăm viếng không được tốt đẹp như ý muốn. Con sung sướng được nghe tất cả mọi sự đều được tốt đẹp ở Nguyễn Xá. Con tin tưởng sẽ được Chúa tiếp tục chúc lành. Xin nói với cha Vola nên giăng vắn gọn, nếu không các em sẽ đến ít hơn vào buổi sáng. Xin gửi lời chào chung các bạn. Xin tin tưởng con, với tất cả tấm lòng của con,

Người bạn thân thương của cha

Don Bosco

Từ ngày đầu tại Becchi, Don Bosco không ngừng chương trình dạy các em. Theo đường lối suy nghĩ của ngài, nghỉ không có nghĩa là không làm gì hết. Các học sinh đã tiến bộ; ngay cả chưa biết, chỉ cần lắng nghe người dạy. Đề tài nói chuyện lúc ăn cơm thường xuyên thay đổi; ngồi bàn nói chuyện bao gồm việc phân tích các từ và chia động từ. Để giải trí, Don Bosco cho các em đi dạo tới làng lân cận hoặc tới một vài vườn nho, tuy nhiên vẫn không hề bỏ bài học. Nhờ có tinh thần hy sinh và nghị lực vì yêu thương, ngài có thể chuẩn bị cho các em sinh qua được cuộc khảo hạch về văn phạm cuối tháng Mười.

Trong ngày 11 tháng Tám, khi có một bảng kỷ niệm được khám phá ở Becchi gần ngôi nhà nơi Don Bosco sinh ra, cha [Felix] Reviglio kết thúc bài diễn văn tuyệt vời của ngài như sau:

Xin già từ, ôi những thánh địa nhắc chúng ta nhớ lại lòng nhân ái tuyệt vời của vị ân nhân cao quý của chúng ta. Những vườn nho này, những cánh đồng cỏ kia là những nơi ngài dạy cho những người con của ngài bài học La tinh, để chuẩn bị cho họ tiến lên làm mục vụ linh mục. Khi làm việc, khi đi dạo, trong bữa ăn, ngài dạy chúng tôi với một sự kiên tâm đáng khâm phục, bắt chúng tôi lặp đi lặp lại các luật lệ hàng trăm lần, để in sâu vào tâm trí chúng tôi với các bài tập thường xuyên nếu thấy cần - mà quả thực thường rất cần thiết - cho tới khi chúng tôi hoàn toàn thông suốt. Biết bao lần tôi đã dùng mưu trí để tránh thoát vì sợ bị ngài đặt câu hỏi. Quả vậy, ngài dịu dàng gọi tôi đến bên ngài cho tôi vài hàng để dịch, các từ để chia phân tích, các động từ để chia. Mặc dầu chúng tôi học chậm, ngài không bao giờ mất kiên nhẫn... Xin già từ căn nhà thân yêu, là nơi tôi trải nghiệm tình cha thương yêu cách riêng, mà chỉ với mục đích giúp tôi kiên trì làm điều thiện hảo.

Cũng trong mùa thu này, Don Bosco gặp được một cậu thiếu niên mười lăm tuổi, một ngày kia đã trở thành một người phụ tá có giá trị trong nhiều công cuộc, một nhân chứng trung thành các nhân đức của ngài, và qua đời khi làm thừa sai tại xứ Ecuador xa xôi. Don Bosco đến Ramello, một thôn của thị trấn Castelnuovo Asti¹⁶⁶, để mua nho của ông Carlos Savio, thân phụ của tư giáo Ascanio. Ô. Savio đã dọn ra một bữa ăn trưa cho các học sinh đến thăm, và khi các em có mặt, ông giới thiệu Angelo, một người con khác của ông với Don Bosco, và xin nhận cho em được vào Nguyễn Xá. Don Bosco sung sướng bằng lòng, và năm sau, ngài đem em theo về Torino.

Sau lễ Đức Mẹ Mân Côi, các em rời Becchi trở về Torinô. Don Bosco mấy ngày sau mới về. Một buổi tối, khi Don Bosco đang trên đường từ Becchi tới Buttigliera hoặc như các người khác làm, từ Capriglio tới Castelnuovo, vào khoảng giữa con đường chính, song song với một khu vực rừng cây, tối và đơn độc, ngài nhìn thấy một thanh niên ngồi trên sườn đồi. Cậu thanh niên đứng dậy đi về phía ngài, xin ngài cho tiền. Anh này nói một cách đe dọa, lời yêu cầu thực là một cái lệnh. Không chút sợ hãi, Don Bosco đứng lại và trả lời, “Cứ từ tốn, hỡi con.”

“Ông muốn nói gì với chữ từ tốn? Đưa tiền cho tao nhanh đi, nếu không tao sẽ giết ông!”

“Tôi không có tiền”, Don Bosco đáp. “Còn về mạng sống của tôi, Thiên Chúa ban cho tôi, thì chỉ có Ngài mới có thể cất đi”.

Một nơi hẻo lánh, hoang vu, một nơi lý tưởng cho tên giết người. Tuy cái mũ của anh đã được kéo xuống che mặt, Don Bosco nhận ra anh là con một chủ đất khu lân cận. Thực ra Don Bosco đã dạy giáo lý cho anh ta, và đã giải tội cho anh trong nhà tù ở Torinô. Anh đã được tha ra trước đây mấy ngày vì Don Bosco đã đích thân can thiệp với vị chủ quản lý. Điều gì đã xảy ra trong trời tối tăm và khiến cho anh ta bị khích động: người thanh niên này không nhận ra Don Bosco, cho đến khi ngài ngẩng cao đầu lên và nói với cái giọng thấp để khiến trách

¹⁶⁶ Xin đọc *BM I* tr. 20 [Nxb].

anh này, “Anthony, tại sao có cái thói giao dịch tồi tệ này vậy? Có phải đây là con đã giữ lời hứa mới đây chỉ có vài ngày tại nhà thờ Thánh Augustinô? Có phải con thề sẽ không bao giờ trộm cắp nữa không?”

Anh bạn đáng thương bây giờ mới nhận ra Don Bosco. Anh cúi đầu xuống hết sức hổ thẹn. “Cha nói đúng”, anh nói, “nhưng, cha biết, con quá cần tiền. Con xấu hổ không dám trở về nhà. Con không ngờ là cha. Con không bao giờ dám lấy tiền của cha. Xin cha tha thứ cho con.”

“Thôi đủ rồi, hỡi con. Con vừa mới sửa đổi lối sống của con. Con lợi dụng lòng từ bi của Chúa; nếu con không sớm đi theo con đường ngay chính, cha sợ sẽ quá trễ.”

“Con thực sự muốn sửa lại con đường con đi. Con xin hứa.”

“Chưa đủ đâu. Con phải bắt đầu xưng tội ngay lập tức, bởi vì nếu con chết ngay bây giờ, linh hồn con sẽ bị trầm luân muôn đời”.

“Vâng, con sẽ xưng tội”.

“Khi nào?”

“Bây giờ, nếu cha muốn. Nhưng con chưa được chuẩn bị”.

“Cha sẽ chuẩn bị cho con. Nhưng con phải hứa với Chúa không bao giờ chống lại Người nữa”.

Don Bosco cầm tay anh thanh niên đáng thương và đi lên sườn dốc với mình. Tại đây họ tới một lùm cây nhỏ. Don Bosco ngồi xuống trên một bãi cỏ và ra hiệu cho cậu thanh niên quỳ xuống. Xúc động đến khóc, anh vâng lời và xưng tội với dấu hiệu thật lòng thống hối. Sau đó Don Bosco cho anh một mẫu ảnh Đức Mẹ Vô Nhiễm và một số tiền nhỏ, rồi đưa anh trở về Torino. Anh này đã bị bỏ tù vì ăn cắp một chiếc đồng hồ đeo tay và bị cha anh đuổi ra khỏi nhà vì tội bôi nhọ thanh danh gia đình. Sau khi thuyết phục anh từ nay trở đi phải sống một cuộc đời ngay thẳng và lương thiện, Don Bosco tìm cho anh một công việc làm. Sau đó, người thanh niên đã thay đổi lối sống và cuối cùng đã trở nên một người chồng và một người cha Kitô hữu gương mẫu.

Don Bosco trở lại Torino ngày 12 tháng Mười. Ngày hôm đó, quan tài vua Carlo Alberto, hồi hương tại Genoa, nay đã tới Torino để được

làm lễ an táng tại nhà thờ chính tòa Torino, và sau đó được chuyển tới vương cung thánh đường Superga để an táng trong hầm mộ hoàng gia. Don Bosco cũng đã tới kịp giờ để ký vào đơn thỉnh nguyện do kinh sĩ nhà thờ Chúa Ba Ngôi soạn xin cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni được trở về. Đơn được trên một ngàn linh mục ký để được trình cho Bộ Tư pháp ngày 25 tháng Mười, 1849. Don Bosco ái mộ mong mỗi chờ đợi Đức Tổng Giám Mục trở về, một vị mà ngài thường xuyên giao tiếp và được tài trợ tiền bạc để lo cho Nguyễn Xá. Trong hồ sơ ghi nhận chi thu của bố thí, cha Borel có ghi số tiền một trăm lire do Đức Tổng Giám Mục Fransoni trao tặng ngày 5 tháng Hai, 1849. Trên hết mọi sự, việc trở lại của ngài cần cho việc lãnh đạo khôn ngoan và vững chắc hàng giáo sĩ. Tuy nhiên, ngày 15 tháng Mười, chính quyền lại càng quấy nhiễu Giáo Hội hơn. Họ cấm các tổ hợp và tu hội tôn giáo không được tạo mãi bất động sản, ngay cả do sự cống hiến theo luật lệ, và cấm việc đoan mãi hoặc cho sang nhượng dài hạn không được chính quyền cho phép trước, mà chỉ được làm sau khi đã tham khảo Hội đồng quốc gia.

CHƯƠNG 49

Nguyện Xá Thiên Thần Bản Mệnh

Khó mà mô tả một cách thứ tự nhiều dự án mới khác nhau của Don Bosco đang thực hiện hoặc đã hoàn tất cùng một lúc. Tất cả đều được quy hướng vào việc làm vinh danh Thiên Chúa, tuy nhiên trong khi có một số được thực hiện trên căn bản cùng một đường hướng và đan chéo nhau, những công việc khác làm riêng với mục đích cho từng cá nhân. Trong số các công việc này, trong nửa năm sau của năm 1849, Don Bosco đã bận rộn với cái Nguyện Xá thứ ba ở Borgo Vanchiglia.

Cha Gioan Cocchis đã đóng cửa Nguyện Xá của người hoặc trung tâm cho các em trong thời chiến tranh tái diễn chống lại Áo quốc. Các em được huấn luyện cầm súng và gươm dao, mong hăng hái muốn đi chiến đấu, nên đã tình nguyện ra tiền tuyến, có cha Cocchis đi theo, vì người không đang tâm bỏ rơi các em. Họ rời Torinô với vũ khí được quân đội cấp phát với mơ mộng được choàng vòng hoa vinh dự. Nhưng bất hạnh thay, sau một ít ngày di hành, nhưng khi tới Chivasso và rồi tới Vercelli, họ không tìm được đạn dược, thức ăn, hoặc nơi đóng quân. Không có lệnh từ thủ đô ban hành, vị tư lệnh từ chối công nhận họ là quân binh. Vấn đề thêm tồi tệ với tin tức gửi về cho hay cuộc thất trận nặng nề tại Novara. Bây giờ phòng tuyến đã ở ngoài tầm với, các chàng thanh niên tình nguyện không còn cách nào để chọn, ngoài việc thay đổi bước đi. Bị bỏ rơi không còn lợi tức, chúng trả vũ khí lại và lang thang trở lại Torinô. Dọc đường đi, chúng đi xin đồ ăn nơi các người dân quê, tuy nhiên vì bị coi là phường cướp đường, chúng bị đuổi khỏi cửa nhà và tống ra ngoài đồng ruộng. Cuối cùng bị đói khát, các thanh niên vô vọng này phải ló mặt ở Torino ngay ban ngày ban mặt, chúng phải lẩn trốn ở bờ bụi, trong các cống rãnh dọc đường để khỏi bị dân chúng cười nhạo. Chờ đến ban đêm chúng mới lạng lẽ về nhà từng nhóm hai ba người một.

Sau thời gian trốn tránh, Cha Cocchis đi Roma nay đã được quân Pháp giải phóng, người đến làm việc cho Thánh Bộ Tuyên Bá Đức

Tin, nhưng sau này thay đổi ý kiến, người trở về lại Torinô ngày 13 tháng Mười. Ở đây, cùng với hai linh mục khác là cha Tasca và cha Bosio lập kế hoạch mở một nhà tế bần cho các thanh niên học nghề đến trú ngụ. Người bắt đầu cho hai em đến ở với người giữ cửa Nguyễn Xá tại Borgo Vanchiglia được người bỏ tiền túi trả lương. Đây là cái nôi của nhà Tế bần cho các người thợ học nghề [Istituto degli Artigianelli], sau này được mở tại Corso Palestro do các cộng tác viên không biết mặt mũi của cha Cocchis, là cha Robert Murialdo và cha Giuse Berizzi. Trong khi cha Cocchis hết tiền trả tiền thuê nhà và nuôi ăn các em, mà con số đã gia tăng. Giống như Don Bosco, người phải tìm cách và phương tiện để các em có thức ăn và quần áo mặc. Nhiệm vụ này được coi trên các nhiệm vụ khác của chức linh mục, khiến cho người không có thể mở được Nguyễn Xá.

Sau một vài tháng, Don Bosco và cha Borel nhận thấy nhu cầu rất cần thiết cho một Nguyễn Xá trong khu vực này của thị xã, đã thảo luận với cha Cocchis và được người chấp thuận, đã tiếp nhận căn nhà đã được thuê cho mục đích này. Sau đó, với giấy phép viết tay của Đức Tổng Giám Mục Fransoni, các ngài tái mở Nguyễn Xá và đặt tên là “Nguyễn Xá Thiên Thần Bản Mệnh”.

Nó gồm có một lô đất lớn có tường bao vây nằm cạnh nơi ở của chủ đất, có hai cái chòi, một cái hướng về phía bắc, cái kia hướng về phía tây và hai phòng nhỏ làm chỗ ở tại góc của hai cái chòi. Cái chòi hướng về phía tây được mở rộng về phía Nam để làm thành một phòng rộng rãi. Don Bosco dùng làm nhà nguyện và biến đổi cái chòi đựng đồ vật thành nhà mặc áo. Tiền mướn được thỏa thuận với giá chín trăm *lire* một năm. Chúng tôi không biết được nhiều công việc mới này Don Bosco đã phải trả giá bao nhiêu.

Nhờ sự giúp đỡ của cha xứ nhà thờ Truyền tin, cha Luigi Fantini, Nguyễn Xá Thiên Thần Bản Mệnh được mở ngày 24 tháng Mười, ngày lễ kính Tổng Lãnh Thiên Thần Rafael. Vì rất tôn kính các Thiên thần Bản mệnh, hàng năm Don Bosco tổ chức lễ này đặc biệt trọng thể tại Borgo Vanchiglia. Cũng một chương trình, một hệ thống, và các luật lệ như nhau đã đem lại kết quả quá tốt đẹp tại các Nguyễn Xá Thánh

Phanxico Salê và Thánh Luy được đem ra thực hiện ở đây, trong các việc đạo đức, trò chơi và phần thưởng. Nguyễn Xá mới này tựa như người em của hai Nguyễn Xá kia, tuy nhiên nó có nghĩa là phải kiên nhẫn và vất vả đến mức chịu đựng anh hùng của những người được chỉ định đến đây để lo việc điều hành. Họ thường thấy phải cầu xin các Thiên thần Bản mệnh giúp sức như Don Bosco đã đề nghị.

Vùng Borgo Vanchiglia cũ là một chùm các căn lều đồ nát, với các bức tường nứt nẻ, đen ngòm vì lâu năm đe dọa đổ xuống bất cứ lúc nào; nó giống như một cái pháo đài được điều hành bởi những người ghét bỏ bất cứ hình thức trật tự nào, ham cướp của cải người khác, do bản năng độc ác của ma quỷ hướng dẫn, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng ăn thua đủ đến đổ máu. Tội ác, nghèo khó và thói hư ngập quá bờ vai. Trong cái khu vực láng giềng này, đã sinh sản ra các băng đảng “coca” của Vanchiglia, mà chúng tôi đã nhắc tới¹⁶⁷. Không có ai dám bén mảng đến nơi này khi trời tối, ngay cả cảnh sát. Ban đêm, khu vực giống như một cái pháo đài kéo cầu rút lên ngăn không cho ai ra vào nếu không phải là thành phần của băng đảng.

Các linh mục và các giáo lý viên của Don Bosco đã tới nhận nhiệm vụ. Vị giám đốc đầu tiên là cha Hyacinth Carpano đã thôi làm việc tại Nguyễn Xá Luy, nay đã được bành trướng rộng lớn, để trao lại cho một linh mục xuất chúng, cha Phêrô Pontê ở Pancalieri, điều hành với tình người cha cho tới năm 1851. Cha Ponte được cha Carlos Morozzo phụ tá, sau này là vị tuyên úy hoàng triều và là kinh sĩ nhà thờ chính tòa Torinô, tiếp đến là cha Ignatius De Monte, luật sư Cajetan Belligeri, cha Felix Rossi và cha Berardi.

Những trở ngại đầu tiên tại Nguyễn Xá Thiên Thần Bản mệnh do các người trẻ mà vì chúng Nguyễn Xá này được mở ra. Không được người ta coi trọng, không biết vâng lời, đi quá xa đến nỗi nhục mạ và đe dọa vị linh mục có trách nhiệm, không có gì khá hơn cha mẹ chúng, chúng như loài thú hoang và hùng hổ trong giờ chơi, sẵn sàng bỏ chạy hoặc hùng hổ bỏ đi khi nghe tiếng chuông lên nhà thờ làm việc đạo đức. Số ít bắt buộc phải vào nhà thờ thì lại giở trò hề khi nghe giảng

¹⁶⁷ Xin đọc tr 231. Từ “cocca” là thổ ngữ Piedmont thay từ “băng đảng”.

và giờ giáo lý và chế nhạo khi có lời khuyên tốt lành. Nói tóm lại, chúng ăn ở quá đáng, bao nhiêu nỗ lực được đem ra thực hiện cốt đem đến điều tốt đẹp cho chúng đều coi như vô ích. Tuy nhiên tình yêu Kitô giáo cuối cùng đã thắng. Nhờ làm thình trước sự hỗn láo của chúng, bằng tình nhân ái không thay đổi, bằng các món quà thỉnh thoảng cho chúng, với các trò chơi mới, các buổi tổ chức mừng lễ, bữa ăn không phải trả tiền, và các món giải khát, và nhờ giáo dục các em để tiếp nhận, các lao công của Nguyễn Xá dùng mọi cách để kiểm soát các người trẻ. Don Bosco đến thăm chúng nhiều lần; thái độ khuyên nhủ và giao kết của ngài hoàn toàn thắng được chúng. Một số em bắt đầu tiếp cận các bí tích; một cách chậm chạp, gương sáng của các em ảnh hưởng đến các em khác bắt chước làm theo; kết cục hầu hết các em đã thương mến Nguyễn Xá, như cha Felix Reveaglio nói với chúng tôi. Cha Gioan Tẩy giả Bertagna, nay là Tổng Giám Mục [19903] theo lời mời của Don Boscio đã tới đây dạy giáo lý nhiều năm. Khi còn là một cậu bé, cha Micae Rua đã nhiều lần đến Nguyễn Xá Thiên thần Bản mệnh trong những năm đầu và đã ngạc nhiên thấy có nhiều em trong nhiều lứa tuổi đến đây.

Cha Carpano làm giám đốc cho tới năm 1853, khi người được chỉ định làm tuyên úy thánh đường Thánh Phêrô Xiêng Xích, thay cho cha Tesio¹⁶⁸. Cha Carpano được tiếp nối bởi vị phụ tá là cha Gioan Vola. Don Bosco cho Giuse Brosio, anh chàng “bersagliere” đến giúp người dạy giáo lý và giờ ra chơi. Brosio để lại cho chúng ta một bài viết kể mấy việc gây xáo trộn xảy ra trong thời gian này.

Tôi bắt đầu dạy môn tập cầm súng, thao dượt quân sự, là môn các người trẻ có tinh thần rất thích trong giờ rảnh rỗi. Hầu hết các em thích nó hơn các trò chơi khác, và do đó, chúng tôi dùng ngày Chủ nhật chung với nhau để tập trong sự vui thích và bình an.

Một số tên “cocca” ghét Nguyễn Xá bởi đã làm tan vỡ băng đảng của chúng, cho nên chúng lảng vảng quanh đây các ngày Chủ nhật để gây rối

¹⁶⁸ Xin đọc *BM II*, tr. 223ff [Nxb]

bằng la to các lời thóa mạ và chửi bới, và ngay cả đánh các em đến tham dự các cuộc tập họp của chúng tôi.

Một ngày Chủ nhật, vào khoảng bốn mươi đứa, mang theo đá, gậy, và dao xuất hiện, lấy sức mạnh mở đường vào Nguyễn Xá. Cha Vola hoảng kinh. Nhận thấy chúng ngứa ngáy muốn ra tay đánh lộn, tôi quyết định đung đầu với chúng, bởi chúng tôi đã quen cái việc này, để chúng thấy chúng tôi có sợ. Tôi cho khóa cổng chính lại và xin cha Vola vào phòng cho được an toàn. Tôi gom các em lớn lại và phân thành hai đội và trao cho các em cây súng gỗ dùng để tập trận. Tôi chỉ dạy các em, nếu các tên “coca” bẻ khóa tràn vào, theo hiệu lệnh của tôi, các em sẽ tấn công mọi mặt và đánh chúng không nương tay. Sau khi tập họp tất cả các em nhỏ đang tí tê khóc vì sợ, cho vào nhà thờ, tôi đứng gác tại cổng chính để xem có nên chặn đứng cuộc xô đẩy mãnh liệt không.

Trong khi đó, người gác cổng và những người khác ngoài đường nghe thấy bọn “coca” khoa trương việc chúng sắp tấn công chúng tôi, liền gọi toán kỵ binh từ nơi đóng quân tới. Một toán quân với gươm, cùng với bốn cây súng xuất hiện, các tên “coca” liền phân tán.

Khi những tên đầu xỏ này biết tôi là một bersagliere, và tôi đã sắp đặt mọi việc để bảo vệ chính tôi bất cứ trong hoàn cảnh nào, chúng nó không còn dám đến gần để chửi bới. Trái lại, từ nơi an toàn chúng ném đá tới chúng tôi. Chúng tôi giữ cách cho thấy chúng tôi can đảm và không thềm coi lời chúng đe dọa ra cái gì hết; đồng thời chúng tôi tự chế để làm cho chúng dịu lại hoặc không trả đũa. Một số đứa đã lấy lại bình tĩnh, bắt đầu tới Nguyễn Xá, và bắt đầu cả đến việc làm gương sáng bằng hạnh kiểm tuyệt vời. Số còn lại tiếp tục gây quấy nhiễu, đứa bị bắt bỏ tù và hai tên hiện bị treo cổ tại Góc đường Valdocco¹⁶⁹ gần Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê. Don Bosco đã đến thăm chúng tại khám đường và giải tội cho chúng.

Cha Vola được cha Gioan Grassino thay thế, người hăng hái phát triển thêm Nguyễn Xá mới. Người được nối tiếp bởi cha Robert Murialdo, một vị linh mục của Torinô đạo đức và hăng say hoạt động, được người cháu là cha Leonard Murialdo và giáo lý viên do Don Bosco gửi đến từ Valdocco mỗi ngày Chủ nhật làm phụ tá cho người. Người giữ vai trò khó khăn này nhiều năm và Nguyễn Xá Thiên thần

¹⁶⁹ Xin đọc *BM II*, tr. 291 [Nxb].

Bản mệnh được phồn thịnh, nhờ các nỗ lực và sự dẫn dắt của người. Các em Nguyễn Xá đã lên tới con số gần bốn trăm em, có lần trên năm trăm em. Trong một thời gian ngắn, nhà nguyện cần phải được mở rộng thêm.

Các tên “coca” của Vanchiglia đã bỏ việc gây chiến với Nguyễn Xá Thiên thần Bản mệnh, bởi vì có nhiều thành phần của chúng giờ đây đã đến Nguyễn Xá, tuy nhiên chúng vẫn còn mạnh. Các vị giám đốc Nguyễn Xá phải hết sức cẩn thận trong việc đối xử với chúng. Bất cứ một đề nghị công khai nào bẻ gãy băng đảng của chúng chắc chắn sẽ được báo cho các tên lãnh tụ và sẽ gây nên sự rối loạn cũ. Mặc dầu băng đảng đã ôn hòa nhờ ảnh hưởng của Nguyễn Xá, nhưng nó vẫn còn giữ lại cái tinh thần liên đới cũ, đôi khi nguy hiểm. Cả hai phía trẻ và lớn tuổi còn liên kết chặt chẽ với nhau nên một tổn thương nào xảy đến cho một tên coi như cũng làm tổn thương đến tất cả, và sẽ đưa đến sự trả thù của băng đảng. Tất cả chúng đều có mang theo một con dao hoặc một lưỡi dao gấp lại. Có một Chủ nhật, một giáo lý viên đại dột quên lời dặn của Don Bosco đã làm ngược lại, anh đã đâm một thành viên của băng đảng. Chỉ trong khoảnh khắc, toàn băng đảng, từng loạt gây sóng gió ngoài sân chơi, đi tìm vị giáo lý viên, may mắn anh đã trốn đi được. Để tránh sự báo thù, có các vị giáo lý viên và phụ tá mới đến dạy Chủ nhật sau. Vị linh mục trách nhiệm ngày hôm đó có viết tờ tường trình sau đây:

Hôm đó chúng tôi duy trì lễ mừng Thánh Luy. Trong khi đọc kinh, các em giơ cao cái vọt lên trong nhà thờ ồn ào khiến cho khó nghe được tiếng hát của ca đoàn. Sau việc thờ phượng, một đám những đứa ngỗ nghịch đi theo và ngao du trong sân chơi phá phách các trò chơi để khiêu khích; nhiều người ở các nhà gần đó từ bộ cửa sổ nhòai đầu ra trao đổi những câu tục tĩu với nhóm người xâm phạm sân chơi. Tôi tập trung các em nhỏ lại và cố tình làm cho chúng không để tâm đến chuyện sàm sỡ làm gương xấu bằng kể một câu truyện, nhưng nỗ lực của tôi đâm vô ích. Những tên ngỗ nghịch khoan thai đi đến phía tôi; không thể tránh khỏi được một cuộc đụng độ. Chúng bao vây tôi và khinh bỉ hỏi tôi bằng những câu hỏi tục tĩu. Tôi không biết làm cách nào để thoát ra khỏi điểm khó khăn này. Quả mắng chúng là một điều thật

ngu dại, vì chúng đang ngứa ngáy tìm chỗ để đánh lộn, cho nên tôi thử một cái mẻo. Chúng hỏi tôi bằng thổ ngữ Piedmont. Tôi trả lời bằng tiếng Ý khiến chúng nghĩ là tôi không hiểu tiếng địa phương của chúng. Sau khi nổi lên một tràng cười thô bỉ vào thẳng mặt tôi, cuối cùng chúng bỏ qua, hoặc do tôi nghĩ vậy. Trong khi tôi cố hết sức lý luận với chúng, tôi nghĩ thấy một cái gì đang cháy. Các em dừng đang sau tôi bỏ một cọng rơm vào trong cái áo chùng tôi mặc và đốt lửa. Tôi bước sang bên cạnh và đập tắt lửa. Bởi có hàng trăm em, tôi không thể làm gì hơn ngoài việc kiên nhẫn. Với thái độ tự chế, tôi tiếp tục bình thản nói với chúng, hai tay chấp trên ngực. Thành linh một em bé chạy vọt ra khỏi hàng. Em này không quá bốn tuổi, có một cái nhìn giống hệt như một thiên thần, Tôi run sợ nhìn thấy em kéo từ túi áo của tôi ra hai tờ giấy đang cháy. Tôi nghĩ, “Những đứa trẻ này đang định thiêu sống tôi”. Sau khi vội chạy đến Đức Trinh Nữ xin Người cố vấn, tôi nói, “Được rồi, chúng ta nói chuyện đã đủ. Bây giờ chơi một trò chơi được không?” Chúng nó cười cợt kháo nhau, “Chúng mày có nghe không? Ông linh mục này muốn chơi! Chơi gì đây?” Tôi đề nghị, “Chơi trò *barra rotta*¹⁷⁰, và chia thành hai nhóm. Nhóm tôi có nhiều em và tôi la lớn với nhóm kia, “Tôi thách các em đấy.”

Lúc đầu, trò chơi có vẻ chậm, tuy nhiên những tên ngổ ngáo không lâu sau để hết tâm vào cuộc chơi, cố gắng bắt được tôi. Trò chơi càng lúc càng phần kích khiến khách bàng quang thích thú, phần khởi vỗ tay. “Ông chạy không nhanh” các em nói có ý nhắm vào tôi, “nhưng ông biết cách tránh”.

Trời đã tối, bọn băng đảng lần lượt xô đẩy nhau đi về nhà, ngoại trừ bốn tên lãnh tụ. Tôi bảo mấy đứa đến khu nhà người gác cổng, mời chúng uống rượu, nhưng chúng chòng chọc nhìn tôi và từ chối. Trời tối hơn, và tôi phải trở về Valdocco. Chúng xin tôi cho chúng đi hộ tống, tôi chấp thuận. Trên đường đi, chúng tôi nói về tầm quan trọng sống một cuộc đời ngay thẳng, nhưng không đá động đến chuyện vừa xảy ra. Khi về đến cửa nhà tôi, chúng hôn tay tôi¹⁷¹ nói khi sắp ra về, “Chúng con xin lỗi vì đã cư xử thô bạo hôm nay!” Các em đáng thương! Có tấm lòng tốt và thông minh, nhưng bị hư hỏng vì gương xấu của một số người và sự chênh lệch của những người khác!

May mắn thay, những cái lộn xộn này ít khi còn xảy ra, không làm hỏng các công việc thường ngày. Lợi ích tinh thần các em hái được tại

¹⁷⁰ Trò chơi đuổi bắt [Nxb]

¹⁷¹ Một tập tục nói lên sự tôn trọng các linh mục tại nhiều nơi [Nxb]

Nguyện Xá này cũng ngang với các em khác nhận được tại Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê và Thánh Luy. Cha Micae Rua, khi còn là một sinh viên, một chủng sinh, rồi một linh mục, thường hay tới đây để trông coi trong giờ chơi, dạy giáo lý, rao giảng và điều hành các việc kinh nguyện trong nhà thờ. Người được các em thân tình đón tiếp và tin tưởng; những ngày này vẫn có trong các hồi tưởng thân ái của người. Người và thầy Guse Bongiani là những vị giám đốc sau cùng ở đây.

Nguyện Xá Thiên Thần Bản Mệnh được phần thịnh dưới sự điều khiển của Don Bosco do được ơn trên soi sáng trong vòng hai mươi năm. Ngày 01 tháng Tư năm 1858, ngài tái tục thuê cho chín năm nữa với giá sáu trăm năm mươi *lire* mỗi năm. Năm 1866, khi một nhà thờ mới của xứ Thánh Julia được xây cất hầu như hoàn toàn do lòng bác ái của Bá tước Lulia Barolo, Borgo Vanchiglia, giáo xứ này được tách ra từ giáo xứ Thánh Augustine, trở thành một giáo xứ mới. Theo ước nguyện của bà Bá tước, bà ao ước giáo xứ mới nên có một Nguyện Xá để cho các em vùng lân cận tập trung học lớp giáo lý Mùa Chay và trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng. Bà để lại ngân khoản cho riêng mục đích này. Khi Nguyện Xá Thánh Julia được mở, Don Bosco nghĩ rằng một Nguyện Xá đã quá đủ cho khu vực này và không muốn để sinh ra sự tranh chấp, ngài đóng cửa Nguyện Xá Thiên thần Bản mệnh vào cuối năm 1866. Các linh mục và tư giáo làm việc ở đây được chuyển về Nguyện Xá Th. Giuse ở Borgo Salvario, đang cần có các vị đến giúp hơn.

Sau câu chuyện vắn tắt về Nguyện Xá thứ ba của Don Bosco ở Torinô, chúng tôi phải nói đến một tình bạn quý báu ngài đã tạo ra trong năm 1846, và được tiếp tục ngài lưu tâm gìn giữ trong sứ vụ truyền giáo ngoại quốc, đặc biệt vì các trẻ em Phi châu.

Cha Nicholas Gioan Tẩy giả Olivieri ở Voltraggio tại Liguria, bây giờ là tôi tớ đáng kính của Thiên Chúa, hết sức lo lắng cho tình trạng cùng cực của con cái các người nô lệ Phi châu nghèo khổ, nhưng người còn ưu tư hơn đến tình trạng nghèo khổ về đàng thiêng liêng của chúng. Người đã dâng hiến toàn cuộc đời và tiền bạc để chuộc họ lại.

Tháng Năm 1849, người đến Genoa với một toán người nô lệ trẻ tuổi mà người chuộc về từ Ai cập. Khi cạn hết tiền bạc, ngài cố gắng đi gây quỹ khắp nơi trong nước Ý và Pháp để tài trợ cho việc làm tông đồ của người. Khi tới Milan với một toán con gái người da đen, ngài xin giúp đỡ bằng việc bố thí. Một linh mục thánh thiện, cha Biagio Verri, tình nguyện làm công việc này, và đã quyên góp được một số tiền lớn để lo cho công cuộc quy giá nhất này.

Cha Verri và Don Bosco đã trở nên bạn chính trong năm này. Vị linh mục trẻ tuổi rất cảm kính về lòng đạo đức của Don Bosco nên thường xuyên là khách của Valdocco. Chính người đã giúp cho cha Olivieri liên lạc với Don Bosco, cha là người vui mừng ôm ấp cả thế giới với lòng hăng say đem người trở về với Đức Tin chân chính. Ngày 29 tháng Mười 1849, Don Bosco đem một người trẻ da đen tên là Alexander Bachit vào ở nhà Tể bản tại Valdocco. Những năm tiếp theo, ngài cũng cho vào trú ngụ nhiều người da đen khác được cha Olivieri chuộc lại trong các ngôi chợ bán nô lệ ở Alexandria bên Ai cập. Người không những làm cho họ trở thành những Kitô hữu tốt lành mà còn đối xử với họ với sự kiên nhẫn lớn lao, trong tình thương yêu của người cha, vì thông cảm sự cô đơn và nhớ nhà của họ. Như chúng tôi được cha Micae Rua và cha Felix Reviglo nói cho biết. Chính ngài cũng lưu tâm tìm nơi ở cho các người thiếu nữ da đen trong một tu hội các nữ tu; một số người cũng được chính ngài cho ở trong một nơi suốt đời như những Kitô hữu tốt lành.

Thực ra đây không phải là môi trường đặc biệt của công cuộc tông đồ to lớn Don Bosco thực hiện, nhưng chúng tôi có thể nói đó là giai đoạn sơ khởi của một sứ mệnh Chúa Quan Phòng sau này sẽ trao cho ngài và con cái của ngài làm.

Các người da đen trẻ tuổi luôn có trong đầu ngài. Trong một giấc mơ, chúng tôi sẽ kể sau này, ngài mơ thấy một đám đông bu quanh kêu xin ngài cứu vớt họ được phần rỗi đời đời. Như là một khai mào cho sứ mệnh đem tới hạnh phúc này, trong các nhà tể bản của chúng ta, đặc biệt ở Ba tây, con cái của người nô lệ Phi châu ngồi cùng bạn bên cạnh các trẻ em khác. Còn trong tương lai, các lời yêu cầu đem các nhà

truyền giáo Salêdiêng đến trông nom các người trẻ đã nhận được từ Liberia và Haiti. Họ đã được bảo đảm các lời kêu gọi của họ sẽ không bị bỏ quên, Còn một điều khác; chính tại Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê đã có một quyết định tiếp tục công việc của cha Olivieri. Khi đã già và quá đuối sức, vị thánh linh mục này cần một bạn đồng hành giúp ngài trong sứ mệnh khó khăn, tuy nhiên trước khi đi đến một quyết định, người muốn có một thời gian cầu nguyện để chắc chắn đó là thánh ý Thiên Chúa. Không còn công việc phiền phức nào nữa, người rời Milan để tới Torinô để có mấy ngày gặp gỡ Don Bosco và nói về chuyện này với ngài. “Chính tại nơi này, trong ngôi nhà nguyện Thánh Phanxicô Salê chúng tôi”, Don Bosco viết, “cha Vieri quyết định liên kết với cha Olivieri trong sứ mệnh chuộc người. Một đêm, người xin phép được suốt đêm ở lại trước Thánh Thể để xin lời khuyên của Chúa. Người ở một mình, chuyên tâm cầu nguyện liên lỉ cho đến hừng đông. Và đến khi nhà nguyện mở cửa, ngài quyết định hiến cuộc đời mình cho việc cứu rỗi đời đời các người nô lệ trẻ Phi châu.”

Tiếng của Chúa đã cho người nghe thấy không còn nghi ngờ gì nữa, đêm đó, cha Verri đã bán hết cửa cải và đưa tiền cho cha Olivieri. Tháng Mười Hai 1857, cả hai đi Ai cập. Khi cha Olivieri qua đời tại Marseilles năm 1864, cha Verri tiếp tục thi hành sứ mệnh thánh và khó khăn này một mình. Ngôn từ không thể đủ để mô tả sự khó khăn trong các cuộc du hành liên tục, tình trạng cực kỳ khó nghèo và việc đi ăn xin trong toàn cõi Âu châu của người. Còn có những nhiệm vụ khác đè nặng trên vai người: tìm nhà ở cho những trẻ em nghèo khổ, cung cấp cho nhiều em bằng các chi phí của mình, kiên tâm chịu đựng những bộc phát tính tình nguyên thủy của chúng, có lần đến không chấp nhận được. Nói thế này là đủ, cha Verri đã chuộc được hai nghìn trẻ em da đen và số tiền chuộc lên đến năm ngàn *lire* một đầu người. Bất cứ khi nào trở về Ý, người đều không quên ghé Nguyễn Xá đem theo các thanh thiếu niên da đen. Một em gái da đen được Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ nhận cho vào ở nhà tại Nizza Monferrato.

Cuối cùng, đuối sức vì căn bệnh lâu dài và đau đớn, cha Verri từ Pháp về Torino ngày 23 tháng Mười 1884, và nhập viện Cottolengo,

nằm liệt giường sau khi bị chứng đột quỵ. Những cây nến khấn được thắp lên cầu nguyện cho người được bình phục tại Đền Đức Bà Yên Ủi và Nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ. Người ta cố gắng xin Don Bosco dâng lời cầu xin cho cha Verri được bình phục, nhưng chính Don Bosco cũng đang đau, để lại một lời nhắn cho một linh mục. Don Bosco không có thể đến thăm viếng người bạn thánh của ngài, mà linh hồn đã lên thiên đàng đêm 25-26 tháng Mười.

Có một ghi chú tìm thấy trong ví của cha Verri để gửi cho Don Bosco, Lời nhắn như sau:

2 tháng Bảy, 1882

Kính gửi Don Bosco đáng kính

Nếu Chúa tỏ cho cha thấy những việc *ngghiêm trọng hoặc nhẹ nhàng* cho linh hồn con mà Người không được hài lòng, để linh hồn con được tốt đẹp, xin cha lấy nó ra khỏi người con.

Hiển dâng trong Giêsu và Maria,

Cha Biagio Verri

Để Thiên Chúa được vinh danh

C.C. Xin viết cho con một ít hàng chữ để hồi đáp (tại Bệnh viện Cottolengo)

Ở cuối cùng một trang Don Bosco ghi xuống câu trả lời. *Bono animo esto et vade in pace* [Cứ vui vẻ lên, và hãy đi bình an, Không có gì phải sợ hãi.]

Đó là lòng quý mến của vị vị linh mục anh hùng và đạo đức đối với sự thánh thiện của Don Bosco! Chính ngài được Thiên Chúa ưu đãi bằng ơn thánh và quyền¹⁷² làm phép lạ, tuy nhiên người xác tín qua Don Bosco người biết được sự phán xét của Thiên Chúa đối với người.

¹⁷² *Cenni sulla vita Sacerdote Biagio Verri*, Savona, Stabilimento Tipografico Andrea Ricci, 1887,

CHƯƠNG 50

Hạt Giẻ Thêm Nhiều

Các bài học tiếng La tinh không bị gián đoạn tại Castelnuovo, được tiếp tục dạy lệ làng sau khi các em trở về Valdocco. Don Bosco lo lắng đưa bốn em đến cái mức có thể được mặc áo dòng trong một thời gian càng ngắn càng tốt. Cha Phêrô Merla, một cựu chủng sinh đồng thời với ngài tại Chieri và là người sáng lập Viện Thánh Phêrô ở Torinô, thuận giúp Don Bosco gần một năm để hoàn tất các môn cần thiết nhất của chương trình tiểu và trung học. Buzzetti và ba người bạn cùng đến nhà cha Merla vào buổi tối để thực tập dịch các đoạn lấy trong sách cổ điển. Mặc dầu tư giáo Ascanio Savio được chỉ định ra bài và sửa các bài dịch từ tiếng Ý sang tiếng la tinh, nhưng Don Boso là động lực tinh thần cho toàn chương trình dạy học này. Nhận ra trong nhiều hoàn cảnh, các phương pháp dạy học thường lệ không đem lại kết quả nhanh chóng được mong đợi, ngài nghĩ ra một phương pháp riêng cho mình; kết quả đạt được đã chứng minh lối tiếp cận táo bạo của ngài. Ngài có lối giảng giải văn phạm một cách vắn tắt và sáng sủa là đòi hỏi lập lại một cách hữu lý nơi mỗi em để chắc chắn chúng hoàn toàn hiểu rõ bài học. Tâm hiểu biết rành rọt và sâu xa các vấn đề, tài truyền đạt dễ dàng tư tưởng, trên hết, sự kiên nhẫn không chùn bước và tư cách dịu dàng của ngài sớm đem chúng tới cái đích nắm vững được tiếng La tinh.

Điều này không có gì lạ, nếu chúng ta nhìn vào chương trình hàng ngày của các em. Chúng thức dậy lúc 4:30. Giờ đầu tiên dành để tham dự thánh lễ và đọc vài đoạn sách thiêng liêng. Đến 6:00 giờ chúng đến phòng Don Bosco để học. Đóng vai trò một học sinh, Don Bosco vất vả trả bài học trước và cho các em lập lại tốt chừng nào hay chừng nấy với sự giúp đỡ và khuyến khích của ngài. Quyển văn phạm chỉ được mở trong lớp khi có điểm nào đặc biệt phải giải thích cho rõ. Tinh thần các em lúc này đã hoàn toàn điều chỉnh theo sự đòi hỏi của việc học tập và hiểu biết các phương pháp. Cũng một phương pháp này được sử

dụng trong việc dạy chúng các môn học khác. Đến 8:00 giờ, các em ăn điểm tâm, rồi một chút nghỉ giải lao, và tiếp đó học cho đến trưa. Lớp học được tiếp nối từ 2:00 giờ chiều.

Tất nhiên ngài biết rõ, cái hại của sự thúc bách quá đáng, dục nhi bất đạt; vì thế, để thay đổi, có ngày ngài đưa chúng đi dạo buổi chiều từ 4:00 giờ cho tới 7:00 giờ để giữ chúng luôn thân xác và tinh thần lanh lẹ. Tuy nhiên ngài không bao giờ để cho chúng một phút lạc khỏi mắt trông chừng. Ngay cả lúc đến một bùng binh trước thánh đường Đức Bà miền Quê, hoặc khu vực diễn hành cũ, hoặc dọc đường Viale di Rivoli, Don Bosco không một mảy may quên các bài được dạy bằng một lối mới làm chúng say mê bằng cách bảo các em lặp lại điều đã học. Phương pháp không ngừng nhắc lại, nhưng không tốn hao sức, gieo kiến thức vào tâm trí người trẻ. Để cho chắc ăn, học tại miền quê quang đãng thật có sức hấp dẫn. Lẽ tự nhiên các em thích chơi hơn là học, và đôi lúc, chúng được thưởng thức một chút xả hơi, chúng đùa bỡn và chạy đuổi nhau. Mặc dầu chúng có khuynh hướng như vậy, nhưng Don Bosco bình tĩnh kiểm soát chặt chẽ, không bao giờ để chúng hoang phí một chút thì giờ quý báu. Chương trình dạy học tiếp tục với nhịp độ này cho đến cuối năm 1850.

Cha Giacomelli có dịp quan sát phương pháp dạy học trong thời kỳ này và chứng minh những kết quả kỳ diệu đã đạt được.

Mặc dầu bận tâm với bốn học sinh đặc biệt này, Don Bosco đã bắt đầu nghĩ đến việc soạn một bộ luật cho viện tế bần ở Valdocco và các trường nội trú ngài dự trù sắp mở. Vì lý do đó, ngài bắt đầu nghiên cứu các phương pháp dạy dỗ được áp dụng ở các nơi khác, đặc biệt trong các cơ sở bác ái và các trường nội trú cho con trai. Ngài gửi xin các bản chương trình và luật lệ và đích thân đến thăm các cơ sở ở Torinô và tại các nơi khác của miền Piemontê. Vào cuối năm 1849, ngài gọi cha Phêrô Pontê, giám đốc Nguyễn Xá Thánh Luy, tới Milan, Brescia và nhiều thị xã khác để nghiên cứu luật lệ của nhiều nhà Tế bần cho con trai thuộc lớp người lao động và của một số trường nội trú tốt hơn cho các em thuộc gia đình trung lưu. Ngài cũng tìm kiếm các tục lệ liên quan tới việc thực hành đạo đức, phương pháp dạy học, kỷ luật và

quản trị. Cha Pontê trở lại Torinô đầu năm 1850 với nhiều ghi chú chép và quan sát hữu ích.

Don Bosco cũng nghĩ trước tới các chủng sinh tương lai của mình, và do đó ngài được Đức Giám Mục Giacobê Philip Gentile ở Novara đưa cho bản luật của các tiểu và đại chủng viện. Thật vậy kết hợp việc cầu nguyện với việc nghiên cứu và kinh nghiệm bản thân, ngài đã sẵn sàng cho việc đào tạo các thành phần cho một cộng thể mới ngài sẽ tập hợp chung quanh mình.

Trước khi năm 1849 chấm dứt, có một biến cố thích thú xảy ra mà cha Gioan Giuse Franco, đồng tên, đề cập tới trong lá thư chúng tôi đã tường trình [trong Chương 45]. Sau nghe nói lời tín xác của cá nhân mình, người có thể cho đó là điều tự nhiên việc Don Boco làm phép lạ bởi sự thánh thiện đặc biệt của Don Bosco. Cha Franco nói thêm:

Nếu có ai nói với tôi quả thật ngài làm các phép lạ, ngay cả hơn một lần, tôi không lấy gì làm lạ. Tuy nhiên, tôi có thể nói rằng tôi đã nghe nói có một ngày Chủ nhật, trước khi giải tán một đám đông em trai đã có một ngày chơi vui vẻ [tại Nguyễn Xá], ngài muốn cho mỗi em phần hạt giẻ đã nấu chín, Ngài được cho biết không đủ hạt giẻ cho tất cả các em. Không lo sợ, ngài tự mình bắt đầu quảng đại phân phát cho mỗi em một môi đầy. Ngài phát rất nhiều hạt giẻ khiến cho người đứng bên nhận thấy hạt giẻ đang được nhân lên dưới bàn tay của ngài. Tôi nghĩ tôi nghe Hiệp sĩ Frederic Oreglia ở Santo Stefanô nói lại, ông là nhân chứng hoặc biết điều này thực sự mọi người ở Nguyễn Xá đều đã biết rõ, nơi mà người thường hay được đón tiếp tới thăm. Tuy nhiên tôi không thể nói chắc chắn có người nói với tôi trước hoặc sau khi tôi gia nhập dòng Tên.

Cha Giuse Franco, S.J.

Điều thực sự đã xảy ra như sau. Một ngày Chủ nhật sau ngày lễ các Thánh năm 1849¹⁷³, sau nghi thức Tập chết lành¹⁷⁴. Don Bosco đem tất cả các học sinh, nội cũng như ngoại trú đến nghĩa địa cầu nguyện cho các đấng linh hồn những người đã qua đời. Ngài hứa cho các em hạt dẻ¹⁷⁵ khi trở lại Valdocco. Mẹ Margherita đã mua ba bịch, nhưng chỉ nấu có một số ít, vì nghĩ rằng như vậy cũng đủ. Anh Giuse Buzzetti về nhà trước các học sinh. Khi vào nhà bếp, anh thấy có cái nồi nhỏ, anh liền nói với Mẹ Margherita chỉ một nồi thì không đủ cho tất cả các em, nhưng đã quá trễ không còn làm gì được nữa. Các em đang về khuấy động trước cửa nhà nguyện. Don Bosco đã ngồi ở đó và đang phân phát hạt dẻ mà Buzzetti đổ vào một cái rổ anh cầm trong tay. Nghĩ rằng mẹ đã nấu tất cả số hạt dẻ, Don Bosco vẫn xúc đổ mỗi em một mỗi một cách rộng rãi, Buzzetti đâm lo lắng. “Don Bosco, cha làm gì thế?”, anh kêu lên. “Không có đủ cho các em đâu, nếu cha cứ phát như vậy, không thể đủ cho nửa số các em”.

“Ồ, đừng có lo.” Don Bosco đáp. “Chúng ta đã mua ba bịch và mẹ cha đã nấu hết tất cả”.

“Không, bà không nấu hết đâu”. Buzzetti nhấn mạnh. Tuy nhiên Don Bosco không có lòng nào sển so được, nên bình thản trả lời, “Cứ cho các em bao lâu còn hạt dẻ”. Ngài tiếp tục lấy mỗi xúc như trước trong khi Buzzetti lo lắng quan sát thấy rõ ngài tiếp tục phân phát cho tới cuối cùng còn lại hai hoặc ba phần để lại trong rổ. Mới chỉ có một phần ba số em được phát, mà có đến sáu trăm em tất cả. Thay vì những tiếng la vui vẻ sẽ được phát quà, nay là cái yên lặng lo âu khi cậu bé đứng gần nhất nhận cái rổ hầu như trống rỗng.

Nghĩ rằng mẹ đã tiết kiệm giữ lại số hạt dẻ đã nấu chín, Don Bosco chạy lên lầu để kiểm, nhưng ngạc nhiên khi nhìn thấy số còn lại chưa

¹⁷³ Có lẽ là ngày 4 tháng Mười Một, Chủ nhật thứ nhất sau lễ các Thánh, ngày theo tục lệ của nước Ý đi thăm đất thánh [Nxb]

¹⁷⁴ Một thực hành đạo đức khuyến khích việc nhớ lại để suy nhiệm về sự chết ai cũng sẽ gặp. Nó nhấn mạnh đến việc xưng tội và rước Mình Thánh Chúa như là lần cuối cùng [Nxb].

¹⁷⁵ Một việc khoản đãi các học sinh một lần trong năm [Nxb]

được nấu, Thay vì đổ đầy nồi đem nấu, Mẹ Margherita lấy có một phần nhỏ nấu cho các vị bề trên. Trong một thoáng Don Bosco như bị hụt hẫng. Rồi, không hoảng sợ, ngài nói, “Tôi đã hứa cho các em hạt dẻ thì tôi phải giữ lời hứa chứ!” Ngay sau đó, ngài lấy cái môi xúc vào rổ, múc ra được bao nhiêu lấy bấy nhiêu rồi tiếp tục phân phát. Ngay lúc đó, có điều gì kỳ lạ xảy đến. Buzzetti đứng ngay bên ngài; mỗi lần Don Bosco lấy cái môi múc xâu xuống cái rổ, ngài đem nó lên, nói cho đúng, hạt dẻ đầy tới mép cái môi, trong khi đó số lượng trong rổ có vẻ không hề bớt đi. Không có hai hoặc ba, mà gần bốn trăm em nhận phần quà rộng lượng trao cho. Sau cùng khi Buzzetti đem cái rổ vào bếp, anh nhận thấy còn một phần để lại; Đức Mẹ cũng đã dành cho Don Bosco một phần. Trong lúc việc phân phát còn tiếp diễn, các em ở gần Don Bosco nhất nói cho các em khác biết về sự việc đang xảy ra và tất cả đứng đó đều cố nín thở, đợi để thấy kết quả ra sao. Khi em cuối cùng nhận phần mình xong, một tiếng đồng thanh la lớn, “Don Boso là một đấng thánh! Don Bosco là một đấng thánh!” Don Bosco liền cố bắt chúng im lặng, tuy nhiên đó là một nhiệm vụ, tất cả chúng đã ồn ào kéo đến với ngài. Để kỷ niệm biến cố kỳ diệu này, ngài cho lệnh từ nay hạt dẻ được phát cho trẻ em ngày vọng lễ các Thánh. Điều này, chúng tôi được biết từ cha dòng Gioan Thày giả Anfossi.

Chúng tôi đã trung thành tường trình việc tăng thêm nhiều hạt giẻ như người bạn Giuse Buzzetti đã nói với chúng tôi, và được cha Carlos Tomatis¹⁷⁶ xác nhận bằng lời viết và thừa nhận là chính xác bởi tất cả các cựu học viên ngày đó có tham dự tại Nguyễn Xá. Điều gì có thể giải thích một biến cố lạ lùng như thế? Không có cái gì khác ngoài điều này: Đức Mẹ tỏ cho thấy các em của Nguyễn Xá đã làm hài lòng Người.

Nguyễn Xá thật là một cái vườn nhân đức. Một sự đóng góp làm sáng ngời nó được kinh sĩ Lorenzo Gastaldi đăng trên tờ *Il Conciliatore Torinese* năm 1849. Bài viết của người [về Nguyễn Xá] soi sáng đến độ hoàn toàn phù hợp với việc chúng tôi trình bày toàn

¹⁷⁶ Xin đọc tr.448 ff, 221 [Nxb]

bài trong bản tiểu sử như một tài liệu để xác nhận điều chúng tôi đã kể lại¹⁷⁷.

Bất cứ ai do tính chơi ngông đưa tới việc ra khỏi thành phố trên đường Porta Susa và lượn xuống đường phía bên phải, đi qua trại lính, Bệnh viện Th. Luy, các nhà thương tâm thần, sẽ thấy mình đi xuống một con đường dốc xinh xắn dẫn tới một căn nhà đồ sộ ở tận cuối đường. Tại đây quay sang bên trái, sẽ đi theo một con đường nhỏ xinh xắn, hai bên có nhiều căn nhà lớn, cho đến khi tới một cái cổng gỗ mở vào một cái vườn khá rộng, tại đây sẽ nhìn thấy một căn nhà dài rất thấp nhưng quyến rũ, phong cảnh có vẻ miền quê hơn là thành thị. Có khu đất hướng về phía bắc chia thành hai phần; phần đất rộng hơn là cái vườn trồng rau, phần kia nhỏ hơn để trồng. Mới nhìn thì cho là một cái trại giống như ở các khu lân cận khác. Nhưng nhìn gần hơn thì thấy đó là một kiến trúc tầm thường với nhiều câu khắc lời đạo và một cái tháp chuông bé nhỏ bên trên có gắn một cây thánh giá, với cái biển ghi hàng chữ “Đây là Nhà của Thiên Chúa”, khắc trên cổng bức tường phía tây, bất ngờ cho thấy đó là một ngôi nhà nguyện. Khách còn ngỡ ngàng hơn nữa khi hỏi về người sáng lập và mục đích của cái nguyện đường. Ông sẽ được nói cho biết về một vị linh mục tầm thường không có nguồn lợi tức nào ngoài một đức bác ái vô bờ, đã nhiều năm tụ họp đều đặn từ năm trăm đến sáu trăm thanh thiếu niên tại đây trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng, để dạy cho chúng việc thực hành nhân đức và huấn luyện chúng cùng một thời gian trở thành con cái Thiên Chúa và người công dân tốt và ngay thẳng.

Vị linh mục đáng khen này, với đầy lòng thương người không do nguồn gốc nào khác ngoài Đức Tin Công giáo, đau đớn vì thấy hàng trăm thanh thiếu niên bị bỏ mặc dùng mưu kế riêng trong các ngày thành hiến cho Thiên Chúa. Thay vì đi đến thánh đường để học con đường nên thánh, chúng lang thang trên các con đường thành phố không mục đích, để uổng phí thời giờ trong việc đeo đuổi những điều nguy hiểm, rồi đến tối trở về nhà càng bị bại hoại, vô đạo và ngang

¹⁷⁷ *Il Conciliatore Torinese* được phổ biến từ 15 tháng Bảy, 1848 tới tháng Chín 1849 khi nó hết xuất hiện.

bướng hơn trước. Vị linh mục này đau đớn vô cùng khi thấy nhiều trang thanh niên do cha mẹ, người chủ lơ là đáng trách sống hoàn toàn không biết gì hết về các vấn đề quan trọng nhất, mặc cho ảnh hưởng tội lỗi do sự lười biếng, bạn xấu, và gương tội lỗi kéo lôi. Ngài quyết tâm sửa chữa các tật xấu này được càng nhiều càng tốt theo khả năng của mình. Vị môn đệ mới của Thánh Philip Nêri làm gì?

Được ơn trên ban cho lòng sốt sắng, có thêm sự kiên tâm đã được thử thách và tâm tư tốt lành và khiêm nhường trời phú, bởi đã biết tất cả những đức tính này cần cho công cuộc khó khăn phải thực hiện, ngài bắt đầu đi ra các ngoại ô thành phố Torinô các ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng. Bất cứ lúc nào gặp được một nhóm trẻ đang chơi, ngài đến với chúng và xin chúng cho vào chơi. Rồi sau khi đánh bạn với chúng, ngài bảo chúng tiếp tục đến chơi nơi khác thuận tiện cho chúng hơn. Chúng ta có thể tưởng tượng một cách dễ dàng ngài đã đụng phải nhiều tên cứng đầu, nhiều đứa thô bạo, những đứa ưa châm biếm hỗn láo. Tuy nhiên lần lần ngài kiên trì và dịu dàng thắng được bằng phương cách thật bất ngờ. Cuối cùng những tên khó trị nhất và cứng cỏi nhất được ngài chinh phục bằng những đường lối khiêm nhường và dịu dàng, dẫn chúng tới nơi ở tâm thường như tôi đã mô tả và một phần đã được biến đổi thành nguyện đường khiêm tốn. Ở đây các em chia nhau ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng giữa các buổi kinh nguyện trên nhà nguyện và chơi các trò chơi ngoài sân chơi.

Ngay khi những em đầu tiên đáp lại lời gọi của ngài được hưởng mùi vị ngọt ngào hoa quả của lòng đạo đức, và cảm thấy niềm vui không tả xiết được đã cứu khỏi cái hố sa đọa hoặc được nâng lên bởi hy vọng chắc chắn có phần thưởng đời đời, chúng trở thành những vị tông đồ giữa các bạn bè cũ từng sống trong đàng tội lỗi. Chúng hứa với các bạn sẽ có nhiều cái vui đùa tại chỗ ở của Don Bosco (vì đó là cái tên của một vị linh mục đáng ca tụng) hơn bất cứ nơi nào chúng có trước. Tin tức này đã được loan truyền từ miệng này tới miệng khác, và không bao lâu có nhiều em tuốn đến đây gạt hái được vô vàn lợi ích thiêng liêng, chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta có thể mô tả Nguyện Xá Don Bosco là một tổ ong, có nhóm bạn bụ bay ra bên

ngoài, phần đông bằng yên sinh hoạt bên trong. Người ta thấy nhiều toán trên mỗi con đường đi tới Nguyệt Xá; nghe thấy chúng vui vẻ hát từ đằng xa như thể đang đi tới hội chợ. Bên trong Nguyệt Xá, các em có mặt khắp nơi. Chia thành nhiều nhóm nhỏ, chúng nô đùa nhảy nhót; đá banh, *bocce*, đưa đu là những trò chơi giúp chúng bận bịu, trong khi các em khác thích trò chơi thể thao. Trong khi đó, các em khác tập hợp trong ngôi nhà nguyện bé tí học kinh bốn hoặc chuẩn bị tham dự các bí tích, trong khi đó ở phòng kế cạnh, các em đang học vần hoặc hoặc toán pháp, tập viết và tập hát. Có nhiều vị linh mục trông ngó nhiều thành phần đám đông các trẻ này, khác nhau vì tính tình và khuynh hướng. Các ngài làm hết sức mình để đưa các ý nghĩ, tình yêu và hoạt động của chúng hướng về tôn giáo, đến giờ cầu nguyện và học hành, các ngài sắp xếp chúng thôi chơi, tập hợp lên nhà nguyện. Thật là thích thú nhìn thấy các em ngoan ngoãn làm sao, trước đây chúng từng là những đứa trẻ vô kỷ luật; chúng sốt sắng làm các việc đạo đức, năng tham dự các phép bí tích, đến học đạo cả trong ngày thường, nếu cần, và tham dự nhiều ngày tĩnh tâm.

Còn đặc biệt hơn, các em tỏ tình yêu thương và cảm ơn vị ân nhân của chúng là Don Bosco. Không có người cha nào được con cái mình tỏ lòng yêu thương hơn các em. Chúng thường ở cạnh ngài luôn, mong được nói chuyện và hôn tay ngài. Nếu thấy ngài ngoài đường phố, chúng lập tức bỏ nơi đang học nghề chạy ra đón chào ngài. Lời ngài có một hiệu quả lạ lùng đối với chúng, ngài huấn luyện chúng trên đường nhân đức và đời sống ngay thẳng, và còn in vào chúng cả lòng yêu mến được nên trọn lành. Cách cư xử nhũn nhặn của ngài cho chúng bất cứ giờ phút nào chúng cũng có thể tìm đến ngài để được bảo vệ tránh khỏi bị sa đọa và gặp nguy hiểm thế gian, hoặc muốn được nghe lời cố vấn giúp cố gắng sống lương thiện. Từ khi Nguyệt Xá Valdocco không còn khả năng có đủ chỗ cho tất cả các em tuôn đến. Mấy tháng vừa qua Don Bosco đã mở một Nguyệt Xá khác ở Porta Nuovo, trao trách nhiệm điều hành cho một số các linh mục mà ngài đã huấn luyện trong tinh thần bác ái giống như ngài. Chúng tôi hy vọng công cuộc thứ hai này cũng sẽ mang lại không kém phần kết quả dồi dào cho việc giáo dục Kitô giáo.

Người viết tài năng đầy lòng cảm mến Don Bosco kết thúc bài viết bằng một lời chào như tiếng chuông ngân.

Kính chào vị Philip [Neri] mới, xin kính chào vị linh mục tuyệt vời! Chớ gì gương sáng của ngài được nhiều thành phố noi theo; chớ gì đông đảo các vị linh mục từ khắp nơi đi theo bước chân của ngài; chớ gì các vị mở nhiều cánh cửa cho các người trẻ vào nơi an thân lành thánh tương tự, nơi mà lòng đạo đức hòa chung với các sự vui chơi. Chỉ bằng phương pháp này chúng ta mới có thể vượt qua cái vết thương của xã hội dân sự và của Giáo Hội, từng làm cho giới trẻ bị sa đọa.

Đó là lời ca tụng mà kinh sĩ Gastaldi trao tặng Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê trong những ngày đó.

CHƯƠNG 51

Đào Luyện Thiêng liêng tại Nguyễn Xá

Ngày 18 tháng Mười Một, 1849, cha Gioan Giacomelli đến ở với Don Bosco tại Nguyễn Xá. Chính người nói với chúng tôi, ở đây lúc đó có độ ba mươi em nội trú, đa số là trẻ mồ côi do Do Bosco đem vào đây bởi vì chúng không có nhà ở và dễ bị đau yếu. Don Bosco thường xuyên gặp các trẻ đã mất cha vì chiến tranh, ngài rất muốn nhận vào, nhưng lại bị vấn đề thiếu tiền bạc và thiếu chỗ ở làm ngăn trở. Theo tục lệ ở Nguyễn Xá, các em trẻ ở nội trú được cho ăn cháo trong các bữa ăn và được cấp cho năm *soldi* để mua bánh mì riêng cho mình.¹⁷⁸ Một số các em có trả lệ phí đều được ăn ở cùng bàn với Don Bosco trong các bữa ăn trưa và tối, và đi học tại các trường trong thị xã, trong số này có Benedictô Cagnô, tiếp tục sau này làm hiệu trưởng trường nữ tại Mondovi và giám đốc trường kỹ thuật ở Torino, một chủng sinh sau này rời chủng viện và lấy môn chính là văn chương, và tư giáo Ascanio Savio.

Cha Gioan Giacomelli sống ở Nguyễn Xá hai năm để giúp Don Bosco ngồi tòa giải tội; sau này người rời Torino đi làm cha phó xứ. Khi trở lại vào năm 1854, ngài được bổ nhiệm làm tuyên úy và giám linh tại Bệnh viện Philomena, và ở tại nơi này bốn mươi bảy năm cho đến khi qua đời. Bệnh viện chỉ cách xa Nguyễn Xá bằng ném một hòn đá và cha Giacomelli vẫn tiếp tục là người bạn thân của Don Bosco mà ngài chịu ơn sâu xa. Vì Don Bosco là cha giải tội người đến thăm

¹⁷⁸ Trong một bản ghi chép của Don Bosco, chúng tôi tìm thấy tên của ba em do chữ ngài viết: Carlos Gastini, Augustine Rocchetta, Anthony Comba, Carlos Tomatis, Baptist Rosselli, Dominic Rosso, Costante Zeffirino, John Tardini, Joseph Bruno, Augustine Gastini, Peter Nigra, Joseph Rossi, Felix Reviglio, Bartolomew Berrutto, Luigi Pelizzetti, John Plumatti, August Grulio, Peter Sarali, Gabriel Fazio, Paul Mainetti, Luigi Fabbretti, Joseph Buzzetti, Joseph Genti, Joseph Canale. Chúng tôi thêm vào số đó: Chioffi, Frassini, Pasero, Audisio, Chiappero, là những chứng nhân về điều chúng tôi viết.

ngài nhiều lần trong tuần và đôi khi ở lại nhà nguyện làm gương sáng cho các học sinh.

Chúng tôi xin nêu ở đây những điều này để nhấn mạnh đến tầm quan trọng của lời làm chứng của những người khác đã sống với Don Bosco. Chúng tôi sẽ ghi lại đây một bản tường trình mà cha Giacomelli đọc cho chúng tôi, có liên quan đến những năm đầu tiên của Nguyện Xá. Chúng tôi sẽ xen vào những nhận xét của những nhân chứng đáng tin cậy khác.

Khi tôi đến ở tại Valdocco, tôi bắt đầu xác tín sự thật về nguyên tắc Don Bosco hướng dẫn, nói rõ ra, phương pháp duy nhất để được các người trẻ tin cậy và để bảo vệ chúng tránh phạm tội, đó là phải thực thà và mở rộng con tim với chúng. Tôi có rất nhiều dịp để quan sát ngài làm cách nào để thắng đoạt chúng bằng đường lối yêu thương và cho chúng những món quà nhỏ. Có một lần tôi đem một cháu nhỏ đến gặp Don Bosco và bắt đầu cho cháu đến Nguyện Xá ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng. Don Bosco đặc biệt tỏ lòng thương cháu và tôi hết sức ngạc nhiên ngài cho cháu một món quà hai mươi xu. Từ lúc đó cháu tức khắc tỏ lòng yêu thích Nguyện Xá và sau đó đi đến lớp học.

Tôi nhận thấy các em càng lúc càng đến gần Don Bosco hơn, chúng ăn ở tốt hơn và có thói quen làm việc chăm chỉ hơn. Lệnh của ngài, các lời quở trách hoặc sửa lỗi được thực hiện trong tinh thần và cung cách rõ rệt qua việc trông chừng luôn luôn với mục đích cuối cùng là mang lại sự tốt lành cho chúng. Nhờ việc ngăn ngừa để chúng không làm điều sai trái, ngài bỏ đi nhu cầu hình phạt. Để đổi lại, các em hết lòng thương mến và tôn kính ngài đến độ tất cả những gì ngài mới nghĩ ao ước đã được chúng vâng lời làm ngay. Chúng tránh mọi điều có thể làm ngài không được hài lòng, tuy nhiên không có dấu vết nào là vâng lời do sợ hãi và nịnh bợ; nó bắt nguồn từ lòng thương của tình con cái đối với ngài. Quả vậy, có một số em tránh làm điều sai quấy vì ngài hơn là vì sợ làm lỗi với Thiên Chúa. Khi biết được, ngài quở mắng chúng nặng lời, nhắc chúng rằng, “Thiên Chúa thì phải hơn Don Boco bội phần!”

Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là sự kiên các em nghèo khổ và dốt nát này được luôn luôn thay thế bởi những kẻ khác, bởi những em mới tới vì lối suy nghĩ và hành động của chúng cần phải được cải tạo với không ít nỗ lực và khó khăn đối với Don Bosco. Tuy nhiên sự kiên nhẫn không biết mệt mỏi và tinh thần hy sinh cuối cùng luôn luôn đạt chiến thắng.

Ngài áp dụng cũng một hệ thống với các em nội trú. Một khi đã hoàn tất công việc thường lệ, ngài sung sướng nhìn thấy các em vui với các trò chơi và tập thể dục thể thao, ngài nói giải trí cũng có giá trị trước mặt Chúa. Tuy nhiên ngài hướng các em khỏi những trò chơi đòi hỏi quá nhiều chú tâm hoặc khiến chúng không hoạt động, có thể gây hại cho thể xác hoặc tinh thần. Ngài thường hay nói với chúng, “Các con ôn ào bao nhiêu cũng được, cứ việc tha hồ chạy nhảy, chỉ đừng phạm tội”. Và chính ngài làm gương bằng cách luôn luôn vui vẻ, bằng nỗ lực làm cho các em vui bằng mọi cách, tham gia cuộc chơi với các em và đưa các em đi dạo, mà điểm tới thường là một đền thánh.

Thỉnh thoảng, tôi thấy ngài đi chung quanh sân chơi trong buổi sáng khi các em đang ăn điểm tâm¹⁷⁹. Ngài cười với em này, rồi với em khác, chào chúng với những lời thân tình. Có lúc, nghiêm nghị chế riễu một em đang nhai nhồm nhoàm bánh mì, “Hãy nhỏ cục đá đó ra!” Cậu em, để trả lời, lại cắn thêm một miếng lớn. Tôi có ý nghiên cứu mọi lời nói, và mọi cử chỉ của ngài, tôi xác tín ngài thường xuyên nhắm một đích thiêng liêng, mặc dầu vấn đề có vẻ tầm thường. Tôi thấy lời nhận xét của ngài có ám chỉ đến việc Chúa ăn chay và bị cám dỗ trong sa mạc, đến quyền năng vô biên và sự tốt lành của Thiên Chúa, đến nhiệm vụ biết ơn Người và v.v... Thật vậy, khi ngài rĩ tai nói với một em nào, thì em cung kính và vui mừng lãnh nhận.

Ngài luôn luôn biết cách nói một lời quở trách có vẻ như một lời khuyên răn, Thí dụ, với một em cong lưng xuống ăn quá độ, ngài nói, “Chúng ta được Thiên Chúa dựng nên không phải để ăn, để uống mà để yêu mến Thiên Chúa và cứu vớt các linh hồn”. Với một em nhút

¹⁷⁹ Một bữa điểm tâm thật đơn giản: một ổ nhỏ bánh mì chúng nhai nhồm nhoàm bên ngoài [Nxb]

nhất không dám mó tay làm việc, “Hãy làm việc này cho Chúa. Bất cứ điều gì làm cho con chịu đau khổ ở đời này thì chỉ trong chốc lát, thiên đàng sẽ thưởng con bất cứ điều gì con làm”. Nếu một em có dấu chỉ cho thấy tự phụ và tự mãn, Don Bosco sẽ nói, “Cha hài lòng thấy con đã có tiến bộ trong công việc con làm. Tuy nhiên nếu con được mọi sự giàu có và mọi kiến thức trong nghệ thuật trong khoa học nhưng mất linh hồn, thì ích gì cho con?”

Don Bosco có một lương tâm rất tế nhị; ngài không những tránh mọi điều giống như tội lỗi, mà còn nhờ luôn luôn yêu mến việc kiểm soát, luôn luôn khuyến khích năng lãnh nhận các phép bí tích, và bằng nhiều cách khác nhau ngài làm mọi sự để các em tránh mọi dịp hiểm nguy và ngừa trước mọi sự không muốn xảy ra. Phạm tội là điều ngài ghê tởm nhất, thà rằng ngài hy sinh mạng sống của mình ngàn lần trong một ngày để ngừa phạm chỉ một tội. “Làm sao có thể như vậy được”, đôi khi ngài la lên, “một người có biết tin vào Thiên Chúa làm sao có thể để cho mình phạm tội nặng tới Chúa được?”

Bất cứ khi nào có ai phạm một tội nặng, họ làm cho ngài đau đớn hơn bất cứ sự bất hạnh của một người nào đó. Ngài hết sức đau buồn nói với kẻ phạm tội, “Tại sao bạn đối xử với Chúa tệ như thế được đang khi Người yêu thương con vô bờ bến?” Đôi khi tôi thấy ngài khóc, Cả nơi riêng tư cũng như nơi công cộng, lời nói của ngài đều nhắm vào việc in sâu vào người nghe sự chân thành gồm ghét tội lỗi.

“Bất cứ lúc nào ngài cũng nói đến sự phán xét khủng khiếp của Thiên Chúa trong khi giảng, trong câu chuyện riêng tư hoặc trong tòa giải tội”, cha Ascario nói với chúng tôi, “ngài có vẻ rất sợ hãi khi nghe chúng tôi nói tất cả chúng tôi đều sợ hãi bị sa hỏa ngục và rất ao ước được lên thiên đàng.”

Ngài luôn thúc giục chúng tôi cầu nguyện sốt sắng, đọc rõ mọi lời kinh, và chú ý đến ý nghĩa lời cầu nguyện. Ngài mong chúng tôi kính cẩn làm dấu Thánh giá như một lời tuyên xưng Đức Tin. Ngài không bao giờ chừa một lời quở trách dịu dàng, ngay cả với linh mục, nếu họ

làm một cách cầu thả. Trong “lời chúc ngủ ngon”¹⁸⁰ ngài luôn thúc dục chúng tôi dùng thời gian cho có ích lợi và luôn thi hành nhiệm vụ để làm vinh danh Thiên Chúa, thật vậy lời ngài làm chúng tôi quen với khẩu hiệu của Thánh Ignatiô, *Ad majorem Dei gloriam* [để làm vinh danh Thiên Chúa]. Ngài thường xuyên thân mật khuyến khích chúng tôi làm việc và sẵn sàng chịu đau khổ vì Chúa Giêsu Kitô. Mặc dầu rất bện nhảy với sự thay đổi thời tiết, ngài luôn luôn yên tâm và thanh thản không cần biết khí hậu khô, ẩm thấp, gió máy, lạnh hặc nóng. Đời sống của ngài là một cuộc hy sinh liên tục, các bữa ăn là hành động hãm mình.

Để cho các em nội trú và ngoại trú quen sống trước mặt Chúa, ngài treo tượng thánh giá và ảnh Đức Mẹ tại nơi dễ nhìn thấy trong sân chơi và trong hết mọi phòng của Nguyễn Xá. Tư tưởng có Chúa hiện diện lúc nào cũng có trong tâm trí ngài, được phản ảnh trong toàn bộ điệu của ngài. Bất cứ lúc nào nhìn thấy ngài, tôi đều cảm thấy thúc bách phải kêu lên, “Chúng ta là công dân nước trời” [Phil. 3, 20]. Bất cứ nơi nào ngài có mặt, nơi bàn làm việc, hoặc trong phòng riêng, ngài vẫn giữ phong cách nhã nhặn: con mắt không nghỉ ngơi, đầu hơi cúi xuống như thể đứng trước một nhân vật vĩ đại, hoặc còn hơn thế, trước Minh Thánh Chúa. Bản tính ngài tuy rất giao tế, nhưng ngài ít khi để ý có ai chào ngài khi đi ngoài phố. Ngài có vẻ luôn luôn đang tập trung vào một điều gì quan trọng, bận đang suy tư, và toàn thân rõ ràng cho thấy ngài hoàn toàn chìm sâu trong việc suy niệm về Chúa. Thường khi có người đến gặp ngài để được khuyên bảo về đường thiêng liêng trong lúc ngài có vẻ như đang lưu tâm đến việc thế gian, nhưng ngài luôn luôn trả lời họ như thể đang chú tâm vào việc sốt sắng suy niệm các sự đời đời.

Đó là về cha Gioia Giacomelli. Cha Ascanio Savio xác tín rằng Do Bosco thức lâu giờ ban đêm và đôi khi ngài thức suốt đêm, đắm mình trong việc cầu nguyện. Người thấy Don Bosco đọc kinh [sáng tối] với các học sinh, ngài đọc với vẻ thích thú kinh “Lạy Cha”. Lời ngài đọc

¹⁸⁰ Một lời nói vẫn gọn, ngay sau kinh tối, để khuyên răn, cổ võ hoặc nhắc nhở tùy dịp. Đó là một tục lệ trong tất các nhà Salêdiêng trên thế giới

rõ rệt nổi bật trong số các em với một cung điệu thật khó tả đánh động tất cả người nghe. “Khi ngài cầu nguyện, ngài làm gương mẫu cho tất cả chúng tôi”. Cha Savio nói. “Mặc dầu chẳng có gì đặc biệt trong cách cư xử, tôi không bao giờ thấy ngài chống khuỷ tay trên ghế hoặc bàn quỳ trong nhà nguyện hoặc nhà thờ; ngài chỉ nghỉ trên cánh tay khi hai tay chấp lại hoặc cầm sách.”

“Cung cách ngài thật sốt sắng”, cha Felix Reviglio tuyên bố, “Đức Giám Mục Gioan Tẩy giả Bertagna có lần nhận xét ngài giống như “thiên thần” khi cầu nguyện”. Cha Gioan Giacomello tiếp tục trình bày.

Lòng sốt sắng tôn kính Đức Nữ Đồng Trinh thật tuyệt vời trong tư tưởng của ngài và Người luôn luôn hiện diện trong câu truyện của ngài. Có một hôm, khi đọc câu tiền xưng *Alma Redemptoris Mater* [Lạy Mẹ nhân từ của Đấng Cứu Thế], ngài nói với tôi, “Hãy suy niệm những lời này, *Stella maris succure cadentis, surgere qui curat populo*. Hãy đặt những chữ này cho đúng câu: *Stella maria, succure cadenti populo, qui curat surgere* [Mẹ là ngôi sao biển, xin cứu chữa những ai sắp bị chìm đắm]. Điều này giải thích lòng tốt lành của Mẹ Maria và bổn phận của chúng ta phải hợp tác với Người. Trong đó có chứa toàn cái bí mật của việc ‘Bạn hãy giúp mình khi tôi giúp bạn’ có nghĩa là sự hợp tác của chúng ta”. Có vẻ ngài đã nhìn thấy trước việc truyền bá sự sùng kính để vinh danh Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo hữu.

Trên một tờ lịch lớn năm 1848, tôi không biết lý do tại sao Don Bosco năm sau dán năm bức hình Đức Mẹ, ba tấm diễn tả Người là Đức Maria Vô Nhiễm. Tấm thứ nhất cho thấy có nhiều trẻ em nhóm họp lại cung quanh một vị linh mục, mấy em quỳ, mấy em đứng, nhưng tất cả đều quay về hướng Đức Trinh Nữ giữa các đám mây, có các thiên thần vây chung quanh hay tay chấp lại trong tư thế cầu nguyện, đầu Người đội triều thiên có mười hai ngôi sao, mặt trăng và con rắn ở dưới chân Người. Vị linh mục chỉ tay về Người, bức hình mang câu viết “Hỡi các con, hãy tôn kính Đức Nữ Trinh”. Câu viết trong bức ảnh thứ hai đọc được, “Chúc tụng Mẹ thánh Vô nhiễm đến muôn đời”. Bức thứ ba có lời nguyện sau đây: “Ôi Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm, Mẹ đã thắng các bè rối, xin đến cứu giúp chúng con. Chúng con hết lòng cầu xin

Mẹ, Lạy Đức Mẹ Phù Hộ, xin cầu cho chúng con”. Dưới lời cầu nguyện này, Don Bosco chính tay viết thêm “Chúng con chờ Người ban yên ủi”. Bức thứ bốn mô tả Đức Mẹ Thắng Trận với câu, “Nơi trú ẩn kẻ có tội, cầu cho chúng con”. Bức thứ năm mô tả Đức Trinh Nữ bế Chúa Hài Đồng và ngồi cạnh một chiếc bàn phủ khăn, bên trên có cái rổ đựng trái cây. Tay trái Hài nhi đang nâng lên cái khăn choàng trên mặt Đức Mẹ, còn tay phải in hình như dâng cho Người trái cây để ban cho người túng thiếu. Bên dưới bức ảnh có chữ, “Mẹ của người nghèo” và “Hãy đến cùng Ta, con là người yêu mến Ta, Ta sẽ đổ các ơn lành trên con”. Dưới các bức ảnh, Don Bosco đặt một cái bản đồ vùng Palestin rồi treo tấm lịch lớn trong phòng ngài. Trong tình thân mật, cha Giacomelli nhìn thấy trong bức hình chương trình của cả đời ngài. Lo cho cái vật kỷ niệm lòng sùng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm, Đức Mẹ Phù Hộ, tôi bí mật lấy bức lịch này và giữ làm di vật quý báu hầu như trong bốn mươi năm sau khi ngài qua đời. Rồi, khi tuổi đã cao, tôi sợ nó bị hủy hoại sau khi tôi chết, nên tôi trao lại cho các vị bề trên của Nguyễn Xá để giữ cho được an toàn.

Đấy là lời của cha Giacomelli. Lòng sùng kính Đức Trinh Nữ của Don Bosco xứng với đức đồng trình thiên thần của ngài. Đức Giám Mục Gioan Tẩy giả Bertagna, Angelo và Ascanio, cha Giacomelli và các vị khác đồng thanh tuyên bố, ở điểm này Don Bosco được hoàn toàn hưởng cái danh tiếng đáng ao ước nhất ở cả hai nơi, ở Castelnuovo trong thời niên thiếu và sau này ở Torinô. Ngoài ra, ai ai cũng tin tưởng rằng ngài có cái ơn đặc biệt in sâu vào tâm hồn các thanh thiếu niên lòng yêu mến sự trinh khiết. Đức Giám Mục Gioan Cagliero, chẳng hạn, đã tuyên bố, “Nhờ là người thân tín được hưởng nơi ngài, tôi xác tín ngài sống và chết trong sự trinh khiết vẹn toàn. Ngài luôn luôn đứng đắn trong phẩm hạnh và hết sức gìn giữ đối với người khác phái. Thật rõ ràng ngài giữ một khoảng cách khi tiếp xúc với phụ nữ, dầu là họ hàng”. Trong tờ trình cha Giacomelli nói tiếp:

Trong những năm này, hơn một lần tôi thấy cháu gái con của người em ngài là Giuse từ quê lên Torinô thăm bà nội Margherita và bác. Don Bosco không tỏ ra quá hài lòng với cuộc thăm viếng này và cô gái sớm trở về với mẹ. Sau này ngài nói với tôi, “Cha thích có một tá con trai đến thăm cha hơn là cô gái này hoặc người khác”. Tư giáo

Ascanio Savio nói ông nghe Don Bosco nói với Mẹ Margherita, ngài thấy không tiện cho cháu gái đến Nguyễn Xá.

Mặc dầu các em học sinh rất yêu thương ngài và ngài đáp lại bằng một tình thương theo cách của người cha, ngài luôn luôn giữ gìn và đứng đắn trong cách đối xử với chúng, tránh bày tỏ tình cảm bằng cử chỉ và thay đổi lối nói. Cùng lắm, khi muốn bày tỏ hài lòng với hạnh kiểm tốt của một em nào, ngài chỉ để tay chốc lát lên đầu hoặc lên vai hoặc vỗ nhẹ má em, kèm theo một cử chỉ âu yếm phù hợp với lời khuyên.

Năm 1890, Luigi Fumero¹⁸¹ hỏi Gastini, “Có bao giờ bạn nhớ lại một cử chỉ, một lời nói, hoặc một cái liếc nhìn nào của Don Bosco có thể giải thích một cách xa không có vẻ thiếu đứng đắn hay không?” “Không bao giờ!” Gastini đáp. Cả hai đều thân thiết với ngài từ những năm đầu. Có một hôm, người trẻ Carlos Tomatis quần áo lôi thôi đi theo nhóm bạn đến nghe Don Bosco nói chuyện. Các em bật cười khi thấy cái lối ăn mặc kỳ cục của em, nhưng nét mặt Don Bosco vẫn thản nhiên. Khi được hỏi trong trường hợp như thế này ngài có nín cười được không, ngài đáp lại, “Cha cười khi cha muốn cười, và khi cha không muốn thì cha không cười”.

Ngài bàn luận về đức trinh khiết trong các bài giảng và các bài viết một cách đáng khâm phục. Trong khi nói chuyện thân tình ngài thường ca tụng nhân đức này một cách lớn lao, và đề nghị các đường lối và phương pháp để cổ võ và duy trì nó. Như sau này chúng tôi nói tới, ngài có cách nói riêng để khuyến khích lòng yêu mến nhân đức này, chứng tỏ vẻ đẹp linh hồn của ngài. Đôi khi gửi người đến các Nguyễn Xá để dạy giáo lý, ngài nói, “Hãy nhớ cha gửi con đến để câu cá chứ không để bị người ta câu”.

Để giúp những người trẻ tuổi tránh phạm tội, ngài bí mật cho những người bạn nhân đức hơn kiểm soát mọi lúc, như thế trên thực tế họ không có thể phạm một tội nào. Chính vì yêu quý đức trinh khiết ngài khởi sự thực hiện những việc hữu hiệu giữ cho các em nội trú luôn bận

¹⁸¹ Một cựu học sinh Nguyễn Xá những năm đầu [Nxb]

rộn. Trong các buổi tối ngày thứ Bảy, Don Bosco thường trở về trễ sau khi làm xong nhiều công việc tại thị trấn. Ngài phải ngồi tòa giải tội cho đến mười một giờ hoặc muộn hơn, bởi vì buổi sáng ngày Chủ nhật dành riêng cho các em ngoại trú. Làm sao ngài sẵn sóc được các em đã xưng tội? Và trong ngày vọng các ngày lễ trọng hoặc trong giờ *Dọn Mình Chết Lành* cho các em Nguyễn Xá, làm sao ngài sẵn sóc được các em nội trú đã xưng tội xong trong buổi sáng? Bởi vì chúng không thể nào học, làm việc hoặc cả chơi ngoài sân nữa được suôn sẻ [mà không gây trở ngại cho việc giải tội] chúng thường phải đợi Don Bosco trên nhà ngủ.

Carlos Tomatis, hai mươi tuổi, đã đến ở Nguyễn Xá từ 5 tháng Mười Một, 1849. Anh là người làm được các trò vui và kể truyện khôi hài. Được Don Bosco chấp thuận và khuyến cáo, anh tập hợp các em lại trong một cái phòng. Rồi anh lấy ra hai chiếc khăn tay, thắt ở giữa mỗi cái một cái nút, và thắt một đầu vào một ngón mỗi bàn tay, anh tạo ngay ra cuộc nói truyện vui giữa hai ngón tay làm cho các em cười thích thú.

Loại mua vui này sau một lát trở thành nhàm, nên Tomatis đem ra một con *Giandula*¹⁸² và làm cho khán giả còn say mê hơn bằng các trò của con búp bê gỗ không thể tin được mà anh sử dụng các đặc tính, cử chỉ và lối biểu diễn nghệ thuật ca hát đặc biệt trên kịch trường Piedmont. Quận công Dominic Passati thỉnh thoảng đến ngồi xem những màn trình diễn ngoại lệ này có cho các em một bộ hình nộm. Tomatis luôn là bực thầy chơi hình nộm, người phụ tá cho anh từ năm 1849 đến 1851 là một anh có tên là Chiappero. Hơn một lần, các đức giám mục thích thú tham dự cuộc chơi này cùng với toàn cử tọa, theo lời Tomatis và người trẻ Chiosso.

Cuối cùng, các em nội trú có lúc lên sân khấu được dựng lên trong hội trường mới ở phía đông căn nhà để biểu diễn một vài màn khôi hài hoặc hài kịch. Cũng một nguyên do đó đã khởi sự cho các giờ rảnh rỗi bây giờ được điều hành cho việc phát triển. Don Bosco đã mau chóng nhận ra loại sinh hoạt này đòi hỏi phải được kiểm soát một cách thận

¹⁸² Con búp bê theo tiếng Piemontê [Nxb].

trọng. Ngài luôn luôn cho rằng cái sân khấu đưa đến một nguy hiểm lớn lao về phần luân lý đạo đức cho các cuộc trình diễn và cử tọa, nếu các màn trình diễn không được cẩn thận chọn lựa và kiểm soát để cho lên sân khấu. Ngài ngăn cấm các diễn viên không được nhảy nhót sau khi trình diễn và nhấn mạnh rằng các tuồng tích phải rất đơn sơ và khiêm nhường. Trong những ngày đó, ngài không muốn nghe ai nói lấy tiền để thuê y phục vì tốn kém. Các em phải tự cách làm lấy. Có một lần, do sự kêu nài khẩn thiết, ngài cho phép trình diễn *Gelindo*, hoặc hoạt cảnh *Giáng sinh Đức Giêsu Kitô*, một hoạt cảnh hết sức bình dân ở Piedmont. Bởi vì khó mà làm được đúng cách, kết quả không mấy tốt đẹp khiến Don Bosco phải tuyên bố không còn bao giờ cho phép diễn lại nữa.

Quả vậy, khi vấn đề thuộc phạm vi đạo đức luân lý, Don Bosco không thể để mình bị lung lạc. Có một lần, ngài được mời đến dự một cuộc trình diễn tại trường nội trú các em thuộc giới thượng lưu. Vở tuồng có liên quan đến một người con sinh ra trong một vụ “ái tình thiếu chín chắn”, như chương trình mô tả, em được người ta thích hơn là người con theo luật pháp vì em có nhiều nhân đức. Sau hồi một, Don Bosco đứng dậy hỏi một vị bề trên ngồi bên cạnh, “Đó có phải là loại kịch ngài cho trình diễn?”

“Ồ, bây giờ, nếu muốn nhắm mắt bịt tai lại với những sự việc như thế thì ngài phải rời khỏi thế gian này.”

“Có lẽ vậy, tuy nhiên bây giờ thì con xin chào từ biệt.”

“Ngài bỏ đi sao?”

“Đúng thế!” Và ngài ra về.

Cha Giacomelli kết luận bài tường trình như sau.

Don Bosco không chỉ hạn chế sự lưu tâm của ngài cho các em mà thôi. Tôi thường theo ngài đến nhà tù, nơi ngài dạy giáo lý và giải tội. Đôi khi ngài bảo tôi đi mua bánh mì và trái cây, để phát cho các tù nhân. Tôi cũng theo ngài đến Albergo di Virtù nơi ngài giảng cho hơn một trăm thanh thiếu niên. Trong tình yêu tha nhân, ngài bắt đầu tiếp tại nhà nguyện hoặc phòng ngài những người trong thị xã đến xin được cố vấn hay giúp đỡ. Don Bosco

bình tĩnh và kiên trì lắng nghe từng người và, nếu có thể được, ngài rộng rãi giúp họ. Thỉnh thoảng có các vị phụ tá cố cho loại người này ra về, coi họ chỉ đến quấy rầy, nhưng tôi thấy như vậy khiến ngài không được hài lòng. Tôi không bao giờ thấy ngài phí phạm thời giờ hoặc để chơi bài hoặc *bocce* để giải trí. Ngài luôn luôn ngồi tòa và đi thăm bệnh nhân nhất là đến bệnh viện Cottolengo.

Carlos Tomatis nói với chúng tôi Don Bosco cũng đến thăm bệnh nhân bị chứng nhiễm trùng. Sau một cuộc đi thăm này ngài bị lây chứng mọc mụn mọt tính ở cánh tay có cơn sốt tiếp theo nhưng ngài được lành bệnh không phải uống một viên thuốc. Không bao lâu, vì hạnh kiểm một linh mục đích thực, ngài được hầu hết các vị giám mục ở Piedmont quý mến và khâm phục. Các ngài ca tụng và hỗ trợ công việc ngài làm, xác tín công cuộc ngài thực hiện được Thiên Chúa gây hứng. Một vị linh mục đáng kính nhận định về Don Bosco, “Thánh Bê-nê-đich-tô nói có ba điều làm nên một vị thánh: cuộc sống tiết độ, hành vi công bằng, cảm nghĩ đạo đức. Don Bosco có đầy đủ cả ba”. Chúng tôi nhiều bậc vị vọng nói, “Ít có người khi cẩn thận tìm hiểu về một người khác không tìm thấy nơi họ mắc một khuyết điểm nào nên không được để ý lần đầu, Nhưng đây không phải là trường hợp Don Bosco. Người ta càng nghiên cứu về ngài, người ta càng thêm ca tụng ngài hơn”. Cha Giacomelli nói thêm, “Tôi luôn cho rằng Don Bosco là một linh mục đã hoàn thành cả những nhiệm vụ thông thường, đặc biệt những nhiệm vụ có liên hệ đến tôn giáo và bác ái, bằng một cách hết sức phi thường”. Khi có ai hỏi người, “Don Bosco này là ai vậy?” Cha Giacomelli thường trả lời, “Nếu mà bạn gặp ngài nhỉ! Ngài là một chủng sinh gương mẫu và nay là một linh mục gương mẫu!”

Để kết luận, chúng tôi đồng ý với cha Felix Reviglio đã nói với chúng tôi, “Trong mười một năm tôi được may mắn sống với Don Bosco, tôi có thể làm chứng rằng nhân đức của ngài thật là sáng chói và cao cả mà chúng tôi ngay khi còn là cậu bé đã coi ngài như một vị thánh, và chính những nhân đức anh hùng của ngài cho phép ngài hướng dẫn chúng tôi trong mọi sự”.

CHƯƠNG 52

Buổi Diễn Kịch Đúng Lúc

Bây giờ chúng tôi sẽ mô tả một màn biểu diễn trên sân khấu bất thường nhất gây ra một sự khuấy động ở Torino khi được các em của Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê trình diễn. Theo sắc lệnh hoàng triều hệ thống mét có hiệu lực thi hành từ tháng Giêng năm 1850, và lúc này thời giờ đã gần kề. Để bảo đảm thành công, chính phủ qua bộ Canh nông và Thương mại gửi một lá thư luân lưu cho các linh mục của hoàng triều xin các ngài và các cha sở hợp tác nói cho cộng thể về hệ thống mới để xóa bỏ các thiệt hại và giúp họ thay đổi các thói quen đã có thời gian được coi trọng với sự ít bất bình, gian lận, và lừa gạt tối thiểu. Các vị giám chức, luôn luôn sẵn sàng khuyến khích những điều lợi ích nhất cho Giáo Hội và xứ sở, đã mau mắn tán đồng.

Đức Giám Mục Philip Artico ở Asti, bỏ qua cuộc vận động nói xấu danh tiếng của người được Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện tại các tòa án và Hạ viện, đã hợp tác bằng việc viết một thư chung cho hàng giáo sĩ tại nơi cư ngụ của người tại chủng viện Camerano. Lá thư kết luận: “Do đó chúng tôi mạnh mẽ thúc giục quý vị, cùng với danh nghĩa chính phủ, thiết lập, với sự thỏa thuận của các giáo chức địa phương, các lớp học ngày Chủ nhật và ban tối sau việc làm đạo đức ở thánh đường, vào lúc thuận tiện nhất cho các giáo dân giáo xứ. Nơi nào không có giáo chức, các cha sở phải hăng hái nhận trách nhiệm thay thế”. Việc này nhiều hoặc ít được các lá thư của các giám mục khác và các cha xứ mau chóng đem ra thực hiện các điều các vị đề nghị.

Don Bosco đã giới thiệu hệ thống mét tại Nguyễn Xá nhiều năm trước, bởi vì ngài muốn cho các em học hỏi đầy đủ trong lúc thuận tiện. Bây giờ, ngài chọn một số giáo viên có tài và chăm chỉ giúp ngài trong công việc đặc biệt này; một trong các giáo viên này là Giuse Brosio. Sau khi đóng cửa tiệm dưới phố, ông đến Nguyễn Xá mỗi buổi tối để dạy hệ thống mét. Don Bosco đã phổ biến một cuốn sách mới đã được cải tiến để xuất bản, cuốn *Hệ thống Mét* mà lần xuất bản thứ nhất,

được báo chí coi là thuận tiện, bán hết dưới ba tháng¹⁸³. Hơn thế, có nhiều giáo chức đã đem giới thiệu trong lớp học và khám phá thấy thật thích thú cuốn sách lý tưởng này phù hợp với trình độ học sinh, nhờ vào lối viết và trình bày trong sáng.

Tuy nhiên, Don Bosco không dừng lại trong sự vinh quang của mình, Cùng trong một năm, ngài nghĩ đến một cách hữu hiệu khác để cho các học sinh làm quen với hệ thống mới này. Ngài viết và cho diễn xuất một vở hài kịch ngắn ba màn có tên là *Il Sistema Metrico-Decimale* [Hệ thống Mét] . Vở kịch được diễn ra ở một ngôi chợ với nhiều nhân vật khác nhau tượng trưng cho người mua và người bán. Người bán không biết việc cân đo mới này là điều bắt buộc, hoặc cương quyết từ chối sử dụng hoặc không việc gì phải tuân theo vẫn cứng đầu theo cách cân đo cũ. Người bán biết luật cho người mua biết việc cân đo cũ đã được hủy bỏ, nên người mua đã than vãn cái ý tưởng mới mẻ rối rắm và tuyên bố toàn thể công việc này sẽ đưa đến gian lận và bịp bợm. Có lúc, người bán kể mua giận sôi lên, người bán cố tình thuyết phục, kể mua từ chối nhượng bộ. Cuối cùng nhờ sức mạnh của sự kiên nhẫn đến cùng người bán thuyết phục được người mua về cái lợi của hệ thống mới, chỉ cho họ thấy sự khác biệt giữa cách cân đo khác nhau, cũng như cái khác biệt giữa giá cả phải chăng, rồi cho họ ra về bình an sau khi đã hiểu biết và được hài lòng. Sau đó đến cảnh một người nghèo, một công nhân trong tình trạng bối rối gặp một công nhân bạn, hoặc là ông chủ cũ, hỏi han và được giải thích điều cần thiết, trong khi đó những cái cân mới được trình bày và sự khác biệt giữa *ounce* và *etto*, *pound* và *kilô*, *rubbio* và *miria* và được giải thích cặn kẽ. Đo chiều dài và chất lỏng cũng được đem ra bàn luận, cùng với sự khác biệt tương đương giữa *raso* và *mét*, *boccale* và *lít*, *brenta* và *hectolit*, và v.v... Don Bosco đã khéo léo nối kết với nhau thật và hư và cung cấp cho các diễn viên trẻ tuổi của mình những lời nói sắc bén hài hước biến vấn đề khô khan nhàm chán thành cuộc mua vui thích thú.

¹⁸³ Xin đọc Phụ Bản 11 [Nxb]

Cảnh một *brenta*,¹⁸⁴ tương đương với cái lít, và cái bình lớn hectolit luôn làm cho khán giả cười lẫn lộn trong các lối đi. Một màn phụ diễn mua vui lại càng làm cho khán thính giả cười hết nỏi. Một diễn viên, do người trẻ Hyacinth Arnaud đóng vai một người thời xưa, xuất hiện trên sân khấu với cái *brenta* đeo trên vai. Sau khi để cái vật nặng xuống, đáng lý ra anh phải nghiêng người bên nó để hỏi một diễn viên bạn, “Cái lít nặng bao nhiêu?” Nhưng anh quên câu hỏi và quên cả làm điệu bộ, người nhắc tuồng nói thắm cho anh hai mục này, và chấm dứt với lời dặn, “Nghiêng xuống gần cái *brenta* đi!” Arnaud kinh hãi đứng trên sân khấu, không để ý tới ý nghĩa của lời nhắc, bật nói lớn, “Ồ! Cái lít thì lớn lắm! Nó đang dựa vào cái *brenta*!” Khán giả cười ồ lên, người nhắc tuồng đâm ra quá rối loạn không nói lên lời, mặc cho diễn viên cố gắng hết sức để giữ thẳng cái mặt. Nhiều phút trôi qua trước khi màn kịch tiếp tục theo tuồng tích. Các vị khách có tên tuổi tới xem trình diễn là cha Ferrante Aporti¹⁸⁵ rất cảm kích, nhận xét, “Don Bosco không thể nào có được một phương pháp hữu hiệu hơn để cho người ta quen với hệ thống mét. Bằng cách này, người ta học trong vui cười”.

Tờ L'Armonia, trong số 149, năm 1849, có nhận xét về màn kịch.

Hôm qua (16 tháng Mười Hai) chúng tôi xem một màn kịch về *Hệ thống Mét* do các em ở Nguyễn Xá Thánh Phanxico Salê diễn xuất. Người ta ai cũng biết cái cơ sở này được Don Bosco là người có đầy đủ tư cách thiết lập ra do. Ngài là vị giám đốc đã cống hiến mọi phương tiện và toàn cuộc đời để giáo dục các người trẻ học nghề. Chúng tôi không tán dương ngài ở đây, bởi vì các học sinh của ngài hôm qua đã cụ thể chân phương tỏ lòng tôn kính ngài bằng những đáp trả thông minh, phong cách làm say mê và bộ điệu đáng ngợi khen của chúng. Tuy nhiên chúng tôi muốn khen ngài đã kết thúc một màn kịch với những trình thuật lịch sử được viết một cách đáng ca tụng về Đức Piô VI và Pio IX. Một em đã diễn thuyết một cách linh hoạt nên đã được cả hội trường tán tụng bằng những tiếng vỗ tay vang dội.

¹⁸⁴ Một cái bình gỗ hình nón mà số đựng thay đổi từ năm mươi tới chín mươi lít. Đồ này được đeo trên lưng có giây quai móc vào hai vai [Nxb].

¹⁸⁵ Xin đọc *BM II*, tr. 148f, 165ff, 171f, 311f [Nxb]

Có lẽ đó là kết quả của cuộc diễn trình này mà Regio Economato ngày 20 tháng Mười Hai đã tới hỗ trợ Nguyễn Xá và trao tặng Don Bosco một số tiền bốn trăm *lire*.

Thật khó mà tưởng tượng được, trong cái năm đặc biệt này, Don Bosco có thể tìm ra thời giờ để viết vở hài kịch nhỏ này, tổng cộng có tám lời đối thoại mà ngài đã viết ra trước đó về Hệ thống Mét. Những lời đối thoại sau này đưa lên sân khấu hết lần này đến lần khác liên tục theo thứ tự với một số vai vào khoảng bốn mươi hoặc năm mươi em giữa diễn viên và dự bị học đóng các vai tuồng.

Với một sự kiên nhẫn và chuyên cần thật anh hùng, ngài dượt lại các em mới chỉ biết đọc chữ chút đỉnh và đôi khi chưa được huấn luyện và ngay cả chưa hiểu nghĩa nhiều chữ hoặc chưa nhìn thấy sự liên kết câu này với câu khác. Thật vậy, ngài không mệt mỏi giải thích và dạy chúng biết bắt chước, lặp lại một câu đối thoại nhiều lần cho đến khi nhét vào trí nhớ! Đôi khi ngài không thể dạy chúng nói đúng một vài chữ mà chúng luôn luôn nói sai trong khi diễn xuất, nên thực sự đã gây thêm hài hước trong vài lúc.

Tuy nhiên việc ngài chỉ dẫn diễn xuất trên sân khấu đã đem lại kết quả cho có các hiểu biết willy-nilly (?) và sự vững tin khi đóng các vai đã là phần thưởng cho các nỗ lực của chúng.

Những bài thơ trào phúng cũng là những bài học tuyệt vời cho những người trẻ ngồi ở ghế khán giả, cũng như bối cảnh là một tiệm, một nơi làm việc một tiệm bán rượu, một cánh đồng trống miền quê, hoặc một nông trại, nơi trưng bày nổi bật các dụng cụ đo lường cũ và mới và được đem ra sử dụng thử trước khán giả. Trong một số cảnh khác trên sân khấu mà bối cảnh là một lớp học có đồ biểu, bàn tính và bảng đen. Giuse Brosio¹⁸⁶ đóng vai thầy giáo, nhưng Don Bosco luôn muốn anh mặc bộ đồ một anh bersaglieri (?) trên sân khấu. Các em người nhà quê, người khuân vác, làm bếp, điền chủ thôn quê, và v. v...; một người xay bột, bột bám từ đầu tới chân, một thợ rèn đầy nhọ nồi. Khán giả

¹⁸⁶ Xin đọc tr. 76f [Nxb]

phấn khởi đáp lại vì các cảnh bài trí như thật, cũng như các người trẻ trong vai diễn viên.

Giuse viết cho chúng tôi, “Trong một cảnh, các học sinh trong màn cuối cùng phấn khởi với lời dạy của tôi, chúng tổ chức một tiệc nhỏ vinh danh tôi ngay trên sân khấu, tuy nhiên phí tổn đều do Don Bosco trả vì ngài đã trừ tính tất cả trước rồi. Thật là một sự đối xử bất ngờ ngài muốn cho tôi biết ngài tán thưởng cái nỗ lực hèn mọn của tôi. Tôi nghĩ rằng Carlos Gastini¹⁸⁷ anh đã biểu diễn cái trò ăn cam để làm khán giả cười, và làm cách nào Piumatti¹⁸⁸ phạt anh bằng cách tóm anh bỏ vào trong cái *brenta*, vác anh ta lên vai và đem ra khỏi sân khấu.”¹⁸⁹

Trong lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau và và công việc này, Don Bosco không xao lãng mục tiêu tối hậu của ngài. Một vài hôm sau cuộc diễn xuất ngày 16 tháng Mười Hai, ngài chuyển sự chú tâm của các em khỏi môn toán pháp và các biến cố hiện tại sang việc suy tư cuộc sống thiêng liêng. Kết quả tối hảo các cuộc tĩnh tâm năm trước khiến ngài can đảm tổ chức lại năm nay, không phải chỉ cho các em tại Valdocco, mà còn cho các em ở tất cả ba Nguyện Xá khác, và nếu có thể cho tất cả các em ở Torinô. Bởi đó, vì nguyện đường Thánh Phanxicô Salê quá nhỏ và quá xa trung tâm thành phố, ngài được phép giáo quyền tổ chức tĩnh tâm tại Hội Sư Huynh Từ Bi, tục gọi là “Nhà Thờ Buôn Bán”, rộng rãi và ở nơi thuận tiện. Trong hai Chủ nhật mùa Vọng, 16 và 23 tháng Mười Hai, ngài thông báo ngày giờ chương trình tĩnh tâm, thân ái mời mọi người tham dự. Người nói với các em, “Lấy danh nghĩa cha, xin cha mẹ và chủ cho phép chúng con nghỉ ít giờ mỗi ngày để chúng con có thể tham dự cuộc tĩnh tâm khỏi phải lo âu. Phần các con, hãy quyết định chuyên cần dùng thì giờ và đúng giờ giấc”. Còn chính ngài thì gọi cho cha mẹ và các người chủ vì sợ họ không chú tâm tới các lời yêu cầu này.

¹⁸⁷ Xin đọc tr. 243ff [Nxb]

¹⁸⁸ Một học sinh Nguyện xá [Nxb]

¹⁸⁹ Đối thoại thứ tám của Don Bosco về hệ thống mét được bỏ đi trong lần in này [Nxb].

Để có một số đông các người trẻ làm việc đến tham dự, ngài quyết định tổ chức tĩnh tâm trong tuần lễ cuối cùng của năm mà hầu hết các ngày lễ được coi trọng và tuân giữ nhất của năm phụng vụ. Chương trình được sắp xếp để càng ít gây trở ngại cho các chủ nhân càng tốt¹⁹⁰. Ngài để cho ấn quán Báo chí Paravia in một ngàn năm trăm bản chương trình để dán tại các cửa nhà thờ trong thành phố và gửi bưu điện đến nhiều gia đình và nơi làm việc. Lời nói trong bản quảng cáo được viết theo lối viết đương thời cho thấy Don Bosco có lòng nhiệt thành và chân thành cống hiến cho lợi ích thiêng liêng và phần đời cho các người trẻ. Đọc thấy như sau:

Giới trẻ là một bộ phận của xã hội chúng ta đặt hy vọng cho hiện tại và tương lai; nó đáng được chúng ta chú tâm đến nhất.

Nếu người trẻ được giáo dục đúng cách, chúng ta có trật tự đạo đức; nếu không, nét xấu và vô trật tự sẽ thắng. Chỉ một mình tôn giáo mới có thể giới thiệu và đạt được một việc giáo dục chân thực.

Để phản công ma quỷ của thời đại và các nỗ lực của chúng hướng dẫn sai lạc để in sâu các nguyên lý vô tôn giáo vào các tâm hồn dễ chao đảo của người trẻ và để làm hài lòng các sự ao ước của cha mẹ, các chủ nhân và các người coi sóc tiệm buôn bán, một cuộc tĩnh tâm cho người trẻ đã được lên kế hoạch thực hiện tại thánh đường Dòng Tu Huynh Nhân Từ, được để cho chúng tôi sử dụng cho mục đích này.

Các bậc phụ huynh, các chủ hãng và tiệm: nếu quý vị lưu tâm đến đời sống hiện tại và tương lai của các người trẻ mà Đấng Quan Phòng đã trao phó cho quý vị chăm sóc, xin hãy cống hiến hữu hiệu vào ích lợi thiêng liêng của chúng bằng cách hợp tác với chúng tôi. Xin hãy gửi và thúc giục các người trẻ dưới quyền chăm nom của quý vị đến tham dự cuộc tĩnh tâm này. Chúa của chúng ta sẽ không quên thưởng quý vị đã dành thời giờ cho các em nghỉ việc vì mục đích thánh thiện này.

Còn các con đã từng đặc biệt yêu mến Thiên Chúa, đừng quên bỏ qua mọi cái bất tiện gây cho các con vì thời tiết, nhưng hãy nghĩ tới những lợi ích đời đời các con đạt được cho linh hồn các con. Nhờ việc kêu gọi các con lắng nghe Lời Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ ban cho các con một dịp thuận tiện để

¹⁹⁰ Xin đọc Phụ Bản 12 [Nxb]

đến nhận hồng ân và các chúc lành của Người. Hãy lợi dụng tối đa dịp này. Các con sẽ được hạnh phúc nếu các con tự mình tập quen giữ luật Thiên Chúa từ khi còn trẻ, vì “Tốt cho người nào quen mang cái ách từ khi còn trẻ” [Ai ca 3, 22].

Thánh đường Dòng Sư Huynh Nhân Từ chứa đầy các em, hầu hết là học sinh học nghề, ngay từ ngày đầu tiên, buổi tối ngày 22 tháng Mười Hai. Các linh mục giảng phòng là kinh sĩ Borsarelli, cha Gioan Borel, cha Phêrô Ponte, và kinh sĩ Lorenzo Gastaldi, do Don Bosco chọn, là những vị rất phù hợp với nhu cầu của tuổi trẻ. Cuộc tĩnh tâm kéo dài bảy ngày và mang lại kết quả. Mặc dầu thời tiết khắt khe, hàng trăm em trai ngồi đầy các hàng ghế ngay từ sáng sớm, chú tâm lắng nghe cha giảng, lại còn đông hơn gấp bội trong bài giảng lúc ban trưa dưới hình thức đối thoại và bài huấn đức và suy niệm ban đêm. Trong ngày cuối cùng cuộc tĩnh tâm, các người trẻ lấn chiếm (nói cho đúng chữ) các tòa giải tội, cuộc rước lễ buổi sáng thực sự là tất cả, sốt sắng, và hết sức cảm động. Phụ huynh và các người chủ hài lòng nhất về kết quả, được gọi là phép lành ban xuống cho Don Bosco đã nghĩ tới việc thực hiện việc này, và tỏ ý hy vọng sẽ được tổ chức mỗi năm, vì đó thực là một nhu cầu. Thời gian ngày nay, các cuộc tĩnh tâm đều do Hiệp hội Công nhân Công Giáo bảo trợ và đặc biệt tổ chức vào cuối Mùa Chay, để khuyến khích các em cần được giúp đỡ làm tròn nhiệm vụ giữ Mùa Phục sinh một cách kết quả. Chúng tôi ca tụng hiệp hội xứng đáng này mà hội viên đúng thật là bạn của giới trẻ.

Hôm bế mạc cuộc tĩnh tâm, Don Bosco phát cho cho các người tham dự tĩnh tâm và các em tham gia Nguyễn Xá một bản in tờ truyền đơn. Chúng tôi ghi lại ở đây.

Lời Khuyên tình bạn và đúng lúc gọi tới các thanh thiếu niên

1. Hỡi các con, hãy nhớ rằng các con là niềm vui của Chúa. Phúc cho người trẻ nào bắt đầu tuân giữ Luật Chúa khi còn niên thiếu.
2. Thiên Chúa đáng được yêu bởi vì Người đã tạo thành chúng ta, cứu chuộc chúng ta, đỡ xuống chúng ta bao nhiêu điều hữu ích, và chuẩn bị phần thưởng đời đời cho những kẻ vâng lời Người.

3. Đức ái đặt con cái Thiên Chúa tách khỏi con cái Satan và thế gian.
4. Ai cho bạn mình lời khuyên tốt lành là người thực hành lớn lao đức bác ái.
5. Vâng lời các đấng bề trên đúng theo lời truyền của Chúa, thì mọi sự con làm sẽ được tốt đẹp.
6. Nếu con muốn là một người Công giáo tốt, hãy nhận ra những kẻ nào nói tới tôn giáo và các thừa tác viên một cách bất kính, nhất là các Đức Giáo Hoàng, các cha của các tín hữu Công giáo. Chắc các con luôn biết chắc chắn ai nói xấu cha mình là đứa con xấu.
7. Tránh xa sách báo xấu, hãy đọc các sách tốt.
8. Hãy tập thói quen ngay từ bây giờ, nó sẽ vĩnh viễn suốt đời. Nếu nó tốt, nó sẽ đưa các con đến các nhân đức và chắc chắn tốt cho phần rỗi linh hồn. Khốn cho các con nếu các con vương phải tật xấu!
9. Bạn xấu uống rượu thái quá, ham đánh bạc, và có thói quen hút xách thường là những cái quấy rầy đưa xa khỏi đường nhân đức.
10. Bạn xấu là: a) những kẻ thích nói những điều không thích đáng hoặc phạm phải những hành vi chống lại sự nhã nhặn; b) những kẻ nói xấu tôn giáo; c) những kẻ giữ không cho các con đến nhà thờ hoặc khuyến dụ các con bỏ làm bốn phận mình.
11. Uống quá độ gây huy hại cho sức mạnh thể xác, làm cho sự sốt sắng trở nên nhàm chán và dẫn tới những nơi gây hại cho sức khỏe.
12. Cờ bạc quá đáng đưa đến cãi cọ, nói phạm thượng, quên làm bốn phận và coi thường các ngày lễ trọng.
13. Hút thuốc hoặc nhai thuốc làm hại răng, làm hại sức khỏe tuổi trẻ và dẫn người ta đi tìm bạn xấu.

Các lời khuyến cáo

1. Tránh lười biếng và kẻ lười biếng; hãy làm bốn phận. Bất cứ lúc nào con lười biếng, con sẽ bị rất nguy hiểm sa phạm tội, bởi vì lười biếng là mẹ mọi nét xấu.
2. Vui đùa sao cũng được, miễn là đừng phạm tội.
3. Hãy cố gắng lắng nghe bài giảng các ngày Chủ nhật và ngày lễ trọng.
4. Hãy chọn một cha giải tội mà con tin tưởng và hãy năng đi xưng tội và rước lễ. Thánh Philipê Nêri, người bạn vĩ đại của tuổi trẻ thường khuyến cáo các em xưng tội hàng tuần và lên rước lễ nhiều hơn là thường xuyên, theo như lời khuyến của cha giải tội,

5. Hỡi con, con chỉ có một linh hồn; hãy cố gắng cứu lấy nó. Nếu con thắng được tất cả thế gian, mà mất linh hồn mình thì được ích gì. Phúc cho kẻ nào trên giường chết, nhìn lại các việc tốt đã làm trong đời. Hỡi con, hãy viết điều này của cha vào tâm con, “Coi thế gian là giả trá, chỉ có Chúa là người Bạn thật”.

Trong cuộc tĩnh tâm Don Bosco dâng lễ Giáng Sinh nửa đêm và các em rước lễ chung; Toà Thánh tái tục ban đặc ân ba năm nữa. Ngài cũng phát cho các học sinh Nguyễn Xá năm trăm bài thánh ca về Chúa Hài Đồng Giêsu; lời ca và nhạc được in tại nhà in Speirani & Báo chí Ferrero.

CHƯƠNG 53

Lời Hứa Đã Thành Tựu

Năm 1849 đã gần chấm dứt, nó đẩy lại các biến cố đáng buồn của Giáo Hội Công giáo. Báo trước tin buồn về cái chết ngày 20 tháng Mười Hai của cha thánh Bernard Clausi thật nổi danh, tại Paola ở Calabria. Cha Clausi Don Bosco đã gặp tại Viện Đại Học Giáo sĩ năm 1842, đã nói đến những thảm họa khủng khiếp, những đau khổ vô tiền khoáng hậu mà người tín hữu bị bách hại trên địa cầu trước khi thế hệ này chưa qua đi. Tuy nhiên khi những tội ác này đạt tới đỉnh của nó, theo lời tiên đoán của người, sẽ có những phép lạ cho những cuộc trở lại và cuộc thắng trận mau lẹ của Giáo Hội.

Cái chỉ số chắc chắn nhất của những thời gian buồn thảm của biển khơi là sự bất ngờ thiếu ơn gọi linh mục hầu như nói chung. Hầu hết các chủng sinh bị nhồi nhét tư tưởng cách mạng đã vất bỏ cái áo giáo sĩ hoặc được chỉ thị của các giám mục buộc phải làm vậy. Phải làm cái gì để chấn chỉnh sự thiệt hại to lớn này, và làm bằng cách nào?

Vì chiến tranh, chủng viện Torinô đã trở thành trại lính. Do đó, ngay cả một ít chủng sinh trung thành với ơn gọi cũng phải trở về gia đình, không còn dịp để tiếp tục học các môn học để được đào luyện thành giáo sĩ, hoặc đến trọ tại các tư gia ở Torinô trong một khu vực đã có chứng cứ có thể được coi là nguy hiểm cho ơn gọi linh mục.

Niên khóa 1848-49, Don Bosco mời một số ít các chủng sinh tới Nguyễn Xá để học thần học, nhưng điều này khó thỏa mãn được các chỉ thị khẩn cấp của Đức Tổng Giám Mục [đang đi lưu đày]¹⁹¹. Do đó, bất chấp những khó khăn của thời gian và hoàn cảnh hoàn toàn thiếu các phương tiện, Don Bosco sắp đặt cho công việc phục hồi này. Sau khi bình tĩnh và duyệt lại mức độ của tình hình, ngài đặt tin tưởng vào Chúa Quan Phòng và quyết định mở một chủng viện tạm thời ngay tại Nguyễn Xá.

¹⁹¹ Xin đọc Tr. 224 [Nxb]

Ngài thuyết phục Ô. Pinarđi giúp cho cái dự án này bằng cách lấy lại một căn phòng đang có những người ở dưới tầng trệt của căn nhà. Những người đang ở như điên lên đe dọa Don Bosco, mẹ ngài và cả người chủ đất, kết cục Don Bosco phải hy sinh tài chánh với một số tiền lớn để cho họ ra đi một cách an bình, tuy nhiên ngài đã đạt được những kết quả to lớn. Trước hết, ngài loại những người chiếm ngụ đã biến nơi này thành sào huyệt của Sa tan; những cuộc thăm viếng của họ khiến những người chân phương phải nhắm mắt bịt tai lại để tránh gương xấu. Điều lợi thứ hai, một điều rất quan trọng, là có phòng rộng rãi hơn để ngài có thể khởi sự nhận các chủng sinh vào vì họ chẳng có nơi nào khác để đi. Thật vậy, các tư giáo Vaccetta, Chiantore và hai anh em Carbonati đến theo Ascanio vào tháng Mười Một 1850, có Damausso và lần lượt các người khác theo tới. Những ai có gia đình khả năng thì đóng góp bốn mươi lăm hoặc ba mươi *lire* một tháng, trong khi người khác đóng góp ít hơn hoặc nếu nghèo thì được ăn ở miễn phí. Họ sống và học ở Nguyễn Xá, cùng ăn những bữa ăn đạm bạc với Don Bosco. Hàng ngày họ đến học tại chủng viện trong một số ít phòng không bị quân lính chiếm, các căn phòng này hướng ra mặt lộ, được dùng làm khu ở của cha dòng Vigliotti và các thành phần khác của viện cũng như làm lớp dạy triết học, vật lý và thần học luân lý. Các cuộc thuyết trình về thần học tín lý và thần bí được dạy dưới hầm của sân khấu tuy rộng nhưng thiếu ánh sáng, mà hầu hết các cuộc hẹn gặp mặt cần được dễ nhìn thấy được thực hiện trong căn nhà bếp rộng mà lò bếp có những mảnh ván gỗ che lên. Có một phòng nhỏ tồi tàn ngay cạnh. Đây là sự sắp xếp làm nơi diễn giảng của các kinh sĩ Francis Marengo, cha Francis Moliari, cha Bernard Appendini, và cha Allais, tất cả đều là bạn của Don Bosco. Cha Lorenzo Farina dạy triết. Hầu hết các sinh viên ở tại Nguyễn Xá, và quyết tâm hoàn tất việc học. Kinh sĩ August Berta dạy triết lý và Toán học cho một số người tại nhà người. Sau này người trở thành cha dòng Tu hội Thánh Lorenzo và giáo sư tại chủng viện Torinô khi quân đội có lệnh rút khỏi mười sáu năm sau, năm 1864.

Từ 1840-50 trở đi, Nguyễn Xá trở thành chủng viện cho tòa tổng giám mục và cả miền Piedmont. Chúng tôi có thể một cách nào đó

nói, nó vẫn được duy trì làm chủng viện trong hai mươi năm tiếp theo, bởi vì như đã thấy, một số lớn các em học tiếng La tinh và mặc áo dòng được gửi đến các lớp học của các giáo sư chủng viện do Don Bosco đài thọ. Sau khi họ được chịu chức linh mục, Don Bosco gửi trả về các giám mục của họ.

Các chủng sinh thực hiện việc làm đạo đức chung với nhau, Họ học các nghi thức thánh, tham dự vào các việc phụng vụ chung với các em, giúp lễ hoặc dọn bàn thờ trong các ngày lễ chính theo lịch Giáo Hội. Don Bosco lo cho các lễ này được thực hiện thật long trọng, mà một phần Kinh đọc được hát đúng cách. Ngài đặc biệt khuyến khích các tư giáo trẻ lên rước lễ. Việc này Ascanio Savio còn nhớ:

Ngài không để cho một dịp nào qua đi mà không thúc giục chúng tôi viếng Thánh Thể hàng ngày, mặc dầu chỉ vài phút, nhưng phải thường xuyên. Ngài cũng cổ vũ chúng tôi có tinh thần cầu nguyện, ngài nói, “Cầu nguyện cần thiết cho những ai dâng mình làm việc cho Chúa, nó giống như cái kiếm của người lính”. Ngài khuyến khích chúng tôi phải có đức tin, bởi vì tất cả ơn lành, thiêng liêng hay vật chất đều do Thiên Chúa ban cho những ai luôn chạy đến Người trước hết khi cần mà không để phí thì giờ lo âu phiền muộn vô ích. Nếu chúng ta cầu nguyện để xin ơn cho chính mình hoặc đặc biệt cho phần rỗi một người nào hoặc được thành công trong công việc làm sáng danh Thiên Chúa, ngài khuyên chúng tôi nên hứa tạm làm một việc gì đặc biệt để làm đẹp lòng Người. Ngài bảo đảm với chúng tôi chắc chắn sẽ tăng thêm hiệu quả cho lời chúng tôi cầu nguyện. Trong cách nói của ngài, chúng tôi cảm thấy điều đó là phương thế để ngài nhận được những ơn lành trên trời ban cho các công việc ngài làm. Ngài hết sức chăm lo cho các chủng sinh, thường kêu gọi chúng tôi cùng nhau kiên vững tinh thần linh mục và trung thành với ơn gọi, luôn luôn nhấn mạnh đến sự từ bỏ là nhân đức đầu tiên của một môn đệ Đức Giêsu Kitô. Ngài nói với chúng tôi, “Hãy bắt đầu tập sự từ bỏ trong những việc nhỏ, để sau này có thể làm những việc từ bỏ lớn hơn.” Ngài thường hỏi xem chúng tôi có tiến bộ trong việc học không, cổ vũ chúng tôi sẵn sàng chịu nhiều linh hồn được nhiều bao nhiêu có thể bằng một đời sống thánh thiện và một cuộc đào luyện thần học có ý nghĩa. Ngài thêm, “Nếu chúng ta có kiến thức mà không khiêm nhường, chúng ta không bao giờ có thể làm con Thiên Chúa, mà là con cái của ma quỷ, là cha của sự

kiêu ngạo”. Gặp dịp nói đến một số người chúng tôi có tính khoe khoang về khả năng trí tuệ của mình, ngài nói, “Đừng khoe khoang điều con biết, nhưng hãy cố gắng biết rõ điều con đang nói”.

Ngài quan sát cách cư xử của chúng tôi và đối xử với chúng tôi thật nhân ái khiến chúng tôi cảm thấy yêu ngài trong tình người con và đặt hết niềm tin tưởng vào ngài. Ngài không một khi làm việc để bóc hết rễ những gì có thể dẫn đưa chúng tôi phạm tội. Để khuyên chúng tôi sửa chữa các lỗi lầm, ngài thường nói không nên hy vọng nên thánh trong một vài ngày, bởi vì sự trọn lành chỉ đạt được từng bước một mà thôi.

Ít khi để một ngày qua đi mà Don Bosco không đặc biệt khuyên bảo chủng sinh này hoặc một chủng sinh khác, “Hãy luôn cố gắng hành động theo vài nguyên tắc của Đức Tin”, ngài nói với Ascanio Savio, “Đừng bao giờ làm cách bất ứng hoặc chỉ nguyên vì động lực loài người”. Với một số người khác, ngài nói, “Hãy nghĩ đến Thiên Chúa trong tư tưởng đức Tin, đến tha nhân trong ý nghĩ bác ái và với mình đến nhân đức khiêm nhường. Hãy đánh giá thấp về mình. Hãy nói về Thiên Chúa một cách cung kính, hãy nói về tha nhân như con muốn người ta nói về con, và nói về con cách khiêm nhường hoặc đừng nói gì hết”.

Nếu thấy các tư giáo nóng mặt tranh cãi về chính trị, Don Bosco nhắc họ câu ngạn ngữ của cha Facasso: “Hãy tránh xa chính trị vì lợi ích của nhân đức, và đừng đứng vào phe nào nếu con muốn là người khôn ngoan”. Khi các tư giáo tranh luận về khoa học, lịch sử, hoặc các vấn đề giáo dục, Don Bosco đề nghị đừng bao giờ nói ngược lại quan điểm của người khác, mà nên bày tỏ quan điểm của mình một cách dè dặt nhã nhặn; mở đầu bằng những lời, “Đối với tôi; Tôi giả dụ; hình như; nếu tôi không lầm. Nếu chúng ta cố gắng không nói ngược kẻ khác, thì quan điểm của chúng ta sẽ được lắng tai nghe với hết cả thiện chí, như vậy chúng ta sẽ có thể thuyết phục người mà chúng ta muốn gây ảnh hưởng. Thiếu sự ôn hòa trong lời nói chứng tỏ thiếu sự phán đoán chín chắn”.

Don Bosco hết sức khôn ngoan và bác ái với sự nhạy cảm cá nhân; khi ban lệnh hoặc giao công việc, ngài tránh lối ra lệnh của kẻ bề trên.

Tuy nhiên ngài không bao giờ ngại ngừng sửa lỗi dù là lỗi rất nhẹ khi thấy nơi người chủng sinh, nhưng ngài tránh hết sức làm tổn thương cảm nghĩ của họ. Lời ngài sửa lỗi không bao giờ làm trong cơn nóng giận, bởi vì mọi người đều nhận thấy ngài làm chỉ nhằm đem lại ích lợi cho họ. Có một lần ngài nói với một tư giáo hay ngoan cố, “Con là một người trẻ biết phải trái, con biết hơn cha là chỉ có đức vâng lời mới dẫn đưa chúng ta đi vào con đường ngay chính mà thôi”. Trong một dịp khác, ngài biết có một số tư giáo tổ chức một tiệc nhỏ mà chưa có phép. Cái đó không phải là tội, nhưng cũng không phải là một nhân đức. Sau nhiều tuần, trong một cuộc họp ngài mỉm cười nói, “Các con học thần học luân lý. Xin nói cho cha biết vài điều. Những cách nào sinh ra tội khi chúng ta ăn?” Các chủng sinh trẻ tuổi đã quên mất bữa tiệc họ tổ chức trước đây, trả lời ngay, “Có năm cách: *praepropere, laute, nimis, aedente, studiose*” [vội vàng, tốn kém, quá đáng, thèm thuồng, tham lam].

“Tốt!” Don Bosco không nói thêm gì khác. Lời chú thích đến tai, và có hiệu quả. Mùa đông đó, một tư giáo không đi tham dự thánh lễ một vài buổi sáng, vì phải nằm lại giường. Một hôm trong giờ chơi, anh đến gặp Don Bosco, được ngài vồn vã chào hỏi, “Ồ! Cha sung sướng được gặp con! Con cảm thấy thế nào?”

“Tạ ơn Chúa,” người giáo trả lời,

“Tốt! Cha nghĩ con bị đau, bởi vì cha không thấy con đi tham dự thánh lễ mấy hôm nay”. Bài học không bị vô bổ.

Đôi khi, nếu thấy sự để chậm lại có lợi hơn, Don Bosco hoãn lại việc sửa lỗi nhiều tháng. Lẽ tự nhiên, nếu là lỗi nặng, ngài sẽ sửa lỗi ngay lập tức, mặc dầu luôn nhẹ nhàng. Đôi khi chỉ cần một cái nhìn còn hữu hiệu hơn cả một bài giảng. Quả vậy, đúng như cha Felix Reviglio nói, người đã từng chú ý quan sát mọi lời nói và cử chỉ của ngài. Người nói thêm: Don Bosco đã khéo léo tạo ra được những phương cách để thiêng liêng hóa môi trường chung quanh các tư giáo.

Đôi khi trong giờ chơi, ngài mở quyển *Gương Phúc*, bắt ứng hoặc bảo một tư giáo mở ra đọc câu thứ nhất hoặc câu cuối của trang sách, hoặc chọn một câu ở giữa cuốn sách để hướng dẫn một lời khuyên bổ

ích. Ngài luôn luôn nói với họ hãy cung kính tiếp nhận lời dạy vừa đọc, bảo đảm sẽ có ích lợi cho họ. Thật sự, nội dung của cuốn sách quý như cục vàng này, mỗi trang được đọc đều tìm ra được lời khuyên đúng lúc. Các tư giáo chắc chắn không tin những lời dạy bất ứng này không phải không đúng, vì thế họ luôn luôn nói, “Đúng là điều tôi đang cần!” Những người khác khi lắng nghe người bạn đọc một đoạn, thường cười nói, “Vừa sát như bao tay”. Có một dịp, một tư giáo khởi sự đọc, rồi bất ứng đỏ mặt bối rối, gấp sách lại và từ chối tiết lộ điều anh đã đọc.

Có những lần Don Bosco gửi một ghi chú ngắn cho một người nào đó cần được cố vấn. Đây là một vài thí dụ:

Nói ít đến người khác, càng ít về mình.

Hãy yêu mến công việc của mình nên cần làm cho chu đáo.

Hãy quên đi lỗi của người khác, nếu muốn người ta quên lỗi mình.

Đừng bao giờ bào chữa lỗi mình, mà hãy sửa nó đi.

Hãy tha thứ mọi sự cho người; còn đừng có tha thứ cho mình gì hết.

Đừng cho người nào là bạn nếu họ khen mình quá đáng.

Hãy quên điều gì mình làm cho người, nhưng đừng quên điều gì họ làm cho mình.

Điều chắc chắn không giận là để cho nó nguội đi.

Đừng ca tụng ai vì cái nhìn của họ như Chúa Thánh Thần dạy chúng ta.

Trong những ngày đầu của Nguyễn Xá, Don Bosco đã khởi sự cái tục lệ gửi những lời khuyến cáo chung và riêng cho tất cả các em Nguyễn Xá trong ngày kết thúc một năm¹⁹². Lời khuyến cáo tổng quát để hướng dẫn điều hành trơn tru Nguyễn Xá trong năm mới, và đôi khi tiên báo các biến cố sẽ xảy ra trong khi hành động. Lời khuyến cáo thứ hai là một câu châm ngôn hoặc lời khuyên kín đáo bằng lời viết, phù hợp với nhu cầu và hạnh kiểm riêng cho một cá nhân. Với các tư giáo, ngài viết bằng tiếng La tinh, lấy từ Kinh Thánh hoặc các Giáo

¹⁹² Điều này được biết là “việc làm một năm” Một lời nói vắn tắt, dưới hình thức mặt khẩu hiệu đề nghị chương trình thiêng liêng cho năm mới đang tới. [Nxb]

Phụ. Một số ghi chú này còn được một số những vị tư giáo ban đầu trân quý giữ lại. Chúng tôi xin ghi lại một số.

Non coronabitur nisi qui legitime certaverit. [Không ai được đội triều thiên nếu không đua tranh làm theo luật. (Đc 2 Tim. 2,5). Với người thứ hai: *Delectet mentem magnitudine praemiorum, sed non deterreat certamen laboorum.* [Hãy quý mến tư tưởng về phần thưởng thiên đàng, tuy nhiên đừng nản lòng vì cần có các cuộc chiến đấu]. Với người thứ ba: “*Cogitas magnam fabricam construere celsitudinis? De fundamento prius cogita humilitatis.* [Con đã đặt kế hoạch xây dựng một lâu đài vĩ đại chưa? Hãy khiêm nhường đặt móng trước]. Với những người khác: *Semper, dico, vigila.* [Hãy luôn tỉnh thức, ta đã nói với con]. *Fiki, sine consillio nil facias et post factum non poenitebit.* [Hỡi con, hãy hỏi han trước khi ra tay làm; con sẽ không bao giờ phải phàn nàn].

Tuy nhiên, một số những ghi chú này có tính cách thân tình nên người nhận không tiết lộ ra. Những tin tức đặc biệt này luôn luôn cho chúng tôi một ấn tượng sâu xa và mang lại kết quả kỳ diệu trong suốt cuộc sống khi Don Bosco nhắc lại với tính cách riêng tư trong lúc thuận tiện. Don Bosco tiếp tục đưa ra những lời cố vấn cá nhân hầu như trong suốt cuộc đời của ngài.

Được Don Bosco chăm sóc, các tư giáo tiến bộ chẳng những về đường tâm linh, mà còn cả về đường trí tuệ, chúng ta sẽ được thấy sau này. Để nói một cách tóm gọn về việc giáo dục và tiếp xúc với họ, cha Giacomelli nói cho chúng tôi hay, Don Bosco đến chủng viện năm 1850 và 1851 để trình bày về địa lý trong Kinh thánh. Để được thông hiểu và mộ mến Kinh thánh hơn, chính ngài chuyên cần học hỏi địa lý Đất thánh và các vùng phụ cận của Tiểu Á, Mesopotamia, Ai cập, và Hy lạp. Học giả là kinh sĩ Giuse Ghiringhello, giáo sư môn Hy lạp, từng tôn trọng Don Bosco trong việc việc học hỏi nên thỉnh thoảng có đến tham khảo ngài về các vấn đề chú giải và một số câu chuyện Kinh thánh cần được giải thích rõ ràng hơn.

Các chủng sinh sống ở thành phố cũng rất thích thú các bài thuyết trình của Don Bosco bởi vì ngài có khả năng mô tả đích xác địa thế

nhiều vùng và đô thị khác nhau với các biến cố đã xảy ra tại đó. Ngài cũng có một ân huệ tuyệt diệu biết trích dẫn thích hợp các vị tiên tri và các cuốn sách khôn ngoan mà ngài rất thông suốt nối kết các vị đầy đủ các ý nghĩa trong các trường hợp quan trọng.

Ngài vượt quá chính mình trong khi nói đến các nơi được Chúa chúng ta thánh hóa bằng sự hiện diện khi Người sống trong cuộc đời trần thế. Để gây ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn họ cái ý nghĩa của cuộc thương khó, ngài thúc giục các chủng sinh và linh mục nghiên cứu cuộc di chuyển của Đấng Cứu Thế trong vùng Palestine trên phương diện khảo cổ, đặc biệt con đường lên đồi Can-vê và hoàn cảnh Chúa chết, để nó sống động trong tâm trí và kêu gọi lòng biết ơn lớn lao hơn đối với Đức Kitô bị đóng đinh.

Sau hơn một năm, ngài bó buộc phải thôi việc thuyết trình tại chủng viện vì quá nhiều bổn phận khiến ngài không còn thì giờ. Tuy nhiên, vì muốn tiếp tục việc dạy dỗ này dưới vài hình thức khác, ngài tiếp tục việc thuyết giảng này tại Nguyễn Xá. Micae Rua trẻ tuổi, mặc dầu chưa phải là tư giáo, có tới tham dự với các chủng sinh và hơn một lần nghe anh nhẹ nhàng trách những ai nói buông thả những lời hoặc câu Thánh kinh, “Đừng có trích Thánh kinh để làm trò cười,” Anh nói lớn. Lời và lối nói của anh cho thấy không còn chút nghi ngờ anh đau đớn vì lời nói hời hợt và thiếu tôn kính lời Chúa.

Thêm vào địa lý Thánh kinh, Don Bosco cũng dạy môn địa lý toàn cầu có liên quan đến lịch sử Giáo Hội, cả ở Nguyễn Xá và chủng viện tổng giáo phận. Ngài rất khéo dùng từ ngữ trong lời ngài dạy các ngày Chủ nhật về môn này hết sức lý thú và hấp dẫn. Người trẻ Marchisio và các người khác đến để cốt được nghe ngài nói về mục này. Chính Don Bosco đã khuyến khích Marchisio vẽ tập bản đồ bưu điện nổi tiếng đầu tiên ở Piedmont, rồi ở nước Ý, để anh được vinh dự chỉ định làm Trưởng bưu điện tại Roma. Thực ra, Don Bosco đã sửa chữa khi vẽ nó lại. Năm 1890, Đức Giám Mục Miotti ở Parma nói với cha Gioan Tẩy Giả Francesca, “Năm 1862, khi cha làm giám đốc và giáo sư tại trường học thị xã Chieri, cha đến thăm Don Bosco tại Nguyễn Xá. Cha gặp ngài trên sân chơi, và được mời lên phòng của ngài. Trong cuộc

nói chuyện, chúng tôi nói về địa lý; kiến thức ngài rất sâu rộng và toàn diện khiến cha thật sự ngạc nhiên”.

Don Bosco có một cuộc sống đạo đức, kiến thức và nỗ lực không mỗi một của ngài khiến ngài chiếm được lòng yêu thương của các chủng sinh trẻ tuổi này. Một hôm, một chủng sinh hỏi ngài làm thế nào để làm cho ngài được hài lòng. Don Bosco đáp, “Giúp cha cứu các linh hồn và trước hết, linh hồn con”. Cũng một câu này ngài thường trả lời các chủng sinh hỏi điều tương tự. Để cảm ơn ngài về sự dạy dỗ và hướng dẫn đường tâm linh, nhiều người đến giúp ngài trong việc trông coi các em, dạy giáo lý tại Nguyễn Xá. Gương sáng của họ, chúng tôi sẽ nói đến sau này, đã ảnh hưởng đến nhiều em xin mặc áo dòng. Tuy nhiên, Don Bosco không đặt nhiều kỳ vọng nơi họ để trông nom các em Nguyễn Xá hoặc các lớp học tối; chỉ thỉnh thoảng ngài gửi họ tới Nguyễn Xá Thiên Thần Bản mệnh hoặc Thánh Luy các ngày Chủ nhật. Chương trình của họ không phù hợp với chương trình của Don Bosco, vì việc học của họ là vấn đề chính yếu phải lưu tâm. Do đó, với sự kiên trì thường lệ, Don Bosco tiếp tục dạy bốn em mà ngài đã chọn lựa ngay từ đầu: Bellia, Gastini, Reviglio và Buzzetti.

Bên cạnh lo việc đào luyện chủng sinh giáo phận, Don Bosco thực hiện một việc cao quý ở Torinô. Chính ngài hoặc các người được ngài mời, dạy các tư giáo trong các lễ nghi thánh. Chẳng hạn như cha Gioan Tẩy Giả Bertagna đến Nguyễn Xá toàn năm 1855 với mục đích chuyên biệt này. Viện chưởng ấn và cha xứ giáo xứ Thánh Simon và Jude luôn nhấn mạnh đến các tư giáo của Don Bosco tham dự các việc phụng vụ tại nhà thờ chính tòa, nơi các chủng sinh giáo phận thường xuyên hiện diện và tại thánh đường giáo xứ Thánh Simon và Jude, nơi có Nguyễn Xá. Don Bosco thường luôn làm hài lòng hàng giáo sĩ bề trên mặc dầu có trở ngại lớn cho ngài, nên đều đặn gửi các tư giáo về giáo xứ của họ để dạy giáo lý và giúp các việc trong thánh đường. Ngài cũng làm như vậy đối với các kinh sĩ tại nhà thờ chính tòa trong các ngày lễ trọng quanh năm. Các chủng sinh khác được cử đến các thánh đường trong thị xã nếu được các cha xứ hoặc quản đốc yêu cầu. Ưu tiên ngài gửi đến Đền thánh Đức Mẹ An ủi cho thánh lễ nửa đêm,

và trong Tuần Thánh. Tuy nhiên trong tuần này, các tư giáo, với lòng nhiệt thành và hy sinh, giúp các công việc lâu giờ tại ba thánh đường khác nhau, nơi cuối cùng là nhà thờ chính tòa. Don Bosco chỉ giữ lại cho mình một ít người cần thiết cho việc trông ngó các em tại nguyện xá.

Công việc Don Bosco làm cho Giáo phận thật cần thiết và có công lớn lao, đặc biệt vì cái chết của nhiều vị linh mục già cả, sự thiếu thốn các thừa tác viên chức thánh bắt đầu ảnh hưởng tại Torinô. Thật vậy ngay khi Don Bosco có các linh mục riêng của mình, ngài gửi một vị các ngày Chủ nhật và lễ trọng đến dâng thánh lễ tại nhà thờ chính tòa, theo lời yêu cầu của cha chính giáo phận; cha Celestine Durando là một người trong số này. Việc đó tiếp tục đến năm 1865 và cả mấy năm qua trong các kỳ nghỉ hè khi chỉ còn các tư giáo trẻ của Don Bosco ở Torinô mà thôi.

Trong nhiều hoàn cảnh, lời than thở, “Lúa chín thì nhiều, mà thợ gặt thì ít” [Lc 10,2] quả đúng, nhưng Don Bosco không quên lời cổ võ của Chúa, “vậy nên xin Chúa của mùa gặt sai đến nhiều thợ gặt”. [Lc. 10,2]. Ngay từ những năm đầu Nguyện Xá, Don Bosco đã chỉ thị mỗi ngày đọc một kinh lạy Cha, một kinh Kính mừng và một kinh Sáng danh vì nhu cầu khẩn thiết của Giáo Hội. Thiên Chúa đã nhậm lời ngài cầu xin, và ban cho ngài ơn cần thiết, để làm nổi lên, duy trì và dưỡng nuôi ơn gọi linh mục. Trong khi Don Bosco nêu gương gây ảnh hưởng ca tụng bản chất ơn gọi linh mục nơi các em, lòng yêu thương dịu dàng của ngài giúp các em thể hiện lời khuyên vì danh Thiên Chúa. Tất cả những ai thân tình biết ngài đều tuyên bố ngài đã thắng được con tim mọi người. Nói đến ngài, họ áp dụng những lời của Sách Châm ngôn, “Long nhan rạng rỡ là bấy tôi được sống, Ơn vua ban xuống như mây đổ mưa xuân” [Cn 16, 15].

PHỤ CHƯƠNG 1
ĐIỀU LỆ NGUYỆN XÁ ẤN BẢN NĂM 1887
(Xin đọc Chương 9, ghi chú 1)¹⁹³

Chương I. Giám đốc

1. Giám đốc là vị Bề Trên Cả và chịu trách nhiệm tất cả các sinh hoạt của Nguyễn Xá.

2. Người phải là người xuất chúng trong số các thành viên Ban điều hành về lòng đạo đức, bác ái, và kiên nhẫn. Người luôn phải tỏ ra mình là một người bạn, một người đồng hành, và người anh của tất cả mọi người, và do đó phải biết khuyến khích mọi người thi hành nhiệm vụ của họ bằng sự thuyết phục hơn là ra lệnh.

3. Trước khi bổ nhiệm ai vào một nhiệm vụ, trước hết người phải tham khảo các thành viên của Ban Điều Hành, nếu người được chỉ định là một linh mục, vị giám đốc nên tham khảo vị bề trên của hàng giáo sĩ hoặc cha chính xứ địa phương nơi có Nguyễn Xá, trừ phi vị linh mục này là người nổi danh và có thể suy đoán việc bổ nhiệm người sẽ không gặp sự chống đối.

4. Mỗi tháng một lần người phải triệu tập một cuộc họp Ban Điều Hành để nghe hoặc đề nghị điều gì tốt đẹp nhất cho các em.

5. Trách nhiệm của vị giám đốc là phải cảnh cáo, xem xét mỗi người có thi hành nhiệm vụ của mình, sửa lỗi và nếu cần thì cách chức.

6. *Người giải tội cho những ai tự do đến với người.* Khi giải tội xong, người hoặc một vị linh mục khác sẽ dâng thánh lễ; trong thánh lễ sẽ có bài giảng theo Phúc âm (hoặc một biến cố trong Phúc âm hoặc lịch sử Giáo Hội).

7. Người phải là người cha sống giữa các con, và phải cố gắng bằng mọi cách để in sâu vào các em lòng yêu mến Thiên Chúa, tôn kính các vật thánh, năng chịu các phép bí tích, có lòng yêu mến Đức Mẹ như con thảo và là những thành phần thật đạo đức.

Chương 2. Phó Giám đốc

¹⁹³ Những chữ nghiêng xuất hiện trong ấn bản thứ nhất của Bản luật năm 1847 và sau này được xóa bỏ; những chữ trong ngoặc đơn được thêm vào khoảng năm 1853 và sau này. Xin đọc tr 72 [Nxb]

1. Phó giám đốc phải là một linh mục, và thay thế vị giám đốc bất cứ khi nào cần.
2. Người nhận lệnh từ vị giám đốc và thông báo cho các thành viên khác trong Ban Điều Hành. Người phải coi xem có các giáo chức cho các lớp học giáo lý, việc tôn trọng trật tự và kỷ luật như thế nào.
3. Nếu có nhân viên Ban Điều Hành nào vắng mặt, phó giám đốc phải cho người thay thế ngay không chậm trễ.
4. Người phải xem ca đoàn có tập hát các câu tiền xướng, thánh ca và thánh vịnh phải hát không.
5. (Trong tình trạng thiếu linh mục, vị phó giám đốc cũng sẽ làm nhiệm vụ của vị giám linh). *Người là cha giải tội thường xuyên của các em. Người sẽ dâng thánh lễ của các em, dạy giáo lý, và khi cần, giảng thuyết.*
6. Người cũng có bổn phận trông coi các lớp học (ngày), tối, hoặc các lớp học ngày Chủ nhật.

Chương 3. *Giảng viên giáo lý hoặc Linh giám*

1. Bổn phận của vị giám linh phải hiện diện và điều hành các việc phụng vụ trên thánh đường, Bởi đó, người phải là một linh mục. *Nếu thành thạo người không thể thi hành được nhiệm vụ, người phải sắp xếp với vị phó giám đốc để có người thay thế.*
2. (Trong các ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, đến giờ ấn định người khởi sự hoặc tham dự buổi đọc Kinh Sáng của Tiểu nhật Tụng Kinh Đức Mẹ; sau **Kinh Tạ ơn**, người sẽ mặc áo và dâng thánh lễ các em).
3. Người dạy giáo lý cho *các người trưởng thành* trong phòng sau giáo đường, chủ trì Giờ Kinh Chiều, và chuẩn bị mọi việc cho giờ chầu Thánh Thể.
4. Người phải được báo cáo về hạnh kiểm của các em để có thể cung cấp tin tức và cấp giấy chứng chỉ hạnh kiểm tốt khi cần.
5. Trong các ngày lễ lớn, người phải sắp xếp cho có đủ các cha giải tội và dâng Thánh lễ. Người phải chuẩn bị cho tất cả mọi việc trong thánh đường.
6. Vị linh giám của Nguyễn Xá cũng là vị giám đốc của Hiệp hội Liên đới Thánh Luy. Nhiệm vụ của người được mô tả trong bản điều lệ của Hiệp hội Liên đới và *trong bản điều lệ của Hiệp hội Tương trợ.*
7. Nếu người biết có một em lớn tuổi nào cần học đạo - như thường xảy ra - người phải lo ấn định thời giờ và nơi thật thích hợp nhất cho việc này.

Chính người phải làm việc này hoặc nếu có người khác làm thì người phải xem người đó có *kiên tâm và lòng bác ái*, bởi vì đây là một vấn đề chiếm một *linh hồn về cho Chúa*.

8. Nhiệm vụ của vị phó giám đốc và linh hướng có thể do một người đảm trách. *Bất cứ khi nào không thể có một vị linh mục làm linh hướng, tất cả nhiệm vụ của vị này sẽ được trao cho vị phó giám đốc đảm trách.*

Chương 4. Trợ tá

1. Trợ tá *nên là một giáo dân có lòng bác ái và hăng say trong việc làm vinh danh Thiên Chúa*. Nhiệm vụ của ông là phụ tá trong tất cả các công việc trong thánh đường Nguyễn Xá để mọi sự được điều hành một cách trôi chảy.

2. Ông phải trông nom để cho người vào thánh đường cho có trật tự, sốt sắng lấy nước thánh làm dấu [Thánh giá] và bái quỳ trước Thánh Thể.

3. Nếu có em bé nào quấy quả trong thánh đường, ông sẽ nhẹ nhàng bảo người có trách nhiệm đưa em ra ngoài.

4. Khi nhắc người nào phải giữ trật tự trong thánh đường, nên ra hiệu tay hơn là bằng lời; nếu cần phải quở trách lâu, ông nên đợi khi xong việc, hoặc đưa em ra ngoài.

5. Khi đang hát Kinh Chiều hoặc các việc phụng vụ khác, ông nên tuyên bố số trang sách.

Chương 5. Người coi phòng thánh - Phòng mặc áo

1. Cần có ba người coi phòng thánh: một là một tu sinh và hai người kia được chọn trong các em có lòng đạo, tính ngăn nắp và khả năng làm nhiệm vụ này.

2. (Tu sinh làm trưởng phòng thánh; anh phải coi lịch, chuẩn bị sách lễ, nếu cần, dạy nghi thức lễ thường và giờ chầu).

3. Nhiệm vụ của các người này trước hết buổi sáng phải sắp xếp bàn thánh để dâng Thánh lễ. Chuẩn bị rượu và nước, bánh lễ, chén và nếu cần Mặt nhật cho giờ Chầu Thánh Thể; (sau đó, khi hát bài Tụng ca kính Đức Mẹ, hoặc *chậm nhất khi xướng kinh này*, phải nhắc linh mục mặc áo để dâng Thánh lễ).

4. Phải nhắc cha đến giờ giảng thuyết và đi cùng người lên bục giảng.

5. Thắp hai cây nến cho lễ thường; bốn cây cho lễ Cộng đồng ngày Chủ nhật và các ngày lễ trọng; sáu cây cho lễ trọng; bốn cây là đủ cho giờ hát Kinh Chiều; tuy nhiên trong ngày lễ trọng, phải tắt sáu cây nến, mười bốn cây cho giờ Châu Thánh Thể (*Công đồng Chung GP, Torino*. Mục X, 22).

6. Không được thắp các cây nến trong khi giảng để cha giảng và giáo dân không bị chia trí,

7. Trong phòng thánh phải giữ thinh lặng; chỉ được nói khi có việc liên quan đến công tác hoặc nhiệm vụ của các người coi phòng thánh mà thôi.

8. Điều này rất quan trọng, phải có một người coi phòng thánh rung chuông khi linh mục quay xuống ban phép lành Thánh Thể cho cộng đoàn. Phải đợi cho đến khi vị linh mục đóng cửa nhà tạm trước khi rung chuông lần thứ hai, kéo các em gây lộn xộn và bắt đầu ra khỏi thánh đường, có hành vi bất kính đối với Thánh Thể.

9. Các người coi phòng thánh phải có mặt trong phòng thánh trước khi khởi sự các việc phụng vụ; họ không được rời cho đến khi các lễ phục và các vật phụ thuộc đã được cất đi và khóa lại.

10. Trước khi rời phòng thánh, họ phải kiểm soát lại các ngăn tủ và cửa phòng thánh đã được khóa lại.

Lời nhắc nhở các người coi phòng thánh

1. Một nhiệm vụ rất quan trọng của họ là mở và đóng cửa thánh đường, giữ thánh đường sạch sẽ, cũng như tất cả các y phục và đồ phụ tùng bàn thánh hoặc Thánh lễ, như bồn rửa, chai lọ, chân nến, khăn lau, khăn bàn, khăn lót đồ thánh, khăn thánh, v.v... Khi các khăn hoặc bất cứ đồ dùng nào cần đem sửa, hoặc thay thế các người lo phòng thánh phải báo cho vị phó giám đốc biết.

2. Một trong các người lo phòng thánh phải rung chuông báo hết giờ chơi, và lên thánh đường.

3. (Ban tối, ngay trước khi chuông báo lên thánh đường, họ phải sắp ghế cho có thứ tự, sắp xếp chỗ ngồi riêng cho các nhóm đúng với con số đã ghi trên tường nhà thờ).

4. (Khi các em đã vào chỗ ngồi trong thánh đường, các người coi phòng thánh phát sách giáo lý cho các giáo lý viên; năm phút trước khi chấm dứt lớp học, hai người coi phòng thánh, một đi bên phải, một đi bên trái phát sách hát giờ Kinh Chiều. Gần khi chấm dứt bài *Magnificat* họ đi thu lại, và cất vào học tủ, và trả chìa khóa cho trưởng ban phòng thánh).

Chương 6. Người xướng kinh - cất hát

1. Anh có trách nhiệm hướng dẫn việc đọc kinh.
2. Ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc, anh cất kinh sáng, đọc các kinh phải đọc trong Thánh lễ, hướng dẫn việc lần hạt Mân côی năm chục. *Sau Thánh lễ, anh phải đọc ba kinh Tin, Cây, Mến.*
3. Khi lễ trọng thể hơn. Anh đọc lời chuẩn bị rước lễ, kinh Sanctus và sau đó kinh Tạ ơn.
4. Tiếp theo bài giảng, anh phải đọc một kinh Lạy Cha, một kinh Kính Mừng. Trong giờ đọc kinh sáng anh đọc thêm một kinh Lạy Cha, một kinh Kính mừng cầu cho các ân nhân của Nguyễn Xá và một kinh nữa kính Thánh Luy, kết thúc với lời nguyện *Xin chúc tụng Thiên Chúa đến muôn muôn đời, v. v. v.*
5. Trước lớp học giáo lý buổi tối, anh cũng khởi sự đọc Kinh Lạy Cha và kinh Kính Mừng, kinh Lạy Nữ vương khi đã đủ số các em có mặt. Khi xong lớp giáo lý, anh phải *cùng cộng thể luân phiên* đọc ba kinh Tin, Cây, Mến, như khi đọc kinh ban sáng, và anh phải đứng chỗ nào trong thánh đường để mọi người có thể nghe tiếng anh được.
6. Anh phải cố gắng đọc cho to, rõ và sốt sắng để có thể làm gương cho người nghe.
7. Anh cũng phải biết ngừng đọc kinh khi Mình và Máu Thánh được dâng lên, khi câu *Lễ đã xong, chúc ra về bằng an* được cất lên vì trong các lúc quan trọng này mỗi thành phần trong cộng thể phải cầu nguyện riêng với Thiên Chúa trong tâm hồn mình.
8. Việc này cũng phải được làm như vậy khi nhận phép lành Thánh Thể lúc ban chiều.

Chương 7. Trợ Tá Nhà Nguyễn

1. Các trợ tá nguyện đường nên được chọn trong số những em gương mẫu hơn để đặc biệt giúp các việc phụng vụ ban tối.
2. Nên có ít nhất bốn em đứng ở chỗ quan trọng hoặc các góc nhà thờ (một gần bàn thờ Đức Mẹ, chỗ thứ hai tại bàn thờ Thánh Luy, còn hai chỗ kia ở trung tâm nhà thờ về phía cửa chính vào nhà thờ). Các em này không được bỏ chỗ nếu không có lý do chính đáng. Nếu cần cảnh cáo em nào, thì

đừng có vội vàng, và đừng bao giờ được đi qua trước bàn thờ chính mà không bái quỳ. Tại vị trí nơi các giáo lý viên đứng từ đầu cho đến cuối việc phụng vụ, họ và các em trợ tá đã đủ cho việc trông coi.

3. Khi các em vào thánh đường, các trợ tá xem chúng có vào đúng chỗ không, có bái quỳ trước Thánh Thể không và có đủ cung kính khi đợi hoặc hát không.

4. Nếu thấy em nào ngủ gục hoặc nói truyện, phải nhắc bảo nhẹ nhàng, đi lại chỗ em đó càng ít càng tốt, đừng có bao giờ đánh một em nào, đừng bao giờ la mắng em hoặc to tiếng với em. Trong trường hợp lỗi nặng, phải đưa em ra ngoài nhà thờ để quở trách.

Chương 8. Giáo Lý Viên

1. Công việc của một giáo lý viên rất quan trọng, vì đó là lý do chính trong việc điều hành Nguyễn Xá. “Các con, giáo lý viên, bằng việc dạy giáo lý, các con làm một công việc đáng thưởng công trước mặt Chúa. Các con cộng tác vào việc cứu rỗi các linh hồn được cứu chuộc bằng bửu huyết của Đức Giêsu Kitô nhờ việc dìu dắt chúng trên con đường cứu rỗi đời đời. Công việc này cũng đáng được khen ngợi trước con mắt người đời. Các em được các con dạy dỗ sẽ luôn luôn chúc phúc các con, bởi vì các con chỉ cho chúng biết con đường trở nên một *người Kitô hữu tốt*, một người công dân tốt, một niềm tin tưởng cho chính gia đình em và xã hội”. [Don Bosco]

2. Nếu có thể được, các giáo lý viên nên là linh mục hoặc tư giáo thì càng tốt, tuy nhiên chúng ta có nhiều nhóm để dạy và có thể tin cậy vào việc làm của nhiều quý vị gương mẫu đã tình nguyện làm nhiệm vụ này, quý vị này nên được trao cho một lớp để dạy. Tuy nhiên các người trưởng thành, bất cứ lúc nào, nên để cho một linh mục dạy ở căn phòng sau bàn thờ chính.

3. Nếu không đủ các giáo lý viên cho các lớp, vị phó Giám đốc với sự đồng ý của vị Giám đốc, chỉ định một trong số các em học giỏi đứng dạy một lớp.

4. Giáo Lý Viên phải có mặt trong lớp khi hát kinh Lạy Cha (sic).

5. Giáo Lý Viên nên cho các em ngồi chung quanh mình thành nửa vòng tròn, còn ông ngồi chính giữa. Ông không được cúi sát em khi đặt câu hỏi hoặc nghe em trả lời, nhưng nên đứng thẳng người, thường xuyên nên quay nhìn mình trong lớp.

6. Giáo Lý Viên không bao giờ bỏ đi trong khi dạy. Nếu cần gì, phải báo cho phó giám đốc hoặc người phụ tá.

7. Giáo Lý Viên phải ở lại trong lớp cho tới sau khi đọc ba kinh Tin, Cậy, Mến, và nếu có thể không nên ra về cho đến khi xong hết các việc phụng vụ trên thánh đường.

8. Khi có tiếng chuông, năm phút trước khi chấm dứt lớp giáo lý, Giáo Lý Viên nên kể một câu chuyện lấy Phúc âm hoặc lịch sử Giáo Hội, hoặc một biến cố nào đó nhấn mạnh đến sự xấu xa của một tội ác hoặc cái đẹp của một nhân đức.

9. Không một Giáo Lý Viên nào khởi sự dạy giáo lý cho đến khi chính họ biết rõ vấn đề, và *không bao giờ để cho các em học thuộc lòng câu trả lời cần được giải nghĩa*. Việc giải nghĩa phải vẫn gọn.

10. Giáo Lý Viên không bao giờ nên đi vào đề tài khó hoặc nêu lên câu hỏi không thể trả lời một cách đơn sơ và dễ dàng.

11. Các điều xấu Giáo Lý Viên phải cẩn thận lưu tâm đến là: nói phạm thánh, coi thường các ngày lễ buộc, không trong sạch, trộm cắp, thiếu ăn năn hối lỗi, thiếu quyết tâm hoặc không thành thực trong tòa giải tội.

12. Các nhân đức cần được nhấn mạnh đến nhất là: bác ái đối bạn hữu, vâng lời bề trên, thích làm việc, tránh lời biếng và bạn xấu, năng xưng tội và rước lễ.

13. Các lớp giáo lý được sắp chỗ học như sau: mười lăm tuổi được chấp nhận¹⁹⁴ cho rước lễ vĩnh viễn học tại phòng dành cho ca đoàn; những em được chấp thuận rước lễ vĩnh viễn nhưng chưa tới mười lăm tuổi học tại chỗ gần bàn thờ Đức Mẹ và Thánh Luy; những lớp học khác được sắp xếp chỗ tùy theo tuổi và sự hiểu biết. Khi ấn định chỗ học cho những em chưa được rước lễ, phải lo đừng xếp những em nhỏ chung với các em lớn tuổi. Thí dụ một lớp gồm toàn con trai trên mười bốn; lớp khác từ mười hai đến mười bốn; lớp khác từ mười đến mười hai. Như vậy sẽ dễ giữ trật tự và không làm cho các em lớn tuổi ngại ngùng.

14. Số để bên lề các câu hỏi giáo lý chỉ cho biết thứ tự phải theo khi dạy. Câu hỏi ghi số 1 phải dạy cho mọi em, nhỏ tuổi và lớn tuổi. Những câu có số 2 dạy cho các em chịu phép Thêm sức hoặc em rước lễ lần đầu. Những câu có ghi số 3 và 4 dạy cho những em muốn ghi tên học toàn niên. Những câu ghi số 5 và 6 cho những em được vĩnh viễn nâng lên cấp.

¹⁹⁴ Theo tục lệ giáo phận, việc được rước lễ lần đầu chỉ tạm thời để bảo đảm các người rước lễ lần đầu còn tiếp tục đi học giáo lý [Nxb]

15. Giáo Lý Viên dạy ở phòng phía trong bàn thờ chính thường là các em được rước lễ vĩnh viễn, nên không giải thích các câu hỏi theo nghĩa đen. Khi cần giải thích điểm nào, chỉ nói rõ và ngắn gọn. Để gây sự chú tâm, chỉ để ý đến những trường hợp thực hành phù hợp với đề tài đang thảo luận, và nên tránh những vấn đề không phù hợp với tuổi hoặc trí hiểu của em.

16. GVL nên luôn luôn có thái độ vui vẻ và nhận thức được sự quan trọng của điều mình đang dạy. *Khi cần sửa lỗi hoặc khuyến bảo, nên khuyến khích, không bao giờ dùng những lời hoặc lối nói giận dữ.* Nên khen những em đáng được khen, nhưng đừng vội khiển trách. Tất cả những thành phần trong Ban Điều Hành thấy mình rảnh tay trong giờ dạy giáo lý, thì coi mình như Giáo Lý Viên [vì có trường hợp cần đến người dạy] bởi vì họ đã biết các em và biết cách xử đối với chúng.

Chương 9. Người giữ hồ sơ

1. Các hồ sơ có liên quan đến Nguyễn Xá đều do người quản thủ hồ sơ chịu trách nhiệm.

2. Quản thủ viên (QTV) phải ghi họ và tên và nhiệm vụ mỗi thành viên Ban Điều Hành và dán ở phòng mặc áo. Phải làm một bản kiểm kê tất cả đồ vật cần cho công việc thánh đường, (đặc biệt những đồ tặng riêng cho một bàn thờ). Như thế phải làm theo lời dặn của vị Phó Giám đốc.

3. QTV là người giữ và chịu trách nhiệm các sách, sổ kiểm kê, và các vật liệu khác của Hiệp Hội Liên đới Thánh Luy và Hiệp Hội Tương Thân.

4. QTV phải giữ các các bản nhạc trong nơi có khóa và giữ chìa khóa, và chỉ giao cho nhạc trưởng mà thôi. Không được để các bản ngoài khuôn viên nhà; tuy nhiên, được phép làm bản sao dùng trong khu vực nhà.

5. QTV cũng chịu trách nhiệm trông coi một thư viện nhỏ trẻ em được tự do lấy đọc trong khu vực hoặc tại nhà. Tên và chỗ ở của người mượn phải được ghi theo thứ tự để theo dõi cuốn sách, nếu trong một tháng mà chưa trả lại. (Xem Luật của Thư viện trong Phần III).

6. Nhiệm vụ chính của người quản thủ hồ sơ là không để cho bất cứ một vật gì của Nguyễn Xá bị mất hoặc đem ra khỏi khuôn viên mà không được kiểm soát trước khi cho đem ra.

7. *Các nhiệm vụ của người giữ hồ sơ phải được thi hành đúng cách bởi vị Phó Giám đốc, và văn phòng này chỉ được trao cho những người khác nếu vị Phó giám đốc không còn khả năng đảm trách nó nữa.*

Chương 10. Hòa giải viên

1. Nhiệm vụ của hòa giải viên (HGV) là ngừa trước các cuộc đánh lộn, cãi vã, thề thốt và mọi điều không nên nói tới.

2. Trong trường hợp có chuyện xảy ra, cũng may ít thấy giữa các em của chúng ta, HGV cần phải lập tức cảnh cáo người phạm lỗi và kiên nhẫn ngọt ngào giải thích lỗi này bị triệt để cấm, cho thấy người làm lỗi thiếu tư cách và làm một việc mất lòng Chúa.

3. Nếu thấy cần phải sửa lỗi, HGV phải làm một cách riêng tư, ngoại trừ cần phải sửa chữa một gương xấu.

4. HGV phải luôn luôn ngừa trước một cách tế nhị, những em ra khỏi nhà thờ trong khi việc phụng vụ còn đang tiếp diễn hoặc làm quấy rối bằng sự trì hoãn hoặc chơi gẫu bên. Nếu xảy ra việc này, HGV phải kiên nhẫn bảo em phạm lỗi phải vào nhà thờ ngay khi có chuông báo.

5. HGV cũng phải hòa giải các người phạm lỗi với các vị bề trên của chúng, đưa em bỏ chạy trở về với bố mẹ và trong tuần nên khuyến khích bạn bè đến Nguyễn Xá ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc.

6. Cuối cùng, HGV phải kín đáo mời những em nào cần đi xưng tội để làm hòa với Chúa.

7. Mặc dầu tất cả nhân viên Ban Điều Hành có thể được coi là hòa giải viên, những nhiệm vụ này không bao giờ được trao hai người một cách đặc biệt. Họ phải được bầu ra theo đa số của Ban Điều Hành.

8. Hội trưởng và phó Hội trưởng Hiệp Hội Liên Đối Thánh Luy là những hòa giải viên theo ngoại lệ (ex officio ?).

Chương 11. Ca viên

1. Mọi em đáng được mời gọi vào ca đoàn, bởi vì tất cả đều tham dự vào việc hát; tuy nhiên, điều đó không có thể có được, chỉ một số ít có tiếng trong mới được chọn để lãnh đầu việc hát.

2. Có hai loại ca viên: những em trong ca đoàn trên gác, và những em hát trên cung thánh. Không em nào được vào ca đoàn ngoại trừ em có hạnh kiểm gương mẫu và biết đọc tiếng La tinh đúng cách.

3. Để được làm ca viên, em phải biết đọc nhạc (solfeggio) và hát bình ca (Gregoriêng).

4. Một ca trưởng và một ca phó chịu trách nhiệm việc hát. Họ phải biết chia bè cho đều đặn để tất cả cũng được làm tròn trách nhiệm.

5. Tiểu nhật tụng kính Đức Mẹ được tất cả mọi người hát *recto tono* (?) ban sáng ngoại trừ bài thánh vịnh, các bài đọc, *Te Deum* và *Benedictus* được hát bằng tiếng La tinh. (Trong các lễ trọng tất cả các phần của Kinh Nhật tụng được hát theo bình ca Gregoriêng). Kinh Chiều thi hành theo lịch giáo phận ấn định. Trường hợp không thể hát Tiểu Nhật Tụng kính Đức Mẹ, thì Kinh chiều kính Đức Mẹ hoặc ít nhất bài *Ave Maris Stella*, cùng kinh *Magnificat* và *Oremus* được hát vào buổi chiều.

6. Khi một thánh vịnh hoặc câu tiền xướng được xướng, tất cả phải đồng ca, lỡ có ca viên nào hát trật, người bạn bên cạnh không nên cười hoặc chọc quê anh, nhưng ca trưởng cố gắng đem anh ta trở lại hát cho đúng cung.

7. Các em hát trên cung thánh phải hết sức cẩn thận hát một cung với các ca viên trên gác. Người nhạc trưởng phải sắp xếp để các bài thánh vịnh, thánh ca được ca đoàn và công đoàn luân phiên hát.

8. Trong ngày Chủ nhật cuối mỗi tháng Nghi thức cầu nguyện cho kẻ qua đời cũng được hát ngày Chủ nhật ngay sau khi thông báo một thành viên Ban Điều Hành hoặc cho mẹ của họ qua đời.

9. Ca viên phải tránh tính hợm mình và kiêu ngạo, là hai nét xấu làm hư hỏng việc họ đang làm và gây cảm nghĩ xấu nơi các bạn. (Một ca viên Kitô hữu không bao giờ công kích hoặc có một mục đích nào khác ngoài việc ca tụng Thiên Chúa, hợp tiếng hát của mình với tiếng hát các thiên thần để chúc tụng và ca ngợi Người trên Thiên đàng).

Chương 12. Trò tá sân chơi

1. Tất cả các em đều được khuyến khích tham dự vào một trò chơi đúng cách và đúng thời gian.

2. Các trò chơi giải trí được phép chơi sau đây: bocce¹⁹⁵, plastrelle¹⁹⁶, đánh đu, cà khêu, ngựa gỗ chạy vòng quanh, thả bánh trúng mục tiêu, thể dục thể thao, và các trò chơi khác giúp cho thân thể được lành lợi.

3. Chơi bài, bài cào và các trò chơi giải trí khác có thể làm dịp làm mất lòng Chúa và gây nguy hại cho người láng giềng hoặc cho mình đều bị cấm.

¹⁹⁵ Lối chơi ném bánh ngoài trời trong sân cỏ của Ý trong một lối đi dài nhưng rộng [Nxb]

¹⁹⁶ Miếng bi đẹp, lớn hơn đồng xu một chút, dùng để chơi theo lối thả bi [Nxb]

4. Giờ ra chơi thông thường từ 10:00 đến 12 giờ trưa, từ 1:00 đến 2:30 chiều, và sau giờ phụng vụ trên nhà thờ cho đến Tối. Mùa đông, các em được chơi đến tối vào lúc tám giờ, nhưng không chơi trong khi còn lớp học.

5. Có năm phụ tá, một làm trưởng nhóm, phân phối các trò chơi.

6. Trưởng nhóm giữ hồ sơ số lượng và loại trò chơi trong tay để sẵn sàng cung cấp cho các em. Khi cần thay thế hoặc sửa chữa, anh sẽ báo cho vị Phó Giám đốc biết.

7. Có hai người cùng làm nhiệm vụ lo cho trò chơi ngày Chủ nhật. Anh trưởng ban lo giữ trật tự, tuy nhiên anh không buộc phải làm nhiệm vụ, ngoại trừ một trong hai anh kia vắng mặt.

8. Mỗi trò chơi và dụng cụ để chơi được đánh số. Chẳng hạn như có chín bộ chơi *bocce*, mỗi bộ được đánh số 1,2,3,4,5,6,7,8,9 và có thể cấp ra phù hợp từng bộ. Nếu có năm đôi cà khêu, chúng sẽ được đánh số 10,11,12,13,14, và cứ thế cho đến hết các loại trò chơi.

9. Khi mượn dụng cụ trò chơi, người mượn phải để lại cái gì làm vật thế trên đó người coi sân chơi sẽ máng vào một con số tương đương với số của dụng cụ trò chơi được mượn. *Trong trường hợp một trò chơi bị hư hỏng hoặc bị mất anh trưởng ban báo cho vị phó Giám đốc, chỉ khi nào người cho phép, vật thế chân mới được trả lại.*

10. Trong giờ chơi, một người trợ tá đi chung quanh sân chơi để phòng ngừa dụng cụ không bị hư hỏng hoặc bị ăn cắp; người phụ tá kia không bỏ phòng trò chơi và không vì bất cứ trường hợp nào cho phép người khác được vào phòng.

11. Các người trợ tá được thúc giục bắt mọi người phải tham gia cuộc chơi, tốt hơn là trò chơi thường được chơi ở Ngyuyen xá.

12. Sau giờ chơi, các trợ tá kiểm điểm lại xem có thiếu gì không, đem tất cả trò chơi và dụng cụ cất vào trong kho cho có thứ tự, khóa kho lại và đưa chìa khóa cho vị phó Giám đốc.

Chương 13. Bảo hộ và người bảo trợ

1. Người bảo trợ có một nhiệm vụ quan trọng trong việc tìm công việc cho những em nghèo và vô gia cư. Họ phải chắc chắn rằng các em học nghề và những người thợ trẻ đến Ngyuyen Xá không làm việc dưới quyền các người chủ hoặc trong môi trường có thể gây nguy hại cho việc cứu rỗi đời đời của chúng.

2. Các vị bảo trợ tìm em nào bỏ nhà đưa về cho cha mẹ chúng và làm mọi cách để tìm cho em một việc làm để có học một nghề hoặc không để bị thất nghiệp.

3. Các người bảo hộ thường là hai người, phải giữ hồ sơ tên và địa chỉ của người chủ nếu thấy trống thì gửi đến cho ông một em để ông bảo trợ.

4. Người bảo hộ giúp đỡ và quan sát công việc họ làm nhưng không chịu trách nhiệm bất cứ tài chánh nào, ngay cả với người chủ của em.

5. Trong bất cứ một thỏa thuận nào với người chủ, điều kiện thứ nhất em học nghề không làm việc ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc.

6. Nếu người bảo hộ biết được em làm việc trong môi trường không tốt đẹp, ông sẽ giúp chủ phải chú tâm, nếu cần cảnh cáo người chủ, nếu có thể và làm hết cách để tìm cho em công việc khác.

Phần III- Chương 5. Người coi thư viện

1. Người coi thư viện (TTV) có trách nhiệm trông coi một số các sách đã được sưu tập. Họ sẽ cho người nào muốn mượn và hầu như người mượn tìm được lợi ích cho mình.

2. TTV sẽ ghi tên người mượn và cho họ biết phải đem trả lại trong một tháng.

3. Anh sẽ giữ hồ sơ các cuốn sách trả lại hoặc cho mượn, để báo cáo cho vị bề trên có thẩm quyền.

4. Ban điều hành thư viện có hai người: một quản trị thư viện là người cho mượn sách, và một người phụ tá tổng quát, có trách nhiệm kiểm soát khi cho ra.

5. Người quản thủ và người phụ tá có thể cùng một người, giống như trường hợp thay thế cho người kia khi vắng mặt.

6. Tất cả những ai sử dụng thư viện được nhắc nhở không được làm mất, làm hư hỏng hoặc viết tên vào sách. Sách phải được đem trả lại nội trong một tháng.

Phần II- Chương 1. Luật lệ chung cho các thành phần Ban Điều Hành

1. Mọi nhiệm vụ trong Nguyên xá đều có động cơ là đức bác ái, và được thực hiện vì lòng say mến dâng lên cho Chúa. Mọi người nên khuyến khích nhau kiên tâm làm nhiệm vụ và thực hiện công việc của mình.

2. Những em thường lai vãng Nguyên Xá nên thường xuyên được khuyến khích đến đều đặn, và nên mời các em mới đến. *Thành phần Ban Điều Hành không bao giờ nên chỉ trích các luật lệ hoặc bất cứ cái gì khác có liên quan đến Nguyên Xá, và không bao giờ được từ chối thi hành một chỉ thị nào của vị Giám đốc hoặc bất cứ một vị bề trên nào trước mặt một em.*

3. Thật là một ân huệ được dạy các chân lý Đức Tin chúng ta cho những người chưa biết đến và ngăn ngừa ngay cả một tội phạm.

4. Giữ bác ái đối với nhau và kiên nhẫn chịu đựng lỗi lầm người khác để mang lại thanh danh của Nguyên Xá và Ban Điều Hành và thúc giục người khác làm bạn và tin tưởng vào vị giám đốc là những điều được tha thiết khuyến cáo. Không có những điều này thì không duy trì được trật tự, và cũng không cổ võ việc làm vinh danh Thiên Chúa và lo cho phần rỗi các linh hồn.

5. (Bởi vì thật khó mà tìm được đủ người đảm nhiệm các trách vụ này, một người phải quán xuyến nhiều công việc; chẳng hạn, việc nói chuyện của các hòa giải viên, thì quan thầy và người phụ tá cùng do một người đảm trách).

6. (Cũng thế vị Phó Giám đốc cũng là vị giám linh. Người hoà giải, trợ tá thánh đường, và người xướng kinh có thể do cùng một người chịu trách nhiệm. Cũng như trách nhiệm của người giữ hồ sơ, phụ tá và quản thủ thư viện cũng phải trao cho một người coi phòng áo là người có các đức tính cần thiết).

PHỤ CHƯƠNG 2
ĐIỀU LỆ NGUYỆN XÁ
(Xem Chương 10, ghi chú 1)

Phần II – Chương 4. Tư cách trong thánh đường

1. Ngay khi có hiệu lệnh lên tham dự việc phụng vụ ở thánh đường, mọi người phải mau mắn đi ngay một cách trật tự và ăn mặc chỉnh tề.

2. Khi vào thánh đường, mỗi em phải lấy nước thánh [làm dấu Thánh giá] xin Chúa chúc lành cho mình, rồi đi đến chỗ ngồi, quỳ xuống cầu nguyện một chút. Em nên nhớ mình đang ở trong Nhà Chúa, Chúa ở trên trời và ở dưới thế.

3. Không cần phải có sự kiểm soát trong thánh đường; nguyên một ý nghĩ đang ở trong Nhà Chúa đủ để bỏ hết mọi sự chia trí, tuy nhiên người ta hay vô tình quên mình đang ở đâu, nên mọi người được thôi thúc vâng lời các người trợ tá hoặc người hướng dẫn. Không ai được ra khỏi nhà thờ khi không có lý do nghiêm trọng.

4. Mọi người nên tránh ngủ gục, nói chuyện, đùa nghịch, hoặc làm điều gì khiến cho phải cười hoặc làm rộn. Những lối cư xử sai lầm như vậy phải được sửa trị ngay và cả bị phạt theo gương Đức Giêsu Kitô, khi Người cầm roi đánh đuổi những người cho vay tiền bạc trong đền thờ.

5. Khi có ai bị cảnh cáo, dù đúng dù sai, vì một điều lỗi luật lệ nào đó, phải lịch sự chấp nhận lời cảnh cáo không chống đối. Sau lễ nghi, mới trình bày lý lẽ của mình.

6. Ban sáng, không ai được rời thánh đường cho đến sau khi hát câu chúc tụng “Chúc tụng danh Chúa Giêsu và Mẹ Maria đến muôn đời”. Trong kinh nguyện buổi tối, mỗi người tiếp tục quỳ cho đến khi Minh Thánh Chúa được cất vào nhà tạm.

7. Tất cả nên sốt sắng không rời thánh đường trong khi giảng. Sau các nghi thức, mọi người mới sắp hàng thứ tự đi ra để tham dự cuộc chơi hoặc về nhà.

PHỤ CHƯƠNG 3
ĐIỀU LỆ NGUYỄN XÁ
(Xem Chương 11, ghi chú 3)

Phần II- Chương 3. Tư cách ngoài Sân chơi

1. Thẻ dực rất tốt cho người trẻ, mọi người nên tham dự các trò chơi được dùng cho chúng tôi.
2. Các em nên tự ý chơi các môn chơi có sẵn và ở nơi được ấn định.
3. (Trong giờ ra chơi, và những lúc khác không được nói chính trị hoặc đem tới bất cứ tờ báo hoặc cuốn sách nào mà không được cha giám đốc chấp thuận trước)¹⁹⁷.
4. Cấm không được đánh bạc, lấy thức ăn hoặc bất cứ vật gì nếu không có phép rõ rệt của vị Phó Giám đốc; vì lý do nghiêm trọng điều khoản này phải được giữ rất ngặt.
5. Nếu trong khi chơi, có khách vào Nguyễn Xá, ai gần nhất sẽ chào khách, nhắc mũ ra, nhường lối đi, ngừng chơi chốc lát, nếu cần.
6. Nói chung, cấm chơi bài hoặc bài cào để lấy bằng trái banh nhỏ hoặc lớn. Nên hãm tính thích la quá lớn; cấm xen vào trò chơi của người khác; cấm ném đá, banh gỗ, banh tuyết; hủy hoại cây cối, yếm thị hoặc hình ảnh, tường vách, bàn ghế đồ đạc, hoặc viết vẽ trên đó.
7. Đánh lộn, đâm chém hoặc làm huyên não bị cấm rõ rệt. Nói những lời thô bỉ hoặc khinh bỉ cũng bị cấm. Chúng ta là con cái Thiên Chúa, thì phải thương yêu nhau với lòng bác ái như đối với anh em ruột mình.
8. Khi có tiếng chuông, mười lăm phút trước khi hết giờ chơi, phải mau mau kết thúc cuộc chơi, không được khởi sự cuộc chơi mới. Nghe tiếng chuông lần thứ hai, phải trả lại đồ chơi và lấy lại đồ thế chân để lại.
9. Dụng cụ chơi không được mang ra khỏi nhà.
10. Trong giờ chơi phải tỏ lòng tôn trọng những người có trách nhiệm và vâng lời họ.

¹⁹⁷ Những chữ trong ngoặc đơn có từ năm 1852 hoặc sau này [Nxb].

PHỤ CHƯƠNG 4
ĐIỀU LỆ NGUYỆN XÁ
(Xem Chương 14, ghi chú 1)

Phần II – Chương 7.

1. Các con thân mến, hãy nhớ xưng tội và Rước Lễ là hai cây chống đỡ vững chắc nhất trên con đường đi về thiên đàng của các con. Cho nên, nếu có ai cố tình làm cho các con bỏ nó đi, hãy coi họ là kẻ thù của linh hồn các con.

2. Chúng tôi không có ý bó buộc ai đến với các bí tích này. Các con hoàn toàn được tự do. Tình yêu, chứ không sợ hãi, nói cho các con biết phải làm gì. Chính sách này mang lại kết quả mỹ mãn. Nhiều em đi xưng tội và lên rước lễ mỗi hai tuần một lần, những em khác mỗi tuần, và một số thì hàng ngày, mặc dầu chúng còn phải đi làm. Với các tín hữu tiên khởi, Rước Lễ được làm hàng ngày, và Công đồng Tridentino khuyến khích tất các tín hữu lên Rước Lễ trong mỗi Thánh lễ họ tham dự.

3. Tuy nhiên, lời cha khuyên là các con nên theo luật của giáo phận, là xưng tội mỗi hai tuần một lần hoặc tháng một lần. Thánh Philip Nêri, người bạn vĩ đại của tuổi trẻ, khuyến cáo xưng tội hàng tuần và Rước Lễ thì nên thường xuyên hơn theo lời khuyên của cha giải tội.

4. Cha nài các con, đặc biệt các con lớn tuổi, hãy nhận các bí tích tại nguyện đường Nguyễn Xá chúng ta để nêu gương tốt cho các em khác. Khi các con đi xưng tội và lên Rước Mình Thánh với lòng sốt sắng và chuyên tâm, gương sáng của các con còn hữu hiệu hơn bài giảng hay.

5. Bề trên của Nguyễn Xá, cha giám linh và cha phó giám đốc là cha giải tội thường xuyên. Trong các ngày lễ trọng có thêm các cha giải tội khác.

6. Mặc dầu các con có quyền tự do thay đổi cha giải tội, cha khuyên các con nên đều đều đến với cùng một cha, bởi vì linh hồn các con phải được chăm sóc như người làm vườn chăm sóc các cây rau và vị bác sĩ với bệnh nhân của mình. Hơn nữa, trong trường hợp bị bệnh nặng, vị giải tội tốt hơn nên là vị đã quen với tình trạng linh hồn người đó.

7. Ngày nào các con lựa đến với các bí tích, ngay khi tới Nguyễn Xá thì dừng bắt đầu chơi, nhưng hãy đi thẳng tới nhà nguyện để chuẩn bị mình theo tập *Bạn của người trẻ* và các sách kinh khác có sẵn. Nếu các con phải đợi,

thì hãy dâng lên Chúa để đền tội mình. Đừng bao giờ cãi nhau để không cho người khác đi xưng tội trước con hoặc trước những người khác.

8. Vị giải tội là người bạn của linh hồn con; cho nên cha đề nghị con hãy tin cậy người hết lòng. Nói với ngài con tất cả các bí mật của lòng con. Đừng có sợ, ngài không bao giờ tiết lộ bất cứ một điều nào ngài nghe được trong tòa cáo giải; ngài bị cấm nhật cả đến việc nghĩ đến những điều đó nữa. Luôn luôn hãy hỏi cha giải tội khuyên con về những vấn đề hết sức quan trọng, chẳng hạn về việc chọn một ơn gọi. Chúa đã nói ai lắng nghe vị giải tội là lắng nghe chính Chúa. “Ai nghe con là nghe Ta” [Lc 10,16].

9. Sau khi xưng tội, hãy tìm một nơi yên tĩnh để làm việc tạ ơn với sự chăm chú và suy niệm. Nếu cha giải tội cho phép con Rước Lễ, hãy sốt sắng chuẩn bị.

10. Sau khi Rước lễ, hãy dùng mười lăm phút để tạ ơn Chúa. Thật là vô lễ nếu con rời nhà thờ chỉ vài phút sau khi Rước Lễ hoặc con đã bắt đầu cười cợt, nói chuyện, nhìn ngó chung quanh, hoặc làm điều gì không thích hợp.

11. Giữa hai lần xưng tội, hãy nhớ làm điều cha giải tội dạy con làm.

12. Một điều nữa về việc Rước Lễ: khi làm việc đền tạ, hãy luôn luôn xin Chúa ơn được rước Mình Thánh Chúa như Cửa Ăn Đường trong giờ chết.

PHỤ CHƯƠNG 5
ĐIỀU LỆ NGUYỆN XÁ
(Xem Chương 15, ghi chú 1)

Phần II - Chương 5. Cách cư xử khi ở ngoài Nguyễn Xá

1. Hỡi các con, hãy nhớ giữ ngày Chủ nhật và các ngày lễ buộc sẽ đem lại sự chúc lành của Chúa cho công việc chúng con làm trong suốt tuần lễ. Tuy nhiên còn các việc khác các con phải tránh khi các con ở ngoài Nguyễn Xá.

2. Hãy hết sức đừng quên cầu nguyện sáng tối. Hằng ngày, hãy dành một chút thời giờ để suy niệm hặc đọc sách thiêng liêng và khi có thể, đi dự Thánh Lễ. Luôn cất mũ khi đi qua trước một ngôi thánh đường, một cây thánh giá, hoặc một tượng ảnh đạo.

3. Tránh nói truyện không nên nói hoặc chống báng đạo, bởi vì, như thánh Phaolô nói với chúng ta, câu chuyện xấu xa làm nguy hại tâm hồn chúng ta.

4. Hãy tránh xa sân khấu trình diễn ban ngày hoặc ban đêm, và tránh xa các phòng trà, cà phê, đánh bạc và những nơi giống như thế.

5. Đừng đi với người đã bị đuổi khỏi Nguyễn Xá, vì họ đã chỉ trích các vị bề trên của con, hoặc đã cố tình bảo con bỏ bê nhiệm vụ. Đặc biệt tránh những kẻ đề nghị con ăn cắp tiền bạc của cha mẹ hoặc của người khác.

6. Bơi hoặc nhìn người khác bơi triệt để bị cấm bởi vì có liên quan nghiêm trọng đến thể lý và gây nguy hiểm cho tinh thần.

PHỤ CHƯƠNG 6
ĐIỀU LỆ NGUYỄN XÁ
(Xem Chương 19, ghi chú 1)

1. Hội viên của Hiệp Hội Liên Đới Thánh Luy có mục đích bắt chước vị thánh này nhiều bao nhiêu có thể, và để được ngài bảo vệ khi sống và lúc chết.

2. Được Đức Tổng Giám Mục Torinô chấp thuận lại càng khuyên chúng ta tham gia.

3. Để cho tâm hồn được bình an, cần ghi nhận rằng luật lệ của Hiệp Hội Liên Đới Thánh Luy không bó buộc đến thành tội ngay cả tội nhẹ nếu không tuân giữ. Bởi đó, lười biếng không giữ một điều thì không phạm bất cứ tội nào. Mặc dầu vậy, nó làm mất đi lợi ích thiêng liêng. Lời hứa trước bàn thờ Thánh Luy không phải là một lời thề hứa. Tuy nhiên kẻ nào không quyết tâm giữ lời hứa, không nên tham gia Hiệp hội này.

4. Hiệp hội này có một vị linh hướng, ngài phải là linh mục, và hội trưởng phải là một giáo dân.

5. Vị linh hướng được cha Bề Trên Nguyễn Xá chỉ định. Ngài có bốn phận trông coi việc tôn trọng luật lệ, chấp thuận hội viên mới, giữ danh sách hội viên, còn sống và đã qua đời. Ngài cũng có nhiệm vụ đi thăm người ốm thuộc Hiệp Hội Liên Đới. Không có thời hạn trong việc giữ chức vụ này.

6. Vị Hội trưởng được bầu với đa số phiếu trong cuộc Đại hội chiều Chủ nhật Phục sinh. Nhiệm kỳ giữ chức vụ này là một năm, và có thể được tái bầu.

PHỤ CHƯƠNG 7

BUỔI TRÌNH BÀY LỊCH SỬ CỰU ƯỚC DO CÁC THANH THIẾU NIÊN NGUYỄN XÁ THÁNH PHANXICÔ SALÊ

(Xin xem Chương 39, ghi chú 5)

Ngày 15 tháng Tám [1858] 4 PM

Lời Giới thiệu Nội dung

Thời kỳ I Từ thời Tạo dựng cho đến trận Hồng thủy
 Ca vịnh Đức Mẹ

Thời Kỳ II Từ Hồng thủy đến lúc gọi Abraham
 Bài hát: *Đêm*

Thời kỳ III Từ lúc gọi Abraham đến Xuất hành
 Ca vịnh Thánh Luy

Thời kỳ IV Từ Xuất hành đến khi Salomon xây Đền thờ
 Bài hát: *Rượu*

Khảo sát cách nghiên cứu lịch sử Kinh thánh

Thời kỳ V Từ khi Salomon xây Đền thờ đến lúc Lưu đày sang
 Babylon
 Hát: *Đức Mẹ Lên Trời*

Thời kỳ VI Từ Lưu đày sang Babylon tới khi Đức Kitô hạ sinh
 Bài hát: *Hãy ca tụng Thiên Chúa*

Bài ca Carlo Alberto

Đối thoại về Lịch sử Nguyễn Xá

Bài ca về Đức Pipô IX

Phát giải thưởng

PHỤ CHƯƠNG 8

Bài ca chúc tụng Đức Vua

Muôn năm An-be! Hãy nêu cao
Tên An-be lên nền trời tinh khiết:
Những ngày gặp đấng cay thử thách
Bạn ơi, đừng thất hy vọng tràn trề !

Trong số người cai trị đất nước
An-be mang giá trị anh hùng
Sáng chói chang vô cùng rực rỡ
Như mặt trời giữa lấp lánh các hành tinh

Ngài có bao nhiêu là nhân đức
Không thể nào kể hết cho ra
Châu thân người chiếu rạng ngời hiển vinh
Lòng can đảm thỏa mọi khát vọng bao la
Phúc cho người, được số mạng ban cho
Một vì vua khôn ngoan với chiến công hiển hách.

Người không chết một cái chết tầm thường
Ôi người bạn chân thành của nhân dân.
Chúng tôi sống trong hừng đông ánh sáng
Được vui mừng vì phục vụ quê hương
Vì An-be, không ngại ngần gian khổ
Cả hiểm nguy và cái chết đợi chờ
Xạc An-be! Nghe thấy chẳng tiếng nói
Của tuổi xanh trong hàng ngũ của người
Người vĩ đại ngoài mọi điều tưởng tượng
Niềm vinh dự cho nước Ý thân thương!
Hoàng đế muôn năm!

Bài Ca Tôn Vinh Đức Pio IX

Bạn hãy đến và cùng tôi vui hát
Ngợi khen Đức Pio cao cả với con tim
Nghĩ đến Người tình yêu đã bốc rục
Từ ngọn lửa của Tình Yêu Thiên Chúa.

Được bình an trên khắp bờ cõi núi sông!
Mọi con tim hãy vang niềm vui thỏa;
Chúc phúc cho miệng chúc nở tình yêu
Dẫn đi lên con đường mang cứu rỗi.

Vinh hiển thay Người Đại Diện Đấng Christ
Gloria, vang lời ca chúc tụng
Anh em ơi, khi nghe tiếng kêu mời,
Hãy mở rộng bao con tim tình ái
Trên núi đồi mùa hoa nở reo vui
Vững tiến lên đường nhân đức tuyệt vời
Với con tim chân thành đang vang dội
Tình yêu, an bình, bốn phận, công bằng!

Người cô quả cũng như người nghèo khó
Dõi mắt trông nét mặt của người cha
Để nhớ lại những nét mặt yêu thương
Đem ánh sáng vui tươi cho cuộc sống.

Ô! hỡi những người con hạnh phúc
Hãy mở rộng vòng tay con cái của anh em
Hãy chạy đến ôm hôn, điều bị cấm:
Đây là ngày, ngày mong ước từ lâu
Phục hồi cuộc sống cho con tim
Của anh em là những người tuổi trẻ.

Lời cầu nguyện bao linh hồn bất hạnh
Xin ơn trên từ nơi con mắt Chúa Trời

Ban xuống cho Đức Pio nhân hậu

Cùng với lòng yêu dấu, an bình.

Hãy vui lên, bạn hỡi, hãy vui lên
Mỗi con tim đáp lại bằng lời cảm ơn.
Đây là ngày, ngày chúng ta mong đợi
Ngày yêu thương, ngày an bình mãi mãi.

Chúng ta hãy đồng thanh lời hô lớn
Những người con cùng chung một người cha
Muôn năm Đức Piô thật phi thường
Trời ban xuống để được mọi yêu thương.

Hãy hát lên ca vang ngày toàn xá
Muôn muôn năm Đức Pio thứ Chín
Ngài sống lâu; hãy vang dội tiếng hô
Của tình yêu và của cả Đức Tin.
Muôn muôn năm Đức Piô thứ chín!

PHỤ CHƯƠNG 9

ĐIỀU LỆ NGUYỆN XÁ (Xem Chương 42, ghi chú 2)

Đề tài: Vấn đề bài giảng và Dạy Giáo lý

1. Vấn đề đề tài bài giảng và dạy giáo lý phải được chọn lựa cho phù hợp với nhu cầu và có càng nhiều càng tốt các câu hỏi, so sánh và các câu truyện có ngụ ý luân lý.

2. Các thí dụ được lấy trong Kinh Thánh, Lịch sử Giáo Hội, các Giáo Phụ, và các tác giả được chấp nhận. Phải tránh các câu truyện nhằm chê bai chân lý Đức Tin. Các chuyện so sánh thường làm người trẻ hài lòng, tuy nhiên phải có liên quan đến các điều chúng đã biết và dễ hiểu. Hơn nữa, các đề tài phải được chuẩn bị kỹ lưỡng và việc áp dụng phải rõ ràng và phù hợp với hoàn cảnh.

3. Ngay khi nghĩ tới trong đầu óc, các thí dụ chỉ được dùng để xác nhận các chân lý Đức Tin đã được chấp nhận. Những câu chuyện so sánh phải được dùng để làm rõ một chân lý được chấp nhận hoặc sắp được chấp nhận. Các bài giảng phải bằng tiếng Ý, với lối văn đơn sơ và bình dân nhất; nếu cần thì có thể sử dụng tiếng địa phương mặc dầu có người có học thức trong cộng đoàn. Ai hiểu được một bài giảng trau chuốt thì cũng hiểu được bài giảng đơn sơ, ngay cả một người ở Piedmont.

4. Bài giảng không được giảng lâu quá nửa giờ để không làm chúng chán nghe. Đặc biệt người trẻ cần nghe giảng và muốn chú ý nghe, tuy nhiên phải cẩn thận đừng để chúng mệt mỏi hoặc chán ngấy.

5. Ai quảng đại tình nguyện đến giảng tại Nguyên Xá thì được yêu cầu giảng càng đơn sơ và rõ ràng càng tốt; lúc nào các em cũng phải hiểu nhân đức thì được giảng dạy và thói xấu phải bị ngăn cấm.

BÀI CA CA TỤNG DON BOSCO

(Xem Chương 48, ghi chú số 3)

Bạn ơi, hãy cùng đi
Don Bosco đang chờ ta!
Có niềm vui với vợ
Đánh động trái tim ta.

Khi trời thơm mùi sữa
Mời gọi hát bài ca.
Hãy đón chào mời gọi
Đến hội lễ hân hoan.

Vội lên, hãy vui lên
Mọi con tim hãy vui lên
Đừng còn lời than vãn
Từ trên môi chúng ta.

Muôn năm Don Bosco
Là người từng đưa đường
Dẫn ta đến ánh sáng
Đền nhân đức chiếu soi
Từ con tim của ngài
Bừng bừng cháy không nguôi!

Hãy giữ cho ngọn lửa
Cháy trong viện tế bần
Được cháy sáng không ngơi
Hãy giữ cho ngọn lửa
Con tim chúng ta yêu
Đáp lại con tim yêu
Don Bosco dẫn đạo!

PHỤ CHƯƠNG 10

(xem Chương 48, ghi chú số 7)

Người tham dự Tuần Lễ Thứ Nhất Tháng Bảy, 1849

Cha Luigi Botto, Don Bosco, Cha Gioan Vola, Stephan Castagno, Giacomo Soles, Gioan Tây giả Sansoldi, Gioan Appiano, Edawra Gizza, Simon Boasso, Ignatius Scrivan, Carlos Ludre, Michael Billula, Luigi Bens, Laurence Bussone, Michael Formica, Natale Delponte, Felix Aschieri, Germano Candico, Candido Musso, Joseph Timossi, Andony Comba, Hames Bellila, Edward Razetti, Seraphim Servetti, Ascanio Savio, cleric , Malacarne, Avatanio, Dominic Viano, John Costantino, Francis Picca, Joseph Buzzetti.

Người tham dự ngày 23 tháng Bảy, 1849

Vandamo, Minetti, Carlos Viglietti, Paul Perrona; Galdo, Baetholomew Ongo, Carlos? Buzzetti, Hyacinth Gallo, Piacenza, hai em từ Moncalieri, Dominic Garda, Juvenal Borda, Francesco Blengio, Stephen Sola, Cumiana, Benedict Cagno, Joseph Oddenino, Carlos Gasitni. Một em từ Lombardy, August Giordanino, Luigi Mondo, Marchisio, bốn em từ Combiano, bốn em từ Chieri, Montafameglio, Ceruti, Sardo, Degiuli, Truffo, Victor Pavesi, Piovano, Bartholomew Berrutto, Bartholomew Girbraudo, Gioan Tây Giả Crosa, Francesco Sandrone, Giacomo Poma.

PHỤ CHƯƠNG 11

ĐIỂM SÁCH TẬP ĐO LƯỜNG THẬP PHẦN CỦA DON BOSCO

(xem Chương 53, ghi chú 1)

Báo L' Armonia, tháng Sáu, 1849.

Đã có nhiều cuốn sách hữu ích và có giá trị viết về Hệ thống Mét đã được xuất bản. Tuy nhiên, Don Bosco, tác giả một tập sách mỏng được chúng tôi kiểm soát lại, không thấy các cuốn kia đặc biệt phù hợp với nhu cầu của người trẻ học nghề được Chúa Quan Phòng trao cho ngài coi sóc. Những cuốn này, ngoài việc được viết bằng lối văn cao siêu, nhưng không cho thấy sự tương đương giữa hệ thống cũ và mới; thật là một sự thiếu sót đáng buồn.

Don Bosco chọn một cuốn tốt nhất trong số các cuốn được các tác giả viết về đề tài này. Bắt đầu với bốn phép tính căn bản, ngài đi đến việc mô tả hệ thống mới một cách đơn giản. Ngài so sánh nó với lối cũ và cho biết làm sao để đổi trọng lượng cân đong (measure) cũ sang mới, và ngược lại, bằng tính nhân đơn giản.

Trong hệ thống cũ, chúng ta thực sự không thấy có một cách nào để chứng minh sự chính xác bằng một tính nhân. Thể thức kiểm soát thường dùng trở nên bất khả thực hiện khi gặp phân số. Don Bosco là người thứ nhất áp dụng nó vào hệ thống mét và khám phá ra bây giờ nó toàn hảo trong mọi trường hợp. Tác giả giải thích phương pháp kiểm soát tiêu chuẩn này thật rõ ràng và chỉ cho người ta cách kiểm soát chính xác bằng tính nhân với bất cứ tới con số nào.

Từ khi nhu cầu tin tức như thế càng ngày càng cảm thấy tiện lợi¹⁹⁸ trong năm 1850, chúng tôi hy vọng mọi người sẽ sử dụng một cách có lợi tập sách nhỏ này, nhất là đối với những người không thể tới lớp học được tổ chức dạy hệ thống mới này.

¹⁹⁸ Hệ thống mét trở thành hệ thống đúng luật lệ ở Piedmont năm 1850.

PHỤ CHƯƠNG 12
CHƯƠNG TRÌNH TĨNH TÂM
(xin đọc Chương 52, ghi chú số 8)

Ngày thường:

Sáng	5:30	Thánh lễ
	6:00	<i>Veni Creator</i> , Suy niệm, <i>Miserere</i>
	12 trưa	Thánh lễ, Thánh ca, Vấn đáp
Tối	7:00	Hướng dẫn, Thánh ca

Chủ nhật

Sáng Như ngày thường

Chiều

5:00	Hướng dẫn, Thánh ca
6:00	<i>Veni Creator</i> , Suy gẫm, Kinh cầu Đức Bà, Châu Thánh Thể